

Đức Thánh Paissios
Thánh Paissios Sveti Gora
Lời

Tập I
Với nỗi đau và tình yêu
Về con người đương đại
Dịch từ tiếng Hy Lạp

Mục lục:

Thông tin tiểu sử.....	4
Lời nói đầu.....	4
Phần mở đầu (trích lời của vị trưởng lão).....	8
Con người phải chịu đựng những đau khổ như thế nào.....	10
Sự an toàn và sự dễ bị tổn thương.....	10
Những tìm kiếm của con người.....	11
Thời đại chúng ta thiếu những tấm gương sống.....	12
Dễ dàng tìm thấy “đồi trọt ngọt ngào” và trượt xuống dốc.....	13
Chúa không bỏ mặc chúng ta trước số phận.....	14
Những thời kỳ khó khăn đang đến.....	15
Phần 1. Về tội lỗi và ma quỷ.....	16
Chương 1. Về việc tội lỗi đã trở thành một.....	16
Lương tâm lên án con người.....	17
Khi xa rời Chúa, con người phải chịu những cực hình địa ngục.....	18
Con người sẽ phải trả giá cho chủ nhân mà họ phục vụ.....	19
Chương 2. Về việc ngày nay ma quỷ đang hoành hành một cách không thể coi thường.....	20
Bằng tội lỗi của mình, chúng ta trao cho ma quỷ quyền lực trên bản thân.....	20
Việc xưng tội tước bỏ quyền lực của ma quỷ đối với con người.....	21
Ma quỷ không dám đến gần những tạo vật thuần khiết của Thiên Chúa.....	21
Chúng ta đừng bắt chuyện với con quỷ nhỏ đó.....	22
Ma quỷ vô lực.....	23
Ma quỷ ngu ngốc.....	24
Tại sao Đức Chúa Trời lại để ma quỷ cám dỗ chúng ta.....	25
Ma quỷ không muốn ăn năn.....	26
Trước sự khiêm nhường, quỷ dữ sẽ tan thành tro bụi.....	28
Chương 3. Về tinh thần trần tục.....	28
Quỷ Satan cai trị sự phù phiếm.....	28
Phải ưu tiên vẻ đẹp của tâm hồn.....	29
Những khát vọng trần tục.....	30
Những niềm vui trần tục là những niềm vui vật chất.....	31
Tinh thần thế tục trong đời sống tâm linh.....	32
Tinh thần thế tục trong đời sống tu hành.....	33
Tinh thần thế tục – đó là căn bệnh.....	35
Chương 4. Về tội lỗi lớn lao của sự bất công.....	36
Sự bất công gánh lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.....	36

Người bất công phải chịu đau khổ.....	36
Sự bất công gây ra đau khổ cho cả con cháu.....	38
Ai đối xử bất công với chúng ta, thực ra lại đang ban ơn cho chúng ta.....	39
<i>“Cái gì thuộc về ai thì hãy trả cho người ấy”</i>	40
Thế gian đã trở nên dối trá biết bao.....	41
Nếu một người công chính, thì Đức Chúa Trời sẽ đứng về phía người ấy.....	42
Người công chính sẽ nhận được phần thưởng ngay trong kiếp này.....	43
Chương 5. <i>“Hãy chúc phúc, chứ nguyện rửa...”</i>	44
Bệnh tật và tai nạn xuất phát từ lời nguyện.....	46
Lời nguyện của cha mẹ có sức mạnh vô cùng lớn.....	46
<i>“Lời nguyện cao thượng”</i>	48
Mắt ác.....	48
Lời chúc phúc xuất phát từ trái tim là lời chúc phúc thiêng liêng.....	49
Chương 6. Về việc tội lỗi mang lại bất hạnh.....	50
Mọi điều mà Đức Chúa Trời cho phép đều là vì lòng nhân ái.....	52
Ngày nay, người ta đẩy Đức Chúa Trời xuống vị trí cuối cùng.....	53
Xin Chúa thương xót thế gian và ban mưa xuống cho chúng ta.....	55
Chúng ta hãy cầu xin Đức Chúa Trời ban cho thế gian sự ăn năn.....	56
Phần 2. Về văn hóa đương đại.....	57
Chương 1. Về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và môi trường xung quanh.....	58
<i>“Ngài đã tạo dựng muôn vật bằng sự khôn ngoan...”</i>	58
Những gì con người đã đạt được ngày nay.....	59
Con người đã mất đi sự kiên nhẫn.....	60
Họ đã làm ô nhiễm toàn bộ bầu không khí – thế mà chẳng sao, nhưng xương cốt lại cản trở họ.....	61
Ô nhiễm và hủy hoại môi trường.....	63
Chương 2. Về việc thời đại của nhiều tiện nghi cũng chính là thời đại của vô số vấn đề.....	65
Trái tim con người cũng trở nên cứng như sắt.....	65
Vì những chiếc xe, con người đã trở nên điên loạn.....	66
Truyền hình đã gây ra những tác hại to lớn cho con người.....	67
Nhà sư và những thành tựu kỹ thuật hiện đại.....	67
Sự thiếu thốn lại giúp ích rất nhiều cho con người.....	69
Quá nhiều tiện nghi khiến con người trở nên vô dụng.....	70
Chương 3. Về việc cần phải làm cho cuộc sống của mình đơn giản hơn, để thoát khỏi sự lo âu trong tâm hồn.....	72
Thành công trần tục mang lại cho tâm hồn sự lo âu trần tục.....	72
Cuộc sống hiện tại với cuộc đua không ngừng nghỉ – đó là cực hình địa ngục.....	73
Sự lo âu trong tâm hồn xuất phát từ ma quỷ.....	74
Sự giản dị rất hữu ích trong đời sống tu hành.....	76
Sự xa hoa làm cho các tu sĩ trở nên thế tục.....	78
Hãy đơn giản hóa cuộc sống của bạn.....	79
Chương 4. Về tiếng ồn bên ngoài và sự tĩnh lặng bên trong.....	82
Con người đã làm thay đổi bản chất thanh bình của thiên nhiên.....	82
Con người đã phá hủy cả những nơi hoang dã thiêng liêng.....	83
Sự tĩnh lặng là lời cầu nguyện bí ẩn.....	84
Nghe hay không nghe thấy tiếng ồn – tùy thuộc vào chính con người.....	85
Hãy tôn trọng sự tĩnh lặng của người khác.....	86
Thuốc giải độc cho tiếng ồn chính là những suy nghĩ tốt đẹp.....	87
Chúng ta cần tìm kiếm sự tĩnh lặng bên trong.....	88
Chương 5. Về việc lo toan quá nhiều khiến con người xa cách Thiên Chúa.....	89
Đừng bám víu vào quá nhiều thứ.....	89
Đừng trao trái tim mình cho những thứ vật chất.....	90
Những việc làm được thực hiện trong sự bình an và cầu nguyện sẽ được thánh hóa.....	91
Vì lo toan quá nhiều mà con người quên mất Thiên Chúa.....	92
Quá nhiều công việc và lo toan khiến tu sĩ trở nên thế tục.....	93
Nơi nào có nhiều lo toan, nơi đó có nhiều nhiễu loạn tâm linh.....	93
Chúng ta cần trau dồi lòng quan tâm thiện lành.....	95
Phần 3. Về Thánh Linh của Đức Chúa Trời và tinh thần của thế gian này.....	96

Chương 1. Về giáo dục và tri thức thế gian.....	96
Người khôn ngoan là người đã được thanh tẩy.....	96
Kiến thức mà thiếu sự soi sáng của Thượng Đế là một thảm họa.....	98
Khoa học phải được áp dụng vào đời sống tâm linh.....	99
Thánh Thần không ngự xuống nhờ kỹ thuật.....	100
Chúng ta cần thánh hóa tri thức.....	101
“Trí tuệ đang tự mãn”.....	103
Hãy sử dụng trí óc một cách đúng đắn.....	104
Chương 2. Về chủ nghĩa duy lý của thời đại chúng ta.....	106
Lý trí lành mạnh trong đời sống tâm linh.....	106
Sự lý trí thế tục làm con người đau khổ.....	108
Lý trí thế tục làm méo mó cơ quan cảm nhận tâm linh.....	109
“Đừng phán xét theo bề ngoài”.....	111
Chương 3. Thế hệ mới.....	112
Sự suy giảm tinh thần hy sinh.....	112
Tình yêu [của cha mẹ] thiếu sáng suốt khiến con cái trở nên vô dụng.....	116
Các thế lực đen tối dẫn dắt giới trẻ vào con đường tội lỗi.....	117
“Đừng dám động đến trẻ em!”.....	118
Thanh thiếu niên cần phải vượt qua bài kiểm tra về sự trong trắng.....	120
Tình yêu chân thật tự bộc lộ với giới trẻ.....	123
Chương 4. Về sự vô liêm sỉ và thiếu tôn trọng.....	124
Sự tự do quá mức làm mất đi lòng kính trọng.....	125
Sự kính trọng đối với bậc trưởng bối.....	126
Con người đã đi đến mức dám phán xét Đức Chúa Trời.....	129
Sự vô liêm sỉ xua đuổi ân sủng thiêng liêng.....	130
“Hãy kính trọng cha và mẹ của con”.....	131
Khoảng cách giữa các thế hệ.....	132
Chương 5. Về sự rối loạn nội tâm của con người và vẻ bề ngoài của họ.....	132
Những người trần tục bất hạnh ăn mặc phù hợp với trạng thái nội tâm của họ.....	132
Ngày nay, khó có thể phân biệt được nam giới với nữ giới.....	134
Con người khao khát sự đơn giản.....	136
“Đừng để người đàn ông mặc đồ phụ nữ, cũng đừng để người đàn ông mặc áo dài của phụ nữ”.....	137
Mỹ phẩm — những vết nhơ trên hình ảnh của Đức Chúa Trời.....	139
Phần thứ tư. Về Giáo hội trong thời đại chúng ta.....	140
Chương 1. Về giáo dục.....	140
Tiếng Hy Lạp.....	140
Các vấn đề về giáo dục.....	141
Thuyết tiến hóa.....	143
Trẻ em bị lôi kéo khỏi Giáo hội.....	144
Trẻ em bị ép học quá nhiều.....	144
Nghề giáo viên là thiêng liêng.....	146
Chương 2. Về hàng giáo sĩ và Giáo hội.....	148
Linh mục gánh vác trách nhiệm to lớn.....	149
Sự thế tục hóa của hàng giáo sĩ.....	150
“Ai cáo buộc tôi về sự căm dỗ?”.....	152
Thái độ đúng đắn đối với các vấn đề của Giáo hội.....	154
Về chức tước cao quý và vinh quang của con người.....	156
Giáo hội được điều hành như thế nào.....	158
Thánh lễ.....	159
Chương 3. Về các ngày lễ và ngày nghỉ.....	161
“Hỡi các tín hữu, hãy cùng nhau mừng lễ thiêng liêng”.....	161
“Thà ít mà công chính còn hơn...”.....	162
Mọi người làm việc vào Chủ nhật và các ngày lễ, và tai họa ập xuống họ.....	165
Chương 4. Về Truyền thống Chính thống.....	166
“Chúa Giê-su Ki-tô hôm qua, hôm nay và mãi mãi vẫn là một”.....	166
Sự tôn trọng đối với Truyền thống.....	167
Chúng ta hãy gìn giữ trong đời sống tu hành những gì đã được kiểm chứng qua kinh nghiệm.....	169

Mọi người sẽ quay trở lại với những giá trị xưa cũ.....	171
Không có đức tin, thế giới không thể tồn tại.....	172
Chúng ta phải để lại một Truyền thống tốt đẹp cho thế hệ sau.....	173

Thông tin tiểu sử

Thánh Paissios (tên thế tục là Arsenios Eznépidis) sinh ngày 25 tháng 7 năm 1924 (theo lịch cũ) tại làng Farasy, thuộc Cappadocia (Tiểu Á). Trong cuộc trao đổi dân cư¹, khi còn là một đứa trẻ sơ sinh, ngài đã được đưa đến Hy Lạp. Cha mẹ ngài định cư tại thị trấn nhỏ Konitsa, nơi vị Lão sư tương lai lớn lên và hoàn thành bậc tiểu học.

Ngay từ thuở ấu thơ, Arsenius đã sống như một người tu hành. Ông say mê đọc các cuốn “Cuộc đời các Thánh”, nỗ lực hết mình, với lòng nhiệt thành phi thường và sự kiên định đáng kinh ngạc để noi gương các hành động cao cả của các vị. Ông dâng mình cho việc cầu nguyện không ngừng nghỉ và đồng thời cố gắng trau dồi tình yêu thương và lòng khiêm nhường trong bản thân. Khi còn là thanh niên, vị Lão sư tương lai đã học nghề thợ mộc, mong muốn được giống Chúa Kitô ngay cả trong lĩnh vực này. Khi Nội chiến bùng nổ tại Hy Lạp (1944–1948),² Arsenios Eznepidis đã được gọi nhập ngũ, được đào tạo chuyên môn về vô tuyến và phục vụ Tổ quốc trong ba năm rưỡi. Trong quân ngũ, ngài tiếp tục lối sống tu hành, nổi bật bởi lòng dũng cảm, tinh thần hy sinh, đạo đức Kitô giáo cao cả và nhiều tài năng đa dạng.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Tổ quốc, Arsenius đã bước vào con đường tu hành — con đường mà ông hằng khao khát từ thuở ấu thơ. Ngay khi còn là giáo dân, ông đã nhiều lần trải qua những kinh nghiệm thiêng liêng trong cuộc sống theo Chúa Kitô. Nhưng khi trở thành tu sĩ, ân sủng đặc biệt mà các Thánh, Đức Mẹ Rất Thánh và chính Chúa dành cho ông đã trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Cha Paissy đã tu hành trên Núi Athos Thánh, tại tu viện Stomion ở Konitsa và trên Núi Sinai Thánh. Ông đã sống một cuộc đời thâm lặng, hoàn toàn phó thác bản thân cho Thiên Chúa, Đấng, đến lượt Ngài, đã tỏ lộ và ban tặng ông cho mọi người. Rất nhiều người đã đến gặp vị Lão Thánh và tìm thấy sự hướng dẫn cùng sự an ủi, sự chữa lành và sự bình an cho những tâm hồn đang đau khổ của họ. Tình yêu thiêng liêng tuôn tràn từ tâm hồn được thánh hóa của vị Lão Thánh, ánh sáng của ân sủng thiêng liêng tỏa ra từ dáng vẻ tu hành của ngài. Suốt cả ngày, không mệt mỏi, Vị Lão Sư Paissios Sveti Gora đã gánh lấy nỗi đau của mọi người, lan tỏa sự an ủi thiêng liêng xung quanh mình.

Ngày 12 tháng 7 năm 1994,³ sau những đau khổ thực sự như một vị tử đạo – những đau khổ mà theo chính lời vị Thánh Tăng, đã mang lại cho ngài lợi ích lớn lao hơn cả những việc tu hành trong suốt cuộc đời trước đó – ngài đã an nghỉ trong Chúa. Nơi ngài an nghỉ trong bình an là Tu viện Thánh Gioan Thần Học, tọa lạc gần làng Suroti, không xa Thessaloniki. Cũng tại đó, bên trái bàn thờ của nhà thờ tu viện thánh Arsenius Cappadocian, vị Trưởng lão Paisios Svyatogorets đã được an táng.

Xin ân sủng và những lời cầu nguyện của ngài luôn ở cùng chúng ta.

A-men.

Lời mở đầu

¹ Cuộc trao đổi dân cư năm 1924, trong đó người Hy Lạp ở Tiểu Á di cư sang Hy Lạp, còn người Thổ Nhĩ Kỳ sống tại Hy Lạp thì di cư sang Thổ Nhĩ Kỳ. – *Chú thích của người dịch.*

² Cuộc nội chiến ở Hy Lạp từ năm 1944 đến 1948 giữa quân đội chính phủ và phe nổi dậy cộng sản. – *Chú thích của người dịch.*

³ Theo lịch dân sự. – *Chú thích của người dịch.*

Sau khi qua đời vào tháng 7 năm 1994, Vị Lão Thánh Paissios Svietogorsk đã để lại cho thế gian một di sản tinh thần — đó là những lời dạy của ngài. Là một tu sĩ khiêm tốn, chỉ được học hành sơ đẳng ở trường tiểu học, nhưng được Thiên Chúa ban cho sự khôn ngoan dồi dào, ngài thực sự đã cống hiến hết mình vì người lân cận. Giáo huấn của ngài không phải là những bài giảng hay những bài giáo lý. Ngài tự mình sống theo Phúc Âm, và những lời dạy của ngài xuất phát từ chính cuộc đời ngài, với đặc điểm nổi bật là tình yêu thương. Ngài đã “tự rèn luyện bản thân” theo Phúc Âm, và vì thế, trước hết ngài dạy dỗ chúng ta bằng chính phong thái sống của ngài, và sau đó mới là bằng tình yêu Phúc Âm và những lời dạy được soi sáng bởi Thiên Chúa. Khi gặp gỡ những con người — vốn rất khác biệt nhau — Vị Cụ không chỉ kiên nhẫn lắng nghe những điều họ tâm sự với Ngài. Với sự đơn sơ và lý trí thánh thiện vốn có, Ngài thấu hiểu tận đáy lòng họ. Nỗi đau, sự lo âu, những khó khăn của họ, Vị Cụ đều xem như của chính mình. Và rồi, một cách lặng lẽ, phép lạ đã xảy ra — sự thay đổi của con người. “Chúa,” vị Lão sư nói, “sẽ làm phép lạ khi chúng ta chân thành đồng cảm với nỗi đau của người khác.”

Chúng tôi rất vui mừng khi thấy những cuốn sách đầu tiên về cuộc đời và giáo lý của Vị Lão Sư Paissios được đọc với sự quan tâm sâu sắc. Nhiều người đã kể lại với sự ngạc nhiên rằng, trong những cuốn sách này, họ đã tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi đang dằn vặt họ, giải pháp cho những vấn đề và sự an ủi trong nỗi buồn. Chúng tôi đặc biệt vui mừng khi thấy những người xa cách Giáo Hội, sau khi đọc về Vị Trưởng lão, đã trở nên quan tâm một cách chân thành và thay đổi cuộc sống của mình. Liên quan đến điều này, chúng tôi thường nhớ đến những lời của một nhà soạn thánh ca, dành cho Thánh Basil Đại Đệ: “Ngài vẫn sống và an nghỉ trong Chúa, vẫn sống cùng chúng ta, như thể Ngài đang nói từ những trang sách.”⁴ Đồng thời, đáp lại những lời thỉnh cầu khẩn thiết của các anh em trong Chúa Kitô, chúng tôi cảm thấy cần phải giới thiệu với họ những lời dạy của Vị Trưởng lão — những lời mà chúng tôi đã kính cẩn ghi chép lại ngay từ những bước đầu tiên của đời sống tu viện và đã mang lại cho chính chúng tôi không ít lợi ích.

Theo sự an bài của Đức Chúa Trời nhân từ, tu viện của chúng tôi có được sự tồn tại này là nhờ Thánh Phụ Paissios Svyatogorsk. Chính Cha Paissios đã nhận được sự ban phước của Đức Giám mục để thành lập tu viện, và chính ngài đã nỗ lực tìm kiếm địa điểm để xây dựng. Năm 1966, sau khi làm quen với Cha Paissios tại bệnh viện, sau khi ngài trải qua ca phẫu thuật phổi, chúng tôi đã đến giúp đỡ ngài. Kể từ đó, với lòng biết ơn sâu sắc từ trái tim cao thượng và nhạy cảm của mình, ngài coi chúng tôi như những người anh cả và nói rằng nghĩa vụ của ngài là “chăm lo cho các chị em của mình” — ý ngài muốn nói đến việc thành lập tu viện.

Vào tháng 10 năm 1967, khi những nữ tu đầu tiên đến định cư tại tu viện, Lão sư Paissios đã đến thăm chúng tôi và ở lại cộng đoàn trong hai tháng, giúp thiết lập trật tự sinh hoạt chung của tu viện. Trong những năm tiếp theo, khi sống trên Núi Athos Thánh, Vị Lão Sư thường đến thăm chúng tôi hai lần mỗi năm, giúp đỡ bằng những lời khuyên đầy ân sủng và gương sáng cá nhân cho sự trưởng thành tâm linh của cả tu viện nói chung cũng như từng nữ tu nói riêng. Ngoài ra, từ Núi Athos Thánh, nơi mà ngài gọi là “nước Mỹ thiêng liêng”, vị Trưởng lão còn giúp đỡ chúng tôi bằng những lời cầu nguyện và những lá thư mà ngài gửi riêng cho từng nữ tu hoặc gửi chung cho tất cả mọi người.

Vậy là, vào năm 1967, Vị Trưởng lão Paissios bắt đầu đặt nền móng cho trật tự sinh hoạt chung của tu viện chúng tôi. Ngài đi sâu vào mọi khía cạnh của đời sống tu viện — từ những điều đơn giản, đời thường nhất, cho đến những vấn đề nghiêm túc và thiêng liêng nhất. Lúc đó ngài mới 43 tuổi, nhưng ngài đã là một người đàn ông hoàn thiện “theo mức độ trưởng thành trong Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:13). Ngay từ lúc đó, Cha Paissy đã sở hữu sự khôn ngoan thực sự của một vị trưởng lão. Ngay từ những ngày đầu tiên tu viện được thành lập, chúng tôi đã coi những lời của ngài như “những lời ban sự sống đời đời” (Giăng 6:68) và nhận thức rằng đó chính là những chân lý nền tảng và bất di bất dịch, trên đó cuộc sống hàng ngày của chúng tôi phải được xây dựng. Vì vậy, lo sợ sẽ quên những điều vị Trưởng lão đã nói,

⁴ Trích từ các bài thánh ca trước Sinaxarium theo bài ca thứ 6 của kinh ca trong thánh lễ sáng, ngày 1 tháng 1. — *Chú thích của người dịch.*

chúng tôi vội vàng ghi chép lại những lời của ngài, để trong tương lai có thể sử dụng chúng như một chuẩn mực đáng tin cậy cho đời sống tu hành của chúng tôi.

Khi những cuốn sổ tay đầu tiên đã đầy ắp những ghi chép, chúng tôi rất rụt rè đưa chúng ra để Vị Trưởng lão xem xét. Tại sao lại rụt rè? Bởi vì Vị Trưởng lão luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng những lời dạy vào thực tế, bởi vì Ngài không muốn chúng tôi chỉ tích lũy “nguyên liệu”, “đạn dược” mà không áp dụng những điều đã nghe vào thực tiễn. Ngài yêu cầu chúng tôi phải thực hiện công việc tu dưỡng tâm linh dựa trên những gì đã nghe hoặc đã đọc. Vị Trưởng lão nói rằng nếu không làm như vậy, vô số ghi chép và ghi chú sẽ không mang lại lợi ích gì cho chúng tôi, giống như việc có nhiều vũ khí và đạn dược cũng không mang lại lợi ích gì cho một quốc gia mà quân đội của nước đó không được huấn luyện và không biết cách sử dụng kho vũ khí đó.

Trước những lời thỉnh cầu khẩn thiết của chúng tôi, Cha Paissy đã đồng ý xem xét các ghi chép của chúng tôi và nếu cần thiết (nếu có điều gì trong lời dạy của ngài mà chúng tôi chưa hiểu rõ), ngài sẽ sửa chữa và bổ sung.

Vị Trưởng lão đã hướng dẫn tinh thần cho tu viện của chúng tôi trong hai mươi tám năm. Suốt những năm tháng đó, chúng tôi đã ghi chép lại những lời dạy của ngài: trong các buổi họp của toàn thể cộng đoàn tu viện, cũng như trong các phiên họp của Hội đồng Tinh thần tu viện mà ngài tham dự. Ban đầu, các nữ tu ghi chép bằng tay, còn trong những năm gần đây — bằng máy ghi âm. Ngoài ra, mỗi nữ tu trong tu viện đều ghi chép lại nội dung các cuộc trò chuyện riêng tư với vị Trưởng lão ngay sau khi kết thúc. Khi biết được tất cả những điều này, Cha Paissy thậm chí còn nhẹ nhàng quở trách chúng tôi: “Sao các con lại ghi chép tất cả những điều này? Có phải các con đang tích trữ cho ngày đen tối nào đó không? Nhiệm vụ của các con là phải làm việc, áp dụng những điều đã nghe vào thực tế. Ai mà biết các con đã viết những gì ở đó! Nào, mang cho tôi xem thử!” Nhưng khi chúng tôi cho ngài xem bản ghi chép của một trong các nữ tu, nét mặt ngài bỗng thay đổi, ngài bình tĩnh lại và reo lên đầy hài lòng: “Đúng là như vậy, anh em ơi! Nữ tu này đúng là một chiếc máy ghi âm vậy! Chính xác như những gì tôi đã nói, cô ấy đã ghi lại y như vậy!..”

Thông thường, cuộc trò chuyện của chúng tôi diễn ra dưới hình thức ngài trả lời các câu hỏi của chúng tôi. Chủ đề chính trong các cuộc trò chuyện riêng tư với các chị em luôn là hành trình tu hành cá nhân. Các chủ đề cho các phiên họp của Hội đồng Tinh thần đều được chuẩn bị trước. Chúng tôi trình lên Cha Paissios những câu hỏi đã tích lũy trong thời gian ngài vắng mặt — từ các vấn đề hành chính và đời thường, tâm linh và xã hội, giáo hội và quốc gia, cũng như rất nhiều vấn đề khác nữa. Cuối cùng, trong các buổi họp chung của tu viện, ngoài những câu hỏi do các nữ tu đặt ra, bất cứ điều gì cũng có thể trở thành cơ hội để vị Trưởng lão bắt đầu nói về một chủ đề nào đó: tiếng ồn của máy bay đang bay, tiếng động cơ, tiếng chim hót, tiếng cửa kêu cọt két, hay một lời nói vô tình thốt ra của ai đó — Vị Trưởng lão đều biết cách rút ra bài học bổ ích cho tâm hồn từ tất cả những điều đó. Bất kỳ điều nhỏ nhặt hay vô nghĩa nào cũng có thể trở thành cơ hội để bàn luận về một chủ đề nghiêm túc. Ngài nói: “Tôi sử dụng mọi thứ để kết nối với cõi trên, với Thiên Đàng. Các con có biết con người sẽ thu được lợi ích tinh thần và kinh nghiệm tâm linh như thế nào, nếu họ rèn luyện tâm linh qua mọi điều [mà họ gặp trên đường đời] không?”

“Đức Chúa Trời nhân từ trước hết quan tâm đến cuộc sống tương lai của chúng ta và [chỉ] sau đó mới quan tâm đến cuộc sống trần gian,” — vị Lão sư nói. Bản thân ngài, khi giao tiếp với mọi người, cũng có cùng mục đích đó: bằng cách giúp con người nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời và kết nối với Đấng Tạo Hóa của mình, Cha Paissy đã chuẩn bị cho họ bước vào Nước Trời. Khi đưa ra các ví dụ từ lĩnh vực tự nhiên hay khoa học, nghệ thuật hay cuộc sống thường nhật của con người, vị Lão sư không xem xét chúng một cách trừu tượng, tách rời khỏi thực tại tâm linh. Ngài mong muốn đánh thức tâm hồn những người đối thoại khỏi giấc ngủ, và thông qua những câu chuyện ngụ ngôn, ngài giúp họ thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống và “bám víu vào Đức Chúa Trời.”

Lời nói của Thánh Paissios nổi bật bởi sự đơn giản, sự hóm hỉnh, cùng với khiếu hài hước sống động và chân thật. Ngài có thể diễn đạt những chân lý vĩ đại một cách đơn giản và tràn đầy niềm vui. “Ta sưởi ấm các con như mặt trời vậy,” — vị Trưởng lão nói, ý ngài muốn nói rằng, cũng như hơi ấm mặt trời là điều cần thiết để những nụ hoa nở rộ, thì sự chạm nhẹ nhàng của người mục tử vào tâm hồn cũng giúp tâm hồn ấy mở ra và được chữa lành khỏi bệnh tật. Đó thực sự là một sự mục vụ được Chúa soi sáng. Nó thường chuẩn bị tâm hồn để đón nhận những lời răn nghiêm khắc về chân lý Phúc Âm không chấp nhận thỏa hiệp. Vì vậy, ngay cả những lời răn nghiêm khắc nhất của Vị Lão Sư Paissios cũng được trái tim đón nhận như sương mai ban ơn. Và sau này, những trái tim được Vị Lão Sư vun trồng bằng giáo huấn của Ngài đã sinh ra hoa trái thiêng liêng.

Những ghi chép tích lũy trong hai mươi tám năm, cũng như những lá thư của Vị Lão Sư từ Núi Thánh, đã được hệ thống hóa sau khi ngài qua đời. Chúng tôi đã phân loại tài liệu theo chủ đề để thuận tiện hơn cho việc áp dụng vào cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Đồng thời, những câu chuyện về cuộc đời của Vị Trưởng lão mà chúng tôi ghi chép lại, cũng như những sự kiện kỳ diệu mà ngài đã trải qua, cũng đã được sắp xếp một cách có hệ thống. Tất cả những điều này, Cha Paissios đã chia sẻ với chúng tôi không phải để tự ca ngợi bản thân. Qua những câu chuyện về chính mình, ngài thực sự đã ban cho chúng tôi ân sủng thiêng liêng. “Tôi kể cho các con nghe tất cả những điều này,” Ngài nói, “không phải để các con trao huy chương cho tôi hay khen ngợi tôi là người giỏi giang. Khi kể về chiến tranh, về quân đội hay bất cứ điều gì khác, dù là chuyện hài hước, tôi cũng không nói một cách vô có. Tôi muốn thu hút sự chú ý của các con vào điều gì đó, muốn các con nắm bắt được bản chất. Tôi không bao giờ nói những điều trống rỗng và vô ích.” Bằng cách đó, Vị Lão Sư đã trở thành “người hiến tặng tinh thần.” Ông hiến dâng máu của mình để củng cố đức tin yếu ớt và thiếu sức sống của chúng tôi. Là một người thực sự thuộc dòng dõi Hoàng gia — con của Đức Chúa Trời, vị Lão sư luôn nỗ lực “chạm đến” lòng tự ái của chúng tôi và vun đắp sự cao thượng tâm linh trong chúng tôi, để chúng tôi “hòa làm một với Đức Chúa Trời.” “Tôi vất kiệt bản thân, vất kiệt,” ngài nói, “và kết quả là gì? Bởi vì để giúp các con, tôi buộc phải kể cả những điều rất riêng tư. Tôi đang dần thân vào sự lãng phí lớn lao nhất — tiêu hao kho tàng thiêng liêng của mình! Liệu điều này có mang lại lợi ích gì không? Tôi muốn nói rằng tôi đang đánh mất mỗi sự kiện được kể ra nhằm giúp đỡ các con — dù đó là sự thể hiện của Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa trong cuộc đời tôi hay một trường hợp kỳ diệu nào đó. Liệu điều này có mang lại lợi ích gì không?”

Xét thấy những năm tháng hiện nay vô cùng khó khăn, chúng tôi đã quyết định chia toàn bộ tài liệu hiện có thành các tập riêng biệt theo chủ đề và bắt đầu xuất bản từ những chủ đề thu hút sự quan tâm rộng rãi hơn. Nhiều câu hỏi trong số này tuy đơn giản và thường nhật, nhưng nếu không đối xử với chúng theo cách mà Phúc Âm đòi hỏi, thì hậu quả sẽ rất đáng buồn (nếu không muốn nói là thảm khốc) cho cả cuộc sống hiện tại lẫn cuộc sống tương lai. Trong quá trình lựa chọn tài liệu theo chủ đề và chuẩn bị xuất bản, chúng tôi được truyền cảm hứng từ mong muốn khi còn sống của Thánh nhân Paissios là viết một cuốn sách “liên quan đến tất cả mọi người: giáo dân, tu sĩ và linh mục.” Thánh nhân không kịp thực hiện ý định của mình, vì ngài đã dành toàn bộ thời gian cho những người đến thăm túp lều của ngài. Dù sức khỏe thể chất ngày càng suy yếu, ngài vẫn cống hiến hết mình cho mọi người. Trong một lá thư từ Núi Thánh, chúng ta đọc được: “Tin tức của tôi là thế này: có rất nhiều người, còn bản thân tôi thì mệt mỏi và kiệt sức. Số người với những vấn đề của họ ngày càng nhiều, còn sức khỏe thể chất của tôi thì nói gì nữa — tốt hơn hết là các con hãy cầu nguyện để nó không suy giảm. Tôi cũng phải tự chăm sóc bản thân một chút — vì tôi không bao giờ có quyền nói ‘tôi không thể.’ Có thể hay không thể — thì cũng phải làm được.”

Như đã nói ở trên, thông thường, Thánh Phụ Paissios trả lời các câu hỏi của chúng tôi. Vì vậy, khi biên soạn cuốn sách này, hình thức đối thoại đã được giữ nguyên. Các câu trả lời của Vị Tu Sĩ được bổ sung bằng những đoạn trích phù hợp với chủ đề từ các lá thư của ngài gửi về tu viện và cho các cá nhân khác, từ những cuốn sách do chính ngài viết, cũng như từ các ghi chép cá nhân của các nữ tu và những

người khác, được thực hiện trong hoặc sau các cuộc trò chuyện với ngài. Những bổ sung này cho các câu trả lời của Thánh nhân đối với từng câu hỏi cụ thể được thực hiện nhằm làm sáng tỏ các chủ đề một cách đầy đủ nhất có thể. Chúng tôi cũng đã nỗ lực để sự sinh động và giọng điệu hân hoan trong lời nói của Thánh nhân không bị mất đi khi được ghi lại trên giấy. Một số lời lặp lại, mà qua đó Vị Trưởng lão muốn nhấn mạnh đặc biệt ý nghĩa nào đó của những điều đã nói, chúng tôi không cắt bớt. Chúng tôi cũng giữ lại một số từ cảm thán, lời thốt lên thường xuất hiện trong lời nói của Vị Trưởng lão và cũng thể hiện tình yêu vĩ đại của ngài dành cho Thiên Chúa và con người.

Thánh nhân Paissy thường nói về đời sống tu hành. Lý do không chỉ vì lời nói của ngài hướng đến các nữ tu. Vị Thánh Tăng mong muốn mọi người — dù là tu sĩ hay giáo dân — đều tìm kiếm được “niềm vui tu hành” này, xuất phát từ sự hiến dâng trọn vẹn của con người cho Thiên Chúa. Nhờ đó, con người được giải thoát khỏi cảm giác bất an do niềm tin vào cái “tôi” của mình gây ra, và ngay trong cuộc đời này đã được nếm trải niềm vui thiên đàng.

Cuốn sách “Với nỗi đau và tình yêu dành cho con người đương đại” là tập đầu tiên trong bộ “Lời dạy” của Vị Thánh Paissios Sviatogorets. Để thuận tiện cho việc tiếp thu của độc giả, tập sách được chia thành bốn phần chủ đề. Mỗi phần, đến lượt mình, lại được chia thành các chương, và mỗi chương lại được chia thành các tiểu chương với các tiêu đề phụ tương ứng. Các chú thích dưới dòng chủ yếu dành cho những người chưa quen thuộc với thuật ngữ của Giáo hội và các Thánh Phụ.

Như đã đề cập ở trên, Vị Lão Sư thường xuyên sử dụng các ví dụ từ khoa học, nghệ thuật và các lĩnh vực chuyên môn khác. Với mong muốn tránh sai sót trong các thuật ngữ và cách diễn đạt chuyên môn, chúng tôi đã tham khảo ý kiến của các anh em trong Chúa, những người có chuyên môn trong từng lĩnh vực cụ thể. Chúng tôi chân thành cảm ơn họ về những chỉnh sửa mà họ đã thực hiện, xuất phát từ lòng kính trọng đặc biệt dành cho Vị Lão Sư Paissios. Chúng tôi cũng sẽ biết ơn các độc giả của mình về bất kỳ lời khuyên hay phản hồi nào.

Chúng con thành tâm cầu nguyện rằng sự “hy sinh thiêng liêng” mà Thánh Paissios đã dâng hiến từ tình yêu vĩ đại của ngài sẽ mang lại lợi ích cho những tâm hồn đơn sơ và nhân hậu của các độc giả, để họ được làm giàu bởi sự khôn ngoan thiêng liêng, “được giấu kín khỏi những người khôn ngoan và thông thái, nhưng được bày tỏ cho trẻ thơ” (xem Lc 10, 21). Amen.

Ngày 14 tháng 6 năm 1998

Tuần lễ Các Thánh

Bà Bê trên của Tu viện Thánh Tông đồ và Nhà truyền giáo Gioan Thần học, nữ tu Philothea cùng các chị em trong Chúa Kitô.

- Xin bà hãy nói cho chúng con nghe điều gì đó, thưa bà.
- Tôi sẽ nói gì với các con đây?
- Vậy thì điều gì đang mách bảo trong lòng Mẹ?
- Trái tim tôi thì thầm với tôi như thế này: “Hãy cầm con dao lên, cắt tôi thành từng mảnh, phân phát cho mọi người, rồi sau đó hãy chết đi.”

Lời
(trích lời vị Thánh nhân)

mở

đầu

“Những năm tháng chúng ta đang trải qua rất khó khăn và rất nguy hiểm, nhưng cuối cùng thì Chúa Kitô sẽ chiến thắng”

— Trong thời đại của chúng ta, phần lớn mọi người được giáo dục theo lối thể gian và lao đi với tốc độ thể gian rất cao. Nhưng vì họ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời (và “sự khôn ngoan bắt đầu từ sự kính sợ Đức Chúa Trời”⁵), nên họ cũng không có phanh, và với tốc độ như vậy, không có phanh, họ sẽ kết thúc cuộc đua trong vực thẳm. Mọi người rất lo lắng về những khó khăn và, phần lớn, đã bị đẩy đến mức mất trí. Họ đã mất đi phương hướng của mình và từng bước tiến đến tình trạng không thể tự kiểm soát bản thân. Nếu ngay cả những người đến Núi Thánh còn buồn bã và rối bời đến thế, lo âu đến thế, thì hãy thử nghĩ xem những người khác, những người xa cách Thiên Chúa và Giáo Hội, sẽ ra sao!

Ở mọi quốc gia, người ta đều thấy cơn bão táp, sự hỗn loạn tột độ! Thế giới khốn khổ này — xin Chúa hãy giang tay ra! — đang sôi sục như nồi áp suất. Và hãy nhìn xem những kẻ cầm quyền đang làm gì! Họ cứ nấu nướng, nấu nướng, ném tất cả vào nồi áp suất, trong khi nó đã kêu xì xèo rồi! Chẳng bao lâu nữa van sẽ văng ra! Tôi đã nói với một người giữ chức vụ cao: “Tại sao ngài không để ý đến một số vấn đề? Điều này sẽ dẫn đến đâu?” Ông ta trả lời tôi: “Thưa Cha, ban đầu cái ác chỉ như một ít tuyết, nhưng giờ nó đã biến thành một trận tuyết lở. Chỉ có phép lạ mới có thể cứu vãn được.” Nhưng một số người, với mong muốn khắc phục tình hình, lại khiến trận tuyết lở của cái ác càng trở nên lớn hơn. Thay vì thực hiện những biện pháp cụ thể về giáo dục, giáo dục đạo đức, hay khắc phục tình hình, họ lại khiến mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn. Họ không quan tâm đến việc làm tan chảy trận tuyết lở, mà lại khiến nó lớn hơn. Bởi vì ban đầu chỉ là một cục tuyết nhỏ. Nếu nó lăn xuống dốc, nó sẽ trở thành một khối tuyết lớn. Khối tuyết đó, khi cuốn theo tuyết, cây cối, đá và rác rưởi, ngày càng to lớn hơn và — biến thành một trận tuyết lở. Cái ác cũng vậy: từng chút một, nó đã trở thành một trận tuyết lở và đang lăn xuống dốc. Hiện nay, để tiêu diệt trận tuyết lở của cái ác, cần phải có một cuộc không kích mạnh mẽ.

— Thưa Đức Cha, Ngài có lo lắng vì tất cả những điều này không?

— Ô, còn vì lý do gì mà râu tôi lại bạc sớm thế này? Tôi đau lòng gấp đôi. Đầu tiên, khi tôi tiên đoán được điều gì đó và kêu gọi mọi người cảnh báo về cái ác đang rình rập. Rồi sau đó, khi người ta không để ý đến điều đó (không hẳn là do coi thường), cái ác ập đến và họ bắt đầu cầu xin tôi giúp đỡ. Giờ đây tôi mới thấu hiểu các vị tiên tri đã phải chịu đựng những đau khổ như thế nào. Các nhà tiên tri chính là những vị tử đạo vĩ đại nhất! Họ là những vị tử đạo vĩ đại hơn tất cả các vị tử đạo khác, dù không phải ai trong số họ cũng chết một cái chết tử đạo. Bởi vì các vị tử đạo chỉ chịu đau khổ trong thời gian ngắn, trong khi các nhà tiên tri chứng kiến điều ác đang diễn ra và phải chịu đựng liên tục. Họ cứ la hét mãi, còn những người khác thì cứ mãi mê với chuyện riêng của mình. Và khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống vì những người còn lại đó, thì các nhà tiên tri cũng phải chịu đau khổ cùng với họ. Nhưng lúc bấy giờ, ít nhất thì trí tuệ của con người còn hạn hẹp, và vì thế họ đã bỏ Đức Chúa Trời để thờ lạy các thần tượng. Ngày nay, khi con người chủ động bỏ Đức Chúa Trời — thì đó chính là sự thờ lạy thần tượng tột cùng.

Chúng ta vẫn chưa nhận ra rằng ma quỷ đã lao vào hủy diệt các tạo vật của Đức Chúa Trời. Hẳn đã dàn dựng một “cuộc nổi loạn”⁽⁶⁾ để hủy diệt thế giới; hẳn đã phát điên vì trong thế giới bắt đầu xuất hiện những lo âu tốt lành. Hẳn đang phẫn nộ vì biết rằng thời gian hành động của hắn không còn nhiều.⁷ Hiện tại, hắn hành xử như một tên tội phạm, khi bị bao vây, hắn nói: “Mình không thể thoát được, chúng sẽ bắt được mình!” — và phá phách mọi thứ xung quanh. Hoặc giống như trong chiến tranh, khi hết đạn dược, lính sẽ rút lui lê hoặc kiếm ra, lao vào chiến đấu và — mặc kệ hậu quả! “Dù sao thì,” họ nói, “chúng ta cũng sẽ chết. Vậy thì hãy giết càng nhiều kẻ thù càng tốt!” Thế giới đang bốc cháy! Các bạn có hiểu điều này không? Một cám dỗ không nhỏ đã ập xuống. Ma quỷ đã châm ngòi cho một đám cháy lớn đến nỗi ngay cả khi tất cả lính cứu hỏa tập hợp lại, họ cũng không thể dập tắt được. Đám cháy thuộc linh —

⁵ Thi thiên 110, 10.

⁶ Pankinia (tiếng Hy Lạp: πάντες ἀπὸ κοινου – tất cả cùng nhau, chung sức) – công việc mà tất cả các tu sĩ trong tu viện hoặc tu viện nhỏ đều tham gia. (Các chú thích của các nhà xuất bản Hy Lạp sau đây được trích dẫn mà không kèm theo chỉ dẫn).

⁷ Xem Khải Huyền 12, 12.

không còn gì là nguyên vẹn cả. Chỉ còn cách cầu nguyện để Chúa thương xót chúng ta. Bởi vì khi một đám cháy lớn bùng lên và lính cứu hỏa không thể làm gì được nữa, thì con người sẽ buộc phải cầu khẩn Chúa và xin Ngài ban mưa lớn để dập tắt ngọn lửa. Cũng vậy với ngọn lửa tinh thần mà quỷ dữ đã thổi bùng lên — chỉ cần cầu nguyện để Chúa giúp đỡ.

Cả thế giới đang tiến tới một kết cục duy nhất: sự sụp đổ toàn diện. Không thể nói: “Trong nhà chỉ có một cái cửa sổ bị vỡ hay thứ gì đó, để tôi sửa lại.” Cả ngôi nhà đã sụp đổ. Thế giới đã trở thành một ngôi làng hoang tàn. Tình hình đã hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát. Giờ đây chỉ còn trông chờ vào Chúa sẽ làm gì. Giờ là lúc Đức Chúa Trời phải hành động: lúc thì dùng tuốc-nơ-vít, lúc thì dùng bánh ngọt, lúc thì dùng roi da, để sửa chữa tất cả những điều này. Thế giới đang mang một vết loét, nó đã ngả vàng và sẵn sàng vỡ tung, nhưng vẫn chưa chín muối. Ác quỷ đang chín muối, giống như hồi xưa ở Giê-ri-cô,⁸ nơi cần phải khử trùng, phải tiến hành “khử trùng.”

Con người đang phải chịu đựng biết bao đau khổ

Sự đau khổ của con người không có hồi kết. Sự suy đồi lan tràn khắp nơi — cả gia đình, người lớn, trẻ em... Mỗi ngày, trái tim tôi như chảy máu. Hầu hết các gia đình đều chìm trong rối loạn, lo âu và bất an. Chỉ trong những gia đình sống theo ý Chúa, con người mới được an lành. Còn ở những nơi khác — nơi này ly hôn, nơi kia phá sản, nơi thì bệnh tật, nơi thì tai nạn, người thì dùng thuốc an thần, người thì nghiện ma túy... Những con người bất hạnh: người thì nhiều, người thì ít, nhưng ai cũng có nỗi đau. Đặc biệt là lúc này — không có việc làm, nợ nần, đau khổ, các ngân hàng vắt kiệt từng đồng cuối cùng của người dân, bị đuổi ra khỏi nhà — biết bao nỗi thống khổ! Và điều này không chỉ diễn ra trong một, hai ngày! Nếu trong một gia đình như vậy có một hoặc hai đứa trẻ khỏe mạnh, thì chính hoàn cảnh này cũng khiến chúng mắc bệnh. Nếu những người trong nhiều gia đình tương tự có thể tìm lại được sự vô tư, sự thanh thản của các nhà sư dù chỉ trong một ngày, thì đó sẽ là Lễ Phục Sinh tuyệt vời nhất đối với họ.

Thế giới này thật là bi thảm! Nếu biết lo lắng và quan tâm đến người khác thay vì chỉ lo cho bản thân, thì cả thế giới sẽ hiện ra rõ ràng như trên tấm phim X-quang, được chiếu sáng bởi những tia sáng tâm linh. Khi cầu nguyện, tôi thường thấy những đứa trẻ — những đứa bé bất hạnh — đi qua trước mặt tôi với vẻ đau khổ và cầu xin Chúa giúp đỡ. Gia đình chúng gặp phải những vấn đề, khó khăn, và vì thế các bà mẹ bảo chúng cầu nguyện — xin sự giúp đỡ từ Chúa. Chúng “đồng điệu với cùng một tần số,” và nhờ đó chúng tôi giao tiếp với nhau.

Sự an toàn và sự dễ bị tổn thương

Thế giới ngày nay được bảo vệ bởi đủ loại “sự an toàn”, nhưng khi xa cách Chúa Kitô, nó hoàn toàn không có sự bảo vệ. Chưa từng có thời đại nào con người lại rơi vào tình trạng dễ bị tổn thương như con người ngày nay. Và vì những biện pháp an toàn trần thế không giúp được gì cho họ, họ chạy đến con tàu Hội Thánh để cảm nhận sự an toàn thuộc linh, bởi vì họ thấy: con tàu thế gian đã chìm xuống đáy biển. Tuy nhiên, nếu họ thấy rằng ngay cả con tàu Giáo Hội cũng đang bị nước thấm vào, và nơi đó tràn ngập tinh thần của thế gian này, còn Thánh Thần thì vắng bóng, thì con người sẽ tuyệt vọng, bởi vì sau đó họ sẽ không còn gì để bám víu nữa.

Thế gian đang đau khổ, đang diệt vong, và thật không may, tất cả mọi người đều buộc phải sống giữa nỗi đau khổ trần tục này. Đa số cảm thấy bị bỏ rơi sâu sắc, cảm thấy sự thờ ơ — đặc biệt là lúc này — cảm nhận điều đó khắp nơi. Con người không còn gì để bám víu. Chính xác như câu tục ngữ: “Người sắp chết đuối bám vào chính mái tóc mình,” tức là người sắp chết đuối tìm kiếm thứ gì đó để bám víu, như thể để tự cứu mình. Con tàu đang chìm, và ai đó, mong muốn được cứu, muốn bám vào cột buồm. Người ấy không nghĩ rằng cột buồm cũng sẽ chìm xuống cùng với con tàu. Anh ta bám vào cột buồm và

⁸ Xem Sách Các Vua 6, 23.

chìm còn nhanh hơn. Tôi muốn nói rằng con người luôn tìm kiếm điều gì đó để dựa vào, để bám víu. Và nếu họ không có đức tin để dựa vào, nếu họ không tin tưởng vào Thiên Chúa đủ để hoàn toàn phó thác cho Ngài, thì họ không thể tránh khỏi đau khổ. Tin tưởng vào Thiên Chúa là một điều vĩ đại.

Những năm tháng chúng ta đang trải qua rất khó khăn và rất nguy hiểm, nhưng cuối cùng thì Chúa Kitô sẽ chiến thắng. Các bạn sẽ thấy mọi người sẽ đối xử với Giáo Hội với sự kính trọng như thế nào — miễn là chúng ta [những người Kitô hữu] sống đúng đắn. Mọi người sẽ hiểu rằng nếu không làm như vậy thì sẽ chẳng có điều gì tốt đẹp xảy ra. Các chính trị gia đã nhận ra rằng nếu có ai có thể giúp đỡ con người trong một thế giới đã biến thành một “nhà thương điên”, thì đó chính là những người thuộc Giáo Hội. Vâng, đừng ngạc nhiên! Các nhà lãnh đạo chính trị của chúng ta đã thừa nhận sự bất lực của mình và đã giơ tay đầu hàng. Có lần, một số chính trị gia đã đến thăm tôi tại túp lều và nói: “Các tu sĩ phải ra thế gian để rao giảng, khai sáng cho mọi người. Không còn lối thoát nào khác.” Thật là những năm tháng không dễ dàng!... Giá như các bạn biết được chúng tôi đã đi đến đâu và những gì đang chờ đợi chúng tôi phía trước!...

Sự tìm kiếm của con người

— Một mùa đông nọ, có tám mươi người đến thăm tôi tại căn lều — [những người rất đa dạng] từ sinh viên đến đạo diễn sân khấu. Với những giọt nước mắt, những người này hỏi tôi liệu họ có thể... học thần học không! Tình trạng thế giới thật điên rồ. Mọi người đều đang tìm kiếm điều gì đó, nhưng phần lớn không biết mình đang tìm kiếm cái gì. Có người tìm kiếm chân lý trong các trung tâm giải trí, có người lại muốn tìm Chúa Kitô qua việc nghe những bản nhạc điên rồ...

— Đúng vậy, Thầy ơi, con người đang tìm kiếm những điều kỳ lạ biết bao! Có rất nhiều người đến gặp Thầy, và họ đứng xếp hàng hàng giờ liền, chờ đến lượt để được gặp Thầy.

— Đó cũng là một trong những dấu hiệu của thời đại — người ta tìm kiếm sự giúp đỡ [thậm chí] từ sự gầy gò của tôi. Tôi không thấy ở mình điều gì tốt đẹp cả và tự hỏi: người ta tìm thấy điều gì ở tôi mà lại đổ xô đến với tôi như vậy? Thực ra thì tôi là ai chứ: một quả bí ngô có vỏ giống dưa hấu. Và ngày nay, người ta thậm chí còn ăn bí ngô thay cho dưa hấu, vì vỏ của nó trông giống vỏ dưa hấu. Mọi người từ tận cùng thế giới tìm đến tôi mà thậm chí còn không biết chắc liệu có gặp được tôi hay không. Còn tôi thì sao: một mặt, tôi ghê tởm chính bản thân mình, nhưng mặt khác — tôi cũng đau lòng cho họ. Chúng ta đã sa sút đến mức nào rồi! Thế giới đã sa sút đến mức nào! Tiên tri Ê-sai nói rằng sẽ có lúc người ta tìm thấy một người duy nhất mặc áo choàng, và sẽ nói với người ấy: “Hãy đi với chúng tôi, chúng tôi sẽ lập người làm vua.”⁹ Xin Chúa thương xót chúng ta!

Thánh Arsenius Cappadocian đã đọc Thánh vịnh 28 về những người gặp nguy hiểm trên biển. Còn tôi, khi đọc nó, tôi thốt lên: “Lạy Chúa, nhưng giờ đây ngay cả đất liền — tức là cả thế giới — cũng đã trở nên nguy hiểm hơn cả biển! Con người đang chìm đắm về mặt tâm linh trong thế gian.” Khi những người đã mất niềm tin vào cuộc sống đến với tôi, tôi đọc cho họ nghe Thánh vịnh 93 và 36: “*Chúa là Đấng báo thù, Chúa là Đấng báo thù, Ngài không hề sai lầm. Hãy ngự lên, phán xét đất, ban sự báo ứng cho những kẻ kiêu ngạo... Dân Ngài, lạy Chúa, đã bị áp bức, và gia tài của Ngài đã bị cướp bóc... Và Chúa đã trở thành nơi nương náu của con, và Đức Chúa Trời của con là sự giúp đỡ và niềm hy vọng của con...*” Những lời thánh thiêng này an ủi tâm hồn vô cùng. Nếu những người bất hạnh kia chỉ cần ngược nhìn lên Trời dù chỉ một lần, thì mọi chuyện đã khác đi rất nhiều. Nhưng ngày nay, con người không nghĩ đến Chúa. Vì thế, sự giúp đỡ thiêng liêng không tìm được sự đáp lại trong chính họ, và người ta không thể đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau với họ.

Tôi luôn cầu xin Đức Chúa Trời ban cho thế gian những con người chính trực, những Kitô hữu, để họ giúp đỡ những người khác. Xin Đức Chúa Trời ban cho những Kitô hữu như vậy được sống lâu. Hãy

⁹ Xem Ê-sai 3, 6.

cùng cầu nguyện để Đức Chúa Trời soi sáng thế gian và những con người mới xuất hiện — không phải những kẻ đang phá hoại thế giới ngày nay, mà là những con người mới, trong sạch. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho những người như các vị Maccabê mới xuất hiện.¹⁰ Giới trẻ có thể thiếu kinh nghiệm, nhưng trong họ không có sự dối trá và xảo trá.

Hãy cầu xin Chúa soi sáng không chỉ những ai thuộc về Giáo hội, mà cả những người đang nắm quyền lực, để họ có lòng kính sợ Chúa và có thể nói ra những lời khôn ngoan. Chỉ với một lời nói sáng suốt, những người nắm quyền có thể thay đổi tình hình thế giới trong chớp mắt, nhưng chỉ với một lời nói thiếu suy nghĩ, họ có thể làm sụp đổ cả một quốc gia. Một quyết định tốt là ân huệ cho thế giới, còn một quyết định xấu là thảm họa cho nó. Nỗi khổ của con người không chỉ nằm ở những nhu cầu vật chất, không chỉ ở chỗ họ không có gì để ăn và họ phải chịu thiếu thốn. Nỗi khổ tinh thần của họ còn khủng khiếp hơn nhiều. Lời cầu nguyện sẽ giúp rất nhiều để Chúa Kitô ban cho con người một chút ánh sáng. Bởi vì Chúa Kitô [hành động] như thế này: Ngài sẽ lấy một chiếc tuốc-nơ-vít, nơi nào cần thì vặn chặt một chút, nơi nào cần thì nới lỏng một chút — và mọi thứ sẽ ổn thỏa, nhìn vào thật đẹp mắt — mọi thứ đều được sắp xếp lại. Khi Thiên Chúa soi sáng một số người, thì chính cái ác sẽ từ từ mất giá trị, không còn ai cần đến nó nữa. Bởi vì không phải Thiên Chúa hủy diệt cái ác, không — chính nó tự hủy diệt chính mình. Sẽ đến lúc — và mọi thứ sẽ trở về đúng vị trí của nó. Tôi thấy rằng nhiều người trong số những người nắm giữ vị trí cao đã hiểu được những gì đang xảy ra, họ cảm thấy đau lòng, và họ đang chiến đấu chống lại cái ác. Tất cả những điều này mang lại cho tôi một niềm vui đặc biệt.

Trong thời đại của chúng ta, những tấm gương sống còn thiếu

— Thưa Thánh Phụ, tại sao Thánh Cyril thành Jerusalem lại nói rằng các vị tử đạo trong thời kỳ cuối cùng sẽ là “*những vị tử đạo vĩ đại hơn tất cả*”?¹¹

— Bởi vì trước đây có rất nhiều bậc anh hùng [về tinh thần]. Còn trong thời đại chúng ta thì thiếu những tấm gương sống động; tôi đang nói chung về Giáo Hội và đời sống tu hành. Thời nay, lời nói và sách vở thì ngày càng nhiều, nhưng kinh nghiệm sống lại ngày càng ít đi. Chúng ta chỉ biết ngưỡng mộ các vị thánh tu hành của Giáo Hội mình, mà không hiểu công lao của họ vĩ đại đến mức nào. Để hiểu được điều này, chính chúng ta phải nỗ lực, phải yêu mến các thánh và vì lòng yêu mến¹² mà cố gắng để trở nên giống như họ. Tất nhiên, Thiên Chúa nhân từ sẽ xem xét cả những đặc điểm của thời đại chúng ta, cũng như những điều kiện mà chúng ta phải sống, và sẽ đòi hỏi chúng ta tương ứng với những điều đó. Và nếu chúng ta thực hiện được dù chỉ một việc làm nhỏ bé, thì chúng ta sẽ được vinh quang hơn cả các Kitô hữu thời cổ đại.

Ngày xưa, tinh thần hy sinh vì lợi ích chung vẫn còn tồn tại. Mọi người đều cố gắng noi gương những điều tốt đẹp. Trong bối cảnh đó, cả sự ác lẫn sự lười biếng đều không thể tồn tại. Lòng tốt tràn ngập, tinh thần hy sinh vì lợi ích chung lan tỏa, và chính vì thế, một người lười biếng không thể tiếp tục duy trì thói quen lười biếng của mình. Anh ta bị cuốn theo dòng chảy chung của lòng tốt. Tôi còn nhớ, có lần ở Thessaloniki, chúng tôi đang chờ đèn giao thông chuyển sang màu xanh để băng qua đường. Đèn xanh bật sáng, dòng người bắt đầu di chuyển, và tôi cảm thấy mình cũng bị cuốn theo cùng mọi người. Tôi chỉ còn biết bước từng bước và tiến dần về phía bên kia đường. Ý tôi muốn nói rằng, nếu mọi

¹⁰ Biệt danh Maccabeus (rất có thể, ý nghĩa của từ này là “người đánh bại kẻ thù”) được đặt cho thủ lĩnh cuộc nổi dậy của người Do Thái (năm 166 trước Công nguyên) là Judas và những người kế vị ông. Cuộc nổi dậy này nhằm chống lại Antiochus IV Epiphanes, người đứng đầu triều đại Seleucid. Các vị Maccabees đã chiến đấu một cách hy sinh vì đức tin của tổ tiên và sự độc lập chính trị của Israel (xem Sách Maccabees).

¹¹ “Các vị tử đạo của thời kỳ cuối cùng sẽ cao quý hơn các vị tử đạo đầu tiên.” *Thánh Cyril thành Jerusalem*. Các bài giảng, Bài giảng thứ 15. M., 1855. Tr. 261.

¹² Tình yêu thương (tiếng Hy Lạp: φιλότιμο) – trong tiếng Nga hiện đại không có từ tương đương với từ này. Nếu dịch theo nghĩa bóng, từ này có thể được hiểu là lòng khoan dung, sự sẵn lòng hy sinh, sự khinh thường những giá trị vật chất vì một lý tưởng tinh thần hay đạo đức nào đó. Từ này thường xuất hiện trong các bài giảng của Lão nhân Paissios, người nhấn mạnh tầm quan trọng của lòng yêu mến trong đời sống tâm linh. – *Chú thích của người dịch*.

người đều đi về cùng một hướng, thì thật khó để một người nào đó không đi cùng với mọi người — ngay cả khi người đó không muốn. Những người khác cuốn theo, dẫn dắt người đó đi cùng họ. Ngày nay, nếu một người muốn sống trung thực, sống theo tinh thần, thì anh ta sẽ không tìm được chỗ đứng trong thế giới này, và cuộc sống của anh ta sẽ không dễ dàng. Và nếu anh ta không can trọng, anh ta sẽ trượt dốc, bị dòng chảy trần tục cuốn đi.

Thời xưa, lòng tốt và đức hạnh tràn ngập, không thiếu những tấm gương tốt, và cái ác bị chìm đắm trong biển cả lòng tốt. Những hành vi sai trái ít ỏi từng tồn tại trong thế gian hay trong các tu viện đều không đáng kể và không gây hại cho con người. Vậy còn bây giờ thì sao? Những tấm gương xấu tràn lan, còn chút ít điều thiện còn lại thì chẳng được coi trọng chút nào. Nghĩa là hiện nay đang diễn ra điều hoàn toàn ngược lại: chút ít điều thiện bị chìm đắm trong vô vàn điều ác, và cái ác đang nắm quyền.

Nếu một người hay một vài người có tinh thần tu hành, điều đó sẽ giúp ích rất nhiều cho những người khác. Bởi vì nếu ai đó tiến bộ về mặt tâm linh, thì lợi ích từ điều đó không chỉ dành cho chính họ, mà còn cho cả những ai chứng kiến điều đó. Điều tương tự cũng xảy ra với người lỏng lẻo — họ cũng ảnh hưởng đến người khác. Và nếu một người, rồi người khác trở nên lỏng lẻo, thì dần dần, một cách không dễ nhận ra, xung quanh sẽ không còn điều gì tốt đẹp nữa. Vì vậy, giữa sự lỏng lẻo đang hoành hành, tinh thần hy sinh là điều cần thiết. Chúng ta cần phải cực kỳ cảnh giác về vấn đề này, bởi vì con người ngày nay, thật đáng buồn, đã đến mức thậm chí còn thông qua những luật lệ khuyến khích sự lỏng lẻo và buông thả. Ngay cả những người tu hành cũng bị ép buộc phải tuân theo những luật lệ này. Vì vậy, những người tu hành không chỉ không được để mình bị ảnh hưởng bởi tinh thần thế gian, mà còn không được so sánh mình với những người thuộc về thế gian này.¹³ Khi so sánh mình với những người thế gian, các Kitô hữu bắt đầu tự cho mình là thánh và trở nên lơ là, và cuối cùng lại trở nên tệ hơn cả những người mà họ đã so sánh. Mẫu mực trong đời sống thiêng liêng phải là các thánh, chứ không phải những người thuộc thế gian này. Sẽ thật tốt nếu đối với mỗi đức tính, chúng ta thực hiện việc sau đây: tìm một vị thánh nổi bật về đức tính đó, và đọc kỹ tiểu sử của ngài. Khi đó, người ta sẽ nhận ra rằng mình vẫn chưa làm được gì cả, và sẽ tiếp tục đời sống thiêng liêng của mình với lòng khiêm nhường. Những vận động viên chạy trên sân vận động không ngoái lại để xem những người ở phía sau đang ở đâu. Bởi vì nếu họ cứ nhìn chăm chăm vào những người ở phía sau, thì chính họ cũng sẽ trở thành những người ở phía sau. Nếu tôi cố gắng noi gương những người thành công, thì lương tâm của tôi sẽ trở nên tinh tế hơn. Còn khi nhìn vào những người đang lê lét ở phía sau, tôi lại tìm ra lý do để bào chữa cho bản thân, tự an ủi mình rằng so với những sai lầm của họ, những sai lầm của tôi là nhỏ bé. Tôi tự an ủi bản thân bằng suy nghĩ rằng vẫn có người còn tệ hơn tôi. Như vậy, tôi dập tắt lương tâm trong lòng mình, hay nói đúng hơn, khiến trái tim mình trở nên vô cảm, như thể nó đã bị phủ một lớp vữa.

Thật dễ dàng để tìm thấy “đôi trượt ngọt ngào” và trượt xuống dốc

— Thưa ngài, tại sao chúng ta lại phải vất vả đến thế để làm điều thiện, nhưng lại dễ dàng sa ngã vào điều ác đến vậy?

— Bởi vì để làm điều thiện, trước hết chính con người phải vất vả, phải nỗ lực, trong khi làm điều ác thì ma quỷ sẽ giúp đỡ con người. Hơn nữa, con người không noi gương điều thiện và họ cũng không có những suy nghĩ tốt đẹp. Tôi thường đưa ra ví dụ sau đây cho các giáo dân. Giả sử tôi có một chiếc xe hơi. Tôi bắt đầu suy nghĩ: “Tôi cần nó làm gì? Người quen của tôi, người cũng có xe, có thể chở tôi đi làm việc. Nếu cần thiết, tôi có thể đi taxi. Thôi thì tôi nên tặng chiếc xe này cho người quen của mình – một người cha có nhiều con – để anh ấy chở lũ trẻ đáng thương của mình ra ngoại ô, đến các tu viện, để chúng

¹³ Từ “κοσμικός” trong các tác phẩm của Thánh Paissios và nói chung trong tiếng Hy Lạp thường có nghĩa là – người không thuộc về Giáo hội hoặc chỉ thuộc về Giáo hội trên danh nghĩa. Trong văn bản này, từ này thường được dịch là “người trần tục” hoặc “người của thế gian này”, trong khi từ “мирянин” tương ứng với từ Hy Lạp λαϊκός, chỉ người Kitô hữu có ý thức, sống trong thế gian. – *Chú thích của người dịch.*

được nghỉ ngơi và lấy lại sức.” Vậy nên, nếu tôi tặng xe cho người khác, thì sẽ không ai noi gương tôi trong việc này. Tuy nhiên, nếu tôi đổi chiếc xe của mình — cùng nhãn hiệu với xe của bạn — lấy một chiếc tốt hơn, thì bạn sẽ thấy, bạn sẽ mất cả đêm không ngủ để tìm cách cũng đổi chiếc xe của mình lấy một chiếc khác, tốt hơn, giống như của tôi. Bạn thậm chí sẽ không nghĩ rằng chiếc xe mà bạn đang có hiện nay cũng đã tốt rồi. Trong trường hợp này, bạn sẽ nói thế này: “Tôi sẽ bán đi thứ gì đó, vay mượn một chút, nhưng nhất định phải đổi chiếc xe này.” Còn trong trường hợp đầu tiên, ngược lại, sẽ chẳng ai bắt chước tôi cả, chẳng ai nói: “Tại sao tôi lại cần chiếc xe này chứ? Thôi thì tôi sẽ tặng nó cho người thực sự cần nó!” Thậm chí họ còn nói rằng tôi đã điên rồi.

Con người rất dễ bị ảnh hưởng bởi cái ác. Trong sâu thẳm tâm hồn, họ thừa nhận điều thiện, và điều đó khơi dậy sự kính trọng trong họ. Tuy nhiên, họ dễ dàng bị ảnh hưởng bởi cái ác và bị cuốn vào nó, bởi vì trong cái ác,¹⁴ tangalashka đang hoành hành.¹⁵ Tìm thấy “đỉnh ngọt ngào” thật dễ dàng — bởi vì kẻ căm thù chỉ chuyên đẩy các tạo vật của Chúa đến đỉnh đó mà thôi. Còn Chúa Kitô thì hành động một cách vô cùng cao thượng. “Điều này là tốt,” Ngài nói, “*nếu ai muốn theo Ta...*”¹⁶ Ngài không ép buộc ai phải đến với Ngài, cũng không nói: “Nào, bước đi nào, đến với Ta!” Ma quỷ thì không trong sạch. Hấn trời tay chân con người lại dễ lười kéo họ đến nơi hấn muốn. Còn Đức Chúa Trời thì tôn trọng tự do của con người. Ngài đã tạo dựng con người không phải là nô lệ, mà là con cái. Ngài biết rằng sự sa ngã sẽ xảy ra, nhưng dù vậy, Ngài cũng không biến con người thành nô lệ của Ngài. Ngài đã chọn hạ mình xuống, nhập thể, chịu khổ hình Thập Tự Giá và nhờ đó cứu rỗi con người. Đức Chúa Trời đã ban cho con người sự tự do. Và mặc dù ma quỷ có thể lợi dụng nó để làm nhiều điều ác, nhưng trong sự tự do được ban cho con người lại ẩn chứa một cơ hội thuận lợi để con người được sàng lọc. Có thể thấy rõ điều gì xuất phát từ trái tim [và điều gì không]. Và khi ai đó có nhiều lòng tham, điều đó rất dễ nhận ra.

Thiên Chúa không bỏ mặc chúng ta cho số phận

Con người ngày nay, khi đang ở trong tình trạng [khủng khiếp] như vậy, làm bất cứ điều gì nảy ra trong đầu. Có người sống nhờ thuốc, có người sống nhờ ma túy. Tỉnh thoảng lại có ba bốn người bị mê hoặc lập ra một tôn giáo mới nào đó. Nhưng tội ác, tai nạn, hành vi xấu xa lại xảy ra tương đối ít. Chúa giúp đỡ con người. Tôi nhớ có lần một anh chàng trẻ tuổi lang thang vào túp lều của tôi và hỏi: “Này, cậu có cây guitar nào không?” Không chỉ hút cần sa, không chỉ lảm nhảm mà không thèm hỏi xem người khác có muốn nghe hay không, mà còn đòi cả cây guitar nữa! Cũng có những người mệt mỏi với cuộc sống và muốn tự tử, hoặc muốn gây ra một hành động xấu nào đó để tạo ra một vụ ồn ào lớn. Chúng ta không nói đến những người mà những ham muốn này xuất hiện dưới dạng ý nghĩ phạm thượng, và họ đã xua đuổi nó đi. Bây giờ chúng ta đang nói về những người mệt mỏi với cuộc sống và không biết phải làm gì. Một người như vậy đã nói với tôi: “Tôi muốn báo chí viết rằng tôi là anh hùng.” Chính những người như thế này mà một số kẻ lợi dụng để đạt được mục đích [xấu xa] của họ. Nhưng — tạ ơn Chúa! — những điều xấu xảy ra tương đối ít.

Mặc dù chúng ta đã tự đẩy mình vào tình trạng như vậy, nhưng Thiên Chúa không bỏ mặc chúng ta cho số phận. Thiên Chúa đang che chở thế giới hiện tại bằng cả hai tay, trong khi trước đây chỉ bằng một tay. Ngày nay, khi con người bị bao vây bởi biết bao nguy hiểm, Thiên Chúa che chở họ, giống như người mẹ che chở đứa con mới biết đi. Hiện nay, Chúa Kitô, Đức Mẹ Rất Thánh và các thánh đang giúp đỡ chúng ta nhiều hơn so với thời xưa, nhưng chúng ta lại không nhận ra điều đó. Lẽ ra thế giới sẽ ra sao nếu không có sự giúp đỡ này!..

¹⁴ “Canonarch”, tức là người gọi ý những việc cần làm. Từ này bắt nguồn từ “canonarch” – người đọc kinh, người công bố trong thánh lễ những phần mà dân hợp xướng sắp hát.

¹⁵ Tangalashka (tiếng Hy Lạp: ταγκαλάκι) – đó là biệt danh mà Vị Lão Sư đã đặt cho ma quỷ.

¹⁶ Mt 16, 24.

Hầu hết mọi người đang ở trong tình trạng mà nói ra cũng thấy sợ. Người thì say xỉn, người thì thất vọng với cuộc đời, người thứ ba thì đầu óc mù mịt, người thứ tư thì vì đau đớn mà bị mất ngủ hành hạ. Và bạn thấy đấy, tất cả những người này vẫn lái xe, phóng xe máy, làm những công việc đầy rủi ro, làm việc trên những máy móc nguy hiểm. Chẳng lẽ tất cả họ đều ở trong trạng thái thích hợp để làm những việc đó sao? Đã có bao nhiêu người lẽ ra đã bị thương tật từ lâu rồi! Chúa đã che chở chúng ta biết bao, nhưng chúng ta lại không nhận ra điều đó...

Tôi còn nhớ ngày xưa, cha mẹ chúng tôi thường ra đồng làm việc và để chúng tôi lại cho người hàng xóm trông nom. Chúng tôi chơi cùng với con cái của bà ấy. Thời đó, trẻ con rất ngoan ngoãn. Người hàng xóm chỉ thỉnh thoảng liếc nhìn chúng tôi rồi tiếp tục lo việc nhà, còn chúng tôi thì lặng lẽ chơi đùa. Cũng giống như vậy, trước đây Chúa Kitô, Đức Mẹ và các thánh chỉ đơn thuần là trông nom thế gian. Còn ngày nay, cả Chúa Kitô, Đức Mẹ và các thánh đều liên tục phải đỡ người này ở chỗ này, giữ người kia khỏi điều kia, bởi vì con người bây giờ không còn bình tĩnh nữa. Những chuyện đang diễn ra hiện nay thật là kinh khủng, xin Chúa che chở!... Cũng giống như một người mẹ có mấy đứa con khó bảo: đứa thì ngốc nghếch, đứa thì nghịch ngợm, đứa thì không nghe lời... Vậy là bà phải trông chừng: vừa trông con mình, lại vừa trông cả con của hàng xóm. Đứa này trèo lên cao và sắp rơi xuống, đứa kia cầm dao định cắt cổ mình, đứa thứ ba định làm tổn thương đứa thứ tư. Người mẹ không thể thư giãn, không nhắm mắt, luôn theo dõi chúng, nhưng lũ trẻ lại không hiểu nỗi lo lắng của bà. Cũng như thế, thế gian không hiểu rằng Thiên Chúa đang giúp đỡ họ. Nếu Thiên Chúa không giúp đỡ, thì với số lượng công nghệ nguy hiểm hiện đại như vậy, thế gian đã bị tàn phá từ lâu rồi. Nhưng [may mắn thay] chúng ta có những người bảo vệ: Cha chúng ta là Thiên Chúa, Mẹ chúng ta là Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, anh chị em chúng ta là các thánh và các Thiên Thần.

Lòng căm thù của ma quỷ đối với loài người thật là lớn lao biết bao! Mong muốn tiêu diệt chúng ta của kẻ thù thật là mãnh liệt biết bao! Thế mà chúng ta lại quên mất rằng mình đang chiến đấu với ai. Giá như các bạn biết được ma quỷ đã quần đuôn quanh trái đất bao nhiêu lần, với ý định hủy diệt nó! Nhưng Thiên Chúa không cho phép điều đó xảy ra, Ngài phá vỡ mọi mưu đồ của nó. Chúa thậm chí còn biến điều ác mà quỷ dữ cố gắng gây ra thành điều có ích; Ngài biến điều ác thành điều thiện vĩ đại. Hiện nay quỷ dữ đang cày xới mặt đất, nhưng cuối cùng, chính Chúa Kitô sẽ gieo hạt trên đó.

Hãy xem: vì Đức Chúa Trời nhân từ không bao giờ để những thử thách lớn kéo dài quá ba thế hệ. Ngài luôn để lại một tia hy vọng. Trước khi bị lưu đày sang Babylon, dân Y-sơ-ra-ên đã giấu ngọn lửa từ lễ tế cuối cùng trong một cái giếng trồng, để sau này dùng nó thắp lửa cho những lễ tế mới. Và quả thực — bảy mươi năm sau, khi họ trở về từ cảnh lưu đày, ngọn lửa cho lễ tế đầu tiên đã được thắp lên từ ngọn lửa họ tìm thấy trong giếng.¹⁷ Trong bất kỳ thời kỳ khó khăn nào, không phải ai cũng bị cuốn vào điều ác. Đức Chúa Trời giữ lại men cho các thế hệ tương lai. Những người Cộng sản đã chống cự suốt bảy mươi lăm năm, và họ đã trụ vững được bảy mươi lăm năm — chính xác là ba thế hệ. Còn những người Do Thái theo chủ nghĩa Si-ôn, mặc dù đã chống cự suốt bao nhiêu năm qua, nhưng sẽ không trụ vững được đến bảy năm.

Những thời kỳ khó khăn đang đến

Hiện nay, Chúa đang cho phép một cuộc rung chuyển mạnh mẽ xảy ra. Những thời kỳ khó khăn đang đến. Những thử thách lớn lao đang chờ đợi chúng ta. Hãy đối diện với điều này một cách nghiêm túc và sống theo tinh thần. Hoàn cảnh đang và sẽ buộc chúng ta phải làm việc theo tinh thần. Tuy nhiên, công việc tinh thần này sẽ có giá trị nếu chúng ta thực hiện nó với niềm vui, xuất phát từ ý chí tự nguyện của mình, chứ không phải vì bị ép buộc bởi nỗi đau khổ. Nhiều vị thánh hân sẽ mong muốn được sống trong thời đại của chúng ta để thực hiện những kỳ công.

¹⁷ Xem 2 Mac. 1, 19–22.

Tôi vui mừng khi có người đe dọa tôi vì tôi không im lặng và phá hỏng kế hoạch của họ. Khi đêm khuya, tôi nghe thấy ai đó nhảy qua hàng rào vào sân tu viện, trái tim tôi bắt đầu đập rộn ràng. Nhưng khi những vị khách đêm khuya xin: “Có điện tín gửi đến, xin hãy cầu nguyện cho người bệnh này!” — thì tôi tự nhủ: “À, ra là thế! Hóa ra lại là một thất bại nữa!..” Tôi nói vậy không phải vì tôi chán sống, mà vì tôi vui mừng được chết vì Chúa Kitô. Hãy cùng vui mừng vì hôm nay có một cơ hội thuận lợi như vậy. Ai khao khát làm chứng nhân tử đạo sẽ được phân thưởng vĩ đại.

Ngày xưa, khi chiến tranh bùng nổ, con người ra trận chiến đấu với kẻ thù để bảo vệ Tổ quốc và dân tộc mình. Còn bây giờ, chúng ta tham gia chiến đấu không phải để bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta ra trận không phải để ngăn cản bọn man rợ đốt phá nhà cửa, lạm dụng chị em chúng ta và làm nhục chúng ta. Chúng ta không chiến đấu vì lợi ích quốc gia hay vì bất kỳ hệ tư tưởng nào. Hiện nay, chúng ta chiến đấu hoặc đứng về phía Chúa Kitô, hoặc đứng về phía ma quỷ. Ai chống lại ai — thế lực đối đầu đã cực kỳ rõ ràng. Trong thời kỳ bị chiếm đóng, bạn trở thành anh hùng nếu không chào hỏi người Đức. Bây giờ, bạn trở thành anh hùng nếu không chào hỏi ma quỷ.

Dù thế nào đi nữa, chúng ta sẽ phải chứng kiến những sự kiện kinh hoàng. Những trận chiến thuộc linh sẽ diễn ra. Những người thánh thiện sẽ càng trở nên thánh thiện hơn, còn những kẻ ô uế sẽ càng trở nên xấu xa hơn.¹⁸ Một cơn bão đang chờ đợi chúng ta, và cuộc chiến đấu của chúng ta có giá trị, bởi vì giờ đây kẻ thù của chúng ta không phải là Ali Pasha, không phải Hitler và cũng không phải Mussolini, mà chính là quỷ dữ. Và vì thế, phần thưởng của chúng ta sẽ là phần thưởng trên trời.

Xin Chúa, Đấng Thiện Lành, hãy biến điều ác thành điều thiện. Amen.

Phần 1.

Về tội lỗi và ma quỷ

“Khi sống xa cách Chúa Giêsu Ngọt Ngào, chúng ta phải uống chén đắng”

Chương 1.

Về việc tội lỗi đang trở thành một

— Thưa Thầy, chúng con nghe nói Thầy đã nói với ai đó rằng sẽ có chiến tranh. Điều đó có đúng không?

— Tôi thì chẳng nói gì cả, nhưng dân chúng thì nói bất cứ điều gì họ muốn. Và ngay cả khi tôi biết điều gì đó — thì tôi sẽ nói với ai đây?..

— Chiến tranh, thưa Geronda, thật là man rợ!...

— Nếu con người không “làm cho tội lỗi trở nên cao quý”, thì họ đã không đi đến sự man rợ này. Nhưng sự man rợ còn lớn hơn nữa chính là thảm họa đạo đức. Con người đang suy đồi cả về tâm hồn lẫn thể xác. Có một người đã nói với tôi: “Người ta gọi Athens là ‘rừng rậm’, nhưng hãy nhìn xem, chẳng ai rời khỏi ‘rừng rậm’ này cả. Ai cũng nói: ‘Rừng rậm!’ — và tất cả đều đổ xô vào khu rừng rậm đó.” Con người đã sa sút đến mức nào rồi! Đến mức như loài vật. Các bạn biết đấy, giống như loài vật: ban đầu chúng vào chuồng, đại tiện, tiểu tiện, rồi phân bắt đầu phân hủy, bốc mùi, và loài vật cảm thấy ám áp. Chúng thích ở trong chuồng và không muốn rời khỏi đó. Tôi muốn nói rằng con người cũng cảm nhận được “sự ám áp” của tội lỗi và không muốn rời đi. Họ ngửi thấy mùi hôi thối, nhưng lại không muốn rời

¹⁸ Xem Khải Huyền 22, 11.

xa sự ám áp đó. Nếu một người mới bước vào chuồng, anh ta sẽ không thể chịu đựng được mùi hôi thối đó. Còn người khác thì đã quen rồi, anh ta sống trong chuồng suốt ngày, và mùi hôi thối đó không làm anh ta bận tâm.

— Còn một số người, thưa Thầy, lại biện minh rằng lối sống tội lỗi như vậy không phải mới bắt đầu từ thời đại chúng ta. “Hãy nhìn xem,” họ nói, “những gì đã xảy ra ở La Mã cổ đại!..”

— Đúng vậy, nhưng ở Rôma, người ta thờ lạy các thần tượng, là những người ngoại đạo. Và Thánh Phaolô [trong Thư gửi tín hữu Rôma] đã hướng lời đến những người ngoại đạo đã nhận Bí tích Rửa tội, nhưng vẫn chưa từ bỏ những thói quen xấu.¹⁹ Không nên lấy những ví dụ về sự suy đồi tội độ nhất của mỗi thời đại làm mẫu mực. Ngày nay, tội lỗi đã trở thành một. Hãy nghĩ xem — chúng ta vốn là dân tộc Chính Thống, nhưng chúng ta đã sa sút đến mức nào! Còn về các dân tộc khác thì thậm chí không cần phải nói đến... Nhưng điều tồi tệ nhất là, những người ngày nay, khi say mê tội lỗi một cách tràn lan và thấy ai đó không theo xu hướng thời đại, không phạm tội, vẫn còn chút lòng kính sợ Thiên Chúa — thì lại gọi người đó là lạc hậu, bảo thủ. Những người như vậy cảm thấy khó chịu khi thấy ai đó không phạm tội. Họ coi tội lỗi là tiên bộ. Và đó là điều tồi tệ nhất. Nếu những người hiện đại, đang sống trong tội lỗi, ít nhất cũng thừa nhận rằng [họ đang sống trong tội lỗi], thì Thiên Chúa sẽ thương xót họ. Nhưng họ lại biện minh cho những điều không thể biện minh, và ca ngợi tội lỗi. Còn việc coi tội lỗi là tiên bộ và nói rằng đạo đức đã lỗi thời — điều này, ngoài mọi thứ khác, chính là sự xúc phạm khủng khiếp nhất đối với Đức Thánh Linh. Vì vậy, nếu ai đó, dù sống giữa thế gian, vẫn nỗ lực tu dưỡng, giữ gìn cuộc sống trong sạch, thì điều đó có giá trị không nhỏ. Những người như vậy sẽ được hưởng phần thưởng vĩ đại.

Ngày xưa, kẻ dâm dăng hay say xỉn thậm chí còn xấu hổ không dám ra chợ, vì mọi người sẽ chế giễu họ. Còn nếu một người phụ nữ lăng nhăng, thì cô ta còn sợ cả việc thò mũi ra khỏi nhà. Và có thể nói, điều đó đã trở thành một sức mạnh kiềm chế tội lỗi. Còn ngày nay, nếu một người sống đúng đắn, ví dụ như một cô gái sống trong sự kính sợ Thiên Chúa, thì người ta lại nói về cô ấy: “Cô ta từ trên mặt trăng rơi xuống à?” Và nói chung, ngày xưa, nếu những người trần tục phạm tội, thì họ, những kẻ bất hạnh, sẽ cảm nhận được cảm giác tội lỗi của mình và trở nên khiêm nhường hơn một chút. Họ không chế giễu những người sống theo tinh thần, mà ngược lại — họ ngưỡng mộ họ. Còn trong thời đại chúng ta, những kẻ phạm tội lại không cảm thấy tội lỗi. Họ cũng không có sự tôn trọng đối với người khác. Mọi thứ đều bị san bằng. Nếu một người không sống theo lối đời thường, thì những kẻ phạm tội sẽ biến người đó thành trò cười.

Lương tâm là người phán xét con người

Pháp không phải là một quốc gia đang phát triển bình thường nào đó, mà là nước đi đầu so với nhiều quốc gia khác. Tuy nhiên, trong những năm gần đây²⁰, tám mươi nghìn người Pháp đã trở thành người Hồi giáo. Tại sao? Bởi vì tội lỗi đã trở thành một ở họ, nhưng lương tâm đang lên án họ và họ muốn xoa dịu nó. Người Hy Lạp cổ đại, với mong muốn biện minh cho những ham muốn của mình, đã sáng tạo ra mười hai vị thần. Cũng giống như vậy, người Pháp đã cố gắng tìm cho mình một tôn giáo có thể biện minh cho những ham muốn đó, để vấn đề này không còn làm phiền họ nữa. Có thể nói, đạo Hồi làm họ hài lòng: có thể lấy bao nhiêu vợ tùy thích, còn ở thế giới bên kia, tôn giáo này hứa hẹn cơm pilaf dồi dào vô tận, kem tươi nhiều đến mức tràn ngập, còn mật ong thì như cả một biển tràn lan. Và nếu người chết được tắm rửa bằng nước ấm sau khi qua đời, thì họ [được cho là] sẽ được tẩy sạch mọi tội lỗi — dù có nhiều đến đâu đi chăng nữa. Họ sẽ đến với Allah trong sự thanh tịnh! Còn cần gì hơn nữa? Mọi thứ thật thuận tiện! Nhưng người Pháp sẽ không tìm được sự bình an. Họ khao khát sự bình an nội tâm, nhưng sẽ không tìm thấy nó, bởi vì không có gì có thể biện minh cho những ham muốn đó.

¹⁹ Xem Rô-ma 1, 24-32.

²⁰ Được phát biểu vào tháng 11 năm 1988.

Dù con người có nghĩ ra điều gì, dù họ có trốn sau sự vô cảm đến đâu — họ vẫn không tìm thấy sự bình an. Trong nỗ lực biện minh cho những điều không thể biện minh, tâm hồn họ bị dẫn vật. Họ bị xé nát từ bên trong. Vì thế, những kẻ bất hạnh này tìm đến những trò giải trí, lang thang trong các quán bar và vũ trường, say xỉn, xem tivi... Nói cách khác, lương tâm đang lên án họ, và để quên đi, họ lao vào những chuyện vô nghĩa. Và ngay cả khi ngủ — bạn nghĩ họ được yên bình sao? Con người có lương tâm. Lương tâm — chính là Kinh Thánh đầu tiên, được Thiên Chúa ban cho loài người nguyên thủy. Chúng ta “kế thừa” lương tâm từ cha mẹ mình như một bản sao. Dù con người có chà đạp lương tâm của mình đến đâu — nó vẫn sẽ lên án họ từ bên trong. Vì thế người ta mới nói: “Con sâu đang gặm nhấm anh ta.” Bởi chẳng có gì ngọt ngào hơn một lương tâm thanh thản, bình yên. Người như vậy cảm thấy được tiếp thêm sức mạnh từ bên trong, và khi đó họ sẽ bay cao.

Khi xa rời Đức Chúa Trời, con người phải chịu đựng nỗi đau đớn như địa ngục

Tôi không nhớ có ngày nào mà tôi không cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng. Đôi khi cũng có những khoảng lặng, và lúc đó tôi cảm thấy không được tốt. Nhờ vậy, tôi có thể thấu hiểu cuộc sống của đa số mọi người tột độ đến mức nào. Họ đã xa rời Thiên Chúa và vì thế bị tước đoạt sự an ủi thiêng liêng. Con người càng xa rời Thiên Chúa, cuộc sống của họ càng trở nên khó khăn. Còn nếu có Chúa, thì con người có thể không cần gì thêm và cũng không mong muốn gì nữa. Đó chính là điều cốt lõi. Ngược lại, nếu con người có tất cả mọi thứ nhưng không có Chúa, thì họ sẽ phải chịu những đau khổ nội tâm. Vì vậy, chúng ta cần phải đến gần Chúa nhất có thể. Chỉ khi ở gần Chúa, con người mới tìm thấy niềm vui — niềm vui chân thật và vĩnh cửu. Khi sống xa cách Chúa Giêsu Ngọt Ngào, chúng ta phải uống chén đắng. Khi con người cũ trở thành con người — con của Vua, họ được nuôi dưỡng bằng niềm vui thiêng liêng, sự ngọt ngào thiên đàng và trải nghiệm niềm vui thiên đàng, ngay trong cuộc đời này đã phần nào cảm nhận được niềm vui thiên đàng. Từ niềm vui thiên đàng nhỏ bé, con người mỗi ngày lại tiến tới những niềm vui lớn lao hơn. Anh ta tự hỏi: “Lẽ nào ở Thiên đàng lại có điều gì cao cả hơn những gì tôi đang trải nghiệm lúc này?” Anh ta chìm đắm trong trạng thái ấy đến mức không thể làm bất cứ việc gì. Từ sự ấm áp và ngọt ngào thiêng liêng ấy, hai chân anh ta khuỵu xuống như những ngọn nến. Trái tim anh ta như nghẹt thở, rung động vì niềm vui, muốn phá vỡ bức tường đất sét mỏng manh của lòng ngực và bay đi — bởi vì trái đất và mọi thứ trần gian dường như chỉ là những điều vô nghĩa, chẳng đáng kể gì trong lòng anh ta.

Ban đầu, con người sống trong sự hiệp thông với Thiên Chúa. Tuy nhiên, sau đó, anh ta đã xa rời Thiên Chúa và cảm thấy như thể ban đầu mình sống trong cung điện, rồi sau đó, mãi mãi bị đẩy ra ngoài cung điện, nhìn về phía cung điện từ xa và khóc than. Giống như đứa trẻ đau khổ khi xa mẹ, con người xa rời Thiên Chúa cũng đau khổ và dẫn vật như vậy. Khi xa rời Đức Chúa Trời, con người phải chịu đựng nỗi đau đớn như địa ngục. Ma quỷ đã thành công trong việc lôi kéo con người xa rời Đức Chúa Trời đến mức họ bắt đầu thờ lạy các tượng thần và dâng con cái mình làm của lễ cho những tượng thần đó. Thật là kinh hoàng! Và rồi những con quỷ kia: chúng đào bới từ đâu ra được nhiều “vị thần” như vậy? “Thần” Hamos!..²¹ Chỉ cần nghe thấy một cái tên thôi — thế là đủ rồi! Tuy nhiên, chính quỷ Satan lại là kẻ đau khổ nhất — bởi vì hắn đã xa rời Thiên Chúa, xa rời tình yêu hơn bất kỳ ai. Nhưng khi tình yêu ra đi, thì nỗi đau đớn địa ngục bắt đầu. Điều gì trái ngược với tình yêu? Đó là sự thù hận. Và sự thù hận cùng nỗi đau đớn — đó là một và cùng một thứ.

Ai xa rời Thiên Chúa sẽ chịu ảnh hưởng của ma quỷ, trong khi ai sống với Thiên Chúa sẽ đón nhận Ôn Thánh của Ngài. Ôn Thánh của Thiên Chúa sẽ ban cho ai có được nó. Còn nếu một người chỉ có chút ít Ôn Thánh nhưng lại đối xử với nó thiếu lòng kính trọng, thì ngay cả chút ít Ôn Thánh mà họ có cũng sẽ bị tước đoạt.²² Con người thời nay thiếu ân sủng của Đức Chúa Trời, bởi vì khi phạm tội, họ tự tay đẩy lùi

²¹ Χαμός – “thần” của dòng dõi Moab, con trai cả của Lot (xem 3 Vua 11, 7), χαμός (tiếng Hy Lạp hiện đại) – sự mất mát, sự diệt vong, thiệt hại. – *Chú thích của người dịch.*

cả những mảnh vụn ân sủng mà họ đang có. Và khi ân sủng thiêng liêng rời đi, tất cả các quỹ dữ sẽ ồ ạt xông vào con người. Tùy theo mức độ con người xa rời Đức Chúa Trời, họ sẽ cảm nhận nỗi đau khổ trong cuộc đời này. Trong cuộc sống sau này, họ sẽ phải chịu đựng nỗi đau khổ vĩnh viễn. Càng sống theo ý muốn của Thiên Chúa, con người càng được nếm trải phần nào sự ngọt ngào của Thiên Đàng ngay trong cuộc đời này. Hoặc là ngay trong kiếp này, chúng ta sẽ phần nào nếm trải niềm vui thiên đàng và từ đây tiến vào Thiên đàng, hoặc là chúng ta sẽ phần nào nếm trải cực hình địa ngục và — xin Chúa che chở chúng con khỏi điều đó — sẽ rơi vào địa ngục. Thiên đàng chính là điều thiện, cực hình địa ngục chính là điều ác. Khi làm điều thiện, con người cảm nhận được niềm vui. Khi phạm tội — họ phải chịu đau khổ. Con người làm càng nhiều điều thiện thì càng vui sướng; làm càng nhiều điều ác thì linh hồn họ càng đau khổ. Kẻ trộm có cảm nhận được niềm vui không? Niềm vui ở đâu chứ — vì chỉ những ai làm việc thiện mới cảm nhận được điều đó. Ngay cả khi bạn nhặt được thứ gì đó trên đường và nhặt lên, tự nhủ rằng đó là của mình, thì ngay lập tức bạn cũng sẽ mất đi sự bình an. Người nhặt được không biết ai đã đánh rơi vật đó, anh ta không làm tổn thương hay cướp bóc ai, nhưng vẫn mất đi sự bình an. Huống chi là kẻ trộm! Ngay cả khi một người chỉ đơn thuần nhận lấy thứ gì đó từ người khác — họ cũng không cảm nhận được niềm vui mà họ trải qua khi chính mình cho đi. Huống chi là niềm vui nào đây, nếu chính họ lại đi trộm cắp và làm tổn thương người khác! Vì vậy, hãy nhìn những kẻ làm tổn thương và lừa dối người khác: khuôn mặt họ đáng sợ biết bao, họ nhăn nhó một cách quái dị đến mức nào!

Người chủ mà họ làm việc cho sẽ trả công cho họ

Những người xa lánh Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ tìm được sự an ủi và phải chịu đau khổ gấp đôi. Ai không tin vào Đức Chúa Trời và cuộc sống sau này, không chỉ bị tước đoạt sự an ủi, mà còn tự kết án mình phải chịu cực hình vĩnh viễn. Con người sẽ phải trả giá cho chủ nhân mà họ phục vụ. Nếu bạn làm việc cho một chủ nhân tâm tối, thì ngay tại đời này, người ấy sẽ biến cuộc đời bạn thành tâm tối. Nếu bạn làm việc cho tội lỗi, thì ma quỷ sẽ trả công cho bạn. Nếu bạn vun trồng đức hạnh, thì Chúa Kitô sẽ trả công cho bạn. Và càng bạn làm việc nhiều hơn cho Chúa Kitô, bạn càng trở nên sáng suốt và vui mừng hơn. Nhưng chúng ta lại nói: “Làm việc cho Chúa Kitô ư? Thôi đi, chúng ta điên rồi sao!” Thật là đáng sợ làm sao! Việc không công nhận Sự Hiến Tế của Chúa Kitô vì loài người! Chúa Kitô đã chịu đóng đinh trên thập giá để chuộc tội cho chúng ta, để toàn thể nhân loại được thanh tẩy. Chúa Kitô đã làm gì cho chúng ta, và chúng ta đang làm gì cho Ngài?..

Con người muốn phạm tội mà vẫn có một Thiên Chúa hiền lành. Một Thiên Chúa như thế, để Ngài tha thứ cho chúng ta, còn chúng ta thì tiếp tục phạm tội. Nghĩa là để chúng ta làm bất cứ điều gì mình muốn, còn Ngài thì tha thứ cho chúng ta, để Ngài tha thứ cho chúng ta không ngừng nghỉ, còn chúng ta thì cứ làm theo ý mình. Con người không tin và vì thế mà lao vào tội lỗi một cách không biết chán. Từ đó, tức là từ sự vô tín, mọi điều ác bắt đầu. Con người không tin vào một cuộc sống khác và vì thế không coi trọng bất cứ điều gì. Họ làm tổn thương và lừa dối lẫn nhau, bỏ rơi con cái của mình... Những điều đang xảy ra đến mức không thể nào thốt ra thành lời. Đó là những tội lỗi không thể coi thường. Những tội lỗi đến mức ngay cả các Thánh Phụ cũng không lường trước được trong các Giáo luật Thánh. Như Đức Chúa Trời đã phán về Sodom và Gomorrah: “Ta không tin, liệu những tội lỗi như vậy thực sự đang xảy ra sao? Ta sẽ đi xem.”²²

Nếu con người không ăn năn, không trở về với Đức Chúa Trời, thì họ sẽ mất đi sự sống đời đời. Con người phải tự giúp mình cảm nhận được ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống. Họ phải tỉnh táo lại để cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng. Nhiệm vụ là con người phải trưởng thành về mặt tâm linh, chứ không chỉ đơn thuần là kiêng khem tội lỗi.

²² So sánh với Luca 19, 26.

²³ Xem Sáng Thế Ký 18, 21.

Chương 2.

Về việc ngày nay ma quỷ đang hoành hành một cách không hề nhẹ nhàng

Bằng tội lỗi của mình, chúng ta trao cho ma quỷ quyền lực trên bản thân

— Ngày nay, trên thế giới có rất nhiều hiện tượng bị quỷ ám. Ác quỷ đang hoành hành một cách đáng sợ, bởi vì con người ngày nay đã trao cho nó quá nhiều quyền lực. Con người đang phải chịu những ảnh hưởng khủng khiếp từ ma quỷ. Có một người đã giải thích điều này rất chính xác: “Trước đây, ma quỷ can thiệp vào cuộc sống con người, nhưng bây giờ nó không làm thế nữa. Nó dẫn dắt họ vào con đường [của nó] và chúc phúc: ‘Chúc các con bình an!’ Còn con người thì tự mình lang thang trên con đường đó.” Điều này thật đáng sợ. Hãy xem: những con quỷ ở xứ Ga-đa-rin²⁴ đã xin Chúa Giê-su cho phép nhập vào đàn heo, bởi vì đàn heo không cho ma quỷ quyền kiểm soát chúng và hấn không có quyền nhập vào chúng mà không được phép. Chúa Giê-su đã cho phép hấn làm điều đó để trừng phạt dân Y-sơ-ra-ên, vì luật pháp cấm họ ăn thịt heo.

— Nhưng có một số người, thưa ngài, nói rằng ma quỷ không tồn tại.

— Đúng vậy, cũng có một người khuyên tôi nên loại bỏ những đoạn nói về những người bị quỷ ám khỏi bản dịch tiếng Pháp của cuốn sách “Thánh Arsenius Cappadocian”²⁵. “Người châu Âu,” ông ấy nói, “sẽ không hiểu điều này. Họ không tin rằng ma quỷ tồn tại.” Thấy chưa: họ giải thích mọi thứ bằng tâm lý học. Nếu những người bị quỷ ám trong Phúc Âm rơi vào tay các bác sĩ tâm thần, họ sẽ bị điều trị bằng sốc điện! Chúa Kitô đã tước bỏ quyền làm điều ác của ma quỷ. Ma quỷ chỉ có thể làm điều ác nếu chính con người trao cho nó quyền đó. Bằng cách không tham dự các Bí tích của Giáo Hội, con người trao cho ma quỷ những quyền đó và trở nên dễ bị tổn thương trước sự tác động của ma quỷ.

— Thưa Thầy, còn cách nào khác mà con người có thể trao cho ma quỷ những quyền đó không?

— Logic,²⁶ sự phản kháng, sự bướng bỉnh, sự ngang bướng, sự bất tuân, sự vô liêm sỉ — tất cả những điều này đều là những đặc điểm nổi bật của ma quỷ. Con người trở nên dễ bị ảnh hưởng bởi ma quỷ đến mức nào tùy thuộc vào mức độ mà họ mang trong mình những tính chất nêu trên. Tuy nhiên, khi linh hồn con người được thanh tẩy, Thánh Thần sẽ ngự vào và con người sẽ tràn đầy ân sủng. Nếu con người làm ô uế bản thân bằng những tội trọng, thì tà linh sẽ nhập vào họ. Còn nếu những tội lỗi mà con người đã phạm không phải là tội trọng, thì họ đang chịu ảnh hưởng của tà linh từ bên ngoài.

Thật không may, trong thời đại chúng ta, con người không muốn cắt đứt những dục vọng và sự ngang bướng của bản thân. Họ không chấp nhận lời khuyên từ người khác. Sau đó, họ bắt đầu nói năng vô liêm sỉ và đầy ân sủng của Thiên Chúa ra xa mình. Và rồi, dù đi đâu, con người cũng không thể thành công, bởi vì họ đã trở nên dễ bị tổn thương trước những tác động của ma quỷ. Con người đã không còn làm chủ bản thân, bởi vì ma quỷ đang điều khiển họ từ bên ngoài. Ma quỷ không ở bên trong họ — xin Chúa đừng để điều đó xảy ra! Nhưng ngay cả từ bên ngoài, nó cũng có thể điều khiển con người.

Con người, khi bị ân sủng bỏ rơi, trở nên tồi tệ hơn cả ma quỷ. Bởi vì ma quỷ không tự mình làm mọi việc, mà chỉ xúi giục con người làm điều ác. Chẳng hạn, hấn không trực tiếp phạm tội, mà chỉ xúi giục con người làm điều đó. Và từ đó, con người trở nên như bị quỷ ám.

²⁴ Xem Luca 8, 26–33.

²⁵ Bản dịch tiếng Nga được xuất bản bởi Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra vào năm 1997. — *Chủ thích của người dịch.*

²⁶ Khi nói đến “logic”, vị Thánh Tông đồ ám chỉ chủ nghĩa duy lý, sự lý trí.

Việc xưng tội trước bỏ quyền lực của ma quỷ đối với con người

Nếu con người, ít nhất, đến gặp linh mục và xưng tội, thì ảnh hưởng của ma quỷ sẽ biến mất và họ sẽ lại có thể suy nghĩ. Bởi vì hiện nay, do ảnh hưởng của ma quỷ, họ thậm chí không thể suy nghĩ bằng chính đầu óc mình. Sự sám hối và xưng tội trước bỏ quyền lực của ma quỷ đối với con người. Gần đây,²⁷, một thầy phù thủy đã đến Núi Thánh. Bằng những chiếc cọc và lưới phù thủy, hắn đã chặn kín toàn bộ con đường dẫn đến túp lều của tôi tại một điểm. Nếu có ai đi qua đó mà chưa xưng tội, người đó sẽ gặp tai họa mà không hề biết nguyên nhân. Khi nhìn thấy những tấm lưới phù thủy đó trên đường, tôi lập tức làm dấu thánh giá và bước qua chúng bằng chân — phá tan tất cả. Sau đó, chính tên phù thủy đó cũng đến túp lều của tôi. Hắn kể cho tôi nghe về tất cả mưu đồ của mình và đốt cháy những cuốn sách của hắn.

Ma quỷ không có bất kỳ sức mạnh hay quyền lực nào đối với người có đức tin, người thường xuyên đi nhà thờ, xưng tội và rước lễ. Ma quỷ chỉ sửa âm ỉ vào người như vậy, chẳng khác gì con chó rưng hết răng. Tuy nhiên, hắn lại có quyền lực lớn đối với người không tin Chúa, người đã trao quyền kiểm soát bản thân cho hắn. Ma quỷ có thể cắn xé người như vậy — trong trường hợp này, hắn có răng và dùng chúng để hành hạ kẻ bất hạnh. Ma quỷ nắm quyền lực trên linh hồn tùy theo những quyền mà linh hồn đó trao cho hắn.

Khi một người có đời sống tâm linh trật tự qua đời, thì hành trình linh hồn họ lên Thiên Đàng giống như một chuyến tàu lao vun vút. Những con chó sửa ỉnh ỏi chạy theo sau chuyến tàu, sửa đến mức nghẹt thở, cố gắng chạy vượt lên phía trước, nhưng chuyến tàu vẫn lao đi không ngừng — thậm chí còn cán nát một con chó hoang nào đó làm đôi. Còn nếu một người qua đời mà trạng thái tâm linh của họ còn nhiều thiếu sót, thì linh hồn của họ dường như đang ở trên một chuyến tàu chỉ lê lét từng chút một. Nó không thể đi nhanh hơn vì bánh xe bị hỏng. Những con chó nhảy vào qua cửa toa tàu mở và cắn người.

Khi ma quỷ đã chiếm được quyền lực lớn đối với con người, đã thống trị được người đó, thì phải tìm ra nguyên nhân của sự việc đã xảy ra, để ma quỷ bị tước bỏ những quyền lực đó. Nếu không, dù người khác có cầu nguyện cho người đó bao nhiêu đi chăng nữa — kẻ thù cũng không rời đi. Hắn làm tàn phế con người. Các linh mục cứ răn đe, răn đe người đó,²⁸ nhưng cuối cùng, người bất hạnh ấy lại trở nên tồi tệ hơn, bởi vì quỷ dữ hành hạ anh ta nhiều hơn trước. Con người phải sám hối, xưng tội, tước bỏ những quyền lực mà chính anh ta đã trao cho quỷ dữ. Chỉ sau đó quỷ dữ mới rời đi, còn không thì con người sẽ tiếp tục chịu đau khổ. Dù có quở trách hắn cả ngày, cả hai ngày, hay cả tuần, cả tháng, cả năm đi chăng nữa — quỷ dữ vẫn nắm giữ quyền lực đối với người bất hạnh đó và không chịu rời đi.

Ma quỷ không thể đến gần những tạo vật thuần khiết của Đức Chúa Trời

— Thưa Thầy, vậy tại sao con lại bị các dục vọng chi phối?

— Con người bị nô lệ bởi những dục vọng khi trao quyền kiểm soát bản thân cho ma quỷ. Hãy dùng tất cả những dục vọng của mình để đập vào mặt ma quỷ. Đó chính là điều Đức Chúa Trời mong muốn, và cũng là vì lợi ích của chính con. Nghĩa là, hãy dùng cơn giận, sự bướng bỉnh và những dục vọng tương tự để chống lại kẻ thù. Hoặc, nói đúng hơn, hãy bán những dục vọng của con cho con quỷ, rồi dùng số tiền thu được để mua những viên đá cuội và ném vào nó, để nó thậm chí không dám đến gần con. Thông thường, chúng ta, con người, vì sự bất cẩn hoặc những ý nghĩ kiêu ngạo mà tự cho phép kẻ thù làm hại mình. Con quỷ có thể lợi dụng chỉ một ý nghĩ hay một lời nói mà thôi. Tôi nhớ có một gia đình — rất hòa thuận. Một lần nọ, người chồng đùa giỡn nói với vợ: “Ồi, tớ sẽ ly dị cậu đấy!” — và người vợ cũng đùa lại: “Không, chính tớ mới là người chấm dứt hôn nhân với cậu!” Họ chỉ nói vậy thôi, không có ý đồ gì,

²⁷ Được phát biểu vào tháng 6 năm 1985, khi vị Tu sĩ cao niên đang sống tại phòng tu “Panaguda.”

²⁸ Việc trừ tà (hay nghi thức trừ tà) – là nghi thức do Giáo Hội thiết lập, trong đó linh mục, khi đọc những lời cầu nguyện trừ tà đặc biệt, sẽ đuổi các linh hồn ô uế ra khỏi những người bị chúng ám. Vị Lão sư nhấn mạnh rằng người bị quỷ ám tìm đến sự trợ giúp của nghi thức trừ tà nhất định phải sám hối, xưng tội trước linh mục hướng dẫn và có quyết tâm sống theo lối sống Kitô giáo. Chi tiết về chứng bị quỷ ám và nghi thức trừ tà được trình bày trong Tập III của tác phẩm “Những Lời Dạy” của Vị Lão sư Paissios. – *Chủ thích của người dịch.*

nhưng trò đùa đã đi quá xa đến mức quỷ dữ đã lợi dụng điều đó. Hắn đã gây ra cho họ một rắc rối nhỏ, và họ đã thực sự sẵn sàng ly hôn — không nghĩ đến con cái, cũng chẳng nghĩ đến điều gì khác. May mắn thay, có một vị linh mục đã tìm đến và nói chuyện với họ. “Sao các con lại — ngài nói — ly hôn chỉ vì chuyện vợ vắn này?”

Nếu con người lãng tránh các điều răn của Thiên Chúa, thì họ sẽ bị các dục vọng chi phối. Và nếu con người để cho các dục vọng chi phối mình, thì sau đó ma quỷ cũng không cần phải can thiệp nữa. Bởi vì ma quỷ cũng có “chuyên môn” của riêng chúng. Chúng dò xét con người, tìm kiếm nơi nào “đau nhức” của họ, cố gắng phơi bày điểm yếu của họ và từ đó đánh bại họ. Chúng ta phải cảnh giác, đóng chặt cửa sổ và cửa ra vào — tức là những cảm xúc của chúng ta. Không được để lại những khe hở cho kẻ xảo quyệt, không cho nó chui qua đó vào bên trong. Chính những khe hở và lỗ hổng đó là những điểm yếu của chúng ta. Nếu để lại cho kẻ thù dù chỉ một khe hở nhỏ, nó cũng có thể chui vào bên trong và gây hại. Ma quỷ xâm nhập vào con người có lòng đầy dơ bẩn. Ma quỷ không dám đến gần những tạo vật trong sạch của Đức Chúa Trời. Nếu lòng người được thanh tẩy khỏi sự ô uế, thì kẻ thù sẽ bỏ chạy và Đức Kitô sẽ trở lại. Giống như con heo, khi không tìm thấy bùn, nó sẽ kêu ụt ịt rồi bỏ đi, ma quỷ cũng không dám đến gần trái tim không có sự ô uế. Và quỷ dữ có thể tìm thấy gì trong một trái tim trong sạch và khiêm nhường? Vậy nên, nếu chúng ta nhận ra rằng ngôi nhà của mình — tức là trái tim — đã trở thành nơi trú ngụ của kẻ thù — một túp lều trên những chiếc chân gà — thì chúng ta phải phá hủy nó ngay lập tức, để tên “tangalashka” — kẻ thuê nhà độc ác của chúng ta — phải ra đi. Bởi vì nếu tội lỗi tồn tại trong con người trong một thời gian dài, thì tất nhiên, ma quỷ sẽ có quyền lực lớn hơn đối với con người đó.

— Thừa Đức Cha, còn nếu trước đây một người sống buông thả và do đó đã trao quyền lực cho kẻ cám dỗ, nhưng giờ đây muốn sửa đổi, bắt đầu sống tỉnh thức, thì “tangalashka” có cản trở người đó không?

— Khi quay về với Chúa, con người nhận được từ Ngài sức mạnh, sự soi sáng và sự an ủi, những điều cần thiết khi mới bắt đầu con đường. Nhưng ngay khi con người bắt đầu cuộc chiến thiêng liêng, kẻ thù liền dấy lên một cuộc tấn công dữ dội chống lại họ. Chính lúc đó, cần phải thể hiện một chút kiên nhẫn. Nếu không, làm sao có thể nhổ tận gốc những đam mê? Làm sao có thể lột bỏ con người cũ? Làm sao lòng kiêu ngạo mới tan biến được? Và như vậy, con người mới nhận ra rằng chỉ bằng sức lực của chính mình, họ không thể làm được gì cả. Họ khiêm nhường cầu xin lòng thương xót của Chúa, và lòng khiêm nhường sẽ đến với họ. Điều tương tự cũng xảy ra khi con người muốn từ bỏ thói quen xấu, chẳng hạn như hút thuốc, ma túy, say xỉn. Lúc đầu, họ cảm thấy vui mừng và từ bỏ thói quen đó. Sau đó, họ thấy người khác hút thuốc, dùng ma túy, uống rượu, và phải chịu sự cám dỗ mãnh liệt. Nếu con người vượt qua được sự cám dỗ này, thì sau đó họ sẽ không còn khó khăn gì để từ bỏ đam mê đó, quay lưng lại với nó. Cần phải nỗ lực một chút, phải đấu tranh. Tangalashka đang làm nhiệm vụ của mình — vậy tại sao chúng ta lại không làm phần việc của mình?

Đừng bàn luận với Tangalashka

Tất cả chúng ta đều có những đam mê bẩm sinh, nhưng bản thân chúng không gây hại cho chúng ta. Cũng giống như một người sinh ra, ví dụ, với một nốt ruồi trên mặt, điều đó mang lại cho họ một vẻ đẹp đặc biệt. Nhưng nếu cạy nốt ruồi đó ra, thì có thể phát sinh khối u ung thư. Đừng để ma quỷ cào xé những đam mê của chúng ta. Nếu để hắn cào xé điểm yếu của chúng ta, thì chúng ta sẽ mắc phải căn bệnh ung thư [tinh thần].

Chúng ta phải có lòng dũng cảm thiêng liêng, khinh bỉ ma quỷ và mọi ý nghĩ xảo trá – “những thông điệp” – của hắn. Đừng bao giờ bắt đầu cuộc trò chuyện với tên quỷ nhỏ đó. Ngay cả tất cả các luật sư trên thế gian này, dù có tập hợp lại, cũng không thể tranh luận thắng được một con quỷ nhỏ bé. Đừng trò chuyện với kẻ cám dỗ, như vậy bạn sẽ cắt đứt mối liên hệ với hắn và tránh được những cám dỗ. Giả sử, có chuyện gì đó xảy ra với chúng ta: chúng ta bị đối xử bất công, bị chửi rủa. Hãy tự kiểm điểm xem liệu

chính chúng ta có lỗi trong chuyện này hay không. Nếu không có lỗi, thì phần thưởng xứng đáng đang chờ chúng ta. Cần dừng lại ở đó: không cần phải đào sâu thêm. Nếu con người tiếp tục trò chuyện với tên cám dỗ, thì hẳn sẽ dệt nên những mớ lời hoa mỹ,²⁹ và dàn dựng một màn kịch lố bịch... Tên cám dỗ xúi giục con người phân tích sự việc theo “sự thật” của hắn, và đẩy con người đến sự phẫn nộ.

Tôi còn nhớ, khi quân đội Ý rút khỏi Hy Lạp, họ đã bỏ lại những chiếc lều chứa đầy lựu đạn cầm tay. Và sau khi họ đi, còn lại cả đồng thuốc súng. Mọi người đã lấy những chiếc lều đó và những thứ bên trong. Trẻ em chơi đùa với lựu đạn, và các bạn biết không, có bao nhiêu đứa trẻ bất hạnh đã thiệt mạng!

Làm sao có thể chơi đùa với lựu đạn được chứ! Cũng như chúng ta — liệu chúng ta có thể chơi đùa với quỷ dữ được không?

Ma quỷ vô lực

— Thưa Đức Cha, ý nghĩ trong lòng con mách bảo rằng ma quỷ sở hữu sức mạnh khổng lồ, đặc biệt là trong thời đại ngày nay.

— Ác quỷ không sở hữu sức mạnh, mà chỉ có sự độc ác và hận thù. Tình yêu của Đức Chúa Trời mới là toàn năng. Sa-tan tự cho mình là toàn năng, nhưng lại không thể đảm đương được vai trò đó. Hắn có vẻ mạnh mẽ, nhưng thực ra hoàn toàn bất lực. Rất nhiều kế hoạch phá hoại của hắn sụp đổ ngay cả trước khi kịp thực hiện. Làm sao một người cha — rất tốt bụng và nhân từ — lại có thể để một tên vô lại nào đó đánh đập con cái mình được chứ?

— Còn con, thưa cha, con sợ lũ tangala.

— Sao con lại sợ chúng? Bọn tangalashka chẳng có chút sức mạnh nào cả. Chúa Kitô toàn năng, còn ma quỷ thì chỉ là thứ thối rữa thực sự. Chẳng phải con đang đeo thánh giá trên người sao? Vũ khí của ma quỷ không có sức mạnh. Chúa Kitô đã trang bị cho chúng ta bằng Thánh Giá của Ngài. Kẻ thù chỉ có sức mạnh khi chính chúng ta buông bỏ vũ khí thiêng liêng của mình. Đã từng có trường hợp, một linh mục Chính Thống Giáo đã giơ lên cho một thầy phù thủy xem một cây thánh giá nhỏ, và bằng cách đó đã khiến con quỷ mà thầy phù thủy này triệu hồi bằng phép thuật của mình phải run rẩy.

— Tại sao nó lại sợ Thánh Giá đến vậy?

— Bởi vì, khi Chúa Kitô chịu nhổ nước bọt, bị tát vào tai và bị đánh đập, thì vương quốc và quyền lực của ma quỷ đã bị nghiền nát. Thật là một cách kỳ diệu làm sao mà Chúa Kitô đã chiến thắng nó! “Quyền lực của ma quỷ đã bị đập tan bằng cây gậy,” — một vị thánh đã nói như vậy. Nghĩa là quyền lực của ma quỷ đã sụp đổ khi Chúa Kitô nhận đòn đánh cuối cùng bằng cây gậy vào đầu. Như vậy, phương tiện thiêng liêng phòng thủ chống lại ma quỷ là sự kiên nhẫn, còn vũ khí mạnh mẽ nhất chống lại nó là sự khiêm nhường. Việc đánh bại ma quỷ chính là loại dầu thơm chữa lành nhất, được Chúa Kitô tuân đổ trong lúc Ngài chịu hy sinh trên Thập giá. Sau khi Chúa Kitô bị đóng đinh, ma quỷ giống như con rắn bị tước mất nọc độc, giống như con chó bị nhổ hết răng. Ma quỷ đã bị tước đi sức mạnh độc hại của nó, còn lũ chó, tức là lũ quỷ, thì bị nhổ răng. Bây giờ chúng đã bị tước vũ khí, còn chúng ta thì được trang bị Thập Tự Giá. Lũ quỷ không thể làm gì được với các tạo vật của Thiên Chúa, trừ khi chính chúng ta cho phép chúng làm điều đó. Chúng chỉ có thể gây rối mà thôi — vì chúng không có quyền lực gì cả.

Có lần, khi đang sống tại tu viện Thánh Giá Trung Thực, tôi đã cử hành một buổi cầu nguyện suốt đêm thật tuyệt vời! Vào ban đêm, rất nhiều quỷ dữ tụ tập trên gác xép. Lúc đầu, chúng dùng búa tạ đập mạnh vào thứ gì đó, rồi sau đó bắt đầu ồn ào, như thể đang lẫn những khúc gỗ to và những thân cây khổng lồ trên gác xép vậy. Tôi làm dấu thánh giá lên trần nhà và hát: “*Chúng con thờ lạy Thánh Giá của Ngài, lạy Chúa...*”³⁰ Khi tôi hát xong, chúng lại bắt đầu lẫn những khúc gỗ. “Bây giờ,” tôi nói với chúng, “chúng ta hãy chia thành hai dàn hợp xướng. Các con ở trên lẫn những khúc gỗ, còn tôi ở đây, dưới này,

²⁹ Nghĩa là, “tangalashka” lôi cuốn con người bằng “những mưu mô tinh vi” — gieo rắc những ý nghĩ khiến con người luôn “bận rộn”, rơi vào trạng thái rối loạn và không thể tu dưỡng tâm linh. Bằng cách đó, ma quỷ làm cho con người trở nên yếu đuối hơn.

³⁰ “*Chúng con thờ lạy Thánh Giá của Ngài, lạy Chúa, và ca ngợi sự Phục Sinh Thánh của Ngài*” — bài thánh ca dành cho Thánh Giá.

sẽ hát.” Khi tôi bắt đầu hát, họ dừng lại. Tôi hát lúc thì “Chúng con thờ lạy Thánh Giá của Ngài...”, lúc thì “Lạy Chúa, Thánh Giá của Ngài đã ban cho chúng con vũ khí chống lại ma quỷ...”³¹ Tôi đã trải qua một đêm vô cùng an ủi trong buổi hát Thánh vịnh. Ngay khi tôi ngừng hát, họ lại tiếp tục làm tôi vui. Và thật là, kho tàng bài hát của họ phong phú biết bao! Mỗi lần họ lại nghĩ ra điều gì đó mới mẻ!..

— Vậy khi ngài cất tiếng hát bài thánh ca lần đầu tiên, họ không bỏ đi sao?

— Không. Vừa khi tôi hát xong, họ đã bắt đầu hát tiếp. Có lẽ, lẽ ra phải hát thánh lễ với hai dàn hợp xướng. Buổi thánh lễ thật tuyệt vời. Tôi đã hát bằng cả trái tim! Thật là những ngày tuyệt vời...

— Thưa Đức Cha, quý dữ trông như thế nào?

— Con biết hẳn “đẹp trai” cỡ nào không? Không thể kể trong truyện cổ tích hay miêu tả bằng bút mực được! Giá như con được nhìn thấy hẳn... Thật là [khôn ngoan] khi tình yêu của Chúa không cho phép con người nhìn thấy quý dữ! Nếu nhìn thấy hẳn, đa số sẽ chết vì sợ hãi. Hãy thử nghĩ xem, nếu con người nhìn thấy hẳn hành động thế nào, nếu họ thấy hẳn “đẹp trai” đến mức nào!.. Đúng vậy, một số người sẽ biến điều đó thành một trò giải trí thú vị. Tôi quên mất nó gọi là gì rồi... “Phim” chẳng?... Tuy nhiên, những “buổi chiếu phim” như vậy rất đắt đỏ, và dù giá cao đến đâu, việc được chứng kiến cảnh tượng đó vẫn không hề dễ dàng.

— Quý có sừng và đuôi không?

— Có, có. Cả sừng, cả đuôi, và tất cả các bộ phận khác nữa!

— Thưa Đức Cha, liệu các quý có trở nên đáng sợ như vậy sau khi sa ngã, sau khi chúng biến từ Thiên thần thành ác quỷ không?

— Tất nhiên là sau đó. Bây giờ chúng trông như thể vừa bị sét đánh vậy. Nếu sét đánh trúng một cái cây, thì chẳng phải nó sẽ trở thành một khúc gỗ cháy xém trong chớp mắt sao? Chúng bây giờ cũng vậy, như thể vừa bị sét đánh trúng. Đã có lúc, tôi nói với con quý đó: “Hãy đến đây để ta thấy ngươi và không rơi vào tay ngươi! Giờ đây, tôi chỉ cần nhìn cậu thôi, đã thấy cậu hung dữ đến mức nào rồi! Nếu tôi lọt vào tay cậu — ôi, tôi cứ tưởng tượng xem điều gì đang chờ đợi tôi lúc đó!”

Quý dữ thật ngu ngốc

— Thưa Đức Cha, liệu con quý Tangelashka có biết những gì trong lòng chúng ta không?

— Làm gì có chuyện đó! Chẳng lẽ hẳn còn biết cả những điều trong lòng con người nữa sao? Chỉ có Chúa mới thấu hiểu lòng người. Và chỉ với những người của Chúa, Ngài thỉnh thoảng mới bày tỏ những điều trong lòng chúng ta vì lợi ích của chúng ta. Tăng-la-sa chỉ biết đến sự xảo trá và ác ý, những điều mà chính hẳn gieo rắc vào những kẻ phục vụ hẳn. Hẳn không biết gì về những ý nghĩ tốt lành của chúng ta. Chỉ đôi khi hẳn đoán được chúng qua kinh nghiệm, nhưng ngay cả trong trường hợp đó, phần lớn hẳn cũng đoán sai!

Và nếu Đức Chúa Trời không cho phép ma quỷ hiểu được điều gì đó, thì Tangelashka sẽ liên tục sai lầm trong mọi việc. Bởi vì ma quỷ — chính là bóng tối tăm tối như vậy! “Khả năng nhận biết — bằng không!” Giả sử tôi có một ý nghĩ tốt nào đó. Quý dữ không biết về điều đó. Nếu tôi có ý nghĩ xấu, thì quý dữ biết điều đó, bởi vì chính hẳn gieo rắc ý nghĩ đó vào tâm trí tôi. Nếu bây giờ tôi muốn đi đâu đó và làm một việc thiện, ví dụ như cứu một người nào đó, thì ma quỷ không biết điều này. Tuy nhiên, nếu chính ma quỷ thì thâm với người đó: “Hãy đi và cứu người này,” tức là gieo vào đầu người đó ý nghĩ đó, thì chính nó sẽ kích thích lòng kiêu ngạo của người đó và do đó sẽ biết được điều gì đang ẩn chứa trong lòng người đó.

Tất cả những điều này rất tinh tế. Các bạn còn nhớ câu chuyện về Abba Makarios không?³² Một lần nọ, ông gặp quý Satan đang trên đường trở về từ sa mạc gần đó. Hẳn đã đến đó để cám dỗ các tu sĩ đang

³¹ Bài thánh ca Chủ nhật giọng thứ 8 trong phần ca ngợi.

³² Xem: “Paterikon Cổ”, M., 1899. Tr. 343–344.

sống ở đó. Ma quỷ nói với Abba Makarios: “Toàn thể cộng đoàn đều rất khắc nghiệt với tôi, ngoại trừ một người bạn của tôi, người luôn vâng lời tôi và mỗi khi thấy tôi, anh ta lại quay cuồng như một cái trục.” — “Người anh em đó là ai?” — Abba Makarios hỏi. “Tên anh ta là Theopemptus,” — ma quỷ trả lời. Vị thánh nhân đi vào sa mạc và tìm thấy vị tu sĩ đó. Với sự khéo léo, ngài đã dẫn dắt anh ta đến sự khai sáng về những suy nghĩ và giúp đỡ anh ta về mặt tâm linh. Khi gặp lại quỷ Satan, Abba Makarios hỏi hấn về các tu sĩ đang sống trong sa mạc. “Tất cả bọn họ đều rất tàn nhẫn với tôi,” — quỷ đáp lại. — “Và điều tồi tệ nhất là người trước đây từng là bạn của tôi, không biết vì sao lại thay đổi, và giờ đây anh ta là người tàn nhẫn nhất trong số tất cả.” Quỷ không biết rằng Abba Makarios đã đến gặp vị tu sĩ đó và giúp anh ta sửa đổi, bởi vì vị tu sĩ hành động với lòng khiêm nhường, xuất phát từ tình yêu. Ma quỷ không có quyền can thiệp vào ý định tốt lành của Abba. Nhưng nếu vị thánh nhân đó kiêu ngạo, thì ngài sẽ đẩy ân sủng của Đức Chúa Trời ra khỏi mình và ma quỷ sẽ có được những quyền đó. Lúc đó, ma quỷ sẽ biết được ý định của vị thánh nhân, bởi vì trong trường hợp đó, chính sự kiêu ngạo sẽ tự kích thích lòng kiêu ngạo của ngài.

— Vậy nếu một người nào đó bày tỏ ý nghĩ tốt lành của mình ở đâu đó, thì ma quỷ có thể nghe lén và sau đó cám dỗ người đó không?

— Làm sao nó nghe lén được, nếu trong lời nói đó không có gì xuất phát từ ma quỷ? Tuy nhiên, nếu một người bày tỏ ý nghĩ của mình với mục đích để tự hào, thì ma quỷ sẽ can thiệp. Nghĩa là, nếu một người có khuynh hướng kiêu ngạo và kiêu ngạo tuyên bố: “Tôi sẽ đi và cứu người nọ!” — thì ma quỷ sẽ nhảy vào cuộc. Trong trường hợp này, ma quỷ sẽ biết về ý định của người đó, trong khi nếu người đó được thúc đẩy bởi tình yêu và hành động với lòng khiêm nhường, thì ma quỷ sẽ không biết điều đó. Cần phải chú ý. Đây là một vấn đề rất tinh tế. Không phải ngẫu nhiên mà các vị thánh tổ gọi đời sống thiêng liêng là “khoa học của các khoa học.”

— Thưa Thầy, tuy nhiên, có những trường hợp thầy bói tiên đoán, ví dụ như với ba cô gái, rằng một người sẽ kết hôn, người thứ hai cũng vậy nhưng sẽ bất hạnh, còn người thứ ba sẽ không lấy chồng, và điều đó trở thành sự thật. Tại sao vậy?

— Quỷ dữ có kinh nghiệm. Chẳng hạn, một kỹ sư khi nhìn thấy một ngôi nhà đang trong tình trạng nguy hiểm, có thể nói được nó còn đứng vững được bao lâu nữa. Cũng vậy, quỷ dữ nhìn thấy cách con người sống, và dựa trên kinh nghiệm để suy ra kết cục của họ sẽ ra sao.

Ma quỷ không có trí tuệ sắc sảo, hấn rất ngu ngốc. Hấn toàn là sự rối ren, không thể tìm ra đầu mối nào cả. Hấn lúc thì hành xử như người thông minh, lúc lại như kẻ ngốc. Những mưu mô của hấn rất thô thiển. Chúa đã sắp đặt như vậy để chúng ta có thể vạch trần hấn. Phải bị kiêu ngạo che mờ tâm trí đến mức nào thì mới không nhận ra ma quỷ được. Khi có lòng khiêm nhường, chúng ta mới có thể nhận ra những cái bẫy của ma quỷ, bởi vì nhờ lòng khiêm nhường mà con người được soi sáng và trở nên gần gũi với Đức Chúa Trời. Lòng khiêm nhường chính là điều khiến ma quỷ trở nên tàn tật.

Tại sao Đức Chúa Trời lại cho phép ma quỷ cám dỗ chúng ta?

— Thưa Thầy, xin Thầy cho biết, tại sao Đức Chúa Trời lại cho phép ma quỷ cám dỗ chúng ta?

— Để chọn ra những đứa con của Ngài. “Hãy làm bất cứ điều gì người muốn, ma quỷ ạ,” — Thiên Chúa phán. Bởi vì dù ma quỷ có làm gì đi chăng nữa — cuối cùng nó vẫn sẽ gãy răng khi va vào hòn đá góc — là Đức Kitô. Và nếu chúng ta tin rằng Đức Kitô là hòn đá góc, thì chúng ta không sợ điều gì cả.

Đức Chúa Trời không cho phép thử thách xảy ra nếu từ đó không sinh ra điều gì tốt lành. Thấy rằng điều tốt lành sẽ xảy ra sẽ nhiều hơn điều ác, Đức Chúa Trời để cho ma quỷ làm việc của nó. Các con còn nhớ Hê-rốt không? Hấn đã giết mười bốn nghìn trẻ sơ sinh và góp phần làm cho đạo binh thiên đàng thêm mười bốn nghìn thiên thần tử đạo. Các con đã từng thấy các thiên thần tử đạo ở đâu chưa? Ma quỷ đã phải gãy răng! Diocletian, người đã tra tấn dã man các Kitô hữu, là tay sai của ma quỷ. Nhưng, dù không hề muốn, ông ta lại mang lại ơn lành cho Giáo Hội Chúa Kitô, làm phong phú thêm cho Giáo Hội

bằng các thánh nhân. Ông ta tưởng rằng sẽ tiêu diệt hết các Kitô hữu, nhưng chẳng đạt được gì — chỉ để lại cho chúng ta vô số di vật thánh để tôn kính và làm phong phú thêm Giáo Hội Chúa Kitô.

Đức Chúa Trời từ lâu đã có thể trừng trị ma quỷ, vì Ngài là Đức Chúa Trời. Và ngay bây giờ, chỉ cần Ngài muốn, Ngài có thể quán ma quỷ vào sừng cừu, [mãi mãi] đầy nó vào địa ngục đau khổ. Nhưng Đức Chúa Trời không làm điều đó vì lợi ích của chúng ta. Lẽ nào Ngài lại cho phép ma quỷ hành hạ và làm khổ các tạo vật của Ngài? Tuy nhiên, trong một chừng mực nhất định, cho đến một thời điểm nào đó, Ngài đã cho phép nó làm điều đó, để ma quỷ giúp chúng ta bằng sự độc ác của nó, để nó cám dỗ chúng ta và chúng ta tìm đến Thiên Chúa. Thiên Chúa chỉ cho phép ma quỷ cám dỗ chúng ta nếu điều đó dẫn đến điều tốt lành. Nếu điều đó không dẫn đến điều tốt lành, thì Ngài sẽ không cho phép nó xảy ra. Đức Chúa Trời cho phép mọi sự xảy ra vì lợi ích của chúng ta. Chúng ta phải tin điều này. Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ làm điều ác để con người phải chiến đấu. Bởi vì nếu không xay, không nhào, thì sẽ không có bánh mì. Nếu ma quỷ không cám dỗ chúng ta, thì chúng ta có thể tự cho mình là thánh thiện. Và vì thế, Thiên Chúa cho phép ma quỷ làm tổn thương chúng ta bằng sự độc ác của nó. Bởi vì, khi giáng những đòn đánh vào chúng ta, ma quỷ đánh bật hết những tạp chất ra khỏi linh hồn bụi bặm của chúng ta, và linh hồn ấy trở nên trong sạch hơn. Hoặc Thiên Chúa cho phép nó xông vào và cắn xé chúng ta, để chúng ta tìm đến Ngài xin giúp đỡ. Đức Chúa Trời luôn kêu gọi chúng ta đến với Ngài, nhưng thông thường chúng ta lại xa cách Ngài và chỉ tìm đến Ngài khi gặp nguy hiểm. Khi con người kết hiệp với Đức Chúa Trời, thì ma quỷ không còn chỗ nào để chen vào. Nhưng, ngoài ra, Đức Chúa Trời cũng không cần phải cho phép ma quỷ cám dỗ người như vậy, vì Ngài để cho điều đó xảy ra nhằm buộc người bị cám dỗ phải tìm đến Ngài. Tuy nhiên, dù sao đi nữa, ma quỷ cũng mang lại điều tốt cho chúng ta — giúp chúng ta được thánh hóa. Chính vì lý do này mà Đức Chúa Trời dung thứ cho nó.

Chúa đã ban tự do không chỉ cho con người mà còn cho cả các quỷ dữ, bởi chúng không gây hại, và cũng không thể làm tổn thương linh hồn con người, trừ những trường hợp chính con người muốn tự làm tổn thương linh hồn mình. Ngược lại, những người xấu xa hoặc thiếu cẩn trọng — những người, dù không muốn, lại gây hại cho chúng ta — đang chuẩn bị phần thưởng cho chúng ta. “Nếu không có cám dỗ, — chẳng ai được cứu rỗi,”³³ — một vị Abba đã nói như vậy. Tại sao ngài lại khẳng định như vậy? Bởi vì từ những cám dỗ này sinh không ít lợi ích. Không phải vì ma quỷ có thể làm điều thiện, không — nó là ác. Nó muốn đập vỡ đầu chúng ta và ném đá vào chúng ta, nhưng Đức Chúa Trời nhân từ... bắt lấy hòn đá đó và đặt vào tay chúng ta. Còn trong lòng bàn tay kia, Ngài rải những hạt dẻ cho chúng ta, để chúng ta dùng hòn đá đó bóc vỏ và ăn! Nghĩa là Đức Chúa Trời cho phép những cám dỗ xảy ra không phải để ma quỷ áp bức chúng ta. Không, Ngài cho phép nó cám dỗ chúng ta để qua đó chúng ta vượt qua các kỳ thi nhập học vào cuộc sống khác và khi Chúa Kitô tái lâm, chúng ta sẽ không có những đòi hỏi quá đáng. Chúng ta cần hiểu rõ rằng chúng ta đang chiến đấu với chính ma quỷ và sẽ tiếp tục chiến đấu với nó cho đến khi rời khỏi cuộc đời này. Chừng nào con người còn sống, họ còn nhiều việc phải làm để hoàn thiện linh hồn mình. Chừng nào họ còn sống, họ còn có quyền tham gia các kỳ thi tâm linh. Nếu một người chết đi mà nhận điểm trượt, họ sẽ bị loại khỏi danh sách thí sinh. Sẽ không có cơ hội thi lại nữa.

Ma quỷ không muốn ăn năn

Đức Chúa Trời nhân từ đã tạo ra các Thiên thần. Tuy nhiên, vì kiêu ngạo, một số trong số họ đã sa ngã và trở thành quỷ dữ. Đức Chúa Trời đã tạo ra một tác phẩm hoàn hảo — con người — để thay thế hàng ngũ các thiên thần đã sa ngã. Vì vậy, ma quỷ rất ghen tị với con người — tác phẩm của Đức Chúa Trời. Các quỷ gào thét: “Chúng tôi chỉ phạm một lỗi lầm, mà Ngài lại đàn áp chúng tôi, còn loài người, những kẻ có biết bao tội lỗi, Ngài lại tha thứ.” Đúng vậy, Ngài tha thứ, nhưng loài người thì ăn năn, còn những thiên thần sa ngã đã rơi xuống mức thấp đến nỗi trở thành quỷ dữ, và thay vì ăn năn, chúng lại

³³ Thánh Evagrius. Những lời dạy về đời sống tích cực. Trong cuốn: Tình yêu thương (bản dịch tiếng Nga). Tập I. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 1992. Tr. 637.

ngày càng xảo trá, ngày càng độc ác hơn. Với sự điên cuồng, chúng lao vào việc hủy diệt các tạo vật của Đức Chúa Trời. Thiên Thần Ban Mai từng là hàng thiên thần sáng chói nhất! Vậy mà giờ đây hắn đã sa sút đến mức nào... Vì kiêu ngạo, các quỷ dữ đã xa lìa Đức Chúa Trời từ hàng ngàn năm trước, và cũng vì kiêu ngạo, chúng tiếp tục xa lìa Ngài và vẫn không hề ăn năn. Nếu chúng chỉ cần nói một câu: “*Lạy Chúa, xin thương xót,*” thì Đức Chúa Trời hẳn đã tìm ra cách [để cứu rỗi chúng]. Nếu chúng chỉ cần nói “*tôi đã phạm tội,*” nhưng thực tế chúng lại không nói điều đó. Nếu nói “*tôi đã phạm tội,*” ma quỷ sẽ lại trở thành Thiên thần. Tình yêu của Đức Chúa Trời là vô biên. Nhưng ma quỷ lại sở hữu ý chí bướng bỉnh, sự cứng đầu và lòng ích kỷ. Hắn không muốn nhượng bộ, không muốn được cứu rỗi. Điều này thật đáng sợ. Vì lẽ ra, hắn từng là một Thiên thần!

— Thưa Thầy, xin Thầy cho biết, liệu ma quỷ có còn nhớ đến thân phận trước đây của mình không?

— Anh còn hỏi nữa sao! Hắn [toàn bộ] là lửa và sự điên cuồng, bởi vì hắn không muốn những người khác, những người sẽ chiếm vị trí cũ của hắn, trở thành Thiên thần. Và càng về sau, hắn càng trở nên tồi tệ hơn. Hắn ngày càng chìm sâu trong sự thù hận và ghen tị. Ôi, giá như con người có thể cảm nhận được tình trạng mà quỷ dữ đang phải chịu đựng! Chắc hẳn họ sẽ khóc lóc ngày đêm. Ngay cả khi một người tốt nào đó sa ngã, trở thành tội phạm, ta cũng đã thấy thương xót cho họ rồi. Huống chi là khi chúng kiến sự sa ngã của một Thiên thần!

Có lần, một vị tu sĩ³⁴ cảm thấy vô cùng xót xa cho lũ quỷ. Ông quỳ gối, sắp mình xuống đất, và cầu nguyện với Chúa bằng những lời sau: “Ngài là Đức Chúa Trời, và chỉ cần Ngài muốn, Ngài có thể tìm ra cách cứu rỗi cả những con quỷ khốn khổ này, những kẻ ban đầu từng có vinh quang vô cùng vĩ đại, nhưng giờ đây lại sở hữu tất cả sự độc ác và xảo trá của thế gian; và nếu không có sự che chở của Ngài, thì chúng đã hủy diệt tất cả loài người rồi.” Vị tu sĩ cầu nguyện trong nỗi đau xót. Khi thốt lên những lời ấy, ông thấy bên cạnh mình là mõm của một con chó, đang thè lưỡi ra và bắt chước lời ông. Có lẽ Đức Chúa Trời đã cho phép điều này xảy ra, nhằm báo cho vị tu sĩ biết rằng Ngài sẵn sàng đón nhận những con quỷ, miễn là chúng ăn năn. Nhưng chính chúng lại không mong muốn sự cứu rỗi cho bản thân. Hãy xem: sự sa ngã của A-đam đã được chữa lành nhờ sự giáng thế của Đức Chúa Trời, nhờ sự Nhập Thể. Nhưng sự sa ngã của ma quỷ không thể được chữa lành bằng bất cứ điều gì khác ngoài sự khiêm nhường của chính nó. Ma quỷ không sửa đổi vì chính nó không muốn điều đó. Các con biết không, Chúa Kitô sẽ vui mừng biết bao nếu ma quỷ muốn ăn năn! Và con người cũng chỉ không ăn năn khi chính bản thân họ không muốn điều đó.

— Thưa Thầy, vậy thì sao, ma quỷ biết rằng Thiên Chúa là Tình Yêu, biết rằng Ngài yêu thương nó, và mặc dù vậy, nó vẫn tiếp tục con đường của mình?

— Làm sao mà không biết chứ! Nhưng lòng kiêu hãnh của hắn có cho phép hắn khuất phục được đâu? Hơn nữa, hắn còn rất xảo quyệt. Hiện tại, hắn đang cố gắng chiếm lĩnh cả thế giới. “Nếu tôi có nhiều tín đồ hơn,” hắn nói, “thì cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ buộc phải tha thứ cho tất cả các tạo vật của Ngài, và tôi cũng sẽ được bao gồm trong kế hoạch đó!” Hắn nghĩ như vậy. Vì thế, hắn muốn lôi kéo càng nhiều người về phía mình càng tốt. Các bạn thấy hắn đang nhắm đến điều gì không? “Phía tôi,” hắn nói, “có rất nhiều người! Chúa sẽ buộc phải ban ân huệ cho cả tôi nữa!” [Anh ta muốn được cứu rỗi] mà không cần sám hối! Chẳng phải Giu-đa cũng đã làm như vậy sao? Hắn biết rằng Đấng Christ sẽ giải thoát những người đã chết khỏi địa ngục. “Ta sẽ xuống địa ngục trước Đấng Christ,” Giu-đa nói, “để Ngài cũng giải thoát cả ta nữa!” Thấy chưa, sự xảo trá đó? Thay vì xin Chúa Kitô tha thứ, hắn đã thông cổ vào dây thòng lọng. Và hãy xem, lòng nhân từ của Chúa đã làm cong cây và mà hắn treo cổ, nhưng Giu-đa [không muốn tiếp tục sống] đã co chân lại để chúng không chạm đất. Và tất cả chỉ để không phải thốt ra một lời “xin tha thứ” duy nhất. Thật đáng sợ làm sao! Cũng giống như vậy, ma quỷ – kẻ đứng đầu chủ nghĩa ích kỷ – không bao giờ nói “tôi đã phạm tội,” mà chỉ không ngừng tìm cách lôi kéo càng nhiều người về phe mình càng tốt.

³⁴ Như đã được làm rõ sau này, vị tu sĩ đó chính là Thánh Paissios.

Sự khiêm nhường khiến quỷ dữ tan thành tro bụi

Sự khiêm nhường sở hữu sức mạnh vĩ đại. Trước sự khiêm nhường, quỷ dữ tan thành tro bụi. Đó là đòn đánh mạnh mẽ nhất giáng vào quỷ dữ. Nơi nào có sự khiêm nhường, quỷ dữ không có chỗ đứng. Và nếu quỷ dữ không có chỗ đứng, thì tất nhiên cũng không có cám dỗ. Có lần, một vị tu sĩ đã ép một người phụ nữ phải thốt lên: “*Lạy Thiên Chúa Thánh Thiện...*” “*Lạy Thiên Chúa Thánh Thiện, Thiên Chúa Mạnh Mẽ, Thiên Chúa Bất Tử!*” — người phụ nữ đó lẩm bẩm rồi dừng lại, không nói thêm “xin thương xót chúng con”. “Hãy nói: ‘*Xin thương xót chúng con!*’ Làm sao mà nói được chứ! Nếu anh ta nói những lời đó, anh ta sẽ trở thành một Thiên thần. Người Tanga-lashka có thể nói bất cứ điều gì bạn muốn, ngoại trừ “*xin thương xót chúng con,*” bởi vì để thốt ra những lời đó, cần phải có sự khiêm nhường. Trong lời cầu xin “*xin thương xót chúng con*” có sự khiêm nhường — và linh hồn đang cầu xin lòng thương xót vĩ đại của Đức Chúa Trời sẽ nhận được điều mình cầu xin.

Dù chúng ta làm gì đi chăng nữa, sự khiêm nhường, tình yêu thương và sự cao thượng đều là điều cần thiết. Thật ra, mọi chuyện vốn rất đơn giản — chính chúng ta là những người tự làm phức tạp [cuộc sống tâm linh của mình]. Hãy, trong chừng mực có thể, làm cho cuộc sống của ma quỷ trở nên phức tạp và làm cho cuộc sống của con người trở nên dễ dàng hơn. Tình yêu và sự khiêm nhường là điều phức tạp đối với ma quỷ nhưng lại dễ dàng đối với con người. Ngay cả một người yếu đuối, ốm yếu, không có sức lực để tu hành cũng có thể chiến thắng ma quỷ bằng sự khiêm nhường. Con người có thể trong chốc lát biến thành Thiên thần hoặc thành quỷ dữ. Bằng cách nào? Bằng sự khiêm nhường hay kiêu ngạo. Phải chăng cần nhiều thời gian để Sao Mai biến từ Thiên thần thành ma quỷ? Sự sa ngã của hắc chỉ diễn ra trong chớp mắt. Cách dễ dàng nhất để được cứu rỗi chính là tình yêu và sự khiêm nhường. Vì vậy, chúng ta cần bắt đầu từ tình yêu và sự khiêm nhường, rồi sau đó mới chuyển sang những điều khác.

Hãy cầu nguyện với Chúa Kitô để chúng ta luôn làm Ngài vui lòng và làm cho con quỷ Tangalashka thất vọng, nếu nó thích sự đau khổ địa ngục đến vậy và không muốn ăn năn.

Chương 3. Về tinh thần trần tục

Ma quỷ cai trị sự phù phiếm

— Thưa Thầy, tại sao ma quỷ lại được gọi là “chủ tể thế gian”? Phải chăng hắc thực sự thống trị thế gian?

— Chưa đủ đâu, để ma quỷ cai trị thế gian! Khi gọi ma quỷ là “vua của thế gian này,”³⁵ Chúa Kitô không có ý nói rằng hắc là kẻ cai trị thế gian, mà là hắc thống trị sự hư vô và dối trá. Làm sao có thể được! Làm sao Đức Chúa Trời lại cho phép ma quỷ cai trị thế gian được chứ? Tuy nhiên, những ai có lòng dâng hiến cho những điều hư không, trần tục, thì đang sống dưới quyền cai trị của “vị cai trị thế gian này.”³⁶ Nghĩa là ma quỷ cai trị sự hư không và những ai bị nô lệ bởi sự hư không, bởi thế gian. Rốt cuộc, từ “thế gian” có nghĩa là gì? Những đồ trang sức, những thứ phù phiếm vô nghĩa, phải không?³⁷ Vậy nên, ai bị nô lệ bởi sự phù phiếm thì đang sống dưới quyền lực của ma quỷ. Trái tim bị thế gian phù phiếm giam cầm sẽ giữ linh hồn trong tình trạng không phát triển, còn trí tuệ thì chìm trong bóng tối. Và khi đó, con người chỉ trông giống như con người, nhưng thực chất lại là một sinh linh chưa trưởng thành về mặt tâm linh.

³⁵ Ga 16, 11.

³⁶ Xem Ê-phê-sô 6, 12.

³⁷ Các nghĩa của từ “κόσμος” trong tiếng Hy Lạp cổ đại: 1. trang sức, trang phục; 2. trật tự; 3. thế giới, vũ trụ; 4. mọi thứ thuộc về trần gian và thế gian. Xem A.D. Veisman. Từ điển Hy Lạp-Nga. Saint Petersburg, 1899. Tr. 725.

Suy nghĩ mách bảo tôi rằng kẻ thù lớn nhất của linh hồn chúng ta, kẻ thù còn lớn hơn cả ma quỷ, chính là tinh thần trần tục. Nó lôi cuốn chúng ta một cách ngọt ngào nhưng lại để lại cho chúng ta nỗi đắng cay mãi mãi. Nhưng nếu chúng ta nhìn thấy chính ma quỷ, thì chúng ta sẽ bị nổi kinh hoàng bao trùm, chúng ta sẽ buộc phải nương tựa vào Đức Chúa Trời và chắc chắn sẽ được vào Thiên Đàng. Trong thời đại của chúng ta, đã có quá nhiều điều trần tục, quá nhiều tinh thần của thế gian này xâm nhập vào thế giới. Chính những điều trần tục này sẽ hủy diệt thế giới. Khi chấp nhận thế gian này vào trong lòng [trở nên thế tục từ bên trong], con người đã đuổi Chúa Kitô ra khỏi lòng mình.

— Thưa Thầy, tại sao chúng con lại không hiểu được rằng tinh thần trần tục mang lại bao nhiêu điều ác, mà lại bị nó cuốn hút?

— Bởi vì tinh thần trần tục đang len lỏi vào cuộc sống của chúng ta từng chút một. Giống như con nhím bước vào ngôi nhà của con thỏ: ban đầu, nó xin phép con thỏ được thò đầu vào trong nhà để đầu không bị ướt dưới mưa. Rồi nó thò một chân vào, sau đó là chân kia, và cuối cùng, nó chui hẳn vào trong, dùng những chiếc gai của mình để đuổi con thỏ ra khỏi tổ. Cũng giống như vậy, những toan tính trần tục lừa dối chúng ta bằng những nhượng bộ nhỏ nhoi và từng chút một chiếm lĩnh chúng ta. Cái ác tiến lên một cách lặng lẽ. Nếu nó tiến lên bằng những bước nhảy vọt, thì chúng ta đã không bị lừa dối. Khi những đứa trẻ nghịch ngợm muốn làm bỏng con ếch, chúng sẽ đổ nước sôi lên nó từng giọt một. Nếu đổ hết nước sôi lên con ếch cùng một lúc, nó sẽ nhảy lên và chạy trốn khỏi nguy hiểm. Nhưng nếu chỉ đổ một ít nước sôi lên nó, ban đầu nó sẽ lắc mình để rũ nước, rồi lại bình tĩnh lại. Nếu tiếp tục đổ từng chút một, lúc đầu nó lại lắc mình để rũ bớt, nhưng dần dần sẽ bị bỏng mà không hề hay biết. “Sao thế hả, con ếch nhỏ! Chỉ cần bị tạt nước sôi vào người, hãy nhảy lên và chạy đi!” Không, nó không chạy trốn. Nó phồng lên, phồng lên, rồi cuối cùng bị bỏng. Quý dữ cũng hành động như vậy — hấn “tạt nước sôi” lên chúng ta từng giọt một, và cuối cùng, mà chúng ta không hề hay biết, chúng ta lại bị “luộc chín.”³⁸

Phải ưu tiên vẻ đẹp của tâm hồn

Linh hồn bị lay động bởi vẻ đẹp của thế giới vật chất chứng tỏ rằng trong đó đang tồn tại một thể giới hư ảo. Vì vậy, nó say mê không phải Đấng Tạo Hóa — mà là tạo vật, không phải Thiên Chúa — mà là đất sét. Việc đất sét này trong sạch và không vương bùn tội lỗi cũng chẳng có ý nghĩa gì. Khi say mê những vẻ đẹp trần tục — dù không phải là tội lỗi nhưng vẫn không ngừng mang tính hư ảo — trái tim cảm nhận được niềm vui tạm thời, một niềm vui thiếu vắng sự an ủi thiêng liêng và sự bay bổng nội tâm cùng niềm hân hoan tâm linh. Ngược lại, khi con người yêu mến vẻ đẹp tâm linh, tâm hồn họ sẽ được lấp đầy và trở nên tốt đẹp hơn.

Nếu con người, và đặc biệt là tu sĩ, nhận thức được sự xấu xí bên trong của mình, thì họ sẽ không chạy theo những vẻ đẹp bên ngoài. Linh hồn đã bị vấy bẩn, bị nhor nhuốc đến thế, vậy mà chúng ta lại lo lắng, chẳng hạn, về quần áo ư? Chúng ta giặt giũ, ủi phẳng quần áo, và bề ngoài thì sạch sẽ, nhưng bên trong chúng ta ra sao — tốt nhất là đừng hỏi đến chuyện đó. Vì vậy, khi chú ý đến sự ô uế tinh thần bên trong của mình, con người sẽ không lãng phí thời gian để cẩn thận giặt giũ quần áo cho đến khi không còn một vết bẩn nào — bởi vì bộ quần áo đó sạch hơn tâm hồn họ gấp ngàn lần. Nhưng, khi không để ý đến rác rưởi tinh thần tích tụ trong lòng, con người lại cố gắng tẩy sạch ngay cả vết bẩn nhỏ nhất trên quần áo của mình. Tất cả sự quan tâm cần được dành cho sự trong sạch tâm linh, cho vẻ đẹp bên trong, chứ không phải vẻ đẹp bên ngoài. Chúng ta không nên ưu tiên những vẻ đẹp hảo huyền, mà phải ưu tiên vẻ đẹp của tâm hồn, vẻ đẹp tâm linh. Bởi vì chính Chúa của chúng ta đã nói rằng cả thế gian này cũng không đáng giá bằng một linh hồn.³⁹

³⁸ Vị tu sĩ đưa ra ví dụ này để cho thấy chúng ta dễ dàng chấp nhận điều ác hay tội lỗi đến mức nào, nếu chúng len lỏi vào cuộc sống của chúng ta một cách âm thầm, từng bước một. Nếu cái ác hay tội lỗi xâm nhập vào cuộc sống của chúng ta một cách đột ngột, thì chúng ta sẽ chống lại chúng; trong khi đó, khi dần dần nhượng bộ trước cái ác, chúng ta quen với nó và cuối cùng bị nó nô lệ hoàn toàn. — *Chú thích của người dịch.*

³⁹ Xem Mt 16, 26.

Những ham muốn trần tục

Những ai không kiểm chế được trái tim mình, vốn luôn khao khát những điều vật chất mà thực ra có thể sống thiếu được (chưa kể đến những dục vọng xác thịt), những ai không tập trung tâm trí vào trái tim để cùng với linh hồn dâng hiến chúng lên Chúa — thì sẽ phải đối mặt với một nỗi bất hạnh tột cùng.

— Thừa Thầy, mong muốn điều gì đó có phải lúc nào cũng xấu không?

— Không, bản thân khát vọng từ trái tim không phải là điều xấu. Nhưng những thứ đó, dù không phải là tội lỗi, khi chiếm lấy một phần trái tim tôi, sẽ làm giảm bớt tình yêu của tôi dành cho Đấng Christ. Và ngay cả khát vọng không phạm tội ấy cũng trở nên xấu xa, bởi qua đó, kẻ thù cản trở tình yêu của tôi dành cho Chúa Kitô. Nếu tôi mong muốn có được điều gì đó hữu ích, chẳng hạn như một cuốn sách, và điều hữu ích đó chiếm lấy một phần trái tim tôi, thì khát vọng ấy không tốt. Tại sao cuốn sách lại phải chiếm lấy một phần trái tim tôi? Điều nào tốt hơn — mong muốn cuốn sách hay khao khát Chúa Kitô? Bất kỳ mong muốn nào của con người — dù có vẻ tốt đẹp đến đâu — [thì] vẫn thấp hơn Chúa Kitô hay Đức Mẹ Rất Thánh. Làm sao Thiên Chúa lại không ban cho tôi chính Ngài, nếu tôi dâng trái tim mình cho Ngài? Thiên Chúa tìm kiếm trái tim con người. *“Hãy dâng cho Ta, hỡi con, trái tim con.”*⁴⁰ Và nếu con người dâng trái tim mình lên Ngài, thì sau đó Thiên Chúa sẽ ban cho họ những gì trái tim họ yêu mến, miễn là điều đó không gây hại cho họ. Trái tim chỉ không lãng phí chính mình một cách vô ích khi nó dâng hiến cho Chúa Kitô. Và chỉ trong Chúa Kitô, con người mới tìm thấy sự đáp lại của tình yêu Thiên Chúa trong cuộc đời này, còn trong cuộc sống vĩnh cửu kia — niềm vui Thiên Chúa.

Chúng ta nên tránh xa những thứ trần tục để chúng không làm say đắm trái tim mình. Hãy sử dụng những thứ đơn giản, chỉ đủ để đáp ứng nhu cầu của chúng ta. Tuy nhiên, hãy đảm bảo rằng những thứ chúng ta sử dụng phải đáng tin cậy. Khi muốn sử dụng một vật gì đó đẹp đẽ, tôi dâng trọn trái tim mình cho vẻ đẹp ấy. Kết quả là trong lòng không còn chỗ dành cho Thiên Chúa. Chẳng hạn, khi đi ngang qua một ngôi nhà nào đó, bạn thấy những đồ trang trí sang trọng, đá cẩm thạch, các chi tiết hoàn thiện, bạn say mê những viên đá và viên gạch, và để lại trái tim mình giữa tất cả những thứ đó. Hoặc bạn thấy một chiếc gọng kính đẹp trong cửa hàng, và bạn muốn mua nó. Nếu bạn không mua nó, thì bạn sẽ để lại trái tim mình trong cửa hàng đó. Còn nếu bạn mua và đeo nó, thì trái tim bạn sẽ bị nhét vào chiếc gọng kính đó và dính chặt vào nó. Phụ nữ đặc biệt dễ sa vào cái bẫy này. Rất ít phụ nữ không phung phí trái tim mình vào những thứ phù phiếm vô nghĩa. Ý tôi muốn nói rằng quý dữ đang cướp đi những trái tim phong phú của họ bằng mọi thứ trần tục, sắc sỡ và lấp lánh. Nếu một người phụ nữ cần một chiếc đĩa, cô ấy sẽ có tìm chiếc đĩa có hoa văn. Người ta có thể nghĩ rằng món ăn của cô ấy sẽ bị chua nếu dùng chiếc đĩa không có hoa văn! Còn một số phụ nữ tâm linh lại bị cuốn hút bởi những họa tiết nghiêm túc — như những con đại bàng hai đầu [theo phong cách Byzantine] và những thứ tương tự. Rồi họ lại hỏi: “Tại sao chúng ta lại vô cảm trước những điều tâm linh?” Nhưng làm sao bạn có thể tỉnh táo được, khi trái tim bạn đã bị phân tán khắp các ngăn tủ và những chiếc đĩa nhỏ? Bạn không có trái tim, chỉ có một miếng thịt — cơ tim, đang đập trong lồng ngực bạn như chiếc đồng hồ. Và hoạt động cơ học của trái tim như vậy chỉ đủ để di chuyển đôi chân. Bởi vì một phần trái tim dành cho người này, một phần dành cho người kia, và chẳng còn gì dành cho Chúa Kitô.

— Thừa Thầy, vậy thì ngay cả những mong muốn đơn giản như thế cũng là tội lỗi sao?

— Những mong muốn này, dù có vô tội đến đâu, vẫn còn tệ hơn cả những ham muốn tội lỗi. Bởi vì ham muốn tội lỗi rồi sẽ được con người cảm nhận như một tội lỗi — theo thời gian, người ta sẽ bắt đầu cảm thấy cắn rứt lương tâm và nỗ lực để sửa đổi. Người ấy sẽ sám hối và thốt lên: “Con đã phạm tội, lạy Chúa.” Trong khi đó, những “mong muốn tốt đẹp” này lại không làm người ta bận tâm; người ta cho rằng mọi thứ đều ổn. “Tôi,” người ấy nói, “yêu tất cả những gì tốt đẹp, tất cả những gì xinh đẹp. Vì chính Chúa cũng đã tạo ra mọi thứ thật xinh đẹp.” Đúng vậy, nhưng tình yêu của người ấy không hướng về Đấng Tạo

⁴⁰ Châm Ngôn 23, 26.

Hóa, mà hướng về những thụ tạo. Vì thế, sẽ tốt hơn nếu chúng ta loại bỏ mọi ham muốn. Khi con người nỗ lực vì Chúa Kitô, hy sinh những gì mình yêu mến — dù điều đó có tốt đẹp đến đâu — và làm những điều mình không thích, Thiên Chúa sẽ ban cho người ấy sự bình an lớn lao hơn.

Trước khi trái tim được thanh tẩy, nó có những ham muốn trần tục và chúng mang lại niềm vui cho nó. Tuy nhiên, sau khi được thanh tẩy, trái tim buồn phiền vì những ham muốn trần tục, cảm thấy ghê tởm chúng. Và lúc đó, trái tim vui mừng vì những điều thuộc linh. Như vậy, bằng cách ghê tởm những ham muốn trần tục, trái tim trở nên trong sạch. Nếu không cảm thấy ghê tởm những ham muốn này, trái tim sẽ bị cuốn theo chúng. Nhưng anh thấy đấy, chuyện diễn ra thế nào: chúng ta thậm chí không muốn kìm hãm con người cũ của mình dù chỉ một chút, mà lại muốn chiều theo mọi ý thích của nó. Vậy thì làm sao sau này chúng ta có thể trở thành những người noi gương Chúa Kitô được?

— Thưa Thầy, nếu con cảm thấy khó khăn khi từ chối một ham muốn nào đó, thì có cần phải kiên trì chiến đấu không?

— Phải. Dù trái tim con có cảm thấy buồn bã vì con không chiều theo nó và không làm những điều nó thích đi chăng nữa, thì cũng đừng nghe theo nó, bởi vì nếu nghe theo nó, ban đầu con sẽ nếm trải niềm vui trần tục, nhưng sau đó sẽ phải đối mặt với nỗi lo âu trần tục. Còn nếu bạn không nghe theo trái tim mình và nó buồn bã vì bạn không làm theo ý nó, nhưng bạn lại vui mừng vì điều đó, thì ân sủng thiêng liêng sẽ đến. Và việc đạt được ân sủng thiêng liêng chính là nhiệm vụ của chúng ta. Nghĩa là, để đạt được ân sủng thiêng liêng, những ham muốn — ngay cả những ham muốn tốt — cũng phải bị cắt đứt, sự tự ý cũng phải bị loại bỏ. Khi đó, con người sẽ khiêm nhường. Và khi đã khiêm nhường — ân sủng thiêng liêng sẽ đến. Khi lòng đã nguội lạnh với những điều trần tục, trái tim sẽ vui mừng về mặt tâm linh. Cần phải, trong chừng mực có thể, học cách tránh xa những an ủi trần tục, tập trung vào việc tu dưỡng tâm linh bên trong để đạt được sự an ủi thiêng liêng.

Những niềm vui trần tục là những niềm vui vật chất

— Thưa Thầy, người đời thường nói rằng dù có đủ mọi điều tốt đẹp, họ vẫn cảm thấy một sự trống rỗng nào đó.

— Niềm vui chân thật và thuần khiết chỉ có thể tìm thấy khi ở gần Chúa Kitô. Khi kết hiệp với Ngài trong lời cầu nguyện, bạn sẽ thấy tâm hồn mình được lấp đầy. Những người trần thế tìm kiếm niềm vui trong những thú vui xác thịt. Một số người có đời sống thiêng liêng lại tìm kiếm niềm vui trong các cuộc tranh luận thần học, các cuộc trò chuyện và những điều tương tự. Nhưng khi những cuộc trò chuyện thần học của họ kết thúc, họ vẫn còn lại sự trống rỗng và tự hỏi mình nên làm gì tiếp theo. Dù họ làm gì đi chăng nữa — dù là điều tội lỗi hay trung lập — kết quả cũng giống nhau. Thà rằng họ đi ngủ cho rồi, để sáng mai đi làm với đầu óc sáng khoái.

Niềm vui thiêng liêng không đến với người thỏa mãn những ham muốn trần tục trong lòng mình. Người như vậy sẽ bị lo âu ám ảnh. Những người có đời sống thiêng liêng cảm thấy bất an trước niềm vui trần tục. Niềm vui trần tục không bền vững, không chân thật. Đó là niềm vui tạm thời, thoáng qua — niềm vui vật chất, không thiêng liêng. Niềm vui trần tục không “sạc đầy” tâm hồn con người, mà chỉ làm ô uế nó. Khi cảm nhận được niềm vui thiêng liêng, chúng ta sẽ không còn khao khát niềm vui vật chất nữa. “*Con sẽ được no nê khi được chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài.*”⁴¹ Niềm vui trần tục không phục hồi, mà cướp đi sức lực của người thiêng liêng. Nếu đặt một người tâm linh vào một căn hộ trần tục — người đó sẽ không thể nghỉ ngơi ở đó. Ngay cả người trần tục cũng vậy: họ chỉ tưởng rằng mình đang nghỉ ngơi, nhưng thực ra họ sẽ phải chịu đựng. Bên ngoài họ sẽ vui vẻ, nhưng điều đó sẽ không mang lại sự thỏa mãn nội tâm cho họ, và họ sẽ phải chịu đựng.

— Thưa Thầy, trong những quy tắc trần tục, người ta cảm thấy ngọt ngào!

⁴¹ Thi Thiên 16, 15.

— Mọi người cảm thấy ngọt ngào, nhưng chính họ lại tự nguyện chọn sự ngọt ngào đó! Giống như con ếch — chính nó tự nhảy vào miệng con rắn. Con rắn rình rập bên bờ ao và không rời mắt khỏi con ếch. Bị mê hoặc bởi con rắn và mất kiểm soát bản thân, con ếch như bị thôi miên, kêu ộp ộp rồi chạy thẳng vào miệng nó. Con rắn tiếm nọc độc vào nó để nó không thể chống cự. Lúc này con ếch kêu thét lên, nhưng ngay cả khi có ai đó đến cứu nó và xua đuổi con rắn đi, con ếch vẫn sẽ chết vì đã bị đầu độc rồi.

— Thưa Thầy, tại sao con người lại vui mừng vì những điều trần tục?

— Con người ngày nay không nghĩ đến sự vĩnh hằng. Lòng tham lam giúp họ quên đi rằng họ sẽ mất tất cả. Họ chưa nhận ra ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống, chưa cảm nhận được những niềm vui khác, những niềm vui thiên đàng. Trái tim của những người này không hướng về điều gì cao cả hơn một cách hân hoan. Ví dụ, con cho một người quả bí ngô. “Quả bí ngô này thật tuyệt vời!” — anh ta nói. Bạn cho anh ta một quả dưa. “Ồi, vỏ dưa này thật là kỳ lạ!” — anh ta nói rồi vứt quả dưa đi, vì anh ta chưa bao giờ nếm thử nó. Hoặc bạn nói với con chuột chũi: “Mặt trời thật tuyệt vời!” — nó lại chui sâu xuống đất. Những ai chỉ thỏa mãn với thế giới vật chất giống như những chú chim non ngu ngốc, ngồi im lặng trong trứng, không cố gắng đập vỡ vỏ, chui ra ngoài và tận hưởng ánh nắng mặt trời — chuyển bay lên thiên đàng để bước vào cuộc sống thiên đường, mà chỉ ngồi bất động và chết dần bên trong vỏ trứng.

Tinh thần thế tục trong đời sống tâm linh

— Thưa Thầy, đôi khi Thầy nói rằng người này hay người kia nhìn mọi việc qua lăng kính châu Âu, chứ không phải bằng tinh thần phương Đông. Thầy muốn nói gì qua điều đó?

— Ý tôi là người đó nhìn bằng con mắt châu Âu, bằng logic châu Âu, không có đức tin, theo cách của con người.

— Vậy tinh thần phương Đông là gì?

— “...*Phương Đông của các phương Đông, và những ai đang ở trong bóng tối và bóng râm...*”⁴²

— Ý anh là sao?

— Khi nói rằng ai đó đã nắm bắt được tinh thần phương Đông và từ bỏ tinh thần châu Âu, tôi muốn nói rằng, bằng cách từ bỏ logic và chủ nghĩa duy lý, con người đã nắm bắt được sự đơn sơ và lòng kính sợ. Bởi vì sự đơn sơ và lòng kính sợ chính là tinh thần Chính Thống Giáo, nơi Đức Kitô ngự trị. Ngày nay, những người có đời sống tâm linh thường thiếu sự đơn sơ — chính sự đơn sơ thánh thiện ấy, thứ giúp phục hồi sức mạnh cho tâm hồn. Nếu không từ bỏ tinh thần trần tục, không bắt đầu sống đơn sơ — tức là không bận tâm đến ánh mắt hay lời bàn tán của người khác — thì con người sẽ không thể thiết lập mối liên hệ với Thiên Chúa và các thánh. Để thiết lập mối liên hệ ấy, cần phải bắt đầu sống trong không gian tâm linh. Con người càng hành xử đơn sơ — đặc biệt là trong cộng đoàn tu sĩ — thì họ càng trở nên mượt mà, “trơn tru” hơn, bởi vì những gờ nhô của các dục vọng dần bị mài mòn. Nếu không như vậy, họ sẽ cố gắng tạo ra một con người giả tạo. Vì vậy, để trở nên giống các Thiên thần, chúng ta hãy cố gắng cởi bỏ những bộ trang phục của lễ hội trần tục.

Các bạn có biết sự khác biệt giữa những người thế tục và những người tâm linh là gì không? Những người thế tục chỉ quan tâm đến việc sân nhà họ phải sạch sẽ. Họ không quan tâm liệu bên trong ngôi nhà có bừa bộn hay không. Họ quét dọn sân và quét rác vào bên trong nhà. “Mọi người,” họ nói, “chỉ nhìn thấy sân, chứ không nhìn thấy bên trong ngôi nhà.” Tức là, dù bên trong có bừa bộn đi chăng nữa, miễn là bên ngoài sạch sẽ. Họ muốn người khác ngưỡng mộ mình. Còn những người tâm linh thì quan tâm đến

⁴² “*Đấng Cứu Thế của chúng ta, Đấng từ phương Đông xa xôi nhất, đã viếng thăm chúng ta từ trên cao, và những ai đang ở trong bóng tối và bóng râm đã tìm thấy Chân Lý, vì Chúa đã được sinh ra từ Đức Trinh Nữ*” – bài thánh ca trong bài hát thứ 9 của Thánh Lễ Sáng Lễ Giáng Sinh.

việc ngôi nhà bên trong phải sạch sẽ. Họ không bận tâm người ta sẽ nói gì về mình, bởi vì Chúa Kitô ngự trong ngôi nhà — trong trái tim, chứ không phải trong sân.

Tuy nhiên, cũng có trường hợp những người tâm linh lại hành xử một cách khoe khoang, theo lối thể gian, và nói một cách cụ thể hơn, theo kiểu người Pha-ri-si. Những người như vậy không nghĩ đến việc làm sao để vào Thiên Đàng, đến với Thiên Chúa, mà chỉ nghĩ đến việc làm sao để tỏ ra tốt đẹp trong cuộc đời này. Họ tự tước đi mọi niềm vui tâm linh, trong khi lẽ ra họ có thể trải nghiệm trạng thái thiên đàng ngay tại đây. Và như vậy, họ vẫn chỉ là những con người trần tục. Họ cố gắng sống đời sống tâm linh theo những tập tục trần tục. Tuy nhiên, bên trong họ trống rỗng — không có Chúa trong họ.

Thật không may, tinh thần thể tục đã tác động mạnh mẽ ngay cả đến những người tâm linh. Và nếu những người tâm linh hành động và suy nghĩ theo lối thể tục, thì những người thể tục còn biết làm gì và nghĩ gì nữa? Khi tôi nhờ một số người giúp đỡ các thanh niên nghiện ma túy, họ trả lời tôi: “Nếu chúng ta lập một trại cai nghiện, thì sẽ chẳng ai muốn đóng góp cho việc này cả. Vì vậy, tốt hơn là chúng ta nên mở một viện dưỡng lão.” Tôi không nói rằng viện dưỡng lão là không cần thiết — nó rất cần thiết. Nhưng nếu chúng ta xuất phát từ những tiền đề như vậy, thì hoạt động từ thiện của chúng ta sẽ kết thúc trong thất bại. Mọi người không hiểu rằng sự may mắn trần tục chính là sự thất bại về mặt tâm linh.

Tinh thần thể gian trong đời tu

— Thừa Thầy, nhiều người nói với chúng con: “Các con sống ở đây như ở Thiên Đàng vậy.”

— Hãy cầu nguyện để không bị mất đi Thiên Đàng khác. Tôi sẽ hài lòng nếu sự phát triển tâm linh của các con gây ấn tượng với những người thể tục, nhưng chính các con — chính vì sự phát triển đó — sẽ không nhận ra ấn tượng mà các con gây ra cho người khác, cũng không cố gắng tạo ra bất kỳ ấn tượng nào, để nó là điều nội tại và tự nhiên, diễn ra một cách tự nhiên. Hãy cố gắng đừng đánh mất chính mình vào những điều vô ích — nếu không, các con sẽ đánh mất Chúa Kitô. Hãy cố gắng để lương tâm của các con trở nên tu sĩ nhất có thể. Hãy sống đời sống thiêng liêng như các nữ tu. Đừng quên Chúa Kitô, để Ngài cũng nhớ đến các con. Mục đích của tôi không phải là để làm các chị buồn lòng, mà là để giúp đỡ và củng cố các chị. Tinh thần thể tục, khi xâm nhập vào đời sống tu hành, làm chính Chúa Kitô buồn lòng. Hãy cố gắng phân biệt tinh thần xa lạ này và xua đuổi nó đi.

Thật không may, tinh thần thể tục đã xâm nhập từ thể gian vào nhiều tu viện. Nguyên nhân là do trong thời đại chúng ta, một số vị hướng dẫn tinh thần đang dẫn dắt dòng tu theo hướng thể tục, và tâm hồn các tu sĩ không hướng về tinh thần thánh thiện của các vị Thánh Phụ. Tôi thấy rằng ngày nay, trong các tu viện đang ngự trị một tinh thần trái ngược với tinh thần của các Thánh Tổ. Các tu sĩ không chấp nhận những điều tốt lành, thuộc về các Thánh Tổ. Nghĩa là họ không sống đời sống thiêng liêng. Dưới danh nghĩa vâng lời và cắt đứt ý chí riêng, họ hạ thấp những đỉnh cao thiêng liêng xuống ngang với mặt đất và sa vào sự tự do theo thể gian. Sống như vậy, họ không thể tiến bộ, bởi vì cùng với họ trong tu viện, kẻ cám dỗ — tinh thần trần tục — cũng đang “hoạt động”. Chúng ta không có quyền giải thích các điều răn của Chúa theo cách có lợi cho mình. Chúng ta không có quyền miêu tả đời tu theo ý thích của mình. Việc thừa nhận những yếu đuối của bản thân và khiêm nhường cầu xin lòng thương xót của Chúa lại là một chuyện hoàn toàn khác. Theo tôi, điều ác lớn nhất là một số người coi tinh thần trần tục này là sự tiến bộ. Chúng ta nên nhận thức tinh thần này là sự sa ngã và tổng khứ nó ra khỏi bản thân để được thanh tẩy về mặt tâm linh. Và khi đó, Thánh Thần sẽ lập tức đến, Đấng thánh hóa, soi sáng và củng cố tâm hồn.

Cũng có những tu sĩ nói: “Chúng ta phải thể hiện văn hóa của mình.” Văn hóa nào? Văn hóa trần tục ư? Sẽ là điều tự nhiên nếu chúng ta, với tư cách là tu sĩ, thể hiện văn hóa tâm linh và sự phát triển tâm linh của mình. Sự phát triển tâm linh nào? Chính là như thế này: đừng cố gắng vượt qua những người thể tục trong sự phát triển thể tục, vì chính sự phát triển thể tục đó còn làm họ đau khổ, hướng chỉ là các tu sĩ. Tốc độ tâm linh của chúng ta phải đủ cao để ngay cả những người thể tục cũng bị cuốn theo chúng ta. Nếu chúng ta, những tu sĩ, làm những điều giống hệt như một giáo dân có đời sống tâm linh cao cả nào đó, thì

điều đó cũng không mang lại lợi ích gì cho những người thể tục, bởi vì họ đã có tấm gương của những giáo dân có đời sống tâm linh cao cả ngay cả khi không có chúng ta. Cuộc sống của chúng ta phải cao cả hơn cuộc sống của những giáo dân có đời sống tâm linh. Tu sĩ không nên đặt mục tiêu cho bản thân là thể hiện cho người khác thấy một sự phát triển thể tục nào đó. Điều này là sự xúc phạm đối với đời sống tu hành. Một tu sĩ suy nghĩ theo lối thể tục cho thấy rằng anh ta đã lạc lối — anh ta đã lên đường vì Chúa Kitô, nhưng tâm hồn anh ta lại hướng về thế gian. Qua con đường phát triển thể tục, vốn được coi là tiến bộ, đời sống tu hành sẽ dẫn đến sự suy đồi tâm linh.

Rất nhiều điều đang biến mất khỏi đời tu, giống như danh dự và sự tôn trọng đang biến mất khỏi thế gian và bị coi là những giá trị đã lỗi thời. Vì vậy, tôi đau đớn đến mức muốn hét lên. Tôi muốn đi đâu đó thật xa [để không phải chứng kiến tất cả những điều này]. Ai chưa từng trải nghiệm điều gì cao cả hơn thì cũng chẳng quá bận tâm đến đời sống tâm linh của mình, nơi họ sắp xếp mọi thứ theo quy tắc riêng của mình. Tuy nhiên, các bạn có biết sống theo quy tắc như vậy là một cực hình như thế nào đối với người đã nếm trải điều gì đó cao cả hơn không? Nếu Chúa Kitô ban cho tôi được sống theo ý mình, theo lối tu sĩ, và chết một cách anh dũng, thì tôi sẽ coi đó là cái chết trong trận chiến, trên tiền tuyến. Thời đại này, việc chết đi, trở thành người làm chứng cho đức tin, dâng hiến bản thân là điều đáng làm, chỉ để các vị thánh cha không bị phỉ báng.

Chúng ta cứ đọc đi đọc lại về các vị thánh phụ, nhưng lại chẳng hề suy ngẫm chút nào về nơi chốn và cách sống của họ. Chúa đã phán: “*Chớ rùng có hang, Con Người thì chẳng có nơi nào để gối đầu.*”⁴³ Điều này thật gây chấn động. Các vị Thánh Cha đã cố gắng sống trong các hang động và noi gương Chúa Kitô. Họ cảm nhận được niềm vui của Chúa Kitô, bởi vì họ noi gương Ngài trong mọi sự. Họ chỉ quan tâm đến điều đó mà thôi. Các vị Thánh Cha đã biến sa mạc thành một thành phố thiêng liêng, còn chúng ta ngày nay lại biến nó thành một thành phố trần tục. Giáo Hội của Chúa Kitô chạy trốn vào sa mạc để được cứu rỗi,⁴⁴ còn chúng ta lại biến sa mạc thành một thành phố trần tục. Và con người sẽ bị cám dỗ bởi điều này, sẽ không còn ai giúp đỡ, và sau đó họ sẽ không còn gì để bám víu. Chính mối nguy hiểm to lớn này mà tôi nhìn thấy trong những năm tháng khó khăn mà chúng ta đang trải qua. Trong khi ngày nay chúng ta lẽ ra nên sống theo lối tu hành hơn để có được sức mạnh thiêng liêng, thì thật không may, chúng ta lại rơi vào ảnh hưởng của tinh thần thể tục; nó làm chúng ta thay đổi theo hướng xấu đi, và chúng ta trở nên bất lực. Nghĩa là chính chúng ta tự xua đuổi tinh thần của mình ra khỏi bản thân và trở thành một thân xác chết.

Ngày nay vẫn có những tu sĩ sống đời tu hành chỉ về mặt hình thức. Họ không hút thuốc, không phạm các tội xác thịt, đọc cuốn “Tình Yêu Lành”, và trích dẫn liên tục các câu nói của các vị Thánh Tổ. Trong thế gian, những đứa trẻ không nói dối, làm dấu thánh giá, đi nhà thờ, và khi lớn lên, có chút chú ý đến đạo đức, thì cho rằng như vậy là đủ. Cuộc sống y hệt như vậy đang diễn ra tại một số tu viện, và điều này thu hút giáo dân đến đó. Tuy nhiên, khi tiếp xúc gần gũi hơn với những tu sĩ như vậy, giáo dân nhận ra rằng họ chẳng khác gì những người trần tục, bởi vì họ vẫn giữ nguyên toàn bộ tinh thần trần tục. Và nếu họ hút thuốc, đọc báo, bàn luận về chính trị, thì ít nhất giáo dân cũng sẽ tránh xa họ như những người trần tục, và đời sống tu hành sẽ không bị tổn hại.

Một tu sĩ suy yếu về mặt tâm linh làm sao có thể lay động trái tim của một người thể tục? Nếu để rượu trong chai mở nắp, nó sẽ bay hơi, mất hết độ cồn, không thể diệt vi khuẩn cũng như không thể cháy được. Và nếu dùng loại rượu đã bay hơi đó để đổ vào đèn cồn, nó còn làm hỏng cả bác nữa. Cũng như vậy, nhà tu: khi thiếu tỉnh thức, anh ta sẽ đẩy lùi Ân sủng Thần thánh khỏi mình và sau đó chỉ còn lại bộ áo tu sĩ — vẻ bề ngoài của một nhà tu. Anh ta giống như rượu đã bay hơi và không thể “thieu đốt” ma quỷ. Bởi vì “ánh sáng của các tu sĩ chính là các Thiên thần, còn ánh sáng của loài người chính là các tu sĩ!”⁴⁵ Nhưng những tu sĩ “đã cạn kiệt” sẽ không còn là ánh sáng nữa. Các bạn có biết sự suy tính trần tục

⁴³ Mt 8, 20 và Lc 9, 58.

⁴⁴ Xem Khải Huyền 12, 6.

tàn phá đến mức nào không! Nếu sức mạnh thiêng liêng rời bỏ đời tu, thì trong đó sẽ chẳng còn lại gì cả. Bởi vì “nếu muối mất đi vị mặn,”⁴⁶ thì nó thậm chí không còn dùng được làm phân bón. Nước thải, rác rưởi có thể trở thành mùn, nhưng muối thì không. Nếu dùng muối để “bón” cho cây, nó sẽ thiêu rụi cây đó. Trong thời đại mà chúng ta đang trải qua, đời tu cần phải tỏa sáng rực rỡ. Tất cả sự thối rữa và phân hủy này đều cần đến muối. Nếu trong các tu viện không có những suy tính trần tục, nếu trạng thái của họ là thiêng liêng, thì đó sẽ là cống hiến vĩ đại nhất của họ cho xã hội. Họ sẽ không cần phải nói hay làm gì thêm, bởi vì họ sẽ nói lên điều đó qua chính cuộc sống của mình. Ngày nay, thế giới cần chính điều này.

Hãy nhìn vào các tín hữu Công giáo — họ đã đi đến mức nào rồi! Tôi còn nhớ, nhiều năm trước, khi tôi ở tu viện Stomion tại Konitsa, có người mang đến cho tôi một mẫu báo, trên đó viết: “Ba trăm nữ tu Công giáo đã biểu tình — lần đầu tiên là vì họ không được phép vào rạp chiếu phim xem một bộ phim nghệ thuật, và lần thứ hai là vì sao váy của họ không dài đến đầu gối mà lại chỉ đến mắt cá chân.” Sau khi đọc điều này, tôi phần nộ đến mức thậm chí còn thốt lên: “Thế rồi cuộc, tại sao các chị lại trở thành nữ tu?” Và ở phần cuối bài báo có viết rằng họ đã cởi bỏ áo tu, trở lại đời thường. Nhưng với cách suy nghĩ như vậy, họ đã trở lại đời thường từ lâu rồi. Một lần khác, tôi tình cờ gặp một nữ tu Công giáo, người được cho là đang làm công tác truyền giáo, nhưng lại — phải nói thế nào nhỉ — chẳng khác gì một số cô gái trần tục. Hoàn toàn không có chút khác biệt nào! Vậy thì chúng ta cũng đừng để tinh thần châu Âu đó xâm nhập vào lòng mình, để rồi chúng ta cũng không rơi vào tình trạng như vậy.

— Thừa Thầy, việc từ bỏ những suy tính trần tục đối với con dường như là một việc khó khăn.

— Điều đó không khó, nhưng cần phải tỉnh thức. Hãy luôn suy ngẫm về những gì Thánh Arsenius Đại Đế đã nói: “Vì điều gì mà con đã rời bỏ thế gian?..⁴⁷ Chúng ta quên mất lý do tại sao mình vào tu viện. Dù thế nào đi nữa, mọi người đều bắt đầu tốt đẹp, nhưng không phải ai cũng kết thúc tốt đẹp, bởi vì họ quên mất lý do tại sao họ vào tu viện.

— Thừa Đức Cha, Ngài đã nói rằng tinh thần của thế gian này đang xâm nhập vào đời sống tu hành và làm mờ nhạt các tiêu chuẩn thiêng liêng của nó. Liệu tinh thần đích thực của đời sống tu hành có thể trụ vững được không?

— Con bảo này đã ập đến, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi chúng ta.

— Thừa Thầy, con chợt nảy ra một suy nghĩ như thế này: “Liệu còn có những tu hội theo hướng tâm linh nào nữa không?”

— Chưa đâu, nếu không có những tu hội như thế thì mới là thiếu! Lúc đó, Đức Mẹ sẽ cho cả “đoàn anh em” chúng ta bị áp giải đến những nơi không quá xa đâu!.. Có những tu sĩ sống rất thiêng liêng, không ồn ào. Những tâm hồn như vậy có ở mọi tu viện, mọi giáo phận. Chính những tâm hồn hiếm hoi này đã lay động lòng thương xót của Đức Chúa Trời, và vì thế Ngài mới chịu đựng chúng ta.

Tinh thần thế tục – đó là căn bệnh

Điều quan trọng nhất ngày nay là không thích nghi với tinh thần trần tục này. Sự không thích nghi đó chính là chứng tá về Đức Kitô. Chúng ta hãy cố gắng hết sức, trong phạm vi có thể, để không để dòng chảy này cuốn trôi, lôi kéo chúng ta theo dòng chảy trần tục. Con cá khôn ngoan không sa vào lưới câu. Nó nhìn thấy mồi, hiểu đó là gì, liền rời khỏi nơi đó và không bị bắt. Còn con cá khác nhìn thấy mồi, vội vàng nuốt chửng và ngay lập tức mắc câu. Thế gian cũng vậy — nó có mồi, và dùng mồi đó để bắt người. Con người bị cuốn hút bởi tinh thần thế gian và sau đó sa vào lưới của nó.

⁴⁵ “Ánh sáng của các tu sĩ chính là các Thiên thần, còn ánh sáng cho tất cả loài người là đời sống tu hành; vì thế, các tu sĩ hãy nỗ lực trở thành gương mẫu tốt lành trong mọi việc, không để ai vấp ngã vì bất cứ điều gì, dù là hành động hay lời nói (2 Cô-rinh-tô 6, 3). Nếu ánh sáng ấy trở thành bóng tối, thì bóng tối ấy, tức là những người đang sống trong thế gian, sẽ càng bị che khuất hơn.” Thánh Cha Abba Gioan, Bề trên Núi Sinai, “Cầu thang” (bản dịch tiếng Nga). Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 1898. Trang 181.

⁴⁶ Mt 5, 13.

⁴⁷ Xem: Những câu chuyện đáng nhớ về cuộc đời tu hành của các Thánh và các Vị Cha Phúc Âm. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 1993. Trang 27.

Sự khôn ngoan trần tục là một căn bệnh. Giống như con người cố gắng không bị lây nhiễm bất kỳ căn bệnh nào, họ cũng cần cố gắng không bị lây nhiễm bởi sự khôn ngoan trần tục — dưới bất kỳ hình thức nào. Để phát triển về mặt tâm linh và sống khỏe mạnh, để có được niềm vui như thiên thần, con người không được có bất kỳ liên hệ nào với tinh thần trần tục.

Chương 4. **Về tội lỗi lớn lao của sự bất công**

Sự bất công gánh lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời

Nếu một người có được phước lành của Đức Chúa Trời, thì đó là một điều vĩ đại. Đó là sự giàu có thực sự! Những gì được ban phước — sẽ tồn tại và không bị hủy hoại. Những gì không có phước lành, sẽ không thể tồn tại. Bất công — là tội lỗi lớn. Mọi tội lỗi đều có những tình tiết giảm nhẹ, nhưng bất công thì không — nó gánh lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Thật đáng sợ biết bao! Những ai đối xử bất công với người khác đang tự rước lửa xuống đầu mình. Con người phạm phải một sự bất công nào đó, và rồi những người thân yêu của họ qua đời, nhưng họ không thể hiểu được nguyên nhân của điều đó. Nhưng làm sao những người gây ra biết bao bất công lại có thể thành công được? Khi phạm những điều đó, họ trao quyền cho ma quỷ chi phối mình, và sau đó tai ương, bệnh tật cùng những bất hạnh khác bắt đầu ập đến... Và [không hiểu được nguyên nhân tâm linh của những tai họa này], họ lại xin bạn cầu nguyện để được khỏi bệnh.

Hầu hết những tai ương đều xuất phát từ sự bất công. Chẳng hạn, nếu người ta dùng sự bất công để tích lũy của cải, thì trong vài năm họ sẽ sống sung sướng như cá gặp nước, nhưng sau đó lại phải tiêu hết số của cải thu được một cách bất công đó vào việc chữa bệnh. Bởi vì trong Thánh vịnh có chép: “Thà người công chính có ít, còn hơn của cải dồi dào của kẻ tội lỗi.”⁴⁸ “Của cải kiếm được bằng cách xấu xa chỉ như gió thoảng,” — như câu tục ngữ đã nói. Tất cả những gì tích lũy được bằng sự dối trá đều sẽ tan biến, bay theo gió. Bệnh tật, phá sản và những bất hạnh khác, vốn là những thử thách từ Đức Chúa Trời, hiếm khi xảy ra và chỉ xảy ra với rất ít người. Những người như vậy sẽ nhận được phần thưởng trong sách từ Đức Chúa Trời, và thông thường họ sau này trở nên giàu có hơn, giống như Gióp.⁴⁹ Hơn nữa, thi thể của nhiều người đã chết vẫn còn nằm trong đất mà không bị phân hủy chính vì lý do này — khi còn sống, những người này đã phạm phải một sự bất công nào đó.⁵⁰

Người bất chính phải chịu đau khổ

Người bất chính — và nói chung là bất kỳ ai đã phạm lỗi với người khác mà không xin lỗi — sẽ bị dẫn dắt bởi sự cắn rứt lương tâm của chính mình, và hơn nữa — bởi sự phần nộ của người mà họ đã làm tổn thương. Bởi vì nếu người bị đối xử bất công không tha thứ cho kẻ đã làm tổn thương mình và tiếp tục oán trách người đó, thì kẻ đó sẽ bắt đầu phải chịu đựng những dẫn dắt dữ dội và đau khổ. Anh ta sẽ không thể chợp mắt, sẽ cảm thấy như bị những cơn sóng bão táp quăng quật. Thật khó hiểu — làm sao hẳn lại cảm nhận được sự phần nộ của người bị hẳn làm tổn thương! Khi một người yêu thương người khác và nghĩ về người đó, thì người kia sẽ cảm nhận được tình yêu ấy. Trong trường hợp của kẻ gây tổn thương, điều tương tự cũng xảy ra. Ôi, khi đó sự phần nộ của người bị tổn thương sẽ xé nát tâm hồn anh ta! Ngay

⁴⁸ Thi thiên 36, 16.

⁴⁹ Xem Sách Gióp.

⁵⁰ Tại Núi Athos Thánh và nói chung ở Hy Lạp, hài cốt của những người đã qua đời được lấy ra khỏi mộ sau 3–4 năm kể từ khi qua đời, được rửa sạch và an táng trong những lăng mộ đặc biệt. Nếu thi thể người quá cố chưa bị phân hủy, thì người ta sẽ chôn lại vào mộ và tăng cường cầu nguyện cho linh hồn người đã khuất được an nghỉ. — *Chú thích của người dịch.*

cả khi anh ta đang ở rất xa — dù là ở Úc hay ở Johannesburg — nếu tâm hồn ai đó đang phần nộ vì lỗi của anh ta, thì anh ta sẽ không thể tìm thấy sự bình yên.

— Còn nếu người đó vô cảm thì sao?

— Anh nghĩ rằng những người vô cảm không phải chịu đau khổ sao? Họ vẫn phải chịu, chỉ là họ đánh lạc hướng bản thân bằng những thú vui để quên đi mà thôi. Cũng có thể xảy ra trường hợp này: người bị xúc phạm oan ức đã tha thứ cho kẻ có lỗi, nhưng trong lòng anh ta vẫn còn sót lại một chút phần nộ. Khi đó, chính anh ta cũng phải chịu đau khổ ở một mức độ nào đó, nhưng kẻ gây ra sự phần nộ trong lòng anh ta lại phải chịu đau khổ rất nhiều. Tuy nhiên, nếu người có lỗi xin tha thứ mà người bị xúc phạm oan uổng lại không tha thứ, thì chính người đó sẽ bắt đầu phải chịu đau khổ. Không có ngọn lửa nào thiêu đốt dữ dội hơn ngọn lửa thiêu đốt tâm hồn từ bên trong, xuất phát từ sự cắn rứt lương tâm. Lương tâm của người đó ngay trong kiếp này đã phải chịu đựng, bị con sâu lương tâm gặm nhấm không ngừng. Nhưng không có gì nghi ngờ rằng trong cuộc sống vĩnh hằng, “*con sâu không bao giờ ngủ*” sẽ gặm nhấm lương tâm anh ta còn dữ dội hơn nữa, nếu trong cuộc đời này người đó không ăn năn và không trả lại cho những người thân cận những gì anh ta đã cướp đi một cách bất công — dù chỉ bằng ý chí tốt lành của mình, nếu việc làm điều đó theo cách khác đã không còn khả thi.

Tôi nhớ có một luật sư đã gây ra nhiều bất công cho người khác. Ông ta đã phải chịu đựng đau khổ biết bao vào những ngày cuối đời! Ở khu vực nơi văn phòng luật sư của ông ta tọa lạc, có rất nhiều người chăn nuôi gia súc, và vì thế, những vụ gia súc phá hoại mùa màng và đồng cỏ không phải là hiếm. Những người chăn gia súc gây ra thiệt hại đã tìm đến luật sư này cầu cứu, và ông ta, bằng sự xảo trá, đã xoay chuyển vụ việc sao cho thuyết phục được cả chuyên gia nông nghiệp lẫn thẩm phán địa phương về sự vô tội của họ, trong khi những người nông dân khốn khổ không những không tìm được công lý, mà còn phải gánh thêm rắc rối lên đầu. Mọi người đều biết luật sư này là kẻ lừa đảo, và không một người lương thiện nào dám đến gần ông ta. Và hãy nghe xem, cha giải tội đã khuyên một người chăn cừu có tâm hồn nhạy cảm, sống ở vùng đó, như thế nào.

Người chăn cừu này có một đàn cừu nhỏ và một con chó. Một lần, con chó sinh con, và người chăn cừu đã chia hết các chú chó con cho mọi người. Cũng trong những ngày đó, một con cừu mẹ bị lạc, để lại một chú cừu con còn bú sữa. Chú cừu con, không tìm thấy mẹ, cứ chạy theo con chó và quen với việc bú sữa của nó. Con chó cảm thấy nhẹ nhõm. Cả hai con vật đã quen với điều này đến mức luôn tìm kiếm nhau. Dù người chăn cừu nghèo cố gắng tách chúng ra thế nào, chúng vẫn tìm đến nhau. Người chăn cừu, là một người nhạy cảm về mặt tâm linh, không biết liệu có được phép ăn thịt con cừu con này hay không, nên quyết định hỏi cha giải tội. Vị linh mục, biết người chăn cừu nghèo khó, suy nghĩ một lát rồi nói: “Không, con ạ, không được ăn thịt con cừu con này, vì nó được nuôi bằng sữa chó. Con hãy làm thế này: mang con cừu con này đi tặng cho luật sư của chúng ta, vì những người chăn cừu khác cũng mang cừu con và phô mai đến tặng ông ấy. Hãy để ông ấy ăn thịt này đi, vì chỉ có ông ấy mới được phép làm điều đó: ai cũng biết ông ấy bất công đến mức nào.”

Khi đã già yếu và phải nằm liệt giường, vị luật sư bất chính ấy bị ám ảnh bởi những cơn ác mộng và không thể chợp mắt. Tình trạng này kéo dài suốt nhiều năm. Thêm vào đó, ông còn bị liệt và không thể nói được. Vị linh mục giải tội đã cố gắng thuyết phục ông ít nhất hãy viết ra những tội lỗi của mình trên giấy, nhưng người bất hạnh ấy đã hoàn toàn mất kiểm soát bản thân. Vị linh mục buộc phải đọc cho ông nghe lời cầu nguyện “Bảy thiếu niên cho người ốm yếu và mất ngủ,”⁵¹ để ông có thể chợp mắt được chút ít, cũng như những lời cầu nguyện xưa đuổi tà ma nhằm phần nào làm dịu bớt tình trạng của ông. Và thế là vị luật sư đã qua đời, giờ đây chỉ còn biết cầu nguyện với Chúa để Ngài ban cho linh hồn ông sự an nghỉ thực sự.

⁵¹ Xem Sách Nghi Thức Lớn. Lời cầu nguyện cho người ốm yếu và mất ngủ. M., Nhà in Thượng Hội Đồng, 1884. Trang 165b.

— Thưa Thầy, nhiều người tin rằng họ đã bị yểm bùa. Liệu bùa chú có thể gây hại cho con người không?

— Nếu người đó biết ăn năn và xưng tội, thì không thể. Để bùa chú gây hại cho con người, chính người đó phải tự mình trao cho [quỷ dữ] quyền lực đối với bản thân. Chẳng hạn, người đó dối xử bất công với ai đó, lừa dối để dụ dỗ một cô gái, hoặc làm những việc tương tự như vậy. Trong trường hợp này, người đó cần phải ăn năn về những việc đã làm, xin lỗi người mà mình đã làm tổn thương, xưng tội, sửa chữa và bù đắp những gì mình đã gây ra. Ngược lại, dù tất cả các linh mục có tụ tập lại để răn đe người đó đi chẳng nữa, lời nguyện ma thuật cũng sẽ không tan biến. Dù cho anh ta không bị ai yểm bùa gì đi chẳng nữa — chỉ cần sự oán hận từ linh hồn người bị anh ta làm tổn thương cũng đủ khiến anh ta phải chịu đau khổ rồi.

Sự bất công có hai loại: vật chất và đạo đức. Bất công về vật chất là khi một người đối xử bất công với ai đó về mặt vật chất, tài sản. Bất công về đạo đức là khi ai đó, ví dụ, làm mờ mắt một cô gái và dụ dỗ cô ấy sa ngã. Và nếu cô gái bị lừa dối đó lại còn là trẻ mồ côi, thì kẻ lừa dối cô ấy sẽ gánh thêm tội lỗi gấp năm lần. Bạn có biết viên đạn tìm đến những kẻ vô đạo đức như vậy nhanh đến mức nào trong chiến tranh không? Trong chiến tranh, công lý thiêng liêng và sự che chở của Chúa dành cho con người hiện rõ một cách đặc biệt. Chiến tranh không dung thứ cho sự ô nhục — viên đạn sẽ nhanh chóng tìm đến kẻ vô đạo đức. Một lần, hai đại đội của chúng tôi phải thay thế một tiểu đoàn đang rút lui để nghỉ ngơi tại tiền tuyến. Trong lúc thay ca, quân cộng sản đã tấn công chúng tôi, và trận chiến bùng nổ. Và một người lính thuộc tiểu đoàn sắp rút lui đã phạm phải một hành vi vô sỉ ghê tởm vào ngày hôm trước — cưỡng hiếp một người phụ nữ mang thai bất hạnh. Vậy thì sao: trong trận chiến đó, chỉ có mình anh ta bị giết! Chẳng phải điều này thật đáng sợ sao? Sau đó, mọi người đều nói: “Thằng thú vật đó đáng bị như vậy — nó đã nhận quả báo xứng đáng.”

Và điều này cũng xảy ra với những kẻ gian xảo, luôn tìm cách trốn chạy và lẩn trốn — cuối cùng chính họ lại là những người bị giết. Những người có đức tin vững chắc, tất nhiên, sẽ sống trung thực, theo tinh thần Kitô giáo. Và đây là điều đã được nhận thấy: những người như vậy gìn giữ danh dự của thân thể mình, và điều này bảo vệ họ khỏi đạn và mảnh đạn của kẻ thù thậm chí còn tốt hơn cả khi họ mang trên mình một mảnh Thánh Giá của Chúa.

Sự bất công gây ra đau khổ cho cả con cháu

— Thưa Thầy, khi con vào tu viện, gia đình con đã đối xử bất công với con. Bây giờ con có thể đòi lại từ họ những gì con đáng được hưởng theo luật pháp không?

— Không, điều đó là sai.

— Vâng, nhưng con sợ rằng vì sự bất công mà họ đã gây ra, họ sẽ phải gánh chịu một tai họa nào đó.

— Con hãy nhìn xem, lòng tham lam của con nhiều đến mức nào! Nếu tôi ở vị trí của con, tôi sẽ nói với họ như thế này: “Riêng bản thân tôi không cần gì cả. Tuy nhiên, tôi mong các vị tự tay phân phát cho người nghèo phần gia tài thuộc về tôi. Và trước hết, hãy giúp đỡ những người thân nghèo khó của chúng ta. Tôi nói điều này để con cái các bạn không phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Chúa.” Bởi vì đôi khi cũng có trường hợp như thế này: người cha bố thí cho người lạ để cầu siêu cho linh hồn mình — ví dụ, ông ấy quyên góp tiền cho một tổ chức từ thiện nào đó — nhưng lại không để lại gì cho chính con cái mình.

Có thể xảy ra trường hợp trong một gia đình nào đó, ông nội hoặc bà nội đã phạm phải những hành vi bất công, nhưng bản thân họ lại không hề chịu hậu quả gì. Tuy nhiên, sự trừng phạt lại ập xuống con cái hoặc cháu chắt của họ, những người mắc bệnh và buộc phải tiêu tốn số tiền kiếm được bằng cách bắt chính vào việc chữa trị, nhằm thanh toán những món nợ của tổ tiên. Tôi nhớ có một gia đình đã phải hứng chịu rất nhiều tai ương. Đầu tiên, một căn bệnh hiểm nghèo đã ập đến với người đứng đầu gia đình: ông phải chịu đựng đau đớn trong vài năm, bị giam cầm trên giường bệnh, và sau đó qua đời. Tiếp theo, vợ và

các con ông lần lượt qua đời. Gần đây, người con út — đứa con thứ năm — cũng đã qua đời. Gia đình này trước đây rất giàu có, nhưng cuối cùng lại rơi vào cảnh nghèo túng, bởi vì để trả tiền cho các bác sĩ và trang trải các chi phí khác, họ đã bán tháo tất cả những gì mình có với giá rẻ mạt. “Tại sao lại có quá nhiều bệnh tật và tai ương ập xuống đầu họ như vậy?” — tôi tự hỏi. Tôi quen biết một số thành viên trong gia đình này. Nhìn họ, có thể thấy rằng những nỗi khổ của họ chẳng liên quan gì đến những thử thách đầy ân sủng mà Đức Chúa Trời ban cho những người được Ngài chọn. “Rất có thể,” tôi nghĩ, “trong trường hợp của họ, các luật lệ thiêng liêng của Đức Chúa Trời đã phát huy tác dụng.” Để xoa tan những nghi ngờ, tôi đã cố gắng hỏi han một số cụ già đáng tin cậy — những người cùng quê với họ — về gia đình này, và họ đã kể cho tôi nghe những điều sau đây. Người đứng đầu gia đình này đã nhận được một khoản thừa kế nào đó từ cha mình và sau đó đã làm tăng thêm số tài sản đó bằng cách thực hiện những hành vi bất chính. Ví dụ, có một góa phụ đã xin ông ta vay tiền để gả con gái. Bà ấy sẽ trả nợ sau khi thu hoạch và đập lúa. Nhưng ông ta chỉ cho bà ấy vay với điều kiện bà phải chuyển nhượng mảnh đất của mình sang tên ông ta để xây nhà. Vì đang lâm vào cảnh túng thiếu, người phụ nữ khốn khổ đó đã giao cho ông ta tất cả những gì ông ta yêu cầu. Một người khác xin vay tiền để trả nợ ngân hàng. Anh ta hứa sẽ trả lại số tiền đã vay sau khi thu hoạch bông, nhưng người đứng đầu gia đình bất công đó không đồng ý và đòi cả một cánh đồng làm điều kiện đổi lại. Người đàn ông khốn khổ, vì sợ bị ngân hàng truy thu, đành phải giao cánh đồng của mình cho hắn. Người thứ ba xin vay một ít tiền để trả cho bác sĩ, nhưng tên cho vay lãi nặng đã đòi anh ta phải giao con bò. Người nghèo đành phải giao nộp những gì hắn đòi. Bằng cách đó, người này đã tích lũy được một gia tài không nhỏ. Tuy nhiên, sự phẫn nộ của những người khốn khổ không chỉ đổ xuống đầu chính hắn và vợ hắn, mà còn cả con cái họ. Như vậy, các luật lệ tâm linh đã phát huy tác dụng, và chính các thành viên trong gia đình của người giàu bất công đó cũng phải rơi vào hoàn cảnh giống như những người từng bị họ đối xử bất công. Vì vậy, để trả tiền bác sĩ và các chi phí khác liên quan đến bệnh tật, tai nạn và những tai ương khác, họ đã bán tháo tất cả những gì mình có với giá rẻ mạt. Từ những người giàu có, họ trở thành những kẻ ăn xin, và lần lượt ra đi hết — từng người một. Tất nhiên, Đức Chúa Trời sẽ phán xét họ theo tình yêu thương và công lý vĩ đại của Ngài. Còn những ai, khi lâm vào cảnh khốn khó, buộc phải bán đi tài sản cuối cùng để trả tiền cho bác sĩ hay ai đó, và vì thế mà trở nên nghèo khổ, sẽ nhận được phần thưởng tương xứng với sự bất công mà họ đã phải chịu đựng. Những người bất công, khi phải chịu những tai ương như vậy, đang dùng chúng để trả nợ cho Đức Chúa Trời.

Người đối xử bất công với chúng ta thực ra đang ban ân huệ cho chúng ta

— Thưa Thầy, chúng ta nên đối xử thế nào với người đối xử bất công với chúng ta?

— Chúng ta nên đối xử với họ như thế nào? Như với vị ân nhân vĩ đại của chúng ta, người đang gửi tiền vào quỹ tiết kiệm của Đức Chúa Trời nhân danh chúng ta. Người như vậy làm cho chúng ta trở nên giàu có mãi mãi. Chẳng phải điều đó đã là quá đủ sao? Chẳng phải chúng ta yêu mến người ban ân huệ cho mình, chẳng phải chúng ta bày tỏ lòng biết ơn với họ sao? Cũng chính như vậy, chúng ta phải yêu thương và biết ơn người đối xử bất công với chúng ta, bởi vì họ đang ban ơn cho chúng ta cho đến muôn đời. Cũng như những người bất chính bị tước đoạt sự xưng công chính mãi mãi, thì những ai vui vẻ chấp nhận sự bất công lại nhận được sự xưng công chính vĩnh cửu.

Một người đạo đức, là trụ cột gia đình, đã phải chịu đựng rất nhiều sự bất công tại nơi làm việc. Nhưng ông có lòng nhân ái sâu sắc, và ông đã chịu đựng mọi sự bất công mà không than vãn. Một lần, ông đến núi Athos, ghé thăm tôi tại căn lều nhỏ và sau khi kể về những thử thách của mình, ông hỏi: “Anh khuyên tôi nên làm gì?” — “Hãy tiếp tục như đã bắt đầu,” tôi trả lời. — Hãy tin tưởng vào lẽ công bằng thiêng liêng và sự báo đáp thiêng liêng, rồi hãy kiên nhẫn chịu đựng. [Với Chúa] không có gì là vô ích cả. Làm như vậy, anh đang gửi gắm tài sản của mình vào quỹ tiết kiệm của Chúa. Chắc chắn rằng trong kiếp sống khác, anh sẽ nhận được sự báo đáp xứng đáng cho những thử thách đã ập xuống đầu anh. Nhưng ngoài ra, hãy biết rằng Đức Chúa Trời Nhân Từ sẽ ban phần thưởng cho người bị đối xử bất công

ngay trong kiếp này; nếu không phải chính bản thân họ thì chắc chắn sẽ là con cái của họ. Đức Chúa Trời lo liệu cho các tạo vật của Ngài, Ngài biết [phải ban thưởng như thế nào].

Nếu con người biết kiên nhẫn, thì mọi việc sẽ đi vào quỹ đạo. Đức Chúa Trời sắp xếp mọi sự. Nhưng cần phải có sự kiên nhẫn, một sự kiên nhẫn không dựa trên lý trí. Vì Đức Chúa Trời thấy tất cả và quan sát mọi sự, nên con người phải phó thác bản thân mình hoàn toàn cho Ngài. Hãy nhìn vào Giô-sép⁵² — vì ông đã im lặng khi các anh em bán ông làm nô lệ. Ông có thể nói: “Tôi là anh em của họ,” nhưng ông không nói một lời nào — bù lại, sau đó Đức Chúa Trời đã phán lời Ngài và lập ông làm vua. Nếu con người không có sự kiên nhẫn, thì cuộc đời họ sẽ biến thành cực hình — họ muốn mọi việc diễn ra theo ý mình, để họ cảm thấy thoải mái. Nhưng, tất nhiên, họ không tìm thấy sự bình an, và mọi việc lại không diễn ra như họ mong muốn.

Nếu trong cuộc đời này, một người phải chịu sự bất công từ con người hay từ ma quỷ, thì Đức Chúa Trời không bận tâm vì điều đó, bởi vì linh hồn của người đó sẽ được lợi ích. Tuy nhiên, chúng ta thường nói rằng ai đó đối xử bất công với mình, trong khi thực chất chính chúng ta lại bất công với người khác. Trong trường hợp này, chúng ta cần phải chú ý và nhận ra rằng chính chúng ta mới là người có lỗi.

“Cái gì thuộc về ai thì hãy trả cho người đó”⁵³

— Thưa Thầy, khi chúng con mua đồ cho tu viện, một số người bán hàng từ chối lập hóa đơn cho chúng con.⁵⁴ Trong những trường hợp như vậy, chúng con nên làm gì?

— Họ phải luôn lập hóa đơn cho các con, nhưng ngoài ra, chính các con cũng phải hạn chế các yêu cầu của mình. Hãy giới hạn nhu cầu của mình ở mức cần thiết, đừng tiến hành các công trình xây dựng hay sửa chữa không cần thiết. Nếu ở vị trí của các con, tôi sẽ làm chính xác như vậy. Còn những gì cần thiết — Chúa sẽ ban cho. Khi yêu cầu không được lập hóa đơn cho chúng ta, chúng ta — những tu sĩ — lại đang xúi giục người khác phạm tội, những người sẽ nói: “À, nếu ngay cả các tu viện cũng hành xử như vậy...” Các bạn có biết rằng, với tư cách là những người đang nỗ lực tuân giữ các điều răn của Chúa, chúng ta đang cảm dỗ người khác như thế nào nếu hành xử theo cách này không? “*Cái gì thuộc về người ta thì hãy trả cho người ta,*” — Kinh Thánh dạy. Khi gửi thư không qua bưu điện mà nhờ người khác chuyển, tôi vẫn dán tem lên phong bì. Những người thế tục thường tìm cơ bào chữa cho những việc như vậy, nhưng nếu các tu viện cũng hành xử như thế, thì điều đó cho thấy sự không chân thành của họ và rằng Tin Mừng đã bị họ gạt sang một bên. Khi không cho đi những thứ vật chất, hữu hình (như Phúc Âm dạy: “Nếu ai muốn lấy áo trong của người, thì hãy cho họ cả áo ngoài nữa”⁵⁵), chúng ta đang truyền đi một bài giảng xấu, và sau đó những người thế tục sẽ biện minh cho những sa ngã của mình, cố gắng tìm lý do để xoa dịu lương tâm. Chúng ta cần phải cẩn trọng, bởi vì vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, chúng ta sẽ không có gì để bào chữa. Nhiệm vụ của chúng ta là đạt được, trước hết, lợi ích thiêng liêng, chứ không chỉ là lợi ích vật chất. Và nếu vì lý do nào đó mà các bạn không nhận được hóa đơn, thì các bạn phải coi đó là mình đã chịu tổn thất về mặt thiêng liêng.

— Thưa Thầy, đôi khi có trường hợp như thế này: một người cúng dường cho tu viện một khoản tiền nhỏ nhưng lại yêu cầu được cấp biên nhận ghi rằng họ đã cúng dường nhiều hơn. Trong những trường hợp như vậy, chúng ta nên làm gì?

— Hãy nói với người đó: “Chúng tôi không cấp biên lại cho những khoản tiền lớn. Nếu anh không hài lòng, thì để chúng tôi trả lại tiền cho anh, có lẽ mong muốn của anh sẽ được đáp ứng ở một nơi khác.” Hãy cẩn thận, đừng để bị lây nhiễm căn bệnh kiêu này.

⁵² Xem Sáng Thế Ký 37, 20 và các câu tiếp theo.

⁵³ Rô-ma 13, 7.

⁵⁴ Bằng cách không lập hóa đơn, các thương nhân che giấu giao dịch thương mại đã thực hiện khỏi cơ quan thuế, và người mua không phải nộp khoản thuế quy định, vốn rất cao ở Hy Lạp (lên đến 25% giá trị hàng hóa). — *Chú thích của người dịch.*

⁵⁵ So sánh với Ma-thi-ơ 5, 40.

— Có một thợ thủ công, thừa vị trưởng lão, đã xin chúng con cho anh ta thôi việc tại tu viện để anh ta có thể đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp, rồi sau đó quay lại làm việc cho chúng con.

— Không, anh em ơi, điều đó là không được! Nếu một người còn chút lương tâm nào, thì người đó sẽ không làm như vậy. Không nên dính líu đến những việc như thế trong tu viện. Thà trả gấp đôi cho anh ta còn hơn — dù tu viện có không dư dả tiền bạc đi chăng nữa, miễn là anh ta không dính vào trò lừa đảo đó. Vì đó là tội nặng! Phước lành mang lại phước lành, còn sự dối trá mang lại sự hủy diệt. Về vấn đề này, các anh hãy hết sức cẩn trọng. Và đừng mặc cả với những người làm việc trong tu viện, vì sau này chính điều đó sẽ gây ra hỏa hoạn và sự hủy diệt trong các tu viện.

Công chức nhà nước thế sẽ trung thực thực hiện nghĩa vụ của mình.⁵⁶ Chúng tôi, những tu sĩ, không thế như vậy, mà thế một lời thế lớn gấp đôi: chúng tôi thế lời thế tâm linh, và nếu chúng tôi vi phạm nó, thì tội lỗi của chúng tôi cũng lớn gấp đôi. Hãy cố gắng giữ thẳng bằng, duy trì trong đời tu một trật tự khác [không thuộc về thế gian]. Tôi thấy vết mủ đang chín mọng. Nó sẽ vỡ ra, được thanh tẩy. Đối với những ai đang ở trong trạng thái tâm linh sai lầm, Thiên Chúa không ban ân sủng của Ngài — nếu không, Ngài sẽ đang giúp đỡ ma quỷ. Hãy cố gắng sống chân thành, trung thực. Những gì đang diễn ra hiện nay giống như tình trạng của một người say rượu, người mà chỉ vừa đủ sức đứng vững trên đôi chân của mình. Làm sao điều này có thể kéo dài được lâu? Con thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ bùng nổ. Chúng ta sắp phải trải qua các kỳ thi. Trong vòng đầu tiên, đồng sẽ tách khỏi vàng; trong vòng thứ hai, sẽ thấy rõ có bao nhiêu carat vàng trong mỗi người chúng ta.

Thế giới đã chìm trong dối trá. Con người đang trở thành những kẻ dối trá, họ đã tự tạo ra cho mình một “lương tâm” khác. Nhưng tôi không thể trở thành kẻ dối trá, không thể thay đổi bản ngã của mình chỉ vì xã hội đòi hỏi điều đó. Thà rằng tôi sẽ phải chịu đựng còn hơn. Cần phải cẩn trọng để không sa vào lối mòn trần tục này. Nhưng hệ thống kinh tế hiện nay cũng chẳng hề khuyến khích con người sống trung thực. Họ buộc phải khai báo thu nhập thấp hơn thực tế trong các báo cáo gửi cơ quan thuế, hoặc phải thực hiện những thủ đoạn gian lận tương tự. Tôi thậm chí đã mắng một số người quen của tôi là thanh tra thuế — những người có đức tin. “Các anh đang làm gì vậy?” — tôi nói với họ. — “Hãy cố gắng giữ lại dù chỉ một chút lương tâm đi!” Các anh có biết có bao nhiêu người phàn nàn về các anh không? Một người đến cơ quan thuế và nói: ‘Thu nhập của tôi là một triệu,’ nhưng thanh tra thuế lại ghi rằng thu nhập của anh ta là ba triệu. Một số người chỉ khai một phần ba thu nhập của mình, thế mà các thanh tra thuế lại coi cả những người còn lại đều là kẻ gian lận và đánh đồng tất cả mọi người. Nhưng nếu có một người có lương tâm đến gặp các vị, thì khi đánh thuế anh ta gấp ba lần, các vị đang ép anh ta trở thành kẻ trộm. Nghĩa là thay vì góp phần cải thiện tình hình chung dù chỉ một chút, các vị lại làm điều hoàn toàn ngược lại.” Đáp lại điều đó, họ nói với tôi rằng họ không phân biệt được khi nào người ta nói sự thật và khi nào nói dối. “Các bạn sẽ phân biệt được điều đó,” tôi nói, “nếu các bạn sống một cuộc đời tâm linh. Khi đó, các bạn sẽ có thể phân biệt sự thật với dối trá. Chúa sẽ mách bảo các bạn, và điều đó sẽ trở nên rõ ràng đối với các bạn.”

Thế giới đã sa đoạ đến mức nào

Sự độc ác của con người đã vượt quá mọi giới hạn. Mọi người tìm cách lừa dối lẫn nhau và coi sự lừa dối là một thành tựu. Thật vậy, thế giới đã trở nên dối trá biết bao! Mọi việc đều được làm một cách thiếu trung thực, cầu thả, nhưng lại vói vĩnh tiền bạc nhiều hơn so với trước đây. Nói chung, bất cứ điều gì bạn nhìn vào, mọi thứ đều đã trở nên dối trá và cầu thả. Một lần, có người mang cho tôi những cây giống cà chua. Mỗi cây được trồng trong một túi ni lông nhỏ xíu, chứa đầy những cục đất trộn lẫn với đất đen và cát to, để giữ ẩm không thoát ra khỏi túi. Nghĩa là tưới nước cho cây giống như thế này thật vớ vẩn! Hỗn hợp đất không được bón phân — chỉ rắc một chút ở trên bề mặt — nhưng vẫn chẳng khác gì hạt

⁵⁶ Các công chức ở Hy Lạp tuyên thệ sẽ trung thực thực hiện nhiệm vụ của mình. – *Chủ thích của người dịch.*

tiêu! Và rồi sao — khi tôi lấy cây con ra khỏi túi, hóa ra tất cả rễ đều đã thối rữa. Tôi đành phải phủ đất lên hoàn toàn cây con trong một thời gian để chúng mọc rễ mới.

Ồi, người ta lừa gạt mọi người thật là khéo! Có lần người ta mang đến cho tôi một hộp kẹo lớn. Tôi không mở nó ra mà đợi đến khi có một đoàn hành hương đông người đến. “Nếu không,” tôi nghĩ, “kẹo sẽ không ai ăn hết và để trong hộp mở như vậy, kiến sẽ làm hỏng chúng.” Một lần, khi có rất đông người tụ tập, tôi tính toán rằng số kẹo trong hộp chắc chắn sẽ đủ cho tất cả mọi người và còn dư. Khi mở hộp ra, tôi thấy gần như toàn bộ hộp đều được lấp đầy bằng xốp, và chỉ có một khoảng trống nhỏ xíu ở giữa dành cho kẹo — tức là gần như cả hộp đều trống rỗng! Một lần khác, người ta mang đến cho tôi một hộp quà đẹp để đựng kẹo lokum, được buộc bằng dải ruy băng. “Tôi sẽ giữ lại hộp này cho các em nhỏ ở Afonia,”⁵⁷ — tôi quyết định. Nhưng khi mở ra, hóa ra kẹo lokum đã cũ và cứng ngắt. Tôi không bao giờ cho mọi người ăn loại kẹo cứng như vậy — tôi luôn chọn loại mềm hơn.

— Thừa Đức Cha, những người làm việc này có hiểu rằng điều đó là sai sự thật không?

— Họ coi đó là thành tựu, bởi vì ngày nay tội lỗi đã trở thành một và sự dối trá lại được xem là sự khôn khéo. Thật không may, tinh thần thế tục rèn giữa trí óc thành sự xảo trá, và ai đối xử bất công với người lân cận thì lại coi đó là thành tựu. Hơn nữa, người ta còn nói về anh ta: “Nhìn kia, tên xảo quyệt, đúng là quỷ dữ!” — trong khi sâu thẳm bên trong, người đó đang bị dẫn dắt bởi những lời cáo trách của lương tâm, phải chịu một nỗi đau khổ nhỏ như địa ngục.

Nếu một người công bằng, thì Chúa sẽ đứng về phía người ấy

Ngày nay, trên thế giới này đã không còn đủ chỗ cho tất cả mọi người. Nếu một người muốn sống trung thực và có đời sống tâm linh, thì người đó sẽ không tìm được chỗ đứng trên thế gian này.

— Tại sao vậy, thưa ngài, người đó lại không tìm được chỗ đứng?

— Nếu một người nhạy cảm, tinh tế phải sống giữa sự tàn nhẫn và vô tâm, và cuộc đời anh ta trở nên u ám, thì làm sao anh ta có thể chịu đựng được? Hay anh ta phải, giống như mọi người, trở thành kẻ nói xấu, phải thích nghi với người khác trong mọi việc khác, hay anh ta phải ra đi. Nhưng anh ta cũng không thể ra đi, vì anh ta cần phải sống bằng cách nào đó. Ví dụ, một chủ tiệm buôn cò khô nói với người làm của mình: “Tôi tin tưởng anh vì anh không ăn cắp. Nhưng trong đồng cò khô tốt, anh phải trộn lẫn cả cò khô thối vào. Khi chất cò ba lá lên xe, giữa những bó cò tốt, cậu phải lồng vào một ít cò đã thối rữa.” Để giữ chân người công nhân trung thực, chủ nhân bổ nhiệm anh ta làm quản lý, nhưng người này buộc phải làm theo lời chủ nhân — nếu không sẽ bị đuổi ra khỏi cửa. Rồi người khôn khéo ấy mất ngủ, bắt đầu uống thuốc. Các bạn có biết những con người bất hạnh ấy đang phải chịu đựng thế nào không! Các bạn có biết những khó khăn, những sự ngược đãi mà nhiều người phải chịu đựng từ cấp trên tại nơi làm việc không? Cuộc sống của họ bị đẩy vào ngõ cụt. Và họ phải làm gì đây? Bỏ việc ư? Họ còn gia đình. Ở lại ư? Thật là một cực hình. Một ngõ cụt đến mức không còn lối thoát. Giống như một hạt lúa giữa hai cối xay — dù có la hét thế nào đi chăng nữa. Họ buộc phải chịu đựng, phải đấu tranh.

Cũng có trường hợp như thế này: tất cả công việc đều đổ dồn lên một người, trong khi đồng nghiệp của anh ta chỉ đến để nhận lương. Tôi biết một người như vậy, anh ta từng là giám đốc tại một tổ chức. Sau cuộc bầu cử, anh ta bị cách chức và người khác — một thành viên của đảng vừa lên nắm quyền — được bổ nhiệm thay thế. Vị giám đốc mới này thậm chí còn không có bằng trung học. Dù được bổ nhiệm làm giám đốc, nhưng anh ta không biết gì về công việc, nên người tiền nhiệm cũng không thể được điều chuyển sang vị trí khác. Vậy thì họ đã tìm ra giải pháp gì? Câu trả lời là: họ đặt thêm một chiếc bàn làm việc nữa trong văn phòng giám đốc! Tất cả công việc đều do vị giám đốc cũ đảm nhận, còn người mới

⁵⁷ Afoniada (Học viện Giáo hội Athos) – một cơ sở giáo dục nội trú dành cho nam sinh, tọa lạc trên Núi Athos Thánh. Được thành lập vào năm 1753. Ngoài các môn học thuộc chương trình trung học, học sinh của Afoniada còn học các môn thần học và các môn ứng dụng trong Giáo hội (Kinh Thánh, tiểu sử các thánh, nghi lễ, tiếng Hy Lạp cổ, thánh ca Byzantine, hội họa biểu tượng, v.v.). – *Chú thích của người dịch.*

chỉ ngồi khoanh tay: hút thuốc, uống cà phê, tán gẫu... Không biết xấu hổ, không có lương tâm! Hơn nữa, anh ta cũng chẳng thông minh gì — chỉ nói toàn những điều vớ vẩn, còn mọi trách nhiệm đều đổ lên vai người quản lý cũ. Cuối cùng, người quản lý cũ tội nghiệp buộc phải ra đi. “Nghe này,” anh ta nói với người mới, “tôi nghĩ là tôi sẽ ra đi. Văn phòng của chúng ta chật chội — chỉ vừa đủ chỗ cho hai cái bàn. Cậu ở lại một mình thì hơn.” Thế là ông ấy ra đi, vì người kia đã biến cuộc sống của ông thành địa ngục. Và không phải chỉ một hai ngày, mà ngày nào cũng vậy, một kẻ như thế luôn đeo bám bạn — đó thực sự là một cực hình!

Những người công bằng thường bị người khác đẩy xuống vị trí cuối cùng, hoặc thậm chí bị loại bỏ hoàn toàn. Họ bị đối xử bất công, bị người ta coi thường, bị chà đạp, như người ta thường nói, bị dẫm đạp lên xác chết. Nhưng càng bị người ta đè nén mạnh mẽ, càng bị đẩy xuống thấp, thì Đức Chúa Trời lại càng nâng người công chính ấy lên cao hơn — giống như nước đầy phao nổi lên trên. Tuy nhiên, cần phải có sự kiên nhẫn vô cùng lớn. Nhờ sự kiên nhẫn, nhiều điều sẽ đi vào đúng vị trí của nó. Ai muốn sống đạo đức và trung thực trong công việc của mình — dù là công nhân, thương nhân hay bất kỳ ai khác — phải quyết tâm rằng, khi bắt đầu làm việc trung thực, họ sẽ đến mức chẳng có gì để trả tiền thuê nhà — ví dụ như khi họ có một cửa hàng. Nhưng nhờ đó, phước lành của Chúa sẽ đến với họ. Tuy nhiên, đừng cố gắng [bằng sự trung thực và giá cả thấp] để thu hút càng nhiều khách hàng và người mua càng tốt. Đó không phải là mục đích [của sự trung thực] — trong trường hợp đó, Chúa sẽ không ban cho điều gì cả. Chúa sẽ không bỏ rơi con người nếu người ấy nói như thế này: “Tôi sẽ sống theo ý Chúa. Tôi sẽ không đối xử bất công với ai cả. Tôi sẽ công bố giá thực của từng mặt hàng: ví dụ, mặt hàng này giá năm mươi drachma, còn mặt hàng kia — hai trăm.” Anh ta sẽ hành động như vậy, trong khi đó một thương gia khác lại bán món hàng trị giá năm mươi drachma với giá năm trăm — và trở nên giàu có. Tuy nhiên, cuối cùng kẻ lừa đảo sẽ bị vạch trần, và anh ta sẽ rơi vào tình cảnh phải đóng cửa tiệm của mình, vì thậm chí không có tiền để trả tiền thuê mặt bằng. Còn người buôn bán trung thực sẽ dần dần đến mức khách hàng không ngừng đổ về, và để đối phó với lượng khách ồ ạt đó, anh ta sẽ buộc phải liên tục tuyển dụng thêm nhiều nhân viên bán hàng mới! Nhưng ban đầu, anh ta phải trải qua những thử thách. Người tốt sẽ được thử thách khi phải trải qua tay những kẻ ác — giống như len trong máy chải len.

Nếu một người nghe theo ma quỷ, sống bằng mưu mô và xảo trá, thì Đức Chúa Trời sẽ không ban phước cho công việc của người ấy. Những gì con người làm bằng sự xảo trá sẽ không thành công. Có thể trông như thể việc làm của những kẻ xảo trá đang thịnh vượng, nhưng cuối cùng nó vẫn sẽ sụp đổ. Trong bất kỳ việc gì, điều quan trọng nhất là bắt tay vào làm với mong muốn nhận được phước lành của Đức Chúa Trời. Nếu một người sống theo lẽ thật, thì Đức Chúa Trời sẽ ở bên cạnh người ấy. Và nếu người ấy còn có chút lòng can đảm hướng về Đức Chúa Trời, thì những phép lạ sẽ xảy ra. Khi sống theo Phúc Âm, con người sống cùng Chúa Kitô và có quyền được sự trợ giúp thiêng liêng. Làm sao lại có thể khác được? Vì họ có quyền đó. Toàn bộ nền tảng chính là ở điều này. Nếu có điều đó, thì không có gì phải sợ hãi. Điều quan trọng là mọi hành động của chúng ta đều phải đẹp lòng Chúa Kitô, Đức Mẹ và các thánh. Khi đó, ân sủng của Chúa Kitô, Đức Mẹ và các thánh sẽ ở cùng chúng ta, và Thánh Thần sẽ ngự trên chúng ta. Sự trung thực của con người chính là Cây Trung Thực tốt nhất. Nếu ai đó không trung thực mà mang trên mình một phần nhỏ của Cây Trung Thực, thì điều đó cũng chẳng khác gì như thể người ấy không mang gì cả. Còn nếu một người trung thực mà không có phần nhỏ nào của Cây Trung Thực, thì người ấy vẫn nhận được sự trợ giúp thiêng liêng. Hãy thử tưởng tượng xem, nếu ngoài sự trung thực của mình, người ấy còn có thêm một phần nhỏ của Cây Trung Thực nữa thì sao!..

Người công chính sẽ nhận được phần thưởng ngay trong kiếp này

Tôi đã thấy những linh hồn, dù bị đối xử bất công, nhưng nhờ những ý nghĩ tốt lành mà họ đã nhận nhện trước sự bất công, và ân sủng đã tẩy rửa họ ngay trong kiếp này. Nhiều năm trước, một tín hữu Kitô giáo đầy lòng kính sợ Thiên Chúa — một người giản dị và nhân hậu — đã đến thăm tôi. Anh ấy xin tôi

cầu nguyện cho các con của anh, để Chúa Kitô soi sáng tâm hồn chúng và khi trưởng thành, chúng sẽ không oán trách người thân vì sự bất công lớn lao mà họ đã gây ra cho chúng. Sau đó, ông kể cho tôi nghe sự việc, và tôi nhận ra rằng ông thực sự là một người của Chúa. Ông là con cả trong số năm người con của cha mình, và sau khi cha ông đột ngột qua đời, ông đã thay cha chăm lo cho các anh chị em. Như một người cha tốt bụng, ông làm việc không ngừng nghỉ, mua sắm tài sản, đất đai, và lo cho gia đình. Ông đã gả hai người em gái. Các em trai cũng lần lượt lập gia đình và chiếm hết những mảnh đất tốt, vườn ô liu và các tài sản khác cho riêng mình, còn lại cho ông những mảnh đất cằn cỗi, không sinh sản, đầy cát. Cuối cùng, chính ông cũng lập gia đình và có ba người con. Ông đã không còn trẻ nữa và lo lắng rằng khi các con lớn lên, chúng có thể nhận ra mình đã bị đối xử bất công và bắt đầu phàn nàn. “Tôi không buồn phiền vì sự bất công này,” ông nói với tôi, “bởi vì tôi đọc Sách Thi Thiên. Một phần vào buổi tối và hai phần trước bình minh. Tôi gần như đã thuộc lòng toàn bộ Sách Thánh Vịnh rồi, và không có bài thánh ca nào nói rằng những kẻ bất chính sẽ thịnh vượng, nhưng có nói rằng Đức Chúa Trời sẽ chăm lo cho những người công chính. Thừa cha, con không tiếc những mảnh đất mà con đã mất — con chỉ thương xót các anh em của con, những người đang hủy hoại linh hồn mình.” Người đàn ông đáng kính ấy đã ra về. Lần tiếp theo, ông đến thăm tôi khoảng mười năm sau. Ông đến với vẻ mặt rạng rỡ và hỏi: “Cha còn nhớ con không, cha ơi, cha còn nhớ không?” — “Có,” — tôi trả lời và hỏi thăm tình hình của ông. “Bây giờ,” anh ấy nói, “tôi đã trở nên giàu có!” — “Sao lại thế được, anh ơi, anh đã trở nên giàu có sao?” — “Chuyện là thế này: những mảnh đất cát vô dụng mà tôi từng có đã tăng giá rất nhiều, vì chúng nằm ngay bên bờ biển. Bây giờ tôi có rất nhiều tiền, và tôi đến gặp cha để hỏi xem nên làm gì với số tiền này.” — “Hãy xây,” tôi nói, “một ngôi nhà nhỏ cho các con của anh và để dành một khoản tiền nào đó cho việc học của chúng — cho đến khi chúng tự lập được.” — “Cho các con,” anh ấy nói, “tôi đã để dành rồi, nhưng vẫn còn rất nhiều.” — “Vậy thì hãy giúp đỡ người nghèo — trước tiên là họ hàng, sau đó là những người khác.” — “Tôi đã giúp rồi, thừa cha, nhưng vẫn còn rất nhiều!” — “Hãy quyên góp tiền để xây dựng nhà thờ và các nhà nguyện trong làng của anh.” — “Con cũng đã đóng góp cho việc đó rồi, nhưng vẫn còn rất nhiều!” Lúc đó, tôi nói với anh rằng tôi sẽ cầu nguyện để Chúa Kitô soi sáng cho anh làm việc thiện ở những nơi cần thiết nhất. Sau đó, tôi hỏi: “Còn các anh em của con thì sao, họ đang ở đâu?” Anh ta bật khóc và nói trong nước mắt: “Con không biết, thừa cha, thậm chí dấu vết của họ cũng đã mất tăm. Họ đã bán hết các mảnh đất trong làng, vườn ô liu và ruộng vườn. Bây giờ họ ở đâu — con không biết. Lúc đầu họ sang Đức, sau đó sang Úc, và giờ thì chẳng còn tin tức gì về họ nữa.” Tôi không ngờ anh ấy lại buồn bã đến thế vì các anh em, và hối hận vì đã hỏi về chuyện đó. Sau đó, tôi an ủi anh ấy, và anh ấy ra về trong bình an. Tôi nói với anh ấy: “Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện, để cũng nhận được tin vui về họ.” Sau đó, tôi chợt nhớ đến câu Thánh vịnh sau đây: *“Ta đã thấy kẻ gian ác kiêu ngạo và ngạo mạn như cây tuyết tùng Li-băng; nhưng khi ta đi qua, nó đã không còn nữa; ta tìm kiếm nó mà không thấy nơi ở của nó.”*⁵⁸ Chính điều này đã xảy ra với những người anh em bất hạnh của ông ấy.

Vậy nên, không có gì tệ hơn sự bất công. Hãy cố gắng để nhận được phước lành của Đức Chúa Trời trong mọi việc các con làm.

Chương 5.

“Hãy chúc phúc, chớ nguyện rửa...”⁵⁹

Một người hỏi tôi: “Tại sao trong Mùa Chay, chúng ta lại hát: ‘Xin Chúa giáng họa xuống họ, xin Chúa giáng họa xuống những kẻ kiêu ngạo trên đất.’⁶⁰ Chẳng phải đó là lời nguyện rửa sao?” Tôi trả lời

⁵⁸ Thi thiên 36, 35-36.

⁵⁹ Xem Rô-ma 12, 14.

⁶⁰ Is 26, 15.

anh ta: “Khi những kẻ man rợ vô cớ phát động chiến tranh chống lại một dân tộc nào đó, với ý định tiêu diệt họ, và dân tộc đó cầu nguyện để tai họa ập xuống đầu chúng — tức là để xe ngựa của chúng bị hỏng, ngựa của chúng bị bệnh, để có điều gì đó cản trở chúng, thì điều đó là tốt hay xấu? Kinh Thánh muốn nói chính điều này — rằng họ sẽ gặp trở ngại trên con đường của mình. Đó không phải là lời nguyện.”

— Thưa Thầy, vậy khi nào lời nguyện mới có hiệu lực?

— Lời nguyện có hiệu lực khi nó là phản ứng trước sự bất công. Ví dụ, nếu một người phụ nữ chế giễu người khác — người đang đau khổ — hoặc gây hại cho người đó, và người bị hại nguyện rửa cô ta, thì dòng đời của người đã hành động bất công sẽ bị đứt đoạn. Tức là nếu tôi làm điều ác với ai đó và người đó nguyện rửa tôi, thì lời nguyện của họ sẽ có hiệu lực. Đức Chúa Trời cho phép lời nguyện có hiệu lực, giống như Ngài cho phép, ví dụ, một người giết người khác. Tuy nhiên, nếu không có sự bất công, thì lời nguyện sẽ quay trở lại — với chính người đã thốt ra nó.

— Vậy làm thế nào để thoát khỏi lời nguyện?

— Bằng sự ăn năn và xưng tội. Tôi biết rất nhiều trường hợp tương tự. Những người bị lời nguyện ám ảnh, khi nhận ra rằng họ bị nguyện rửa vì đã phạm lỗi trong một việc nào đó, đã ăn năn, xưng tội, và mọi tai ương của họ đều chấm dứt. Nếu người có lỗi nói: “Lạy Chúa, con đã phạm những điều bất công này nọ. Xin tha thứ cho con!” — và với sự đau xót và chân thành kể lại những tội lỗi của mình trong buổi xưng tội với linh mục, thì Chúa sẽ tha thứ cho người ấy, vì Ngài là Chúa.

— Vậy hình phạt chỉ giáng xuống người bị nguyện rửa, hay cả người đã phát ra lời nguyện đó nữa?

— Người bị nguyện rửa sẽ phải chịu đau khổ trong kiếp này. Tuy nhiên, người phát ra lời nguyện rửa không chỉ phải chịu đau khổ trong kiếp này mà còn sẽ phải chịu đau khổ trong kiếp sau, bởi vì nếu người đó không ăn năn và không xưng tội, thì ở đó người ấy sẽ bị Thiên Chúa trừng phạt như một tội nhân. Thôi được, có thể ai đó thực sự đã làm tổn thương bạn. Nhưng khi nguyện rửa người đã làm tổn thương bạn, bạn chẳng khác nào cầm súng lên và giết chết người đó. Bằng quyền gì mà bạn lại làm như vậy? Dù kẻ làm tổn thương bạn có làm gì đi chăng nữa — bạn cũng không có quyền giết hãm. Nếu một người nguyện rửa ai đó, điều đó có nghĩa là trong lòng người đó có sự thù hận. Con người nguyện rửa người khác khi với sự cuồng nộ, với sự phẫn nộ, họ mong muốn điều xấu xảy ra với người đó.

Lời nguyện phát ra từ người có lý lẽ đúng đắn có sức mạnh không nhỏ. Đặc biệt, lời nguyện của góa phụ rất mạnh mẽ. Tôi nhớ có một bà lão nuôi một con ngựa nhỏ và thường thả nó ăn cỏ ở rìa rừng; vì con ngựa hay quậy nên bà buộc nó bằng sợi dây thừng chắc chắn. Một ngày nọ, ba người hàng xóm cùng làng đi vào rừng chặt củi. Một người giàu có, một người là góa phụ, còn người thứ ba là trẻ mồ côi và rất nghèo. Thấy con ngựa bị buộc, họ nói: “Chúng ta hãy lấy sợi dây thừng này để buộc củi lại nhé.” Họ cắt sợi dây thừng thành ba đoạn, và mỗi người lấy một đoạn để buộc các bó củi lại. Còn con ngựa thì đã bỏ đi mất. Bà lão về đến nơi, không thấy con ngựa đâu nên bắt đầu tức giận. Bà bắt đầu đi tìm khắp nơi — đến khi tìm thấy thì đã kiệt sức. Cuối cùng, khi tìm thấy con ngựa, bà tức giận nói: “Hãy dùng chính sợi dây thừng đó để lôi kẻ đã lấy nó đi!” Một thời gian sau, anh trai của người hàng xóm giàu có đang nghịch súng (món đồ còn lại từ người Ý) — nghĩ rằng nó không được nạp đạn. Nhưng hóa ra nó đã được nạp đạn, một phát súng vang lên, và viên đạn trúng vào cổ người phụ nữ giàu có. Phải đưa cô ấy đến bệnh viện. Họ quyết định khiêng cô ấy trên cầu thang gỗ — như trên cáng, và để người bị thương không bị ngã, họ phải buộc cô ấy vào cầu thang. Họ tìm thấy đoạn dây thừng bị đánh cắp đó, nhưng không đủ dài. Họ chạy sang nhà hàng xóm, mang về thêm hai đoạn dây thừng bị đánh cắp nữa, buộc người phụ nữ bất hạnh vào cầu thang và khiêng cô ấy đến bệnh viện. Như vậy, lời nguyện của bà lão đã ứng nghiệm: cô ấy cũng bị “kéo lê bằng chính sợi dây thừng đó.” Cuối cùng, người phụ nữ bất hạnh ấy đã qua đời — xin Chúa ban sự an nghỉ cho cô ấy. Các bạn thấy đấy, lời nguyện đã tác động đến ai: một người giàu có, người không phải chịu cảnh thiếu thốn vật chất. Hai người phụ nữ kia thì nghèo khó, và vì thế họ có một số tình tiết giảm nhẹ tội lỗi.

Bệnh tật và tai nạn xuất phát từ lời nguyên

Nhiều căn bệnh mà các bác sĩ không thể tìm ra nguyên nhân, có thể là do lời nguyên gây ra. Còn các bác sĩ thì sao — liệu họ có thể phát hiện ra lời nguyên được không? Có lần, người ta đưa một người bị liệt đến túp lều của tôi. Đó là một ông chú to khỏe, nhưng lại không thể ngồi nổi! Phần thân trên của anh ta không thể uốn cong, cứng đờ như gỗ. Một người công anh ta trên lưng, còn người kia đỡ từ phía sau. Tôi đặt hai khúc gỗ nhỏ cho người bất hạnh đó, và anh ta cố gắng ngồi lên đó. Những người đi cùng anh ta nói với tôi rằng anh ta đã ở trong tình trạng này từ năm mười lăm tuổi và đã phải chịu đựng suốt mười tám năm qua. “Nhưng làm sao chuyện như vậy lại có thể xảy ra một cách vô cớ được? — tôi tự nhủ. — Chuyện đó không thể nào, chắc hẳn phải có nguyên nhân nào đó ẩn giấu đằng sau.” Tôi bắt đầu hỏi han và biết được rằng chàng trai này đã bị ai đó nguyên rủa. Chuyện gì đã xảy ra? Chuyện là thế này: một ngày nọ, anh ta đang trên đường đến trường, lên xe buýt và ngã vật ra ghế. Tại một trạm dừng, một vị linh mục già và một ông lão bước lên xe buýt và đứng gần cậu ta. “Đứng dậy đi,” ai đó nói với cậu ta, “nhường chỗ cho người lớn tuổi.” Nhưng cậu ta, không thềm để ý đến ai, lại ngã người ra sau nhiều hơn nữa. Lúc đó, ông lão đứng bên cạnh nói với cậu ta: “Cậu sẽ mãi mãi phải ngồi duỗi thẳng như thế này — không thể ngồi được nữa đâu.” Và lời nguyên đó đã phát huy tác dụng. Cậu thanh niên đó vốn rất ngang ngạnh. “Sao tớ phải đứng dậy chứ,” cậu ta nói, “tớ đã trả tiền cho chỗ ngồi của mình rồi mà.” Đúng vậy, nhưng người kia cũng đã trả tiền rồi. Một người cao tuổi, đáng kính đang đứng đó, còn cậu — một thiếu niên mười lăm tuổi — lại ngồi chễm chệ. “Chính vì điều này mà mọi chuyện đã xảy ra,” tôi nói với cậu ta. “Để được khỏe mạnh, hãy cố gắng sám hối. Cậu cần phải sám hối.” Và ngay khi người thanh niên bất hạnh đó hiểu ra và nhận thức được lỗi lầm của mình, cậu ta lập tức khỏe mạnh trở lại.

Và biết bao nhiêu tai ương hiện nay xuất phát từ lời nguyên rủa, từ sự phản nộ! Hãy biết rằng: nếu trong một gia đình có nhiều người qua đời hoặc cả gia đình đều gặp nạn, thì nguyên nhân của điều đó hoặc là do sự bất công, hoặc là do bùa ngải, hoặc là do lời nguyên rủa. Có một người cha có đứa con trai thường xuyên bỏ nhà đi lang thang không biết đến đâu. Một lần, trong cơn giận dữ, người cha nói với cậu ta: “Mày làm tao phát điên rồi — về đây một lần và mãi mãi!” Và ngay tối hôm đó, khi cậu thanh niên đang trên đường về nhà, ngay trước cửa chung cư của họ, cậu bị một chiếc xe tông chết. Cậu ngã xuống và nằm đó không dậy nổi, sau đó bạn bè đã mang thi thể cậu về nhà. Sau chuyện đó, người cha đã lên Núi Thánh và đến gặp tôi tại căn lều. Ông khóc và nói: “Con trai tôi đã chết ngay trước cửa nhà tôi.” Ông bắt đầu kể lại, rồi nói: “Trước đó tôi đã nói với nó một điều.” — “Ông đã nói gì với nó?” — “Nó thường đi lang thang ban đêm không biết đi đâu, tôi nổi giận và nói với nó: ‘Con phải về nhà với bố một lần và mãi mãi!’ Có lẽ chính vì điều đó mà tai họa đã xảy ra?” — “Thế thì còn vì lý do gì nữa?” — tôi đáp. — “Cố gắng sám hối và xưng tội đi.” Thấy chưa: anh ta nói rằng lần này con phải về đây một lần và mãi mãi — thế mà đứa trẻ lại được mang về trong tình trạng đã chết. Rồi người cha lại xé tóc và khóc lóc...

Lời nguyên của cha mẹ có sức mạnh rất lớn

Hãy biết rằng lời nguyên và thậm chí [chỉ đơn thuần là] sự phản nộ của cha mẹ cũng có tác động rất mạnh mẽ. Và ngay cả khi cha mẹ không nguyên rủa con cái mình, mà chỉ đơn thuần là tức giận vì chúng, thì những đứa trẻ đó sau này sẽ không có lấy một ngày tươi sáng nào: cả cuộc đời chúng chỉ là một chuỗi dài đau khổ. Sau đó, những đứa trẻ như vậy sẽ phải chịu đựng rất nhiều đau khổ trong suốt cuộc đời trần thế của mình. Tất nhiên, ở kiếp sau, cuộc sống của chúng sẽ nhẹ nhàng hơn, bởi vì nhờ những đau khổ đó mà chúng đã trả bớt một số nghiệp chướng ở kiếp này. Điều này đúng như Thánh Isaac đã nói: “Ném trái địa ngục của chính mình,”⁶¹ tức là qua những đau khổ ở đây, trong cuộc đời này, con người làm giảm bớt cực hình địa ngục của mình, bởi vì đau khổ trong cuộc đời này chính là việc ném trái cực hình địa

⁶¹ “Ai bị trừng phạt ở đây vì sự ô nhục của mình thì sẽ ném trái địa ngục của chính mình.” Trích từ tác phẩm “Lời của các vị Thánh” của Thánh Isaac người Syria. Lời của các vị Thánh. M., 1993. Trang 365.

ngục. Nghĩa là khi các luật lệ tâm linh có hiệu lực, con người phần nào được giải thoát khỏi địa ngục, khỏi sự đau khổ.

Nhưng ngay cả những bậc cha mẹ dùng lời nói để “gửi” con cái mình cho ma quỷ, “dâng hiến” chúng cho hắc. Sau đó, ma quỷ có quyền đối với những đứa trẻ đó, hắc nói: “Người đã dâng hiến chúng cho ta.” Tại Faras⁶² có một cặp vợ chồng. Đứa con của họ rất hay khóc, và người cha liên tục nói: “Cầu cho ma quỷ mang con đi!” Và rồi chuyện gì xảy ra: người cha nói như vậy với đứa trẻ sơ sinh, và theo sự cho phép của Thượng Đế, đứa bé bắt đầu biến mất khỏi nôi. Sau đó, người mẹ bắt hạnh đi tìm Hajjefendi.⁶³ “Xin ban phước lành, Hajjefendi! Con tôi đã bị quỷ dữ bắt đi.” Hajjefendi đến nhà họ, đọc kinh cầu nguyện bên nôi và đứa trẻ lại quay trở về. Và chuyện này cứ lặp đi lặp lại không dứt. “Hajjefendi, xin ban phước lành!” — người phụ nữ bắt hạnh ấy cứ lặp đi lặp lại và hỏi: “Chuyện này rốt cuộc sẽ kết thúc thế nào?” — “Với tôi,” vị thánh đáp, “việc đến thăm các vị không khó. Còn với chị, có khó gì khi đến gọi tôi không? Vậy thì, một ngày nào đó quỷ dữ sẽ chán ngán chuyện này và để con trai chị được yên.” Kể từ ngày đó, đứa trẻ không còn biến mất nữa. Nhưng khi lớn lên, nó bị gọi là “đứa con của quỷ dữ.” Thằng nhóc đó gây rối khắp cả làng — không để ai được yên. Cha tôi đã phải khổ sở biết bao vì chuyện này!⁶⁴ Thằng nhóc này ban đầu đến gặp một người dân trong làng và nói: “Người nọ đã nói về anh điều này điều kia,” rồi lại đến gặp người khác và nói y hệt như vậy. Mọi người cãi vã lẫn nhau, thậm chí còn dẫn đến ẩu đả. Sau đó, khi nhận ra rằng mỗi người trong số họ đều bị vu khống, họ bàn bạc với nhau để bắt kẻ vu khống và trừng trị hắc. Nhưng hắc lại khéo léo xoay xở đến mức cuối cùng cả hai đều phải xin lỗi hắc! Hắc đã thành công trong sự xảo trá đến mức đó! Thật là “đứa con của quỷ dữ!” Chúa đã để điều này xảy ra để khi chứng kiến diễn biến tiếp theo của câu chuyện về sự mất tích của đứa trẻ sơ sinh, mọi người sẽ tỉnh ngộ, kiểm chế bản thân và trở nên hết sức cẩn trọng. Về việc Chúa sẽ phán xét người này như thế nào, chúng ta sẽ không bàn đến lúc này. Rõ ràng là hắc có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ tội lỗi.

Kho báu quý giá nhất đối với những người sống đời thế tục chính là lời chúc phúc của cha mẹ. Cũng giống như trong đời sống tu hành, lời chúc phúc quý giá nhất chính là lời chúc phúc mà vị thầy tu của bạn đã ban cho bạn. Chính vì thế mà người ta thường nói: “Đừng để lỡ lời chúc phúc của cha mẹ.” Tôi còn nhớ, có một người mẹ có bốn người con. Không ai trong số chúng lấy vợ hay lấy chồng. Người mẹ khóc lóc: “Tôi sẽ chết vì đau khổ,” bà nói, “vì không đứa con nào của tôi lấy vợ hay lấy chồng cả. Hãy cầu nguyện cho chúng.” Bà là góa phụ, các con bà là những đứa trẻ mồ côi. Tôi cảm thấy xót xa cho chúng. Tôi cầu nguyện, cầu nguyện mãi, nhưng không có kết quả. “Có gì đó không ổn ở đây,” — tôi nghĩ thầm. “Chúng con,” — các con bà nói, — “bị yểm bùa rồi.” — “Không đâu,” — tôi nói, — “đây không phải do bùa chú, bùa chú thì dễ nhận ra... Hay có lẽ mẹ các con đã nguyên rửa các con?” — “Đúng vậy, thưa cha,” — các em đáp, — “hồi nhỏ chúng con rất nghịch ngợm, và bà ấy suốt ngày từ sáng đến tối cứ lặp đi lặp lại với chúng con: ‘Mong các con trở thành những khúc gỗ!’” — “Hãy đi,” — tôi nói, — “đến gặp mẹ các con và nói cho bà ấy biết nguyên nhân thực sự khiến cuộc sống các con không suôn sẻ, để bà ấy tỉnh ngộ. Hãy bảo bà ấy ăn năn, xưng tội và từ hôm nay trở đi, không ngừng ban phước lành cho các con.” Và chỉ trong một năm rưỡi, cả bốn người đều đã lập gia đình! Có vẻ như người phụ nữ bắt hạnh này, không chỉ là góa phụ, mà còn dễ dàng rơi vào trạng thái cáu kỉnh và chán nản. Lũ nhóc nghịch ngợm khiến bà mất bình tĩnh, và vì thế bà đã nguyên rửa chúng.

— Vậy nếu cha mẹ nguyên rửa con cái rồi qua đời, thì làm sao con cái có thể thoát khỏi lời nguyên của cha mẹ?

— Khi tự nhìn lại bản thân, rất có thể chúng sẽ nhận ra rằng ngày xưa mình đã gây rắc rối, làm khổ cha mẹ và vì thế mà cha mẹ đã nguyên rửa chúng. Nếu chúng nhận ra lỗi lầm của mình, thành tâm sám

⁶² Làng chính trong số sáu làng Hy Lạp ở Caesarea Cappadocia. Quê hương của Thánh Arsenius Cappadocia và Thánh Paissios.

⁶³ Đó là tên mà người dân Faras gọi Thánh Arsenius Cappadocia.

⁶⁴ Cha của Lão sư Paissios là trưởng làng.

hối và xưng tội, thì mọi chuyện sẽ ổn thỏa. Khi tiến bộ về mặt tâm linh, chúng cũng sẽ giúp đỡ được cả cha mẹ đã qua đời của mình.

— Thừa Thầy, khi con vào tu viện, cha mẹ con cũng đã nguyên rửa con...

— Những lời nguyên rửa như thế — duy nhất trong tất cả — lại trở thành phước lành.

“Lời nguyên cao quý”

— Thừa Thầy, liệu có đúng không khi bị người khác xúc phạm, chúng ta lại nói về kẻ xúc phạm ấy rằng: “Chúa sẽ trừng phạt hắn vì điều ác của hắn”?

— Ai nói như vậy thì đang tự biến mình thành trò cười cho ma quỷ. Người đó không hiểu rằng, khi nói như vậy, họ đang “cao thượng” nguyên rửa người khác. Một số người tự nhận mình là những người nhạy cảm, có lòng yêu thương và sự tinh tế trong tâm hồn, và chịu đựng những bất công mà người khác gây ra cho họ. Nhưng đồng thời, họ lại nói về những người làm tổn thương mình rằng: “Xin Chúa trừng phạt họ vì những điều ác của họ.” Trong cuộc đời này, tất cả mọi người đều phải trải qua những bài kiểm tra để bước sang một cuộc sống khác, cuộc sống vĩnh cửu — vào Thiên Đàng. Lòng tôi mách bảo rằng “lời nguyên rửa cao thượng” như vậy nằm dưới mức điểm chuẩn tâm linh và là điều không thể chấp nhận được đối với một Kitô hữu. Bởi vì Chúa Kitô không dạy chúng ta loại tình yêu như vậy. *“Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì”* (65) — đó chính là loại tình yêu mà Ngài dạy. Hơn nữa, phước lành cao quý nhất chính là khi chúng ta bị nguyên rửa một cách oan ức, và chúng ta im lặng, với lòng nhân ái, chấp nhận điều đó.

Nếu những người hời hợt hay xảo trá — những kẻ đầy thù hận và bóp méo sự thật — vu khống chúng ta hoặc đối xử bất công với chúng ta, chúng ta hãy cố gắng, nếu có thể, đừng tìm cách bào chữa cho bản thân trong trường hợp sự bất công đó liên quan trực tiếp đến chúng ta. Và chúng ta sẽ không nói những lời như: “Cầu Chúa trừng phạt họ”, bởi vì đó cũng là một lời nguyên rửa. Sẽ tốt biết bao nếu chúng ta tha thứ từ tận đáy lòng cho những kẻ đã làm tổn thương mình, cầu xin Chúa ban sức mạnh để chúng ta chịu đựng gánh nặng của sự vu khống, và sẽ tiếp tục đời sống thiêng liêng một cách kín đáo nhất có thể. Và hãy để những ai lấy việc phán xét và lên án người khác làm thói quen, đối xử bất công với chúng ta — bởi vì bằng cách đó, họ không ngừng chuẩn bị cho chúng ta những vương miện vàng cho cuộc sống vĩnh cửu. Tất nhiên, những người sống với Chúa không bao giờ nguyên rửa người khác, bởi vì trong họ không có sự ác độc, mà chỉ có lòng nhân ái. Sự ác mà người khác ném vào những con người được thánh hóa này sẽ được thánh hóa — dù nó có là gì đi chăng nữa. Còn chính những người sống với Chúa thì trong lúc đó lại trải nghiệm một niềm vui vĩ đại, mà người khác không thể nhìn thấy.

Mắt ác

Sự ghen tị chứa đựng lòng thù hận có thể gây hại cho người khác. Đó chính là “mắt ác” — một hành động của ma quỷ.

— Thừa Đức Cha, liệu Giáo Hội có công nhận “mắt ác” không?

— Vâng, thậm chí còn có một lời cầu nguyện đặc biệt “Chống lại sự ghen tị của đôi mắt.”⁶⁶ “Ánh mắt xấu” gây hại cho người khác khi một người nói điều gì đó với lòng ghen tị.

— Thừa Cha, có rất nhiều người xin chúng con những chiếc vòng chống tà cho trẻ sơ sinh. Có nên đeo những chiếc vòng như vậy không?

— Không, không được. Hãy dạy các bà mẹ đeo thánh giá cho các em bé.

⁶⁵ Lc 23, 34.

⁶⁶ Xem Εὐχολόγιον Ἀ΄. Ἀγιασματάριον. ΑΓΙΟΝ ΟΡΟΣ. 2001. Trang 161. Vị Lão sư đã nhiều lần nhấn mạnh rằng chỉ có linh mục mới được đọc lời cầu nguyện “Từ sự che chở của đôi mắt”.

— Thừa Thầy, nếu ai đó làm được một việc tốt đẹp nào đó, người khác khen ngợi, người đầu tiên nhận lời khen với tâm tư kiêu ngạo, và sau đó việc đó bị hư hại theo cách nào đó, thì đó có phải là mất ác không?

— Không, đó không phải là “mất ác”. Trong trường hợp này, các quy luật tâm linh phát huy tác dụng. Đức Chúa Trời thu hồi ân sủng của Ngài khỏi con người, và do đó tai họa xảy ra. “Mất ác” chỉ xảy ra trong những trường hợp hiếm hoi. Đặc biệt là những người mang lòng ghen tị kèm theo sự ác ý — và số người như vậy không nhiều — mới có thể gây “mất ác” cho người khác. Ví dụ, một người phụ nữ ghen tị nhìn thấy một người mẹ với đứa con nhỏ đáng yêu và nói với lòng thù hận: “Tại sao tôi lại không có đứa con như thế? Tại sao Chúa lại ban cho cô ấy đứa trẻ đó?” Trong trường hợp này, đứa trẻ có thể bị ảnh hưởng: sẽ không ngủ được, bắt đầu khóc lóc, đau khổ, bởi vì người phụ nữ đó đã nói điều đó với lòng thù hận. Và nếu đứa trẻ đó bị ốm rồi qua đời, thì người phụ nữ đầy ác ý và ghen tị đó sẽ cảm thấy vui mừng. Một người khác, ví dụ, nhìn thấy một con bê của người khác, khao khát nó thuộc về mình, và con vật đó chẳng bao lâu sau sẽ chết.

Tuy nhiên, thường chính người mẹ lại là người có lỗi khiến con mình phải chịu khổ. Ví dụ, người mẹ nhìn thấy một đứa trẻ gầy gò của người khác và nói: “Gầy quá! Chỉ toàn da bọc xương thôi!” Bà ta ngăm ngμία con mình thì say mê, nhưng lại coi thường con người khác. Nhưng những lời nói đầy ác ý dành cho đứa trẻ người khác lại giáng xuống chính con ruột của bà. Và đứa con, dù không có lỗi gì, lại phải chịu khổ vì người mẹ. Đứa bé bất hạnh ngày càng gầy đi trước mắt mọi người — như một hình phạt dành cho người mẹ, để bà nhận ra lỗi làm của mình. Nhưng tất nhiên, chính đứa trẻ trong trường hợp này cũng được coi là một vị tử đạo. Sự phán xét của Chúa là một vực thẳm.

Lời chúc phúc xuất phát từ trái tim chính là lời chúc phúc thiêng liêng

...Vâng, và bây giờ tôi cũng sẽ “phán rủa các bạn!” Đây rồi: “Xin Chúa tràn đầy lòng các con bằng lòng nhân từ và tình yêu dạt dào của Ngài đến mức các con trở nên điên cuồng, để tâm trí các con đã tách khỏi trần gian và từ nay ở gần Ngài, trên Thiên Đàng. Vậy hãy trở nên điên cuồng vì sự điên cuồng thiêng liêng của tình yêu Chúa! Xin Chúa thiêu đốt trái tim các con bằng tình yêu của Ngài!...” Đây chính là “lời nguyện” mà tôi dành cho các con, và đừng ép tôi phải lặp lại nó — bởi vì “lời nguyện” tốt lành của tôi xuất phát từ trái tim tôi và vì thế nó có sức mạnh. Ngay cả khi còn ở viện điều dưỡng,⁶⁷ tôi đã thương xót các con. Một số người trong các con đã chờ đợi tám năm, nói rằng: “Chúng ta sẽ lập một tu viện,” nhưng tu viện vẫn chưa có và mãi không thấy đâu. Các con, những người đáng thương, đã kiệt sức hoàn toàn! Lúc đó tôi đã nói với các con: “Ngay khi tôi được xuất viện, tu viện sẽ mọc lên, nhanh như nấm mọc sau mưa. Chỉ một năm nữa các con sẽ ở trong tu viện!” Và quả thực: chỉ trong một năm, tu viện đã được xây dựng. Lúc đó, tại viện điều dưỡng, tôi đã nói điều này từ tận đáy lòng, và các con đã có lòng tốt, vì vậy Thiên Chúa đã không bỏ rơi các con. Tôi không tìm thấy lời giải thích nào khác cho điều này.

Nếu bạn cảm thấy xót xa cho một người khiêm nhường và từ tận đáy lòng xin bạn cầu nguyện, chẳng hạn, để người ấy thoát khỏi một cơn đam mê nào đó đang hành hạ họ, và bạn nói với người ấy: “Đừng sợ, bạn sẽ trở nên tốt hơn,” thì [bằng cách đó] bạn sẽ ban cho người ấy phúc lành thiêng liêng. Trong lời chúc tốt lành ấy chứa đựng nhiều tình yêu, nhiều nỗi đau, và chính vì thế nó mới có sức mạnh. Điều này làm đẹp lòng Thiên Chúa, và Ngài sẽ thực hiện lời chúc lành đó. Như vậy, chính nỗi đau mà một người cảm nhận thay cho người khác, bản thân nó đã là một lời chúc lành rồi.

Có lần, khi tôi còn là lính, chỉ huy của chúng tôi đã cử tôi đi thực hiện lời hứa mà chúng tôi đã hứa với Thánh Gioan Tiên Hô sau khi ngài đã giúp đỡ chúng tôi trong chiến tranh. Chúng tôi đã thề sẽ mua hai chiếc đèn cây lớn cho một nhà thờ nhỏ của Thánh Tiên Hô. Vì vậy, tôi phải đi mua những chiếc đèn cây đó, đồng thời hộ tống một đồng đội của chúng tôi đến thành phố Navpakt⁶⁸ để giao anh ta cho tòa án

⁶⁷ Năm 1966,

⁶⁸ Một thành phố và cảng ở phía tây nam Hy Lạp – *Chủ thích của người dịch.*

quân sự. Tôi nhớ các sĩ quan khác đã nói với chỉ huy: “Thế mà anh lại tìm được người hộ tống cho hẳn đây!” Người bất hạnh mà tôi phải hộ tống là người gốc Epirus,⁶⁹ , nghề nghiệp là nhạc sĩ, một người nghèo, đã có vợ con. Anh ta bị cáo buộc tự bắn mình, tức là tự gây thương tích cho bản thân để được chuyển về hậu phương. “Thà,” anh ta suy luận, “sống với một chân còn hơn là bị giết.” Lúc đầu, chúng tôi cùng nhau đến Agrinio,⁷⁰ nơi anh ta có vài người quen. “Đi nào,” anh ta nói, “chúng ta ghé thăm họ.” — “Thôi được,” tôi đáp, “đi thôi.” “Đi chỗ này, đi chỗ kia,” — biết làm sao được, tôi đành phải đi theo anh ta khắp nơi. Ôi, thật là một cuộc hành trình vất vả! Hơn nữa, anh ta không muốn tôi tố cáo anh ta trước tòa án quân sự. Nhưng bản thân tôi cũng thấy thương cho anh chàng khốn khổ ấy, lòng tôi đau nhói vì anh ta, và tôi nói với anh ta: “Cậu sẽ thấy mà — mọi chuyện sẽ ổn thỏa và cậu sẽ có cuộc sống tốt hơn ai hết! Chỉ huy của chúng ta sẽ gửi một bản tường trình về vụ việc của cậu, và họ sẽ bố trí cậu đến một nơi yên tĩnh nào đó — như vậy cậu vừa có thể giúp đỡ con cái, vừa đảm bảo cuộc sống của cậu được an toàn.” Khi cuối cùng cũng đến được Navpaktos, chúng tôi được biết rằng tòa án quân sự đã nhận được thư từ chỉ huy và vụ việc của người lính bắn nhầm của chúng tôi đã được khép lại. Trong khi đó, anh ta suýt bị xử bắn — đó là thời chiến, một thời kỳ khắc nghiệt. Chỉ huy đã thương xót anh ta vì anh là trụ cột gia đình, nên đã bổ nhiệm anh làm đầu bếp tại Trung tâm Phân bổ Tân binh. Gia đình anh chuyển đến sống gần Trung tâm đó, và anh đã trải qua chiến tranh tốt hơn ai hết; hơn nữa, vì thỉnh thoảng các binh sĩ không đến ăn trưa tại căng-tin, nên anh còn thừa thức ăn và dùng để nuôi các con mình. Sau chiến tranh, mọi người đều nói với ông: “Ông là người may mắn nhất!” Bởi vì chúng tôi phải ở trên núi, giữa tuyết. Điều tôi đã cầu chúc cho ông đã được Chúa chấp nhận, bởi vì tôi đã nói với nỗi đau, từ tận đáy lòng. Chính vì vậy mà Chúa đã ban phước lành này.

Tôi còn nhớ một trường hợp tương tự khác — khi tôi ở Konitsa, tại tu viện Stomion. Ngày 8 tháng 9 là ngày lễ chính của tu viện — Lễ Sinh Nhật Đức Mẹ. Sau lễ, các tín đồ hành hương đã để lại mọi thứ lộn xộn. Tôi bắt đầu dọn dẹp dần dần. Tôi thấy em gái tôi và một cô gái khác ở lại giúp tôi. Cô gái thứ hai này còn có hai người chị em gái nữa — một người chị cả, một người em út. Cả hai người chị đều đã kết hôn, còn cô ấy vẫn chưa lấy chồng. Thật là một tấm lòng hiếu thảo biết bao! Cô ấy ở lại giúp đỡ, và khi chúng tôi đã dọn dẹp và thu dọn xong xuôi, cô ấy nói: “Thưa Cha, nếu còn việc gì khác, chúng con sẽ ở lại và làm tất cả những gì cần thiết.” — “Thật là một tấm lòng nhân ái!” — tôi thầm nghĩ. Tôi bước vào nhà thờ và từ tận đáy lòng thưa lên: “Đức Mẹ Rất Thánh, xin Mẹ hãy tự lo liệu cho cô ấy. Con chẳng có gì để cho cô ấy cả.” Dù có chẳng tôi có gì đi chăng nữa, cô ấy cũng sẽ không nhận lấy đâu. Và rồi sao nhỉ: cô ấy trở về nhà, và ở đó có một người đồng nghiệp cũ của tôi đang chờ cô ấy — không phải là một chàng trai bình thường, mà là một người tuyệt vời, rất tốt bụng và xuất thân từ gia đình tốt. Họ kết hôn và sống hạnh phúc. Các bạn thấy chưa, Đức Mẹ Rất Thánh đã ban thưởng cho cô ấy như thế nào!

Chương 6.

Về việc tội lỗi mang lại bất hạnh

— Chị đã phun thuốc trừ sâu lên cây để diệt sâu bướm chưa?

— Có, thưa cha.

— Các sơ đồng như vậy mà lại không thể tiêu diệt được mấy con sâu bướm! Khi đàn châu chấu tấn công các cánh đồng trong thời kỳ bị chiêm đóng, ở đây, tại Halkidiki,⁷¹ người ta đã mang từ Tu viện Vatopedi chiếc thắt lưng thánh của Đức Mẹ Rất Thánh⁷² — và đàn châu chấu đã rơi xuống biển thành

⁶⁹ Epirus – một vùng ở miền tây Hy Lạp – *Chú thích của người dịch.*

⁷⁰ Một thành phố ở phía tây nam Hy Lạp – *Chú thích của người dịch.*

⁷¹ Chalkidiki – bán đảo và đơn vị hành chính ở đông bắc Hy Lạp. Một trong những mũi đất của Chalkidiki là Núi Thánh Athos. – *Chú thích của người dịch.*

từng đám mây dày đặc. Còn ở Epirus, tôi nhớ, chúng phủ kín các cánh đồng như tuyết. Lúc đó, tất cả chúng tôi đều ra đồng — dùng ga trải giường để thu gom châu chấu rồi mang đi. Còn nạn đói lúc bấy giờ thì kinh khủng đến mức nào! Thà đừng hỏi còn hơn... Lúa mì sau đợt châu chấu đã hồi phục, nhưng đã rất, rất yếu ớt.

Những đợt côn trùng phá hoại, chiến tranh, hạn hán, dịch bệnh — đó là những tai họa. Và vấn đề không phải là Chúa muốn rèn luyện con người theo cách đó, không, những bất hạnh này là hậu quả của việc con người xa rời Chúa. Tất cả những điều này xảy ra bởi vì con người đã tách rời khỏi Chúa. Và cơn thịnh nộ của Chúa ập đến — để con người nhớ đến Chúa và cầu xin sự giúp đỡ của Ngài. Không phải là Đức Chúa Trời sắp đặt tất cả những điều này và ra lệnh để tai họa này hay tai họa kia ập xuống con người. Không, nhưng Đức Chúa Trời, khi thấy sự ác của con người sẽ đi đến mức nào và biết rằng họ sẽ không thay đổi, nên Ngài để cho tai họa xảy ra — nhằm khiến họ tỉnh ngộ. Điều này không có nghĩa là chính Đức Chúa Trời tự mình sắp đặt tất cả những điều này.

Đối với Giê-su Na-vi (⁷³), Đức Chúa Trời đã ra lệnh không được tiêu diệt một bộ tộc ngoại đạo — người Phi-li-tin — để khi dân Do Thái quên Đức Chúa Trời, người Phi-li-tin sẽ trở thành tai họa đối với họ. Vì vậy, khi dân Do Thái xa rời Đức Chúa Trời, ma quỷ liền lợi dụng cơ hội, xúi giục “bọn đồng bọn” của mình — dân Philistine — và chúng tiến hành chiến tranh chống lại dân Do Thái. Chúng bắt các trẻ sơ sinh Do Thái và đập đầu chúng vào đá để tiêu diệt [tất cả]. Nhưng khi kẻ thù tấn công Israel mà người Do Thái không có lỗi gì, thì chính Đức Chúa Trời đã chiến đấu bên cạnh họ. Đức Chúa Trời đã giáng xuống những kẻ ngoại đạo một trận mưa đá⁷⁴ và tiêu diệt chúng, bởi vì trong trường hợp này, dân Y-so-ra-ên có quyền được Đức Chúa Trời can thiệp.

Đức Chúa Trời đã ban bao nhiêu lời hứa về Đền Thờ của Sa-lô-môn! Thế nhưng, đã bao nhiêu lần ngôi đền này bị thiêu rụi và phá hủy! Khi dân Y-so-ra-ên xa lìa Đức Chúa Trời, các tiên tri bắt đầu kêu gọi dân chúng và khuyên họ hãy tỉnh ngộ, nhưng nỗ lực của họ đều vô ích: như ném đậu vào tường. Mọi người tự an ủi mình bằng suy nghĩ sau: “Khi Sa-lô-môn xây dựng Đền Thờ, Đức Chúa Trời đã ban xuống vô số phước lành và phán rằng từ nơi này, mọi người sẽ được ban phước và thánh hóa.⁷⁵ Vậy thì, tất cả những điều này sẽ vẫn nguyên vẹn — cả tường thành của chúng ta lẫn Đền Thờ của chúng ta. Đức Chúa Trời đã ban lời hứa như vậy.” Đúng vậy, Đức Chúa Trời đã ban lời hứa đó, nhưng với điều kiện là chính dân Y-so-ra-ên cũng phải sống đúng đắn. Đức Chúa Trời đã ban ân điển cho đền thờ của Sa-lô-môn, nhưng khi dân Y-so-ra-ên ngừng tuân giữ các điều răn, thì theo sự cho phép của Ngài, đền thờ đã bị thiêu rụi hoặc bị phá hủy. Và khi ăn năn, dân Y-so-ra-ên lại xây dựng lại đền thờ. Chẳng hạn, khi họ xa lìa Đức Chúa Trời dưới triều vua Si-đê-ki-a, Nê-bu-cát-nê-xa đã đến, đốt cháy đền thờ, phá hủy các bức tường Giê-ru-sa-lem, và bắt dân Do Thái bị xiềng xích đi lưu đày tại Ba-by-lôn.⁷⁶ Tất nhiên, những người vô tội cũng bị bắt đi lưu đày, nhưng những người này đã nhận được sự trừng phạt xứng đáng. Những ai có tội nặng đã chuộc tội. Còn những người chịu khổ mà tội lỗi không nặng nề lắm thì chỉ nhận được sự trừng phạt nhẹ hơn. Khi ai đó trở thành nguyên nhân gây ra cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời và cả những người vô tội cũng phải chịu đau khổ, thì mặc dù những người vô tội đang chịu đau khổ sẽ được nhận phần thưởng, kẻ gây ra đau khổ cho họ vẫn là tội nhân; bởi vì những người vô tội đó lẽ ra có thể thừa hưởng Nước Trời mà không phải chịu đau khổ, trong khi hiện tại họ đang phải chịu đau khổ.

Chúng ta cần biết rằng những người có đức tin, tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, sẽ nhận được ân sủng của Ngài, và Đức Chúa Trời — nói sao cho đúng hơn — “chắc chắn” sẽ giúp đỡ họ trong những năm tháng khó khăn này. Tôi nghe nói ở Mỹ đã xuất hiện một căn bệnh mới.⁷⁷ Nhiều người sống

⁷² Dải thắt lưng của Đức Mẹ – một trong những thánh tích vĩ đại nhất của Kitô giáo, được lưu giữ tại tu viện Vatopedi trên Núi Athos Thánh. – *Chú thích của người dịch*.

⁷³ Xem Sách Các Quan Xét 13, 1–2 và Sách Các Quan Xét 3, 1–4.

⁷⁴ Xem Sách Các Vua 10, 11.

⁷⁵ Xem 3 Vua 9, 1–9.

⁷⁶ Xem 4 Các Vua 24 và các đoạn tiếp theo.

một cuộc đời trái với tự nhiên, đầy tội lỗi, mắc phải căn bệnh này và qua đời. Và giờ đây tôi được biết căn bệnh này cũng đã xuất hiện ở nước ta. Các con thấy đó, không phải Chúa hủy diệt con người — chính con người tự hủy diệt giống nòi của mình, tự hủy diệt chính mình. Nghĩa là không phải Chúa trừng phạt họ, mà chính bằng lối sống tội lỗi của mình, họ tự tạo ra sự trừng phạt cho bản thân. Và rõ ràng là những người có cuộc sống vô nghĩa đang bị loại bỏ.

— Thừa Đức Cha, tại sao người ta không thể tìm ra thuốc chữa ung thư? Phải chăng Chúa không cho phép, hay chính con người không cầu xin sự giúp đỡ của Chúa?

— Điều tồi tệ là, ngay cả khi tìm ra thuốc chữa ung thư, thì cũng sẽ xuất hiện một căn bệnh khác. Ban đầu là bệnh lao — người ta đã tìm ra thuốc chữa bệnh lao — rồi ung thư lại xuất hiện. Và nếu Chúa giúp chiến thắng ung thư, thì một căn bệnh khác sẽ xuất hiện. Nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của căn bệnh mới chính là con người, và điều này sẽ không bao giờ có hồi kết.

Mọi điều mà Đức Chúa Trời cho phép xảy ra đều là vì lòng nhân ái

— Thừa Thầy, tại sao Chúa lại để cho những điều bất hạnh xảy ra?

— Có thể có nhiều lý do cho điều này. Trong một số trường hợp, Đức Chúa Trời cho phép tai họa xảy ra để từ đó nảy sinh điều tốt đẹp hơn; trong những trường hợp khác, là vì mục đích “giáo dục”. Có người nhận được phần thưởng, có người phải trả giá cho tội lỗi — không có gì là vô ích cả. Hãy biết rằng mọi điều Đức Chúa Trời cho phép xảy ra đều xuất phát từ lòng nhân từ, ngay cả, ví dụ như, cái chết của con người. Bởi vì Đức Chúa Trời “lòng thương xót.” Hãy nhớ xem tiên tri Ê-li đã giết bao nhiêu người?⁷⁸ Ba trăm thầy tế lễ của Ba-anh! Ông nói với họ: “Các ngươi hãy cầu nguyện, và ta cũng sẽ cầu nguyện. Ai mà lửa tự bùng lên thì người đó mới là Đức Chúa Trời chân chính.” Lúc đó, các thầy tế lễ của Ba-anh bắt đầu la lên: “*Xin hãy nghe chúng con, hỡi Đức Chúa Trời Ba-anh của chúng con, xin hãy nghe chúng con!*” Không có câu trả lời, cũng chẳng có phản hồi. “Thần của các ngươi,” tiên tri Ê-li nói với họ, “đang bận việc gì đó và không nghe thấy các ngươi. Thôi nào, hãy la to lên!” Họ tiếp tục la hét và, theo thói quen, dùng dao rạch vào thân thể mình để tiếng la hét vì đau đớn trở nên mạnh mẽ hơn và Ba-anh nghe thấy họ. Cuối cùng, khi họ chẳng đạt được gì, tiên tri Ê-li nói: “Hãy tưới ướt đồng củi của ta,” rồi bảo họ: “*Tưới thêm lần nữa.*” Gỗ và củi được tưới nước — một lần, rồi lại một lần nữa, và một lần nữa! Họ đổ nước nhiều đến nỗi gỗ trở nên ẩm ướt và nước tràn ra xung quanh bàn thờ. Ngay khi tiên tri Ê-li cầu nguyện, lửa từ trời đổ xuống và thiêu rụi tất cả những gì được dâng lên bàn thờ — cùng với chính bàn thờ đó! “Hãy bắt các thầy tế lễ,” vị tiên tri nói với dân chúng, “vì họ đang dụ dỗ dân chúng thờ lạy thần tượng.” Rồi ông giết hết những tiên tri giả đó.

Nhiều người nói: “Xin tha thứ, nhưng làm sao tiên tri Ê-li lại có thể giết chết nhiều người như vậy?” Đức Chúa Trời không có sự tàn nhẫn, và tiên tri cũng không có điều đó. Tuy nhiên, đến lúc đó, các thầy tế lễ thờ thần tượng đã lôi kéo cả dân chúng. Tình hình đã đến mức tiên tri buộc phải nói rằng ông chỉ còn lại một mình! Thật khó tin! Nhưng hơn thế nữa, các thầy tế lễ thờ thần tượng lại chịu đau đớn từ chính những vết thương do họ tự gây ra còn hơn là từ thanh gươm của tiên tri Ê-li, người đã chấm dứt nỗi đau khổ của họ. Nỗi đau do họ tự hành hạ bản thân còn dữ dội hơn. Bạn thấy đấy: mọi điều Đức Chúa Trời cho phép xảy ra đều xuất phát từ lòng nhân ái, trong khi những vết thương mà họ tự gây ra cho chính mình lại là nguồn gốc của sự đau đớn đối với họ.

— Vậy tại sao, thưa ngài, trong Cựu Ước, sự trừng phạt của Đức Chúa Trời lại đến nhanh chóng như vậy?

— Người dân Cựu Ước hiểu được ngôn ngữ và luật pháp như vậy. Đức Chúa Trời lúc bấy giờ cũng giống như bây giờ, nhưng luật pháp Cựu Ước được ban ra dành cho con người thời đó, bởi vì nếu không như vậy, họ sẽ không hiểu được. Xin đừng để luật pháp Cựu Ước khiến các con nghĩ rằng nó tàn nhẫn

⁷⁷ Vị tu sĩ già đang đề cập đến bệnh AIDS (phát biểu vào tháng 11 năm 1984)

⁷⁸ Xem 3 Các Vua 18, 17–40.

và khác biệt so với Phúc Âm. Đối với thời đại đó, luật pháp này mang lại lợi ích. Không phải luật pháp tàn nhẫn, mà chính thể hệ đó mới tàn nhẫn. Dĩ nhiên, con người ngày nay có thể gây ra những hành động tàn nhẫn còn khủng khiếp hơn, nhưng ít nhất bây giờ họ có khả năng hiểu được điều đó. Ngày nay, chỉ cần một ngọn đèn lặc lư là mọi người đã run rẩy kinh hoàng! Còn vào thời đó, Đức Chúa Trời đã làm biết bao điều! Hãy xem: Ngài đã giáng mười tai họa xuống Pharaoh để giải phóng dân Israel khỏi Ai Cập, làm cạn Biển Đen để họ có thể đi qua. Ban ngày, Ngài ban cho họ đám mây để che nắng, còn ban đêm — cột lửa để chỉ đường cho họ. Và sau tất cả những phép lạ đó, họ lại đi đến mức xin Người làm cho họ một con bò vàng và bắt đầu thờ lạy nó như Thượng Đế!⁷⁹ Còn con người ngày nay thì tuyệt đối không bao giờ dám nói rằng một con bò nào đó có thể dẫn họ đến Đất Hứa.

Ngày nay, Đức Chúa Trời bị đẩy xuống vị trí cuối cùng

Đức Chúa Trời nhân từ ban cho chúng ta những ân sủng dồi dào. Chúng ta đừng tỏ ra vô ơn và đừng làm Ngài phẫn nộ, vì *“con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đang giáng xuống trên những con cái chống đối.”*⁸⁰ Xin đừng để chúng ta cũng trở thành những con cái như vậy. Con người thời đại chúng ta chưa từng trải qua chiến tranh hay nạn đói. “Và về Đức Chúa Trời,” họ nói, “chúng ta cũng không cần đến Ngài.” Họ có tất cả mọi thứ và vì thế không biết trân trọng điều gì. Tuy nhiên, nếu những thời kỳ khó khăn ập đến, như nạn đói hay những điều tương tự, và họ không có gì để ăn, thì họ sẽ thực sự hiểu được giá trị của cả một miếng bánh mì, một hũ mứt đơn sơ, và tất cả những gì họ sẽ phải thiếu thốn lúc bấy giờ. Nếu chúng ta không tôn vinh Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ để cho một thử thách nào đó xảy ra — để chúng ta biết trân trọng những gì mình đang có. Còn nếu chúng ta biết trân trọng những gì mình đang có, thì Đức Chúa Trời sẽ không để bất kỳ điều ác nào xảy ra.

Vào thời xưa, khi chưa có tất cả những tiện nghi này, khi khoa học chưa có những bước tiến lớn như vậy, con người phải tìm đến Chúa trong mọi khó khăn, và Chúa đã giúp đỡ họ. Còn bây giờ, khoa học đã đạt được những thành tựu to lớn, và vì thế, Chúa bị đẩy xuống vị trí cuối cùng. Ngày nay, con người sống mà không có Chúa, lên kế hoạch này nọ, hy vọng vào đội cứu hỏa, vào giếng khoan, vào đủ thứ này nọ... Nhưng con người có thể làm được gì nếu không có Chúa? Họ chỉ tự rước lấy cơn thịnh nộ của Chúa mà thôi. Bạn thấy đấy: khi không có mưa, người ta không nói: “Chúng ta hãy cầu nguyện với Chúa,” mà lại nói: “Chúng ta hãy khoan giếng.” Điều đáng buồn là, vì tất cả những phương tiện kỹ thuật này, không chỉ những người không tin mà ngay cả những người có đức tin cũng nghĩ như vậy — và họ đang dần dần quên đi quyền năng của Chúa. May mắn thay, Đức Chúa Trời vẫn khoan dung với chúng ta. Nhưng con người thậm chí còn không hiểu rằng Đức Chúa Trời đang chăm lo cho họ.

Một lần, có vài người đến gặp tôi và nói: “Chúng tôi không cần Chúa: chúng tôi có giếng phun.” Và điều này xảy ra vào thời điểm mà hơn bao giờ hết, chúng ta cần cầu xin Chúa thực hiện một phép lạ đặc biệt — bởi vì con người đã làm biến dạng cả thiên nhiên bằng chính những việc làm của mình. Có lần tôi quan sát những đám mây — chúng bị gió thổi lúc này lúc nọ, lúc tụ lại ở một chỗ, lúc bay sang chỗ khác, lúc nhảy vọt lên cao, lúc lại rơi xuống thấp... Gió nổi lên và bắt đầu thổi tan những đám mây mưa, nhưng con người, thay vì nói: “Lúc này Chúa phải thực hiện một phép lạ phi thường để giữ chúng lại,” lại nói: “Chúng ta không cần Chúa.” May mắn thay, Chúa không coi những lời nói của chúng ta là điều nghiêm túc, nếu không thì chúng ta sẽ phải chịu cảnh khốn khổ.

Trong nỗ lực tìm kiếm nguồn nước, người dân đã khoan các giếng artesian xuống độ sâu 100–150 mét, nhưng vẫn không tìm thấy nước. Tại Nauplion⁸¹, họ đã khoan một giếng sâu 180 mét — và thay vì nước ngọt, họ lại khoan trúng nước biển. Những người khác quyết định dẫn dòng sông Elenos⁸² về

⁷⁹ Xem Xuất Ê-díp-tô Ký 32, 1–6.

⁸⁰ Ê-phê-sô 5, 6.

⁸¹ Nauplion — một thành phố và cảng ở bán đảo Peloponnese (miền nam Hy Lạp). — *Chủ thích của người dịch.*

⁸² Elenos — con sông ở miền Trung Hy Lạp. — *Chủ thích của người dịch.*

Athens. Để dẫn dòng sông này về Athens, sẽ cần mười năm thi công và chi phí khổng lồ, nhưng sau đó nguồn nước này cũng sẽ cạn kiệt. Mọi người không nói “*chúng tôi đã phạm sai lầm.*” Gần đây, khi xảy ra hạn hán,⁸³ một chính trị gia nào đó đã đến một ngôi làng hẻo lánh và nói với dân làng rằng họ sẽ lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại làng của họ — để họ có nước uống. Và họ lại coi kế hoạch này như một điều gì đó phi thường! Trong khi những việc như thế này, ngay cả trong suy nghĩ — cũng không nên chấp nhận! Hãy xem con người đã sa sút đến mức nào — họ uống, xin lỗi vì cách diễn đạt này, chính nước tiểu của chính mình! Nếu điều tương tự xảy ra ở một thành phố lớn nào đó, nơi mọi người đã lạc lối khỏi con đường [chân chính], thì cũng được, ít nhất còn có thể biện minh được phần nào, bởi vì ở thành phố, họ đã bị cuốn theo tinh thần trần tục. Nhưng khi người dân ở một ngôi làng hẻo lánh được đề nghị giải quyết vấn đề bằng cách lọc và uống nước tiểu của chính mình, và họ (thay vì hướng mắt về Chúa, thốt lên một từ duy nhất “*con đã phạm tội*” và nhận nước từ Ngài) lại coi đề xuất đó là một kế hoạch nghiêm túc — thì điều đó thật đáng sợ.

Còn tại một tu viện ở Svyatogorsk, họ đã nảy ra ý tưởng trồng thông, rồi bán chúng cho ngành công nghiệp giấy. Và Đức Chúa Trời đã trừng phạt họ — tất cả những cây đã trồng đều khô héo. Thế thì sao đây, anh em ơi, Núi Thánh lại trở thành nhà sản xuất khăn giấy và giấy vệ sinh sao? Các anh có hiểu chuyện gì đang xảy ra không? Họ đã vất vả trồng cây, nhưng tất cả những gì họ trồng đều héo khô. Con thịnh nộ của Đức Chúa Trời!..

— Thừa Thầy, vậy họ có nhận ra sai lầm của mình không?

— À, vấn đề chính là ở chỗ: không hề! Sau đó, họ đã mang từ Đức về những thiết bị khoan để bơm nước từ sâu trong lòng đất. Kết quả là ngay cả nguồn nước vốn có trước đây cũng biến mất. Anh thấy chưa, lối tiếp cận vụ lợi trong công việc có thể dẫn đến đâu nếu mất đi sự nhạy bén về mặt tâm linh! Chính vì thế mà lòng kính sợ Thiên Chúa đang dần biến mất khỏi đời sống tu sĩ. Họ không hiểu rằng nếu không có mưa, thì chẳng điều gì có thể cứu vãn được — ngay cả lượng nước còn lại trong các hồ chứa cũng sẽ cạn kiệt. Con người chỉ dựa vào logic, còn Thiên Chúa thì bị đẩy xuống hàng cuối cùng.

Trong Cựu Ước có mô tả một trường hợp như vậy.⁸⁴ Trong thời gian thành Samaria bị người Syria vây hãm, ngay cả nước trong thành cũng cạn kiệt. Thảm họa khủng khiếp bắt đầu, nạn đói hoành hành, súc vật chết dần, còn các bà mẹ thậm chí đã đến mức phải ăn thịt con mình. Nhà tiên tri Ê-li-sê đến gặp quan tổng trấn của vua Giô-ram và nói với ông ta: “Súc vật đã chết, người dân đang chết vì đói, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban sự giúp đỡ cho chúng ta.” Quan tổng trấn lại tiếp cận mọi việc từ góc độ logic. “Ngài sẽ giúp đỡ như thế nào?” — ông ta hỏi nhà tiên tri. — Ngài sẽ gửi từ trên trời xuống chăng?” — “Ngày mai,” vị tiên tri đáp, “Đức Chúa Trời sẽ ban sự cứu giúp cho chúng ta, nhưng ngài sẽ không được vui mừng vì điều đó.” Và quả thật: ngày hôm sau, Đức Chúa Trời đã gây ra một cơn hoảng loạn kinh hoàng trong trại quân địch. Người Sy-ri nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập, tiếng bánh xe chiến xa va đập, tai họ ù lên, và họ nghĩ rằng người Ai Cập đã đến cứu giúp dân Y-sơ-ra-ên. Họ bỏ chạy tứ tán, và tất cả những gì họ có — lều trại, lương thực, vũ khí — đều bị bỏ lại trong trại. Và khi họ về đến quê hương, kẻ căm thù đã gieo rắc một sự hỗn loạn kinh hoàng đến mức một trăm tám mươi nghìn người đã giết lẫn nhau. Trong khi đó, bốn người bị bệnh hủi đang ngồi ở cổng thành Samaria nói với nhau: “Hay là chúng ta vào trại địch xem sao — biết đâu lại tìm được chút thức ăn? Dù sao thì chúng ta cũng sắp chết thôi.” Họ đến một lều — không có ai. Đến lều khác — cũng không có ai! Không một bóng dáng kẻ thù nào! Họ thu gom thực phẩm và đồ đạc — chất đầy cả những bao tải. Sau đó, họ trở về thành phố và báo cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng kẻ thù đã dỡ bỏ cuộc vây hãm. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên cho rằng đó là một mưu kế quân sự. “Kẻ thù đã ẩn nấp,” họ nói, “để ép chúng ta mở cổng và như vậy chúng sẽ xâm nhập vào thành.” Lúc đó, một vị tướng đề nghị: “Chúng ta còn lại năm con ngựa. Hay là chúng ta cử binh lính đi trinh sát — xem chuyện gì đang xảy ra?” Các chiến binh tản ra theo các hướng khác nhau và khi trở về, họ báo

⁸³ Được tuyên bố vào tháng 11 năm 1990.

⁸⁴ Xem 4 Vua 7.

cáo: “Kẻ thù đã hoảng loạn bỏ chạy, vớt lại tất cả những gì chúng có.” Lúc đó, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đổ xô đến cổng thành để ra khỏi thành, thu gom lương thực và các vật dụng khác trong trại địch. Còn vị quan quản lý kia đang đứng ở cổng thành và cố gắng duy trì trật tự tại đó. Và rồi, đám đông ủa qua cổng thành đã giẫm đạp lên ông ta. Mọi chuyện diễn ra đúng như lời tiên tri Ê-li-sê đã báo trước: viên quan quản lý đã chứng kiến sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, nhưng ông ta không kịp vui mừng vì điều đó. Các bạn thấy không, Đức Chúa Trời đã sắp xếp mọi việc như thế nào?

Xin Chúa thương xót thế gian và ban mưa xuống cho chúng ta

Thật là khôn ngoan biết bao khi Đức Chúa Trời sắp đặt mọi sự! Tuyết tan — các suối nước dâng đầy. Nhưng hiện nay⁸⁵ — chẳng có tuyết, cũng chẳng có mưa. Rốt cuộc mọi chuyện sẽ ra sao? Người ta sẽ uống gì đây? Xin Đức Chúa Trời thương xót thế gian, xin Ngài nhân từ với chúng ta và ban mưa xuống. Bởi vì nếu hạn hán tiếp tục kéo dài, thì ngay cả lá cây trên cành cũng sẽ từ từ héo khô. Trên cây ô liu, không những không thấy quả xanh, mà thậm chí cả lá xanh cũng không còn. Dù con người có gieo trồng gì đi chăng nữa, nếu Chúa không tưới xuống từ trên cao bằng nước thánh, tức là mưa, thì tất cả những gì đã trồng đều sẽ héo khô. Mưa chính là nước thánh.

Những con người khốn khổ, họ sẽ làm gì khi thiếu nước, trong khi đã quen với sự dồi dào của nó? Chúa không từ chối nước vì tội lỗi, nhưng ngay cả khi suy luận theo cách con người, ta cũng phải tự hỏi: làm sao nước có thể đủ được, khi con người lại tiêu xài nó một cách hoang phí như vậy? Tội hình dung được cảnh tượng sẽ diễn ra ở các thành phố! Chỉ riêng để xả một lần bồn cầu thôi cũng đã cần đến cả một thùng thiếc nước to dùng rồi. Các thành phố sẽ tràn ngập vì trùng, dịch tả sẽ bùng phát. Mọi người sẽ chết, không được chôn cất, còn trên thi thể họ sẽ rắc một loại bột khử trùng nào đó. May mắn cho chúng ta, Chúa vẫn chưa hoàn toàn bỏ rơi thế giới này và vẫn đang quan tâm đến nó.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ tận thế. Theo quý vị, những đợt hạn hán, thiếu mưa mà chúng ta phải chịu đựng năm này qua năm khác là gì? Liệu trước đây đã từng có những đợt hạn hán tương tự như hiện nay chưa? Ngay tại đây, ở Halkidiki, con sông đã cạn khô, cá chết hàng loạt, mùi hôi thối lan tỏa khắp vùng lân cận. Và tại Thessaloniki, vấn đề thiếu nước đang trở nên cấp bách. Tại hồ Marathon⁸⁶, mực nước đã giảm rất nhiều, và những hòn đảo nhỏ trên cạn đã lộ ra. Tại Pineos⁸⁷, mực nước cũng đã giảm. Tại sông Evros⁸⁸ trước đây vẫn còn ít nước, nhưng ở thượng nguồn, người Bulgaria đã chặn dòng bằng đập, khiến nước cạn kiệt hoàn toàn. Nếu xảy ra bất kỳ cuộc xung đột nào, xe tăng sẽ dễ dàng vượt qua con sông này. Còn tại Síp — nếu năm nay lại không có mưa, thì vấn đề thiếu nước sẽ trở nên cực kỳ nghiêm trọng. Và chỉ có vậy thôi sao? Còn rất nhiều điều khác nữa... Cây cối thì có cây khô héo, có cây bị bệnh... Con người thì ốm đau và chết chóc. Nếu con người không ăn năn, thì làm sao có mưa được, liệu Chúa có ban mưa cho không? Nhưng các bạn có biết mọi thứ sẽ thay đổi ra sao nếu chúng ta đặt niềm tin vào Chúa không? Có Chúa làm đồng minh — có phải là chuyện đùa đâu? Đối với Chúa, không có tình huống nào là khó khăn, Ngài không khó để tìm ra lối thoát cho bất kỳ tình huống nào. Đối với Chúa, mọi thứ đều đơn giản. Ngài không dùng sức mạnh lớn cho những điều siêu nhiên và sức mạnh nhỏ hơn cho những điều tự nhiên, mà Ngài dùng cùng một sức mạnh cho mọi việc. Chỉ cần con người bám chặt vào Ngài — đó mới là điều quan trọng nhất.

Còn các con có cầu nguyện xin mưa không, hay vấn đề này không làm các con bận tâm? Hiện nay là thời điểm thích hợp nhất để người ta cày ruộng và bắt đầu gieo hạt. Các cánh đồng lẽ ra đã phải được gieo hạt rồi, nhưng người ta thậm chí còn chưa thể hoàn thành việc cày ruộng.⁸⁹ Con hạn hán này là thử thách

⁸⁵ Được phát biểu vào tháng 11 năm 1990 trong thời kỳ hạn hán nghiêm trọng.

⁸⁶ Hồ ở phía tây nam Hy Lạp — nguồn cung cấp nước cho Athens. — *Chú thích của người dịch.*

⁸⁷ Con sông ở Thessaly. — *Chú thích của người dịch.*

⁸⁸ Euro — con sông ở miền Bắc Hy Lạp (ở Bulgaria có tên là Maritsa). — *Chú thích của người dịch.*

⁸⁹ Do đất rất khô. — *Chú thích của người dịch.*

từ Đức Chúa Trời. Và cầu nguyện trong những thử thách như thế này chính là nhiệm vụ của một tu sĩ. Tôi không giấu diếm rằng tôi không hài lòng với các con. Trong đợt hạn hán trước, khi mọi người vì thiếu mưa mà buộc phải cắt lúa mì làm cỏ khô, các con thậm chí còn không thêm động độ để cầu nguyện. Tại sao? Phải chăng vì chính các con đang tưới vườn bằng vòi nước? Để chuyện này không lặp lại lần nữa — các con phải cảm thấy xót xa cho mọi người. Khi biết được những gì đang xảy ra, hãy dâng lời cầu nguyện về điều đó. Và hãy viết thư cho tôi về những gì đang xảy ra. Các con sắp phải đối mặt với kỳ thi. Nếu các con vượt qua được — tức là nếu trời mưa — thì tôi sẽ nhận các con làm cộng sự của mình trong việc cầu nguyện. Và tất cả những gì Thiên Chúa ban cho chúng ta, chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ.

Khi cầu nguyện xin mưa, nếu tôi thấy trên bầu trời xuất hiện dù chỉ một đám mây nhỏ, tôi cũng ngợi khen Đức Chúa Trời vì Ngài đã ban cho nó — dù cho mưa có thể không rơi. Còn lương tâm tôi thì trách móc tôi rằng trong chính tôi cũng có rất nhiều đám mây tâm linh, những đám mây này đang xua đuổi những đám mây của Chúa. Nếu chúng ta khiêm nhường xin ơn Chúa, thì Chúa sẽ giúp đỡ. Trong thời kỳ hạn hán, lời cầu nguyện của người khiêm nhường sẽ thu hút những đám mây mưa. Chúng ta hãy luôn cầu nguyện để cơn mưa do Chúa sai xuống cũng mang lại tác động thiêng liêng, để nó dập tắt ngọn lửa thiêng liêng đang hoành hành trên thế gian do sự độc ác của ma quỷ, và thiêu đốt tâm hồn con người.

Tôi rất vui khi nghe một số người nói: “Chúng ta không xứng đáng, nhưng Chúa lại thương xót chúng ta: Ngài đã ban cho một chút mưa và tuyết.” Nếu chúng ta có những suy nghĩ khiêm nhường như vậy, thì Chúa sẽ ban cho chúng ta nhiều hơn nữa. Ít nhất, việc thừa nhận sự không xứng đáng của mình đã là sự sám hối rồi. May mắn thay, vẫn còn một chút men. Hãy cầu xin Chúa lấy chiếc tuốc-nơ-vít và vặn lại những con ốc trong đầu mọi người. Tôi thấy rằng một số người nắm giữ các chức vụ cao có lòng tốt. Họ hiểu chúng ta đang đi về đâu.

Hãy cầu xin Chúa ban cho thế giới sự ăn năn

Ôi, giá như chúng ta nhận ra sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời! Việc xây dựng con tàu của Nô-ê đã mất cả trăm năm.⁹⁰ Các bạn nghĩ rằng Đức Chúa Trời không thể nhanh chóng xây dựng một con tàu nào đó sao? Tất nhiên là Ngài có thể, nhưng Ngài đã để Nô-ê phải chịu đựng suốt một trăm năm, để những người khác cũng hiểu được điều gì đang chờ đợi họ và ăn năn. “Hãy nhìn xem,” Nô-ê nói với mọi người, “sẽ có đại hồng thủy! Hãy ăn năn!” Nhưng họ chỉ cười nhạo ông. “Ông ta đang xây cái thùng gì vậy!” — những người cùng thời với Nô-ê mỉa mai như vậy và tiếp tục sống theo cách của họ. Và ngay bây giờ, Đức Chúa Trời có thể trong vòng hai phút làm rung chuyển cả thế giới và buộc nó phải thay đổi — để tất cả mọi người đều trở thành những người tin Chúa và thậm chí là những “người siêu tin Chúa.” Làm sao? Đây là cách: nếu Ngài chuyển công tắc sang chế độ “động đất” và từ từ vặn núm điều chỉnh cường độ: đầu tiên là “5 độ Richter,” sau đó — “6,” rồi — “7.”.. Khi lên “cấp 8”, các tòa nhà cao tầng sẽ bắt đầu lắc lư như say rượu và va đập vào nhau. Khi lên “cấp 10”, tất cả sẽ thốt lên: “Chúng con đã phạm tội! Xin Ngài cứu rỗi chúng con!” Biết đâu, mọi người thậm chí còn thề sẽ xuất gia — không ai ngoại lệ! Nhưng ngay khi trận động đất kết thúc — dù mọi người vẫn còn chao đảo một chút, nhưng đã có thể đứng vững trên đôi chân của mình — họ lại sẽ chạy ủa vào các quán bar và vũ trường! Bởi vì trong cách con người kêu cầu Chúa như vậy sẽ không có sự sám hối chân thành, họ chỉ thốt ra những lời sám hối một cách hời hợt để thoát khỏi tai họa.

— Thừa Thầy, nếu chẳng hạn một thảm họa thiên nhiên nào đó xảy ra như cơn thịnh nộ của Chúa và những người công chính cầu xin Chúa thương xót, thì liệu Chúa có nghe lời cầu nguyện của họ không?

— Con biết vấn đề ở đây là gì không? Con người không có sự sám hối, và vì thế Chúa không nghe lời cầu nguyện của những người công chính. Nếu sau khi làm Chúa phẫn nộ, chúng ta thừa nhận lỗi lầm của mình, thì đó lại là một chuyện hoàn toàn khác — khi đó Chúa sẽ thương xót chúng ta và giúp đỡ chúng ta. Nhưng nếu một người không thừa nhận rằng mình đã làm Đức Chúa Trời phật lòng, và cứ tiếp

⁹⁰ Xem Sáng Thế Ký 5, 32 và các câu tiếp theo.

tục làm theo ý mình, thì làm sao Đức Chúa Trời có thể nghe thấy lời cầu nguyện của những người công chính được? Để Đức Chúa Trời tha thứ cho một người đã phạm phải một lỗi lầm nào đó, người đó phải nhận thức được lỗi lầm đó. Hơn nữa, nếu những lỗi lầm đó được phạm bởi những người có đời sống tâm linh, thì họ không có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi. *“Về những tội lỗi của chúng con và sự thiếu hiểu biết của loài người”*⁹¹ — như được nhắc đến trong một lời cầu nguyện. Nếu những sai lầm của những người trần tục bất hạnh là “sự thiếu hiểu biết,” thì những sai lầm của những người tu hành đã là “tội lỗi.” Vì vậy, nếu những người tu hành phạm phải sai lầm, thì đó không phải là chuyện đùa. Những hoàn cảnh giảm nhẹ tội lỗi chỉ có ở những người trần tục.

Trong năm nay,⁹² khi một trận hỏa hoạn bùng phát trên Núi Thánh trong thời gian Chay Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, một thảm kịch kinh hoàng đã xảy ra. Tất cả những lính cứu hỏa giỏi nhất đã tập trung tại Athos, nhưng không ai trong số họ có thể làm gì được, họ chỉ còn biết đứng nhìn ngọn lửa hoành hành. Các máy bay của lực lượng phòng cháy chữa cháy dường như chỉ càng làm cho ngọn lửa bùng lên dữ dội hơn. Một tu viện đã được bao quanh bằng những vành đai chống cháy đặc biệt để ngăn ngọn lửa lan qua, nhưng ngọn lửa — bất chấp tất cả các vành đai — đã nhảy vọt vào bên trong tu viện — vào phòng tiếp khách — nơi mà không ai ngờ tới. Núi Thánh bốc cháy trong mười lăm ngày — và vào ngày 15 tháng 8 năm⁹³, ngọn lửa tự tắt. Một số người nói: “Sao Đức Mẹ không dập tắt nó đi?” Nghĩa là chúng ta đã đến mức bắt đầu phỉ báng danh Chúa. Nhưng khi sáu ngày sau, đám cháy lại bùng phát — lần này ở một nơi khác trên Núi Thánh — thì ngay lập tức trời đổ mưa và dập tắt hết. Một đám cháy đã tắt, còn đám cháy kia thì không. Chẳng lẽ không hiểu tại sao sao?

Một số người, vì không hiểu các luật lệ thiêng liêng đang chi phối, nên cầu nguyện trong đau khổ nhưng không được đáp lại, bởi vì tai họa đang xảy ra chính là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Còn những người khác, khi gặp phải tai họa nào đó, lại hoàn toàn không cầu nguyện — không một chuỗi tràng hạt nào — bởi vì họ thừa nhận sự công bằng trong cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, mục đích của nó là để răn dạy con người. Xin Chúa ban cho chúng con, những tu sĩ, thêm sự khai sáng, bởi phần lớn chúng con là những trinh nữ ngây thơ,⁹⁴ và những ngọn đèn của chúng con chứa đầy nước — chỉ có bắc đèn được thấm một chút dầu. Trong khi đó, những người trần tục lại mong đợi chúng con chiếu sáng con đường cho họ để họ không vấp ngã!

Vậy chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho thế gian sự ăn năn, để chúng ta tránh khỏi cơn thịnh nộ công chính của Ngài. Không thể tránh khỏi cơn thịnh nộ sắp đến của Chúa bằng cách nào khác ngoài việc ăn năn và tuân giữ các điều răn của Chúa.

Phần 2. Về văn hóa đương đại

“Văn hóa là điều tốt, nhưng để nó mang lại lợi ích, cần phải ‘văn hóa hóa’ cả tâm hồn nữa”

⁹¹ Lời cầu nguyện dâng lễ trong Lễ Rước Lớn của Thánh Lễ Thánh Gioan Kim Khẩu.

⁹² Được đọc vào tháng 11 năm 1990.

⁹³ Theo lịch cũ, tức là vào chính ngày Lễ Hồn Thánh Mẹ Thiên Chúa. — *Chú thích của người dịch.*

⁹⁴ Xem Mt 25, 1–13.

Chương 1. Về Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời và môi trường xung quanh

“Ngài đã tạo dựng muôn loài bằng sự khôn ngoan...”⁹⁵

— Thưa Cha, chúng con có thể phá hủy tổ chim én không? Chim én làm bản nơi này, và bọ chét tụ tập ở đó.

— Còn con thì có thể tự tay nặn được dù chỉ một tổ chim én nhỏ xíu nào không? Ôi, Chúa đã tạo ra vẻ đẹp tuyệt vời biết bao chỉ bằng một lời phán của Ngài! Thật là sự hài hòa, thật là sự đa dạng! Dù nhìn đâu đi nữa — ở mọi nơi đều thấy được sự khôn ngoan và vĩ đại của Chúa. Hãy nhìn các thiên thể trên trời, nhìn các vì sao — bàn tay Thánh của Ngài đã rải chúng ra một cách đơn giản biết bao! Ngài không dùng thước dây hay thước cân bằng mà các thợ thủ công thường dùng. Và con người thư giãn biết bao khi ngắm nhìn bầu trời đầy sao! Trong khi đó, con người lại rất mệt mỏi khi nhìn vào những ngọn đèn thế gian được xếp thành hàng thẳng tắp. Mọi thứ được Đức Chúa Trời sắp đặt thật hài hòa biết bao! Hãy nhìn những khu rừng do con người trồng: những cây đứng thành hàng ngũ như quân đội — chẳng khác gì những trung đội lính. Và khu rừng thật sự — chứ không phải khu rừng nhân tạo — phục hồi sức lực cho con người biết bao! Có những cây nhỏ hơn, có những cây lớn hơn, mỗi cây lại khác nhau ngay cả về màu sắc. Một bông hoa nhỏ xíu của Chúa mang lại ân sủng nhiều hơn cả một nắm hoa giấy nhân tạo. Chúng khác biệt với nhau cũng như linh hồn khác biệt với các loại nước hoa.⁹⁶

Mọi thứ do Chúa tạo ra đều thật kỳ diệu. Chỉ riêng cơ thể con người thôi — quả thực đó là cả một hệ thống phức tạp. Chúa đã khôn ngoan sắp đặt vị trí thích hợp cho mọi thứ — trái tim, gan, phổi. Còn thực vật — Ngài đã sắp xếp chúng một cách khôn ngoan biết bao! Trong thời kỳ bị chiếm đóng⁹⁷, chúng tôi đã trồng năm stremm⁹⁸ dưa hấu và tưới nước cho chúng. Một lần nọ, với ý định làm cho dưa tốt hơn và loại bỏ vị đắng, tôi đã cắt bỏ những chiếc lá lớn mọc gần gốc. Tuy nhiên, hóa ra những chiếc lá lớn này chính là một loại “bộ lọc” hay “thận” của cây, và chúng hấp thụ hết vị đắng. Ôi, những quả dưa của chúng tôi lúc đó thật là! Đủ để làm bỏng lưỡi luôn!..

— Thầy thật là tinh ý, thưa thầy!...

— Vâng, tôi thấy Chúa hiện diện trong mọi thứ! Trong thực vật, trong động vật — trong tất cả mọi thứ. Làm sao mà không ngạc nhiên được chứ! Một chú chim nhỏ xíu lên đường, bay đến châu Phi, rồi — không cần la bàn — quay trở lại và tìm thấy tổ của mình! Còn con người — dù có bản đồ, biển chỉ đường — lại lạc lối. Mà chim chóc bay trên bầu trời, không phải trên đất liền — tức là chúng không để lại dấu vết nào phía sau. Chúng bay lượn trên cao, trên biển! Thôi thì hãy nói xem, làm ơn, chúng sẽ để dấu vết ở đâu chứ? Còn có những loài chim nhỏ xíu nữa, chúng đậu lên lưng những con cò — chẳng khác gì lên máy bay vậy! Đúng là những hành khách hàng không thực thụ! Những con chim bay trên biển, đậu xuống một hòn đảo nào đó và nghỉ ngơi. Một lần, khi sống ở làng Kaliva của Thánh Giá Trung Thực, tôi đã thấy những con chim bay từ phía đông, trông giống chim sẻ, chỉ to hơn và đẹp hơn. Chúng thành một đàn lớn. Nhưng có khoảng bốn, năm con chim, rất có thể là đã kiệt sức và không thể bay tiếp được nữa. Lúc đó, khoảng mười lăm con chim khác tách ra khỏi đàn — những con còn lại tiếp tục bay — đậu xuống cây cùng với những con chim mệt mỏi, ngồi lại, nghỉ ngơi một chút, rồi tất cả cùng nhau vút lên trời và tiếp tục hành trình. Và việc đầu tiên chúng làm là bay lên rất cao để định hướng và đuổi kịp những con còn lại. Điều khiến tôi ấn tượng là đàn chim không bỏ mặc những con chim kiệt sức, mà còn cử thêm mười lăm đồng loại — “nhóm hỗ trợ” — đi cùng chúng.

⁹⁵ Thánh vịnh 103, 24.

⁹⁶ Trong bản văn tiếng Hy Lạp có một trò chơi chữ rất thú vị: διαφέρουν ὅσο διαφέρει καὶ τὸ αὐλὸν ἀπὸ τὸ νάυλον (nghĩa đen: chúng khác nhau với nhau cũng như cái vô hình khác với polyethylene). — *Chú thích của người dịch.*

⁹⁷ Sự chiếm đóng Hy Lạp trong giai đoạn 1941–1944 bởi Đức, Ý và Bulgaria. — *Chú thích của người dịch.*

⁹⁸ Stremma – đơn vị diện tích tương đương 1.000 m². — *Chú thích của người dịch.*

Thiên Chúa đã tạo dựng mọi thứ thật tuyệt vời biết bao! Chỉ cần nhìn những chú mèo con này xem: chúng sắc sảo biết bao! Và bộ lông của chúng đẹp biết bao! Chúng ta, con người, còn phải ghen tị với bộ lông của các loài động vật nữa! Ngay cả nữ hoàng cũng chưa từng mặc bộ lông nào như thế! Dù nhìn về đâu, bạn cũng sẽ thấy sự khôn ngoan của Thiên Chúa trong mọi thứ. Và về đẹp ngày xưa kia, khi mọi thứ còn tự nhiên biết bao! Kìa con gà trống kia — nó gáy bất kể thời tiết thế nào. Nó đứng trên một chân, và ngay khi chân đó tê cứng, nó lại gáy: “Cóc-cô-cô!” — “Đã qua,” nó nói, “bao nhiêu giờ rồi.” Rồi nó đứng lên chân kia, và khi chân đó cũng tê cứng — lại: “Cóc-cô-cô!” Và hãy xem, nó gáy vào nửa đêm, lúc ba giờ và sáu giờ sáng. Luôn luôn cứ ba giờ một lần. Thế mà con gà trống chẳng có đồng hồ báo thức, cũng chẳng có pin. Và cũng chẳng cần phải lên dây cót cho nó...

Hãy sử dụng tất cả những gì các bạn thấy và nghe như một phương tiện để giao tiếp với Đấng Trên Cao. Mọi thứ đều phải dẫn dắt các bạn lên Thiên Đàng. Như vậy, từ sự sáng tạo, con người dần dần trở về với Đấng Tạo Hóa. Người Mỹ, khi bay lên Mặt Trăng, ít nhất cũng đã để lại ở đó một tấm bảng có dòng chữ: *“Các tầng trời sẽ kể về vinh quang của Đức Chúa Trời.”*⁹⁹ Người Nga cũng đã bay vào vũ trụ, nhưng Gagarin nói rằng ông không thấy Chúa. Đúng vậy, làm sao mà anh có thể thấy Ngài được chứ? Vì anh bay không phải với hai tay giơ cao hướng lên trời, mà là với hai chân giơ thẳng lên trời ... Rồi từ tất cả những điều đó, họ đi đến kết luận rằng: “Vũ trụ được tạo ra bởi tự nhiên.” Cả vũ trụ... Thế nào nhỉ? Ở đây, chỉ cần một chiếc xe cũ nào đó hỏng thôi, là cả một đám thợ và chuyên gia đã tụ tập lại để sửa chữa. Họ suy nghĩ, cố gắng — mà đó chỉ là một chiếc xe cũ duy nhất thôi. Trong khi đó, Chúa, không cần đến điện hay bất cứ thứ gì, lại quay cả quả cầu Trái Đất, và pin không bao giờ cạn, động cơ cũng không bao giờ dừng lại. Ngài làm cho nó quay với tốc độ nào vậy — mà con người thậm chí còn không cảm nhận được! Thật là đáng kinh ngạc! Nếu Trái Đất quay chậm hơn, con người sẽ bị lật nhào. Trái Đất quay với tốc độ [lớn] như vậy, nhưng nước biển không tràn ra ngoài, dù lượng nước rất nhiều. Còn các vì sao, to lớn như vậy, di chuyển với tốc độ chóng mặt, nhưng không va chạm vào nhau, và từ xa đã không cho phép các vì sao khác đến gần mình. Còn con người, sau khi chế tạo ra một chiếc máy bay nào đó, lại tự hào và ngưỡng mộ chính mình. Nhưng chỉ cần trí óc họ bị suy giảm một chút, họ sẽ bắt đầu nói những điều vô nghĩa mà chính họ cũng không nhận ra.

Những gì con người đã đạt được ngày nay

Văn hóa là điều tốt, nhưng để nó mang lại lợi ích, cần phải “văn hóa hóa” cả tâm hồn nữa. Nếu không, văn hóa sẽ dẫn đến thảm họa. “Cái ác,” Thánh Kosmas của Aetolia đã nói, “sẽ đến từ những người có học thức.”¹⁰⁰ Mặc dù khoa học đã tiến xa và đạt được những thành tựu to lớn, nhưng con người, trong nỗ lực giúp đỡ thế giới, lại làm điều đó theo cách phá hủy chính thế giới đó mà bản thân họ không hề hay biết. Đức Chúa Trời đã cho phép con người làm mọi việc theo ý mình, nhưng vì không vâng lời Đức Chúa Trời, con người đang tự hủy hoại chính mình. Con người tự hủy hoại bản thân bằng chính những gì họ tạo ra.

Con người thế kỷ XX — họ đã đạt được những gì với nền văn hóa và văn minh của mình! Họ đã khiến thế giới điên loạn, họ đã làm ô nhiễm bầu khí quyển, họ đã hủy hoại mọi thứ trên đời. Nếu bánh xe lệch khỏi trục, nó sẽ tiếp tục quay mà không có mục đích. Cũng như con người — khi lệch khỏi trục hài hòa của Chúa, họ phải chịu đau khổ. Ngày xưa, con người phải chịu đựng chiến tranh; ngày nay, họ phải chịu đựng nền văn minh. Hồi đó, vì chiến tranh, người ta từ thành phố di cư về làng quê và sống bằng một mảnh vườn nhỏ. Còn bây giờ, con người sẽ không thể sống ở thành phố nữa và sẽ phải rời bỏ chúng vì sức ép của nền văn minh. Hồi đó, chiến tranh mang lại cái chết cho con người, còn bây giờ, nền văn minh mang lại bệnh tật cho họ.

⁹⁹ Thánh vịnh 18, 2.

¹⁰⁰ Lời tiên tri của Thánh Kosmas đề cập đến những người có học thức nhưng không kính sợ Đức Chúa Trời. Xem: Cuộc đời và những lời tiên tri của Kosmas Etolios. – M., Sveta Gora, 2007.

— Thưa Thầy, tại sao bệnh ung thư lại lan rộng đến vậy?

— Chernobyl và những thảm họa tương tự như vậy, con nghĩ rằng chúng đã trôi qua mà không để lại dấu vết sao? Mọi chuyện đều bắt nguồn từ đó. Nhìn những con người này đi — tất cả đều là kết quả của những điều đó... Mọi người đã bị biến dạng một cách khủng khiếp. Thời đại nào lại có nhiều người bệnh đến thế? Ngày xưa, con người không như vậy. Còn bây giờ, dù tôi mở bất kỳ lá thư nào trong số những lá thư mà người ta gửi cho tôi, thì chắc chắn tôi cũng sẽ gặp phải ung thư, hoặc bệnh tâm thần, hoặc đột quỵ, hoặc những gia đình tan vỡ. Trước đây, ung thư là chuyện hiếm gặp. Bởi vì cuộc sống lúc đó rất tự nhiên. Chuyện Chúa cho phép điều gì thì bây giờ không bàn đến. Con người ăn thực phẩm tự nhiên và có sức khỏe tuyệt vời. Mọi thứ đều trong sạch: trái cây, hành, cà chua. Còn bây giờ, ngay cả thực phẩm tự nhiên cũng làm hại con người. Những ai chỉ ăn trái cây và rau củ lại phải chịu tổn hại còn lớn hơn, bởi vì mọi thứ đều bị ô nhiễm. Nếu tình trạng này xảy ra từ trước, thì tôi đã qua đời khi còn trẻ, bởi vì trong thời gian tu hành, tôi chỉ ăn những gì vườn rau cung cấp: hành tây, xà lách,¹⁰¹ hành tây thông thường, bắp cải và những thứ tương tự — và cảm thấy rất khỏe mạnh. Còn bây giờ — người ta bón phân, phun thuốc... Chỉ cần nghĩ xem — con người ngày nay ăn uống thế nào!.. Tâm hồn bất an, thực phẩm thay thế — tất cả những điều này đều gây bệnh cho con người. Khi áp dụng khoa học mà không suy xét, con người đang tự hủy hoại chính mình.

— Thưa Đức Cha, tại sao ngày xưa mọi người lại kiên nhẫn hơn trong việc tu hành và sức khỏe của họ lại tốt hơn chúng ta? Chế độ ăn uống của họ có ảnh hưởng gì không?

— Đúng vậy, vì hồi đó thực phẩm rất tinh khiết. Theo tôi, điều này không cần giải thích cũng đã rõ ràng rồi. Tất cả những gì mọi người ăn đều đã chín muồi. Còn bây giờ, để rau củ và trái cây không bị hỏng, người ta hái chúng khi còn xanh và cất vào tủ lạnh. Người ta hái những quả xanh chưa chín từ cây và để chúng chín trong thùng. Trước đây, khi quả chín, nó sẽ tự rụng khỏi cây hoặc rơi khỏi cành ngay khi bạn chỉ cần chạm nhẹ vào nó bằng tay. Trẻ em ăn bánh mì với bơ hoặc sữa, và điều đó giúp chúng khỏe mạnh. Nhưng con người, ngoài việc ăn thức ăn ngon và lành mạnh, còn biết suy nghĩ và khi mắc bệnh gì đó, họ hiểu rõ liệu đó có phải do thức ăn hay không. Còn bây giờ, thức ăn thì không tự nhiên, và người ta cũng không còn suy nghĩ nữa.

Con người ngày nay sản xuất ra bao nhiêu thứ kém chất lượng! Len đang dần bị loại bỏ khỏi cuộc sống. Tìm được một chiếc áo thun len để thấm mồ hôi là cả một vấn đề. Khi mặc áo thun vào, tôi lập tức nhận ra liệu trong đó có chứa sợi tổng hợp hay không. Nếu có, tôi không thể thở được, người tôi mệt mỏi, khổ sở không biết phải làm sao! Và người ta lại cho rằng những chiếc áo thun như vậy bền hơn, tốt hơn so với loại tự nhiên. Họ coi đó là tiến bộ! Nhưng liệu chúng có tốt cho sức khỏe không? Không, ngược lại, khi sản xuất những thứ như vậy, con người đang tự gây hại cho sức khỏe của chính mình. Rồi họ dán nhãn: “Được làm từ len nguyên chất!” Ừ, có lẽ họ còn tìm ra những từ ngữ khác để quảng cáo — thậm chí còn “sạch” hơn nữa! Giờ đây, cừ ở nước ta chỉ còn được nuôi để lấy thịt, vì len thì chúng ta làm từ dầu mỏ. Còn những con sâu tơ thì nói: “Thôi, nếu các bạn muốn lựa tốt hơn lựa của chúng tôi, thì tự làm đi!..”

Con người đã mất đi sự kiên nhẫn

— Thưa Đức Cha, tại sao ngày nay chúng ta lại thiếu kiên nhẫn?

— Mọi chuyện đang diễn ra ngày nay đều không có lợi cho con người. Trước đây, cuộc sống vốn yên bình và chính con người cũng bình thân, rất kiên nhẫn — có khả năng chịu đựng. Ngày nay, sự vội vã tràn ngập thế giới này đã khiến con người trở nên thiếu kiên nhẫn. Ngày xưa, người ta biết rằng mình sẽ bắt đầu ăn cà chua vào cuối tháng Sáu. Họ chẳng bao giờ nghĩ đến việc ăn cà chua trước mùa. Mọi người chờ đến tháng Tám để ăn dưa hấu, họ biết khi nào đến mùa ăn quả sung, khi nào đến mùa ăn dưa lưới.

¹⁰¹ Marulia (xà lách) – một loại rau xà lách ăn được. – *Chú thích của người dịch.*

Vậy còn bây giờ thì sao? Các thương nhân đi đến Ai Cập và mua cà chua ở đó trước mùa, mặc dù khi cà chua chưa chín, ở Hy Lạp vẫn có cam — chứa cùng loại vitamin đó. Không, cam thì, anh thấy đấy, họ không muốn! Này anh em ơi, hãy kiên nhẫn một chút và ăn thứ gì khác trước đã! Không — bằng mọi giá họ sẽ đi Ai Cập và mang cà chua về. Ở Crete, người ta quan sát tình hình này một hồi rồi bắt đầu xây dựng nhà kính để cà chua ở đó cũng chín sớm hơn. Và kết quả là, họ đã xây dựng nhà kính khắp cả Hy Lạp để có thể ăn cà chua ngay cả vào mùa đông. Họ vất vả xây dựng nhà kính cho tất cả các loại rau củ, để vào bất kỳ mùa nào trong năm cũng có trên bàn ăn mọi thứ mà lòng mong muốn, mà không phải chờ đến mùa vụ tự nhiên.

Chuyện đó thì còn chấp nhận được, dù sao đi nữa. Nhưng họ còn đi xa hơn thế nữa. Tôi qua cà chua còn xanh, sáng nay đã được chở đến các cửa hàng với màu đỏ mọng, thịt dày! Tôi thậm chí còn nói vài lời nhẹ nhàng với một vị bộ trưởng về vấn đề này. “Nhà kính,” tôi nói, “thì còn có thể chấp nhận được. Nhưng trái cây, cà chua và các loại quả khác lại được trồng bằng hormone! Trái cây chín chỉ trong một đêm, nhưng những người bất hạnh có cơ địa nhạy cảm với thuốc hormone thì họ chẳng quan tâm sao? Kệ họ ốm đi, phải không?...” Động vật cũng bị hủy hoại. Dù là gà hay bê con. Gà con mới bốn mươi ngày tuổi đã bị tiêm hormone để đạt trọng lượng của gà sáu tháng tuổi. Con người ăn thịt chúng, nhưng họ sẽ nhận được lợi ích gì từ đó? Để bò cho nhiều sữa hơn, người ta cũng nhồi nhét hormone vào chúng. Bò cho nhiều sữa hơn, nhưng sau đó các nhà sản xuất lại không thể bán được số sữa đó! Các cuộc đình công bắt đầu, giá sữa giảm mạnh, sữa bị đổ ra đường, còn người ta thì uống sữa, loại sữa chứa đầy hormone! Còn nếu để mọi thứ diễn ra theo cách mà Thượng Đế đã định, thì mọi chuyện sẽ diễn ra tự nhiên và mọi người sẽ được uống sữa tinh khiết! Hơn nữa, do những mũi tiêm này, mọi thứ đều trở nên nhạt nhẽo. Thực phẩm nhạt nhẽo, con người nhạt nhẽo — mọi thứ đều trở nên nhạt nhẽo. Ngay cả cuộc sống cũng mất đi hương vị đối với con người. Hỏi mấy cậu thanh niên: “Cậu thích gì?” — “Không có gì,” — họ trả lời. Mà đó là những chàng trai khỏe mạnh! “Thôi, ít nhất cũng nói xem cậu thích làm gì đi?” — “Không có gì.” Con người đã sa sút đến mức này rồi! Bằng chính đôi tay mình, con người nghĩ rằng có thể “sửa chữa những sai lầm” của Đức Chúa Trời. Để gà đẻ trứng, họ biến đêm thành ngày. Còn bạn đã từng thấy những quả trứng do những con gà như vậy đẻ ra chưa? Bởi lẽ nếu Đức Chúa Trời khiến mặt trăng tỏa sáng như mặt trời, thì con người đã phát điên mất rồi. Đức Chúa Trời đã tạo ra đêm để con người nghỉ ngơi, nhưng giờ đây họ đã đi đến mức nào rồi!

Con người đã đánh mất sự thanh thản. Tất cả những nhà kính, việc bón phân cho rau củ và những thứ tương tự cũng khiến con người trở nên thiếu kiên nhẫn. Ngày xưa, mọi người biết rằng đi bộ từ nơi này sang nơi khác sẽ mất vài giờ. Nếu ai có đôi chân khỏe hơn thì sẽ đến nơi nhanh hơn một chút. Sau đó người ta phát minh ra xe ngựa, rồi ô tô, rồi máy bay và cứ thế tiếp tục. Người ta không ngừng tìm kiếm những phương tiện di chuyển mới hơn, nhanh hơn. Họ đã chế tạo ra những chiếc máy bay có thể bay từ Pháp sang Mỹ chỉ trong ba giờ.¹⁰² Nhưng nếu con người di chuyển với tốc độ khủng khiếp như vậy từ vùng khí hậu này sang vùng khí hậu khác, thì sự thay đổi khí hậu đột ngột cũng sẽ gây hại cho họ. Tất cả đều vội vã, vội vã... Chẳng bao lâu nữa, con người sẽ chui vào bên trong một quả đạn bay, rồi — tiếng nổ, chuyến bay, cú va chạm, vụ nổ — và trước mắt công chúng sẽ xuất hiện một hành khách choáng váng. Các bạn nghĩ sao? Sẽ đến mức đó thôi. Thật là một nhà thương điên!

Họ đã làm ô nhiễm toàn bộ bầu khí quyển – thế thì cũng chẳng sao, nhưng xương cốt lại cản trở họ

— Thừa Đức Cha, nghe nói họ định hỏa táng người chết — như họ nói, “vì lý do vệ sinh và để tiết kiệm diện tích đất.”

— Vì lý do vệ sinh ư? Nghe này! Họ không thấy xấu hổ khi nói như vậy sao? Việc họ làm hỏng cả bầu không khí thì không sao, nhưng những chiếc xương lại cản trở họ, các bạn thấy đấy! Thế mà thi hài,

¹⁰² Vị tu sĩ đang đề cập đến các máy bay chở khách siêu thanh tầm xa loại “Concorde.”

ngoài những việc khác, còn được rửa sạch nữa chứ. Còn về việc “tiết kiệm đất” — chẳng lẽ trên cả nước Hy Lạp với tất cả những khu rừng của nó lại không thể tìm được chỗ cho nghĩa trang sao? Tôi đã nói vài lời chân thành với một giáo sư đại học về chuyện này. Sao lại thế được: họ tìm được nhiều chỗ như vậy cho rác thải, mà lại không tìm được chỗ cho thi hài thiêng liêng. Có phải đất đai đang khan hiếm chăng? Vậy thì có bao nhiêu di cốt của các thánh có thể được chôn cất trong các nghĩa trang? Họ đã không nghĩ đến điều này sao?

Ở châu Âu, người ta hỏa táng người chết không phải vì không có chỗ chôn cất, mà vì họ coi hỏa táng là một việc làm tiến bộ. Thay vì chặt bớt một khu rừng nhỏ nào đó để nhường chỗ cho người chết, họ thả dọn dẹp chính những người chết đó đi bằng cách hỏa táng và biến họ thành tro. Sau đó, họ cho tro cốt đó vào một chiếc hộp nhỏ xíu và coi tất cả điều này là một việc làm tiến bộ. Người ta hỏa táng người chết vì những kẻ hư vô chủ nghĩa muốn phá hủy tất cả — kể cả con người. Họ muốn làm sao cho không còn gì nhắc nhở con người về cha mẹ, về ông bà, về cuộc sống của tổ tiên mình. Họ muốn tách con người khỏi Truyền thống, muốn buộc họ quên đi cuộc sống khác và gắn bó với cuộc sống này.

— Tuy nhiên, thưa ngài, người ta nói rằng ở một số quận của Athens thực sự đã nảy sinh vấn đề này — không có nơi nào để chôn cất người chết.

— Nhưng mà còn bao nhiêu đất trống kia mà! Chẳng lẽ không thể tìm được một chút đất sao? Xung quanh Athens có rất nhiều khu đất hoang thuộc sở hữu của thành phố. Và tôi biết một số người trong chính quyền sở hữu nhiều đất ở các vùng ngoại ô Athens. Sao lại không thể lập nghĩa trang ở đó được chứ? Hơn nữa, phần lớn cư dân Athens đều gốc gác từ các tỉnh lẻ. Tại sao không đưa người quá cố về các thành phố và làng quê của họ để an táng? Hãy để mỗi người được đưa về quê hương và chôn cất tại đó. Ở đó, tại các tỉnh lẻ, lễ tang sẽ không tốn kém nhiều, chỉ cần chi trả chi phí vận chuyển thi thể là đủ. Hãy thông báo rằng những người đã chuyển đến Athens trong những năm gần đây, sau khi qua đời phải được an táng tại nơi họ đã rời đi. Như vậy sẽ tốt hơn. Còn những gia đình đã sinh sống tại thủ đô ít nhất ba thế hệ, cần tìm một nơi an táng trong thành phố. Khi, ba năm sau lễ an táng, hài cốt được lấy ra khỏi mộ, hãy chuyển chúng vào những hố chôn tập thể sâu hơn.¹⁰³ Chẳng lẽ điều này khó đến vậy sao? Hãy nhìn xem con người đào sâu vào lòng đất đến mức nào để khai thác than. Hãy xây dựng một kho chứa lớn nào đó dành cho hài cốt và cất giữ chúng ở đó cùng nhau.

Sự tôn trọng đã biến mất hoàn toàn. Cậu chỉ cần nhìn xem những gì đang diễn ra bây giờ! Con cái đưa chính cha mẹ ruột của mình vào viện dưỡng lão! Còn ngày xưa, người ta còn chăm sóc cả những con bò già, không giết chúng, mà nói: “Đây là những người nuôi sống chúng ta mà.” Và họ tôn kính người chết biết bao!... Tôi còn nhớ thời chiến tranh: chúng tôi đã mạo hiểm thế nào khi đi chôn cất những người đã hy sinh! Linh mục, tất nhiên, có nghĩa vụ phải đi. Nhưng các binh sĩ cũng đi cùng ngài — để khiêng thi thể những đồng đội đã hy sinh — qua những đồng tuyết, trong giá rét, dưới làn đạn. Trong thời kỳ Nội chiến năm 1945, trước khi bị gọi nhập ngũ, tôi đã giúp người gác nhà thờ của chúng tôi thu gom và chôn cất những người đã hy sinh. Linh mục đi đầu với lư hương. Ngay khi nghe tiếng rít của đạn pháo, chúng tôi liền nằm rạp xuống đất. Rồi lại đứng dậy. Lại tiếng rít của đạn pháo — lại nằm xuống đất. Sau này, khi tôi đã trở thành lính và chúng tôi, chân trần, ngồi giữa tuyết, người ta bảo ai muốn thì có thể đi cời giày cho những người đã hy sinh. Chẳng ai thèm nhúc nhích. Ôi, những ngày tháng tươi đẹp ấy đã qua rồi!

Điều tồi tệ là những người nắm quyền lại im lặng, đồng tình với những gì đang diễn ra. Kể từ khi vấn đề liên quan đến những người đã khuất nảy sinh, Giáo hội lẽ ra phải có lập trường rõ ràng và lên tiếng để giải quyết vấn đề, bởi vì [bằng sự im lặng của mình] Giáo hội đang tạo cơ hội cho những người trần thế can thiệp vào lĩnh vực tâm linh và nói bất cứ điều gì nảy ra trong đầu họ. Nhưng đó chính là sự vô

¹⁰³ Tại Núi Athos Thánh và nói chung ở Hy Lạp, hài cốt của những người đã khuất được lấy ra khỏi mộ sau 3–4 năm kể từ khi qua đời, được rửa sạch và an táng trong những lăng mộ đặc biệt. Nếu thi thể người quá cố chưa bị phân hủy, thì người ta sẽ chôn lại vào mộ và tăng cường cầu nguyện cho linh hồn người đã khuất được an nghỉ. — *Chú thích của người dịch.*

đạo. Vậy thì thế giới hiện tại làm sao có thể nhận được phước lành từ Thiên Chúa? Chúng ta đã sa sút đến mức nào rồi! Dần dần, họ muốn tước đoạt phẩm giá của con người. À, chính vì thế mà giờ đây có rất nhiều nơi dành cho người chết, thậm chí còn nhiều hơn mức cần thiết...

Ô nhiễm và hủy hoại môi trường

Mặt trời thiêu đốt như trên núi Sinai — ngay cả vào mùa đông, bởi vì các lỗ thủng tầng ôzôn đã xuất hiện trong khí quyển. Nếu không có gió bắc thổi, thì không thể đứng dưới ánh nắng mặt trời được.

— Thưa Thầy, vấn đề về tầng ôzôn này sẽ kết thúc như thế nào?

— Chúng ta hãy kiên nhẫn một chút, cho đến khi các nhà khoa học lấy năm kilôgam bột trét và vá lại lỗ hổng đó! Đúng vậy, cứ để họ đi và vá lại các lỗ hổng tầng ôzôn trong khí quyển. Họ sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng mọi sự một cách khôn ngoan, vô cùng hài hòa và sẽ nói: “Chúng con xin lỗi vì đã làm hỏng mọi chuyện.” Còn về lỗ hổng trong khí quyển này — hãy cầu nguyện để nó được lấp đầy. Các con thấy đó, một trong những “chén”¹⁰⁴ cũng đã mở ra ở đó. Cây cối, thực vật đang khô héo. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời có thể lại đưa mọi sự trở lại trật tự.

Hãy nhìn xem, một số kẻ lừa đảo kia đã trở nên xảo quyệt đến mức nào khi moi tiền từ những người giàu có, những người không biết tiêu tiền vào đâu. “Trong tầng khí quyển,” họ nói, “lỗ hổng tầng ôzôn đã xuất hiện. Thế giới sẽ diệt vong. Làm sao để cứu thế giới? Đây là cách — khoa học đang phát triển các dự án mổ sâu và di dời con người xuống dưới lòng đất để tránh ánh nắng mặt trời.” Cuối cùng, khi đã rõ ràng rằng “di dời xuống dưới lòng đất” là không thể, họ bắt đầu nói điều khác: “Trên Mặt Trăng sẽ triển khai xây dựng nhà ở, xây dựng nhà hàng, khách sạn, nhà cửa, và con người sẽ di dời đến đó. Những ai muốn lên Mặt Trăng với sự đảm bảo được yêu cầu đóng góp!” Nhưng trong tất cả những điều này, nói cho cùng, chẳng có lấy một chút sự thật nào cả! Làm sao có chuyện “xây dựng nhà ở” được, khi con người hoàn toàn không thể sống ở đó! Chỉ có vài người chui vào những “hộp đồ hộp”, bay lên rồi quay trở lại. Trong khi đó, một số người lại tin vào những câu chuyện hoang đường này và bỏ tiền ra.

— Thưa Thầy, nhiều người đang lo lắng về khí thải từ phương tiện giao thông và khí thải công nghiệp.

— Cần phải buộc một số giám đốc nhà máy lắp đặt các bộ lọc làm sạch trên ống khói, để những người đang ngạt thở vì khói bụi công nghiệp có thể thở phào nhẹ nhõm dù chỉ một chút. Thay vì hỏi lộ các nghị sĩ và lo chuyện riêng của mình, mỗi giám đốc nhà máy hãy chỉ thêm một chút tiền để mua hệ thống xử lý khí thải. Ngày xưa không có những vi khuẩn này, cũng không có khói bụi này. Nhưng giờ đây mọi thứ đã bị hủy hoại, mà người ta còn coi đó là tiến bộ. Vậy tiến bộ như thế này sẽ dẫn đến đâu? Nó đang hủy hoại con người. Bước ra đường, không khí nồng nặc mùi khói. Ngồi ở nhà, chỉ cần hé cửa sổ một chút, khói bụi từ ngoài đường đã len lỏi vào trong. Và khi rửa tay, lớp bồ hóng này không trôi đi, nghĩa là nó không vô hại. Bồ hóng từ lò sưởi không chứa dầu mỡ, nên chỉ cần ho một tiếng là nó lập tức thoát ra khỏi phổi. Còn lớp bồ hóng công nghiệp này thì không thoát ra khỏi phổi — nó bám chặt vào đó.

Trong các tòa nhà cao tầng, người ta chen chúc nhau như cá trích trong thùng — chồng chất lên nhau. Ai đó giữ thảm trên ban công, và toàn bộ bụi bay sang ban công của người hàng xóm ở tầng dưới. Những người bất hạnh sống ở các tầng dưới phải chịu đựng khổ sở biết bao! Tất cả bụi bẩn và rác rưởi từ các tầng trên đều bay xuống chỗ họ. Người ta phơi quần áo trên ban công nhà mình hoặc mở cửa sổ, thì từ trên cao người ta bắt đầu giữ thảm mà chẳng thèm để ý đến họ. Thật ra, ngày xưa, người ta đã biến những tòa nhà cao tầng như thế này thành nhà tù — Iendi-Kule.¹⁰⁵ Thật là kinh khủng! Bởi vì ngày xưa, các ngôi nhà đều có sân, trong đó có gia súc chăn thả, bên cạnh là khu vườn nhỏ với những cây cối, nơi cả đàn chim tụ tập...

¹⁰⁴ Xem Khải Huyền 15, 7.

¹⁰⁵ Các nhà tù xưa kia nằm trong tường thành của thành phố Thessaloniki.

— Còn bây giờ, thưa ngài, người ta thậm chí còn không nhìn thấy cả chim én nữa.

— Chẳng phải chỉ là chim én đâu, chúng điên rồi sao mà lại bay vào những tòa nhà cao tầng? Dần dần sẽ đến mức người ta không còn biết chim én là gì nữa. Ở Mỹ, tại một trường đại học có một khoa nghiên cứu Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước từ góc độ lịch sử. Vậy nên, để sinh viên hiểu “lúa mì” là gì, họ có một cánh đồng trồng lúa mì. Còn để hiểu “người chăn cừu” và “cừu” là gì, họ có một đàn cừu nhỏ và một người chăn cừu cầm gậy. Và những chuyện như thế này lại diễn ra ngay trong trường đại học!

Con người đã làm ô nhiễm cả bầu không khí rồi. Ngoài trời đang là mùa đông, nhưng trong không khí lại ngập tràn mùi hôi thối từ bãi rác. Hãy thử tưởng tượng xem mùa hè sẽ ra sao! Và họ cũng chẳng cử máy bay đến để phun dung dịch khử trùng lên các bãi rác. May mắn cho chúng ta, Đức Chúa Trời đã tạo ra những bông hoa thơm ngát. Tất cả những loài hoa này, lớn nhỏ đủ loại, sự đa dạng của hoa lá ấy đã trung hòa mùi hôi thối từ bãi rác. Và sẽ ra sao nếu không có hương thơm của hoa lan tỏa trong bầu không khí? Chẳng hạn, nếu có xác chết thối rữa nằm đâu đó, mùi hôi thối sẽ lan tỏa khắp vùng lân cận. Chúa quả thực quan tâm đến chúng ta biết bao! Và cuộc sống của chúng ta sẽ khôn khổ biết bao nếu Ngài không chăm sóc chúng ta! Hãy nghĩ xem: nếu không có hoa, không có cây cỏ... Bởi chính hương thơm của chúng che lấp và xua tan mùi hôi thối của chúng ta.

Có lần, một giáo dân đến thăm tôi tại căn lều và hỏi: “Này, anh làm gì ở đây vậy? Anh làm gì suốt ngày đêm thế?” Đúng lúc đó, xung quanh đang nở rộ những chùm hoa nhỏ của cây bụi, và sườn đồi sát bên căn lều đầy ắp hoa dại. Mọi thứ đều tỏa hương thơm ngát. “À, tôi,” tôi nói, “thậm chí còn chẳng có thời gian để duỗi lưng! Suốt ngày dài, tôi tưới nước và chăm sóc tất cả những bông hoa và cây cỏ mà anh đang thấy. Còn ban đêm — cậu có thấy bao nhiêu ngọn đèn nhỏ đang sáng trên bầu trời không? Thử xem cậu có kịp thấp sáng hết chúng không!” Anh ta nhìn tôi với ánh mắt kỳ lạ, còn tôi tiếp tục giải thích: “Sao thế, cậu không thấy những ngọn đèn nhỏ sáng trên bầu trời vào ban đêm à? Thế đây, chính tớ là người thấp chúng lên! Cậu thử làm xem có kịp không! Cậu nghĩ việc chỉnh lại phao nổi, bắc đèn, rồi đổ dầu vào bao nhiêu ngọn đèn nhỏ như thế dễ dàng sao?...” Nghe những lời đó, anh chàng tội nghiệp bối rối không biết làm sao.

Và việc phun thuốc cũng là chất độc. Không chỉ sâu bệnh mà cả những con chim đáng thương cũng chết vì thuốc phun. Để chữa bệnh cho cây, người ta phun hóa chất độc hại lên chúng, và sau đó con người lại bị bệnh. Mọi thứ đều bị đầu độc. Chẳng phải sẽ khôn ngoan hơn nếu sử dụng ít hóa chất hơn, và chôn những cây thối rữa xuống đất — thay vì chôn cả những quả tốt, như cách họ đang làm hiện nay [để giá cả không giảm]? Một đám mây hóa chất độc hại — liệu nó có vô hại với con người không? Đặc biệt là đối với trẻ nhỏ — đối với chúng, tất cả những hóa chất độc hại này chẳng khác gì cái chết. Đó là lý do tại sao trẻ em sinh ra đã mang bệnh. Tôi đã nói với một nhà nông học: “Chuyện gì đang xảy ra vậy! Các ông đã tiêu diệt côn trùng, và giờ đây con người đang chết dần.” Để diệt côn trùng, người ta phun thuốc lên hoa, và sau đó con người lại mắc bệnh. Rồi sau này họ sẽ phát minh ra thêm những loại hóa chất độc hại khác — mạnh hơn những loại hiện nay, nhưng rốt cuộc chúng ta được lợi gì từ việc đó?

Đã có bằng chứng cho thấy một số loài côn trùng bị tiêu diệt do phun thuốc lại là những loài ăn các loài côn trùng khác. Giờ đây, để loại bỏ những loài khác, chúng ta sẽ phải nhân giống nhân tạo những loài đã bị tiêu diệt trước đó. Thật là khôn ngoan biết bao khi mọi thứ được Chúa sắp đặt! Nơi nào có dê thì không có muỗi. Có lần, một người đàn ông đến thăm túp lều của tôi và cho xem một chiếc máy nhỏ xua đuổi muỗi bằng những âm thanh giống tiếng kêu của dê, chỉ là thô hơn một chút. Con người giết chết những con dê đang làm chúng ta say mê bằng âm nhạc của chúng, rồi sau đó lại muốn dùng pin để tái tạo chính điều mà Đức Chúa Trời đã tạo ra. Họ đã tiêu diệt hết cả dê lẫn chim bồ câu... Ngay cả việc nhìn thấy một con quạ cũng đã là chuyện hiếm hoi. Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ phải bắt quạ và nhốt nó vào lồng.

Và các bạn, khi phun thuốc trừ sâu lên cây, hãy để lại một chút cho Chúa, để Ngài giúp đỡ các bạn. Và nếu hóa chất không bám vào một chiếc lá nào đó, thì cũng chẳng có gì đáng lo cả. Tất cả các phương

tiện kỹ thuật hiện nay đều không hỗ trợ con người trong đức tin của họ. Hồi đó, khi đi làm khách ở đâu đó, tôi nghe mọi người nói: “Chẳng lẽ đã có loại hóa chất mới để diệt loài sâu bệnh này sao? Ở đâu vậy? Ở nước ngoài à?” Rồi ngay lập tức họ gọi điện, đặt hàng. Dần dần, cả người đời lẫn các tu sĩ đều đầy Thiên Chúa xuống vị trí cuối cùng. Mọi người không coi trọng sự tiến hóa tâm linh — để mọi sự đều được thánh hóa. Điều tệ hại là ngay cả chúng ta, các tu sĩ, cũng không đi trước người đời trong sự tiến hóa tâm linh.

— Thừa Thầy, nhưng cây ô liu thực sự đang bị sâu đục quả (dacos) phá hoại.

— Hãy cầu nguyện bằng chuỗi hạt để dakos biến mất. Đừng chỉ chống lại sâu bệnh bằng cách phun thuốc, mà hãy cầu xin Chúa Kitô giúp đỡ. Hơn nữa, chúng ta lại muốn làm mọi việc tốt đẹp như người đời. Chúng ta đã quên mất rằng các tu sĩ phải có một thế giới khác. Đừng cố gắng làm y hệt như người đời, hay thậm chí còn hơn họ. Còn Chúa Kitô thì sao — các vị đã quên rồi sao? Tôi không kêu gọi hoàn toàn không phun thuốc cho cây, nhưng có người đang tiến hành những thí nghiệm thực sự với các hóa chất độc hại này. Và khi thực sự cần phun thuốc cho cây, hãy đeo mặt nạ phòng độc.

Thà ăn trái cây bị côn trùng gặm nhấm một chút còn hơn là [trông đẹp mắt nhưng] bị phun thuốc độc. Đừng quá say mê việc phun thuốc — hãy giảm bớt việc đó. Hãy cầu nguyện với lòng kính sợ — hãy đọc Thánh vịnh thứ nhất¹⁰⁶ và rảy nước thánh lên cây cối. Nếu các bạn sống đúng đắn, thì mưa sẽ đổ xuống, và sâu bướm¹⁰⁷ sẽ bị tiêu diệt. Chúa sẽ chăm lo cho các bạn — cần phải có lòng kính sợ và tin tưởng vào Ngài.

Chương 2. **Về việc thời đại của nhiều tiện nghi** **cũng chính là thời đại của vô vàn vấn đề¹⁰⁸**

Trái tim con người cũng đã trở nên cứng rắn như sắt

Những tiện nghi của con người đã vượt qua mọi giới hạn và do đó biến thành những khó khăn. Máy móc ngày càng nhiều — những rắc rối cũng ngày càng nhiều. Máy móc và các thiết bị kim loại đã chi phối con người, biến chính con người thành một cỗ máy. Chính vì vậy mà trái tim con người cũng trở nên cứng rắn như sắt. Dù có tất cả các phương tiện kỹ thuật hiện có, lương tâm con người vẫn chưa được khai phá. Trước đây, con người làm việc với sự trợ giúp của động vật và luôn tràn đầy lòng trắc ẩn. Nếu bạn chắt lên lưng con vật bất hạnh một gánh nặng lớn hơn khả năng chịu đựng của nó, thì nó sẽ quỳ gối xuống, và bạn sẽ cảm thấy thương xót cho nó. Nếu nó đói khát và nhìn bạn với ánh mắt van nài, thì trái tim bạn sẽ như tan nát. Tôi còn nhớ chúng tôi đã đau khổ thế nào khi con bò của chúng tôi bị ốm — chúng tôi coi nó như một thành viên trong gia đình. Còn ngày nay, con người chỉ coi những thứ kim loại là đồ vật, và trái tim họ cũng cứng như sắt. Một món đồ kim loại nào đó bị vỡ? Mang đi hàn lại. Chiếc xe bị hỏng? Chở đến xưởng sửa chữa. Không sửa được à? Vứt vào bãi rác, chẳng ai thấy xót xa. “Sắt,” họ nói, “thì chỉ là sắt thôi.” Trái tim con người chẳng còn chút cảm xúc nào, và chính điều đó đã nuôi dưỡng lòng kiêu ngạo và chủ nghĩa vị kỷ trong con người.

¹⁰⁶ Thánh Arsenius Cappadocian đã đọc Thánh vịnh thứ nhất trong lúc trồng cây và cây cò — để những gì được trồng sẽ sinh ra trái tốt.

¹⁰⁷ Được phát biểu trong thời kỳ hạn hán nghiêm trọng vào tháng 11 năm 1990. Vào tháng 6 cùng năm đó, ở Hy Lạp có rất nhiều sâu bướm.

¹⁰⁸ Việc tìm hiểu nội dung của chương này giúp người đọc cảm nhận được tinh thần tu hành cao độ mà chính Vị Trưởng lão Paissios đã thể hiện, cũng như nỗi lo lắng mà ngài cảm thấy trước nguy cơ tinh thần khô hạn của toàn thể cộng đồng tu sĩ có thể bị thay đổi. Thánh nhân không phải là kẻ thù của văn hóa, nhưng ngài muốn nhấn mạnh rằng không phải văn hóa điều khiển con người, mà chính con người phải điều khiển văn hóa. Thánh nhân đã nói rằng, đặc biệt là các tu sĩ, không nên rơi vào sự phụ thuộc vào các phương tiện kỹ thuật hiện đại và phải sử dụng chúng một cách sáng suốt, để có thể dồn sức lực vào cuộc chiến thiêng liêng.

Ngày nay, người này chẳng nghĩ gì đến người kia. Ngày xưa, [khi chưa có tủ lạnh], nếu thức ăn còn lại sang ngày hôm sau thì sẽ hỏng. Vì thế, người ta nghĩ đến những người nghèo, và nói: “Dù sao thì cũng hỏng rồi, thà mang cho một người nghèo nào đó còn hơn.” Còn những ai đã đạt đến trình độ tâm linh cao hơn thì lại nói: “Hãy để người nghèo ăn trước, rồi đến lượt tôi.” Ngày nay, người ta cất thức ăn thừa vào tủ lạnh, nhưng lại không nghĩ đến người láng giềng đang gặp khó khăn. Tôi còn nhớ, vào những năm đó, khi chúng tôi có mùa vụ rau củ và các loại trái cây bội thu, chúng tôi thường chia sẻ rau củ với hàng xóm — cùng nhau chia sẻ. Làm sao chúng tôi dùng hết được số lượng nhiều như vậy? Dù sao thì phần thừa cũng sẽ hỏng thôi. Ngày nay, mọi người có tủ lạnh và họ nói: “Tại sao phải cho người khác phần thừa? Chúng ta sẽ cất vào tủ lạnh rồi sau này tự ăn.” Tôi còn chưa nói đến việc người ta vứt bỏ hoặc chôn xuống đất hàng tấn thực phẩm — trong khi ở đâu đó, hàng triệu người đang phải chịu đói.

Con người đã phát điên vì máy móc

Các phương tiện kỹ thuật hiện đại ngày càng phát triển không ngừng. Chúng phát triển nhanh hơn trí tuệ con người, bởi vì ma quỷ đang giúp đỡ sự phát triển đó. Ngày xưa, khi chưa có tất cả những phương tiện này, những chiếc điện thoại, máy fax, và cả đồng thiết bị kia, con người vẫn có được sự tĩnh lặng và đơn sơ.

— Thừa Thầy, họ đã tận hưởng cuộc sống!

— Đúng vậy, nhưng bây giờ vì những chiếc xe mà con người đã mất trí. Họ phải chịu đựng vì quá nhiều tiện nghi, tâm hồn họ bị nổi lo âu bóp nghẹt. Tôi còn nhớ những người Bedouin mà tôi từng quen biết khi ở Sinai,¹⁰⁹ — họ thật sự rất vui vẻ! Họ chỉ có duy nhất một chiếc lều và sống rất đơn sơ. Họ không thể sống ở Alexandria hay Cairo — họ thích cuộc sống trong lều giữa sa mạc hơn. Chỉ cần có một chút trà, họ đã vui sướng tột độ và ca ngợi Đức Chúa Trời. Nhưng giờ đây, nền văn minh đã lan đến cả họ, và họ cũng bắt đầu quên mất Đức Chúa Trời. Ngay cả những người Bedouin cũng đã bị ảnh hưởng bởi tinh thần châu Âu! Ban đầu, người Do Thái xây những túp lều cho người Bedouin, sau đó bán cho họ những chiếc xe cũ từ khắp Israel.¹¹⁰ Ôi, những người Do Thái này... Giờ đây, mỗi người Bedouin đều có một túp lều, trong sân lều là một chiếc xe hỏng, còn trong lòng thì đầy lo âu và phiền muộn. Xe hỏng, người Bedouin phải vất vả sửa chữa. Và nếu nhìn kỹ, họ đã thu được gì từ tất cả những điều này? Chỉ là những cơn đau đầu và chẳng còn gì khác.

Ngày xưa, đồ đạc ít nhất cũng bền, dùng được lâu dài. Còn bây giờ — bạn phải bỏ ra một khoản tiền khổng lồ để mua những thứ ngay lập tức hỏng hóc. Điều này lại có lợi cho các doanh nghiệp — họ tăng sản lượng hàng hóa và kiếm được rất nhiều lợi nhuận từ đó. Còn người dân thì sau đó lại thiếu tiền, và trong nỗ lực kiếm thêm thu nhập, họ phải làm việc đến kiệt sức. Tất cả những cỗ máy và cơ chế này — là sở trường của người châu Âu, những người cả ngày ngồi với chiếc tuốc-nơ-vít trên tay. Đầu tiên họ chế tạo, ví dụ như một cái nắp nào đó. Rồi họ làm cho nó có ren, sau đó thêm nút bấm — không ngừng cải tiến cái nắp nghèo nàn đó ngày càng nhiều hơn... Tức là liên tục có những máy móc và thiết bị mới xuất hiện, và những con người khốn khổ ấy lúc nào cũng khao khát thứ gì đó hoàn hảo hơn. Chưa kịp trả hết nợ cho cái cũ, họ đã mua thứ mới, vì thế họ chìm trong nợ nần và mệt mỏi. Còn người nghèo thì sao: anh ta cũng muốn có một chiếc ô tô, anh ta đi mua một chiếc rẻ nhất có thể. Và để mua được nó, anh ta bán bò, ngựa của mình — bán đi những thứ cuối cùng còn lại. Mọi chuyện đang đi đến mức chẳng bao lâu nữa, người ta sẽ trưng bày cả lừa trên kệ hàng và thu tiền chỉ để cho người ta ngắm nhìn chúng! Vậy đó, người nghèo — anh ta mua cho mình một chiếc xe hơi rẻ tiền nào đó. Chiếc xe hỏng. “Với những chiếc xe như thế này,” người ta nói với anh ta, “không có phụ tùng thay thế.” Người khốn khổ đó buộc phải mua một chiếc xe khác. Tuy nhiên, chiếc xe đời mới nhất nằm ngoài khả năng tài chính của người nghèo, nên anh ta mua một chiếc nào đó tốt hơn một chút so với chiếc trước đây, còn chiếc cũ thì để sang một

¹⁰⁹ Trong những năm 1962–1964.

¹¹⁰ Núi Sinai, hiện nay về mặt hành chính thuộc Ai Cập, vào thời điểm đó nằm dưới sự kiểm soát của Israel.

bên. Rồi chiếc mới cũng hỏng, và cứ thế tiếp diễn... Chúng ta cần phải cảnh giác để không bị cuốn theo dòng chảy thời thượng này, luôn chạy theo những thứ ngày càng hoàn hảo hơn.

Truyền hình đã gây ra tác hại to lớn cho con người

— Thưa Đức Cha, hiện nay có những phương tiện truyền thông qua truyền hình cho phép chúng ta theo dõi những gì đang diễn ra ở tận cùng trái đất ngay trong cùng một khoảnh khắc.

— Mọi người nhìn thấy cả thế giới, nhưng lại không nhìn thấy chính bản thân mình. Không phải Chúa hủy diệt con người, không, hiện nay chính con người đang tự hủy diệt bản thân bằng trí tuệ của mình.

— Thưa Cha, truyền hình mang lại nhiều điều xấu.

— “Nhiều điều xấu xa!..” Cậu đang nói gì vậy!.. Có một người từng nói với tôi: “Thưa Cha, truyền hình là thứ tốt.” — “Trúng,” tôi đáp lại, “cũng là thứ tốt, nhưng nếu trộn chúng với phân gà, thì chúng sẽ trở nên vô dụng.” Điều này chính xác là những gì đang xảy ra với truyền hình và đài phát thanh. Ngày nay, khi bật đài phát thanh để nghe tin tức, người ta phải chấp nhận rằng, ngoài tin tức, họ sẽ phải nghe một bài hát nào đó. Tin tức sẽ bắt đầu ngay khi bài hát đó kết thúc. Còn trước đây thì khác. Trước đây, người ta biết rõ thời gian nào đài phát thanh sẽ phát tin tức. Người ta chỉ cần bật máy thu vào một thời điểm nhất định là có thể nghe được những tin tức mới nhất. Còn bây giờ, bạn buộc phải nghe cả bài hát nữa, bởi vì nếu không muốn nghe mà tắt đài đi, thì bạn cũng sẽ bỏ lỡ cả bản tin.

Truyền hình đã gây ra tác hại to lớn cho con người. Đặc biệt, nó có tác động hủy hoại đối với trẻ nhỏ. Có lần, một cậu bé bảy tuổi cùng cha đến thăm túp lều của tôi. Tôi đã thấy con quý truyền hình nói qua miệng đứa trẻ, giống như cách con quý nói qua miệng những người bị ám. Cũng giống như việc một đứa trẻ sơ sinh đã mọc răng vậy. Ngày nay, hiếm khi thấy những đứa trẻ bình thường — trẻ em đã biến thành những con quái vật. Trẻ em không suy nghĩ bằng đầu óc, chúng chỉ đơn thuần lặp lại những gì đã thấy và nghe được. Bằng cách đó, thông qua truyền hình, một số người muốn làm cho thế giới trở nên ngu muội. Nghĩa là [theo ý đồ của họ], những người khác phải tin vào những gì đã nghe [trên truyền hình] và hành động theo đó.

— Thưa Cha, các bà mẹ hỏi chúng con: làm thế nào để giúp trẻ em từ bỏ thói quen xem truyền hình?

— Hãy để họ giải thích cho con cái mình rằng, khi xem tivi, các em sẽ trở nên đần độn, mất khả năng suy nghĩ. Chưa kể đến việc tivi gây hại cho thị lực của các em. Truyền hình mà chúng ta đang nói đến hiện nay là sản phẩm của con người. Nhưng còn có một loại khác — đó là truyền hình tâm linh. Khi đôi mắt tâm hồn của người Kitô hữu được thanh tẩy nhờ sự lột bỏ con người cũ, thì ngay cả khi không có phương tiện kỹ thuật, họ vẫn có thể nhìn thấy những điều ở xa. Các bà mẹ đã không kể cho con cái mình nghe về loại truyền hình này sao? Chính điều này mới là điều các em cần hiểu rõ — đó là truyền hình tâm linh. Còn khi ngồi trước “chiếc hộp” đó, các em sẽ chỉ đơn thuần trở nên đần độn. Những con người nguyên thủy sở hữu ân sủng của sự sáng suốt, nhưng họ đã đánh mất ân sủng đó sau khi sa ngã. Nếu các em nhỏ giữ được ân sủng đã nhận được trong Bí tích Rửa tội, thì các em cũng sẽ sở hữu ân sủng thấu hiểu — tức là truyền hình tâm linh. Cần phải chú tâm và nỗ lực tu dưỡng tâm linh. Các bà mẹ ngày nay tự hủy hoại bản thân trong những việc vô ích, rồi sau đó lại than thở: “Thưa Cha, con phải làm sao đây? Con đang mất đi đứa con của mình!..”

Tu sĩ và những thành tựu kỹ thuật hiện đại

— Thưa Thầy, một tu sĩ nên sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại như thế nào?

— Tu sĩ phải cố gắng để những phương tiện mà mình sử dụng luôn đơn giản hơn so với những gì người đời thường dùng. Chẳng hạn, tôi thích dùng củi: để đốt lò sưởi, nấu ăn và nhóm lửa cần thiết cho việc thủ công. Tuy nhiên, nếu việc buôn bán gỗ từ Athos này tiếp tục diễn ra trong một thời gian nữa theo hướng như hiện nay, và củi cạn kiệt, trở nên khó kiếm, thì tôi sẽ sử dụng một phương tiện nào đó đơn

giản hơn so với những gì người đời thường dùng. Để sưởi ấm — lò dầu hỏa hoặc thứ gì đó rẻ hơn và khiêm tốn hơn; để làm thủ công — bếp ga mini, v.v.

— Vậy làm sao để xác định được điều gì là cần thiết đến mức nào trong một tu viện cộng đồng?

— Nếu suy nghĩ theo lối tu sĩ, thì điều đó có thể xác định được. Còn nếu không suy nghĩ theo lối tu sĩ, thì bất cứ thứ gì cũng sẽ trở thành cần thiết, và rồi chính vị tu sĩ cũng sẽ trở thành người đời, thậm chí còn tệ hơn. Chúng ta, những tu sĩ, nên sống ít nhất là đơn giản hơn một chút so với người đời, hoặc — trong trường hợp xấu nhất — giống như cách chúng ta đã sống trước khi vào tu viện. Chúng ta không nên sở hữu những vật dụng tốt hơn những gì mình từng có ở nhà. Tu viện phải nghèo hơn ngôi nhà thế tục mà tôi đã rời bỏ để vào đây. Điều này mang lại lợi ích nội tại cho cả tu sĩ lẫn thế gian.

Chúa đã sắp đặt mọi sự sao cho con người không tìm thấy sự an ủi trong những vật chất phù du. Nếu sự tiến bộ trần tục này còn làm khổ cả những người thế tục, thì huống chi là các tu sĩ! Nếu tôi tình cờ đến một ngôi nhà giàu có nào đó và chủ nhà hỏi tôi: “Tôi nên sắp xếp chỗ ngủ cho anh ở đâu? Tôi có thể trải giường cho anh trong phòng khách sang trọng hay trong chuồng dê, nơi tôi nhốt dê vào ban đêm. Cái nào anh thích hơn?” — tôi xin thề với các bạn, tâm hồn tôi sẽ bình an hơn trong chuồng dê. Bởi vì, khi xuất gia, tôi rời bỏ thế gian không phải để tìm cho mình một ngôi nhà hay cung điện nào đó tốt hơn. Tôi vào tu viện để tìm kiếm điều gì đó nghiêm khắc hơn những gì tôi từng có khi còn sống trong thế gian. Nếu không, tôi chẳng làm được gì cho Chúa cả. Nhưng những người sống theo logic hiện đại sẽ nói với tôi: “Này, sống trong cung điện thì có hại gì cho tâm hồn anh đâu? Vì ở đó, trong chuồng dê, mùi hôi thối quá, trong khi ở cung điện thì mùi thơm tho, lại còn có thể thu hút được những người hâm mộ nữa.” Chúng ta phải có cơ quan cảm nhận thiêng liêng. Giống như la bàn — cả hai kim đều được từ hóa, và vì thế một kim sẽ quay về hướng Bắc. Chúa Kitô “được từ hóa,” nhưng để hướng về Ngài, chúng ta cũng cần phải “được từ hóa” một chút.

Và trước đây, những khó khăn trong các tu viện cộng đồng thật là lớn lao! Tôi nhớ, trong bếp có một cái nồi khổng lồ, người ta phải dùng một cái đòn bẩy đặc biệt để nâng nó lên. Lửa để nấu ăn được đốt bằng củi. Ngọn lửa lúc thì bùng lên mạnh, lúc thì yếu đi, thức ăn bị cháy khét. Nếu cá bị cháy khét, người ta phải cọ rửa khay nướng bằng bàn chải kim loại. Sau đó, người ta lấy tro từ lò, đổ vào một chiếc bình đất sét lớn có lỗ ở đáy và đổ nước vào tro. Từ lỗ ở đáy, dung dịch kiềm chảy ra, chúng tôi dùng nó để rửa bát đĩa. Dung dịch kiềm này làm ăn mòn da tay. Còn ở giếng nước, chúng tôi mức nước lên bằng dây thừng và ròng rọc.

Một số việc đang diễn ra hiện nay trong các tu viện là không thể biện minh được. Tôi đã thấy ở một tu viện, người ta dùng máy cắt bánh mì điện để cắt bánh mì. Thế này thì có được không? Nếu người cắt bánh mì bị ốm hoặc yếu sức và không thể dùng dao cắt bánh mì, mà lại không có ai thay thế, thì được thôi — máy cắt bánh mì điện lúc đó còn có thể chấp nhận được. Nhưng bây giờ người ta lại thấy một anh chàng vạm vỡ đang dùng cưa đĩa để cắt bánh mì! Thật ra anh ta hoàn toàn có thể tự mình làm việc thay cho máy nén khí, nhưng lại dùng máy móc để cắt bánh mì và còn coi đó là thành tựu nữa chứ!..

Hãy cố gắng tiến bộ về mặt tâm linh. Đừng vui mừng vì tất cả những cỗ máy, tiện nghi và những thứ tương tự. Nếu tinh thần khổ hạnh rời bỏ đời tu, thì cuộc sống của các tu sĩ sẽ không còn ý nghĩa. Chúng ta sẽ không thành công nếu đặt tiện nghi lên trên đời sống tu hành. Tu sĩ tránh xa những tiện nghi, bởi vì về mặt tâm linh, chúng không giúp ích gì cho anh ta. Ngay cả trong đời sống thế tục, con người cũng cảm thấy nặng nề vì quá nhiều tiện nghi. Đối với tu sĩ — ngay cả khi tâm hồn anh ta tìm thấy sự bình an trong những thứ thế tục — thì sự thoải mái càng không phù hợp. Chúng ta đừng đi tìm nó. Vào thời của Thánh Arsenius Đại Đế, không có đèn dầu “lux”,¹¹¹ cũng như các thiết bị chiếu sáng khác. Trong các cung điện, người ta sử dụng đèn thấp bằng dầu rất tinh khiết. Chẳng lẽ Thánh Arsenius Vĩ Đại không thể mang theo

¹¹¹ Đèn dầu hỏa có thiết kế đặc biệt, phát ra ánh sáng rất chói lọi. — *Chú thích của người dịch.*

một chiếc đèn như vậy vào sa mạc sao? Ông có thể, nhưng ông đã không làm thế. Trong sa mạc, ông chỉ dùng bác hoặc bông gòn thấm dầu thực vật thông thường, và điều đó đã đủ để thắp sáng cho ông.¹¹²

Khi có sẵn các thiết bị, phương tiện kỹ thuật và những tiện nghi khác trong các nhiệm vụ tu hành, chúng ta thường tự bào chữa rằng tất cả những thứ đó là cần thiết để công việc được hoàn thành nhanh chóng, và thời gian rảnh rỗi thu được, chúng ta sẽ dùng cho việc tu hành. Nhưng cuối cùng, chúng ta lại sống một cuộc đời đầy lo toan, tràn ngập phiền muộn, không phải như những tu sĩ, mà như những người thuộc về thế gian này. Khi một nhóm tu sĩ trẻ mới đến một tu viện, điều đầu tiên họ làm là mua nôi áp suất — để có thêm thời gian thực hành giới luật tu viện. Sau đó, các tu sĩ này lại ngồi không làm gì cả hàng giờ liền và trò chuyện đủ thứ chuyện. Điều đó có nghĩa là việc sử dụng các tiện nghi khác nhau nhằm tiết kiệm thời gian và dành nó cho những việc thuộc linh, thực ra không mang lại kết quả. Ngày nay, nhờ các tiện nghi, các tu sĩ có thêm thời gian, nhưng lại không còn thời gian để cầu nguyện.

— Thừa Thầy, con nghe nói rằng ngay cả Thánh Athanasius của Athos¹¹³ cũng được gọi là người có tư tưởng tiên tiến!

— Đúng vậy, rất tiến bộ! Tiến bộ chẳng khác gì những “người tiên phong” ngày nay!... Giá như mọi người chịu dành chút thời gian đọc tiểu sử của Thánh Athanasius! Số tu sĩ trong tu viện của ngài đã lên tới tám trăm, thậm chí một nghìn người, và còn biết bao người thuộc đủ mọi tầng lớp đã tìm đến ngài để xin giúp đỡ! Biết bao người ăn xin, biết bao người đói khát đã đến Tu viện Lavra để xin một miếng bánh mì và tìm nơi nướng nấu! Và thế là vị thánh, với mong muốn giúp đỡ tất cả mọi người, đã mua hai con bò đực cho cối xay của tu viện. Hãy để những “người tiên phong” ngày nay tự đi mua trâu đi! Để có thể cung cấp bánh mì cho mọi người, Thánh Athanasius đã buộc phải lập một lò bánh mì tại Tu viện Lavra — một công trình hiện đại theo tiêu chuẩn của thời đại đó. Các hoàng đế Byzantine đã ban tặng cho các tu viện tài sản và đất đai, bởi vì vào thời đó, các tu viện cũng đóng vai trò như những tổ chức từ thiện. Các tu viện được thành lập nhằm giúp đỡ dân chúng cả về mặt tinh thần lẫn vật chất. Chính vì vậy mà các hoàng đế mới ban tặng cho họ những món quà.

Chúng ta cần hiểu rằng mọi thứ sẽ tan biến, và chúng ta sẽ phải đứng trước mặt Đức Chúa Trời với tư cách là những kẻ mắc nợ. Sẽ là đúng đắn nếu chúng ta, những tu sĩ, không sử dụng những vật dụng mà người đời nay vứt bỏ, mà là những thứ mà ngày xưa những người giàu có đã vứt ra bãi rác vì cho là không cần thiết. Hãy ghi nhớ hai điều: thứ nhất là chúng ta sẽ chết, và thứ hai là có thể chúng ta sẽ chết không phải do tự nhiên. Các con phải sẵn sàng đối mặt với cái chết bất ngờ. Nếu các con ghi nhớ hai điều này, thì mọi việc khác sẽ diễn ra suôn sẻ — cả về mặt tâm linh lẫn bất kỳ khía cạnh nào khác — mọi thứ sẽ tự nhiên đi vào quỹ đạo của nó.

Sự thiếu thốn giúp ích rất nhiều cho con người

— Thừa Thầy, tại sao ngày nay con người lại phải chịu đựng nhiều đau khổ đến vậy?

— Bởi vì họ trốn tránh lao động. Sự thoải mái — chính điều đó mang lại bệnh tật và đau khổ cho con người. Trong thời đại tiện nghi này, con người đã trở nên lười biếng. Còn sự yếu đuối, sự nuông chiều đã mang lại vô số bệnh tật. Ngày xưa, con người đã phải vất vả thế nào khi đập lúa mì! Đó quả là một công việc vất vả — nhưng bánh mì lúc đó — nó ngọt ngào biết bao! Làm sao có thể thấy đâu đó một miếng bánh mì bị vứt đi? Khi thấy miếng bánh mì rơi xuống, người ta nhặt lên và hôn nó. Những ai đã trải qua thời kỳ bị chiếm đóng, khi thấy một miếng bánh mì thừa, họ cẩn thận cất nó sang một bên. Còn những người khác thì vứt bỏ bánh mì thừa — họ không hiểu nó được có được với giá nào. Họ không trân

¹¹² Thánh Arsenius Đại Đế sinh ra tại Rome vào khoảng năm 354. Ngài nổi tiếng về sự khôn ngoan và đức hạnh. Người ta gọi ngài là “cha của các vị vua,” bởi vì Hoàng đế Theodosius đã giao phó việc giáo dục hai người con trai của mình cho ngài. Năm 394, sau khi nhận được ơn gọi thiêng liêng, ngài đã lui về sa mạc Ai Cập. Mặc dù trước đây từng sống trong cung điện, nhưng với tư cách là một tu sĩ, ngài nổi bật bởi sự nghiêm khắc và khổ hạnh phi thường.

¹¹³ Thánh Athanasius của Athos (†1000) — người sáng lập Tu viện Lớn trên Núi Athos Thánh, cha đẻ của đời sống tu hành cộng đồng trên Núi Athos, một vị tu sĩ đầy ân sủng, được ban ân huệ thực hiện các phép lạ khi còn sống và sau khi qua đời. — *Chú thích của người dịch.*

trọng bánh mì — vút cả miếng nguyên vẹn vào thùng rác. Chúa ban phước lành cho con người, nhưng đa số người ta thậm chí không thốt lên một lời cảm tạ: “Vinh quang thuộc về Ngài, lạy Chúa.” Ngày nay, mọi thứ đều đến với con người một cách dễ dàng, không tốn công sức.

Sự thiếu thốn rất có ích cho con người. Khi trải qua sự thiếu thốn về điều gì đó, khi phải từ bỏ điều gì đó, con người mới có thể nhận ra giá trị của những gì họ đã mất. Còn những ai tự nguyện, với sự suy ngẫm và khiêm nhường, từ bỏ điều gì đó vì tình yêu của Chúa Kitô, thì sẽ trải nghiệm niềm vui thiêng liêng. Ví dụ, nếu ai đó nói: “Người này đang ốm, nên hôm nay con sẽ không uống nước. Lạy Chúa, con không thể làm gì hơn thế nữa.” Và nếu người đó thực hiện điều đó, thì Chúa sẽ không cho người ấy uống nước nữa, mà là một thức uống ngọt ngào, mát lạnh — sự an ủi thiêng liêng.

Những người đang chịu đau khổ cảm thấy lòng biết ơn sâu sắc ngay cả trước sự giúp đỡ nhỏ nhoi nhất dành cho họ. Trong khi đó, đứa con được nuông chiều của những bậc cha mẹ giàu có lại chẳng bao giờ hài lòng — dù cha mẹ có chiều theo mọi ý thích của nó đi chăng nữa. Đứa trẻ như vậy có thể có tất cả mọi thứ nhưng vẫn cảm thấy kiệt quệ, nổi cáu và muốn trèo lên tường. Trong khi đó, một số đứa trẻ bất hạnh lại cảm thấy vô cùng biết ơn trước sự giúp đỡ dù nhỏ nhoi nhất mà người ta dành cho chúng. Nếu có ai đó tốt bụng chi trả chi phí cho chuyến đi của chúng đến Athos, thì chúng sẽ cảm ơn cả người đó lẫn Chúa Kitô biết bao! Còn từ nhiều đứa trẻ giàu có, người ta lại nghe thấy: “Chúng ta có tất cả, tại sao chúng ta lại có tất cả?” Không thiếu thốn bất cứ điều gì, chúng lại than vãn thay vì cảm tạ Chúa và giúp đỡ người nghèo. Đó là sự vô ơn tột độ. Chúng không thiếu thốn gì về mặt vật chất, và chính vì thế mà chúng cảm thấy trống rỗng trong lòng. Cha mẹ cho con cái mọi thứ sẵn sàng, và vì thế, con cái nổi loạn chống lại cha mẹ, bỏ nhà ra đi chỉ với một chiếc ba lô trên lưng và lang thang khắp nơi. Cha mẹ còn cho chúng tiền để chúng gọi về nhà và báo rằng mọi chuyện đều ổn, nhưng chúng chẳng thêm quan tâm đến những lời dặn dò của cha mẹ. Sau đó, cha mẹ bắt đầu đi tìm chúng. Có một chàng trai có tất cả mọi thứ, nhưng chẳng điều gì làm anh ta vui vẻ. Và thế là, chỉ để lang thang cho vui, anh ta bỏ nhà ra đi, ngủ qua đêm trên tàu hỏa, dù thực ra anh ta xuất thân từ một gia đình tốt. Trong khi đó, nếu anh ta có một công việc nào đó và tự kiếm sống bằng mồ hôi nước mắt, thì công việc của anh ta sẽ có ý nghĩa, và bản thân anh ta sẽ được bình an và ngợi khen Chúa.

Ngày nay, đa số mọi người không phải chịu cảnh thiếu thốn. Chính vì thế mà họ không có lòng biết ơn. Nếu một người không tự mình lao động, thì cũng không thể đánh giá cao công sức của người khác. Tìm cho mình một công việc nhẹ nhàng, kiếm tiền rồi sau đó mới đi tìm sự thiếu thốn — vậy thì có ý nghĩa gì chứ? Như người Thụy Điển, họ nhận trợ cấp từ nhà nước cho mọi thứ cần thiết cho cuộc sống và vì thế không lao động — [do nhàn rỗi] nên họ lang thang trên đường phố. Tất cả công sức của họ đều tan thành mây khói, họ bất an trong lòng vì đã lạc khỏi con đường tinh thần. Họ lẩn lóc vô định [trong cuộc đời], giống như những bánh xe tuột khỏi trục lăn lăn trên đường — cho đến khi rơi xuống vực thẳm.

Quá nhiều tiện nghi khiến con người trở nên vô dụng

Ngày nay, con người khao khát vẻ đẹp và bị mê hoặc bởi vẻ đẹp. Điều này lại có lợi cho người châu Âu¹¹⁴ — họ cứ xoay vần mãi bằng những chiếc tuốc-nơ-vít của mình, chế tạo ra thứ gì đó mới mẻ — đẹp đẽ và được cho là tiện dụng hơn — để con người thậm chí không cần phải nhấc tay lên. Ngày xưa, khi làm việc với những dụng cụ cổ xưa, chính con người cũng trở nên khỏe mạnh hơn. Còn sau khi làm việc với các cơ chế và thiết bị hiện đại, người ta lại phải nhờ đến vật lý trị liệu và massage. Chỉ cần nghĩ xem, giờ đây các bác sĩ lại phải làm massage! Ngày nay, bạn có thể thấy bụng thợ mộc phình ra như thế này! Nhưng liệu ngày xưa có thể thấy thợ mộc bụng phệ không? Làm sao thợ mộc, người cả ngày chỉ cưa gỗ bằng dao cưa, lại có thể có bụng phình ra được?

¹¹⁴ Khi nói về người châu Âu và phương Tây, vị Thánh Tăng không có ý coi thường các dân tộc Mỹ và Tây Âu, mà muốn vạch trần tình thần vô thần và duy lý đang thống trị ở các quốc gia này.

Quá nhiều tiện nghi, khi trở nên quá mức, khiến con người trở nên vô dụng. Con người biến thành kẻ lười biếng. Anh ta có thể lật một vật gì đó bằng tay, nhưng lại nói: “Không, thả tôi bấm nút cho nó tự lật còn hơn!” Nếu con người quen với sự dễ dàng, thì sau đó họ sẽ muốn mọi thứ đều dễ dàng. Người ta ngày nay muốn làm việc ít mà lại kiếm được nhiều tiền. Còn nếu có thể không phải làm việc gì cả thì càng tốt! Và tinh thần này cũng đã len lỏi vào đời sống tâm linh — chúng ta muốn được thánh hóa mà không cần nỗ lực.

Và chính vì lý do đó — do lối sống dễ dãi — mà phần lớn mọi người đã trở nên yếu đuối. Nếu chiến tranh nổ ra, làm sao những con người đã được nuông chiều đến thế có thể chịu đựng được? Trước đây, con người ít nhất cũng đã được rèn luyện và có thể vượt qua khó khăn — ngay cả trẻ em cũng vậy. Còn bây giờ — toàn là vitamin B, C, D và những chiếc xe limousine “Mercedes” — thiếu những thứ đó, con người không thể sống nổi. Hãy lấy ví dụ một đứa trẻ yếu ớt — vì nếu nó phải làm việc, cơ bắp của nó sẽ được rèn luyện. Nhiều bậc cha mẹ đến và xin tôi cầu nguyện cho con cái họ, nói rằng chúng bị liệt. Nhưng thực ra chúng không bị liệt, mà chỉ là chân yếu đi thôi. Các bậc cha mẹ cứ cho đứa trẻ đó ăn mãi, còn nó thì cứ ngồi lì một chỗ. Nhưng càng ngồi lâu, chân nó càng teo đi. Rồi cha mẹ lại chuyển đứa trẻ sang xe lăn, và xin tôi: “Xin hãy cầu nguyện, con tôi bị liệt.” Thực ra thì ai mới là người bị liệt — đứa trẻ hay chính cha mẹ? Tôi khuyên những bậc cha mẹ như vậy hãy cho con ăn những thứ nhẹ nhàng, không gây béo, và ép con đi lại từng chút một. Dần dần, những đứa trẻ này sẽ giảm cân, cử động của chúng trở nên ngày càng tự nhiên hơn, và rồi, chẳng mấy chốc, chúng bắt đầu chơi cả bóng đá nữa! Còn những đứa trẻ thực sự bị liệt, những em mà con người không thể giúp đỡ được, thì Chúa sẽ giúp đỡ. Có một cậu bé ở Konitsa rất hiếu động và đã đâm phải mình. Chân em bị biến dạng đến mức không thể duỗi thẳng ra được. Tuy nhiên, khuyết tật này lại không khiến em trở nên trầm tĩnh hơn. Vì tính hiếu động, cậu liên tục cử động chiếc chân bị tàn tật, các gân cơ được rèn luyện, và chân cậu đã trở nên khỏe mạnh. Sau đó, cậu thậm chí còn tham gia lực lượng du kích trong đội của Zervas.¹¹⁵

Và tôi, khi chân tôi bị đau thần kinh tọa,¹¹⁶ đã cầu nguyện bằng chuỗi hạt, vừa đi lại nhẹ nhàng, và chân tôi đã khỏe lại. Thường thì vận động mang lại lợi ích. Nếu tôi bị ốm và sau hai, ba ngày bệnh vẫn không thuyên giảm, đến mức tôi không thể cử động nổi, thì tôi cầu xin Chúa: “Lạy Chúa, xin giúp con chỉ cần đứng dậy và di chuyển một chút thôi, còn phần còn lại con sẽ tự lo được. Con sẽ đi chặt củi.” Nếu tôi cứ nằm yên một chỗ, tình trạng sẽ càng tệ hơn. Vì vậy, tôi lấy lại tinh thần và, dù đang bị cảm lạnh, vẫn ép bản thân đứng dậy và đi chặt củi. Tôi quần chân thật chặt, toát mồ hôi, và cơn cảm lạnh dần tan biến. Người ta có thể nghĩ rằng tôi không biết nằm trên giường sẽ thoải mái hơn! Nhưng tôi vẫn ép mình đứng dậy và — mọi chuyện cứ thế trôi qua! Khi tiếp khách, tôi biết trước rằng việc ngồi trên gốc cây sẽ khiến toàn thân tôi tê cứng. Tất nhiên, tôi có thể trải một tấm thảm nào đó lên gốc cây, nhưng như vậy thì cũng phải trải cho những người khác nữa, và tôi lấy đâu ra nhiều thảm như thế? Vì vậy, vào ban đêm, tôi đi lại trong một giờ đồng hồ và cầu nguyện bằng chuỗi tràng hạt. Sau đó, tôi duỗi chân ra một lúc để máu không ứ đọng trong chân — tôi cũng gặp vấn đề với điều này. Nếu tôi để bản thân được yên, thì tôi sẽ cần người chăm sóc. Trong khi hiện tại [ngược lại], tôi đang phục vụ mọi người. Các bạn hiểu điều này chứ? Vì vậy, đừng vui mừng khi được nằm trên giường, vì điều đó chẳng có lợi ích gì cả.

— Thưa Thầy, vậy sự tiện nghi và sự thoải mái về thể xác có phải lúc nào cũng có hại cho con người không?

— Đôi khi chúng cũng cần thiết. Ví dụ, nếu bạn bị đau ở đâu đó — thì thôi, đừng ngồi trên ván gỗ, mà hãy ngồi trên thứ gì đó mềm mại. Nhưng “mềm mại” không có nghĩa là phải ngồi trên nhung lụa. Hãy lót một miếng vải đơn giản nào đó. Còn nếu bạn có đủ can đảm, thì đừng lót gì cả.

— Thưa Thầy, có những người mà người ta thường nói: “Đó là người già cỗi.”

¹¹⁵ Napoleon Zervas (1891–1957) – lãnh đạo phong trào chống phát xít “Liên minh Dân chủ Quốc gia Hy Lạp”, hoạt động chống lại phát xít Đức tại Epirus và một số vùng khác của Hy Lạp. – *Chú thích của người dịch.*

¹¹⁶ Viêm dây thần kinh tọa. – *Chú thích của người dịch.*

— Đúng vậy, có những người như thế. Trên núi Athos, không xa kaliva của tôi, có một tu sĩ người Síp đang sống — cụ Iosif, quê ở Karpasia.¹¹⁷ Cụ đã 106 tuổi,¹¹⁸ nhưng vẫn tự lo liệu cho bản thân. Ngày nay, trong đời thường, làm sao bạn có thể gặp được người như vậy? Một số người hưu trí hiện nay thậm chí còn không thể đi lại được, đôi chân họ yếu dần, bản thân họ thì vì ngồi một chỗ quá lâu mà béo phì và trở nên vô dụng. Nếu họ bận rộn với một công việc nào đó, họ sẽ thu được lợi ích to lớn từ việc đó. Có lần, Lão sư Giuse được đưa đến tu viện Vatopedi. Họ giặt giũ hết đồ đạc cho ông, tắm rửa cho ông, và chăm sóc ông tận tình. Nhưng ông lại nói với họ: “Ngay khi tôi vừa đến đây, tôi đã bị ốm. Và tất cả là tại các con. Hãy đưa tôi trở lại căn lều nhỏ của tôi để chết.” Không còn cách nào khác, họ đành phải đưa ông trở lại. Một lần nọ, tôi đến thăm ông. “Thế nào,” tôi hỏi, “tôi nghe nói anh đã chuyển đến tu viện.” — “Đúng vậy,” ông trả lời, “chuyện là thế này. Họ đến bằng xe, đưa tôi đến Vatopedi, tắm rửa, chải chuốt, chăm sóc tận tình, nhưng tôi lại bị ốm và bảo họ: ‘Hãy đưa tôi về.’ Chưa kịp về đến nơi thì tôi đã khỏe lại!” Ông ấy giờ không còn nhìn thấy nữa, nhưng vẫn đan chuỗi tràng hạt. Một lần, tôi gửi cho ông ấy một ít mì sợi, thế mà ông ấy còn giận dỗi: “Chẳng lẽ Lão sư Paissy lại coi tôi là bệnh nhân lao phổi mà gửi mì sợi cho tôi sao?” Hãy tưởng tượng xem — ông ấy ăn đậu, đậu lăng, đậu — sức khỏe tốt đến mức khó tin — như một chàng trai trẻ vậy. Ông đi lại bằng hai cây gậy, nhưng vẫn tự tay hái cỏ, nấu chín và ăn. Ông còn gieo hành trong vườn! Để giặt quần áo và gội đầu, chính ông tự mang nước! Rồi ông còn cử hành thánh lễ, tự mình đọc Thánh Vịnh, tuân giữ quy luật tu hành của mình, và cầu nguyện bằng Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu. Ông đã thuê hai thợ lợp mái để sửa lại mái nhà, rồi cầm hai cây gậy trên tay, leo lên thang để xem họ làm việc thế nào. “Hãy xuống đi,” — các thợ nói với ông. “Không đâu,” — ngài đáp, — “tôi sẽ leo lên, xem các anh lợp mái thế nào.” Tất nhiên, ngài phải chịu vất vả lắm. Nhưng các bạn có biết ngài cảm thấy niềm vui như thế nào không? Trái tim ngài bay bổng lên cao như chim! Các tu sĩ khác lên lấy quần áo của ngài và giặt giúp. Một lần tôi hỏi anh ta: “Anh làm gì với quần áo của mình vậy?” — “À,” anh ta nói, “người ta thường lấy đi giặt — lên lút sau lưng tôi. Nhưng chính tôi cũng tự giặt: tôi bỏ vào chậu, đổ nước vào, rồi còn dùng ‘cái nôm’ đập lên trên nữa!”¹¹⁹ Vài ngày sau, quần áo sạch bong như mới! Thấy chưa, lòng tin vào Chúa lớn lao biết bao! Những người khác có đủ mọi thứ mà lòng mong muốn, nhưng đồng thời cũng đầy sợ hãi và những điều tương tự. Còn anh ấy thì vì lo lắng mà ốm, nhưng ngay khi được đề yên — anh ấy đã khỏe lại.

Cuộc sống nhàn nhã không có lợi cho con người. Sự thoải mái không dành cho tu sĩ, sự tiện nghi làm ô uế sa mạc. Bạn có thể đã được nuông chiều bởi cuộc sống trước đây, nhưng nếu bạn khỏe mạnh, thì bạn cần phải rèn luyện bản thân. Nếu không, bạn không phải là tu sĩ.

Chương 3.

Về việc cần phải làm cho cuộc sống của mình đơn giản hơn, để thoát khỏi lo âu trong tâm hồn

Thành công trần tục mang lại lo âu trần tục cho tâm hồn

Càng xa rời cuộc sống tự nhiên, đơn giản và càng thành công trong sự xa hoa, sự lo âu trong tâm hồn con người càng gia tăng.

Và do họ ngày càng xa rời Thiên Chúa, họ không tìm thấy sự bình an ở đâu cả. Vì vậy, con người quay cuồng không ngừng — như dây đai truyền động của máy móc quanh “bánh xe điên rồ.”¹²⁰ Họ thậm

¹¹⁷ Một thành phố ở Síp. — *Chú thích của người dịch.*

¹¹⁸ Tháng 11 năm 1990

¹¹⁹ Thánh Giuse ám chỉ đến bột giặt “CLEAN.”

¹²⁰ Trong quá khứ, trong ngành sản xuất, “bánh xe điên” là tên gọi của một bánh xe không hoạt động, trên đó người ta đeo dây đai truyền động để dừng máy mà không cần tắt động cơ.

chí đã quay cuồng quanh Mặt Trăng, bởi vì cả hành tinh Trái Đất này cũng không đủ chứa đựng sự lo âu to lớn của họ.

Cuộc sống trần tục dễ dãi, thành công trần tục mang lại cho tâm hồn sự lo âu trần tục. Trình độ học vấn bề ngoài kết hợp với sự lo âu trong tâm hồn hàng ngày đẩy hàng trăm người (thậm chí cả những đứa trẻ nhỏ đã mất đi sự bình an trong tâm hồn) đến với phân tâm học và các bác sĩ tâm thần. Người ta liên tục xây dựng thêm các bệnh viện tâm thần mới, mở các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn cho các bác sĩ tâm thần, trong khi nhiều người trong số họ không tin vào Chúa, cũng không thừa nhận sự tồn tại của linh hồn. Vậy thì, làm sao những người này — vốn đang chìm đắm trong sự lo âu tâm hồn — có thể giúp đỡ những linh hồn khác được? Làm sao một người không tin vào Chúa và vào cuộc sống thật sự, vĩnh cửu sau khi chết lại có thể được an ủi thực sự? Nếu một người thấu hiểu ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống thật sự, thì mọi lo âu sẽ tan biến khỏi tâm hồn họ, sự an ủi thiêng liêng sẽ đến với họ và họ sẽ được chữa lành. Nếu các bệnh nhân trong bệnh viện tâm thần được nghe đọc to các tác phẩm của Thánh Isaac Sirin, thì những bệnh nhân tin vào Đức Chúa Trời sẽ được lành bệnh, bởi vì ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống sẽ được mở ra trước mắt họ.

Bằng mọi giá — thông qua thuốc an thần và các phương pháp tu tập như yoga — con người luôn khao khát tìm kiếm sự bình an, nhưng họ lại không hướng tới sự bình an đích thực, thứ chỉ đến với người biết khiêm nhường và mang lại cho họ sự an ủi thiêng liêng. Hãy nghĩ xem, tất cả những du khách đến đây từ các quốc gia khác đang phải chịu đựng thế nào, dưới cái nắng như thiêu đốt, trong cái nóng và bụi bặm, giữa tiếng ồn ào và náo nhiệt, lang thang trên các con phố! Thật là một gánh nặng, một sự bất an nội tâm đang đè nén và dày vò tâm hồn họ biết bao, nếu họ coi tất cả những gì họ phải chịu đựng là sự nghỉ ngơi! Chắc hẳn cái “tôi” của chính họ đang đè nặng lên tâm hồn những con người này biết bao, khi họ nghĩ rằng mình đang nghỉ ngơi trong khi phải chịu đựng những đau khổ như vậy!

Nếu chúng ta thấy một người đang phải chịu đựng sự lo âu, phiền muộn và buồn bã tột độ, dù người đó có tất cả những gì lòng mong muốn, thì cần phải biết rằng người đó không có Chúa. Rốt cuộc, con người cũng phải chịu đựng vì sự giàu có. Bởi vì của cải vật chất khiến họ trống rỗng bên trong, và họ phải chịu đựng gấp đôi. Tôi biết những người như vậy — những người có tất cả, nhưng lại không có con và đang phải chịu đựng những dằn vặt. Ngủ cũng là gánh nặng, đi lại cũng là gánh nặng, bất cứ điều gì họ làm cũng đều là cực hình đối với họ. “Thôi được rồi,” tôi nói với một trong số họ, “vì anh có thời gian rảnh, hãy dành thời gian cho đời sống tâm linh. Hãy thực hành các giờ cầu nguyện,¹²¹ và đọc Phúc Âm.” — “Tôi không thể.” — “Vậy thì hãy làm điều gì đó tốt đẹp — hãy đến bệnh viện, thăm hỏi một bệnh nhân nào đó.” — “Tại sao tôi phải đến đó,” anh ta nói, “và điều đó sẽ mang lại lợi ích gì?” — “Vậy thì hãy đi giúp đỡ một người nghèo nào đó trong khu phố đi.” — “Không, — điều đó cũng không hợp với tôi.” Có thời gian rảnh rồi, vài căn nhà, mọi thứ sung túc mà vẫn phải đau khổ! Các bạn có biết có bao nhiêu người giống như anh ta không? Họ cứ thế mà đau khổ — cho đến khi phát điên. Thật là đáng sợ làm sao! Và những người đau khổ và bất hạnh nhất trong số họ — chính là những người không làm việc, mà sống nhờ thu nhập từ tài sản. Những người ít nhất còn đi làm thì vẫn nhẹ nhõm hơn.

Cuộc sống hiện tại với cuộc đua không ngừng nghỉ này – chính là cực hình địa ngục

Mọi người cứ vội vã và hối hả đi khắp nơi. Vào giờ này họ phải có mặt ở chỗ này, giờ kia lại phải ở chỗ khác, rồi lại đến chỗ thứ ba... Để không quên những việc cần làm, người ta buộc phải ghi chép lại. May mà giữa những cuộc chạy đua như thế, họ vẫn chưa quên tên mình! Họ thậm chí còn không nhận ra chính bản thân mình. Và làm sao họ có thể nhận ra chính mình được — làm sao có thể nhìn thấy bản thân như trong gương khi nước đục ngầu? Xin Chúa tha thứ cho tôi, nhưng thế giới này đã biến thành một nhà

¹²¹ Các giờ (giờ thứ nhất, thứ ba, thứ sáu, thứ chín) – là những nghi thức thờ phượng ngắn riêng biệt, nằm trong chu trình phụng vụ hàng ngày. – *Chủ thích của người dịch.*

thương điên thực sự. Mọi người không nghĩ đến một cuộc sống khác — họ chỉ tìm kiếm ngày càng nhiều của cải vật chất. Và vì thế, họ không tìm thấy sự bình an và liên tục lao đi khắp nơi.

May mắn thay, vẫn có một cuộc sống khác. Con người đã biến cuộc đời trần thế của mình thành như thế này, đến nỗi nếu họ sống ở đây mãi mãi, thì cũng chẳng có cực hình nào khủng khiếp hơn thế. Nếu với nỗi lo âu trong lòng, họ sống đến tám trăm, chín trăm năm — như thời đại của Nô-ê,¹²² — thì cuộc đời họ sẽ chỉ là một cực hình địa ngục kéo dài vô tận. Vào thời đó, con người sống đơn giản. Và cuộc đời dài đằng đẳng của họ là để bảo tồn Truyền thống. Còn bây giờ, điều đang xảy ra chính là những gì được ghi chép trong Thánh Vịnh: *“Tuổi thọ của chúng ta là bảy mươi năm, nếu khỏe mạnh thì tám mươi năm, nhưng phần lớn trong số đó là lao động vất vả và bệnh tật.”*¹²³ Và bảy mươi năm — đó là khoảng thời gian vừa đủ để nuôi dạy con cái trưởng thành — đúng như vậy, không sai một ly.

Có lần, một bác sĩ người Mỹ ghé thăm túp lều của tôi. Ông kể cho tôi nghe về cuộc sống ở đó. Người ta ở đó đã biến thành những cỗ máy — họ dành cả ngày cho công việc. Mỗi thành viên trong gia đình phải có một chiếc ô tô riêng. Ngoài ra, để mọi người cảm thấy thoải mái, trong nhà phải có bốn chiếc tivi. Thế là cứ làm việc, kiệt sức, kiếm thật nhiều tiền, để rồi sau này có thể nói rằng mình đã có cuộc sống sung túc và hạnh phúc. Nhưng tất cả những điều đó có liên quan gì đến hạnh phúc? Một cuộc sống đầy lo âu với cuộc đua không ngừng nghỉ như vậy — đó không phải là hạnh phúc, mà là cực hình địa ngục. Tại sao bạn lại cần một cuộc sống đầy lo âu như vậy? Tôi không muốn một cuộc sống như vậy, ngay cả khi cả thế giới phải sống như thế. Nếu Chúa nói với những người này: “Ta sẽ không trừng phạt các ngươi vì cuộc sống mà các ngươi đang sống, nhưng Ta sẽ để các ngươi sống như vậy mãi mãi,” thì điều đó sẽ trở thành một cực hình lớn đối với tôi.

Vì vậy, nhiều người, không chịu nổi cuộc sống trong những điều kiện như vậy, rời bỏ thành phố, đi lang thang không hướng đi và mục đích — chỉ để thoát khỏi nơi đó. Họ tụ tập thành nhóm, sống giữa thiên nhiên — một số tập trung vào việc rèn luyện thể chất, số khác thì làm những việc khác. Người ta kể với tôi rằng có người trong số họ chạy bộ, những người khác thì lên núi và leo lên độ cao 6.000 mét. Đầu tiên họ nín thở, sau đó thở bình thường một lúc, rồi lại hít một hơi thật sâu... Họ làm những chuyện vớ vẩn như thế! Điều này chứng tỏ rằng trong lòng họ đang mang một gánh nặng lo âu, và trái tim đang tìm kiếm một lối thoát nào đó. Tôi đã nói với một người như vậy: “Anh đang đào một cái hố, đào ngày càng sâu hơn, rồi ngưỡng mộ cái hố đó và độ sâu của nó, và sau đó... anh rơi xuống đó và lao xuống đáy. Trong khi đó, chúng tôi [không chỉ đơn thuần đào hố, mà] đang khai thác mỏ và tìm kiếm khoáng sản quý. Sự tu hành của chúng tôi có ý nghĩa, bởi vì nó được thực hiện vì một mục đích cao cả hơn.”

Sự lo âu trong tâm hồn xuất phát từ ma quỷ

— Thưa Thầy, những giáo dân sống đời sống thiêng liêng thường mệt mỏi vì công việc và khi trở về nhà vào buổi tối, họ không còn sức để cử hành giờ kinh tối. Và điều này khiến họ lo lắng.

— Nếu họ về nhà muộn vào buổi tối và mệt mỏi, thì họ không bao giờ nên tự ép buộc mình trong lo âu tâm hồn. Cần luôn tự nhủ với lòng yêu mến: “Nếu con không thể đọc trọn vẹn phần cầu nguyện buổi tối, thì hãy đọc một nửa hoặc một phần ba.” Và lần sau, cần cố gắng không để bản thân quá mệt mỏi vào ban ngày. Phải nỗ lực hết sức có thể với lòng yêu mến và trong mọi việc hãy phó thác cho Chúa. Còn Chúa sẽ lo liệu công việc của Ngài. Tâm trí phải luôn gần gũi với Chúa. Đó là việc làm tốt nhất trong tất cả.

— Thưa Thầy, trong mắt Chúa, sự khổ hạnh quá mức có giá trị như thế nào?

— Nếu sự khổ hạnh đó xuất phát từ lòng yêu mến, thì cả con người lẫn Chúa đều vui mừng — vì đưa con đầy lòng yêu mến của Ngài. Nếu con người tự hành xác vì tình yêu, thì điều đó sẽ làm tràn ngập mật ngọt trong lòng họ. Còn nếu họ tự hành xác vì lòng ích kỷ, thì điều đó sẽ mang lại đau khổ cho họ.

¹²² Xem Sáng Thế Ký 5.

¹²³ Thánh vịnh 89, 10.

Một người từng tu hành với lòng ích kỷ và tự hành xác trong sự bất an tâm hồn, đã từng thốt lên: “Ôi, Chúa Kitô của con! Cánh cửa mà Ngài đã dựng nên quá chật hẹp! Tôi không thể đi qua được.” Nhưng nếu người ấy tu hành với lòng khiêm nhường, thì cánh cửa ấy sẽ không còn chật hẹp đối với người ấy nữa. Những ai tu hành một cách ích kỷ trong việc ăn chay, thức đêm và các việc tu hành khác, thì đang tự hành hạ bản thân mà không mang lại lợi ích tâm linh nào, bởi vì họ chỉ đang đánh vào không khí chứ không phải đánh đuổi ma quỷ. Thay vì xua đuổi những cám dỗ của ma quỷ, họ lại đón nhận chúng ngày càng nhiều hơn và — do đó — gặp phải vô số khó khăn trong đời sống tu hành, cảm thấy tâm hồn mình bị sự bất an bên trong bóp nghẹt. Trong khi đó, những người tu hành siêng năng với lòng khiêm nhường sâu sắc và niềm tin vững chắc vào Thiên Chúa, thì trái tim họ tràn ngập niềm vui và linh hồn được bay bổng.

Cuộc sống tâm linh đòi hỏi sự chú tâm. Khi làm bất cứ điều gì vì lòng kiêu ngạo, những người tu hành sẽ chỉ còn lại sự trống rỗng trong tâm hồn. Trái tim họ không được lấp đầy, cũng không được truyền cảm hứng. Càng họ nuôi dưỡng lòng kiêu ngạo, sự trống rỗng bên trong họ càng gia tăng và họ càng phải chịu đựng nhiều đau khổ. Nơi nào có sự lo âu và tuyệt vọng trong tâm hồn, thì đó chính là đời sống tâm linh bị ma quỷ chi phối. Đừng để tâm hồn lo âu vì bất kỳ lý do nào. Sự lo âu trong tâm hồn xuất phát từ ma quỷ. Khi thấy sự lo âu trong tâm hồn, hãy biết rằng đó là lúc con quỷ Tangalashka đang quấy đuổi gây rối. Ma quỷ không bao giờ cản trở chúng ta. Nếu một người có khuynh hướng nào đó, thì ma quỷ cũng sẽ thúc đẩy người đó theo hướng đó, nhằm làm kiệt sức và dụ dỗ họ. Chẳng hạn, với người nhạy cảm, ma quỷ sẽ khiến họ trở nên quá mức nhạy cảm. Nếu một người tu hành có khuynh hướng cúi lạy, thì ma quỷ cũng sẽ thúc đẩy họ cúi lạy vượt quá sức lực của mình. Và nếu sức lực của bạn có hạn, thì ban đầu sẽ nảy sinh một sự lo âu nào đó, bởi vì bạn thấy rằng sức lực của mình không đủ. Sau đó, ma quỷ đưa bạn vào trạng thái lo âu tinh thần, với cảm giác tuyệt vọng nhẹ nhàng — lúc đầu — rồi hấn làm trầm trọng thêm trạng thái này ngày càng nhiều hơn... Tôi còn nhớ những ngày đầu tu hành của mình. Có một thời gian, ngay khi tôi vừa nằm xuống, kẻ cám dỗ liền nói với tôi: “Sao thế, cậu đang ngủ à? Dậy đi! Có biết bao người đang đau khổ, biết bao người cần sự giúp đỡ!..” Tôi ngồi dậy và cúi lạy — hết sức mình. Vừa nằm xuống, hấn lại bắt đầu: “Mọi người đang đau khổ, còn cậu thì ngủ à? Dậy đi!” — và tôi lại phải ngồi dậy. Cuối cùng, có lần tôi thốt lên: “Ôi, thật tốt biết bao nếu đôi chân tôi bị tê liệt! Khi đó tôi sẽ có lý do chính đáng để không phải cúi lạy nữa.” Có một mùa Chay, khi phải đối mặt với cám dỗ như vậy, tôi suýt không chịu nổi, vì đã tự ép mình quá sức.

Nếu khi tu hành, chúng ta cảm thấy lo âu trong lòng, thì phải biết rằng chúng ta đang tu hành không theo cách của Chúa. Chúa không phải là bạo chúa để bóp nghẹt chúng ta. Mỗi người nên tu hành với lòng yêu mến, phù hợp với khả năng của mình. Chúng ta cần vun đắp lòng yêu mến trong chính mình để tình yêu dành cho Chúa ngày càng lớn lên. Khi đó, lòng yêu mến sẽ thúc đẩy con người thực hành các việc tu hành, và chính những việc tu hành đó — tức là việc cúi lạy, ăn chay và những việc tương tự — sẽ không là gì khác ngoài sự tràn đầy của tình yêu ấy. Và khi đó, người ấy sẽ tiến bước với lòng can đảm thiêng liêng.

Do đó, không nên tu hành với sự khắt khe bệnh hoạn, để rồi sau đó, khi phải chống chọi với những suy nghĩ, lại bị ngạt thở vì lo âu tâm hồn. Cần phải đơn giản hóa cuộc đấu tranh của mình và đặt niềm tin vào Chúa Kitô, chứ không phải vào chính bản thân mình. Chúa Kitô là tình yêu trọn vẹn, là lòng nhân từ trọn vẹn, là sự an ủi trọn vẹn. Ngài không bao giờ làm con người ngạt thở. Ngài có dồi dào “oxy tinh thần” — sự an ủi thiêng liêng. Việc tu hành tinh tế là một chuyện, còn sự suy diễn bệnh hoạn, vốn xuất phát từ việc ép buộc bản thân một cách thiếu sáng suốt vào những hành động bề ngoài, lại làm con người ngạt thở vì lo âu tâm hồn và khiến đầu óc họ đau nhức — đó lại là chuyện hoàn toàn khác.

— Thừa Thầy, nếu một người vốn dĩ hay suy nghĩ quá nhiều và đầu óc bị bao trùm bởi vô số suy nghĩ, thì người đó nên đối mặt với vấn đề này hay vấn đề kia như thế nào để không kiệt sức?

— Nếu một người sống đơn giản, thì họ sẽ không kiệt sức. Nhưng nếu có lần vào đó dù chỉ một chút ích kỷ, thì vì sợ mắc sai lầm nào đó, họ sẽ căng thẳng và kiệt sức. Dù cho họ có mắc sai lầm nào đi chăng

nữa — thì người ta cũng chỉ chê trách họ một chút thôi, chẳng có gì đáng sợ cả. Tình trạng mà bạn đang hỏi có thể được biện minh, ví dụ như đối với một thẩm phán, người liên tục phải đối mặt với những vụ án phức tạp, lo sợ rằng mình có thể đưa ra phán quyết không công bằng và trở thành nguyên nhân khiến những người vô tội phải chịu hình phạt. Còn trong đời sống tâm linh, nỗi đau đầu xuất hiện khi một người, đang đảm nhận một vị trí có trách nhiệm nào đó, không biết phải hành động thế nào, bởi vì anh ta phải đưa ra một quyết định sẽ làm tổn thương ai đó về mặt nào đó, nhưng nếu không đưa ra quyết định đó, thì điều đó sẽ bất công đối với những người khác. Lương tâm của người như vậy luôn ở trong tình trạng căng thẳng liên tục. Chính là như vậy, chị ạ. Còn chị hãy chú ý rằng khi tu hành, đừng dùng trí óc mà hãy dùng trái tim. Và đừng thực hành việc tu hành nào mà thiếu lòng khiêm nhường và tin tưởng vào Chúa. Nếu không, chị sẽ lo lắng, làm mệt mỏi tâm trí và cảm thấy bất an trong tâm hồn. Sự bất an trong tâm hồn thường ẩn chứa sự thiếu đức tin, nhưng cũng có thể xuất phát từ lòng kiêu ngạo.

Sự giản dị rất hữu ích trong đời sống tu hành

— ...Anh thấy không, phòng khách nhà anh đã trở nên ảm cúng biết bao nhờ những chiếc chăn màu xám đơn sơ kia? Giờ đây, nơi này đã có chút gì đó giống như một tu viện rồi.

— Thừa Thầy, làm sao một tu sĩ có thể phân biệt được điều gì phù hợp với tu viện và điều gì thì không?

— Cần bắt đầu bằng câu hỏi sau đây dành cho chính mình: “Tôi là ai và tôi có những trách nhiệm gì trong cuộc sống mà tôi đang sống?” Màu kaki làm tôn vinh quân đội. Màu đen làm tôn vinh tu viện. Nếu cho quân đội mặc đồ đen, còn các tu viện mặc màu ngụy trang, thì điều đó sẽ không phù hợp với cả quân đội lẫn đời sống tu hành. Các bạn có tưởng tượng được không, nếu bây giờ các bạn, giống như các y tá, đột nhiên mặc áo blouse trắng? Các bạn còn là y tá nữa hay không? Thấy chưa... Còn nếu các y tá lại mặc áo choàng đen, chỉ cần nhìn thấy thôi cũng đủ khiến bệnh nhân tuyệt vọng! “Chắc hẳn,” — lúc đó bệnh nhân sẽ nói, — “ngày của chúng tôi đã được đếm, nhưng họ chỉ không nói thẳng với chúng tôi thôi.” Thấy chưa, việc thay đổi trang phục như vậy sẽ là không phù hợp. Liệu chúng ta có thực sự làm như vậy không? Một thứ gì đó có thể thực sự đẹp, nhưng nó không phù hợp với đời sống tu hành. Ví dụ, nhưng là loại vải đẹp, nhưng nếu tôi mặc áo tu bằng nhung, thì đó không phải là vinh dự mà là sự sỉ nhục đối với tôi. Đừng sử dụng bất cứ thứ gì màu đỏ, bất cứ thứ gì sắc sỡ trong tu viện. Điều đó không phù hợp.

— Vậy thì, thưa vị trưởng lão, có vẻ như mọi thứ đều phải vô sắc, vô vị.

— Chính lúc đó, hương vị thiêng liêng mới được bộc lộ! Tuy nhiên, điều này cần phải thấu hiểu. Mọi người vẫn chưa nhận ra niềm vui mà sự đơn sơ mang lại. Trong căn phòng nhỏ của mình, tôi nhúng chổi vào nước rồi quét sạch mạng nhện đen sì vì bò hóng ở các góc tường. Và tôi chỉ làm việc này mỗi năm một lần. Các con sẽ không tin nổi những vết đen trắng tuyệt đẹp mà cây chổi ướt để lại trên trần nhà đâu! Thật là những hoa văn tuyệt đẹp! Khi mọi người nhìn thấy trần nhà của tôi, họ nghĩ rằng tôi đã cố tình vẽ nó như vậy! Và các con biết không, tôi vui sướng biết bao vì điều đó!

Tôi biết những vị tu sĩ mà niềm vui của họ không phải là đời sống thiêng liêng, mà là tinh thần trần tục. Họ không cảm nhận được niềm vui dâng trào mà sự đơn sơ mang lại. Sự giản dị rất hữu ích trong đời sống tu hành. Một vị tu sĩ nên có những thứ cần thiết và phù hợp với mình. Hãy để anh ta chỉ giới hạn ở những thứ giúp cuộc sống nhẹ nhàng hơn một chút, và đừng ham muốn những thứ lớn lao hơn — những thứ trần tục. Ví dụ, một chiếc chăn lính là đủ để che chắn khỏi cái lạnh — chăn ren hay chăn hoa văn sắc sỡ thì hoàn toàn không cần thiết. Nhờ đó, sự đơn sơ và lòng dũng cảm tâm linh sẽ đến.

Khi mang đến cho nhà sư nhiều đồ đạc, bạn đang hủy hoại anh ta. Trong khi đó, nếu một người giải thoát bản thân khỏi những thứ [thừa thãi], điều đó sẽ phục hồi sức mạnh cho anh ta. Còn nếu nhà sư tự thu thập đồ đạc, thì chính anh ta đang tự hủy hoại bản thân. Khi người ta gửi cho tôi những thứ gì đó, tôi cảm thấy nặng nề và muốn thoát khỏi chúng. Khi có thứ gì đó thừa thãi trong phòng tu, tôi cảm thấy như thể đang mặc một chiếc áo quá chật. Và nếu không có nơi nào để tặng những vật dụng này, thì theo tôi,

tốt hơn hết là vứt bỏ chúng. Nhưng chỉ cần tôi tặng chúng đi, tôi liền cảm thấy nhẹ nhõm, được giải thoát. Có lần, một người quen đến gặp tôi và nói: “Thưa Thầy, một người nào đó đã đưa cho tôi những thứ này để tôi chuyển lại cho Thầy. Và người ấy còn nhờ cha cầu nguyện để nỗi lo âu trong lòng anh ta tan biến.” — “Để nỗi lo âu đó rời khỏi anh ta, rồi lại đến với tôi sao?” — tôi đáp lại. — “Thôi thì anh cứ mang những thứ này đi và về đi. Tôi đã già rồi: đi khắp nơi và phân phát quà tặng cho mọi người không còn là việc tôi có thể làm được nữa.”¹²⁴

Tất cả những tiện nghi mà con người thường hưởng thụ không giúp ích gì cho nhà tu hành, mà ngược lại, còn khiến anh ta trở thành nô lệ. Nhà tu hành cần cố gắng giảm bớt nhu cầu và đơn giản hóa cuộc sống của mình, nếu không anh ta sẽ không thể trở nên tự do. Sự thanh tịnh là một chuyện, còn những vật trang trí thừa thãi lại là chuyện hoàn toàn khác. Nếu chỉ dùng một vật dụng duy nhất cho nhiều việc, điều đó sẽ giúp giảm bớt những đòi hỏi của bản thân rất nhiều. Ở Sinai, tôi chỉ có một chiếc hộp thiếc — tôi dùng nó để nấu cả trà lẫn cháo. Các bạn nghĩ con người cần bao nhiêu thứ để sống? Ngày xưa, người ta sống trong sa mạc chỉ ăn toàn quả chà là. Không cần đốt lửa, cũng không cần củi. Gần đây tôi đã lấy một hộp sữa đặc, cắt bớt phần trên và gắn thêm một cái tay cầm. Trong chiếc hộp như thế này, bạn có thể pha cà phê hoặc trà ngon hơn hẳn so với tất cả những ấm pha cà phê kia! Chỉ cần đặt lên bếp còn là nước sôi ngay lập tức. Bởi vì trong lúc ấm pha cà phê đang nóng lên thì đã tiêu tốn bao nhiêu còn rồi. Còn với cái lọ này, bạn chỉ cần đặt một miếng bông tẩm còn vào dưới đáy là xong: cà phê đã sẵn sàng. Tôi cũng không có đèn. Buổi tối tôi chỉ thắp nến để chiếu sáng.

Và nói chung, những điều đơn giản đều rất hữu ích. Hãy sử dụng những vật dụng đơn giản và bền bỉ. Ngay cả những người thế tục cũng dành sự tôn trọng cho mọi thứ khiêm nhường và giản dị. Và điều này rất có ích cho các tu sĩ. Những vật dụng này giúp chúng ta nhớ đến sự nghèo khó, nỗi đau và cuộc sống tu hành. Khi Vua George đến thăm Tu viện Lãnh địa vĩ đại trên núi Athos,¹²⁵ các vị tu sĩ đã tìm thấy một chiếc khay bạc và dùng nó để dâng tiệc cho ngài. Nhưng ngay khi nhìn thấy chiếc khay đó, nhà vua đã nói: “Tôi đã mong đợi từ các vị một thứ gì đó khác, chẳng hạn như một chiếc khay gỗ nhỏ. Tôi đã chán ngấy những chiếc khay đắt tiền như thế này rồi.”

Các vị vẫn chưa nếm trải được vị ngọt ngào của sự đơn sơ. Sự đơn sơ giúp con người phục hồi sức lực. Hãy xem, từ cuộn chỉ này có thể làm thành một chiếc móc treo quần áo tuyệt vời như thế nào. Một vật dụng rất tiện lợi. Còn các bạn thì vất vả treo áo tu sĩ lên cái đỉnh nhỏ xíu đó. Nếu vôi bắt đầu bong tróc, thì mỗi lần tháo áo tu sĩ ra khỏi đỉnh, các bạn lại phải giũ và lau chùi nó. Sao không đóng vài cái đỉnh to vào tường nhỉ? Như vậy sẽ tiện lợi hơn cho chính các bạn.

Một bức tường như thế mà không có lấy một chiếc đỉnh! Hoặc là các bạn lại đi lấy một cái móc treo bằng gỗ. Nhưng sau đó sẽ phải chà rửa nó, thổi bụi khỏi nó. Cần phải đơn giản hóa mọi việc và tiết kiệm thời gian, nhưng thay vào đó các bạn lại lãng phí thời gian. Các bạn hướng tới sự hoàn hảo và tự làm khổ mình. Hãy hướng tới sự hoàn hảo trong đời sống tâm linh. Đừng dồn hết tiềm năng của mình vào những nghệ thuật bên ngoài, mà hãy dành cho nghệ thuật tu dưỡng tâm hồn. Hãy dành cả ngày lẫn đêm để hoàn thiện tâm hồn. Khi hướng tình yêu dành cho cái đẹp vào việc tu dưỡng tâm hồn, các con sẽ vui mừng trước vẻ đẹp của ngôi đền tâm linh nhỏ bé của chính mình.

— Thưa Thầy, có người nói rằng những vật phẩm tuyệt vời nhất được lưu giữ trong các tu viện và nhờ đó văn hóa thế giới mới được bảo tồn.

— Có lẽ họ đang nói đến những chiếc bình quý, đồ trang sức và những thứ tương tự. Nhưng các con có biết, phần lớn những giá trị đó tập trung ở các tu viện từ khi nào không? Sau khi Constantinople thất thủ.¹²⁶ Trước đây, tất cả những kho báu này đều nằm trong các cung điện, nhưng sau đó người ta bắt đầu chuyển chúng vào các tu viện để bảo quản. Ví dụ, hoàng hậu Maro¹²⁷ đã từng chôn một mang các kho báu

¹²⁴ Thánh Paissios đã chia sẻ những vật phẩm mà người ta mang đến cho ngài cho các tu sĩ khác đang có nhu cầu.

¹²⁵ Georgios II (1890–1947) – Vua Hy Lạp từ năm 1922 đến năm 1929 và từ năm 1935 đến năm 1947.

¹²⁶ Năm 1453

khác nhau ra khỏi tay vị sultan và trao chúng cho các tu viện. Hoặc những người sắp qua đời, không muốn những món trang sức quý giá của mình bị thất lạc, đã hiến tặng chúng cho các tu viện. Không phải các tu viện tìm cách thu gom kho báu, mà chính các chủ sở hữu, nhận thức được rằng những vật phẩm này sẽ được an toàn trong tu viện, nên đã trao chúng cho nơi đó. Và tại các tu viện trên Núi Thánh, những người giàu có đã đóng góp nhiều khoản khác nhau để có nguồn lực nuôi sống dân chúng. Bởi vì vào thời đó, không có viện dưỡng lão, trại mồ côi, bệnh viện tâm thần, hay các tổ chức từ thiện khác. Người ta cũng hiến tặng nhiều đất đai cho các tu viện để họ giúp đỡ những giáo dân nghèo khó. Nghĩa là trong những năm tháng khó khăn ấy, người ta đã biết nhìn xa trông rộng: giúp đỡ người dân khốn khổ về mặt vật chất để sau này có thể giúp đỡ họ về mặt tinh thần. Khi những người nghèo đến các tu viện, họ được ban phước và nhận sự trợ giúp bằng tiền mặt, nhờ đó những người khốn khổ có thể gả con gái hoặc cưới con trai. Nghĩa là các tu viện có được của cải để giúp đỡ người nghèo. Và những tòa nhà lớn cũng được xây dựng với mục đích tương tự. Bạn có biết các tu viện đã giúp đỡ bao nhiêu người trong thời kỳ bị chiếm đóng không? Rất, rất nhiều người. Thậm chí lúc bấy giờ, nhiều người thế tục còn có biệt danh là “Karakall”, bởi vì nếu nhà ai đó hiếu khách, người ta sẽ nói rằng nhà đó giống hệt tu viện Karakall.¹²⁸ Và các lễ hội trọng thể kỷ niệm các vị thánh tại các tu viện được tổ chức với mục đích để người nghèo có thể ăn cá, vui vẻ, đồng thời nhận được sự giúp đỡ về mặt tinh thần. Vậy ngày nay người ta tổ chức lễ kỷ niệm ngày thánh để làm gì? Những người không thiếu thốn gì tụ tập lại, ăn cá. Vậy thì để làm gì?

Sự xa hoa làm cho các tu sĩ trở nên thế tục

— Thừa Thầy, thì được phép trang trí nhà thờ đến mức nào?

— Trong thời đại chúng ta, mọi thứ càng đơn giản — ngay cả trong nhà thờ — thì càng có lợi cho chúng ta, bởi vì chúng ta hiện nay không còn sống ở Byzantium nữa.

— Ví dụ như bức tường thánh tượng — chúng ta nên chọn kiểu trang trí nào cho nó?

— Tất nhiên là theo phong cách tu sĩ! Còn có thể là gì nữa? Hãy để mọi thứ, trong chừng mực có thể, được giữ ở mức khiêm tốn và đơn giản nhất. Thánh Pachomius¹²⁹ đã làm cong một cột trong nhà thờ để mọi người không ngưỡng mộ tác phẩm do chính tay ngài tạo ra. Các con còn nhớ câu chuyện này không? Tại tu viện của mình, ngài đã dốc hết tâm huyết để xây dựng một nhà thờ với những cột gạch. Thấy ngôi đền đẹp đẽ như vậy, vị tu sĩ rất vui mừng, nhưng sau đó ngài nghĩ rằng việc vui mừng trước tác phẩm tuyệt đẹp do chính tay mình tạo ra là điều không phù hợp với ý Chúa. Thế là ngài buộc dây thừng quanh các cột, sau khi cầu nguyện, ngài bảo các tu sĩ cùng nhau dồn sức kéo — để các cột bị cong.

Hàng năm, trong phòng tu của tôi ở Athos, tôi đều cắt tóc và vá lại mái nhà cùng các cửa sổ. Cả hai chỗ đó đều bị thủng, gió thổi lùa qua các khe hở. Thế là tôi cứ phải vá đi vá lại bằng tôn, ván gỗ, hay màng nhựa polyethylene. Bạn sẽ hỏi tôi: “Vậy sao anh không lắp cửa sổ hai lớp?” Bạn nghĩ là tôi không biết mình có thể làm điều đó sao? Tôi là thợ mộc mà, nếu muốn, tôi có thể làm cửa sổ có đến ba khung. Nhưng làm thế thì tinh thần tu hành sẽ mất đi. Tường phòng tu của tôi đang trong tình trạng hư hỏng nghiêm trọng. Tôi có thể nhờ ai đó giúp sửa chữa, nhưng tôi cũng thấy hài lòng với những gì đang có. Làm sao tôi dám tiêu số tiền đó để sửa tường, trong khi những người khác đang rất cần giúp đỡ? Điều đó sẽ không mang lại lợi ích gì cho tôi. Nếu tôi có dư năm trăm drachma, thà tôi dùng số tiền đó mua những

¹²⁷ Nữ hoàng Maro (1418–1487) – con gái của Despot Serbia Georgy Brankovich (1375–1456), người từng là nhà tài trợ thứ hai của Tu viện Thánh Phaolô trên Núi Athos. Nữ hoàng Maro được gả cho Sultan Murat – cha của Sultan Mahomet, người chinh phục Constantinople. Sau khi Constantinople thất thủ, Nữ hoàng Maro đã hiến tặng cho Tu viện Thánh Phaolô những món quà quý giá của các nhà thông thái, cùng vô số thánh tích và di cốt của các vị thánh.

¹²⁸ Một trong hai mươi tu viện cộng đồng trên Núi Athos.

¹²⁹ Thánh Pachomius Đại Đế sinh khoảng năm 280 tại Fivaida (Thượng Ai Cập). Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ngài định cư trong một ngôi đền ngoại giáo bị bỏ hoang và bắt đầu sống đời tu hành khổ hạnh. Cảm nhận được sự cần thiết phải có một vị hướng dẫn tinh thần, ngài đã tìm đến vị ẩn sĩ Phivaid là Thánh Palamon và được ngài nhận làm đệ tử. Vào khoảng năm 320, sau một thị kiến thiêng liêng, Thánh Pachomius đã thành lập tu viện đầu tiên của dòng Tavenniot ở Thượng Phivaid. Tổng cộng, ngài đã thành lập 9 tu viện nam và 2 tu viện nữ, với tổng số tu sĩ khoảng 7.000 người. Ngài được ban cho những ân sủng thiêng liêng. Ngài an nghỉ trong Chúa vào năm 346.

cây thánh giá nhỏ, những bức tượng thánh và tặng cho một người khốn khổ nào đó, để họ được giúp đỡ từ đó. Tôi cảm thấy vui khi cho đi. Và ngay cả khi tôi cần số tiền đó, tôi cũng sẽ không tiêu nó cho bản thân.

Khi bắt đầu sống theo tinh thần, con người sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn. Tương tự như vậy, con người cũng sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn nếu bắt đầu chạy theo cái đẹp. Bạn có biết chúng ta nên sống như thế nào bây giờ không? Chúng ta cần gác lại những lo toan về những công trình tráng lệ, chỉ giữ lại những điều cần thiết và dâng hiến bản thân cho nỗi bất hạnh của con người — giúp đỡ họ bằng lời cầu nguyện nếu bạn không có gì để cho, và bằng sự bố thí nếu bạn có khả năng giúp đỡ họ về mặt vật chất. Hãy dành thời gian cho việc cầu nguyện, còn công việc thì chỉ làm những điều cần thiết nhất. Mọi thứ chúng ta làm ở đây đều chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn ngủi. Và liệu có đáng để dành cả cuộc đời cho những điều này, khi biết rằng những người khác đang chật vật kiếm sống và chết vì đói? Những công trình đơn sơ và những vật dụng khiêm nhường đưa tâm trí các tu sĩ trở về những hang động và nơi tu hành giản dị¹³⁰ của các vị thánh tổ, từ đó các tu sĩ thu được lợi ích thiêng liêng. Trong khi đó, mọi thứ trần tục lại gọi nhắc các tu sĩ về thế gian và khiến tâm hồn họ trở nên trần tục. Gần đây¹³¹ tại Nitria¹³² đã diễn ra các cuộc khai quật và phát hiện ra những căn phòng tu sĩ đầu tiên — thực sự mang tính khổ hạnh. Sau đó, người ta tìm thấy những căn phòng tu sĩ thuộc thời kỳ muộn hơn — diện mạo của chúng đã có phần trần tục hơn. Cuối cùng, người ta đã phát hiện ra những nơi ở của các tu sĩ thuộc thời kỳ muộn nhất, trông giống như những phòng khách của những người giàu có thời bấy giờ — trên tường có treo nhiều bức tranh được đóng khung, các họa tiết trang trí và những thứ khác. Tất cả những điều này đã khiến các tu sĩ phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và nơi ở của họ đã bị những kẻ ác cướp bóc và phá hủy.

Đức Kitô đã sinh ra trong máng cỏ. Nếu những điều trần tục mang lại cho chúng ta sự an ủi, thì Đức Kitô, Đấng không từ chối ai, sẽ dễ dàng từ chối chúng ta. Ngài sẽ nói: “Ta chẳng có gì cả. Có chỗ nào trong Phúc Âm nói về tất cả những [vật chất trần tục] này không? Các con có thấy Ta có thứ gì tương tự như vậy không? Các con chẳng phải là người trần tục, cũng chẳng phải là tu sĩ. Ta phải làm gì với các con đây, phải đặt các con ở đâu đây...?”

Những điều tuyệt đẹp và hoàn hảo đều thuộc về thế gian. Chúng không mang lại sự an ủi thiêng liêng cho con người. Bởi vì tất cả các bức tường đều sẽ tan thành tro bụi. Nhưng linh hồn... Chỉ một linh hồn đã quý giá hơn cả thế gian. Vậy chúng ta đang làm gì cho linh hồn? Hãy bắt đầu công việc thiêng liêng, hãy quan tâm đến nhau một cách chân thành. Đức Kitô sẽ đòi hỏi chúng ta phải trả lời về việc chúng ta đã giúp đỡ mọi người về mặt tâm linh như thế nào và chúng ta đã thực hiện công việc tâm linh ra sao. Ngài thậm chí sẽ không hỏi chúng ta đã xây những bức tường như thế nào. Chúng ta sẽ phải trả lời về sự tiến bộ tâm linh của mình.

Tôi muốn các bạn hiểu ý tôi: tôi không nói rằng không nên tham gia vào việc xây dựng và những công việc tương tự, hay rằng các công trình phải được xây dựng một cách cầu thả. Không. Nhưng trước tiên phải là khía cạnh tâm linh, và sau đó, với sự suy xét tâm linh, — mới đến mọi thứ khác.

Hãy đơn giản hóa cuộc sống của các bạn

“Thật là những người may mắn biết bao, những ai sống trong cung điện và tận hưởng mọi tiện nghi,” — người đời thường nói như vậy. Tuy nhiên, những người thực sự hạnh phúc là những ai đã biết đơn giản hóa cuộc sống của mình, giải thoát bản thân khỏi gông cùm của sự “hoàn thiện” trần tục — khỏi vô số tiện nghi, vốn tương đương với vô số khó khăn, và thoát khỏi nỗi lo âu tinh thần khủng khiếp của thời đại hiện nay. Nếu con người không đơn giản hóa cuộc sống của mình, thì họ sẽ phải chịu đựng đau khổ. Trong khi đó, bằng cách đơn giản hóa cuộc sống, họ sẽ thoát khỏi cả nỗi lo âu tinh thần này.

¹³⁰ Asketirion (tiếng Hy Lạp: Ἀσκητήριον) — nơi ở ẩn dật của các tu sĩ, nơi thực hành các công đức khổ hạnh. — *Chú thích của người dịch.*

¹³¹ Được công bố vào năm 1986.

¹³² Nitria — ngọn núi và sa mạc lân cận ở phía tây bắc Ai Cập. Kể từ thời Thánh Macarius Đại đế (thế kỷ IV) — đây là nơi được ưa chuộng để thực hành đời sống tu hành. — *Chú thích của người dịch.*

Có lần tại núi Sinai, một du khách người Đức nói với một cậu bé Bedouin rất thông minh: “Cậu là một đứa trẻ thông minh và có khả năng theo đuổi con đường học vấn.” — “Rồi sau đó thì sao?” — cậu bé hỏi lại. “Sau đó cậu sẽ trở thành kỹ sư.” — “Rồi sau đó nữa?” — “Sau đó cậu sẽ mở một xưởng sửa chữa ô tô.” — “Rồi sau đó?” — “Sau đó cậu sẽ mở rộng xưởng đó.” — “Vậy rồi sao nữa?” — “Rồi cậu sẽ thuê thêm thợ khác — xây dựng một đội ngũ nhân viên lớn.” — “Vậy thì, — cậu bé nói với anh ta, — đầu tiên tớ sẽ có một con đầu đầu, rồi tớ sẽ thêm vào đó một con nữa, rồi lại thêm một con nữa? Chẳng phải bây giờ — khi đầu óc còn thanh thản — mới là tốt nhất sao?” Con đầu đầu, phần lớn, chính là do những suy nghĩ như thế này: “Làm cái này, làm cái kia.” Còn nếu những suy nghĩ đó mang tính tâm linh, thì con người sẽ cảm nhận được sự an ủi tâm linh và không phải chịu đựng cơn đau đầu.

Hiện nay, trong các cuộc trò chuyện với những người thế tục, tôi cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự đơn giản. Bởi vì phần lớn những việc họ làm đều không cần thiết, và họ bị sự lo âu trong tâm hồn gặm nhấm. Tôi nói với mọi người về sự mộc mạc và lối sống khổ hạnh, tôi không ngừng kêu gọi: “Hãy đơn giản hóa cuộc sống của các bạn để sự lo âu trong tâm hồn tan biến.” Và phần lớn các vụ ly hôn đều bắt đầu chính từ điều này. Mọi người có quá nhiều việc phải làm, họ phải lo toan quá nhiều thứ đến mức đầu óc quay cuồng. Cả cha lẫn mẹ đều đi làm, còn con cái thì bị bỏ mặc. Một mối, căng thẳng — ngay cả một chuyện vặt vãnh nhỏ nhất cũng dẫn đến một cuộc cãi vã lớn, và sau đó ly hôn tự động xảy ra. Mọi người đã đi đến mức này rồi. Tuy nhiên, nếu đơn giản hóa cuộc sống, họ sẽ tràn đầy sức lực và niềm vui. Đúng vậy, lo âu tinh thần chính là sự hủy diệt thực sự.

Có lần tôi có dịp đến một ngôi nhà vô cùng sang trọng. Trong lúc trò chuyện, chủ nhà nói với tôi: “Chúng tôi sống đúng là ở thiên đường, trong khi những người khác lại thiếu thốn đến vậy.” — “Các vị đang sống trong địa ngục,” tôi đáp lại. — *‘Chắc chắn, đêm nay linh hồn người sẽ bị cướp khỏi người,’*¹³³ — Chúa đã phán với người giàu có điên rồ. Nếu Chúa Kitô hỏi tôi: ‘Người muốn được đưa đến đâu — vào một ngục tối nào đó hay vào một ngôi nhà giống như thế này?’ — thì tôi sẽ trả lời: ‘Vào một ngục tối u ám nào đó.’ Bởi vì ngục tối sẽ có lợi cho tôi. Nó sẽ nhắc nhở tôi về Đấng Christ, về các thánh tử đạo, về các vị tu hành ẩn mình trong *“những vực thẳm trần gian,”*¹³⁴ nó sẽ nhắc nhở tôi về đời sống tu hành. Ngục tối sẽ có chút gì đó giống với căn phòng tu hành của tôi, và tôi sẽ vui mừng vì điều đó. Còn ngôi nhà của anh sẽ gọi cho tôi nhớ đến điều gì, và tôi sẽ nhận được lợi ích gì từ nó? Chính vì thế, những nhà tù an ủi tôi nhiều hơn không chỉ so với một phòng khách thế tục nào đó, mà còn hơn cả một phòng tu được trang trí lộng lẫy. Sống trong nhà tù còn tốt hơn gấp ngàn lần so với sống trong một ngôi nhà như thế này.”

Một lần khác, tôi ghé thăm người bạn ở Athens, và anh ấy nhờ tôi gặp một người cha có nhiều con, nhưng chỉ đến lúc bình minh thôi, vì vào thời gian khác thì ông ấy không rảnh. Người đàn ông ấy đến — tràn đầy niềm vui và không ngừng ngợi khen Chúa. Ông ấy rất khiêm nhường và giản dị, và ông ấy xin tôi cầu nguyện cho gia đình ông. Anh em này ba mươi tám tuổi và có bảy đứa con. Các con, anh ấy cùng vợ, cộng thêm cha mẹ anh ấy — tổng cộng mười một người. Tất cả họ chen chúc trong một căn phòng. Với sự giản dị vốn có, anh ấy kể: “Khi đứng thì cả nhà chúng tôi đều chen vừa trong phòng, nhưng khi nằm ngủ thì không đủ chỗ — hơi chật chội. Nhưng giờ đây, tạ ơn Chúa, chúng tôi đã làm được một mái che cho nhà bếp và cuộc sống đã dễ thở hơn. Dù sao thì, thưa cha, chúng con cũng có mái nhà che đầu — còn những người khác kia thì hoàn toàn phải sống dưới trời mở.” Ông làm nghề ủi quần áo ở Piraeus,¹³⁵ và sống ở Athens; để đến nơi làm việc đúng giờ, ông phải ra khỏi nhà khi trời còn tối mịt. Do phải đứng lâu và làm thêm giờ, ông bị giãn tĩnh mạch, khiến đôi chân ông thường xuyên đau nhức. Nhưng tình yêu thương sâu đậm dành cho gia đình đã khiến người đàn ông này quên đi những cơn đau và bệnh tật. Hơn nữa, anh ta thường tự trách mình, nói rằng mình thiếu tình yêu thương, rằng mình không

¹³³ Lc 12, 20.

¹³⁴ Hê-bơ-rơ 11, 38.

¹³⁵ Cảng chính của Hy Lạp. — *Chú thích của người dịch.*

làm những việc thiện xứng đáng với một Kitô hữu, và không ngừng khen ngợi vợ mình vì cô ấy làm những việc thiện, không chỉ chăm sóc con cái mà còn chăm sóc bố mẹ chồng, chăm sóc những người già sống lân cận, dọn dẹp nhà cửa cho họ và thậm chí còn “nấu súp cho họ!” Khuôn mặt của người đàn ông tốt bụng, yêu gia đình này rạng ngời bởi ân sủng của Thiên Chúa. Anh ta mang Chúa Kitô trong lòng và tràn đầy niềm vui. Và căn phòng nhỏ bé mà họ đang sống cũng tràn ngập niềm vui thiên đàng. Những ai không có Chúa Kitô trong lòng sẽ tràn ngập lo âu. Họ sẽ không thể chen chân vào mười một căn phòng dù chỉ có hai người, trong khi ở đây, mười một linh hồn cùng với Chúa Kitô lại chen chân vừa vặn trong một căn phòng duy nhất.

Dù con người có bao nhiêu không gian đi chăng nữa — ngay cả những người tu hành — thì họ vẫn sẽ không có đủ chỗ, bởi vì chính trong lòng họ đã không dành đủ chỗ cho Chúa Kitô, bởi vì Ngài không thể ngự trọn vẹn trong họ. Nếu những người phụ nữ sống ở Faras nhìn thấy sự xa hoa hiện diện ngày nay ngay cả trong nhiều tu viện, họ sẽ thốt lên: “Chúa sẽ giáng lửa từ trời xuống và thiêu rụi chúng ta! Chúa đã bỏ rơi chúng ta!” Những người phụ nữ Faras hoàn thành công việc trong nháy mắt. Sáng sớm, họ thả dê ra, sau đó dọn dẹp nhà cửa, rồi đi đến nhà nguyện hoặc tụ tập ở đâu đó trong các hang động, và người nào biết đọc một chút thì sẽ đọc tiểu sử của vị thánh trong ngày. Sau đó, họ bắt đầu thực hiện các động tác cúi lạy kèm theo lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Nhưng ngoài ra, họ còn phải làm việc, và cũng mệt mỏi lắm. Phụ nữ phải biết may vá cho cả nhà. Và họ may bằng tay. Máy may cầm tay đã hiếm ngay cả ở thành phố, huống chi là ở làng quê thì càng không có. May mà cả vùng Farasy cũng chỉ có một chiếc máy may. Họ còn may quần áo cho đàn ông — rất thoải mái, và đan tất. Họ làm mọi việc với gu thẩm mỹ và tình yêu thương, nhưng đồng thời vẫn còn thời gian rảnh rỗi, bởi vì cuộc sống của họ rất đơn giản. Người dân Farasy không bận tâm đến những chuyện vụn vặt. Họ tận hưởng niềm vui tu hành. Và nếu, chẳng hạn, bạn nhận thấy chiếc chăn trên giường nằm không thẳng, và bảo họ: “Hãy chỉnh lại chiếc chăn đi,” thì câu trả lời bạn nghe được sẽ là: “Điều đó có làm phiền anh cầu nguyện không?”

Ngày nay, con người không còn biết đến niềm vui tu hành ấy nữa. Người ta cho rằng mình không nên phải chịu thiếu thốn hay đau khổ. Nhưng nếu con người suy nghĩ theo lối tu hành một chút, nếu họ sống đơn giản hơn, thì họ sẽ được bình an. Hiện nay họ đang đau khổ. Trong tâm hồn họ tràn ngập lo âu và tuyệt vọng: “Người kia đã xây được hai tòa nhà cao tầng!” — hoặc “Người kia đã học được năm ngoại ngữ!” — hay những điều tương tự như vậy. “Còn tôi,” họ nói, “thậm chí không có căn hộ riêng, và tôi không biết một ngoại ngữ nào cả! Thế là hết rồi, tôi tiêu rồi!” Hoặc có người, dù đã có xe hơi, lại bắt đầu dần vật: “Xe của người khác tốt hơn xe của tôi. Tôi cũng phải mua một chiếc giống vậy.” Anh ta mua cho mình một chiếc xe mới, nhưng nó cũng chẳng mang lại niềm vui — vì vẫn có người khác sở hữu chiếc xe còn tốt hơn. Anh ta mua một chiếc giống hệt cho mình, rồi lại biết rằng có người còn sở hữu cả máy bay riêng, và lại tiếp tục dần vật. Chuyện này không có hồi kết. Trong khi đó, một người khác, cũng không có xe hơi, lại ngợi khen Chúa và vui mừng. “Tạ ơn Chúa! — anh ta nói. — Thôi thì dù tôi không có xe hơi cũng được. Vì tôi còn đôi chân khỏe mạnh và có thể đi bộ. Còn biết bao người bị cắt cụt chân, không thể tự chăm sóc bản thân, không thể ra ngoài dạo chơi, phải nhờ người khác chăm sóc!... Còn tôi thì vẫn có đôi chân của riêng mình!” Ngược lại, người khập khiễng lại nói: “Thế còn những người không có cả hai chân thì sao?” — và cũng vui mừng.

Sự vô ơn và lòng tham vô độ là những điều ác lớn lao. Người bị nô lệ bởi những thứ vật chất luôn bị chi phối bởi sự lo âu và bất an trong tâm hồn, bởi vì lúc thì họ run rẩy vì sợ tài sản của mình bị tước đoạt, lúc thì lại lo sợ cho tính mạng của chính mình. Có lần, một người giàu có từ Athens đến gặp tôi và nói: “Thưa Cha, con đã mất liên lạc với các con của mình. Con đã mất các con rồi.” — “Con có bao nhiêu đứa con?” — tôi hỏi. “Hai đứa,” anh ta trả lời. — “Tôi đã nuôi nấng chúng bằng sữa chim. Chúng có mọi thứ chúng muốn. Thậm chí tôi còn mua cả xe hơi cho chúng nữa.” Sau đó, qua cuộc trò chuyện, tôi mới biết rằng ông ta có một chiếc xe riêng, vợ ông ta có một chiếc riêng, và mỗi đứa con cũng có một chiếc riêng. “Ông thật là một người kỳ quặc,” tôi nói với ông ta, “thay vì giải quyết các vấn đề của mình, ông lại chỉ

làm chúng trở nên trầm trọng hơn. Giờ thì anh cần một gara lớn để chứa xe, chi phí sửa chữa xe cũng tăng gấp bốn lần, chưa kể đến việc cả anh, vợ anh và các con anh đều có nguy cơ gặp tai nạn bất cứ lúc nào. Nếu anh đơn giản hóa cuộc sống của mình, gia đình sẽ gần bó hơn, mọi người sẽ thấu hiểu lẫn nhau, và anh sẽ không phải đối mặt với tất cả những vấn đề này. Trách nhiệm về những gì đang xảy ra với gia đình không nằm ở các con cậu, mà chính là ở cậu. Chính cậu là người có lỗi vì đã không nuôi dạy chúng theo cách khác.” Một gia đình mà có tới bốn chiếc xe, một gara, thợ sửa xe riêng và đủ thứ khác! Chẳng lẽ không thể để một người đi sớm hơn một chút, còn người kia đi muộn hơn một chút sao? Tất cả những tiện nghi này lại sinh ra khó khăn.

Một lần khác, một người đứng đầu gia đình khác — lần này là gia đình năm người — đến gặp tôi tại ngôi nhà nhỏ và nói: “Thưa Cha, chúng con có một chiếc xe, nhưng con đang nghĩ đến việc mua thêm hai chiếc nữa. Như vậy sẽ dễ dàng hơn cho chúng con.” — “Còn việc sẽ khó khăn hơn bao nhiêu, con đã nghĩ đến chưa?” — tôi hỏi anh ta. — Anh để một chiếc xe ở một góc ngõ nào đó, vậy thì sẽ đỗ ba chiếc ở đâu? Anh sẽ cần một gara và kho chứa xăng. Thay vì một nguy cơ, các anh sẽ phải đối mặt với ba nguy cơ. Tốt hơn là anh nên chỉ dùng một chiếc xe và hạn chế chi tiêu. Như vậy anh sẽ có thời gian để trông nom con cái, và bản thân anh cũng sẽ được an nhiên. Cốt lõi của mọi chuyện nằm ở sự đơn giản.” — “Đúng vậy,” anh ấy nói, “nhưng tôi chưa từng nghĩ đến điều đó.”

— Thưa Cha, có một người đã kể với chúng con rằng anh ta hai lần không thể tắt được hệ thống báo động chống trộm trong xe của mình. Lần đầu là do có con ruồi bay vào xe, còn lần thứ hai là do chính anh ta đã vi phạm hướng dẫn sử dụng hệ thống báo động khi lên xe của mình.

— Cuộc sống của những người này thật khổ sở, bởi vì họ không làm cho cuộc sống của mình trở nên đơn giản hơn. Hầu hết những tiện nghi đều kéo theo những bất tiện. Những người thế tục bị ngột ngạt bởi quá nhiều thứ. Họ đã lấp đầy cuộc sống của mình bằng vô số tiện nghi và khiến nó trở nên khó khăn. Nếu không đơn giản hóa cuộc sống của mình, thì ngay cả một tiện nghi duy nhất cũng sinh ra vô số vấn đề.

Khi còn nhỏ, chúng ta cắt bớt các mép của cuộn chỉ, cắm một que gỗ vào giữa và tạo ra một trò chơi tuyệt vời, mang lại cho chúng ta niềm vui thực sự. Những đứa trẻ nhỏ vui mừng với chiếc xe đồ chơi hơn cả người cha của chúng — người vừa mua được một chiếc “Mercedes”. Hãy hỏi một cô bé nào đó: “Con muốn được tặng gì — búp bê hay một ngôi nhà nhiều tầng?” Bạn sẽ thấy, cô bé sẽ trả lời: “Búp bê.” Cuối cùng thì ngay cả những đứa trẻ nhỏ cũng nhận ra sự phù phiếm của thế gian.

— Thưa Thầy, điều gì giúp chúng ta hiểu rõ nhất niềm vui mà sự đơn sơ, mộc mạc mang lại?

— Nhận thức về ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống. *“Hãy tìm kiếm Nước Trời trước hết...”*¹³⁶ Sự đơn giản và mọi thái độ đúng đắn đối với mọi việc đều bắt đầu từ đây.

Chương 4.

Về sự ồn ào bên ngoài và sự tĩnh lặng bên trong

Con người đã làm xáo trộn thiên nhiên vốn yên bình

Hầu hết các phương tiện kỹ thuật mà ngày nay con người sử dụng để tạo sự tiện lợi cho bản thân đều tạo ra tiếng ồn. Ôi, bằng tiếng ồn của mình, con người đã làm cho thiên nhiên yên bình phát điên, bằng tất cả những kỹ thuật này, họ đã thay đổi và phá hủy nó. Và trước đây sự tĩnh lặng đã từng như thế nào! Con người thay đổi và làm thay đổi [mọi thứ xung quanh] như thế nào — mà chính họ cũng không nhận ra.

Ngày nay, mọi người đã quen sống chung với tiếng ồn. Nhiều đứa trẻ thời nay thích đọc sách trong khi nghe nhạc rock. Nghĩa là chúng thích đọc sách cùng với âm nhạc hơn là trong im lặng. Chúng cảm

¹³⁶ Mt 6, 33.

thấy bình tĩnh hơn trước sự bồn chồn, bởi vì sự bồn chồn ấy đang ẩn sâu trong lòng chúng. Tiếng ồn vang lên khắp nơi. Hãy lắng nghe xem!.. Bạn có nghe thấy tiếng “v-u-u... vu-u!” liên tục đó không? Khi cửa ván — “vu-u...”, khi chà nhám ván — cũng “vu-u...”, khi phun sương lên cây bằng bình xịt — lại “vu-u.” Rồi sau đó họ sẽ nghĩ ra những bình xịt khác — giống như máy bay, để tạo ra tiếng ồn lớn hơn nữa, và họ sẽ nói: “Những bình xịt này tốt hơn, vì chúng phun thuốc lên cây từ trên cao chứ không phải từ dưới lên, và không có chồi nào bị bỏ sót.” Họ sẽ tìm mua những chiếc bình xịt như vậy và vui mừng vì chúng. Con người muốn khoan một lỗ duy nhất để đóng đinh mà lại bật một chiếc “máy ồn ào” nào đó lên. Để làm gì? Để giặt nước trong cối sao? Thế mà anh ta còn vui mừng vì điều đó và, thật kỳ lạ, thậm chí còn tự hào! Để hít thở một chút không khí trong lành, họ mua quạt điện và nghe tiếng ồn ào của nó. Trước đây, khi trời nóng, người ta chỉ cần quạt tay, còn bây giờ lại làm tổn thương chính đôi tai của mình chỉ để hít thở một chút không khí trong lành. Và ngay cả trên biển bây giờ cũng tạo ra rất nhiều tiếng ồn. Ngày xưa, những con tàu buồm lướt đi lặng lẽ trên biển, còn bây giờ ngay cả chiếc thuyền máy nhỏ nhất cũng kêu ầm ầm. Chẳng bao lâu nữa, đa số mọi người sẽ bay lượn trên bầu trời bằng máy bay! Và cậu biết điều này sẽ dẫn đến đâu không? Trái đất ít ra còn hấp thụ được một phần tiếng ồn, còn trên không trung sẽ xảy ra những chuyện kinh hoàng đến mức chỉ có Chúa mới cứu được!..

Con người đã phá hủy cả những nơi thánh thiêng trong sa mạc

Tinh thần trần tục đầy xáo trộn của thời đại chúng ta, với nền “văn minh” ảo tưởng của mình, đã phá hủy cả những nơi thánh thiêng trong sa mạc, những nơi vốn mang lại sự bình an và thánh hóa tâm hồn. Con người xáo trộn thì chẳng bao giờ có được sự bình an. Con người đã không để lại nơi nào yên tĩnh cả. Ngay cả Đất Thánh — giờ đây họ đã biến nó thành cái gì vậy! Và trong cuốn “Cuộc đời của Thánh Fotini, nữ ẩn sĩ”¹³⁷ có đề cập rằng, tại sa mạc nơi bà từng tu hành, sau này người ta đã dựng lên vô số quầy hàng, mở ra các quán ăn vặt. Trong các hang động và phòng tu, nơi từng có biết bao tu sĩ và thánh nhân tu hành, người Anh đã mở bán các loại đồ uống giải khát. Thế là hết, không còn sa mạc nữa! Nơi đây đã chật kín nhà cửa, máy thu thanh, cửa hàng, khách sạn, sân bay!.. Chúng ta đã sống đến thời đại mà Thánh Kosmas của Aetolia từng nói đến:¹³⁸ “Sẽ có lúc — nơi mà giờ đây các chàng trai treo súng của mình, thì người Romani sẽ treo các nhạc cụ của họ.” Tôi muốn nói rằng chúng ta cũng đã sống đến thời điểm này: nơi mà trước đây các tu sĩ từng tu hành, nơi mà trước đây chuỗi tràng hạt của họ từng được treo — giờ đây là tiếng ồn ào của các máy thu thanh và tiếng xì xào của các loại nước giải khát!.. Vâng, có vẻ như chỉ cần thêm vài năm nữa là tất cả những thứ này sẽ không còn cần thiết nữa. Nói chung, từ những gì đang diễn ra, có thể rút ra kết luận rằng: cuộc sống đang đi đến hồi kết. Cuộc sống và thế giới này sắp kết thúc.

— Thưa Thầy, liệu trên Núi Thánh còn nơi nào yên tĩnh không?

— Làm gì có chỗ yên tĩnh nào bây giờ, ngay cả trên Núi Thánh! Bởi vì trong các khu rừng Athos, người ta không ngừng mở thêm những con đường mới. Xe cộ rầm rộ khắp nơi. Ngay cả những người sống ở những nơi hoang vắng và tĩnh lặng nhất cũng đã mua xe. Tôi không hiểu — rốt cuộc những người này đang tìm kiếm điều gì trong sa mạc? Thánh Arsenius Đại Đế, khi nghe tiếng lau sậy xào xạc trong sa mạc bởi làn gió nhẹ, đã hỏi: “Tiếng động này là gì? Phải chăng là động đất?”¹³⁹ Giá như các vị Thánh

¹³⁷ Thánh nữ Photini sinh năm 1860 tại Damascus (Syria) trong một gia đình Hy Lạp. Khoảng năm 1884, bà lui về sa mạc bên kia sông Jordan. Năm 1915, do Chiến tranh Thế giới Thứ nhất, bà buộc phải di cư đến Giê-ru-sa-lem, nơi bà ở lại cho đến khi hòa bình được lập lại. Sau đó, bà định cư tại sa mạc phía tây Biển Chết, nơi bà tiếp tục đời sống tu hành cho đến khi qua đời. Cuộc đời của nữ tu hành này được ghi chép trong cuốn sách: Άρχιμ. Ιωακείμ Σπετσιέρη. Ἡ Ἐρημική Φωτεινή. Ἰ. Καλύβη Ἀγ. Ἀναγύρων, Νέα Σκήτη, Ἄγ. Ὅρος, 1994.

¹³⁸ Thánh Tử đạo ngang hàng các Tông đồ Kosmas của Aetolia (1779; ngày tưởng niệm sự tử đạo là ngày 24 tháng 8). Ngài đã tu hành một thời gian dài trên Núi Athos Thánh. Sau khi được Chúa kêu gọi, ngài ra thế gian và đi khắp các thành phố và làng mạc của Hy Lạp đang bị Thổ Nhĩ Kỳ đô hộ để rao giảng. Ngài giảng dạy Phúc Âm, mở các trường học, ngăn chặn việc Hồi giáo hóa người Hy Lạp. Ngài đã thực hiện vô số phép lạ và để lại rất nhiều lời tiên tri về tương lai của toàn thể nhân loại. Ngài xứng đáng được coi là vị tiên tri vĩ đại của thời đại mới. Ngài đã bị người Do Thái vu khống trước mặt quan tổng trấn Thổ Nhĩ Kỳ và phải chịu cái chết tử đạo. Xem: Cuộc đời và những lời tiên tri của Kosmas Etolios. — M., Svjataya Gora, 2007. — *Chú thích của người dịch.*

Cha có thể nhìn thấy những gì đang diễn ra hiện nay! Trước đây, trong các tu viện cộng đồng, các tu sĩ rất mệt mỏi vì các công việc phục vụ. Đặc biệt là người phụ trách nhà ăn và người tiếp khách. Hôi đó phải rửa chén đĩa, chà rửa đồ dùng bằng đồng. Còn ngày nay thì mọi việc đều dễ dàng, vì giờ đây các tu sĩ có đủ loại thiết bị hiện đại — mà phần lớn đều gây ra tiếng ồn. Tôi còn nhớ hồi ở tu viện, chúng tôi phải mang nước từ suối về và dùng tời để từ từ kéo nước lên tầng bốn trong những thùng chứa đặc biệt. Còn bây giờ, nước được bơm lên bằng máy bơm, và người ta liên tục nghe thấy tiếng máy rền rĩ. Tường rung chuyển, kính cửa sổ rung lắc. Ít nhất thì cũng nên lắp một cái bộ giảm âm nào đó. Trong quân đội, thời Nội chiến, tôi đã dùng bộ giảm âm khi sạc pin máy bộ đàm để kẻ thù bên phía chúng không nghe thấy gì.

Có lần, một số tu sĩ từ một tu viện nào đó đến thăm tôi tại căn lều nhỏ. Họ nói chuyện rất to. “Nói nhỏ lại đi,” tôi nói với một trong số họ, “người ta nghe thấy chúng ta từ xa lắm.” Anh ta vẫn tiếp tục la hét. “Thôi mà, anh nói nhỏ lại đi,” tôi lại yêu cầu anh ta. “Xin lỗi, thưa vị trưởng lão,” anh ta trả lời tôi, “chúng con quen la hét như vậy ở tu viện rồi. Ở đó có máy phát điện đang chạy, nên chúng con phải nói to — nếu không thì không nghe thấy gì cả.” Bạn hiểu ý tôi muốn nói gì không? Thay vì thực hành lời cầu nguyện của Chúa Giêsu và nói chuyện nhẹ nhàng, họ lại bật máy phát điện lên và vì thế mà phải la hét! Một số thanh thiếu niên tháo ống xả khỏi xe máy của mình để tiếng ồn vang khắp cả khu vực... Điều đáng buồn là chính tinh thần đó ngày nay cũng đang len lỏi vào đời sống tu viện. Đúng vậy, hiện nay chúng ta đang đi theo hướng đó — tiếng ồn mang lại niềm vui cho các tu sĩ.

Sáng nay, tôi đã quan sát một nữ tu. Trông cô ấy giống hệt một phi hành gia. Đội chiếc mũ rơm vành rộng trên đầu, đeo khẩu trang trên mặt, tay cầm máy cắt cỏ chạy xăng, cô ấy đang đi xuống sườn đồi và ngắm nghía chính mình. Ngay cả các phi hành gia cũng không tự hào đến thế khi trở về từ Mặt Trăng! Một lúc sau, bỗng tôi nghe thấy: “Tra-ta-ta-ta!...” Nhìn lại, hóa ra cô ấy đã bắt đầu cắt cỏ bằng chiếc máy cắt cỏ đó, và tiếng ồn ào đến mức không còn chỗ nào để trốn tránh. Vừa mới xong việc, một nhân viên tu viện lại đến với một chiếc máy ầm ầm còn to hơn nữa — để cày đất. Anh ta chạy qua chạy lại, máy ầm ầm — tới lui, tới lui! Rồi anh ta bỏ chiếc máy cày chạy xăng của mình, lấy một thiết bị khác — để xới đất. Thật là đủ thứ chuyện xảy ra với số phận cay đắng của chúng tôi!..

— Tuy nhiên, thưa ngài, vì đã có tất cả những thiết bị này giúp giảm bớt gánh nặng...

— Ô, các con biết đấy, có bao nhiêu thiết bị làm nhẹ nhàng công việc rồi!... Hãy tránh xa, càng nhiều càng tốt, mọi thứ ầm ầm, mọi thứ kêu lạch cạch, hãy tránh xa tiếng ồn. Tất cả những tiếng ồn này đang đuổi chúng ta ra khỏi tu viện. Vậy tại sao dưới cổng tu viện lại treo tấm biển “Isihastirion” (Nơi Tĩnh Lặng) vậy?¹⁴⁰ Thà các con nên viết gì đó như “Shumostirion” (NơiỒn Ìn) hay “Nespokoynostirion” (Nơi Bất An) còn hơn! Tu viện còn cần thiết làm gì nếu trong đó không có sự tĩnh lặng? Hãy cố gắng, trong chừng mực có thể, hạn chế tất cả những điều mà chúng ta đang nói đến. Các bạn vẫn chưa cảm nhận được sự ngọt ngào của sự im lặng. Nếu các bạn hiểu được điều đó, thì có thể hiểu rõ hơn những gì tôi đang nói, cũng như một số điều khác. Nếu các bạn đã nếm trải những trái ngọt thiêng liêng của sự im lặng, thì chắc chắn các bạn sẽ cảm thấy lo lắng một cách thiện chí và khao khát hướng tới sự im lặng thánh thiện trong đời sống thiêng liêng hơn.

Sự im lặng – đó là lời cầu nguyện huyền bí

Với tất cả những thiết bị ồn ào này, tu sĩ đang tự đẩy lùi những điều kiện cần thiết cho việc cầu nguyện và đời sống tu hành. Vì vậy, tu sĩ cần cố gắng, trong chừng mực có thể, không sử dụng những thiết bị ồn ào đó. Tất cả những gì con người cho là tiện lợi, xét cho cùng, đều không giúp ích gì cho tu sĩ trong việc đạt được mục tiêu của mình. Khi ở trong trạng thái như vậy, tu sĩ không thể tìm thấy điều mà vì nó mà anh ta đã lên đường.

¹³⁹ Xem: “Paterikon Cổ đại”. M., 1899. Tr. 21.

¹⁴⁰ Isichasterion (tiếng Hy Lạp: ἡσυχαστήριον) – một loại tu viện đặc biệt. Tên gọi này bắt nguồn từ từ “ἡσυχία” – sự tĩnh lặng. – *Chú thích của người dịch.*

Sự im lặng là một điều vĩ đại. Khi ở trong sự im lặng, con người đã đang cầu nguyện — ngay cả khi không cầu nguyện. Sự im lặng là lời cầu nguyện bí ẩn, và nó hỗ trợ rất nhiều cho việc cầu nguyện, giống như mỗi hơi thở đều mang lại lợi ích cho con người.¹⁴¹ Ai đang bận rộn với công việc thiêng liêng trong sự im lặng, thì sau đó sẽ đắm chìm trong lời cầu nguyện. Bạn có biết “đắm chìm” là gì không? Đứa trẻ nằm yên trong vòng tay mẹ không nói gì cả. Nó đã ở trong sự hiệp nhất, sự giao tiếp với mẹ rồi. Vì vậy, nếu tu viện nằm xa các di tích khảo cổ, xa tiếng ồn thế gian và đám đông — thì điều đó mang lại lợi ích to lớn.

Sự tĩnh lặng bên ngoài, tách biệt khỏi thế gian, kết hợp với sự tu tập sáng suốt và lời cầu nguyện không ngừng, rất nhanh chóng mang lại cho nhà tu hành sự tĩnh lặng bên trong — sự bình an trong tâm hồn. Sự tĩnh lặng bên trong này là điều kiện tiên quyết cần thiết cho những hoạt động tâm linh tinh tế. Và khi đó, những xáo trộn bên ngoài sẽ không còn làm phiền con người nữa, bởi vì, về bản chất, trên trần gian chỉ có thân xác của anh ta, trong khi tâm trí anh ta đang ở trên Thiên đàng.

Nghe hay không nghe thấy tiếng ồn – điều đó phụ thuộc vào chính con người đó

— Thưa Thầy, vậy phải làm sao nếu nơi tu tập ồn ào, hoặc nếu việc thủ công cần dùng đến một chiếc máy nào đó gây ra tiếng ồn?

— Khi việc thù thù gây ồn ào, việc hát thánh vịnh nhẹ nhàng sẽ rất hữu ích. Nếu không thể thực hành Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu — hãy hát bất kỳ bài thánh ca nào. Cần phải kiên nhẫn. Trên tàu, khi tôi đi từ Athos hoặc trở về, đôi khi rất ồn ào. Tôi ngồi vào một góc nào đó để không bị làm phiền, giả vờ như đang ngủ, nhắm mắt lại — và bắt đầu hát. Tôi hát đủ thứ! Bao nhiêu bản “Đáng kính,” bao nhiêu bản “Lạy Chúa Thánh.” Và tiếng gầm rú của động cơ tàu rất phù hợp để hát thánh vịnh. Động cơ “giữ nhịp”¹⁴² — hoàn toàn phù hợp với giai điệu của “Đáng kính” của Papanikolaou, với “Lạy Chúa Thánh” của Nilevs.¹⁴³ Tiếng âm ầm ầm đó phù hợp với bất cứ thứ gì! Tôi hát trong đầu, nhưng trái tim cũng tham gia vào việc hát.

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng điều gây phiền muộn cho chúng ta không phải là tiếng ồn bên ngoài, mà là sự lo âu [bên trong] về điều gì đó. Nghe hay không nghe thấy tiếng ồn bên ngoài — điều đó tùy thuộc vào bạn, trong khi sự lo âu [bên trong] thì không dễ tránh khỏi. Nền tảng chính là tâm trí. Mắt có thể nhìn mà không thấy. Khi cầu nguyện, tôi có thể nhìn vào một thứ gì đó nhưng lại không thấy nó. Tôi có thể đi đâu đó nhưng lại không để ý đến bất cứ điều gì. Nếu một người cảm thấy khó thực hành lời cầu nguyện của Chúa Giêsu “¹⁴⁴” giữa tiếng ồn, thì điều đó có nghĩa là tâm trí của người đó chưa được dâng hiến cho

¹⁴¹ Sự chính xác của ví dụ do Thánh Paissios đưa ra được xác nhận bởi các dữ liệu sinh lý học. Sự tiết mồ hôi và hô hấp qua da diễn ra một cách âm thầm, liên tục — là công cụ giúp điều chỉnh nhiệt độ cơ thể con người. Nếu phủ toàn bộ bề mặt cơ thể con người bằng một loại vật liệu cách nhiệt nào đó, khiến cơ thể mất khả năng hô hấp qua da, thì ban đầu hậu quả sẽ không quá rõ rệt; tuy nhiên, sau một thời gian, sự mất cân bằng nhiệt độ sẽ dẫn đến những rối loạn nghiêm trọng trong hoạt động sống của cơ thể. Sự tương đồng với việc cầu nguyện và sự im lặng là rất rõ ràng. Lời cầu nguyện bí ẩn, không được thốt ra — sự im lặng — một cách thâm lặng nhưng liên tục giúp con người duy trì trạng thái tinh thần lành mạnh. Việc tước đi sự im lặng sẽ dẫn người Kitô hữu — và đặc biệt là tu sĩ — đến những hậu quả tinh thần không dễ nhận ra ngay từ cái nhìn đầu tiên, nhưng dù sao cũng mang tính hủy hoại. — *Chú thích của người dịch.*

¹⁴² Ison (từ tiếng Hy Lạp ἴσος — bằng phẳng, giống nhau, tương tự) — giọng thấp nhất, “cơ bản” trong thánh ca Byzantine. — *Chú thích của người dịch.*

¹⁴³ Papanikolaou Charalampos — ca sĩ và nhà soạn nhạc Byzantine vào cuối thế kỷ XIX — đầu thế kỷ XX, đến từ thành phố Kavala của Hy Lạp. Nilevs Kamarados — ca sĩ người Constantinople vào giữa thế kỷ XIX, nhà soạn nhạc và nhà lý luận về âm nhạc Byzantine. — *Chú thích của người dịch.*

¹⁴⁴ Trong từ vựng tu viện, từ “*εὐχή*” có nghĩa là một lời cầu nguyện ngắn gọn, gồm vài từ, được lặp đi lặp lại nhiều lần khi cầu nguyện bằng chuỗi hạt. Thông thường đó là lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, xin thương xót con,” nhưng ngoài ra, “*εὐχή*” còn có thể chỉ lời cầu nguyện dâng lên Đức Mẹ Rất Thánh: “Đức Mẹ Rất Thánh, xin cứu con là kẻ có tội,” cầu nguyện với các Thánh: “Thánh (tên), xin cầu thay cho con trước mặt Chúa,” Thánh Giá, các Thiên Thần, cũng như những lời cầu nguyện được thực hiện theo cách tương tự để cầu cho linh hồn người đã khuất được an nghỉ, cầu cho người bệnh được chữa lành, v.v. Từ này có thể được dịch là “lời cầu nguyện của Chúa Giêsu,” “lời cầu nguyện bằng chuỗi hạt,” “lời cầu nguyện,” “lời khẩn” v.v. — tùy theo ngữ cảnh. “Dâng lời cầu nguyện” trong văn bản này có nghĩa là thực hiện lời cầu nguyện thuộc loại này. — *Chú thích của người dịch.*

Thiên Chúa. Con người phải đạt đến trạng thái siêu thoát thiêng liêng, để có thể sống trong sự tĩnh lặng nội tâm, và tiếng ồn trong lúc cầu nguyện sẽ không làm phiền họ. [Khi đó] con người đạt đến trạng thái của sự siêu thoát thiêng liêng ấy, khi ở trong trạng thái đó, họ không còn nghe thấy tiếng ồn nữa, hoặc chỉ nghe thấy khi chính họ muốn, hay nói chính xác hơn — khi tâm trí họ rời khỏi Thiên Đàng. Nếu con người tu tập về mặt tâm linh, nỗ lực rèn luyện, thì anh ta sẽ đạt đến trạng thái này. Lúc đó, anh ta có thể nghe thấy điều gì đó hoặc không nghe thấy, tùy theo ý muốn của chính mình.

Có lần, trong thời gian phục vụ trong quân đội, tôi hẹn một đồng đội của mình — một người rất sùng đạo — gặp nhau tại một địa điểm nhất định. “Nhưng mà ở đó,” anh ấy phản đối tôi, “loa phát thanh đang rít lên ngay bên tai.” — “Nghe hay không nghe tiếng loa,” tôi trả lời anh ấy, “tùy thuộc vào chính con người đó.” Liệu chúng ta có nghe thấy những gì đang diễn ra xung quanh khi tâm trí đang bận rộn với điều gì đó không? Tôi nhớ, trên núi Athos, ngay đối diện với căn lều của tôi, người ta đang cưa gỗ bằng máy cưa xăng — cả một ngọn đồi đã bị chặt tọc. Vậy đó, khi tôi đang đọc sách hay cầu nguyện và hoàn toàn đắm chìm trong đó, tôi không nghe thấy gì cả. Còn khi ngừng các hoạt động tâm linh, tôi lại bắt đầu nghe thấy mọi thứ trở lại.

Hãy tôn trọng sự tĩnh lặng của người khác

Nếu nguyên nhân gây ra tiếng ồn không phải do chính chúng ta, thì cũng không có gì đáng lo — Chúa thấy tất cả. Nhưng sẽ thật tệ nếu tiếng ồn phát sinh từ chính chúng ta. Vì vậy, chúng ta cần luôn luôn chú ý để không làm phiền người khác. Nếu ai đó không muốn cầu nguyện, thì ít nhất cũng đừng gây cản trở cho người khác. Khi nhận ra tiếng ồn của bạn gây ra tổn hại lớn đến mức nào cho người đang cầu nguyện, bạn sẽ trở nên rất cẩn trọng. Bởi vì nếu không nhận thức được rằng sự im lặng là điều cần thiết cho chính bạn, và nói chung là có lợi cho tất cả mọi người, hơn nữa việc giữ im lặng phải xuất phát từ trái tim, từ tình yêu thương, chứ không phải do bị ép buộc hay dưới sự đe dọa, thì sự im lặng sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp. Nếu một người giữ im lặng trong tình trạng căng thẳng, chỉ vì tuân theo các quy tắc kỷ luật, nếu người đó tự nhủ: “Bây giờ phải đi qua sao cho không làm phiền ai, và bây giờ phải lên đi trên đầu ngón chân...”, thì đó thực sự là một cực hình. Mục đích là phải hành động xuất phát từ trái tim, với niềm vui, giữ im lặng, bởi vì có người đang cầu nguyện, có người đang giao tiếp với Thiên Chúa. Sự khác biệt giữa việc giữ im lặng trong trường hợp thứ nhất và thứ hai là gì! Điều mà con người làm xuất phát từ trái tim sẽ mang lại niềm vui và giúp đỡ cho chính họ. Nếu nhận thức được sự im lặng là điều cần thiết và đối xử với người đang cầu nguyện lúc đó bằng sự tôn trọng, thì sau đó sẽ nảy sinh một cảm giác kính sợ nào đó. Và khi tôn trọng người khác, con người cũng tôn trọng chính mình, và lúc đó họ không còn đặt bản thân lên hàng đầu, bởi vì họ không có lòng kiêu ngạo, mà có lòng yêu thương. Cần phải đặt mình vào vị trí của người khác, cần suy ngẫm như thế này: “Nếu tôi ở vị trí của người này, thì tôi muốn người ta đối xử với mình như thế nào? Bởi vì nếu tôi đang mệt mỏi hoặc đang cầu nguyện, liệu tôi có thích việc người ta đóng sầm cửa như vậy không?” Nếu đặt mình vào vị trí của người khác, nhiều điều sẽ thay đổi.

Và trước đây, cuộc sống trong các tu viện cộng đồng thật tuyệt vời biết bao!... Sự tĩnh lặng! Mỗi mười lăm phút, đồng hồ lại điểm chuông để tất cả các tu sĩ nhớ đến việc phải thực hành Kinh Lạy Chúa Giêsu. Nếu ai đó bị phân tâm khỏi việc cầu nguyện, thì khi nghe tiếng chuông điểm mỗi mười lăm phút, họ lại quay trở lại với việc cầu nguyện. Tiếng chuông mang lại lợi ích rất lớn. Các cha tu hành, và trong tu viện ngự trị sự im lặng, sự tĩnh lặng sâu thẳm. Trong khu nhà tập thể ở Svyatogorsk, nơi tôi từng sống một thời gian, có sáu mươi tu sĩ đang tu hành. Nhưng cảm giác lại như thể trong tu viện chỉ có duy nhất một tu sĩ theo truyền thống Isihasm. Mọi người đều thực hành lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Trong nhà thờ, đa số thực hành cầu nguyện bằng tâm trí — chỉ có rất ít người hát. Và trong các công việc tu hành cũng vậy. Sự im lặng ngự trị khắp nơi. Không ai nói chuyện to tiếng, không ai la hét, mỗi người đều tập trung vào nhiệm vụ của mình. Mọi người di chuyển nhẹ nhàng — như những chú cừu. Bất cứ việc gì

được thực hiện trong tu viện, luôn diễn ra trong im lặng. Không có những khái niệm mà ngày nay người ta bịa ra trong các tu viện như: “thời gian thực hiện nhiệm vụ,” “thời gian im lặng”... Chắc chẳng bao lâu nữa họ sẽ còn đưa ra cả “giờ yên lặng” nữa! Trước đây, mỗi người tự sắp xếp thời gian của mình tùy theo nhiệm vụ mà mình được giao.

Nếu chúng ta muốn sa mạc thánh thiêng này giúp đỡ chúng ta — bằng sự trống rỗng thánh thiện và sự bình an ngọt ngào của nó — để chúng ta cũng được an bình, thanh tẩy khỏi những đam mê và đến gần hơn với Thiên Chúa, thì chúng ta cũng cần phải yêu mến nó và đối xử với nó bằng sự kính trọng. Chúng ta cần phải cẩn trọng để không biến sa mạc thánh thiêng thành công cụ phục vụ cho cái “tôi” đầy dục vọng của mình. Đó là một sự bất kính lớn lao — chẳng khác gì việc đi thờ lạy Núi Thánh Golgotha trong khi cất tiếng hát những bài ca giải trí.

Thuốc giải độc cho tiếng ồn – những suy nghĩ tốt đẹp

Thật đáng tiếc, con người ngày nay sử dụng các thiết bị ồn ào ngay cả cho những việc nhỏ nhất. Vì vậy, nếu ai đó tạm thời phải ở trong môi trường ồn ào, người đó cần nuôi dưỡng những suy nghĩ tốt đẹp trong lòng. Bạn không thể ép buộc người khác tắt thiết bị ồn ào này hay thiết bị kia. Thay vào đó, hãy ngay lập tức tự mình vận dụng suy nghĩ tốt đẹp. Ví dụ, bạn nghe thấy tiếng máy phun thuốc đang hoạt động, và nó gợi cho bạn nhớ đến tiếng ồn của một chiếc trực thăng đang bay. Hãy nghĩ như thế này: “Có thể xảy ra trường hợp một trong những chị em bị ốm nặng và chiếc trực thăng sẽ bay đến để đưa chị ấy đến bệnh viện. Hãy tưởng tượng lúc đó bạn sẽ buồn bã đến mức nào! Còn bây giờ, tạ ơn Chúa, tất cả chúng ta đều khỏe mạnh.” Việc này đòi hỏi sự khôn ngoan và linh hoạt, cùng nghệ thuật đưa những suy nghĩ tốt đẹp vào cuộc sống. Ví dụ, bạn nghe thấy tiếng máy trộn bê tông gầm rú, tiếng còi cẩu hoạt động, hay tiếng ồn nào đó khác. Hãy nói: “Tạ ơn Chúa, vì không có bom đạn, vì các tòa nhà không sụp đổ! Ngược lại — mọi người đang sống trong hòa bình và xây dựng nhà cửa.”

— Còn nếu, thưa ngài, thần kinh bị suy nhược thì sao?

— Hệ thần kinh bị rối loạn ư? Điều đó có nghĩa là gì? Có lẽ là suy nghĩ đã bị rối loạn? Không có gì tốt hơn suy nghĩ thiện lành. Có một người thể tục đã xây cho mình một ngôi nhà ở nơi yên tĩnh. Thời gian trôi qua, bên cạnh nhà anh ta, một bên xây gara, một bên mở đường cao tốc, còn bên thứ ba thì mở quán bar kèm sàn nhảy. Nghe tiếng trống ầm ĩ đến tận nửa đêm. Người bất hạnh ấy mất ngủ, phải nằm trên giường với nút bịt tai, thậm chí còn bắt đầu uống thuốc. Chỉ cần thêm một chút nữa thôi, anh ta có thể đã mất trí. Anh ta đến Núi Thánh, tìm gặp tôi và bắt đầu kể: “Chuyện là thế này, thưa ngài, chúng tôi không có chút bình yên nào cả. Tôi phải làm sao đây? Tôi đang nghĩ đến việc xây một ngôi nhà khác.” — “Hãy đưa suy nghĩ tốt lành vào công việc,” tôi nói với anh ta. — Hãy thử nghĩ xem: nếu đang có chiến tranh và trong nhà để xe đang sửa chữa xe tăng, các xe cứu thương sẽ chở người bị thương đến bệnh viện gần đó, còn người ta sẽ nói với anh: ‘Hãy ngồi yên tại chỗ. Chúng tôi đảm bảo tính mạng cho anh, sẽ không động đến anh. Anh có thể ra khỏi nhà một cách bình tĩnh, nhưng chỉ được di chuyển trong phạm vi các tòa nhà này, vì đạn không bay đến đây.’ Hoặc họ sẽ nói thế này: “Đừng thò đầu ra khỏi nhà, và sẽ không ai làm gì anh cả.” Liệu điều đó có là chưa đủ với anh không? Liệu anh có coi những điều kiện như vậy là một ân sủng thực sự không? Vì vậy, ngay bây giờ hãy tự nhủ với bản thân như thế này: “Tạ ơn Chúa, vì không có chiến tranh nào cả, vì mọi người vẫn khỏe mạnh và đang lo việc của mình. Trong nhà để xe không có xe tăng nào cả, mọi người chỉ đang sửa chữa xe của họ ở đó. Tạ ơn Chúa, vì không có bệnh viện nào, không có người bị thương và những nỗi đau khổ khác mà chiến tranh mang lại. Trên đường cao tốc không có đoàn xe tăng nào di chuyển, mà chỉ có dòng xe cộ hối hả — mọi người đang vội vã đi làm.” Nếu bạn đưa suy nghĩ tốt lành vào cuộc sống theo cách này, thì sau đó sẽ đến lời ngợi khen Đức Chúa Trời.” Người đàn ông khốn khổ ấy đã hiểu rằng điều quan trọng nhất chính là thái độ đúng đắn đối với hoàn cảnh, và anh ta ra về với tâm hồn thanh thản. Dần dần, anh ta bắt đầu đối phó với những cảm xúc xung quanh bằng những suy nghĩ tốt đẹp, sau đó vứt bỏ những viên thuốc của mình và chìm vào giấc ngủ

một cách dễ dàng. Bạn thấy chưa, chỉ một suy nghĩ tốt đẹp cũng có thể giúp con người lấy lại trật tự như thế nào?

Có lần tôi đi xe buýt đến một nơi nào đó. Đài phát thanh của nhân viên soát vé đang mở rất to. Trong số những hành khách đi cùng có vài bạn trẻ có đức tin. Họ nói với nhân viên soát vé rằng trên xe có một vị tu sĩ, và nhiều lần ra hiệu xin anh ta tắt đài. Yêu cầu một lần, yêu cầu hai lần — anh ta chẳng thèm để ý, ngược lại còn vặn to âm lượng lên nữa. “Thôi các cậu cứ để yên đi,” tôi nói với các bạn trẻ, “điều đó không làm phiền tôi. Tôi đang hát những bài thánh ca, còn đài phát thanh thì hát theo tôi — giữ đúng nhịp.”¹⁴⁵ Còn trong thâm tâm, tôi tự nhủ: “Nếu như, xin Chúa phù hộ, có tai nạn xảy ra ở đâu đó trên đường cao tốc và những người bị thương được đưa lên xe buýt của chúng tôi — một người bị gãy chân, một người bị chấn thương sọ não — thì làm sao tôi có thể chịu đựng được cảnh tượng như vậy? Tạ ơn Chúa, mọi người đều còn sống và khỏe mạnh! Nhìn kia, họ còn đang hát vang những bài thánh ca nữa!” Thế là tôi tiếp tục hành trình — vừa lái xe vừa ngân nga những bài thánh ca. Thật là một chuyến đi tuyệt vời!

Tôi sẽ kể cho các bạn nghe một ví dụ nữa, để các bạn thấy rằng chỉ cần một ý nghĩ tốt lành cũng đủ giúp con người lấy lại bình tĩnh — dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa. Tôi đã ở Jerusalem cùng với một người quen. Thời gian chúng tôi ở đó trùng với một lễ hội địa phương nào đó. Mọi người đang ăn mừng và không ngừng la hét: “Alala... ah!” Cảnh tượng lúc đó thật kinh khủng — xin Chúa đừng để điều đó xảy ra! Tiếng ồn ào, náo nhiệt, những tiếng reo hò! Họ ăn mừng đúng như truyền thống — “trong tiếng reo hò vang dội!”¹⁴⁶ Chỉ có điều không thể nghe rõ lời họ nói. Họ ồn ào suốt cả đêm. Một người quen của tôi bức bối, ngồi lên bệ cửa sổ, cả đêm không chợp mắt. Còn tôi, nhờ áp dụng suy nghĩ tốt lành, đã ngủ say như em bé: tôi nhớ lại cuộc xuất hành của người Do Thái khỏi Ai Cập,¹⁴⁷ và điều đó thậm chí còn khiến tôi cảm thấy một chút xúc động.

Các bạn cũng vậy — hãy đẩy lùi mọi cảm dỗ bằng những suy nghĩ tốt đẹp. Ví dụ, có ai đó đóng sầm cửa. Hãy tự nhủ: “Nếu như, xin Chúa đừng để điều đó xảy ra, có chuyện gì đó xảy ra với một chị em nào đó, nếu chị ấy va phải và gãy chân, thì làm sao tôi có thể ngủ được? Còn bây giờ cửa chỉ đóng sầm một cái — thôi thì, có lẽ chị em ấy có việc gì đó.” Tuy nhiên, nếu nữ tu bắt đầu chỉ trích và nói: “Thật là người hay lơ đãng! Đóng sầm cửa ầm ầm, hiểu không? Thật là vô lễ!” — thì sau đó cô ấy làm sao có thể bình an được? Chỉ cần cô ấy chấp nhận những suy nghĩ như vậy, thì tâm trí cô ấy sẽ bị xáo trộn. Hoặc, ví dụ, một nữ tu nào đó có thể nghe thấy tiếng chuông báo thức của ai đó reo liên tục suốt đêm. Reo — im lặng, reo — lại im lặng. Nếu nữ tu bị đánh thức bởi tiếng chuông báo thức của người khác mà nghĩ rằng: “Chắc hẳn chị em này mệt mỏi quá, thậm chí không còn sức để dậy. Thà chị ấy dậy muộn hơn nửa tiếng và bắt đầu giờ cầu nguyện trong phòng riêng thì tốt hơn,” thì cô ấy sẽ không cảm thấy phiền lòng hay bức bối vì bị đánh thức bất ngờ. Tuy nhiên, nếu nghĩ về bản thân mình, rằng “này, các chiếc đồng hồ báo thức của người khác cứ đánh thức tôi như thế này!” — cô ấy có thể nói: “Thế này là sao chứ?! Họ chẳng cho tôi một chút bình yên nào cả!” Vì vậy, một suy nghĩ tốt lành giúp con người nhiều hơn bất kỳ hành động vĩ đại nào khác.

Chúng ta cần rèn luyện sự tĩnh lặng nội tâm

Nhiệm vụ là con người phải rút ra lợi ích từ mọi thứ cho cuộc đấu tranh tinh thần. Cần cố gắng đạt được sự tĩnh lặng nội tâm. Bằng cách đưa suy nghĩ đúng đắn vào hành động, chúng ta phải biết tận dụng ngay cả tiếng ồn. Điều quan trọng nhất là thái độ đúng đắn đối với những gì đang diễn ra. Phải đối lập mọi thứ bằng những suy nghĩ tốt đẹp. Nếu đạt được sự tĩnh lặng nội tâm giữa tiếng ồn, thì điều đó có giá trị không nhỏ. Còn nếu ai đó không thể đạt được sự tĩnh lặng nội tâm khi đang ở giữa sự hối hả bên ngoài,

¹⁴⁵ Xem chú thích 142.

¹⁴⁶ Xem Thi thiên 150, 5.

¹⁴⁷ Xem Xuất Hành 13–15.

thì người đó sẽ không thể bình tĩnh, ngay cả khi đang ở trong một môi trường bên ngoài tưởng chừng như tĩnh lặng. Khi sự tĩnh lặng nội tâm đến với con người, thì mọi thứ bên trong họ đều im lặng và không có gì làm phiền họ nữa. Còn nếu để đạt được sự tĩnh lặng bên ngoài, một người muốn tìm đến một môi trường tĩnh lặng, thì khi đã ở trong đó, người ấy sẽ cảm gậy đuổi những con châu chấu vào ban ngày và những con chó rừng vào ban đêm, để chúng không làm phiền mình. Nghĩa là người ấy sẽ xua đuổi những thứ mà quý dữ đang thu thập cho người ấy. Còn các bạn thì nghĩ sao? Theo các bạn, quý dữ làm gì?

Nó cố gắng cản trở chúng ta bằng mọi cách có thể — cho đến khi đánh gục chúng ta.

Tại một tu viện nhỏ, có hai vị tu sĩ già sống cùng nhau. Họ đã mua một con lừa nhỏ có đeo chuông nhỏ trên cổ. Còn một tu sĩ trẻ sống gần đó lại có xu hướng sống trong im lặng. Anh ta bực bội vì tiếng chuông reo, nói rằng các tu sĩ trong tu viện không được phép nuôi lừa, và để chứng minh, anh ta đã viện dẫn tất cả các quy tắc giáo luật mà anh ta có thể tìm thấy! Các tu sĩ khác trong tu viện thì nói rằng tiếng chuông đó không làm phiền họ. “Này, — tôi nói với vị tu sĩ Isihast trẻ tuổi, — những vị tu sĩ già này đâu có làm phiền chúng ta bằng đủ thứ yêu cầu, mà nhờ con lừa đó mà họ tự lo liệu cho bản thân. Chẳng phải thế là đủ rồi sao? Anh có tưởng tượng được không, nếu con lừa không có chuông và bị lạc? Lúc đó chính chúng ta sẽ phải đi tìm nó! Vậy mà chúng ta còn than phiền nữa sao?” Nếu không có những suy nghĩ tốt đẹp, không rút ra được bài học tâm linh từ mọi việc, chúng ta sẽ không thành công, ngay cả khi sống bên cạnh các vị thánh. Ví dụ, tôi đã từng ở trong một đơn vị quân đội. Vậy thì sao — tiếng kèn quân đội sẽ thay thế cho tiếng chuông tu viện đối với tôi, còn khẩu súng tự động sẽ nhắc nhở về vũ khí thiêng liêng chống lại ma quỷ. Nếu chúng ta không rút ra được bài học thiêng liêng từ mọi việc, thì ngay cả tiếng chuông cũng sẽ gây phiền não cho chúng ta. Hoặc là chúng ta sẽ rút ra bài học từ mọi việc, hoặc là ma quỷ sẽ lợi dụng điều đó. Người hay lo âu sẽ mang theo cái “tôi” đầy lo âu của mình ngay cả khi vào sa mạc. Trước tiên, tâm hồn phải đạt được sự tĩnh lặng bên trong khi đang ở giữa sự hỗn loạn bên ngoài. Khi đã đạt được điều đó, tâm hồn sẽ có thể giữ được sự tĩnh lặng ngay cả khi rời khỏi thế gian để tìm kiếm sự tĩnh lặng.

Chương 5.

Về việc lo toan quá nhiều khiến con người xa cách Thiên Chúa

Đừng bám víu vào quá nhiều điều

Người ta ngày nay không sống đơn giản. Vì thế, họ dễ bị phân tâm. Họ bám víu vào quá nhiều thứ và chìm đắm trong vô vàn lo toan. Còn tôi thì trước tiên hoàn thành một hoặc hai việc nào đó — và chỉ sau đó mới nghĩ đến những việc khác. Tôi không bao giờ bắt tay vào làm nhiều việc cùng một lúc. Hiện tại, tôi chỉ tập trung vào một việc duy nhất. Sau khi hoàn thành việc đầu tiên, tôi mới bắt đầu suy ngẫm về việc thứ hai. Bởi vì tôi sẽ không thể yên lòng nếu bắt tay vào việc thứ hai mà chưa hoàn thành việc đầu tiên. Khi vướng vào quá nhiều việc, con người sẽ mất phương hướng. Ngay cả việc chỉ đơn thuần suy nghĩ về tất cả những việc đó [cùng một lúc] cũng đủ dẫn đến chứng tâm thần phân liệt.

Có lần, một chàng trai đang trong tình trạng rối loạn tâm thần đến thăm tôi tại căn lều. Anh ta khẳng định với tôi rằng mình đang đau khổ vì thừa hưởng một sự nhạy cảm bẩm sinh nào đó từ cha mẹ. “Cậu đang nói về cái gọi là di truyền gì ở đây vậy?” — tôi nói với anh ta. — Trước hết, cậu cần phải nghỉ ngơi. Sau đó, hãy hoàn thành việc học. Tiếp theo, hãy đi phục vụ trong quân đội, rồi cố gắng tìm một công việc.” Chàng trai bất hạnh ấy đã nghe theo lời khuyên và tìm được con đường của mình. Cũng chính bằng cách đó, con người tìm thấy chính bản thân mình.

— Thừa Thầy, con cũng nhanh mệt mỏi vì công việc. Nhưng con không hiểu nguyên nhân là gì.

— Điều cậu thiếu chính là sự kiên nhẫn. Còn nguyên nhân của sự thiếu kiên nhẫn ấy là do cậu ôm đồm quá nhiều việc. Cậu phân tán sức lực khắp nơi và kiệt sức. Điều này dẫn đến sự căng thẳng, bởi vì cậu có lòng nhiệt thành và luôn lo lắng cho công việc.

Khi tôi còn sống trong tu viện tập thể, tôi được phân công làm việc tại xưởng mộc. Người phụ trách công việc đó là một thợ mộc khác — một vị tu sĩ cao tuổi tên là Cha Isidor. Ông ấy, thật đáng thương, không có lấy một chút kiên nhẫn nào. Ông ấy bắt tay vào làm một cái cửa sổ nào đó, rồi bắt đầu bòn chòn, bỏ dở cái cửa sổ — chuyển sang làm cửa ra vào, rồi lại bòn chòn, bỏ dở cái cửa ra vào — chuyển sang lợp mái — và cứ thế bỏ dở mọi việc giữa chừng, không hoàn thành được việc gì. Có những tấm ván thì bị mất, những tấm khác thì cửa không đúng cách... Đó là cách một người vất vả hết sức mà chẳng đạt được gì cả.

Cũng có những người sức lực hạn chế, họ chỉ có thể làm được một hoặc hai việc. Nhưng họ lại ôm đồm quá nhiều, dính líu vào vô số việc vặt, và cuối cùng chẳng làm được việc gì một cách đáng hoàng, còn lôi kéo cả người khác vào những rắc rối và lo toan của mình. Cần cố gắng, trong phạm vi có thể, chỉ đảm nhận không quá một hoặc hai việc, hoàn thành chúng một cách xứng đáng, và sau đó, khi tâm trí đã sáng suốt và minh mẫn, hãy bắt tay vào việc khác. Bởi vì nếu tâm trí bạn bị phân tán, thì làm sao bạn có thể sống đời sống thiêng liêng được? Làm sao bạn có thể nhớ đến Chúa Kitô?

Đừng trao trái tim mình cho những thứ vật chất

— Thưa Thầy, ý Thầy muốn nói gì khi nói: “Hãy dốc hết sức lực cho công việc, nhưng đừng dâng hiến trái tim mình cho nó”?

— Ý tôi là đừng dâng hiến trái tim mình cho những thứ vật chất. Có những người dâng hiến hết mình cho những thứ vật chất. Cả ngày của họ trôi qua chỉ loay hoay với việc làm thế nào để hoàn thành một công việc nào đó, còn về Chúa thì họ chẳng nghĩ đến chút nào. Chúng ta cũng đừng để mình sa vào tình trạng đó. Hãy làm việc bằng tay, làm việc bằng chân, nhưng đừng để tâm trí mình xa rời Chúa, đừng dâng hiến toàn bộ con người, toàn bộ tiềm năng nội tại và trái tim mình cho vật chất. Nếu không, con người sẽ trở thành kẻ thờ thần tượng. Trong chừng mực có thể, đừng dâng hiến trái tim mình cho công việc. Hãy dâng hiến đôi tay, dâng hiến lý trí của mình cho công việc. Đừng dâng trái tim cho những điều tầm thường, vô ích. Nếu không, làm sao nó có thể rung động vì Chúa Kitô sau này? Khi trái tim ở trong Chúa Kitô, thì công việc cũng được thánh hóa. Và chính con người lúc đó sẽ giữ được sự tươi mới nội tâm của sức mạnh và trải nghiệm niềm vui chân thật. Hãy sử dụng trái tim mình một cách đúng đắn, đừng lãng phí nó một cách vô ích.

Nếu trái tim bị phung phí vào vô số chuyện vặt vãnh, thì sau này nó sẽ thiếu sức mạnh để chịu đựng nỗi đau của những điều thực sự đáng để đau khổ. Tôi sẽ dành trái tim mình cho người mắc bệnh ung thư, cho người đang đau khổ, và sẽ lo lắng cho những đứa trẻ đang gặp nguy hiểm. Tôi làm dấu thánh giá và cầu xin Chúa soi sáng cho họ. Và khi có khách đến thăm, sự chú ý của tôi tập trung vào nỗi đau của người khác, vào tình yêu dành cho họ. Tôi không để ý đến nỗi đau của chính mình. Bằng cách đó, mọi thứ [không quan trọng] đều bị lãng quên, tức là con người hướng tâm trí sang một hướng khác.

— Thưa Thầy, liệu có thể không dồn hết tâm trí và trái tim vào bất kỳ công việc nào không?

— Nếu công việc đơn giản, thì nó sẽ giúp tâm trí không bị chìm đắm vào đó. Nếu công việc phức tạp, tức là có nhiều khía cạnh, thì việc tâm trí chìm đắm vào đó một chút là điều hợp lý. Tuy nhiên, công việc không được chiếm lĩnh trái tim.

— Vậy công việc chiếm lĩnh trái tim bằng cách nào?

— Bằng cách nào? Bằng ma túy. Kẻ cảm dỗ làm cho trái tim mê muội, chiếm hữu nó thông qua lòng ích kỷ. Nhưng nếu trái tim đã dâng hiến cho Chúa, thì trí óc sẽ ở trong Chúa, còn bộ não thì bận rộn với công việc.

— Vậy chính xác thì chúng ta hiểu từ “vô lo” là gì?

— Khi làm việc, đừng quên Chúa Kitô. Hãy làm việc với niềm vui, nhưng hãy để tâm trí và trái tim ở trong Chúa. Khi đó, bạn sẽ không cảm thấy mệt mỏi, và có thể hoàn thành các bổn phận thiêng liêng của mình.

Công việc được thực hiện trong sự bình an và cầu nguyện sẽ được thánh hóa

— Thưa Thầy, liệu có tốt hơn không nếu công việc được thực hiện chậm rãi hơn — để con người có thể duy trì trạng thái bình an?

— Tốt hơn. Bởi vì nếu con người lao động trong sự bình an, họ sẽ giữ được sự bình an và thánh hóa cả ngày. Thật đáng tiếc, chúng ta vẫn chưa nhận ra rằng khi làm việc gì đó một cách vội vã, chúng ta sẽ trở nên căng thẳng. Còn công việc được thực hiện trong trạng thái căng thẳng thì không được thánh hóa. Đừng đặt mục tiêu phải hoàn thành nhiều việc, nhưng lại để bản thân kiệt quệ vì lo âu. Đó là trạng thái của ma quỷ.

Công việc thủ công được thực hiện trong sự thanh thản và cầu nguyện sẽ tự nó được thánh hóa và thánh hóa những người sử dụng nó. Chính vì thế, việc các tu sĩ, theo lời thỉnh cầu của giáo dân, ban phước lành cho họ bằng một món đồ thủ công nào đó mới có ý nghĩa. Ngược lại, những món đồ thủ công được làm trong vội vã và lo âu sẽ truyền trạng thái ma quỷ đó sang người khác. Làm việc vội vã, đầy lo âu — đó là đặc điểm của những người rất trần tục. Những tâm hồn bòn chôn của các tu sĩ đang làm đồ thủ công sẽ truyền sang người khác không phải là sự ban phước, mà là sự bòn chôn. Thật vậy, trạng thái tinh thần của con người ảnh hưởng mạnh mẽ đến tác phẩm thủ công mà họ tạo ra! Ngay cả những mảnh gỗ nhỏ cũng không ngoại lệ. Thật là một điều đáng sợ! Kết quả của công việc phụ thuộc vào trạng thái tinh thần của người đó khi thực hiện nó. Nếu con người lo âu, giận dữ và nói lời thô tục, thì thành quả lao động của họ sẽ không được ban phước. Trong khi đó, nếu trong lúc làm việc họ hát những bài thánh ca, dâng lời cầu nguyện, thì công việc của họ sẽ được thánh hóa. Một việc trở nên ma quỷ, còn việc kia lại trở nên thiêng liêng.

Khi hành động với lòng kính sợ Chúa và làm việc trong lời cầu nguyện, bạn luôn được thánh hóa và mọi việc bạn làm cũng được thánh hóa. Khi tâm trí hướng về Chúa, con người sẽ thánh hóa công việc và những sản phẩm thủ công của mình. Ví dụ, khi tôi dán một chiếc hộp và dâng lời cầu nguyện của Chúa Giêsu — tôi vừa cầu nguyện vừa làm việc để tôn vinh Chúa. Mục đích của tôi không phải là vội vã trong công việc, làm ra cả đồng hộp, rồi sau đó tự hành hạ bản thân vì lo âu. Đó là trạng thái của ma quỷ. Chúng ta không đến tu viện vì điều đó, mà là để thánh hóa chính mình và thánh hóa những gì chúng ta làm. Đôi khi, vì quên mất điều này, bạn cảm thấy mình như một nhân viên siêng năng của một cơ quan thế tục nào đó — bởi vì, trong lúc vội vã lo liệu các công việc khác nhau, bạn quên mang theo Chúa Kitô bên mình. Ngược lại, khi bắt tay vào công việc với lời cầu nguyện, bạn sẽ cảm thấy mình là người phục vụ của Chúa Kitô. Vì vậy, hãy kết hợp lời cầu nguyện của Chúa Giêsu vào công việc, để chính bạn và những việc bạn làm đều được thánh hóa. Bạn có biết Thiên Chúa ban phước lành cho con người như thế nào không? Bạn có biết Ngài ban cho chúng ta bao nhiêu ân huệ và những phước lành nào không?

— Thưa Thầy, còn nếu một người làm công việc trí óc, chẳng hạn như dịch thuật, thì làm sao có thể dâng lời cầu nguyện để công việc đang làm được thánh hóa?

— Nếu tâm trí con hướng về Thiên Chúa, thì công việc sẽ được thánh hóa, ngay cả khi đó là công việc trí óc, bởi vì con đang sống trong bầu khí thiêng liêng — dù con có thể không cầu nguyện được trong lúc làm việc. Nếu một người ở trong trạng thái tâm linh, thì điều đó sẽ giúp ích rất nhiều cho họ. Họ không cố gắng tìm kiếm ý nghĩa bằng lý trí, mà nhờ được soi sáng, họ thấu hiểu ý nghĩa đó nhờ sự soi sáng của Thiên Chúa.

— Vậy tôi phải làm gì nếu tôi không ở trong trạng thái tâm linh như vậy, nhưng lại phải làm công việc thuộc loại này?

— Vậy thì hãy tiếp tục công việc đó, nhưng đồng thời hãy cầu nguyện, xin Chúa soi sáng cho bạn. Trong chừng mực có thể, hãy cố gắng để những ý nghĩa thiêng liêng trong những cuốn sách bạn đang dịch có thể giúp ích cho chính bạn. Và hãy làm việc với lòng kính sợ Chúa. Mỗi một hoặc hai giờ, hãy nghỉ vài phút và thực hành Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu.

— Thừa Thầy, công việc dịch thuật nói chung rất dễ làm phân tâm. Phải liên tục tra cứu từ điển, đọc các bài chú giải...

— Tôi đã từng nói với các con rồi: điều chủ yếu giúp ích trong việc dịch thuật chính là kinh nghiệm thiêng liêng cá nhân và những ý nghĩ thanh tịnh, những điều này biến con người thành bình chứa ân sủng. Khi đó, việc chuyển tải những ý nghĩa thiêng liêng sẽ chính xác và xuất phát từ sự soi sáng của Thiên Chúa, chứ không phải từ lý trí, từ điển hay lộ mục. Tôi muốn nói rằng cần phải củng cố bản thân trong điều chính yếu — tức là trong Thần Thánh, chứ không phải trong điều thứ yếu — tức là trong con người.

Vì quá lo toan, con người quên mất Thiên Chúa

— Thừa Thầy, liệu sự lo toan có phải lúc nào cũng khiến con người xa cách Thiên Chúa không?

— Hãy nghe tôi nói điều này: khi người cha đến bên đứa trẻ đang mải mê chơi đùa và vuốt ve nó một cách âu yếm, thì đứa trẻ, đang say sưa với đồ chơi của mình, thậm chí còn không nhận ra điều đó. Nó sẽ nhận ra sự âu yếm của cha nếu tạm thời ngừng chơi một chút. Cũng giống như vậy, khi chúng ta bận rộn với những lo toan nào đó, chúng ta không thể cảm nhận được tình yêu của Thiên Chúa. Chúng ta không cảm nhận được những gì Thiên Chúa ban cho. Hãy chú ý: đừng phung phí sức lực quý giá của mình vào những lo toan thừa thãi và những mối bận tâm phù phiếm, những thứ rồi sẽ hóa thành tro bụi. Khi bận rộn và lo toan những điều thừa thãi và phù phiếm, con không chỉ mệt mỏi về thể xác mà còn làm tâm trí mình phân tán vô định; rồi khi cầu nguyện, con dâng lên Đức Chúa Trời sự mệt mỏi và sự ngáp dài — giống như của lễ mà Ca-in đã dâng.¹⁴⁸ Và từ đó, trạng thái nội tâm của bạn cũng sẽ trở nên “giống Ca-in”, tràn ngập lo âu và những tiếng thở dài, mà con quý nhỏ bên cạnh bạn sẽ khơi dậy.

Đừng lãng phí vô ích phần tinh túy của sức lực chúng ta, nếu không thì sau này chúng ta chỉ còn lại vỏ trấu và vỏ trứng để dâng lên Đức Chúa Trời. Sự bận tâm về điều gì đó sẽ hút cạn hết sức mạnh nội tại khỏi trái tim và không để lại gì cho Đấng Christ. Nếu bạn thấy tâm trí mình liên tục bị phân tâm và chìm đắm vào những lo toan, bận rộn và những điều tương tự, hãy nhận ra rằng bạn đã lạc lối khỏi con đường đúng đắn, và hãy lo lắng rằng bạn đã xa rời Thiên Chúa. Hãy nhận ra rằng bạn đã trở nên gần gũi hơn với những việc làm, chứ không phải Thiên Chúa; với những tạo vật, chứ không phải Đấng Tạo Hóa.

Thật đáng tiếc, không hiếm khi niềm vui tràn trề từ công việc đã hoàn thành lại đánh lừa ngay cả một tu sĩ. Tất nhiên, con người được tạo dựng để làm điều tốt, bởi vì Đấng Tạo Hóa là Đấng Tốt Lành. Nhưng tu sĩ tu hành với mong muốn biến con người thành Thiên thần. Vì vậy, để lao động về mặt thiêng liêng, tu sĩ phải hạn chế công việc vì những điều vật chất xuống mức tối thiểu cần thiết. Khi đó, niềm vui của tu sĩ sẽ xuất phát từ những thành quả thiêng liêng mà tu sĩ đã vun trồng, niềm vui ấy sẽ trở nên thiêng liêng, và tu sĩ không chỉ tự nuôi dưỡng bản thân mà còn nuôi dưỡng người khác một cách dồi dào.

Vì quá bận rộn với muôn vàn lo toan và chăm lo, con người đã quên mất Thiên Chúa. Cha Tikhon¹⁴⁹ với phong cách đặc trưng của mình đã từng nói: “Pharaon đã bắt dân Israel làm việc vất vả và cho họ ăn uống dư dả, để họ quên mất Thiên Chúa.”¹⁵⁰ Trong thời đại chúng ta, ma quỷ đã hoàn toàn lôi cuốn con người vào vật chất và những lo toan trần thế. [Nó dạy con người] làm việc nhiều, ăn uống nhiều — để họ quên đi Đức Chúa Trời và, do đó, không thể hoặc, nói chính xác hơn, không muốn tận dụng sự tự do mà họ được ban cho để thánh hóa linh hồn. Nhưng may mắn thay — bất chấp ý muốn của ma quỷ — từ sự

¹⁴⁸ Xem Sáng Thế Ký 4, 3–7.

¹⁴⁹ Xem *Thánh Paissios*. Các vị Thánh Cha ở Sveti Gora và những câu chuyện về Sveti Gora. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 2001. Tr. 13–39.

¹⁵⁰ So sánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 1, 13–14.

[vội vã] này cũng nảy sinh ra điều tốt lành — con người không tìm thấy đủ thời gian để phạm tội như họ mong muốn.

Nhiều công việc và lo toan khiến tu sĩ trở nên thể tục

Sẽ tốt hơn nếu một người mong muốn sống đời thiêng liêng, đặc biệt là tu sĩ, giữ khoảng cách với những hoạt động, công việc, và trách nhiệm thuộc một loại nhất định — tức là những thứ khiến họ xa rời mục tiêu thiêng liêng. Không nên dấn thân vào vô số công việc không bao giờ kết thúc, bởi vì công việc thì không bao giờ hết. Và nếu nhà tu hành không học cách thực hành tu dưỡng nội tâm, thì người ấy sẽ liên tục trốn tránh vào công việc bên ngoài. Những người cố gắng hoàn thành những công việc không bao giờ kết thúc sẽ kết thúc cuộc đời mình với những khiếm khuyết về mặt tâm linh. Vào cuối đời, họ hối hận, nhưng lúc đó điều đó không mang lại lợi ích gì cho họ, bởi vì “hộ chiếu” đã được trao vào tay họ rồi. Dù sao đi nữa, ít nhất cũng cần có một khoảng thời gian nghỉ ngơi ngăn ngui khỏi công việc.

Khi nhiều công việc được giảm bớt, sức sống thể chất sẽ tự nhiên trỗi dậy cùng với khát khao hướng về công việc nội tâm — thứ không làm người ta mệt mỏi, mà còn phục hồi sức lực. Lúc đó, tâm hồn cũng sẽ hít thở tràn đầy “oxy tinh thần”. Sự mệt mỏi từ việc tu dưỡng tinh thần không lấy đi sức lực, mà còn phục hồi chúng, bởi vì việc tu dưỡng này nâng con người lên cao và đưa họ đến gần hơn với Cha đầy tình yêu thương dịu dàng, khiến tâm hồn họ cũng được vui mừng.

Sự mệt mỏi về thể xác, khi bị tước mất ý nghĩa tâm linh hoặc, nói đúng hơn, xảy ra mà không có sự cần thiết về mặt tâm linh — điều mà nhờ đó nó có thể được biện minh — sẽ làm con người trở nên hung hăng. Ngay cả con ngựa hiền lành nhất, nếu bị cưỡi quá sức, cũng sẽ bắt đầu đá, tức là hình thành thói quen xấu, dù trước đây nó không có và lẽ ra có thể trở nên khôn ngoan hơn theo tuổi tác.

Đề ưu tiên cho khía cạnh tinh thần, có thể bỏ qua một số việc. Công việc quá nhiều và sự lo toan quá mức sẽ khiến nhà tu trở nên trần tục, và cơ quan cảm nhận tinh thần của anh ta cũng trở nên trần tục. Anh ta đã sống như một người của thế gian này — với tất cả sự bất an trong tâm hồn và lo âu trần tục. Nói tóm lại, vì những lo toan, phiền muộn và bất hạnh liên miên, ngay trong cuộc đời này, anh ta đã phần nào phải chịu đựng những cực hình của địa ngục. Nhưng khi một tu sĩ không lo lắng về vật chất, mà lo cho sự cứu rỗi của chính mình và sự cứu rỗi của tất cả mọi người, thì anh ta coi Thiên Chúa là người cai quản của mình, còn con người là những người phục vụ của mình.

Các bạn còn nhớ câu chuyện về Thánh Gerontius và đệ tử của ngài không?¹⁵¹ Thánh Gerontius đã xin Đức Mẹ Maria một ít nước — đủ để ngài và đệ tử uống. Đức Mẹ, như một người Mẹ nhân từ, đã khoét một lỗ trên vách đá gần túp lều của họ và cho nước chảy ra từ đó — một suối thánh — để họ có nước uống. Thời gian trôi qua, đệ tử của vị Thánh bắt đầu xây dựng các bậc thang, sau đó mang đất về, trồng vườn cây ăn quả và rau, và vì bận rộn với quá nhiều công việc chăm sóc này, anh ta đã lơ là các nghĩa vụ thiêng liêng của mình. Vì thiếu nước, anh ta lấy cái đục ra và bắt đầu nói rộng lỗ trên vách đá — để suối chảy ra nhiều nước hơn. Lúc đó, Đức Mẹ đã thu hồi nguồn nước, dẫn nó chảy ra một nơi khác, thấp hơn phòng tu rất nhiều, và nói với anh ta: “Nếu con muốn lo việc vườn tược và phân tâm, thì hãy đi lấy nước từ xa về.”

Nơi nào có nhiều lo toan, nơi đó có nhiều nhiều sóng tâm linh

— Thưa Thầy, Thầy có thấy tiếc khi phải rời khỏi căn phòng tu mà Thầy đã dốc bao nhiêu công sức để tu sửa, và chuyển đến một nơi khác không?

— Vì tôi đã rời khỏi đó, nghĩa là phải có lý do nghiêm trọng nào đó.

— Và ở mọi nơi, Thầy đều tự giới hạn bản thân chỉ với những thứ cần thiết nhất?

¹⁵¹ Xem: *Lão sư Paissy*. Các vị cha tu tại Svyatogorsk và những câu chuyện về Svyatogorsk. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 2001. Tr. 140–141.

— Vâng, tôi chỉ giới hạn bản thân ở những điều cần thiết nhất cho cuộc sống ở đây, để có thể thực hiện những điều cần thiết cho Nơi Trên Cao, cho Thiên Đàng. Khi lạc lối trong những điều trần thế, con người sẽ lạc khỏi con đường dẫn họ lên Thiên Đàng. Lúc đầu bạn làm một việc, rồi lại muốn làm thêm việc khác... Nếu bạn bị cuốn vào vòng xoáy đó, thì hết rồi — bạn đã mất phương hướng. Khi lạc lối trong những điều trần thế, con người sẽ đánh mất những điều thuộc về Thiên Đàng. Và cũng giống như Thiên Đàng không có điểm dừng, thì trần thế cũng vậy. Hoặc là bạn sẽ lạc lối ở đây, hoặc là “lạc lối” ở đó. Bạn có biết “lạc lối” ở đó, ở Cõi Trên, là như thế nào không! Ôi, tôi đã thực hành Lời Cầu Nguyện của Chúa Giê-su và đắm chìm trong đó! Bạn chưa bao giờ đắm chìm trong lời cầu nguyện sao?

Việc bận rộn với công việc, mệt mỏi và lo toan, đặc biệt là sự vội vã, không giúp ích gì cho chúng ta. Tất cả những điều đó đẩy sự tinh táo sang một bên và làm tâm hồn trở nên cứng cõi. Con người không chỉ không thể cầu nguyện, mà thậm chí còn không thể suy nghĩ.

Họ không thể hành động khôn ngoan và sẽ phạm phải những sai lầm.

Vì vậy, hãy cẩn trọng: đừng lãng phí thời gian một cách vô ích, không mang lại lợi ích cho đời sống thiêng liêng. Nếu không, bạn sẽ đến mức trở nên vô cùng cứng lòng và không còn có thể thực hiện các bổn phận thiêng liêng của mình nữa. Bạn sẽ muốn bận rộn với công việc hay những cuộc trò chuyện — hoặc để “có việc làm,” bạn sẽ tự tạo ra những rắc rối cho chính mình. Khi chúng ta bỏ qua Lời Cầu Nguyện của Chúa Giê-su và các bổn phận thiêng liêng của mình, kẻ thù sẽ chiếm lĩnh những đỉnh cao thiêng liêng của chúng ta và dùng xác thịt cùng những ý nghĩ xấu xa để giao chiến với chúng ta. Hẳn làm suy yếu mọi sức mạnh của chúng ta — cả về tâm hồn lẫn thể xác, hẳn cắt đứt sự hiệp thông của chúng ta với Thiên Chúa, hậu quả là linh hồn chúng ta bị các đam mê giam cầm.

Cha Tikhon đã nói với các tu sĩ rằng cần phải sống đời tu hành khổ hạnh để giải thoát khỏi những lo toan, chứ không phải làm việc như những người lao động và ăn uống như những người thế tục. Bởi vì nhiệm vụ của tu sĩ là việc thờ phượng, ăn chay và cầu nguyện — không chỉ cho chính mình, mà còn cho cả thế giới — những người còn sống và những người đã qua đời. Còn công việc thì phải ít ỏi và được thực hiện nhằm đảm bảo những nhu cầu thiết yếu cho bản thân, đồng thời không trở thành gánh nặng cho ai cả.

— Thưa Thầy, liệu những lo toan có luôn cản trở đời sống thiêng liêng không?

— Nếu con làm những việc cần thiết theo sự vâng lời,¹⁵² thì điều đó sẽ không gây hại cho con. Nếu sự nỗ lực trong việc thực hiện sự vâng lời được giao phó hoặc giúp đỡ một nữ tu nào đó không vượt quá giới hạn [của sự vâng lời], thì con sẽ háo hức mong chờ giờ cầu nguyện, và sự giúp đỡ của con dành cho người khác sẽ mang lại kết quả. Nhưng nếu một người tự mình vượt ra ngoài giới hạn [của sự vâng lời], tự thêm gánh nặng vào công việc được giao, lo lắng về những điều không cần thiết, thì tâm trí của người đó sẽ bị phân tán và xa rời Thiên Chúa. Và nếu tâm trí con người không ở trong Thiên Chúa, thì làm sao người đó có thể cảm nhận được niềm vui thiêng liêng? Trái tim rất dễ trở nên lạnh nhạt. Nếu tôi tiếp đón mọi người cả ngày, thì dù đó là việc thiêng liêng, nhưng vào ban đêm, khi tôi thức dậy để cầu nguyện, trái tim tôi lại ở trong một trạng thái khác — khác hẳn so với khi tôi cầu nguyện suốt cả ngày. Đầu óc bị lấp đầy bởi vô số điều nghe được từ mọi người, và không dễ dàng để gạt bỏ tất cả những điều đó. Càng nhiều càng tốt, hãy đọc Kinh Lạy Chúa Giê-su vào ban ngày và nhẹ nhàng ngân nga một bài thánh ca nào đó.

Việc đọc sách thiêng liêng trong thời gian ngắn cũng rất hữu ích — đặc biệt là trước khi cầu nguyện. Điều đó làm ấm lòng và xua tan những lo âu mà con người đã phải đối mặt suốt cả ngày. Và khi tâm hồn được giải thoát và được đưa vào bầu không khí thiêng liêng của Thiên Chúa, thì trí óc sẽ không bị phân tâm trong việc thực hành của mình. Từ đoạn trích đã đọc trong Phúc Âm hay trong Sách Các Thánh Tông

¹⁵² Trong từ vựng tu viện Nga hiện đại, từ “sự vâng lời” (tiếng Nga: “poslushanie”), ngoài ý nghĩa “cắt đứt ý chí cá nhân” (tiếng Hy Lạp: ὑπακοή), còn có thể chỉ một hình thức phục vụ nào đó được giao phó cho tu sĩ trong tu viện (tiếng Hy Lạp: διακόνημα). Trong trường hợp này, từ “sự vâng lời” được hiểu theo nghĩa đầu tiên. — *Chú thích của người dịch*

Đồ (trong Sách Các Thánh Tông Đồ có những chương ngắn nhưng sâu sắc), tâm trí được đưa vào lĩnh vực thiêng liêng và không còn rời khỏi đó nữa. Bởi vì tâm trí — giống như một đĩa trẻ hiếu động, không thể ngồi yên một chỗ — cứ chạy lung tung từ chỗ này sang chỗ khác. Nhưng chỉ cần cho nó một viên kẹo caramel ngọt ngào, nó sẽ không đi đâu cả.

Sự giải thoát khỏi những lo toan và phiền muộn mang lại sự tĩnh lặng nội tâm và sự tiến bộ về mặt tâm linh. Những lo toan khiến nhà tu xa cách Thiên Chúa. Nơi nào có nhiều lo toan, nơi đó có nhiều nhiều sóng tâm linh, làm át đi tín hiệu của các đài phát thanh tâm linh. Nhà tu không có lý do nào để biện minh nếu không sống đời sống tâm linh. Kìa, những giáo dân khốn khổ kia phải gánh vác biết bao lo toan, nhưng họ vẫn cố gắng. Nhà tu hành thì không có những lo toan như vậy. Anh ta không cần phải bận tâm đến tiền thuê nhà, nợ nần, hay việc có việc làm hay không. Cha giải tội luôn ở bên cạnh, nhà thờ thì ngay trong tu viện: những lời cầu nguyện, lễ xức dầu, các nghi thức cầu nguyện, thánh lễ... Anh ta được giải thoát khỏi những lo toan và chỉ tập trung vào việc trở thành một Thiên thần — không có mục tiêu nào khác trước mắt anh ta. Trong khi đó, người giáo dân lại có quá nhiều lo toan! Anh ta lo lắng về việc nuôi dạy con cái, những việc khác — và đồng thời phải đấu tranh để cứu rỗi linh hồn mình. Như vị trưởng lão Trifon đã nói:¹⁵³ “Tu sĩ muốn thực hành việc thức đêm cầu nguyện? Anh ta có thể làm điều đó. Muốn ăn chay? Cũng có thể. Anh ta không có vợ con. Còn người thế tục thì không thể làm được tất cả những điều đó. Bởi vì anh ta có con cái. Đứa này cần giày dép, đứa kia cần quần áo, đứa khác lại cần thứ gì đó khác.”

Chúng ta cần phải tìm kiếm sự chăm lo tốt đẹp

Trước hết, chúng ta phải tìm kiếm Nước Trời. Đó phải là mối quan tâm của chúng ta, còn mọi thứ khác sẽ được ban cho chúng ta.¹⁵⁴ Nếu một người quên mình trong cuộc đời này, thì người đó sẽ đánh mất thời gian được ban cho, lãng phí nó một cách vô ích. Nếu người đó không quên mình và chuẩn bị cho cuộc sống khác, thì cuộc đời trần thế của người đó mới có ý nghĩa. Nếu suy nghĩ về cuộc sống khác, thì nhiều điều sẽ thay đổi. Còn khi suy nghĩ về việc làm sao để sống thoải mái hơn ở đây, con người sẽ bị dày vò, kiệt sức và rơi vào cảnh đau khổ vĩnh viễn.

Hãy cẩn thận, đừng để bị lay nhiễm bởi sự lo lắng nôn nóng và sự say mê cuồng nhiệt với những việc trần thế: “Bây giờ chúng ta phải làm việc này, sau đó là việc kia...”, bởi vì trong trạng thái như vậy, Ngày Tận Thế sẽ ập đến với các bạn.¹⁵⁵ Chỉ riêng sự lo lắng nôn nóng liên quan đến việc xây dựng, sửa chữa và các công việc khác thôi — đã là việc của ma quỷ rồi. Hãy xoay núm điều chỉnh về phía Chúa Kitô, bởi vì nếu không, các bạn sẽ chỉ có vẻ bề ngoài là sống với Chúa Kitô, trong khi bên trong vẫn còn đầy những toan tính trần tục — và tôi lo sợ rằng các bạn sẽ gặp phải tai họa giống như những trinh nữ ngây thơ kia.

Các trinh nữ khôn ngoan¹⁵⁶ không chỉ làm những việc thiện, mà còn có lòng quan tâm chân thành — họ không nhắm mắt làm ngơ, họ không thờ ơ. Các trinh nữ ngây thơ thì thờ ơ và cũng không tìm cách tỉnh thức. Vì thế, Chúa đã phán: “*Hãy tỉnh thức.*”¹⁵⁷ Họ là các trinh nữ — nhưng là những trinh nữ ngây thơ, thiếu lý trí. Nếu một trinh nữ không có trí tuệ từ khi sinh ra, thì đối với cô ấy, đó là ân sủng từ Thiên Chúa. Cô ấy sẽ bước sang cuộc sống khác mà không cần phải trải qua bất kỳ thử thách nào. Tuy nhiên, nếu cô ấy có trí tuệ, nhưng lại sống một cách thiếu khôn ngoan, thì vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, cô ấy sẽ không có gì để bào chữa.

¹⁵³ Về Lão sư Trifon, xem trong cuốn: *Lão sư Paisiy. Các vị cha thánh núi và những câu chuyện về núi thánh*. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 2001. Tr. 120–125.

¹⁵⁴ Xem Mt 6, 33 và Lc 12, 13.

¹⁵⁵ Xem Khải Huyền 16, 16.

¹⁵⁶ Xem Mt 25, 1–13.

¹⁵⁷ Mt 25, 13.

Còn trường hợp của Martha và Maria, được kể trong Phúc Âm thì sao? Các bạn có thấy sự lo toan đã đẩy Martha đến mức cô ấy hành xử, theo một cách nào đó, một cách vô liêm sỉ không? Có vẻ như ban đầu Maria cũng giúp cô ấy, nhưng khi thấy Martha không có ý định dừng lại với việc chuẩn bị của mình, cô đã bỏ cô ấy lại và ra đi. “Sao lại,” Maria nghĩ, “phải từ bỏ Chúa Kitô của tôi chỉ vì những món salad và bánh ngọt?” Người ta có thể nghĩ rằng chính Chúa Kitô cũng đến với họ chỉ để thưởng thức các món ăn của Martha! Chính điều này đã làm Martha bức mình, và cô nói: “*Lạy Chúa, Ngài có thờ ơ chăng, khi để em gái con một mình phải phục vụ?*”¹⁵⁸

Hãy cẩn trọng để điều tương tự như với Ma-phê không xảy ra với chúng ta. Hãy cùng cầu nguyện để chúng ta trở thành những Ma-ri tốt lành.

Phần 3.

Về Thánh Linh của Đức Chúa Trời và tinh thần của thế gian này

“Sự trong sạch bên trong của một con người chân chính làm đẹp cả vẻ bề ngoài của người ấy”

Chương 1.

Về giáo dục và tri thức thế gian

Người khôn ngoan là người đã thanh tẩy tâm hồn

Khi rèn luyện trí tuệ không phải theo đường lối thiên lương mà theo sự xảo trá, con người đang tự bán mình cho ma quỷ. Nhưng như vậy thì thà rằng người đó mất hẳn lý trí còn hơn, để vào Ngày Phán Xét có được những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi.

— Thưa Thầy, sự đơn sơ có khác với sự xảo trá không?

— Có, giống như con cáo khác với con chó rừng. Con chó rừng, khi muốn cướp lấy thứ gì đó, sẽ dùng cảm tiến đến và lấy thứ nó muốn. Còn con cáo thì sẽ cố gắng đạt được điều mình muốn bằng sự xảo quyết.

— Thưa Thầy, liệu con người có thể coi sự xảo trá là sự sắc sảo của trí tuệ không?

— Có, có thể, nhưng — khi tự nhìn sâu vào bản thân — người ta sẽ nhận ra đâu là sự xảo trá và đâu là sự sắc sảo của trí tuệ. Bởi vì người ta có bản phân biệt trong lòng. Những ân sủng của Thánh Thần là gì? Tình yêu, niềm vui, sự bình an và những điều tương tự như vậy.¹⁵⁹ Liệu trong con người đó có bất kỳ ân sủng nào trong số này không? Nếu không có những đặc điểm đã nêu, con người đó sẽ mang trong mình điều gì đó thuộc về Satan, những dấu hiệu đặc trưng của tangalashka.

Người thông minh là người đã thanh tịnh, đã giải thoát khỏi các dục vọng. Chỉ ai đã thánh hóa cả trí tuệ của mình mới thực sự thông minh. Nếu trí tuệ không được thánh hóa, thì sự sắc sảo của nó cũng chẳng mang lại lợi ích gì. Nhìn kìa, các nhà báo, chính trị gia — họ vốn là những người thông minh, nhưng nhiều người trong số họ, vì không có trí tuệ được thánh hóa, nên bên cạnh những điều thông minh lại nói ra những điều ngu ngốc. Họ thốt ra những điều ngu ngốc kinh khủng từ chính trí tuệ vĩ đại của

¹⁵⁸ Luca 10, 40.

¹⁵⁹ Xem Ga-la-ti 5, 22–23.

mình! Nếu chính con người không tận dụng trí tuệ của mình, thì ma quỷ sẽ lợi dụng trí tuệ đó. Nếu con người không dùng sự sắc sảo của trí tuệ để làm điều thiện, thì ma quỷ sẽ dùng nó để làm điều ác.

— Vậy nghĩa là, khi không dùng sự sắc sảo của trí tuệ mình cho điều thiện, con người chính là trao quyền cho ma quỷ?

— Nếu con người không dùng trí tuệ sắc sảo của mình để làm việc thiện, thì quyền lực sẽ tự động thuộc về quỷ dữ. Khi không tu dưỡng tinh thần, con người sẽ bóp méo điều thiện. Và lúc đó, kẻ gây ra điều ác không phải là quỷ dữ, mà chính là bản thân con người. Ví dụ, có người thông minh nhưng lại không vận dụng trí tuệ, chỉ biết lười biếng. Nhưng nếu họ không dùng đầu óc để suy nghĩ, thì việc thông minh đó có ý nghĩa gì?

— Vậy liệu một người thông minh nhưng lại bị chi phối bởi những đam mê có thể sở hữu khả năng phán đoán đúng đắn hay không?

— Trước hết, người đó phải cẩn trọng để không tin tưởng vào lý trí của chính mình. Khi tin tưởng vào lý trí của chính mình, người có đời sống tâm linh sẽ sa vào ảo tưởng, còn người thể tục thì sẽ mất trí. Đừng tin vào suy nghĩ của chính mình. Phải hỏi han và tham khảo ý kiến, phải thánh hóa tâm trí của mình. Và nói chung, con người phải thánh hóa mọi thứ mình có. Một tâm trí sắc sảo đã được thánh hóa sẽ góp phần vào việc đạt được sự phán đoán sáng suốt. Người thông minh nhưng chưa được thánh hóa sẽ không có sự phán đoán tâm linh. Còn người ngây thơ bẩm sinh có thể nhầm lẫn một kẻ bị mê hoặc thành thánh nhân, và coi những lời thì thầm dục dăng như phụ nữ của ai đó là sự kính sợ. Trong khi đó, người thông minh đã được thanh tẩy sẽ trở nên vô cùng sáng suốt.

— Thưa Thầy, làm thế nào để trí tuệ sắc sảo được thanh tịnh?

— Để được thanh tịnh, con người phải không tiếp nhận những “thông điệp” của kẻ xảo quyệt và không có những suy nghĩ xảo quyệt, mà trong mọi việc đều hành động với lòng nhân ái và sự đơn sơ. Nhờ đó, sự sáng suốt tâm linh và sự soi sáng thiêng liêng sẽ đến. Khi đó, con người sẽ nhìn thấu tâm hồn của mọi người và không đưa ra những kết luận mang tính phạm tục.

— Thưa Thầy, lý luận có liên quan đến kiến thức không?

— Sự sáng suốt xuất phát từ sự soi sáng của Thiên Chúa. Người ta có thể đọc các tác phẩm của các vị Thánh Tổ, có kiến thức đúng đắn về một số vấn đề, tu hành và cầu nguyện, nhưng sự sáng suốt lại xuất phát từ sự soi sáng của Thiên Chúa. Đây là một hiện tượng thuộc một trật tự khác.

— Thưa Thầy, ngày xưa con người có tốt hơn không?

— Không hẳn là họ tốt hơn, chỉ là người xưa có sự đơn sơ và lòng tốt. Ngày nay, người ta nhìn mọi thứ với sự xảo trá, bởi vì họ đo lường mọi thứ bằng lý trí. Tinh thần châu Âu đã gây ra nhiều tai họa. Chính nó đã làm biến dạng con người. Nếu không có nó, thì trạng thái tâm linh của con người ngày nay sẽ rất tuyệt vời, bởi vì dù sao đi nữa thì hiện nay ai cũng được giáo dục và có thể đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau với mọi người. Nhưng con người hiện đại đã được dạy về sự vô thần, về tất cả những lý thuyết ma quỷ đó, và do đó họ đã bị dẫn dắt đến chỗ hư hỏng, đến nỗi không thể đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau với họ. Ngày xưa, bạn không thể đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau với một người nếu người đó không có lòng kính sợ Thiên Chúa cũng như không có học thức. Tôi nhớ có lần, một vị tu sĩ, khi nghe trong Thánh Lễ Các Món Quà Đã Được Thánh Hiến những lời “*Đấng trong các Thánh là Đức Grêgôriô, Giáo hoàng Rôma của chúng ta*,”¹⁶⁰ đã cho rằng người ta đang tưởng niệm Giáo hoàng Rôma và bị cảm dỗ. ““Tôi không ngờ,” ông ta nói, “tôi hoàn toàn không ngờ rằng các vị lại trở thành những người theo Giáo hoàng!” Nói xong, ông ta bước ra khỏi nhà thờ. Thấy chưa, sự thiếu hiểu biết có thể dẫn đến mức nào! Sự thiếu hiểu biết là một điều kinh hoàng. Còn điều ác lớn nhất lại đến từ những người mà lòng kính sợ Chúa lại đi kèm với sự hỗn loạn trong đầu. Không hiểu rõ bản chất của vấn đề, họ tạo ra những rắc rối.

¹⁶⁰ Thánh Grêgôriô Cả, Giáo hoàng Rôma (540–604) – thánh của Giáo hội Chính thống. Ngày kỷ niệm ngài được cử hành vào ngày 12 tháng 3.

Kiến thức mà thiếu sự soi sáng của Thiên Chúa là một thảm họa

Nếu con người biết “hãm lại” lý trí của mình, thì không chỉ tâm trí họ sẽ được thanh tẩy, mà ân sủng của Thiên Chúa cũng có thể dễ dàng đến với họ. Kiến thức mà thiếu sự soi sáng là một thảm họa. Con người được soi sáng bởi Thiên Chúa thông qua việc tu dưỡng tâm linh và nỗ lực tu tập. Họ sở hữu sự soi sáng thiêng liêng, kinh nghiệm sống trong Thiên Chúa, chứ không phải những suy nghĩ riêng của bản thân. Chính vì vậy, họ có thể nhìn xa trông rộng. Người cận thị nhìn gần thì rõ, nhưng không nhìn thấy những vật ở xa. Ngay cả người không bị cận thị — dù có nhìn thấy những vật ở xa hơn một chút — thì đó cũng chẳng phải là thành tựu lớn lao gì. Con người chỉ có hai con mắt thể xác, trong khi con mắt tâm linh thì vô số.

Những ai xa rời Chúa Kitô là tự tước đi sự soi sáng thiêng liêng, bởi vì họ, như những kẻ ngu dại, tự mình rời xa ánh sáng mặt trời và đi đến nơi mà tia nắng mặt trời không chiếu tới. Kết quả là họ bị cảm lạnh và ốm yếu về mặt thiêng liêng. Nếu con người không thanh tẩy bản thân, nếu ánh sáng thiêng liêng không đến với họ, thì kiến thức [của con người] của họ, dù có chính xác đến đâu, cũng chỉ là chủ nghĩa duy lý mà thôi, không hơn không kém. Đó là kết luận mà tôi đi đến. Và nếu ánh sáng thiêng liêng biến mất, thì tất cả những gì con người nói và viết ra sẽ không còn ý nghĩa gì nữa. Sách Thi Thiên được viết nhờ sự soi sáng thiêng liêng, và các bạn hãy xem ý nghĩa của nó sâu sắc đến mức nào! Hãy tập hợp tất cả các nhà thần học và nhà ngôn ngữ học [hiện nay] lại, quý vị sẽ thấy: họ không thể sáng tác được dù chỉ một Thánh vịnh nào có độ sâu như vậy. Vua Đa-vít không phải là một học giả, nhưng rõ ràng là Thánh Thần của Thiên Chúa đã hướng dẫn ngài.

Và Giáo Hội ngày nay đang hỗn loạn, bởi vì thiếu sự soi sáng của Thiên Chúa, và mỗi người đều phán xét và hành động theo ý mình. Rồi “yếu tố con người” cũng xen vào, những đam mê nảy sinh, và ở đây ma quỷ đã có cơ hội hoành hành. Vì vậy, những ai đang bị chi phối bởi những đam mê của chính mình thì không nên tìm kiếm quyền lực.

— Vậy là, thưa vị trưởng lão, mọi người phải kiên trì cầu xin sự soi sáng của Đức Chúa Trời?

— Đúng vậy, bởi vì nếu không, những giải pháp mà họ đề xuất chỉ là sản phẩm của lý trí họ mà thôi. Và sau đó, sự bối rối sẽ nảy sinh. Các hội nghị, cuộc họp... Và điều tệ hại là những người tham gia vào những việc này lại chưa tự nhận thức được chính bản thân mình trước hết. Bởi lẽ, việc nhận thức chính bản thân mình đã có giá trị hơn tất cả kiến thức trên thế gian. Người nào khiêm nhường tự nhận thức bản thân sẽ được người khác công nhận. Nếu một số [kẻ hay nói suông] tự nhận thức được bản thân, thì khi nhìn thấy tình trạng thảm hại của mình, họ sẽ không dám mở miệng nói gì cả.

Có lần, một người than phiền rằng, theo lời anh ta, không có một tín đồ Chính Thống Giáo nào đại diện cho Giáo hội Chính Thống Giáo ở nước ngoài tại các hội nghị và các sự kiện khác. Anh ta cứ nói mãi, nói mãi, nói mãi — đến mức thối phồng sự việc lên đến mức khó tin. “Khi Đức Chúa Trời,” tôi nói với anh ta, “hỏi tiên tri Ê-li: ‘Người đang tìm kiếm điều gì, Ê-li, trên núi Hô-ri-vê?’¹⁶¹ — thì vị tiên tri đã trả lời rằng ông chỉ còn lại một mình. Lúc đó, Đức Chúa Trời nói với ông: ‘Có bảy nghìn người chưa quỳ gối trước Ba-anh.’ Bảy nghìn người đã giữ vững đức tin, nhưng tiên tri Ê-li lại nói: ‘Tôi chỉ còn lại một mình!’ Và giờ đây người lại phóng đại sự việc trong khi có biết bao người tin Chúa! Chẳng lẽ Đấng Toàn Năng của chúng ta lại giống như Đấng Toàn Năng được khắc họa trên mái vòm nhà thờ, thứ có thể nứt vỡ vì động đất, và khi đó chúng ta lại băn khoăn không biết phải làm gì để nó không sụp đổ, rồi mời các chuyên gia phục chế đến gia cố nó sao?” — “Ồ đó, ở Mỹ,” anh ta trả lời tôi, “dù có lẫn một quả bóng đi chăng nữa cũng chẳng thấy ai cả.” — “Sao lại không chứ,” tôi phản bác, “khi mà tôi quen biết rất nhiều tín hữu từ Mỹ!” — “Ừ,” anh ta nói, “đúng là như vậy. Nhưng mà người Công giáo thì toàn là lũ xảo quyệt! Họ luôn tìm cách lừa gạt chúng ta!” — “Nhưng người Công giáo,” tôi đáp lại, “chính họ cũng đã cảm thấy chán ghét chế độ Giáo hoàng và hiện đang quay trở lại Chính Thống giáo. Khi Đức Thượng

¹⁶¹ Xem 3 Vua 19, 13–18.

phụ Dimitri¹⁶² đến Mỹ, chẳng phải chính những người Công giáo đã la lên rằng: ‘Đức Thượng phụ là một Kitô hữu chân chính, còn Đức Giáo hoàng thì chỉ là một thương gia’ sao? Chẳng phải họ đã nói điều đó với sự phẫn nộ sao? Vậy mà anh lại cứ khẳng khẳng rằng người Công giáo đang tìm cách xâm nhập vào Chính Thống Giáo bằng mưu mô để phá hoại nó, và những điều tương tự như vậy. Vậy thì theo anh, Chúa ở đâu? Lẽ nào ma quỷ có thể làm bất cứ điều gì nó muốn?”

Thật không may, chủ nghĩa duy lý phương Tây đã ảnh hưởng đến cả các vị lãnh đạo Chính Thống Giáo phương Đông. Và thế là họ chỉ hiện diện trong Giáo Hội Chính Thống Đông Phương của Chúa Kitô bằng thân xác, trong khi toàn bộ tâm hồn họ lại ở phương Tây, nơi mà họ cho rằng đang thống trị thế giới. Và nếu họ nhìn về phương Tây bằng con mắt thiêng liêng, nhờ ánh sáng của phương Đông, ánh sáng của Đấng Kitô, thì họ sẽ thấy sự suy tàn thiêng liêng của phương Tây, nơi đang dần mất đi ánh sáng của Mặt Trời Khôn Ngoan — Đấng Kitô — và chìm vào bóng tối sâu thẳm. Nhưng thay vào đó, họ tụ tập tại các hội nghị và bàn luận không ngừng về những chủ đề vốn chẳng đáng bàn, những điều mà ngay cả các Thánh Tổ cũng chưa từng bàn luận trong suốt bao nhiêu năm qua.¹⁶³ Tất cả những hành động này đều xuất phát từ ma quỷ. Chúng nhằm mục đích làm rối trí những người có đức tin và dụ dỗ họ, để đẩy một số người vào tà giáo, còn những người khác thì vào sự chia rẽ. Bằng cách đó, ma quỷ chinh phục những cứ điểm mới. Ôi-ôi-ôi, những người này đang hành hạ dân chúng và làm rối trí họ.

Và mọi chuyện bắt đầu từ đâu? Từ việc một người, dù không tu dưỡng tâm linh, lại tự cho mình là người tâm linh, và sau đó nói ra những điều ngu ngốc. Một đứa trẻ, với tâm hồn trong sáng bẩm sinh và kiến thức còn ít ỏi, sẽ nói với bạn những điều hợp lý. Ngược lại, một người được giáo dục rất tốt, nhưng với tâm trí bị che mờ bởi ảnh hưởng ma quỷ mà họ đã tiếp nhận, sẽ thốt ra những lời báng bổ ghê tởm nhất.

Ai liên tục mài giũa trí tuệ bằng kiến thức nhưng lại sống xa cách Thiên Chúa, cuối cùng sẽ biến trí tuệ của mình thành con dao hai lưỡi. Và khi đó, bằng một lưỡi dao, người ấy tự làm tổn thương chính mình, còn bằng lưỡi dao kia — thông qua những quyết định lý trí, không chấp nhận tranh cãi của con người — người ấy lại làm tổn thương người khác. Kiến thức con người chỉ mang lại lợi ích khi nó được thánh hóa, trở nên Thần thánh. Nếu không, đó chỉ là mưu mẹo của con người, sự lý trí, logic trần tục. Trí tuệ chưa được ân sủng tự bản thân nó giống như một thanh sắt chưa được từ hóa, đập vào các vật kim loại với mong muốn chúng dính vào nó. Nhưng chúng không dính vào, mà chỉ bị biến dạng dưới những cú đập của nó.

Con người ngày nay cũng như vậy. Họ tiếp nhận mọi thứ từ góc độ lý trí khô khan. Sự lý trí này là một thảm họa thực sự, vì đã có lời chép rằng “*trí tuệ tự cao tự đại*.”¹⁶⁴ Nếu trong con người không có sự soi sáng thiêng liêng, thì tri thức trở nên vô dụng, nó mang lại sự hủy diệt.

Khoa học phải được áp dụng vào đời sống tâm linh

Mọi điều ác đều bắt nguồn từ lý trí, khi nó chỉ xoay quanh khoa học và hoàn toàn xa cách Thiên Chúa. Chính vì thế mà những người như vậy không tìm thấy sự bình an nội tâm và sự cân bằng. Trong khi đó, nếu tâm trí con người xoay quanh Thiên Chúa, thì họ sẽ sử dụng khoa học để tu dưỡng bản thân và vì lợi ích của thế giới, bởi vì trong trường hợp này, lý trí của họ đã được thánh hóa.

— Vậy thì, thưa ngài, có thể nói rằng khoa học không mang lại lợi ích cho con người không?

— Khoa học mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng mang lại nhiều sự mờ mịt. Tôi biết những người, dù không được học hành đầy đủ, lại có trí tuệ sáng suốt hơn cả những nhà khoa học. Những ai, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, thanh tẩy được tâm trí mình khỏi sự mờ mịt mà khoa học đã mang lại, sẽ có

¹⁶² Dimitri – Thượng phụ Toàn cầu từ năm 1972–1991 – *Chú thích của người dịch*.

¹⁶³ Thánh Paissios đang đề cập đến những hội nghị thần học, nơi thảo luận về các vấn đề mà Giáo hội đã có quan điểm nhất định dựa trên các Thánh Phụ, cũng như các vấn đề không cần thảo luận.

¹⁶⁴ 1 Cô-rinh-tô 8, 1.

hiều công cụ làm việc hơn. Và nếu những công cụ này — tức là kiến thức — không được thánh hóa, chúng chỉ có thể được sử dụng cho những việc trần tục, chứ không phải cho những việc thuộc linh. Kiến thức sẽ nhanh chóng được thánh hóa nếu con người có sự quan tâm chân thành. Những người ưu tiên sự giáo dục nội tâm — sự giáo dục của linh hồn — và cũng sử dụng trình độ học vấn bên ngoài để nuôi dưỡng sự giáo dục nội tâm, sẽ nhanh chóng được biến đổi về mặt thuộc linh. Và nếu họ không chỉ là những nhà lý thuyết mà còn là những người thực hành — trong lĩnh vực tâm linh — thì sự giúp đỡ của họ dành cho thế gian là vô cùng to lớn, bởi vì họ giải thoát con người khỏi sự ngột ngạt của cực hình địa ngục và dẫn dắt họ đến niềm vui thiên đàng. Những con người của Chúa như vậy thường có thể có ít bằng cấp hơn so với các học giả khác, nhưng sự giúp đỡ của họ dành cho thế gian lại lớn hơn rất nhiều. Người như vậy được ban ân sủng dồi dào, chứ không phải một đồng giấy tờ vô ích (tức là bằng cấp). Thế gian đã tràn ngập tội lỗi, và cần rất nhiều lời cầu nguyện cùng kinh nghiệm tâm linh cá nhân. Những văn bản dài dòng chỉ là tiền giấy, giá trị của chúng phụ thuộc vào những gì chúng được đảm bảo. Do đó, mỗi người cần phải lao động tại mỏ vàng của chính tâm hồn mình.

Tôi còn nhớ, tại tu viện Esfigmen, có một vị tu sĩ già rất chất phác, đến nỗi ông còn coi Lễ Thăng Thiên là một vị thánh. Ông cầu nguyện với Lễ Thăng Thiên bằng chuỗi tràng hạt và nói: “Thánh nữ được Chúa yêu mến, xin cầu nguyện cho chúng con!” Có lần, một tu sĩ trong trại tể bản của tu viện bị ốm, và vị tu sĩ giản dị ấy không có gì để cho anh ta ăn. Lúc đó, ông nhanh chóng đi xuống cầu thang xuống tầng dưới, mở cửa sổ nhìn ra biển, thò tay ra ngoài và cầu xin: “Thánh nữ Analipsia của con,¹⁶⁵ xin hãy ban cho con một con cá để cho anh em!” Và kỳ diệu thay! Ngay lập tức, từ biển, một con cá to khỏe như thế này nhảy vọt thẳng vào tay anh ta! Tất cả những ai chứng kiến cảnh đó đều sửng sốt vì kinh ngạc. Còn người nông dân đơn sơ ấy thì mỉm cười nhìn họ, như thể muốn nói: “Sao các vị lại thấy điều này lạ lùng chứ?” Còn chúng ta thì biết rõ ngày kỷ niệm của vị thánh này, ngày vị thánh kia chịu khổ nạn, biết khi nào, ở đâu và như thế nào sự Thăng Thiên đã diễn ra, nhưng dù có tất cả kiến thức ấy, chúng ta cũng không thể cầu xin được dù chỉ một con cá nhỏ xíu! Đó chính là những “điều kỳ lạ” của đời sống thiêng liêng, và đối với logic của bộ phận trí thức chỉ mang trong mình cái “tôi” chứ không phải Thiên Chúa, những “điều kỳ lạ” này nằm ngoài tầm hiểu biết của họ. Nằm ngoài tầm hiểu biết bởi vì tầng lớp trí thức đó chỉ sở hữu kiến thức trần tục vô ích, bởi vì họ mắc phải căn bệnh thiêng liêng trần tục và thiếu vắng Thánh Thần.

Thánh Thần không ngự xuống nhờ kỹ thuật

Lời nói xuất phát từ trí tuệ không thể biến đổi linh hồn, bởi vì nó thuộc về xác thịt. Linh hồn được biến đổi bởi Lời Chúa do Thánh Thần sinh ra, mang trong mình năng lượng Thần thánh. Thánh Thần không ngự xuống nhờ kỹ thuật, vì vậy thần học không có điểm chung nào với tinh thần khoa học vô ích. Thánh Thần tự mình ngự xuống — nên Ngài tìm thấy ở con người những điều kiện tâm linh cần thiết cho việc đó. Và điều kiện tâm linh đó là con người phải tẩy sạch “rỉ sét” khỏi các “dây dẫn tâm linh” của mình và trở thành một “dây dẫn” tốt — để có thể tiếp nhận dòng điện tâm linh của sự soi sáng Thần thánh. Như vậy, con người trở thành một nhà khoa học tâm linh, một nhà thần học. Khi nói đến “nhà thần học”, tôi muốn nói đến những người có nền tảng thần học vững chắc như kho vàng và tấm bằng thần học của họ có giá trị thực sự, chứ không phải những người chỉ sở hữu một mảnh giấy vô giá trị — tấm bằng thần học giống như những tờ tiền giấy rẻ tiền, vô dụng trong thời kỳ bị chiếm đóng.

Thường thì người ta dành nhiều năm để dồn sức trí tuệ vào việc học một hoặc hai ngôn ngữ nước ngoài. Trong thời đại chúng ta, hầu như đa số mọi người đều biết ngoại ngữ, nhưng vì những ngôn ngữ này không có liên quan gì đến các ngôn ngữ của Lễ Ngũ Tuần Thánh, nên chúng ta đang trải qua sự hỗn loạn vĩ đại nhất kiểu Tháp Babel. Tội ác lớn nhất nằm ở chỗ, khi mê mải với thần học lý trí khô khan, chúng ta lại nhầm lẫn lý trí của mình với Thánh Thần. Và điều này được gọi là “thần học lý trí,” từ đó

¹⁶⁵ Trong tiếng Hy Lạp, từ “Lễ Thăng Thiên” (Ανάληψη) thuộc giới tính nữ. – *Chú thích của người dịch.*

sinh ra sự hỗn loạn kiểu Ba-by-lôn. Trong khi đó, trong thần học có nhiều ngôn ngữ và vô số ân sủng, nhưng tất cả các ngôn ngữ này đều hòa hợp với nhau, bởi vì chúng có cùng một Chủ Tể — Thánh Thần của Lễ Ngũ Tuần — và những ngôn ngữ này mang tính chất rực lửa.

— Thừa Thầy, trong một bài thánh ca về Lễ Ngũ Tuần có viết: *“Thánh Thần ban phát mọi sự...”*

— Đúng vậy, Ngài ban phát, nhưng chỉ cho những ai có khả năng tiếp nhận. Làm sao Ngài có thể ban cho người không đủ khả năng tiếp nhận được? Lời nói của một người khiêm nhường, dựa trên kinh nghiệm cá nhân và được sinh ra trong đau đớn từ sâu thẳm trái tim, có giá trị lớn hơn rất nhiều so với một đồng lời nói hoa mỹ, nối tiếp nhau tuôn ra từ cái lưỡi được mài giũa bởi học thức của một người [có học]. Ngôn ngữ đó không lay động tâm hồn con người, bởi vì nó là xác thịt, chứ không phải là ngôn ngữ lửa của Lễ Ngũ Tuần.

Chúng ta cần thánh hóa tri thức

Kiến thức là điều tốt đẹp, cũng như giáo dục. Nhưng nếu kiến thức và giáo dục không được thánh hóa, thì chúng sẽ trở nên vô dụng và dẫn đến thảm họa. Có lần, một số sinh viên mang theo rất nhiều sách đến thăm tôi tại căn lều và nói: “Thưa ngài, chúng con đến để trò chuyện về Cựu Ước. Chẳng phải Đức Chúa Trời cho phép kiến thức sao?” — “Kiến thức nào? — tôi hỏi. — Loại kiến thức thu được bằng lý trí ư?” — “Vâng,” — họ đáp. “Nhưng kiến thức đó,” tôi nói, “chỉ đưa các con đến Mặt Trăng mà thôi. Nó không đưa các con đến với Đức Chúa Trời.” Những sức mạnh trí tuệ, vốn với chi phí hàng tỷ đã đưa con người lên Mặt Trăng, là điều tốt, nhưng còn tốt hơn nhiều là những sức mạnh tâm linh, vốn chỉ với một chút “nhiên liệu” — một miếng bánh mì khô — lại đưa con người đến với Đức Chúa Trời — mục đích của sự tồn tại của họ. Một lần, tôi hỏi một người Mỹ đến thăm túp lều của tôi: “Các bạn đã đạt được gì, khi là một dân tộc vĩ đại đến thế?” — “Chúng tôi,” anh ta trả lời, “đã bay lên Mặt Trăng.” — “Vậy nó,” tôi hỏi, “có xa không?” — “À, khoảng nửa triệu kilômét,” anh ta đáp. “Vậy thì,” tôi nói, “các anh đã tiêu tốn bao nhiêu triệu để bay lên đó?” — “Từ năm 1950 đến nay, chúng tôi đã chi tiêu cho việc này nhiều đến mức cả những dòng sông đô la cũng chảy trôi,” — người Mỹ trả lời. “Vậy còn Chúa thì sao, — tôi hỏi, — các anh chưa bay tới được à? Chúa có xa không?” — “Chúa, — anh ta nói, — rất xa!” — “Thế đây, anh thấy chưa, — tôi đáp, — còn chúng tôi thì chỉ cần một miếng bánh mì khô là đã bay tới được với Ngài rồi!..”

Kiến thức tự nhiên góp phần vào việc thu nhận kiến thức tâm linh. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở kiến thức tự nhiên, con người sẽ không thoát khỏi bản chất tự nhiên và không thể thăng lên Thiên đàng. Tức là người ấy không thoát khỏi vườn địa đàng trần gian, khu vườn được tưới mát bởi dòng nước sông Euphrates và Tigris; người ấy vui mừng trước thiên nhiên tươi đẹp và các loài thú, nhưng không thăng lên Thiên đàng để cùng hân hoan với các Thiên thần và các thánh nhân. Để được vào khu vườn Thiên đàng trên trời, cần phải có đức tin vào Chủ nhân của khu vườn ấy; để yêu mến Ngài, cần phải nhận ra tội lỗi của mình và khiêm nhường; để nhận biết Ngài, trò chuyện với Ngài trong lời cầu nguyện và tôn vinh Ngài — cả khi Ngài giúp đỡ chúng ta lẫn khi Ngài thử thách chúng ta.

— Thừa Thầy, liệu việc nghiên cứu các sách giáo lý và thần học có cần thiết đối với người vốn ưa thích việc thờ lạy, ăn chay, tu hành và những việc tương tự như vậy không?

— Nếu một người có trình độ học vấn cơ bản, thì kiến thức về giáo lý chính thống là công cụ giúp ích cho họ. Tuy nhiên, không nên tìm kiếm kiến thức chỉ để giúp đỡ người khác hay để có thể nói ra những điều thông thái. Không, kiến thức [trong lĩnh vực thần học] cần phải được trau dồi để giúp chính bản thân mình. Nếu một người cố gắng thánh hóa những tài năng do Thiên Chúa ban tặng, thì Ôn Thánh sẽ đến, và chính Ôn Thánh ấy cũng thánh hóa con người đó. Và trong Ôn Thánh ấy — có cả giáo lý lẫn thần học, bởi vì trong trường hợp này, con người trải nghiệm các Bí tích của Thiên Chúa một cách trực tiếp. Còn có người có thể là người đơn sơ, và bằng lòng với những gì Thiên Chúa đã ban cho, không có mong muốn học hỏi thêm.

— Vậy nếu, khi sống trong tu viện, chúng ta vẫn khao khát kiến thức trần thế, thì điều đó có nghĩa là gì?

— Điều đó có nghĩa là chúng ta thiếu sự hiểu biết. “Các con sẽ hiểu được sự thật, và sự thật sẽ giải thoát các con.”¹⁶⁶ Khi con người khiêm nhường và được soi sáng, thì cả khả năng trí tuệ lẫn sức mạnh của lý trí đều được thánh hóa. Năng lượng của lý trí, trước khi được thánh hóa, mang tính xác thịt. Nếu, với tư cách là người thiếu học thức, con người giải thích các giáo lý một cách ích kỷ và đọc Sách Khải Huyền, các tác phẩm của các Thánh Tổ và những cuốn sách tương tự, họ sẽ bị che mờ tâm trí và cuối cùng dẫn đến sự vô tín. Họ tiếp cận điều này với lòng ích kỷ, và vì thế ân sủng của Thiên Chúa sẽ rời xa họ. Hãy xem: sự khiêm nhường giúp ích trong mọi việc, chính nó mới là nguồn sức mạnh. Kế hoạch khôn ngoan nhất của tôi hay giải pháp sáng suốt nhất mà tôi tìm ra cũng chỉ là sự ngu ngốc tốt độ, nếu trong đó có sự ích kỷ. Trong khi đó, sự khiêm nhường mới là sự khôn ngoan đích thực. Vì vậy, những nỗ lực phải đi kèm với lòng yêu mến Chúa và sự khiêm nhường sâu sắc. Nếu không, thay vì mang lại lợi ích, chúng sẽ dẫn đến kết quả ngược lại. Tâm trí con người sẽ bị che mờ, và sau đó người ấy sẽ thốt ra những lời phạm thượng, bởi vì đã bắt tay vào việc với thái độ ích kỷ. Những gì người ấy thực hiện vượt quá khả năng của mình. Ngay cả đối với một người có học thức, nếu muốn giải thích các giáo lý, cũng có nguy cơ bị tổn hại. Thì nguy cơ đó còn lớn hơn biết bao nhiêu đối với người thiếu học thức, nếu họ muốn thâm nhập vào tinh thần của các vị Thánh Tổ mà không ở trong trạng thái tâm linh thích hợp! Bởi vì nếu người đó ở trong trạng thái đó dù chỉ một chút, người ấy đã không tự đặt mình vào nguy cơ này nữa, mà sẽ nói: “Nếu tôi cần điều gì, Chúa sẽ soi sáng cho tôi. Tôi sẽ thực hành những gì tôi hiểu. Vì ngay cả điều đó cũng đã là quá nhiều rồi!”

— Vậy nghĩa là, thưa Thầy, nếu ai đó giải thích sai Phúc Âm, thì có nghĩa là người đó thiếu sự khiêm nhường và lòng kính sợ Thiên Chúa?

— Đúng vậy. Bởi vì nếu không có lòng khiêm nhường, thì những cách giải thích mà người đó đưa ra chỉ là những suy luận xuất phát từ trí tuệ, từ lý trí. Trong những cách giải thích như vậy không có sự soi sáng thiêng liêng.

— Nếu một người không hiểu một giáo lý nào đó hoặc một đoạn trong Kinh Thánh, thì tốt hơn là họ nên gác lại cho đến khi nào?

— Đúng vậy, ta cần tự nhủ: “Ở đây ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa nào đó, nhưng tôi chưa hiểu được.” Tôi đã hành động chính xác như vậy trong những trường hợp tương tự. Khi còn trẻ, mỗi lần đọc Phúc Âm và gặp một đoạn nào đó mà tôi không hiểu, tôi không cố gắng giải thích nó. Tôi nghĩ: “Ở đây ẩn chứa một ý nghĩa sâu sắc nào đó, nhưng tôi chưa hiểu được.” Rồi sau này, khi cần thiết, tôi thấy cách giải thích tự nhiên hiện ra. Nhưng tôi vẫn nói: “Tôi sẽ hỏi thêm ai đó xem đoạn này được giải thích như thế nào?” Và hóa ra, tôi đã hiểu đoạn đó y hệt như những lời giải thích được chấp nhận rộng rãi của các vị Thánh Cha. Bởi vì nếu ai đó cố gắng [tự mình] giải thích Phúc Âm, hướng chỉ là khi chưa hiểu nó, thì đó là sự vô liêm sỉ. Vì vậy, khi đọc Kinh Thánh và các tác phẩm của các vị Thánh Phụ, đừng giải thích những gì đã đọc bằng lý trí, mà hãy kết hợp những ý nghĩ tốt lành vào quá trình đó — cho đến khi sự soi sáng khôn ngoan từ Thiên Chúa đến, và khi đó đoạn khó hiểu sẽ tự nhiên trở nên rõ ràng.

— Vậy liệu một người, khi đã đạt đến trạng thái tâm linh cao hơn, có thể hiểu sâu sắc hơn về một đoạn nào đó không?

— Không hẳn là sâu sắc hơn. Trong một ý nghĩa thiêng liêng, ẩn chứa nhiều ý nghĩa thiêng liêng khác. Có những ý nghĩa người ấy có thể hiểu ngay lập tức, còn những ý nghĩa khác thì sẽ hiểu sau này. Có người đọc rất nhiều, học hỏi rất nhiều, nhưng lại hoàn toàn không thể thấu hiểu ý nghĩa của Phúc Âm. Còn người khác, có thể chỉ đọc ít, nhưng họ có lòng khiêm nhường, tinh thần tu hành, và vì thế Thiên Chúa soi sáng cho họ, và họ thấu hiểu ý nghĩa Phúc Âm. Ai muốn đọc nhiều hơn, có thể là do lòng kiêu

¹⁶⁶ Giảng 8, 32.

ngạo hoặc chỉ để tìm kiếm sự thích thú. Cũng giống như một người xem cuộc thi đấu vật, nhưng không chú ý đến cách họ thi đấu — để điều đó giúp chính anh ta trở thành một võ sĩ — mà cứ liên tục nhìn đồng hồ, chỉ để không bị trễ các giải đấu vật mới liên tiếp diễn ra. Và như vậy, anh ta không trở thành võ sĩ, mà vẫn chỉ là khán giả.

— Thừa Đức Cha, người ta thường nói về một người có học thức rằng: “Đây là người có tri thức.” Điều này có thực sự luôn đúng không?

— Khi nói “người có tri thức,” chúng ta đang đề cập đến người có tri thức về mặt tinh thần, người chín chắn về mặt tinh thần. Tôi nhận thấy rằng, cũng như một người ít học có thể vừa rất kiêu ngạo vừa rất khiêm nhường, thì một người có học thức cũng có thể vừa rất kiêu ngạo vừa rất khiêm nhường. Nghĩa là, nền tảng của mọi thứ nằm ở sự khai sáng nội tâm. Đó chính là điều mà Thánh Basil Đại Đệ đã nói: “Điều quan trọng nhất là nắm giữ vị trí cao và có sự khôn ngoan khiêm nhường.” Người nào nắm giữ một chức vụ quan trọng nào đó và có chút kiêu ngạo, thì theo một cách nào đó cũng có lý do để biện minh cho điều đó. Nhưng không có lý do nào để biện minh cho người kiêu ngạo mà không nắm giữ chức vụ cao. Nền tảng của mọi điều nằm ở việc tự tu dưỡng, ở sự tu dưỡng nội tâm. Nếu một người có tri thức, được giáo dục tốt và đồng thời có sự khôn ngoan khiêm nhường, thì đó là điều tốt nhất. Tuy nhiên, không có bất kỳ lý do nào để bào chữa cho những ai, dù không được giáo dục cao, lại có lòng kiêu ngạo.

“Trí tuệ tự mãn”

Trong hầu hết các trường hợp, sự học vắn bên ngoài lại gây hại — bởi vì nó nuôi dưỡng trong con người sự kiêu ngạo lớn lao, “ý tưởng vĩ đại” về chính bản thân mình. Và rồi ý tưởng này trở thành rào cản, ngăn cản Ôn Thánh của Đức Chúa Trời đến gần người đó. Trong khi đó, nếu một người vứt bỏ sự kiêu ngạo — ý tưởng sai lầm về bản thân mình — thì Cha chúng ta, Đấng Tốt Lành và Giàu Có, sẽ làm giàu cho người ấy bằng những ý tưởng Thần Thánh sáng ngời của Ngài. Tuy nhiên, nếu người bất hạnh ấy ôm ấp “ý tưởng vĩ đại” về bản thân và giữ chặt ý tưởng đó trong đầu, thì người ấy sẽ mãi mãi chỉ là một con nòng nọc, là xác thịt, và không thể nhận biết ân sủng của Đức Chúa Trời — Thánh Thần. Nghĩa là có nguy cơ rằng nhiều kiến thức sẽ “thổi phồng” cái đầu của người ấy, biến nó thành một quả bóng bay. Và khi đó con người sẽ đối mặt với nguy cơ hoặc là vỡ tung, giống như quả bóng bay trên không trung (do chúng tâm thần phân liệt), hoặc là rơi xuống đất (do kiêu ngạo) — và vỡ tan thành từng mảnh. Chính vì vậy, trí thức phải đi sau sự kính sợ Thiên Chúa và song hành cùng hành động — để duy trì sự cân bằng. Chỉ có tri thức đơn thuần lại gây hại.

Khi tôi, bị thúc đẩy bởi lòng ích kỷ, nói điều gì đó chỉ để được người khác ngưỡng mộ, vì tôi đã nghĩ ra điều gì đó hay hơn người khác, thì các định luật tâm linh sẽ phát huy tác dụng — nhằm giúp tôi tỉnh ngộ. Tuy nhiên, việc tự phô trương bản thân một cách ích kỷ như vậy lại gây hại cho con người. Một sợi lông mi bay vào mắt sẽ gây ra chút khó chịu. Tuy nhiên, nếu liên tục bay vào mắt, nó sẽ gây ra viêm nhiễm nghiêm trọng. Cũng giống như vậy — sự viêm nhiễm tâm linh sẽ nảy sinh. Nếu một người không thiếu trí tuệ và dễ dàng hoàn thành một công việc nào đó, thì người ấy phải quỳ gối trước mặt Chúa, ngày đêm tạ ơn Ngài vì đã ban cho mình trí tuệ, và nhờ đó, không mệt mỏi, người ấy có thể hoàn thành công việc của mình. Không tạ ơn Chúa — làm sao có thể được chứ?!

— Thừa Thầy, còn nếu một người cho rằng mình không thể giải quyết được bất cứ điều gì thì sao?

— Khi đó, con quý cảm dỗ sẽ dụ dỗ người đó từ “phía” ngược lại. Có lần người ta hỏi một con lạc đà: “Con thích con đường nào hơn — lên dốc hay xuống dốc?” — “Thế còn chỗ bằng phẳng thì đi đâu mất rồi?” — con lạc đà đáp lại.

Những ai hoàn toàn không có trí tuệ lại ở trong tình thế tốt hơn. Chúng ta được ban cho trí tuệ để chính chúng ta, những người có trí tuệ, được ở trong tình thế tốt hơn, nhưng câu hỏi là: chúng ta sử dụng nó như thế nào? Chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm về điều đó. Thật là khôn ngoan biết bao khi Đức Chúa

Trời đã sắp đặt mọi sự! Những người không có trí tuệ thì vui vẻ và trong cuộc sống tương lai sẽ ở vị thế tốt hơn, trong khi những người có nhiều trí tuệ thì lại phải chịu khổ.

— Thừa Đức Cha, những người chậm phát triển trí tuệ có bị thiệt thòi trong cuộc sống khác không?

— Cuối cùng, cả những người “thông minh” lẫn những người “ít thông minh” đều sẽ trở thành tro bụi như nhau. Tại Thiên Đàng, chính trí tuệ mới là điều tồn tại. Tại Thiên Đàng, các nhà thần học thánh thiện sẽ không có lợi thế hơn về mặt nhận thức Thiên Chúa so với những người trong cuộc đời này có trí tuệ hạn chế. Cũng có thể là Đức Chúa Trời Công Chính sẽ ban cho những người này điều gì đó lớn lao hơn, bởi vì trong cuộc đời này họ đã phải chịu nhiều thiếu thốn.

Hãy sử dụng trí óc một cách đúng đắn

— Thừa Thầy, vậy tại sao Thầy lại thường nói rằng giáo dục là điều kiện tiên quyết tốt cho đời sống tu hành?

— Hãy xem này: một người có học thức có thể đọc những tác phẩm của các Thánh Phụ và với một chút nỗ lực — vì đã hiểu được những gì đã đọc — sẽ nhanh chóng tiến bộ. Còn đối với người không có học thức, nếu không có lòng kính sợ Thiên Chúa, thì việc tiến bộ không hề dễ dàng. Người thiếu học thức cần phải trải nghiệm trực tiếp những sự kiện thiêng liêng, những phép lạ, và chỉ sau đó mới có thể thấu hiểu những gì đã đọc qua những trải nghiệm đó. Trong khi đó, đối với người có học thức, để tiến bộ nhanh chóng, chỉ cần một chút nỗ lực là đủ — miễn là họ biết vận dụng trí tuệ, không bị mắc kẹt trong lý thuyết suông đến mức để lý thuyết đó làm họ lạc lối. Tất nhiên, tôi không nói rằng người đó phải cố gắng dùng trí tuệ của mình để thấu hiểu các Bí tích của Đức Chúa Trời.

— Vậy là, Thừa Cha, con người cần phải sử dụng trí tuệ của mình để chiến đấu chống lại các dục vọng sao?

— Không chỉ trong việc đó, mà còn hơn thế nữa. Con người nhìn thấy những ân huệ của Đức Chúa Trời, nhìn thấy cả vũ trụ và ngợi khen, tạ ơn Đức Chúa Trời. Hãy xem: ban đầu chính Áp-ra-ham đã tìm kiếm Đức Chúa Trời. Sau đó, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham mới tìm kiếm ông.

— Ý Cha là sao?

— Cha của Áp-ra-ham là một kẻ thờ thần tượng — ông ta thờ lạy những bức tượng. Còn Áp-ra-ham thì quan sát vũ trụ, và việc con người thờ lạy những thần tượng vô hồn đã khiến ông bối rối. Ông bắt đầu suy nghĩ và nói: “Không thể nào những thần tượng này, những mảnh gỗ này, lại là các vị thần và đã tạo ra thế giới này. Vậy thì ai đã tạo ra nó? Ai đã tạo ra bầu trời, các vì sao, mặt trời và tất cả những thứ còn lại? Ta phải tìm ra Đức Chúa Trời chân thật. Ta sẽ tin cậy Ngài và thờ phượng Ngài.” Chính lúc đó, Đức Chúa Trời đã hiện ra với ông và phán: “*Hãy ra khỏi xứ sở của người và khỏi dòng họ của người.*”¹⁶⁷ Đức Chúa Trời đã dẫn Áp-ra-ham đến Hê-bron, và Áp-ra-ham trở thành con yêu dấu của Đức Chúa Trời.

Một người có học thức có thể không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nhưng nhờ khả năng hiểu biết nhanh nhạy, chỉ cần có chút khiêm nhường và nỗ lực một chút, người ấy sẽ đạt được thành công. Ví dụ, khi trong đại đội thông tin, nơi tôi phục vụ quân ngũ, chúng tôi bắt đầu được huấn luyện chuyên môn quân sự về vô tuyến, thì một số mã hiệu liên lạc được viết bằng tiếng Anh. Những người có học thức và biết tiếng Anh đã học thuộc chúng ngay lập tức. Còn với chúng tôi, những người còn lại, điều đó không hề dễ dàng. Thậm chí trong các buổi học lý thuyết, vốn không quá phức tạp, những ai có chút kiến thức nền tảng cũng thấy dễ dàng hơn chúng tôi.

Con người phải nhận thức được những ân huệ của Chúa, hiểu rõ những gì mình đã được ban tặng. Tại sao Chúa lại ban cho chúng ta trí tuệ? Để chúng ta khám phá, nghiên cứu và tự quan sát bản thân. Chúa ban cho con người trí tuệ không phải để họ cứ mãi đầu đầu tìm cách di chuyển từ nước này sang nước khác ngày càng nhanh hơn. Ngài ban cho chúng ta trí tuệ để chúng ta tận tâm áp dụng nó vào điều

¹⁶⁷ Sáng Thế Ký 12, 1.

quan trọng nhất — đó là làm thế nào để đạt được mục đích của sự tồn tại — Chúa, xứ sở thiên đàng đích thực.

Thiên Chúa đã ban cho dân Israel biết bao ân huệ! Biết bao đau lạ, biết bao phép lạ! Và mặc dù vậy, khi Mô-sê mang theo hai tấm bia khắc Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời, bị giữ lại trên núi Si-nai và không xuống ngay lập tức, dân chúng đã dâng [cho A-rôn] những đồ trang sức bằng vàng của họ để đúc thành một con bò vàng và thờ lạy nó.¹⁶⁸ Nhưng trong thời đại của chúng ta, trí óc con người... không phải là của con bò! Vì vậy, một người có học thức không thể lấy lý do là mình không hiểu điều gì là đúng và điều gì là sai. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta trí tuệ để con người có thể tìm thấy Đấng Tạo Hóa của mình. Còn người châu Âu thì lại lạm dụng trí tuệ của họ quá mức. Khi loại bỏ Đức Chúa Trời khỏi cuộc sống, họ đã lạc lối và đang tiến gần đến vực thẳm.

Còn một số người, dù có trí tuệ, sự nhạy bén và những điều khác — tất cả những điều kiện cần thiết để thành công — lại không chú ý đến những gì bạn nói với họ.

Vừa mới bắt đầu nói với họ về điều gì đó, họ đã la lên: “Hiểu rồi, hiểu rồi!” — và, ngắt lời bạn, vội vàng tự mình kết thúc ý tưởng của bạn. Có những người rất thông minh đến Núi Thánh. Khi bạn nói gì với họ, người ta có cảm giác rằng họ nắm bắt được ngay lập tức những gì vừa nghe. Tuy nhiên, vì thiếu tập trung, họ lại tỏ ra kiêu ngạo, và những gì “nắm bắt ngay lập tức” ấy... lại bay mất. Ngược lại, những người khác, dù trí tuệ không sắc sảo bằng, lại lắng nghe những gì người ta nói với họ một cách kính cẩn, không ngắt lời, nghe đến cùng, và những gì họ nghe được sẽ ở lại với họ. Những người thuộc nhóm đầu tiên hiểu biết nhiều, thu thập kiến thức từ mọi phía, lấp đầy bản thân bằng chúng — nhưng lại chẳng làm gì cả. Trí tuệ mà Thiên Chúa ban cho, họ lại để nó trở nên vô dụng, đầu óc họ chẳng khác gì bị nhồi đầy rơm rạ. Vì kiêu ngạo, họ không cho ân sủng của Thiên Chúa bao phủ mình. Trong khi đó, những người thuộc nhóm thứ hai, dù không phải là những người thông minh xuất chúng, lại rất khiêm nhường. “Tôi này,” một người như vậy nói, “tôi thật sự rất chậm hiểu!” — và hỏi lại: “Anh vừa nói gì vậy?” Và những người như thế cố gắng áp dụng những điều đã nghe vào thực tế. Nhờ vậy, họ được tràn đầy ân sủng và gặt hái thành công. Người khiêm nhường thường biết nhiều, trong khi kẻ ích kỷ thì không có kiến thức — bởi vì anh ta không khiêm nhường và không chịu hỏi han. Thánh Arsenius Đại Đế là người có học thức cao nhất trong Đế quốc Byzantine. Hoàng đế Theodosius Đại đế đã mời ngài làm thầy dạy cho hai con trai của mình — Arcadius và Honorius. Tuy nhiên, sau khi xuất gia và định cư trong sa mạc, ngài ngồi dưới chân vị tu sĩ không được học hành là Abba Macarius, và nói: “Tôi thậm chí còn không biết bảng chữ cái của người [thường dân] này.”¹⁶⁹

— Thừa Geronda, làm thế nào để không chỉ dựa vào lý trí mà suy luận về mọi sự?

— Con người phải sử dụng lý trí của mình một cách đúng đắn. Với sự trợ giúp của lý trí, người ta phải nỗ lực tìm hiểu sự vĩ đại của Đức Chúa Trời để tìm đến Ngài, chứ không phải biến lý trí của mình thành thần. Những người thông minh phải là những người thành công về mặt tâm linh. Chỉ cần liếc nhìn một cái là họ đã hiểu ngay vấn đề nằm ở đâu. Khi vận dụng lý trí, con người có thể giúp đỡ người lân cận — ngược lại, họ có thể làm khổ người ấy. Tôi biết những trường hợp như vậy trong cuộc sống của các giáo dân. Tôi từng quen một cậu bé. Khi cha cậu qua đời, gia đình còn lại bốn đứa con. Mẹ cậu tái hôn, và các con không nhận được chút tình yêu thương nào từ cả mẹ lẫn cha dượng. Khi cậu bé bất hạnh này lớn lên, cậu mở một cửa hàng bán đồ tiêu dùng và bắt đầu làm việc. Một lần, cậu nghe tin có một người nào đó qua đời, để lại ba đứa trẻ mồ côi. Cậu cảm thấy xót xa cho những đứa trẻ này, nên đã đề nghị với góa phụ của người đã khuất: “Nếu chị muốn, chúng ta hãy kết hôn, sống như anh em ruột thịt và cùng nuôi nấng những đứa trẻ này.” Bà ấy đồng ý. Hiện nay, họ đang sống một cuộc đời thiêng liêng, đọc các cuốn “Cuộc đời các thánh”, “Tình yêu thương”, đi thăm các tu viện và có cha giải tội. Người đàn ông này đã

¹⁶⁸ Xem Xuất Hành 32, 1–6.

¹⁶⁹ Xem: Những câu chuyện đáng nhớ về cuộc đời tu hành của các Thánh và các Vị Cha Thánh. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 1993. Trang 18.

suy ngẫm thấu đáo, hành động đúng đắn và đón nhận ân sủng của Thiên Chúa. Còn nếu không, “tangalashka” sẽ xúi giục anh ta: “Hồi nhỏ anh bị hành hạ, vậy thì bây giờ anh hãy hành hạ lũ trẻ này đi.” Tuy nhiên, người đàn ông này đã “trả thù” cho bản thân không phải bằng điều ác, mà bằng điều thiện. Có người dùng trí tuệ của mình để làm điều thiện và nghĩ ra những điều tốt đẹp. Có người lại dùng nó để phá hoại, và “tangalashka” cũng giúp họ làm điều đó.

Trong trường hợp của A-vên và Ca-in, chúng ta cũng thấy điều tương tự.¹⁷⁰ Chẳng lẽ Đức Chúa Trời đã tạo ra A-vên từ một loại bột, còn Ca-in từ một loại bột khác sao? Không. Nhưng A-vên đã sử dụng trí tuệ mà Đức Chúa Trời ban cho mình một cách đúng đắn. “Đức Chúa Trời,” anh ta nghĩ, “đã ban cho tôi cả một đàn cừu — vậy chẳng lẽ tôi lại không dâng cho Ngài một con cừu con sao?” Anh ta chọn con cừu con tốt nhất, giết nó và dâng làm của lễ cho Đức Chúa Trời. Còn Ca-in thì dâng lên Đức Chúa Trời lúa mì cùng với trấu và cám. Người này dâng con cừu con được chọn lọc, còn người kia — những phần thừa vô dụng của bông lúa, thân cây và các phế phẩm khác từ việc đập lúa. Thôi được, nếu con không muốn dâng con cừu non làm lễ vật — thì ít nhất cũng hãy lấy một ít lúa mì sạch đi chứ! Nhưng, thật không may, Ca-in lại lấy lúa mì lẫn đầy rác rưởi và bắt đầu đốt nó trên bàn thờ. Cái mà người này dâng lên, và cái mà người kia dâng lên! Lễ vật của A-vên được Đức Chúa Trời chấp nhận, và sau đó Ca-in ghen tị với A-vên nên đã giết anh ta. Như vậy, Đức Chúa Trời đã ban thưởng cho A-vên vì những gì anh ta đã chịu đựng, trong khi người anh trai của anh ta lang thang trong rừng như một con thú hoang. Rõ ràng là Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi con người sự tự do, nhưng A-vên đã sử dụng sự tự do đó một cách có ích.

Chương 2. **Về chủ nghĩa duy lý của thời đại chúng ta**

Lý trí lành mạnh trong đời sống tâm linh

— Thưa Thầy, lý trí chiếm vị trí nào trong đời sống tâm linh?

— Lý trí nào? Lý trí trần tục ư? Loại lý trí đó không chiếm bất kỳ vị trí nào trong đời sống tâm linh.¹⁷¹ Trong đời sống tâm linh, các Thiên thần và các thánh nhân bước vào qua cửa sổ, bạn nhìn thấy họ, trò chuyện với họ, rồi họ rời khỏi bạn. Nếu bạn muốn phân tích những sự kiện như vậy bằng lý trí, thì sẽ không đi đến đâu cả. Thật không may, trong thời đại kiến thức bùng nổ như hiện nay, việc chỉ tin tưởng vào lý trí đã làm lung lay nền tảng của đức tin và lấp đầy tâm hồn con người bằng những nghi ngờ và dấu hỏi. Chính vì thế, chúng ta đã tự tước đi những phép lạ — bởi phép lạ được trải nghiệm qua thực tế, chứ không thể giải thích bằng lý trí. Ngược lại, đức tin vào Thiên Chúa thu hút sức mạnh Thần thánh xuống trần gian và lật đổ mọi suy luận của con người. Đức tin thực hiện những phép lạ, làm cho người chết sống lại và khiến khoa học phải há hốc mồm vì kinh ngạc. Nếu nhìn từ bên ngoài, mọi hiện tượng của đời sống thiêng liêng dường như đều thiếu lý trí. Nếu con người không từ bỏ những suy luận trần tục của mình, không trở thành một con người tâm linh, thì họ sẽ không thể hiểu được những Mầu nhiệm của Chúa, vốn dường như kỳ lạ và phi logic. Bất cứ ai cho rằng mình có thể hiểu được các Mầu nhiệm của Chúa bằng các lý thuyết khoa học bên ngoài, đều giống như kẻ ngốc muốn nhìn thấy Thiên đàng qua kính viễn vọng.

Lý trí thông thường gây ra nhiều tác hại nếu ai đó muốn dùng nó để nghiên cứu những điều thuộc về lĩnh vực Thần thánh — các Bí tích, các phép lạ. Các tín hữu Công giáo với “lý trí thông thường” của

¹⁷⁰ Xem Sáng Thế Ký 4, 2–15.

¹⁷¹ Khi nói về “lý trí lành mạnh” và chỉ trích nó, Thánh Paissios không đề cập đến ân sủng mà Thiên Chúa đã ban cho con người, mà là chủ nghĩa duy lý, hay như chính Ngài đã diễn đạt, “lý trí không lành mạnh,” tức là “lý trí,” thiếu niềm tin vào Đức Chúa Trời, không chấp nhận Sự Sắp Đặt của Đức Chúa Trời và loại trừ khả năng xảy ra phép lạ. – *Chú thích của người dịch.*

mình đã đi đến mức đưa Bí tích Thánh Thể vào phân tích trong phòng thí nghiệm hóa học — để xem liệu đó có thực sự là Mình và Máu Chúa Kitô hay không, trong khi các thánh [chỉ bằng đức tin] thường nhìn thấy Mình và Máu trên Bánh Thánh. Sắp tới, họ sẽ đi đến mức đưa các thánh đi chụp X-quang để xác minh sự thánh thiện của họ! Người Công giáo đã từ chối Thánh Thần, thay thế Ngài bằng “lý trí lành mạnh” của chính họ và thậm chí còn sa vào ma thuật trắng. Với một người Công giáo có thiện chí (người đáng thương đó đã khóc), tôi đã nói như sau: “Trong số những khác biệt giữa chúng ta, điều quan trọng nhất là: các bạn dựa vào lý trí — còn chúng tôi dựa vào đức tin. Các bạn đã phát triển chủ nghĩa duy lý và, nói chung, “yếu tố con người.” Bằng lý trí của mình, các bạn đang hạn chế quyền năng Thần thánh, bởi vì các bạn đầy ân sủng của Thiên Chúa xuống vị trí cuối cùng. Các vị thêm chất bảo quản hóa học vào nước thánh để nó không bị hư hỏng. Còn chúng tôi thì thêm nước thánh vào nước bị ô uế, và nước ô uế đó trở nên trong sạch. Chúng tôi tin vào ân sủng thánh hóa, và nước thánh có thể được bảo quản cả hai trăm lần năm trăm năm mà không bao giờ hư hỏng.”

— Vậy nghĩa là, thưa vị trưởng lão, con người lại ưu tiên lý luận và lý trí hơn cả Thiên Chúa sao?

— Có lẽ nên nói không phải là logic, mà là sự kiêu ngạo? Bởi vì, về bản chất, lý trí mà chúng ta đang nói đến thực ra là một lý trí không lành mạnh, đã bị hư hỏng. Sự kiêu ngạo chính là logic bị biến chất, là lý trí “lành mạnh” ẩn chứa chủ nghĩa vị kỷ và là nơi kẻ thù — ác quỷ — đã làm tổ. Khi lý trí “lành mạnh” kiểu này xen vào hành động của chúng ta, chúng ta đang trao quyền [cho ác quỷ] chi phối bản thân.

— Thưa Đức Cha, vậy nếu một người có đời sống tâm linh cần phải vượt qua một cám dỗ nào đó, thì lẽ thường vẫn không nên có chỗ đứng sao?

— Trong trường hợp này, chúng ta cần làm những gì con người có thể làm được, còn những gì con người không thể làm được thì hãy phó thác cho Chúa. Có những người luôn cố gắng “cảm nhận” mọi thứ bằng lý trí. Chẳng hạn như những người muốn cầu nguyện một cách “thông minh” chỉ bằng trí óc. Để tập trung, họ căng thẳng đầu óc, và rồi đầu họ bắt đầu đau. Nếu tôi cũng tiếp cận những vấn đề mà tôi phải đối mặt hàng ngày theo cách đó, thì làm sao tôi có thể giải quyết được chúng? Nhưng tôi làm những gì con người có thể làm, còn phần còn lại thì phó thác cho Chúa. “Chúa,” tôi nói, “sẽ chỉ ra lối thoát và soi sáng điều cần phải làm.” Nhiều người bắt đầu than vãn: “Làm sao để giải quyết việc này, phải làm gì với việc kia, xử lý việc thứ ba ra sao?” — và chỉ vì một chuyện vặt vãnh nhỏ nhặt nhất là họ đã đau đầu. Khi cố gắng sắp xếp mọi việc chỉ bằng lý trí, con người sẽ tự làm rối trí mình. Trước mỗi hành động của mình, cần phải để Chúa hành động. Đừng làm gì mà không tin tưởng vào Chúa, vì trong trường hợp đó, con người sẽ lo lắng, làm mệt mỏi lý trí và cảm thấy tâm hồn không thoải mái.

— Thưa Cha, trước đây Cha từng nói rằng Cha không bao giờ để bản thân bị quá tải. Làm sao Cha làm được điều đó?

— Vâng, tôi không bị căng thẳng quá mức, bởi vì tôi không dùng lý trí để đối phó với những điều mình phải đối mặt. Nếu tôi bị đau đầu, thì đó là do cảm lạnh hoặc do huyết áp thấp. Trong khi tôi phải đối mặt với biết bao nhiêu vấn đề! Mỗi ngày, tôi đều tiếp đón những người đến với những câu hỏi, những nỗi đau, và rồi tôi lại nghĩ đến những người đã từng đến gặp tôi với đủ loại vấn đề, những người bệnh, những người đang gặp khó khăn. Và điều này thật kỳ lạ: nếu một bệnh nhân từng đến gặp tôi đã khỏi bệnh, thì không hiểu sao họ lại không báo cho tôi biết để tôi có thể vui mừng một chút. Và tôi vẫn tiếp tục ghi nhớ cả người đó nữa.

— Thưa Thầy, làm thế nào một tu sĩ có thể sắp xếp suy nghĩ của mình để không bị kiệt sức vì lý trí tràn tục?

— Phải sắp xếp suy nghĩ bằng sự khôn ngoan thiêng liêng, chứ không phải bằng lý trí tràn tục. Cần phải điều chỉnh tần số tâm hồn về hướng thiêng liêng. Tu sĩ phải suy nghĩ theo hướng thiêng liêng và định hướng tâm hồn mình theo hướng thiêng liêng. Ngay cả đối với giáo dân — nếu người đó là người có đời sống thiêng liêng — thì lý trí tràn tục cũng không có chỗ đứng. Lý trí tràn tục chỉ phù hợp với người tốt nhưng không có đức tin.

— Thưa Thầy, Thầy muốn nói gì khi dùng cụm từ “đặt tâm hồn mình vào trạng thái tâm linh”?

— “Tâm hồn hướng về đời sống thiêng liêng” có nghĩa là không vui mừng vì những điều mà người đời vui mừng, mà là vì điều ngược lại. Ví dụ, vui mừng vì người ta không coi trọng mình chút nào. Chúng ta chỉ có thể tiến bước trong không gian thiêng liêng nếu những khát vọng của chúng ta trái ngược với những khát vọng trần tục. Con muốn tiền ư? Hãy bỏ cả ví tiền đi. Muốn ngồi trên ngai giám mục ư? Hãy tự đặt mình lên ghế bị cáo đi.

— Còn chúng con đây, thưa vị trưởng lão, tỷ lệ lý trí của chúng con là bao nhiêu?

— Các con cần nói lòng một vài “bộ phận” trong đầu. Tôi thành tâm cầu nguyện để các con đạt đến trạng thái mê đắm trong tình yêu, đó chính là sự điên rồ thiêng liêng. Nếu không, những người bị đưa đến Lembeti,¹⁷² sẽ ở trong tình trạng tốt hơn so với những Kitô hữu theo chủ nghĩa duy lý, tức là những người có lý trí kiêu ngạo.

Sự lý trí trần tục làm con người đau khổ

— Thưa Thầy, con cảm thấy trái tim mình cứng như đá. Con phải làm gì với sự vô cảm này?

— Con không phải là vô tâm, mà là “chỉ dùng đầu óc.” Toàn bộ trái tim con đã tập trung vào đầu óc, và hiện tại chỉ có đầu óc là đang hoạt động. Nhưng con vẫn còn cơ hội để sửa đổi — trái tim có thể trở về vị trí của nó.

— Bằng cách nào?

— Mỗi ngày hãy đọc một bài kinh từ cuốn “Theotokarion”.¹⁷³ Đó là liều thuốc tốt nhất để trái tim con hoạt động trở lại. Con có trái tim, nhưng nó bị lý trí che lấp. Con đã sao chép cho mình một kiểu mẫu châu Âu, một tâm lý châu Âu. Trong mọi việc, con đều cố gắng để trở nên hoàn hảo về mặt hình thức. Nếu em là nhân viên của một cơ quan thể tục nào đó ở châu Âu, mọi người sẽ lấy em làm gương. Em đến nơi làm việc đúng giờ từng phút, hoàn thành công việc được giao một cách hoàn hảo. Em sẽ là tiêu chuẩn mẫu mực cho tất cả mọi người. Nếu em áp dụng chính sự nhất quán đó vào đời sống tâm linh, em sẽ tiến bước với những bước nhảy vọt về mặt tâm linh và nhanh chóng đạt đến Thiên Đàng. Nhưng cô thấy đấy, tinh thần châu Âu với tính lý trí của nó không dẫn dắt con người đến với Chúa, mà lại đưa họ đến đâu đó trên Mặt Trăng. Hiện tại, cô đang hành xử như trong một cơ quan thể tục. Tuy nhiên, trong đời sống tâm linh, mọi thứ lại khác. Cần phải có sự đơn sơ. Hãy hành xử một cách đơn sơ và đặt niềm tin vào Chúa.

— Thưa Thầy, làm thế nào để có được sự đơn giản đó?

— Cần phải khoét một lỗ trên cái đầu nhỏ bé của con và bơm vào đó những tri thức từ thời xa xưa! Hãy đắm mình trong sự giản dị của các vị Thánh Tổ và các cuốn sách thánh, để thấu hiểu môn học tâm linh ấy, thứ nâng cao linh hồn và phục hồi sức mạnh cho nó. Khi đó, con người sẽ không còn đau khổ nữa. Sự lý trí làm con người đau khổ. Ví dụ, tôi nói: “Phải làm thế này” — và tôi làm, bởi vì điều đó cần phải làm. Tức là tôi làm điều đó không phải xuất phát từ trái tim, mà vì lý trí mách bảo tôi như vậy. Và không chỉ lý trí, mà cả sự giáo dục cũng nói: “Phải nhường chỗ cho người khác.” Tuy nhiên, trái tim lại không nói như vậy. Nhưng nếu trái tim tôi trào dâng và tôi nhường chỗ cho người khác vì tình yêu, thì đó lại là một chuyện hoàn toàn khác. Lúc đó, tôi sẽ cảm nhận được niềm vui.

Trong mọi hành động của chúng ta, không nên để cái “tôi” của mình xen vào. Đừng tìm kiếm sự bình an cho chính mình. Điều đó cản trở sự tái lâm của Chúa Kitô. Chúng ta cần hướng tới những điều mang lại sự bình an cho người khác. Sự bình an đích thực nảy sinh từ việc mang lại sự bình an cho người khác. Khi đó, Thiên Chúa ngự trong con người, và chính con người đó không còn là con người nữa, mà

¹⁷² Bệnh viện tâm thần ở Thessaloniki.

¹⁷³ Theotokarion (tiếng Hy Lạp: Θεοτοκάριον) – tuyển tập các bài thánh ca phụng vụ tôn vinh Đức Mẹ Thiên Chúa, do Thánh Nicodemos của Svatogorec biên soạn và xuất bản lần đầu tiên vào năm 1796. Tuyển tập này bao gồm sáu mươi hai bài thánh ca, do hai mươi hai tác giả sáng tác thánh ca thuộc các thời kỳ khác nhau sáng tác. – *Chú thích của người dịch.*

đạt đến sự thần hóa. Ngược lại, nếu chỉ có lý trí hoạt động, thì mọi thứ vẫn chỉ mang tính xác thịt, thuộc về con người.

Lý trí thế gian làm mệt mỏi trí tuệ và cạn kiệt sức lực thể xác: nó kìm hãm, hạn chế trái tim, trong khi lý trí thiêng liêng lại mở rộng trái tim. Nếu lý trí được sử dụng một cách khôn ngoan, thì nó có thể chạm đến trái tim và giúp đỡ nó. Khi lý trí hòa nhập vào trái tim và trở thành cộng sự của nó, thì mọi hành động của chúng ta sẽ không còn chỉ đơn thuần là lý trí nữa. Lý trí là ân sủng của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chúng ta cần phải thánh hóa lý trí này.

— Còn con, thưa thầy, con không có trái tim...

— Con có trái tim mà! Nhưng ngay khi trái tim con muốn làm điều gì đó, lý trí của con lại bịt miệng nó lại. Hãy cố gắng rèn luyện sự khôn ngoan từ trái tim, rèn luyện đức tin và tình yêu.

— Vậy làm sao con có thể đạt được điều đó?

— Để từ bỏ lý trí, hãy bắt đầu như thế này: đi bộ chân trần qua thành phố Thessaloniki trong một cuộc tuần hành phản đối! Hãy để mọi người nói rằng con đã điên rồi! Con, con yêu, luôn muốn tính toán mọi thứ với độ chính xác như toán học. Con là nhà thiên văn học sao? Để con có thể rèn luyện bản thân, hãy ngừng suy nghĩ một cách lý trí.

— Thưa Cha, đọc những cuốn sách nào sẽ giúp con thoát khỏi sự lý trí trần tục?

— Trước hết, hãy đọc “Tập Thánh Phụ”, “Lịch sử những người yêu mến Thiên Chúa”, “Evergetinos”, “¹⁷⁴” tức là những cuốn sách không mang tính lý thuyết mà là thực hành, để từ tình thần thánh thiện đơn sơ của các vị Thánh Phụ, sự lý trí trần tục sẽ tan biến. Và [chỉ] sau đó, hãy bắt đầu đọc các tác phẩm của Thánh Isaac — để bạn không nhầm lẫn nhà văn được Thiên Chúa soi sáng này với một nhà triết học.

Lý trí trần tục làm sai lệch giác quan thiêng liêng

Các Thánh Tổ phụ nhìn mọi sự bằng con mắt thiêng liêng, thần thánh. Các tác phẩm của các Thánh Tổ phụ được viết bởi Thánh Thần của Đức Chúa Trời, và cũng chính bằng Thánh Thần đó, các Thánh Tổ phụ đã giải thích Kinh Thánh. Ngày nay, hiếm khi ta gặp được Thánh Thần ấy, và vì thế con người không hiểu được các tác phẩm của các Thánh Phụ. Họ nhìn mọi sự bằng con mắt trần tục, họ không nhìn sâu hơn, họ thiếu sự bao la mà đức tin và tình yêu mang lại. Thánh Arsenius Vĩ Đại không thay nước mà ngài ngâm cành cọ vào, và nước đó có mùi rất khó chịu.¹⁷⁵ Nhưng làm sao chúng ta có thể hiểu được rằng một nguồn suối kỳ diệu nào đã tuôn trào từ cái chum chứa nước thôi rửa này! “Thôi, điều này thì tôi thật sự không thể hiểu nổi!” — ai đó sẽ nói như vậy. Người nói như vậy không muốn kiên nhẫn và nhìn kỹ vào dòng nước này để xem liệu có gì khác trong đó hay không, mà lại từ chối nó, chỉ vì không hiểu.

Nếu lý trí xen vào, thì con người sẽ không hiểu được cả Phúc Âm lẫn các vị Thánh Tổ. Cơ quan cảm nhận thiêng liêng bị méo mó, và con người, bằng lý trí của mình, hạ thấp cả Phúc Âm lẫn các vị Thánh Tổ, đến mức nói rằng: “Bao nhiêu năm nay, người ta tự hành hạ mình bằng khổ hạnh, ăn chay và những sự thiếu thốn khác mà chẳng được gì cả!” Nhưng nói như vậy là phạm thượng. Có lần, một tu sĩ thuộc dòng Keliot lái xe đến thăm tôi tại túp lều. “Con ơi,” tôi nói, “sao con lại cần xe hơi? Chẳng phải nó không phù hợp với lối sống của con sao!” — “Tại sao vậy, thưa thầy?” — anh ta ngạc nhiên hỏi. — Chẳng phải trong Phúc Âm có chép rằng: ‘*Sẽ được gấp trăm lần và thừa hưởng sự sống đời đời*’ sao?¹⁷⁶

¹⁷⁴ “Lịch sử những người yêu mến Thiên Chúa” — những tiểu sử về các vị tu sĩ Syria, cuốn sách do Thánh Phê-ô-đô-ri-tô thành Kyrr biên soạn. “Evergetinos” — tuyển tập có hệ thống các bài giảng của các Thánh Phụ gồm 4 tập, được biên soạn vào thời kỳ Byzantine bởi tu sĩ Pavlos thuộc tu viện Evergetis ở Constantinople và lần đầu tiên được xuất bản vào cuối thế kỷ XVIII bởi Thánh Nicodemos của Svyatogorsk. — *Chú thích của người dịch*.

¹⁷⁵ “Các vị trưởng lão hỏi Abba Arsenius rằng: ‘Tại sao ngài không thay nước có cành cây — nó có mùi hôi?’ Ông đáp: ‘Vì những hương liệu và dầu thơm mà tôi đã từng hưởng thụ khi còn ở thế gian, nên tôi phải chịu đựng mùi hôi này.’ Sách Paterikon Cổ, M., 1899. Tr. 45.

¹⁷⁶ Mt 19, 29.

— “Khi nói ‘sẽ được gấp trăm lần,’ — tôi đáp, — Phúc Âm muốn nói đến những gì con người cần thiết. Nhưng đối với tu sĩ, ngoài điều đó ra, còn phải xứng đáng với điều mà Thánh Phaolô đã nói: ‘*Như người chẳng có gì, mà lại sở hữu tất cả.*’¹⁷⁷ Tức là tu sĩ không có gì cả, nhưng nhờ đức hạnh của mình, người ta tin tưởng giao phó cho ngài, và ngài có thể quản lý của cải của họ. Kinh Thánh không có ý nói rằng chúng ta, những tu sĩ, phải tự mình tích lũy của cải!” Các con thấy chưa, con người có thể đưa ra những cách giải thích sai lầm như thế nào khi chỉ dựa vào lý trí? Hãy luôn nhớ rằng, nếu một người không thanh tẩy tâm hồn, nếu ánh sáng thiêng liêng không đến với người ấy, thì những lời giải thích mà người ấy đưa ra sẽ chỉ là một mớ hỗn độn mà thôi.

Có lần, người ta hỏi tôi: “Tại sao Đức Mẹ không thực hiện phép lạ trên đảo Tinos và tại sao người Ý lại cho nổ tung tàu tuần dương ‘Ellie’ vào ngày Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời?”¹⁷⁸ Tuy nhiên, bằng cách để cho điều ác đó xảy ra, Đức Mẹ đã thực hiện một phép lạ vĩ đại hơn. Vụ nổ tàu ‘Ellie’ đã khiến người Hy Lạp phẫn nộ. Người Hy Lạp nhận ra rằng đối với người Ý, không có gì là thiêng liêng cả, và vì thế, trong tiếng reo hò “Hoan hô”, họ đã đuổi họ ra khỏi đất nước mình. Còn nếu người Ý không phạm phải tội ác này, thì do không hiểu được sự vô đạo đức của người Ý, người Hy Lạp có thể đã nói: “Họ cũng là dân tộc có đức tin mà, họ là bạn của chúng ta.” Còn bây giờ, những người có tư duy lý trí lại đến và nói: “Sao Đức Mẹ lại không làm phép lạ nhỉ?” Thì biết nói gì với họ đây? Còn những người khác thì hỏi: “Tại sao trong Kinh Thánh lại ghi rằng ngọn lửa của lò nung Babylon, nơi ba thiếu niên bị ném vào, đã bốc cao tới bốn mươi chín khuỷu tay? Có phải họ dùng thước kẻ để đo không?” Nhưng ban đầu, ngọn lửa chỉ cao bảy cubit. Sau đó, người ta liên tục ném các chất dễ cháy khác nhau vào lò để ngọn lửa bùng lên gấp bảy lần. Bảy nhân bảy là bốn mươi chín, phải không? Vậy nếu những người đặt ra những câu hỏi như vậy bị ném vào chính cái lò đó thì sao? Ở những người này, ta thấy chủ nghĩa duy lý, sự lý trí, nhưng lại thiếu ý nghĩa, hoàn toàn nằm ngoài thực tế. Một số nhà thần học hiện nay đang bận tâm đến những “vấn đề” tương tự như đã mô tả ở trên. Chẳng hạn, họ tự hỏi: “Những con quỷ đã nhập vào đàn heo và chìm xuống biển thì sao rồi?”¹⁷⁹ Chúng còn sống hay đã chết đuối?” Nhưng điều quan trọng là những con quỷ đó đã ra khỏi con người. Chuyện chúng sau đó ra sao thì liên quan gì đến người! Người nên chú ý đừng để chính mình trở thành kẻ bị quỷ ám, và đừng bận tâm suy nghĩ xem những con quỷ đó hiện đang ở đâu.

— Thừa Thầy, có một số người cố gắng gắn kết Tin Mừng với lý trí con người. Bằng lý trí đó, họ phân tích Tin Mừng nhưng không thể hiểu được nó.

— Không thể gắn kết Tin Mừng với lý trí con người được. Nền tảng của Tin Mừng là tình yêu. Nền tảng của lý trí con người là lợi ích. Trong Phúc Âm có chép: “Nếu ai bắt con đi một dặm, thì hãy đi hai dặm.”¹⁸⁰ Làm sao có thể thấy lý trí ở đây được? Trong đó, ngược lại, chỉ thấy sự điên rồ. Vì vậy, những ai muốn gắn Phúc Âm với lý trí sẽ rơi vào ngõ cụt. Ví dụ, có nhiều tổ chức từ thiện khác nhau. Khi họ biết có ai đó đã phá sản, lâm vào cảnh nghèo khó và cần tiền, họ nói: “Chúng tôi sẽ giúp người này, nhưng trước tiên phải xác minh xem anh ta có thực sự cần giúp đỡ hay không.” Và thế là hai, ba đại diện của tổ chức đó đến nhà người đã phá sản để xem liệu anh ta có thực sự đang gặp khó khăn hay không. Họ đến và thấy, ví dụ, một phòng khách được trang trí sang trọng. Lúc đó họ nói: “Chà chà, những chiếc ghế bành như thế này, không gian sang trọng như thế này! Nếu anh ta có đồ nội thất như vậy, thì chắc chắn anh ta không hề thiếu thốn gì cả.” Và họ bỏ mặc người đó mà không giúp đỡ. Tuy nhiên, họ không hiểu rằng người bất hạnh đó không có gì để ăn. Họ không hiểu rằng, nếu ai đó trở nên nghèo khó, điều đó không

¹⁷⁷ 2 Cô-rinh-tô 6, 10.

¹⁷⁸ Ngày 15 tháng 8 năm 1940 (ngày Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời theo lịch mới), tàu tuần dương “Ellie” của Hải quân Hy Lạp đang neo đậu tại cảng đảo Tinos của Hy Lạp đã bị một tàu ngầm Ý đánh chìm. Người Ý đã phóng ngư lôi đánh chìm “Ellie” trong lúc các thủy thủ Hy Lạp đang lên bờ để tham gia các lễ hội tôn vinh Đức Mẹ (trên đảo Tinos có một trong những bức tượng Đức Mẹ làm phép lạ được tôn kính nhất tại Hy Lạp). Hành động phản bội này được thực hiện hai tháng rưỡi trước khi Ý tuyên chiến với Hy Lạp. Sau khi tàu “Ellie” bị đánh chìm, nhận ra rằng chiến tranh với Ý là không thể tránh khỏi, người Hy Lạp đã tích cực chuẩn bị để bảo vệ Tổ quốc. — *Chủ thích của người dịch.*

¹⁷⁹ Xem Mt 8, 32.

¹⁸⁰ Xem Mt 5, 41.

có nghĩa là ngay lập tức người đó phải thay bộ quần áo của mình bằng những mảnh vải rách rưới của người ăn xin. Làm sao chúng ta biết được, có thể những món đồ nội thất này đã có trong nhà anh ta từ thuở xa xưa và anh ta vẫn chưa kịp bán chúng? Hoặc có thể, ai đó, khi biết gia đình anh ta đang khổ khó, đã tặng họ những chiếc ghế bành và ghế này? Con người phán xét và đánh giá dựa trên lý trí, sự khôn ngoan, vì thế họ trở nên rồi ren, và Tin Mừng không thể đi vào cuộc sống của họ. Con người nhìn nhận mọi việc một cách hời hợt và vì thế giải thích mọi thứ theo cách riêng của mình.

“Đừng phán xét theo bề ngoài”¹⁸¹

— Thưa Thầy, con cảm thấy khả năng phán xét, lý trí và lẽ phải của con người đang cản trở sự phát triển tâm linh của con.

— Đúng vậy, tất nhiên. Chúng cản trở sự phát triển tâm linh, bởi vì [do chúng] mà ân sủng của Đức Chúa Trời rời bỏ. Và sau đó, con người sẽ không còn sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, sa ngã và thất bại hoàn toàn. Sự phán xét và lẽ phải của con người, theo quy luật, thường là bất công. Lẽ phải của Đức Chúa Trời là tình yêu thương, sự nhẫn nại và lòng khoan dung. Còn bạn thì lại xem xét mọi thứ thông qua lý trí con người. Chính từ “vi khuẩn” này mà căn bệnh tâm linh của bạn bắt đầu. Thuốc chữa khỏi căn bệnh này chính là những suy nghĩ tốt lành. Khi con người suy nghĩ theo hướng tốt lành, tức là có những suy nghĩ tốt — “chính trực”, thì dung lượng trái tim của họ sẽ được mở rộng. Con sử dụng rất nhiều lý trí, và vì vậy con cần phải hết sức cẩn trọng với những suy nghĩ của mình, bởi vì những kết luận mà con đạt được nhờ lý trí của mình, thực chất là những kết luận của con người. Chúng không thuộc về tinh thần và cũng không được thánh hóa.

— Thưa Cha, tại sao con lại thường xuyên rơi vào việc phán xét người khác như vậy?

— Nguyên nhân cá nhân của con là nền tảng giáo dục luật. Chính vì thế mà con phán xét như vậy. Một số kiến thức hoặc nghề nghiệp thường nuôi dưỡng tính lý trí khô khan trong con người. Tính lý trí là căn bệnh của giới trí thức. Nó đã ăn sâu vào tận xương tủy của họ. Và vì thế, dù con có trái tim, nhưng tính lý trí lại lấn át trái tim đó.

Một số người có quá nhiều lý trí, và họ phán xét với sự ích kỷ — không công nhận ai cao hơn mình. Họ đòi hỏi sự hoàn hảo — nhưng không phải ở bản thân, mà ở người khác. Họ hài lòng với sự yếu đuối của chính mình, nhưng lại lên án người khác. Thật là một điều kỳ lạ! Những người như vậy đã tạo ra hình ảnh bên ngoài của mình, tức là họ đã nặn ra một con người bên ngoài — bên trong lại đầy sự giả dối. Trong họ thậm chí không có chút dấu vết nào của sự giản dị. Sự khác biệt giữa người châu Âu và người Hy Lạp (khi nói đến người Hy Lạp, tôi muốn nói đến tinh thần Chính thống giáo) chính là ở điểm này. Bạn sẽ không thể hiểu được người châu Âu — không biết khi nào và bằng cách nào để tiếp cận họ. Luôn luôn là “Chào mừng!” — kèm theo nụ cười giả tạo. Còn khi nhìn người Hy Lạp, mọi thứ lập tức trở nên rõ ràng. Nếu trong lòng họ tràn đầy niềm vui — họ không che giấu điều đó. Nếu họ buồn phiền vì điều gì, điều đó cũng hiện rõ. Và khi nhìn thấy trạng thái của một người, ta có thể dễ dàng xây dựng mối quan hệ với họ.

— Thưa Thầy, tại sao một số người lại phán xét người khác, hành động của họ và mọi chuyện đang diễn ra trên thế giới — lại còn phán xét một cách vội vàng như vậy?

— Trong trường hợp này, con người chỉ bị chi phối bởi lý trí, tức là chỉ có bộ não của họ hoạt động và kết quả của sự hoạt động đó là sự phán xét. Sẽ thật tốt nếu Chúa lấy một chiếc tuốc-nơ-vít và “nới lỏng” một chút bộ não của những ai đang có quá nhiều lý trí. Đầu óc càng được giải thoát, con người càng tràn đầy ân sủng. Khi nói “đầu óc”, tôi muốn nói đến sự phán xét của con người, sự ích kỷ và sự tự mãn. Tuy nhiên, nếu một người, sau khi nhận ra rằng những phán xét của mình là sai lầm, nói rằng: “Khả năng phán đoán mà tôi có là thể gian, không có sự soi sáng của Thượng Đế, và vì thế tôi sẽ phạm sai lầm;

¹⁸¹ Giảng 7, 24.

do đó, tôi không nên sử dụng khả năng này,” thì Thượng Đế sẽ ngay lập tức soi sáng cho người ấy, người ấy sẽ có được sự sáng suốt và phân biệt được điều gì là đúng, điều gì là sai.

Kẻ cám dỗ làm cho những người thông minh mất phương hướng bằng cách phán xét theo cách thế gian. Nếu trong con người còn có bản chất con người, thì người đó sẽ phán xét theo cách con người và phạm tội. Để sự phán đoán trở nên thiêng liêng, bản chất con người phải biến mất. Sự phán đoán thế gian là sự phán đoán sai lầm. Có biết bao nhiêu bất công xảy ra! Con người sa vào tội lỗi biết bao lần! Vì vậy, để bảo vệ linh hồn, hãy luôn để ý nghĩ thiện lành chi phối mọi hành động.

Mỗi con người đều là một bí ẩn, và làm sao bạn biết được đó là người như thế nào! Có lần, chúng tôi đón Lễ Phục Sinh của Chúa Kitô tại một ngôi nhà nhỏ trên Núi Thánh. Sau Thánh lễ, chúng tôi ngồi vào bàn — dùng bữa sáng với phô mai và trứng Phục Sinh. Ngồi bên cạnh tôi là một tu sĩ — người chăn la, anh ta dùng la để chở củi. Tôi thấy anh ta đẩy phô mai và trứng sang một bên. “Hãy ăn đi,” — tôi nói. “Được rồi, được rồi,” — anh ta đáp, — “tôi sẽ ăn.” Tôi nhìn thấy — anh ta không ăn. “Thôi mà, ăn đi,” — tôi lại nói, — “hôm nay là Lễ Phục Sinh mà!” — “Xin lỗi, Thầy ơi,” — anh ta đáp, — “vào ngày tôi rước lễ, tôi không ăn. Tôi sẽ ăn vào lúc hai giờ chiều.” Anh ấy đã ăn chay từ ngày hôm trước và vào chính ngày Rước Lễ, anh ấy lại ăn vào buổi chiều! Bạn thấy anh ấy đã làm gì vì lòng kính sợ Chúa chưa? Trong khi những người khác có thể nghĩ rằng trước mặt họ chỉ là một người chăn la bình thường mà thôi.

Con người là một bí ẩn! Và nếu bạn bị buộc phải làm người phán xét người khác, hãy tự hỏi: “Liệu phán xét của tôi có mang tính thiêng liêng hay đầy thiên vị?” Nghĩa là, nó có thoát khỏi lòng tham hay lại tràn ngập lòng tham? Đừng tin tưởng vào “cái tôi” của chính mình ngay cả trong phán xét của bạn. Nếu một người phán xét, thì trong người đó có nhiều sự ích kỷ. Tôi bị ép phải đưa ra phán xét vì nhiều lý do khác nhau, và tôi buộc phải làm điều đó dù không muốn. Tôi phán xét mà không có sự ích kỷ hay thiên vị, nhưng dù vậy, khi đứng dậy cầu nguyện sau đó, tôi không cảm nhận được cái, ừm, hãy nói là sự ngọt ngào ấy, mà tôi thường cảm nhận vào những ngày không phán xét. Và điều này không phải vì lương tâm tôi đang buộc tội tôi về điều gì đó — không, [chỉ đơn giản là] vì tôi đã phán xét với tư cách một con người. Thì còn gì để nói nữa, nếu bản án sai lầm, hoặc bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ, hoặc thẩm phán dùng những tiêu chí đánh giá mang tính con người đối với sự việc đang diễn ra? Việc xét xử là chuyện không thể xem nhẹ. Quyền xét xử thuộc về Đức Chúa Trời. Thật đáng sợ làm sao! Và việc người ngồi trên ghế thẩm phán có lòng tốt hay không, trong trường hợp này cũng chẳng có ý nghĩa gì. Điều có ý nghĩa là kết quả mà bản án do người đó đưa ra đã dẫn đến.

Cần phải suy luận nhiều. Tất nhiên, mỗi người đều có một chút khả năng suy luận, nhưng thật không may, phần lớn chúng ta lại sử dụng khả năng suy luận đó không phải để tự nhìn nhận bản thân, mà để áp dụng lên những người xung quanh (để họ đừng bao giờ có cơ hội tỏ ra tốt hơn chúng ta trong mắt người khác). Như vậy, chúng ta làm ô uế khả năng suy luận của mình — bằng những phán xét, lên án và đòi hỏi người khác phải trở nên tốt hơn. Chúng ta chỉ nên có những đòi hỏi đối với chính “cái tôi” của mình, cái “tôi” không dám nhiệt huyết dấn thân vào cuộc hành trình tâm linh và cắt đứt những dục vọng của mình, để linh hồn chúng ta được giải thoát và bay lên Thiên Đàng.

Chương 3. **Thế hệ mới**

Sự suy giảm tinh thần hy sinh

Ngày nay, đa số mọi người không biết đến hương vị của niềm vui mà tinh thần hy sinh mang lại. Con người không thích lao động. Trong cuộc sống của họ xuất hiện sự lười biếng, mong muốn an nhàn, nhiều sự yên ả. Tình yêu thương và tinh thần hy sinh đã suy tàn. Nếu con người có thể đạt được điều gì đó mà không cần nỗ lực, sống một cuộc sống thoải mái, thì họ coi đó là thành tựu. Họ buồn bã nếu không

thể đạt được cuộc sống dễ dàng. Nhưng nếu họ nhìn nhận mọi việc từ góc độ tâm linh, thì họ sẽ vui mừng vì chính điều đó, bởi vì trong trường hợp này, họ được ban cho một cơ hội thuận lợi để thực hiện những hành động cao cả.

Ngày nay, tất cả mọi người — từ già đến trẻ — đều chạy theo cuộc sống dễ dãi. Những người có tâm linh khao khát được thánh hóa với ít nỗ lực hơn. Những người thể tục thì khao khát kiếm được nhiều tiền hơn mà không cần làm việc. Giới trẻ thì mong muốn đỗ kỳ thi mà không cần ôn tập, nhận bằng tốt nghiệp mà không cần rời khỏi quán cà phê. Và nếu có thể, chỉ cần ngồi trong quán cà phê là gọi điện cho trường đại học để biết kết quả thi, họ sẽ rất vui mừng. Đúng vậy, họ đã đi đến mức đó rồi! Nhiều thanh niên đến gặp tôi tại kaliva và xin: “Xin hãy cầu nguyện để con được vào đại học.” Họ không chuẩn bị cho kỳ thi, nhưng lại nói: “Chúa có thể giúp con.” — “Hãy ôn tập đi,” tôi khuyên, “và hãy cầu xin Chúa giúp đỡ qua lời cầu nguyện.” — “Thế thì tại sao,” họ ngạc nhiên, “Chúa chẳng thể giúp con ngay cả khi con không ôn tập sao?” Vậy thì có nghĩa là Chúa sẽ ban phước cho sự lười biếng của con sao? Chuyện đó không bao giờ xảy ra. Chúa sẽ giúp đỡ trong trường hợp cậu thanh niên đó đọc sách, cố gắng, nhưng không thể ghi nhớ những gì đã đọc. Một số bạn trẻ không thể ghi nhớ hoặc hiểu những gì mình đọc, nhưng vẫn cố gắng, vẫn nỗ lực. Chúa sẽ giúp những người chăm chỉ như vậy trở thành những người thông minh xuất sắc.

May mắn thay, vẫn có những trường hợp ngoại lệ. Một cậu bé đến từ Chalkidiki đã thi tuyển vào cùng lúc ba khoa và trúng tuyển cả ba!¹⁸² Đặc biệt, tại một khoa, kết quả thi tuyển của cậu là cao nhất, còn tại khoa khác, cậu đạt vị trí thứ hai. Tuy nhiên, bất chấp điều đó, cậu ấy quyết định rằng tốt hơn hết là đi làm để giảm bớt gánh nặng cho cha mình, người đang làm việc tại các mỏ để nuôi sống gia đình. Vì vậy, cậu ấy đã không theo học, mà thay vào đó tìm được việc làm và bắt đầu kiếm tiền về nhà. Người này thực sự là liều thuốc xoa dịu tâm hồn tôi. Vì những chàng trai như thế này, tôi sẵn sàng hy sinh, trở thành đất. Tuy nhiên, phần lớn giới trẻ đã bị thể gian này chi phối và vì thế mà hư hỏng, suy đồi. Họ chỉ biết quan tâm đến bản thân, chỉ nghĩ cho chính mình — họ chẳng hề bận tâm đến người lân cận. Và càng giúp đỡ họ nhiều, họ lại càng trở nên lười biếng hơn.

Tôi thấy giới trẻ ngày nay như bị pha loãng. Họ phán xét điều này, làm điều kia, còn điều thứ ba thì họ đã chán ngấy. Nhưng trái tim con người thì không bao giờ mệt mỏi hay già nua. Còn họ... Trở thành tu sĩ đối với họ là điều nặng nề. Kết hôn thì lại đáng sợ. Những chàng trai khỏe mạnh đến Núi Thánh, rồi lại đi, rồi lại quay trở lại. “Ôi,” họ nói, “thì làm tu sĩ cũng vất vả lắm. Đêm nào cũng phải dậy từ lúc trời còn chưa sáng. Không phải một hai ngày, mà là liên tục!” Họ quay trở lại đời thường, nhưng ở đó họ cũng không thấy thoải mái. “Thế thì,” họ nói, “tôi sẽ làm gì trong xã hội này, tôi sẽ gắn bó số phận mình với người như thế nào nếu kết hôn? Chỉ toàn là phiền phức và lo âu.” Họ lại quay trở lại Núi Thánh, nhưng chỉ sống ở đó một thời gian ngắn, họ lại nói: “Khó khăn quá!”

Những người trẻ ngày nay giống như những chiếc xe mới, trong động cơ của chúng, dầu đã đặc lại vì lạnh. Để những chiếc xe này khởi động được, dầu phải được làm nóng lên — nếu không thì sẽ chẳng được gì. Những chàng trai bất hạnh! Họ đến gặp tôi tại túp lều — không phải một hay hai người, mà là rất nhiều — và hỏi: “Con phải làm gì đây, thưa cha? Tôi nên làm gì để lấp đầy thời gian của mình? Nỗi buồn đang đè nặng lên tôi.” — “Anh em ơi, hãy tìm một công việc nào đó đi,” — tôi nói, và nghe câu trả lời: “Vấn đề không phải ở đó. Tôi có tiền rồi. Tôi cần công việc này làm gì?” — “Nhưng Thánh Phaolô,” tôi lại nói, “đã viết: *‘Ai không muốn làm việc, thì cũng đừng ăn.’*”¹⁸³ Ngay cả khi cậu không gặp vấn đề về tiền bạc — để có cái ăn, cậu vẫn phải làm việc. Công việc giúp con người làm nóng động cơ của mình. Công việc chính là sự sáng tạo. Nó mang lại niềm vui cho con người và xua tan nỗi nặng nề, nỗi buồn

¹⁸² Trước đây, tại các trường đại học ở Hy Lạp, thí sinh có thể thi tuyển sinh vào nhiều khoa cùng một lúc. Hiện nay chỉ được thi vào một khoa.

¹⁸³ 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3, 10.

trong lòng. Đúng vậy, người bạn lười biếng ơi! Hãy tìm một công việc mà cậu thích dù chỉ một chút, và bắt đầu làm việc đi. Hãy thử xem, cậu sẽ thấy [mọi thứ sẽ thay đổi như thế nào]!”

Còn một số bạn trẻ thì mệt mỏi, nhưng chính sự mệt mỏi lại giúp họ phục hồi sức lực. Những chàng trai trẻ đến thăm tôi ở túp lều, ngồi trong sân rồi lại mệt mỏi vì ngồi quá lâu. Trong khi đó, những người khác lại hết sức chu đáo, thỉnh thoảng lại hỏi: “Tôi có thể giúp gì cho anh? Tôi nên mang gì cho anh?” Tôi chưa bao giờ xin bất kỳ sự giúp đỡ nào. Buổi tối, sau khi khách ra về, tôi thắp đèn pin và tự tay làm mọi việc: mang củi về, vào mùa đông thì nhóm hai lò sưởi, dọn dẹp nhà cửa và sân vườn. Nhiều khách để lại cảnh bừa bộn: làm bẩn khắp nơi, vứt tất bẩn của họ bừa bãi trong sân. Mọi người gửi cho tôi những đôi tất mỏng, tôi phát cho khách — họ mang vào, rồi vứt tất bẩn của mình lung tung khắp nơi. Tôi còn đưa cả khăn giấy cho họ để họ gói lại, nhưng họ lại thích vứt mọi thứ nguyên như vậy.

Trong đời, tôi chỉ nhờ người khác giúp một việc ba lần. Có lần tôi nói với một cậu bé: “Tôi cần hai hộp diêm từ cửa hàng ở Kariés.”¹⁸⁴ Tôi có bốn chiếc bật lửa, nhưng tôi nói với cậu ấy điều đó để mang lại niềm vui cho cậu ấy. Cậu ấy chạy đến với vẻ mặt hân hoan, thở hổn hển, mang những que diêm đó cho tôi, và sự mệt mỏi đã giúp cậu ấy phục hồi sức lực, bởi vì cậu ấy đã ném trải niềm vui đến sau sự hy sinh. Trong khi đó, một người khác thì chỉ ngồi yên một chỗ và cảm thấy mệt mỏi vì phải ngồi quá lâu. Con người luôn khao khát cảm nhận niềm vui, nhưng để niềm vui đến, con người phải hy sinh chính mình. Niềm vui nảy sinh từ sự hy sinh. Niềm vui chân chính xuất phát từ lòng yêu thương. Và nếu lòng yêu thương được vun đắp, thì con người sẽ hân hoan, ăn mừng. Chủ nghĩa vị kỷ, lòng tham lam — đó là nỗi khổ cho con người, chính điều này khiến họ bị mắc kẹt.

Có lần, hai sĩ quan trẻ đến Núi Thánh và nói với tôi: “Chúng tôi muốn trở thành tu sĩ.” — “Tại sao các anh lại muốn thế? — tôi hỏi. — Từ bao giờ các anh nảy sinh ý định này?” — “À, — họ đáp, — mới nảy sinh thôi. Chúng tôi đến Núi Thánh để tham quan và giờ đây đang nghĩ đến việc ở lại đây vĩnh viễn. Ở ngoài kia, trong thế gian, ai mà biết được — biết đâu chiến tranh lại bùng nổ!” — “Các anh thật là — tôi nói — không biết xấu hổ! ‘Biết đâu chiến tranh lại bùng nổ!’ Vậy các anh làm sao có thể rời khỏi quân đội được?” — ““Chúng tôi sẽ tìm,” họ đáp, “một lý do nào đó.” Họ sẽ tìm được gì ở đó chứ? Giả vờ bị bệnh tâm thần hay nghĩ ra cái gì khác... Thôi thì nói gì nữa, chắc chắn họ sẽ tìm ra cái gì đó... “Nếu,” tôi nói với họ, “các anh vào tu viện với những động cơ như vậy, thì ngay từ đầu các anh đã thất bại rồi.” Còn những người khác thì từ lâu rồi chẳng có gì cản trở việc kết hôn, lập gia đình. Nhưng họ lại đến gặp tôi và nói: “Thế tại sao tôi phải kết hôn? Làm sao có thể lập gia đình và nuôi dạy con cái trong thời buổi khó khăn như thế này?” — “Được rồi,” tôi nói, “chẳng phải cuộc sống vẫn tiếp diễn ngay cả trong thời kỳ bị đàn áp sao? Chẳng ai làm việc hay kết hôn sao? Có lẽ cậu chỉ lười biếng không muốn lập gia đình thôi?” — “Tôi,” người đó đáp, “muốn trở thành tu sĩ.” — “Nhưng nguyên nhân chính là sự lười biếng của cậu! Làm sao cậu có thể trở thành một tu sĩ tốt được?” Các bạn có hiểu không? Nếu một cô gái muốn trở thành ni cô, với suy nghĩ như thế này: “Thế thì tại sao tôi phải ở lại đời sống thế tục, kết hôn, sinh con? Toàn là rắc rối, phiền toái. Thà tôi vào tu viện còn hơn. Tôi sẽ làm theo những gì người ta bảo, không có trách nhiệm gì cả, và nếu có lúc bị mắng mỏ, tôi chỉ cần cúi đầu xuống thấp hơn. Hãy thử xem, hãy tự xây dựng tổ ấm của riêng mình trong đời sống thế tục đi! Còn trong tu viện thì sẽ có đủ mọi thứ cần thiết, phòng riêng, thức ăn sẵn và những thứ khác...” — vậy nên, nếu một cô gái suy nghĩ theo cách như vậy, thì hãy để cô ấy biết rằng ngay từ đầu cô ấy đã thất bại rồi. Điều này có vẻ lạ lùng với các bạn không? Đừng ngạc nhiên, những người như vậy thực sự tồn tại. Hãy biết rằng, người siêng năng sẽ thành công ở mọi nơi. Một người siêng năng trong cuộc sống gia đình cũng sẽ thành công trong đời tu, và một tu sĩ siêng năng — nếu anh ta chọn con đường đời sống gia đình — cũng sẽ thành công.

Có một chàng trai trẻ vào tu viện làm tu sĩ tập sự, nhưng lại từ chối lễ cạo đầu. “Tại sao vậy, con trai, con lại né tránh đời tu?” — tôi hỏi cậu ta. “Bởi vì,” cậu ta trả lời, “chiếc mũ tu sĩ làm con nhớ đến mũ sắt

¹⁸⁴ Karyes – trung tâm hành chính của Núi Athos, nơi có Tu viện Thánh Kinot, văn phòng chính quyền, đồn cảnh sát, bưu điện, các cửa hàng, v.v. – *Chủ thích của người dịch.*

của lính!” Nghe này! Cậu ta không muốn trở thành tu sĩ chỉ để không phải đội chiếc mũ tu sĩ! Nó khiến cậu ta liên tưởng đến mũ sắt! Nhưng cậu ta đã từng đội chiếc mũ sắt đó bao giờ chưa? Nếu có, thì cũng chỉ vài lần trong quân đội khi tập trận — và ngay cả điều đó cũng còn đáng nghi ngờ! Làm sao cậu ta có thể ngửi thấy mùi thuốc súng trong chiến tranh được chứ! Chiếc mũ sắt ấy, cô ta, các bạn thấy đấy, lại gọi cho anh ta nhớ đến! Nghe xem chuyện gì đang xảy ra không? Nhưng anh ta đã quên điều gì trong đời tu sĩ? Hãy nói cho tôi biết, làm ơn, một người như thế sẽ trở thành tu sĩ kiểu gì nếu anh ta bắt đầu cuộc sống tu hành theo cách như vậy? Cuối cùng thì người bất hạnh này cũng được thụ giới làm tu sĩ ở đâu đó, nhưng anh ta vẫn không bao giờ đội chiếc mũ tu sĩ đầy cộp ọp.

Một lần khác, có hai chàng trai trẻ đến thăm tôi ở căn lều nhỏ, cả hai đều để tóc dài gần chạm thắt lưng. Tôi định cắt bớt mái tóc bông bênh của họ, nhưng họ không chịu. Tôi đang vội đi đâu đó nên không thể trò chuyện lâu được — chỉ mời họ dùng chút đồ ăn thôi. Lúc đó, trong sân nhà tôi có một con mèo đang đi dạo. Một trong hai người tóc dài kia nhìn thấy con mèo và hỏi: “Tôi có thể mang con mèo này đi được không?” — “Cứ lấy đi,” — tôi nói. Anh ta bế con mèo đi, rồi từ chỗ tôi, họ đi đến Tu viện Iversky — cách đó một giờ đi bộ. Trời đổ mưa, nhưng anh ta vẫn ôm con mèo trong tay đến tu viện, lên phòng tiếp khách và xin ở lại qua đêm. “Không được mang mèo vào,” — họ trả lời, và thế là anh ta phải ngồi ngoài đường dưới cơn mưa! Cả đêm! Nếu trong quân đội bắt anh ấy đi gác một giờ, chắc anh ấy sẽ đáp: “Ồi, không, tôi không thể!” Nhưng ngồi cả đêm ngoài đường với con mèo — thì được chứ, anh ấy làm được mà!..

Còn một người khác thì bị gọi nhập ngũ, nhưng anh ta đã trốn thoát và đến Núi Thánh. Anh ta đến gặp tôi tại căn lều nhỏ và nói: “Tôi muốn trở thành tu sĩ.” — “Hãy quay lại,” tôi nói, “vào quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân sự của mình!” — “Quân đội!” — anh ta đáp. — “Quân đội đâu phải là ngôi nhà thân yêu của cậu!” — “Cảm ơn cậu rất nhiều,” tôi nói, “cậu thật là một chàng trai thông minh khi đã nói với tôi điều này. Hóa ra là như vậy! Trước đây tôi còn chẳng hề ngờ tới! Giờ tôi sẽ kể cho những người khác nghe nữa!” Trong khi đó, gia đình cậu ấy vẫn đang tìm kiếm cậu suốt thời gian qua. Vài ngày sau, cậu lại đến gặp tôi ở túp lều. Đó là tuần lễ Fomina, vào một buổi sáng sớm. “Tớ cần cậu,” — cậu nói. “Cậu muốn gì? — tôi hỏi. — Cậu đã đi lễ ở đâu vậy?” — “Không đi đâu cả,” — cậu trả lời. — “Hôm nay,” tôi nói, “là Tuần lễ Thánh Phô-ma, các tu viện đều cử hành lễ canh thức, mà cậu lại không đi đâu cả? Cậu còn muốn trở thành tu sĩ nữa! Cậu đã lẩn trốn ở đâu vậy?” — “Tớ,” anh ta nói, “đã ngủ qua đêm ở khách sạn. Ở đó yên tĩnh, còn trong các tu viện thì ồn ào suốt đêm!” — “Vậy thì sao, — tôi hỏi, — giờ cậu định làm gì?” — “Tôi, — cậu nói, — đang nghĩ sẽ lên núi Sinai, vì tôi khao khát một cuộc sống khắc nghiệt, gian khổ.” — “Thôi nào,” tôi nói, “chờ một chút đi.” Tôi bước vào phòng, lấy chiếc bánh Phục Sinh mà ai đó đã mang đến cho tôi, rồi lại ra gặp anh ta. “Đây,” tôi nói, “cầm lấy đi! Chiếc bánh này rất mềm, đúng là dành cho cuộc sống khắc nghiệt, gian khổ mà cậu đang khao khát. Cầm lấy và đi đi!” Thanh niên bây giờ đúng là như thế. Chính họ cũng không biết mình muốn gì. Không thể chịu đựng nổi dù chỉ một chút khó khăn nhỏ nhất. Vậy thì sau này làm sao họ có thể hy sinh bản thân được?

Tôi còn nhớ, hồi ở quân đội, mỗi khi phải thực hiện một nhiệm vụ nguy hiểm nào đó, người ta chỉ nghe thấy: “Thưa chỉ huy, để tôi đi thay anh ấy! Vì anh ấy là người có gia đình — nếu anh ấy bị giết, con cái sẽ phải lang thang ngoài đường!” Các binh sĩ xin chỉ huy cho phép họ đi thay người khác thực hiện nhiệm vụ nguy hiểm, ra tiền tuyến. Họ vui mừng vì dù bản thân có hy sinh, thì người trụ cột gia đình kia vẫn sống sót, và con cái anh ta sẽ không phải mồ côi. Còn bây giờ thì sao? Liệu có đâu mà gặp được ai sẵn sàng hy sinh như vậy? Nếu có, thì cũng cực kỳ hiếm hoi. Tôi nhớ có lần chúng tôi hết nước. Chỉ huy đã tìm thấy trên bản đồ một nơi gần đó có nước. Nhưng ở đó có bọn nổi loạn ẩn náu. Lúc đó ông nói: “Có nước ở gần đây, nhưng đi rất nguy hiểm và không được thắp đèn. Ai tình nguyện đi lấy nước và đổ đầy vài bình?” Một người lính liền đứng dậy: “Tôi sẽ đi, thưa chỉ huy!” — một người khác cũng nhảy lên: “Tôi!” — tiếp theo là người thứ ba. Tức là tất cả đều tình nguyện đi! Bên ngoài tối mịt mù, không có ánh sáng thì thật đáng sợ, đèn nổi da gà nổi lên. Chỉ huy thậm chí còn lúng túng: “Các anh không thể đi hết

được!” Tôi muốn nói rằng không ai nghĩ đến bản thân mình cả. Không một ai trong chúng tôi cố tìm có nào đó, chẳng hạn như: “Thưa chỉ huy, chân tôi đau,” hay “đầu tôi đau,” hoặc “tôi mệt rồi.” Tất cả chúng tôi đều muốn đi lấy nước, còn việc tính mạng của chúng tôi đang gặp nguy hiểm thì chúng tôi chẳng để ý đến.

Tinh thần hiện nay là tinh thần thờ ơ. Sự dũng cảm, tinh thần hy sinh hoàn toàn vắng bóng. Với logic thiếu sót hiện nay, người ta đã chuyển mọi thứ sang một hệ thống đo lường khác. Và bạn thấy đấy: trước đây người ta tình nguyện nhập ngũ, còn bây giờ, không muốn phục vụ, họ lại đi xin giấy chứng nhận rằng mình bị bệnh tâm thần. Họ dốc hết sức để trốn tránh việc nhập ngũ. Liệu trước đây có chuyện nào tương tự như vậy không? Trong quân đội của chúng tôi có một trung úy trẻ, mới chỉ hai mươi ba tuổi, nhưng anh ta thật sự là một người xuất sắc! Một lần, cha anh ta, một sĩ quan đã nghỉ hưu, gọi điện và nói rằng ông định nhờ ai đó chuyển cậu thanh niên này từ tiền tuyến về hậu phương. Ôi, trung úy đã la hét thế nào khi nghe cha mình nói điều đó! “Sao cha lại không thấy xấu hổ khi nói như vậy? Chỉ có những kẻ lười biếng mới trốn ở hậu phương thôi!” Ở con người ấy, sự chân thành, trung thực và dũng cảm đến mức phi thường, đến nỗi nó thậm chí còn vượt qua mọi giới hạn — anh lao vào cuộc tấn công trước cả những người khác. Toàn bộ chiếc áo khoác của anh bị đạn bắn thủng lỗ chỗ, nhưng dù vậy, anh vẫn sống sót. Và khi giải ngũ về dự bị, anh mang theo chiếc áo khoác đó, như một kỷ vật.

Tình yêu [của cha mẹ] thiếu sáng suốt khiến con cái trở nên vô dụng

Tôi nhận thấy rằng trẻ em ngày nay, đặc biệt là những em sau này vào đại học, đã bắt đầu hư hỏng ngay từ khi còn sống trong nhà cha mẹ. Ban đầu là những đứa trẻ ngoan, nhưng về sau chúng trở nên vô dụng. Chúng không suy nghĩ gì cả, dường như mất đi sự nhạy cảm. Chính cha mẹ chúng — những người đã trải qua những năm tháng khó khăn và giờ đây muốn con cái mình không phải chịu thiếu thốn bất cứ điều gì — lại là những người hủy hoại, làm hư hỏng chúng. Cha mẹ không rèn luyện cho con cái lòng biết ơn, để chúng biết vui mừng trước những thiếu thốn. Rõ ràng là cha mẹ làm tất cả những điều này với ý tốt. Đúng vậy, bắt con cái phải chịu những thiếu thốn vô nghĩa là hành động man rợ. Nhưng giúp con cái hình thành lương tâm tu sĩ — để sau này chúng tự mình vui vẻ khi phải trải qua những thiếu thốn nhất định — là một việc làm rất tốt đẹp. Trong khi đó, hiện nay, chính bằng lòng tốt của mình, bằng lòng tốt thiếu sáng suốt của mình, các bậc cha mẹ lại đang đẩy con cái vào tình trạng u mê. Cha mẹ mang mọi thứ đến cho con cái trên đĩa, ngay vào tay, thậm chí còn rót nước cho chúng. Họ làm quen cho con cái với điều đó. Họ làm vậy để con cái tập trung làm bài tập và không bị phân tâm bởi bất cứ điều gì, nhưng bằng cách đó, họ lại biến con cái thành những người vô dụng — cả con trai lẫn con gái. Bởi vì sau này, trẻ em sẽ luôn muốn mọi thứ được dọn sẵn trên đĩa, chứ không chỉ khi chúng đang làm bài tập. Và điều xấu này bắt đầu từ các bà mẹ: “Học đi, con trai, học đi! Mẹ sẽ mang tất cho con, mẹ sẽ rửa chân cho con! Ăn chút đồ ngọt đi, uống chút cà phê đi!” Trẻ em không phải làm việc nên không hiểu mẹ mình, người luôn phục vụ chúng, mệt mỏi đến mức nào. Rồi mọi chuyện bắt đầu: đĩa dùng một lần, quần áo dùng một lần, [các tiệm pizza, McDonald’s] — chúng thậm chí còn không biết gói một miếng pizza vào giấy! Và thế là trẻ em trở thành những con người hoàn toàn vô dụng. Rồi chính cuộc sống cũng trở thành gánh nặng đối với chúng. Dây giày bị tuột: “Mẹ ơi, thắt dây giày cho con đi!” Và cho đến khi mẹ thắt lại cho, đứa trẻ sẽ đi với dây giày tuột và đâm phải nó. Làm sao có thể mong đợi những đứa trẻ như vậy sẽ thành công được? Chúng không phù hợp với cả cuộc sống gia đình lẫn đời tu. Vì vậy, tôi khuyên các bà mẹ: “Đừng để con cái đọc sách cả ngày. Vì chúng cứ đọc mãi, đọc mãi và làm đầu óc rối bời. Hãy để các em nghỉ đọc sách mười lăm phút, nửa tiếng — và làm một số việc nhà. Như vậy, đầu óc các em sẽ được giải tỏa ít nhất một chút, trở lại trạng thái bình thường.”

Thói quen xấu này của giới trẻ ngày nay đã len lỏi cả vào đời sống tu viện. Và bây giờ, ta thấy trong các văn phòng tu viện có tới bảy tu sĩ thư ký — tất cả đều trẻ tuổi, có học thức, và ngồi cùng với họ là một vị tu sĩ già, người từng đảm nhận nhiệm vụ này trước đây. Trước đây, trong các tu viện chỉ có một thư

ký. Trình độ học vấn của ông ấy thường chỉ dừng lại ở hai năm trung học, nhưng ông ấy vẫn một mình đảm đương hết mọi công việc. Còn bây giờ có đến bảy người, và tất cả đều bận rộn đến mức không còn thời gian để tuân giữ các quy tắc tu viện! Nhưng họ cũng không cho vị tu sĩ già làm thư ký nghỉ, ông ấy buộc phải ngồi cùng họ và giúp đỡ họ!..

Các thế lực đen tối đang dẫn dắt giới trẻ vào con đường xấu

Những đứa trẻ đáng thương ngày nay đang bị hủy hoại bởi đủ loại lý thuyết. Đó là lý do tại sao chúng lại kích động và bối rối đến vậy. Đứa trẻ muốn làm điều này nhưng lại làm điều khác. Nó muốn đi theo hướng này, nhưng tinh thần của thời đại chúng ta lại cuốn nó đi theo hướng khác. Các thế lực đen tối đã phát động một chiến dịch tuyên truyền khủng khiếp; chính chúng đang dẫn dắt những người trẻ thiếu suy nghĩ hướng tới điều ác. Một số giáo viên ở trường nói với các em: “Đề trở thành những cá nhân chủ động, đừng tôn trọng cha mẹ, đừng tuân theo họ.” Bằng cách đó, họ làm suy đồi tâm hồn trẻ thơ. Kết quả là các em không nghe lời cha mẹ cũng như thầy cô. Và các em không có lỗi, vì các em tin rằng mình phải hành động như vậy. Nhà nước cũng ủng hộ điều này và thúc đẩy các em đi theo hướng đó. Còn những kẻ chẳng quan tâm gì đến Tổ quốc hay gia đình, những kẻ không coi trọng điều gì là thiêng liêng, thì lợi dụng những thanh niên này để thực hiện mưu đồ của chúng. Chính tất cả những điều này đã mang lại rất nhiều điều xấu xa cho giới trẻ ngày nay. Rất nhiều điều xấu xa! Đã đến mức giới trẻ coi quỷ Satan có sừng là thủ lĩnh của mình. Việc thờ phụng Satan đã lan rộng rất nhiều. Ở một số vũ trường, suốt cả đêm họ hát: “Satan ơi, chúng con thờ phụng ngài! Chúng tôi không muốn Chúa Kitô, ngài cho chúng tôi tất cả!” Thật đáng sợ làm sao! Các con có hiểu rằng hấn đang cho các con điều gì, bởi những đứa trẻ khôn khổ, và hấn đang tước đoạt điều gì khỏi các con không!..

Những đứa trẻ nhỏ đã trở nên cay độc — vì cà phê, thuốc lá. Làm sao bạn có thể thấy trên khuôn mặt chúng ánh mắt rạng ngời, ân sủng của Đức Chúa Trời? Ôi, một kiến trúc sư đã nói đúng biết bao khi nói với nhóm thanh niên mà ông đưa đến Núi Thánh: “Đôi mắt của chúng ta — giống như đôi mắt của con cá chết.” Vị kiến trúc sư này đã đến Athos cùng một nhóm thanh niên từ mười tám đến hai mươi lăm tuổi — khoảng mười người. Chính ông đã quay về với Chúa từ trước, nên ông cảm thấy thương xót những người trẻ đang sống trong sự sa đọa. Ông đã đưa một số người trong số những người bất hạnh đó đến gần mình, thuyết phục họ đi lên Núi Thánh và tự mình chi trả chi phí đi lại cho họ. Họ đang trên đường đến kaliva của tôi, còn tôi thì đúng lúc cũng phải đi đâu đó, và chúng tôi đã tình cờ gặp nhau trên con đường mòn. Tôi nói với họ rằng tôi phải đi, nhưng đề nghị họ ngồi lại một chút ngay tại chỗ chúng tôi gặp nhau. Vừa mới ngồi xuống, một nhóm trẻ em khác lại xuất hiện, đang trên đường đến túp lều của tôi. Đó là các học sinh của trường Afonia.¹⁸⁵ “Ngồi xuống đi,” tôi nói, “các em hãy ngồi cùng chúng tôi.” Các em ấy cũng ngồi xuống. Chính lúc đó, kiến trúc sư nói với các học trò của mình: “Các em có nhận ra điều gì không?” Các em tỏ ra ngạc nhiên. “Nào,” ông nói với các em, “trước tiên hãy nhìn vào mặt nhau, rồi hãy nhìn vào khuôn mặt của những đứa trẻ này. Hãy nhìn xem đôi mắt chúng sáng ngời thế nào! Rồi hãy nhìn vào đôi mắt của chúng ta — chúng chẳng khác gì đôi mắt cá chết.” Và quả thực đúng vậy! Khi tôi nhìn kỹ, tôi nhận ra rằng ông ấy đã nói trúng phóc: đôi mắt họ đúng là như đôi mắt cá chết. Mờ đục, không tự nhiên... Còn đôi mắt của những đứa trẻ ở Afoniaada thì sáng rực! Bởi vì tại Afonia, các học viên thực hành lễ bái, tham gia các nghi lễ thờ phượng. Đôi mắt là gương phản chiếu tâm hồn. Chính vì thế mà Chúa Kitô đã nói rằng “*mắt là ngọn đèn của thân thể*.”¹⁸⁶ Có biết bao thanh thiếu niên đến Núi Thánh hay các tu viện khác, trở thành tu sĩ, và mặc dù cuộc sống tu viện, nói một cách hình ảnh, không phải là đường mật, họ lại tràn đầy niềm vui đến nỗi khuôn mặt họ toát lên ánh sáng. Trong khi đó, ở thế gian, giới trẻ có tất cả những gì họ muốn, nhưng họ lại bị dẫn dắt, phải chịu đựng những cực hình địa ngục.

¹⁸⁵ Xem chú thích 57.

¹⁸⁶ Luca 11, 34.

Từ khắp nơi, những luồng gió khác nhau thổi về phía chúng ta. Từ phương Đông — Ấn Độ giáo và các tôn giáo huyền bí khác, từ phương Bắc — chủ nghĩa cộng sản, từ phương Tây — cả một đồng các học thuyết khác nhau, từ phương Nam của người châu Phi — phù thủy, ma thuật và vô số những luồng gió độc hại khác. Có lần, một cậu thanh niên, bị những luồng gió đó đánh đập tơi tả, đã đến gặp tôi tại căn lều. Tôi nhận ra rằng chính những lời cầu nguyện của mẹ cậu đã dẫn dắt cậu đến với tôi. Chúng tôi trò chuyện khá lâu, và vào cuối cuộc trò chuyện, tôi nói với cậu: “Này cậu, hãy tìm một vị linh mục và xưng tội. Sau đó, hãy để ngài xức dầu thánh cho cậu. Điều đó sẽ giúp con lúc này, khi con đang đặt những bước đầu tiên trên con đường đời sống thiêng liêng. Con cần được xức dầu thánh, vì con đã từ bỏ Chúa Kitô.” Khi tôi nói với cậu điều đó, chàng trai bất hạnh ấy đã khóc. “Xin cha cầu nguyện giúp con,” cậu van nài tôi, “vì con không thể tự mình thoát khỏi vũng lầy này. Tôi đã bị tẩy não. Tôi hiểu rằng chính những lời cầu nguyện của mẹ tôi đã dẫn dắt tôi đến đây.” Lời cầu nguyện của người mẹ thật mạnh mẽ biết bao! Những đứa trẻ khôn khổ! Chúng bị vướng vào tất cả những giáo lý này và trở nên vô dụng. Rồi chúng bị bao trùm bởi nỗi sợ hãi, lo âu trong lòng và tìm cách giải tỏa bằng ma túy và những thứ tương tự. Từ vực thẳm này sang vực thẳm khác. Xin Chúa giang tay [và ngăn chặn điều ác].

— Thưa Thầy, liệu có ích gì không khi nói với những người bất hạnh này rằng những giáo lý như vậy là của Satan?

— Tất nhiên rồi! Chắc chắn là có. Chỉ cần nói với họ về điều này một cách tử tế.

— Vậy những thanh niên như vậy làm sao có thể nhận biết Chúa Kitô được?

— Làm sao họ có thể nhận biết Chúa Kitô, nếu mà chưa hiểu rõ về Chính Thống Giáo, họ lại sang Ấn Độ tìm đến đủ loại guru ở đó, sống gần họ hai ba năm, bị các tác động phù thủy khác nhau làm cho mê muội, rồi khi sống ở đó, họ mới biết rằng trong Chính Thống Giáo có một đời sống bí ẩn, thần bí, và họ đến đây, mong muốn được chiêm ngưỡng Ánh Sáng Vô Tạo, trải nghiệm những trạng thái tâm linh cao siêu và những điều tương tự như vậy? Và nếu bạn hỏi họ: “Bạn đã bao nhiêu năm chưa rước lễ?” — thì họ trả lời: “Tôi không nhớ chính xác, có lẽ mẹ tôi đã cho tôi rước lễ khi tôi còn nhỏ.” — “Còn bạn đã bao giờ xưng tội chưa?” — “Câu hỏi này không làm tôi quan tâm.” Nhưng làm sao có thể mong đợi điều gì tốt đẹp sau những điều đó? Họ chẳng biết gì về Chính Thống Giáo cả.

— Thưa Đức Cha, vậy làm sao để giúp họ đây?

— Điều gì có thể giúp họ được nữa, khi họ nói rằng “Giáo Hội đã hết thời rồi”? Ngay khi nghe ai đó nói điều tương tự như vậy, bạn sẽ lập tức hiểu được rằng mình có thể đạt được sự thấu hiểu nào với người đó! Tuy nhiên, những người trẻ có lòng thiện chí thì vẫn nhận được sự giúp đỡ và đang dần đến gần Giáo Hội hơn.

“Đừng dám động đến trẻ em!”

— Thưa Geronda, những đứa trẻ nhỏ lớn lên mà không có kỷ luật thì sẽ ra sao?

— Chúng có một số tình tiết giảm nhẹ. Cha mẹ chúng hồi nhỏ không hiểu kỷ luật cần thiết để làm gì, nên bây giờ họ cho con cái tự do, biến chúng thành những tên côn đồ nhí thực sự. Bạn nói một lời — chúng đáp lại năm lời, lại còn vô liêm sỉ nữa! Những đứa trẻ như vậy có thể trở thành tội phạm. Ngày nay, trẻ em đã bị thả lỏng hoàn toàn. “Tự do!” “Đừng dám động vào trẻ em!” Còn bọn trẻ thì vui sướng tột độ: “Nơi nào,” chúng nói, “còn tìm được chế độ nhà nước như thế này nữa?” Nghĩa là một số người đang cố biến trẻ em thành những kẻ nổi loạn, những đứa không muốn phụ thuộc vào cha mẹ, thầy cô, cũng không chịu nghe lời ai cả. Điều này có lợi cho một số người, những đứa trẻ nổi loạn sẽ giúp họ thực hiện mưu đồ của mình. Bởi vì nếu không biến trẻ em thành những kẻ nổi loạn [ngay bây giờ], thì sau này làm sao có thể ép chúng phá tan mọi thứ thành từng mảnh nhỏ được? Và bây giờ bạn thấy rồi đấy, những đứa trẻ đáng thương đã trở nên gần như điên loạn.

Nếu tự do không được sử dụng đúng cách trong đời sống tinh thần, thì làm sao nó có thể được sử dụng trong đời sống thể tục? Bạn sẽ làm gì với nó, với thứ tự do như vậy? Tự do như vậy là một thảm

họa. Chính vì thế mà những gì chúng ta đang chứng kiến hiện nay đang xảy ra với nhà nước. Liệu con người ngày nay có thể sử dụng đúng đắn tự do đã được ban cho họ hay không? Tự do, nếu con người không thể sử dụng nó cho sự phát triển tích cực, thì sẽ trở thành thảm họa. Sự tiến hóa trần tục kết hợp với tự do tội lỗi này đã mang lại cho con người sự nô lệ tinh thần. Tự do tâm linh chính là sự phục tùng ý muốn của Đức Chúa Trời. Nhưng hãy xem này: sự vâng lời là tự do, song kẻ thù, vì lòng độc ác của mình, lại trình bày nó như là sự nô lệ, và các con cái — đặc biệt là những người đã bị đầu độc bởi tinh thần nổi loạn của thời đại chúng ta — bắt đầu nổi loạn. Điều đó cũng dễ hiểu, bởi lẽ họ còn mệt mỏi với các hệ thống khác nhau của thế kỷ XX, những hệ thống mà, thật không may, ngày càng làm biến dạng cả thiên nhiên — thế giới kỳ diệu của Đức Chúa Trời — lẫn con người — những tạo vật của Ngài. Những hệ thống này lấp đầy tâm hồn con người bằng lo âu và lôi kéo họ xa rời niềm vui, đẩy họ ra khỏi Đức Chúa Trời.

Các bạn có biết chúng tôi đã phải trải qua những gì khi xuất ngũ về dự bị không? Nếu thế hệ trẻ ngày nay ở vào hoàn cảnh của chúng tôi, họ đã phá tan tành mọi thứ rồi! Đó là vào năm 1950. Cuộc nội chiến vừa mới kết thúc. Chúng tôi, những người lính thuộc các đợt nhập ngũ khác nhau, được giải ngũ cùng lúc. Người này chiến đấu bốn năm rưỡi, người kia bốn năm, người thứ ba ba năm rưỡi. Và hãy thử tưởng tượng xem: sau bao nhiêu đau khổ trên chiến trường, khi chúng tôi đến Larisa¹⁸⁷ và đến các điểm phân bổ cho những người giải ngũ, thì thấy rằng những nơi đó đã chật cứng những cựu chiến binh khác. Chúng tôi đã thử tìm đến các khách sạn, nhưng ở đó cũng bị từ chối. “Lính tráng,” họ nói, “làm sao có thể cho vào được! Chăn gối sẽ bị bẩn hết.” Trong khi đó, chúng tôi đã đề nghị trả tiền cho chỗ ở qua đêm. Lúc đó là tháng Ba, trời rất lạnh. May mắn thay, một sĩ quan đã giúp đỡ chúng tôi, cầu Chúa ban cho ông ấy sức khỏe dồi dào! Ông ấy đã đến ga tàu hỏa, tìm hiểu thời gian tàu đến, tàu đi và thời gian tàu thực hiện các thao tác di chuyển, sau đó thương lượng với ban quản lý ga và họ đã cho phép chúng tôi ngủ qua đêm trong các toa tàu trống. “Vào ban đêm,” viên sĩ quan cảnh báo chúng tôi, “các toa tàu sẽ di chuyển qua lại một chút, thực hiện các thao tác điều chỉnh, nhưng các bạn đừng lo, chúng sẽ không đi đâu cả cho đến giờ này vào sáng mai.” Thế là cả đêm chúng tôi cứ lắc lư qua lại như vậy.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến được Thessaloniki. Những người sống gần đó thì về nhà. Còn chúng tôi lại đến các điểm phân phối, nhưng ở đó cũng chật cứng không còn chỗ trống. Lại đi tìm khách sạn — và lại không có kết quả. Tôi còn nhớ lúc đó, tại khách sạn, tôi đã van nài: “Xin hãy cho tôi một chiếc ghế thôi — để ngồi qua đêm, và tôi sẽ trả gấp đôi tiền thuê giường!” — “Không,” họ trả lời, “không được.” Họ sợ rằng nếu có ai đó nhìn thấy một người lính ngồi trên ghế trong khách sạn vào ban đêm, rồi đi tố cáo họ. Vậy thì đành phải đứng suốt đêm ngoài đường và tựa lưng vào tường! Và thế là những người lính khốn khổ đứng trên các con phố gần khách sạn, trên vỉa hè, tựa lưng vào tường. Trên mọi vỉa hè — toàn là lính, như trong một cuộc diễu hành. Cậu hiểu không? Nếu là giới trẻ ngày nay, họ đã đốt cháy Larissa rồi còn cả Thessaly lẫn Macedonia nữa!¹⁸⁸ Dù sao thì ngay cả bây giờ, khi không gặp bất kỳ khó khăn nào, họ cũng đang làm những chuyện gì! Phá hoại, chiếm đóng trường học, đại học. Còn những chàng trai nghèo khổ thời đó thì điều đó thậm chí còn không lóe lên trong đầu họ. Tất nhiên, họ đã phải chịu đựng nỗi cay đắng, nhưng đồng thời họ cũng không hề có ý định trả thù hay gây ra điều ác nào cả. Thế mà trong chiến tranh, giữa tuyết trắng, họ đã phải chịu đựng biết bao đau khổ! Những người khốn khổ ấy đã bị chiến tranh tàn phá — sự hy sinh biết bao! — cuối cùng họ lại bị “đền đáp” bằng một đêm ngủ ngoài trời. Lời “cảm ơn” cuối cùng! Thế là tôi so sánh xem giới trẻ ngày ấy ra sao và bây giờ họ đã sa sút đến mức nào. Chưa đầy năm mươi năm trôi qua, mà con người đã thay đổi nhiều đến thế!..

Thế hệ trẻ ngày nay giống như một chú bò con hiếu động, bị buộc dây và đang gặm cỏ trên đồng cỏ. Nó liên tục kéo căng sợi dây, rồi giật phăng cái cọc mà sợi dây được buộc vào, lao đi chạy, nhưng lại vướng vào thứ gì đó, cuối cùng bị vướng rồi hoàn toàn và cuối cùng bị thú dữ ăn thịt. “Phải kiềm chế,”

¹⁸⁷ Một thành phố ở miền Trung Hy Lạp. – *Chủ thích của người dịch.*

¹⁸⁸ Các vùng của Hy Lạp. – *Chủ thích của người dịch.*

phải ngăn cản đứa trẻ khi nó còn nhỏ. Ví dụ, bạn thấy một đứa trẻ nhỏ đang trèo lên hàng rào và có thể ngã xuống, bị thương nặng. Bạn la lên với nó: “Không được, không được!” — và kèm theo đó là một cái tát nhẹ vào gáy. Lần sau, đứa trẻ vẫn sẽ không nghĩ đến việc mình có thể bị thương nặng, nhưng nó sẽ nhớ rằng mình có thể nhận thêm một cái tát nữa, và sẽ cư xử cẩn thận hơn. Nhưng hiện nay, ở trường học không còn hình phạt thể xác, trong quân đội cũng không còn đánh bằng gậy. Vì thế, lứa trẻ ngày nay mới khiến cha mẹ và người dân phải đau đầu. Còn ngày xưa, các chỉ huy trong huấn luyện càng nghiêm khắc thì binh lính càng thể hiện sự dũng cảm trong chiến đấu.

Thanh niên cần một người hướng dẫn tinh thần. Cậu ta phải tham khảo ý kiến và vâng lời người đó — để tiến bước với sự vững vàng về tinh thần, tránh được những nguy hiểm, nỗi sợ hãi và những ngõ cụt. Con người càng lớn tuổi, sống càng lâu, thì càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm — cả của bản thân lẫn của người khác. Thanh niên thì không có kinh nghiệm đó. Người trưởng thành sử dụng cả kinh nghiệm của bản thân lẫn kinh nghiệm học hỏi từ người khác để giúp chàng trai thiếu kinh nghiệm tránh được những sai lầm. Nếu chàng trai trẻ không lắng nghe những người có kinh nghiệm, anh ta sẽ tự mình thử nghiệm, nhưng nếu lắng nghe những người hướng dẫn, anh ta sẽ trở nên giàu có hơn.

Một lần, có mấy chàng trai từ một hội anh em Kitô giáo đến thăm tôi tại căn lều nhỏ.¹⁸⁹ Với vẻ tự tin, họ hét lên đến khản giọng: “Chúng tôi không cần ai cả! Chúng tôi sẽ tự tìm ra con đường của mình!” Ai mà biết được, tại sao họ lại trở nên như vậy? Có vẻ như họ đã bị áp lực nặng nề và vì thế họ đã nổi loạn. Khi chuẩn bị ra đi, họ hỏi tôi làm thế nào để ra được con đường lớn dẫn đến Tu viện Iversky. “Chúng tôi nên đi đâu đây?” — họ hỏi. — “Được rồi, các anh em,” tôi trả lời, “các anh đã nói rằng các anh sẽ tự tìm ra con đường, rằng các anh không cần ai cả. Chẳng phải các anh vừa khẳng định điều đó sao? À, con đường này thì còn được: nếu các anh lạc đường, thì sau một chút vất vả, các anh sẽ gặp ai đó ở xa hơn một chút, và người đó sẽ chỉ cho các anh cách ra đường đó. Nhưng làm sao các anh có thể tự mình, mà không có người dẫn đường, tìm được con đường khác, con đường dẫn đến Gornyya, đưa các anh lên Thiên đàng?” Lúc đó, một trong số họ nói: “Các anh ơi, có vẻ như cha xứ nói đúng đấy?”

Các bạn trẻ cần phải vượt qua bài kiểm tra về sự trong sạch

Hôm nay, các nữ sinh viên đến và xin tôi: “Xin cha cầu nguyện giúp chúng con thi đỗ.” Tôi đã trả lời họ: “Tôi sẽ cầu nguyện để các con thi đỗ kỳ thi về sự trong sạch. Đó là điều cơ bản nhất. Sau đó, mọi thứ khác sẽ tự nhiên vào đúng vị trí của nó.” Tôi nói với họ như vậy có đúng không? Đúng vậy, nếu ngày nay trên khuôn mặt các thiếu nữ toát lên sự khiêm nhường và sự trong trắng, thì đó là một điều vĩ đại. Một điều vô cùng vĩ đại!

Thỉnh thoảng có những cô gái bất hạnh, bị tổn thương đến gặp tôi! Họ sống bừa bãi trong tội lỗi với những chàng trai trẻ, không hiểu rằng những mục đích mà những người đó theo đuổi là không trong sạch. Và như vậy, những người bất hạnh đó trở thành những người tàn tật. “Con phải làm gì đây, thưa Cha?” — họ hỏi tôi. “Chủ quán rượu,” tôi trả lời họ, “dù có kết bạn với kẻ say xỉn, nhưng cũng không gả con gái mình cho hắn. Hãy chấm dứt những mối quan hệ tội lỗi đó. Nếu những người mà các con đang phạm tội cùng thực sự yêu thương các con, thì họ sẽ đánh giá điều này một cách đúng đắn. Còn nếu họ bỏ rơi các con, thì điều đó có nghĩa là họ không yêu thương các con, và các con sẽ không lãng phí thời gian một cách vô ích.”

Kẻ xảo quyệt lợi dụng tuổi trẻ, khi bản năng xác thịt con người đang nổi loạn, và cố gắng làm suy đồi các bạn trẻ trong giai đoạn khó khăn mà họ đang trải qua. Trí tuệ của họ còn non nớt, họ rất thiếu kinh nghiệm và hoàn toàn không có vốn tinh thần. Vì vậy, người trẻ đang ở độ tuổi quan trọng này cần phải

¹⁸⁹ Trong nửa sau thế kỷ XX, trong Giáo hội Hy Lạp, chủ nghĩa tư tưởng của các tổ chức hay hội đoàn được gọi là “ngoài Giáo hội” đã chiếm ưu thế. Theo chủ nghĩa tư tưởng này – vốn mang bản chất Tin Lành – đời sống tu hành được coi là hiện tượng xa lạ với Giáo hội. Các Thánh Tổ, đặc biệt là những vị đã viết về chiều sâu của đời sống thiêng liêng, đã bị lãng quên. Vào giữa những năm 60–70, hệ tư tưởng này bắt đầu lỗi thời và quá trình quay trở lại truyền thống của các Thánh Tổ đã bắt đầu. — *Chú thích của người dịch.*

nhận thức rằng mình luôn cần những lời khuyên của những người lớn tuổi. Những lời khuyên này là cần thiết để họ không trượt ngã trên con dốc ngọt ngào của sự sa ngã trần tục, điều đe dọa sẽ khiến tâm hồn họ tràn ngập lo âu và vĩnh viễn xa cách Thiên Chúa.

Tôi hiểu rằng đối với một chàng trai hay cô gái khỏe mạnh về thể chất, thật không dễ dàng khi ở tuổi thiếu niên lại có thể duy trì trạng thái tâm linh đến mức không phân biệt được “*nam giới thấp hơn nữ giới*.”¹⁹⁰ Vì vậy, các vị cha linh hướng khuyên các cậu bé không nên kết bạn với các cô gái, dù các em có tâm linh đến đâu đi chăng nữa, bởi vì chính lứa tuổi này đã tạo ra những khó khăn và kẻ cám dỗ sẽ lợi dụng tuổi trẻ của các em. Vì vậy, đối với một chàng trai, tốt hơn hết là các cô gái nên coi anh ta là người ngốc nghếch vì sự khôn ngoan và trong sạch về mặt tâm linh của anh ta (hoặc đối với một cô gái, là bị các chàng trai coi là ngốc nghếch), và như vậy, anh ta sẽ gánh vác được cây thập tự nặng nề này. Bởi vì trong cây thập tự nặng nề này ẩn chứa toàn bộ sức mạnh và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và khi đó, chàng trai trẻ sẽ mạnh mẽ hơn cả Samson¹⁹¹ và khôn ngoan hơn cả Vua Salomon khôn ngoan nhất.¹⁹² Khi đi trên đường, chàng trai trẻ nên cầu nguyện và không nên liếc nhìn xung quanh, ngay cả khi một số người thân hay quen biết có thể hiểu lầm và giận dữ, cho rằng anh ta đang khinh thường họ và vì thế không thém nói chuyện với họ. Điều này tốt hơn là tò mò nhìn ngó xung quanh và bị hiểu lầm ngay cả bởi những người thể tục, những người luôn suy nghĩ xảo trá về mọi việc. Sau thánh lễ, chàng trai nên tránh xa mọi người ngàn lần hơn là ngồi đó ngắm nhìn vô tư những chiếc cổ áo lông của phụ nữ (hoặc đối với các cô gái — những chiếc cà vạt của nam giới), và trở nên chai sạn về mặt tinh thần vì kẻ thù đang cào xé trái tim mình.

Việc thế gian, thật không may, đã suy đồi — đó là sự thật. Và người nào cố gắng giữ mình trong sạch cũng sẽ bị vấy bẩn, dù họ ở đâu đi chăng nữa. Tuy nhiên, điểm khác biệt là Thiên Chúa sẽ không đòi hỏi nơi con người hiện đại như Ngài đã đòi hỏi ở thời cổ đại đối với người Kitô hữu muốn giữ mình trong sạch. Cần phải giữ bình tĩnh; người trẻ phải làm những gì mình có thể: nỗ lực tu dưỡng, tránh xa những cám dỗ dẫn đến tội lỗi. Về mọi mặt còn lại, Chúa Kitô của chúng ta sẽ giúp đỡ. Ngọn lửa thiêng liêng bùng cháy trong tâm hồn mạnh mẽ đến mức có sức thiêu đốt mọi ham muốn khác và mọi hình ảnh khiếm nhã. Khi ngọn lửa này bùng cháy trong lòng con người, lúc đó anh ta sẽ cảm nhận được những niềm vui thiêng liêng, mà không niềm vui nào khác có thể sánh bằng. Đối với ai đã nếm trải manna thiên đàng này, vị ngọt của những quả cây sừng trâu hoang dã sẽ không còn khiến họ bận tâm chút nào. Vì vậy, người trẻ phải nắm chắc bánh lái trong tay, làm dấu thánh giá và đừng sợ hãi. Sau một cuộc đấu tranh nhỏ, người ấy sẽ nhận được niềm vui thiên đàng. Trong giờ phút cám dỗ, sự can đảm là điều cần thiết, và Thiên Chúa sẽ giúp đỡ người ấy một cách kỳ diệu.

Lão tu Augustin¹⁹³ đã kể cho tôi nghe về thời gian ông mới nhập tu với tư cách là một tu sĩ tập sự tại một tu viện ở quê hương ông, tại Nga. Hầu hết các tu sĩ trong tu viện đều đã cao tuổi, vì vậy ông được cử đi giúp người đánh cá của tu viện bắt cá, bởi tu viện sống nhờ vào nghề đánh cá. Một ngày nọ, tại bờ sông nơi họ đang làm việc, con gái của người ngư dân đó đã đến và bảo cha mình phải về nhà ngay lập tức vì một việc khẩn cấp nào đó. Còn cô thì ở lại giúp đỡ tu sĩ tập sự. Tuy nhiên, cô gái bất hạnh này đã bị cám dỗ bởi ma quỷ, và cô, không nhận thức được những gì mình đang làm, đã lao vào ôm chầm lấy anh với những ý định tội lỗi. Ban đầu, Antôn — đó là tên thế tục của cha Augustinô — đã bối rối vì mọi chuyện xảy ra quá đột ngột. Nhưng sau đó, ông làm dấu thánh giá và thốt lên: “Thà tôi chết chìm còn hơn là phạm tội!” — rồi lao mình từ bờ xuống dòng sông sâu. Nhưng Đức Chúa Trời nhân từ, khi thấy lòng nhiệt thành vĩ đại của chàng trai trong sạch, người đã lặp lại chiến công của Thánh Martinian¹⁹⁴, nhằm

¹⁹⁰ Ga-la-ti 3, 8.

¹⁹¹ Xem Sđ. 15, 14 và tiếp theo.

¹⁹² Xem 3 Vua 3, 9–12.

¹⁹³ Về vị tu sĩ Augustin, xem trong cuốn: *Tu sĩ Paisius. Các vị Thánh Phụ của Mount Athos và những câu chuyện về Mount Athos*. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 2001. Tr. 76–83.

¹⁹⁴ Xem: Cuộc đời các thánh. Tháng 2, ngày 13. Cuộc đời của Thánh Martinian và các thánh nữ Zoe và Photinia.

giữ gìn sự trong sạch, đã giữ anh ta nổi trên mặt nước, đến nỗi anh ta thậm chí còn không bị ướt. “Tôi đã lao xuống nước đầu tiên,” vị tu sĩ già kể lại với tôi, “nhưng dù vậy, tôi cũng không hề nhận ra rằng mình đang đứng thẳng trên mặt nước! Ngay cả quần áo cũng không ướt!” Lúc đó, ngài cảm nhận được sự tĩnh lặng bên trong và một niềm an lạc không thể diễn tả, những điều này đã hoàn toàn xóa tan mọi ý nghĩ tội lỗi và sự kích động xác thịt, vốn ban đầu được khơi dậy trong ngài bởi hành vi khiếm nhã của cô gái. Cô gái ấy, khi thấy Thánh Antôn đang đứng trên mặt nước và kinh ngạc trước phép lạ vĩ đại này, đã khóc nức nở, ăn năn về tội lỗi của mình.

Đức Kitô không đòi hỏi chúng ta phải làm điều gì vĩ đại để giúp chúng ta hoàn thành công việc thánh thiện. Ngài chỉ mong đợi ở chúng ta điều rất nhỏ nhoi. Một chàng trai trẻ đã kể với tôi rằng khi anh ấy đang trong chuyến hành hương đến đảo Patmos,¹⁹⁵ ma quỷ đã giăng bẫy anh ấy. Khi anh đang đi dạo trên đảo, một nữ du khách lao đến ôm chầm lấy anh và bắt đầu ôm ấp anh. Lúc đó, chàng trai đã đẩy cô ta ra khỏi mình một cách mạnh mẽ và thốt lên: “Lạy Chúa của con, con đến đây để thờ lạy thánh địa, chứ không phải để dính líu vào những chuyện bản thủ như thế này!” Sau đó, anh chạy đi. Vào ban đêm tại khách sạn, trong lúc cầu nguyện, anh đã nhìn thấy Chúa Kitô trong Ánh Sáng Vô Tạo. Các bạn thấy chưa, anh đã được ban ân sủng gì chỉ vì đã đẩy người phụ nữ quyến rũ ấy ra khỏi mình? Có người tu hành suốt nhiều năm, thực hiện không ít công đức, mà vẫn chưa chắc đã được ban cho ân sủng tương tự. Trong khi đó, chàng trai trinh khiết kia lại được chiêm ngưỡng Chúa Kitô chỉ vì đã chống lại cám dỗ. Tất nhiên, sự kiện này đã củng cố tinh thần anh ta rất nhiều. Sau đó, anh ta còn được gặp các thánh thêm hai, ba lần nữa: thánh Marcellus, thánh Raphael, thánh George. Một lần nọ, anh ta đến gặp tôi và xin: “Xin cha cầu nguyện giúp con được gặp lại thánh George. Con cần một chút an ủi — trong thế gian này, chẳng có gì có thể an ủi con cả.”

Và bây giờ hãy nhìn xem một số bạn cùng lứa tuổi của cậu ấy — họ đã sa đọa đến mức nào! Có lần, một chàng trai trẻ cùng với chú của mình đến gặp tôi tại túp lều và xin: “Xin cha cầu nguyện cho một cô gái. Cô ấy bị gãy cột sống trong một vụ tai nạn xe hơi. Người lái xe là cha cô ấy, ông ấy đã ngủ gật và đâm vào thứ gì đó — chính ông ấy đã tử vong, còn cô ấy thì bị tàn tật. Chờ chút, tôi sẽ đưa cho cha bức ảnh của cô ấy.” — “Thôi đừng,” — tôi nói. Nhưng cậu ấy rất muốn tôi nhìn vào bức ảnh đó. Thôi được, trước sự khăng khăng của cậu ấy, tôi nhận lấy bức ảnh và thấy cô gái đang nằm bẹp trên sàn, giữa hai chàng trai đang đỡ cô ấy từ hai bên! “Cô ấy là người thân nào của cậu vậy?” — tôi hỏi chàng trai, chỉ vào một người. “Bạn gái,” — cậu ấy trả lời. “Còn người kia thì sao? Anh ta định cưới cô ấy à?” — “Không,” cậu ta nói, “họ chỉ đang hẹn hò thôi.” — “Đừng giận bọn trẻ,” chú của cậu ta nói với tôi, “biết làm sao được, thanh niên bây giờ là thế đấy.” — “Tôi sẽ cầu nguyện,” tôi thầm nghĩ, “không phải để cột sống cô ấy được chữa lành, mà để đầu óc cô ấy được chữa lành, cùng với cái đầu của ông nữa, ông là kẻ hư hỏng!” Lẽ phải đâu rồi? Người chú lẽ ra phải mắng mỏ cháu trai mình một trận ra trò! Thế hệ trẻ “tâm linh”!... Có cả cha giải tội mà lại sa sút đến mức này! Dù cho có ai trong số những chàng trai trong bức ảnh định cưới cô gái khốn khổ này đi chăng nữa, thì việc cô gái bị kẹp giữa hai chàng trai như thế vẫn là điều không thể chấp nhận được! Và tại sao lại phải cho tôi xem bức ảnh này? Chàng trai này thậm chí còn không nghĩ rằng điều đó là không tốt. Với tôi thì cũng chẳng sao, nhưng mà điều này quả thực không tốt chút nào! Những gia đình nào sẽ được những thanh niên này xây dựng đây? Cầu Chúa soi sáng cho họ để họ tỉnh ngộ.

Và các cô gái ngày xưa đã giữ gìn sự trong trắng của mình với lòng hy sinh biết bao! Tôi còn nhớ, hồi chiến tranh, chỉ huy của chúng tôi đã tập hợp dân thường từ các làng khác nhau cùng với những con la, rồi bắt họ vận chuyển hàng hóa cho quân đội. Tuyết rơi dày đặc, và những người này bị mắc kẹt trên cùng một cao nguyên. Những người đàn ông đã chặt cành thông và dựng lên những mái che tạm bợ dưới những cành thông phủ đầy tuyết, nhằm tìm cách chống chọi với cái lạnh. Những người phụ nữ có mặt ở đó cũng buộc phải trú ẩn dưới những mái che này, cầu xin sự che chở từ những người cùng làng, những

¹⁹⁵ Một hòn đảo trên Biển Aegean. — *Chú thích của người dịch.*

người mà họ quen biết. Có một cô gái và một bà lão từ một ngôi làng xa xôi cũng ở đó. Họ cũng phải trú ẩn dưới một trong những mái che bằng cành thông đó. Nhưng điều đáng buồn là có những người vô tín ngưỡng và hèn nhát đến mức ngay cả chiến tranh cũng không thể làm họ tỉnh ngộ. Họ không hề xót xa cho những người thân cận đang bị thương tật hay bị giết hại, nhưng khi có cơ hội, họ thậm chí còn tìm cách phạm tội, vì sợ rằng mình sẽ bị giết và không kịp tận hưởng những thú vui của cuộc đời, mặc dù lẽ ra họ phải sám hối — ít nhất là trong lúc nguy hiểm. Và đây là một trong những kẻ vô tín hèn nhát như vậy, những kẻ không nghĩ đến việc sám hối mà chỉ nghĩ đến việc phạm tội, đã xuất hiện dưới mái hiên nơi cô gái và bà lão đang ẩn náu. Hắn bắt đầu quấy rối cô gái một cách ghê tởm đến mức cô buộc phải chạy trốn. Cô ngã bị đông cứng vì lạnh, thậm chí chết trong tuyết, còn hơn là đánh mất trinh tiết của mình. Bà lão đáng thương, thấy cô gái đã đi và không quay lại, liền đi theo dấu chân cô và tìm thấy cô dưới mái hiên của nhà nguyện Thánh Gioan Tẩy Giả, cách đó nửa giờ đi bộ. Thánh Giảng Tẩy Giả đã cứu cô gái đang bảo vệ trinh tiết của mình và dẫn cô đến nhà nguyện của ngài, nơi mà cô thậm chí còn không biết đến. Vậy Thánh Giảng Tẩy Giả đã làm gì sau đó? Sau đó, ngài hiện ra trong giấc mơ của một người lính¹⁹⁶ và ra lệnh cho anh ta phải nhanh chóng đến nhà nguyện của ngài càng sớm càng tốt. Người lính bật dậy và vội vã chạy đến nhà nguyện đó. Đêm đó sáng bừng bởi tuyết, và anh ta cũng biết đại khái phải đi đâu. Ôi, cảnh tượng nào đã hiện ra trước mắt anh ta! Bà lão và cô gái, ngập tuyết đến đầu gối, đã tím tái và cứng đờ vì lạnh. Người lính đã mở được cửa nhà nguyện, hai người bất hạnh bước vào trong và dần dần hồi phục lại tinh thần. Người lính không có bất kỳ đồ ấm nào, ngoại trừ chiếc khăn quàng cổ mà anh ta đưa cho bà lão, và hai chiếc găng tay mà anh ta chia cho cả hai, dẫn họ phải thay phiên nhau đeo vào từng tay. Sau đó, những người khốn khổ kể cho anh nghe về cảm dỗ đã dẫn họ đến nhà nguyện này. “Được rồi,” người lính hỏi cô gái, “sao em lại quyết định trốn chạy vào ban đêm, băng qua những đồng tuyết, không biết đi đâu?” — “Đó,” cô trả lời, “là tất cả những gì em có thể làm. Em tin rằng Chúa Kitô sẽ giúp em lo phần còn lại.” Lúc đó, người lính bất giác thốt lên: “Thế là xong rồi, những khổ đau của các em đã chấm dứt. Ngày mai các em sẽ về nhà.” Những lời ấy tuôn ra từ miệng anh một cách tự nhiên, xuất phát từ nỗi đau, chứ không chỉ đơn thuần để an ủi hai người bất hạnh. Ôi, họ đã vui mừng biết bao khi nghe thấy điều đó! Nghe những lời ấy, họ thậm chí còn cảm thấy ấm áp hơn. Và quả thực, đến sáng hôm sau, đại đội vận tải núi đã dọn sạch con đường và cùng với những con la của họ đến nơi. Lúc đó, những người bất hạnh ấy được thả về nhà. Những cô con gái trẻ trung của Hy Lạp như thế — không bị tước bỏ ân sủng thiêng liêng, mà được bao bọc trong ân sủng ấy — thật đáng ngưỡng mộ và tự hào! Còn tên khốn kiếp đó — xin Chúa tha thứ cho tôi — đã đến gặp chỉ huy và báo cáo rằng, đại loại là “binh sĩ nọ đã đột nhập vào nhà nguyện và đưa phương tiện vận tải vào trong đó,” tức là những con la! “Không,” chỉ huy trả lời, “tôi không tin, anh ta không thể làm điều đó!” Cuối cùng, người đàn ông đó đã phải vào tù.

Tình yêu đích thực tự bộc lộ với những người trẻ

— Thừa Đức Cha, những kẻ muốn phá hoại xã hội đã nhắm vào nền tảng, gốc rễ của nó — đó là trẻ em. Chúng đã làm hư hỏng chúng.

— Tất cả những điều đó sẽ không tồn tại lâu. Ác quỷ tự hủy diệt chính mình. Ở Nga, họ đã phá hủy tất cả, nhưng hãy nhìn xem điều gì đang diễn ra ở đó bây giờ, sau khi đã qua ba thế hệ! Chúa không bỏ mặc con người cho số phận. Và những tội lỗi của giới trẻ thời đại này, Ngài sẽ phán xét không giống như những tội lỗi của giới trẻ thời xưa, thời của chúng ta.

— Thừa Thầy, có những trường hợp, những người trẻ sống đời thế tục, khi đề cập đến đức tin, lại đưa ra những câu trả lời rất đúng đắn. Tại sao vậy?

— Những người trẻ này vốn có lòng tốt, nhưng họ không thể kiềm chế bản thân, đã bị cuốn vào cuộc sống trần tục. Chính nhờ lòng tốt đó mà họ đưa ra những câu trả lời đúng đắn về đức tin. Tôi muốn

¹⁹⁶ Người lính đó là Arsenios Eznipedis – vị Thánh Tô Paissios tương lai. Sự việc được mô tả đã xảy ra trong thời kỳ Nội chiến 1944–1948. – *Chủ thích của người dịch.*

nói như sau: ví dụ, một người muốn đi theo một con đường nào đó, nhưng lại không thể đi được. Tuy nhiên, đối với những ai vẫn đang đi trên con đường đó, người ấy vẫn dành sự tôn trọng. Chúa sẽ không bỏ rơi những người như vậy, vì trong lòng họ không có sự ác ý. Sẽ đến lúc, họ sẽ có sức mạnh để tiến bước.

— Thừa Thầy, làm thế nào để tiếp cận những người trẻ đã lạc lối?

— Cần phải tiếp cận họ bằng tình yêu thương. Nếu có tình yêu chân thật và cao thượng, thì ngay lập tức nó sẽ chạm đến trái tim các bạn trẻ và làm tan chảy lòng họ. Có những bạn trẻ đến thăm tôi tại kaliva — họ như những quả mọng từ hàng ngàn cánh đồng khác nhau, mang theo những vấn đề khác nhau. Tôi đón tiếp họ bằng những lời tử tế, mời họ ăn uống chút gì đó, trò chuyện với họ, và chúng tôi nhanh chóng trở thành bạn bè. Họ mở lòng mình ra và đáp lại bằng cách đón nhận tình yêu của tôi dành cho họ. Một số người bất hạnh thật sự thiếu thốn! Họ khao khát tình yêu. Có thể thấy ngay rằng họ chưa từng nhận được tình yêu từ mẹ hay cha. Họ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn với tình yêu. Và nếu bạn cảm thấy xót xa cho họ, nếu bạn yêu thương họ, thì họ sẽ quên đi những vấn đề của mình, thậm chí quên cả ma túy, được chữa lành khỏi bệnh tật và ngừng gây rối, rồi sau đó họ đến Núi Thánh với tư cách là những người hành hương đầy lòng kính sợ. Đó là bởi vì bằng cách nào đó, họ nhận được thông điệp về tình yêu của Thiên Chúa. Và có thể thấy rằng họ có một sự cao thượng, thứ có thể chạm đến tận đáy lòng bạn. Họ thiếu thốn về vật chất, nhưng dù vậy, họ không nhận sự giúp đỡ bằng tiền từ người khác, mà thích tìm việc làm, tự kiếm sống, và vào buổi tối thì đi học. Những bạn trẻ như vậy rất đáng được giúp đỡ. Tại Thessaloniki, gần ga xe lửa, có những ngôi nhà nơi nhiều thanh thiếu niên — cả nam lẫn nữ — sống chung với nhau. Trong một phòng ba giường, có tới mười lăm em. Tất cả đều đến từ những gia đình tan vỡ. Một số em trộm cắp, còn những em khác thì không thể làm điều đó vì trong lòng họ vẫn còn lòng nhân ái. Đã bao nhiêu năm nay tôi cầu xin được đến gần những đứa trẻ này, giúp đỡ chúng! Tôi đã xin được xây dựng một nhà thờ nào đó để tập hợp những đứa trẻ bất hạnh này lại. Hiện nay, tại ga tàu đã mở một nhà thờ nhỏ để tôn vinh Thánh Tông đồ Philip, vị thánh bảo trợ của những người làm việc trên đường sắt.

Dù sao đi nữa, tôi đã nhận ra rằng nếu một người từ khi còn trẻ không tận dụng những cơ hội thuận lợi được ban cho, thì ma quỷ sẽ lợi dụng điều đó. Tại sao câu tục ngữ lại nói: “Hãy rèn sắt khi còn nóng”? Bởi vì ngày xưa, thợ rèn không hàn sắt như bây giờ: không có những phương pháp hàn oxy hay những thứ tương tự như vậy. Các thợ rèn ném sắt vào lửa, phun nước nóng pha borax lên đó,¹⁹⁷ rồi ngay lập tức hàn các mảnh sắt lại với nhau ngay khi vừa lấy chúng ra khỏi lửa — khi chúng còn đang đỏ rực và bắn ra tia lửa. Những mảnh sắt đó sẽ hàn chặt vào nhau ngay lập tức; còn nếu chúng kịp nguội đi, thì sẽ không thể hàn được. Tôi muốn nói rằng, nếu một người trẻ thờ ơ với những cơ hội thuận lợi được ban cho, rồi lại bận tâm đến những việc khác, phán xét, chỉ trích — đến mức ân sủng của Chúa rời xa anh ta — thì điều tương tự sẽ xảy ra với anh ta như với những mảnh sắt đã nguội lạnh. Khi còn có sự ấm áp thiêng liêng, cậu bé — tất nhiên là nếu cậu chú ý — sẽ thành công. Vì vậy, cha mẹ phải, trong phạm vi có thể, giúp đỡ con cái mình khi chúng còn nhỏ. Trẻ em giống như những cuộn băng cassette trống rỗng. Nếu Chúa Kitô được ghi vào đó, thì chúng sẽ luôn ở bên Ngài. Nếu không, khi lớn lên, trẻ em sẽ dễ dàng sa ngã vào điều ác hơn. Nếu một người nhận được sự giúp đỡ thiêng liêng trong thời thơ ấu, thì người đó sẽ tìm lại chính mình, ngay cả khi sau này lạc lối. Nếu cây được tẩm dầu, nó sẽ không bị mục nát. Nếu “tẩm” cho trẻ em một chút lòng kính sợ Thiên Chúa, thì điều đó sẽ giúp ích cho chúng suốt cả cuộc đời.

Chương 4.

Về sự vô liêm sỉ và thiếu tôn trọng

¹⁹⁷ Muối natri của axit boric. — *Chú thích của người dịch.*

Sự tự do quá mức sẽ làm mất đi lòng kính sợ

— Thưa Thầy, sự cư xử buông thả bắt nguồn từ đâu?

— Từ Paris...¹⁹⁸ Cách cư xử buông thả là sự vô liêm sỉ. Nó xua đuổi lòng kính sợ Đức Chúa Trời đi xa — giống như khói mà chúng ta dùng để xông cho ông bay khỏi tổ.

— Thưa Thầy, làm sao để tránh được thái độ tự do?

— Hãy tự nhận mình là người thấp kém nhất. Cần phải có rất nhiều sự khiêm nhường. Con, với tư cách là người em út, hãy tỏ lòng kính trọng và sùng kính đối với tất cả các chị em. Hãy khiêm tốn bày tỏ suy nghĩ của mình, đừng tự cho mình là người biết tuốt. Khi đó, Chúa sẽ ban ân sủng của Ngài cho con và con sẽ thành công. Sự ngạo mạn là kẻ thù tồi tệ nhất của người tu tập, bởi vì nó xua đuổi lòng kính sợ Chúa. Thông thường, sau sự ngạo mạn là sự bất tuân, rồi đến sự vô cảm — ban đầu đối với những lỗi lầm nhỏ nhất, dần dần quen với chúng, con người bắt đầu coi chúng là điều tự nhiên. Nhưng sâu thẳm trong tâm hồn, người ấy không có sự bình an — chỉ toàn là lo âu. Và người ấy cũng không thể hiểu được điều gì đang xảy ra với mình, bởi vì bề ngoài, trái tim đã “bị bám bẩn” và người ấy không còn cảm nhận được rằng mình đã lạc lối.

— Thưa Thầy, mối liên hệ giữa sự tự do trong cách cư xử và sự đơn sơ là gì?

— Sự giản dị là một chuyện, còn sự tự do trong cách ứng xử lại là chuyện khác. Trong sự giản dị có cả lòng kính sợ Thiên Chúa lẫn nét hồn nhiên của trẻ thơ. Trong sự tự do trong cách ứng xử lại có sự trơ trẽn.

Thường thì sự vô liêm sỉ cũng có thể ẩn giấu trong sự thẳng thắn. Nếu một người thiếu chú ý, thì trong sự thẳng thắn và đơn sơ của họ thường ẩn chứa sự vô liêm sỉ. “Tính cách tôi thẳng thắn” hay “tôi là người đơn sơ,” — họ nói với sự vô liêm sỉ, mà chính họ cũng không nhận ra. Tuy nhiên, sự đơn sơ là một chuyện, còn sự vô liêm sỉ lại là chuyện hoàn toàn khác.

— Thưa Thầy, vậy sự khiêm tốn thiêng liêng là gì?

— Sự khiêm nhường thiêng liêng chính là lòng kính sợ Chúa, theo nghĩa tốt đẹp của từ này. Lòng kính sợ ấy, sự e dè ấy mang lại niềm vui cho con người, chúng tuôn trào mật ngọt trong trái tim họ. Mật ong thiêng liêng! Hãy nhìn một cậu bé nhút nhát nào đó — cậu ấy kính trọng cha mình, cư xử đàng hoàng và vì quá khiêm nhường nên thậm chí không dám nhìn cha mình. Khi muốn hỏi cha điều gì đó, cậu bé đỏ bừng mặt. Một đứa trẻ như thế có thể được đặt ngay vào bàn thờ. Còn một đứa trẻ khác lại nghĩ: “Đâu có gì to tát, đó chỉ là cha mình thôi” — và thản nhiên, thậm chí ngang ngược, ngồi xộc xệch trước mặt cha. Còn khi cần gì, nó đòi hỏi ngay — “lấy ra đây, đặt vào đây”, dậm chân, đe dọa.

Trong một gia đình tốt đẹp, trẻ em cư xử tự nhiên. Trong gia đình như vậy, sự kính trọng dành cho cha mẹ luôn hiện hữu, không có kỷ luật quân đội hay sự nghiêm khắc cứng nhắc. Trẻ em vui mừng khi nhìn cha mẹ, còn cha mẹ cũng vui mừng khi nhìn chúng. “Tình yêu không biết xấu hổ,”¹⁹⁹ — Thánh Isaac đã nói. Trong tình yêu có sự táo bạo, theo nghĩa tốt đẹp của từ này. Trong tình yêu như vậy có sự kính trọng, sự tôn trọng người khác, tức là nó chiến thắng nỗi sợ hãi. Có người có sự khiêm tốn, sự do dự, nhưng đồng thời cũng có nỗi sợ hãi, bởi vì họ không có sự khiêm tốn thực sự. Còn người khác thì có sự khiêm tốn, nhưng không có nỗi sợ hãi, bởi vì sự khiêm tốn của họ là thực sự, là thuộc linh. Khi sự khiêm tốn mang tính tâm linh, con người cảm nhận được niềm vui. Ví dụ, một đứa trẻ nhỏ yêu thương cha mẹ mình với sự táo bạo, không sợ rằng họ sẽ đánh đòn mình. Cha của em có thể là một sĩ quan, nhưng em vẫn nắm lấy mũ của ông, ném nó đi và vui mừng. Trong em có sự đơn sơ tốt đẹp, không có sự vô liêm sỉ. Hãy phân biệt rạch ròi giữa sự đơn sơ và sự vô liêm sỉ. Nếu sự tôn trọng và sự khiêm tốn biến mất, chúng ta sẽ rơi vào sự cư xử tùy tiện, vào sự vô liêm sỉ. Và rồi ta có thể nghe thấy một cô gái nằm trên

¹⁹⁸ Vị Lão sư có một cách chơi chữ rất hay: παρηγοία – sự cởi mở, sự táo bạo; Παρίσι – Paris theo cách phiên âm tiếng Hy Lạp. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁹⁹ Xem: Các tác phẩm của Thánh Abba Isaac người Syria. Lời dạy của vị tu sĩ. Sergiev Posad, 1911. Trang 528.

giường ra lệnh: “Mẹ ơi, mang cho con một ly nước! Và phải là nước lạnh nhé!.. Ồ, nước ấm rồi... Tớ đã bảo rồi mà: mang nước lạnh đến!” Bắt đầu từ đó, rồi dần dần họ sẽ đi đến mức hỏi: “Tại sao vợ lại phải sợ chồng?”²⁰⁰ Tuy nhiên, trong sự sợ hãi có sự kính trọng, và trong sự kính trọng có tình yêu. Nếu tôi kính trọng điều gì đó, thì tôi đã yêu nó rồi, và điều tôi yêu — tôi kính trọng. Người vợ phải kính trọng chồng. Người chồng phải yêu thương vợ. Nhưng ngày nay, người ta giải thích Phúc Âm một cách lộn xộn, vì thế họ coi mọi thứ đều ngang hàng, và kết quả là các gia đình tan vỡ. “Người vợ phải vâng lời,” — người chồng nói. Nhưng nếu bạn không có tình yêu, thì bạn sẽ không thể bắt ngay cả một con mèo phải vâng lời mình. Nếu không có tình yêu, người ta sẽ bị bỏ rơi, và bạn thậm chí không thể nhờ họ mang cho mình một cốc nước. Khi tôn trọng người lân cận, con người đang tôn trọng chính mình, nhưng đồng thời lại không đặt bản thân mình lên hàng đầu. Trong sự tôn trọng người khác có lòng yêu thương; còn nếu sự quan tâm của con người chỉ hướng vào bản thân, thì ở đó không có lòng yêu thương.

Sự kính trọng đối với bậc trưởng bối

— Thưa Thầy, đôi khi con cư xử thô lỗ với những người lớn tuổi. Con hiểu rằng mình đang hành xử không đúng và đã xưng tội về điều này.

— Vì con đã nhận ra điều đó và xưng tội, nên dần dần con sẽ cảm thấy ghê tởm chính mình, theo nghĩa tích cực của từ này, và sẽ khiêm nhường. Khi đó, ân sủng của Chúa sẽ đến và con sẽ thoát khỏi thói quen xấu này.

— Còn con đây, thưa Thầy, thỉnh thoảng con đùa giỡn với các chị em và vì tình yêu thương nên không ít lần trêu chọc họ. Tuy nhiên, con sợ sẽ đi quá giới hạn.

— Điều đó không đúng đâu, vì con là em út mà! Trong gia đình, thường thì người lớn mới là người trêu đùa và chơi đùa với trẻ con, chứ không phải ngược lại. Cả người lớn lẫn trẻ con đều vui vẻ như vậy. Nhưng việc một đứa trẻ trêu chọc ông bà thì không phù hợp chút nào. Sẽ ra sao nếu đứa trẻ bỗng dưng nhảy xông vào bố, túm cổ áo ông và bắt đầu cù lét! Nhưng khi người lớn véo nhẹ đứa trẻ — đó lại là chuyện hoàn toàn khác. Lúc đó, đứa trẻ hành xử, theo nghĩa tốt đẹp của từ này, một cách thoải mái, người lớn trở thành đứa trẻ, và cả hai đều vui vẻ.

— Thưa Thầy, có trường hợp như thế này: lương tâm mách bảo tôi rằng có điều gì đó đang diễn ra không đúng, tôi bày tỏ ý kiến của mình với những người lớn tuổi hơn, nhưng họ không chấp nhận. Tôi có nên đồng ý với họ không?

— Không, đừng đồng ý với điều ác. Hãy nói những điều tốt đẹp, đúng đắn, nhưng phải nói một cách đúng đắn và tử tế: “Có lẽ chúng ta nên làm như thế này thì tốt hơn? Tôi chỉ nói với bạn điều này như một suy nghĩ đơn thuần thôi.” Hoặc bạn có thể nói: “Tôi có suy nghĩ như thế này.” Bằng cách đó, bạn sẽ trở thành một nam châm và thu hút ân sủng của Chúa về phía mình. Một số người nói bừa bãi do thói quen, chứ không phải vì họ muốn bày tỏ ý kiến của mình. Dù sao đi nữa, người trẻ hơn trong mọi trường hợp đều cần phải tôn trọng người lớn tuổi hơn. Nhưng bản thân người lớn tuổi hơn, nếu có thể nói như vậy, cũng cần được tôn trọng. Và ngay cả khi họ có những khuyết điểm, họ vẫn có những điều tốt đẹp — như kinh nghiệm và những điều tương tự. Khi được hỏi, hãy khiêm tốn và tôn trọng bày tỏ suy nghĩ của mình, nhưng đừng tự tin một cách mù quáng rằng mọi việc diễn ra chính xác như cách bạn hình dung. Bởi vì người khác có thể biết những điều mà bạn không biết, hoặc những điều mà bạn chưa nghĩ đến. Nếu một người nghe thấy ai đó đang thảo luận về một chủ đề nào đó, và từ đó nảy sinh trong đầu một ý nghĩ mà theo quan điểm của họ là đúng đắn hơn, thì họ nên nói: “Tôi vừa nảy sinh một ý nghĩ,” nếu đang trò chuyện với người cùng lứa tuổi. Còn nếu đang nói chuyện với người lớn tuổi hơn, thì người đó nên nói: “Tôi vừa nảy ra một ý nghĩ bất kính.” Bởi vì can thiệp vào chuyện của người khác là hành động vô liêm sỉ, ngay cả khi ý kiến được nêu ra là đúng.

²⁰⁰ So sánh với Ê-phê-sô 5, 33.

— Và khi nói “tôn trọng người lớn tuổi,” ngài muốn nói đến người lớn tuổi về mặt tuổi tác hay về mặt tâm linh?

— Chủ yếu là về tuổi tác. Hãy xem này: một người đang ở trạng thái tiến bộ về mặt tâm linh sẽ đối xử với người lớn tuổi hơn mình bằng sự tôn trọng và kính trọng.

— Thưa Thầy, liệu có tự nhiên không khi một người trẻ tuổi hơn nhưng đã tiến bộ về mặt tâm linh lại được tôn trọng hơn so với người lớn tuổi hơn nhưng tiến bộ về mặt tâm linh ít hơn?

— Không, đó là cách đặt vấn đề sai lầm. Dù người lớn tuổi hơn đang ở trong tình trạng nào đi chăng nữa, con cũng phải đối xử với họ bằng sự kính trọng vì tuổi tác của họ. Hãy đối xử với mọi người bằng sự kính trọng: với người lớn tuổi hơn — vì tuổi tác của họ, với người trẻ hơn — vì lòng thành kính của họ. Nếu có sự tôn trọng, thì người trẻ sẽ đối xử với người lớn tuổi bằng sự kính trọng, và người lớn tuổi cũng sẽ đối xử với người trẻ bằng sự kính trọng. Trong sự tôn trọng có chứa đựng tình yêu. *“Hãy trả cho ai điều gì thuộc về họ, hãy tôn vinh ai xứng đáng được tôn vinh,”*²⁰¹ — Thánh Phaolô đã nói

— Vậy nếu những người trẻ hơn góp ý với những người lớn tuổi hơn — điều đó có xấu không?

— Đó là đặc trưng của thế hệ mới. Nhưng trong Kinh Thánh có chép: *“Hãy quở trách anh em mình.”*²⁰² “Hãy quở trách cha mình” thì không có chép ở đó. Thế hệ trẻ ngày nay tranh cãi, nổi loạn mà chính họ cũng không nhận ra điều đó. Họ coi hành vi của mình là tự nhiên. Họ nói năng một cách vô liêm sỉ, rồi lại bảo: “Tớ chỉ nói thế thôi.” Giới trẻ đã bị ảnh hưởng bởi tinh thần của thế gian này — một tinh thần buông thả, còn đồ, không tôn kính và không tôn trọng điều gì cả. Những người trẻ tuổi cư xử thiếu tôn trọng với người lớn tuổi và không nhận ra điều đó tồi tệ đến mức nào. Làm sao có thể mong đợi điều tốt đẹp nào, nếu một người trẻ, với lý do muốn trở thành một cá tính nổi bật, lại nói rằng sự tôn trọng đối với người lớn tuổi đã lỗi thời? Cần phải hết sức chú ý. Tinh thần thế gian hiện đại đang gieo rắc vào đầu giới trẻ: “Đừng nghe lời cha mẹ, thầy cô.” Chính vì vậy, trẻ em ngày nay từ khi còn rất nhỏ đã ngày càng trở nên hư hỏng. Và những đứa trẻ hư hỏng nhất chính là những đứa có cha mẹ, những người không nhận ra điều xấu mà họ đang gây ra cho con cái, lại còn ngưỡng mộ con cái mình và coi chúng như những “thần đồng” nào đó, trong khi chúng nói năng một cách vô liêm sỉ.

Có lần, một người cha cùng con trai khoảng tám, chín tuổi và cháu trai cùng độ tuổi đến thăm tôi tại căn lều. Tôi cho một cậu bé ngồi bên phải, còn cậu bé kia ngồi bên trái mình. Không lâu trước đó, một người bạn là họa sĩ — một người rất tốt bụng và là bậc thầy trong nghề, chỉ cần một phút là có thể vẽ chân dung từ người mẫu — đã ghé thăm tôi. “Dionysius,” tôi nhờ anh ấy, “hãy vẽ mấy đứa trẻ này đi, đúng như cách chúng ta đang ngồi cùng nhau lúc này.” — “Tôi sẽ thử ngay,” anh ấy đáp, “nhưng không biết có thành công không, vì bọn trẻ cứ quậy phá.” Vừa mới cầm tờ giấy lên và bắt đầu vẽ, một đứa trẻ đã nhảy dựng lên và “chào hỏi” anh ấy: “Để xem nào, thằng ngốc, mày sẽ vẽ cái gì ở đó!” Trong khi xung quanh đầy người! Nhưng chàng trai trẻ không hề bối rối chút nào. “Thế đấy, thưa cha, lũ trẻ bây giờ,” — anh ấy nói với tôi và tiếp tục vẽ. Còn tôi thì máu dồn lên đầu! Trong khi đó, cha của đứa trẻ lại cư xử như thể chẳng có chuyện gì xảy ra! Con cái ông ta lại vô lễ với một người đàn ông ba mươi tuổi, người thậm chí còn đang vẽ tranh cho chúng nữa chứ! Thật là quá đáng và thiếu tôn trọng biết bao! Còn biết bao nhiêu điều khác nữa ngoài chuyện này! Thật đáng sợ làm sao! Và giờ hãy thử tưởng tượng xem, nếu một trong những đứa trẻ này muốn trở thành tu sĩ. Để một đứa trẻ như vậy trở thành tu sĩ thực sự, cần phải nỗ lực rất nhiều. Các bà mẹ, vì không để mắt đến con cái, đang hủy hoại chúng. Tất cả đều bắt nguồn từ các bà mẹ. Ở Nga, nếu có điều gì thay đổi, thì chỉ là vì các bà mẹ đã bí mật giữ vững đức tin, lòng kính sợ Thiên Chúa và giúp đỡ con cái mình. May mắn cho chúng ta, trong các gia đình Kitô giáo vẫn còn lưu giữ được một chút men. Nếu không, chúng ta đã diệt vong rồi.

— Thưa Đức Cha, liệu những đứa trẻ lớn lên trong hoàn cảnh như vậy có thể thay đổi hay trở thành tu sĩ không, nếu sau này chúng muốn điều đó?

²⁰¹ Rô-ma 13, 7.

²⁰² Mt 18, 15.

— Nếu họ nhận ra rằng mình đã hành xử không đúng, thì Chúa Kitô sẽ giúp đỡ họ. Nghĩa là, nếu trong lòng người đó nảy sinh sự lo lắng chân thành, thì vấn đề có thể coi là đã được giải quyết. Nhưng làm sao những đứa trẻ như vậy có thể sửa đổi được, nếu khi đã trở thành tu sĩ, họ vẫn tự cho mình là đúng và nói về vị tu viện trưởng hay tu viện trưởng nữ rằng: “Đây là tên độc tài gì vậy? Chưa từng nghe nói ở thời đại chúng ta lại có chuyện như thế này!” Một số tu sĩ thậm chí còn đi xa đến mức nói những lời ngớ ngẩn như vậy với tôi.

Dần dần, sự tôn trọng hoàn toàn biến mất. Những chàng trai trẻ đến thăm tôi trong căn lều nhỏ, và phần lớn trong số họ ngồi khoanh chân, trong khi những người già không có chỗ nào để ngồi. Còn những người khác, dù thấy những khúc gỗ trống để ngồi ở xa hơn một chút, lại lười biếng không chịu đi hai bước, mang chúng lại gần hơn rồi ngồi xuống. Chính tôi phải tự mình di chuyển những gốc cây đó cho họ. Thậm chí khi thấy tôi đang vác chúng, họ cũng không chịu lại gần để nhận lấy từ tay tôi. Họ muốn uống nước, nhưng lại không chịu đi vài mét để múc nước. Chính tôi phải mang cho họ cả cốc thứ hai nữa. Thật sự, điều này làm tôi ngạc nhiên: có những nhóm khoảng ba mươi chàng trai vạm vỡ đến đây, nhìn thấy tôi khắp khiêng mang theo một hộp lớn kẹo lokum, một bình nước, và những chiếc cốc để chính tôi phải rót nước cho họ uống, nhưng không một ai trong số họ thậm chí nhúc nhích để giúp tôi. Trong khi đó, vị thiếu tướng nồng nặc mùi thuốc súng, đang ngồi bên cạnh họ, lại đứng dậy và vội vã đến giúp tôi! Các bạn trẻ nghĩ rằng ở nhà trọ Athos, cũng sẽ có người phục vụ đến bên họ và chăm sóc họ — giống như cách người ta phục vụ ở nhà hàng hay khách sạn nào đó. Cũng có lần năm, sáu lần tôi thậm chí còn làm trò này: lết đi sau cái thùng nước, lê lết vắt vả, mang nước đến cho họ rồi đổ thẳng xuống đất ngay trước mũi họ! “Nước thì tốt có thể mang cho các cậu,” tôi nói với họ, “nhưng nó chẳng có ích gì cho các cậu đâu!”

Trên phương tiện giao thông công cộng, bạn thấy trẻ em ngồi trong khi người cao tuổi phải đứng. Giới trẻ ngồi khoanh chân, còn những người trưởng thành thì đứng dậy nhường chỗ cho người già. Giới trẻ thì không nhường chỗ. “Chỗ này,” họ nói, “tôi đã trả tiền rồi.” Họ cứ ngồi đó mà không thèm để ý đến ai cả. Còn tinh thần ngày xưa thì sao nhỉ! Hai bên những con phố hẹp, phụ nữ ngồi đó, và khi một vị linh mục hay một người cao tuổi đi ngang qua, họ liền đứng dậy. Họ cũng dạy dỗ con cái mình làm như vậy.

Tôi thường xuyên cảm thấy phần nộ biết bao! Phải chứng kiến cảnh những người cao tuổi, trang nghiêm, có công lao đang trò chuyện, trong khi những thanh niên ngạo mạn lại ngang nhiên xen vào cuộc trò chuyện, ngắt lời, nói những điều vô nghĩa và còn coi đó là thành tích. Tôi ra hiệu để họ dừng lại, nhưng họ hoàn toàn phớt lờ. Để ngăn chặn, tôi buộc phải khiến họ trở thành trò cười — nếu không, họ sẽ tiếp tục hành động như vậy. Không có cuốn “Otechnik” hay “Paterik” nào ghi rằng những người trẻ nên nói chuyện với bậc trưởng bối theo cách như vậy. Trong “Otechnik” có viết: “*Người già nói,*” chứ không phải “*Người trẻ nói.*” Ngày xưa, những người trẻ im lặng khi có mặt người lớn tuổi và cảm thấy hạnh phúc vì được im lặng. Họ thậm chí còn không dám ngồi vào chỗ mà người lớn tuổi đang ngồi. Những người trẻ thời đó nổi bật bởi sự e thẹn, khiêm tốn và lòng kính trọng; khi nói chuyện với bậc trưởng bối, họ đỏ mặt. Và nếu có đứa trẻ nào thời đó dám vô lễ với cha mẹ, thì vì xấu hổ, nó sẽ không dám xuất hiện ngay cả ở chợ! Còn trên Núi Thánh, một tu sĩ sẽ không được tham gia vào dàn hợp xướng trong các buổi lễ trang trọng nếu râu của anh ta chưa bạc. Còn bây giờ, bạn thấy cả các tu sĩ tập sự lẫn những người đang ứng tuyển làm tu sĩ tập sự cũng tụ tập vào dàn hợp xướng... Thôi thì biết làm sao — nhưng ít nhất, hãy để họ học cách cư xử với sự tôn trọng và lòng kính trọng đối với những người lớn tuổi.

Người ta còn nghe thấy cả những chuyện như thế này: một học viên của Afoniaada tuyên bố với vị hiệu trưởng, người đang mang phẩm trật giám mục: “Thưa Đức Cha Hiệu trưởng, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau như những người ngang hàng.” Đúng vậy, họ đã đi đến mức này rồi! Và điều tệ hại là sau đó, cậu thanh niên này không hiểu rằng điều đó có gì sai, vẫn khẳng khái: “Thì tôi đã nói gì sai chứ? Tôi không hiểu.” Thay vì xin phép ngài Hiệu trưởng: “Xin lỗi, xin ngài ban phước cho con được bày tỏ một suy nghĩ; nhưng có lẽ điều con sắp nói sẽ là điều ngu ngốc,” cậu thiếu niên lại thản nhiên tuyên bố: “Ngài

có quan điểm của ngài, còn con có quan điểm của con.” Bạn có hiểu không? Thật không may, tinh thần này đã len lỏi cả vào đời sống tâm linh lẫn đời sống tu hành. Nghe này, các tu sĩ tập sự than phiền: “Tôi đã nói về điều này với vị Trưởng lão, nhưng ngài không hiểu tôi. Dù tôi đã nhắc nhở Ngài về điều đó không chỉ một lần!” — “Nghe này,” tôi nói, “sao cậu lại có thể thốt ra từ ‘không chỉ một lần’ như thế được? Bởi vì như vậy, cậu dường như đang nói: ‘Vị Trưởng lão vẫn chưa sửa đổi.’” — “Thì sao chứ,” anh ta đáp, “tôi không được bày tỏ ý kiến của mình sao?” Khi nghe những lời như thế, người ta chỉ muốn bùng nổ. Rồi cuối cùng, anh ta còn hỏi lại: “Sao, anh bức mình à? Thôi, xin lỗi nhé.” Nghĩa là tôi phải tha thứ cho anh ta không phải vì những gì anh ta đã nói, mà vì tôi đã nổi giận!

Con người đã đến mức dám phán xét cả Đức Chúa Trời

— Thừa Đức Cha, liệu xu hướng phán xét mọi người và mọi việc có phải đã tồn tại từ xưa hay chỉ mới xuất hiện ở thế hệ trẻ ngày nay?

— Không, trước đây chưa từng có chuyện này, đây là tinh thần của thời đại hiện nay. Hiện nay, người ta phán xét giáo dân, phán xét tất cả các nhân vật chính trị và giáo hội, nhưng như thế vẫn chưa đủ — họ thậm chí còn phán xét cả các thánh và đã đi đến mức phán xét cả Thiên Chúa. “Thiên Chúa,” những người như vậy nói, “đã không nên làm điều này điều kia. Ngài lẽ ra phải làm thế này thế kia, nhưng Ngài đã làm sai.” Nghe họ nói gì không? “Này anh em, anh định chỉ bảo Ngài à?” — “Sao lại không? Tôi chỉ bày tỏ ý kiến của mình thôi,” — anh ta trả lời, không nhận ra sự trơ trẽn trong lời nói đó. Tinh thần thế tục đã phá hủy biết bao điều tốt đẹp. Sự ác ngày càng phát triển và đạt đến mức tồi tệ, quái dị, thậm chí đến mức phạm thượng. Con người phán xét Đức Chúa Trời, và họ thậm chí còn không bận tâm đến ý nghĩ rằng đó là sự phạm thượng đối với Ngài. Còn một số thanh niên trong số những người được Chúa ban cho vóc dáng cao lớn, nếu trong đầu họ còn chút khả năng phán đoán, lại bắt đầu nói về người khác: “Đây lại là gã lùn gì thế? Còn gã chân vẹo kia là ai? Nhìn thẳng này xem!” — và họ không coi trọng ai cả.

Có lần, một người đến túp lều của tôi và tuyên bố: “Trong vấn đề này, Đức Chúa Trời lẽ ra không nên hành động như Ngài đã làm.” — “Vậy anh có thể,” tôi hỏi anh ta, “giữ được trên không dù chỉ một viên sỏi nhỏ không? Những ngôi sao mà anh thấy trên bầu trời — đó đâu phải là những quả bóng đồ chơi lấp lánh. Đó là những thiên thể có kích thước khổng lồ, đang lao đi với tốc độ chóng mặt mà vẫn không va chạm vào nhau và không lệch khỏi quỹ đạo của mình.” — “Còn theo ý kiến của tôi,” anh ta lại nói với tôi, “thì lẽ ra mọi chuyện phải được sắp xếp theo cách khác.” Cậu hãy nghe này! Chẳng lẽ chúng ta lại đi phán xét Đức Chúa Trời sao? Logic đã tràn ngập, còn lòng tin vào Đức Chúa Trời thì biến mất. Và nếu nói với những người như vậy rằng họ sai, họ sẽ trả lời: “Xin lỗi, nhưng tôi đã bày tỏ ý kiến của mình. Chẳng phải tôi có quyền làm điều đó sao?” Chúa phải nghe biết bao điều từ chúng ta! May mắn thay, Ngài không coi những lời đó là nghiêm túc.

Trong Cựu Ước có chép rằng Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải đuổi hết người Ca-na-an ra khỏi đất nước, không chừa một ai.²⁰³ Nếu Đức Chúa Trời đã ban những mệnh lệnh như vậy, nghĩa là Ngài đã lường trước được điều gì đó. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên lại nói: “Điều này không mấy nhân từ. Hãy để người Ca-na-an ở lại, đừng tiêu diệt họ.” Tuy nhiên, thời gian trôi qua, và do bị ảnh hưởng bởi người Canaan, họ đã sa vào sự vô đạo đức, thờ thần tượng và dâng chính con cái mình làm của lễ cho các thần tượng, như đã được đề cập trong Thánh vịnh.²⁰⁴ Đức Chúa Trời biết Ngài đang làm gì. Trong khi đó, một số người lại vô liêm sỉ hỏi: “Tại sao Đức Chúa Trời lại tạo ra sự đau khổ địa ngục?” Con người bắt đầu phán xét và từ lúc đó mất đi trạng thái tâm linh tốt lành. Họ không có [thậm chí] một chút ân sủng nào của Đức Chúa Trời để hiểu điều gì đó sâu sắc hơn một chút, tức là hiểu lý do tại sao Đức Chúa Trời

²⁰³ Xem Đệ Nhị Luật 7, 2 và các câu tiếp theo.

²⁰⁴ Xem Thi thiên 105, 37: “Họ đã ăn thịt con trai và con gái mình vì bị quỷ ám.”

tạo ra điều này hay điều kia. Sự phán xét, kiêu ngạo, ích kỷ — đó chính là bản chất của tất cả những câu hỏi “tại sao?” và “vì sao?” ấy.

— Thừa Thầy, một số bạn trẻ hỏi: “Vậy tại sao Chúa Kitô lại phải chịu đóng đinh? Chẳng lẽ Ngài không thể cứu thế giới theo cách khác, mà không cần phải chịu đóng đinh sao?”

— Thực ra, Ngài đã cứu thế giới qua việc bị đóng đinh, nhưng điều đó lại không làm lay động lòng người! Huống chi nếu Ngài cứu thế giới bằng cách khác thì sao? Và có người lại nói: “Đức Chúa Cha không hề chịu đau khổ gì cả. Chính Con đã tự hiến mình làm của lễ.” Nhưng theo tôi, bất kỳ người cha nào cũng tha tự hiến mình còn hơn là phải hiến dâng con cái của mình. Đối với người cha, việc chứng kiến con cái tự hiến mình còn đau khổ hơn nhiều so với việc chính mình phải hiến dâng. Nhưng bạn sẽ nói gì với mọi người nếu họ không hiểu tình yêu là gì?

Còn một người khác đã nói với tôi như sau: “Adam có hai đứa con — Abel và Cain. Vậy thì vợ của Cain đến từ đâu?” Tuy nhiên, khi đọc Cựu Ước, người ta sẽ biết rằng sau khi Seth ra đời, Adam “*sinh ra các con trai và con gái*.”²⁰⁵ Còn Ca-in, sau khi giết anh trai mình, đã trốn lên núi.²⁰⁶ Anh ta thậm chí còn không biết rằng người phụ nữ mà anh ta lấy làm vợ chính là em gái mình. Đức Chúa Trời đã sắp đặt để loài người thuộc cùng một dòng dõi, nhằm không có sự thù hận và tội ác giữa họ, để họ nói: “Chúng ta là con cái của cùng một cha mẹ — A-đam và Ê-va,” và điều này sẽ kiềm chế sự thù hận của loài người. Nhưng, dù vậy — hãy xem, sự thù hận đang tồn tại giữa con người ngày nay như thế nào!

Tôi thật sự đau khổ khi phải đối mặt với một số người khi họ đến thăm tôi tại túp lều! Cuối cùng [khi thấy rằng tiếp tục trò chuyện với họ là vô ích], tôi nói: “Tôi bị đau đầu, mà lại không có aspirin.” Thế mà khi ra về, họ lại còn bực bội, giận dữ. “Chúng tôi đã đi một quãng đường xa như vậy, mà ông ấy lại nói với chúng tôi rằng ông ấy bị đau đầu,” — họ than vãn, không hiểu tại sao tôi lại than phiền về cơn đau đầu. Còn một số người thì đề nghị: “Vậy, có lẽ chúng tôi nên mang aspirin đến cho ông không?”

Sự vô liêm sỉ xua đuổi Ân sủng Thần thánh

Cần phải hết sức chú ý. Hành vi buông thả và thiếu chú ý là trở ngại cho Ân sủng Thần thánh. Thiếu sự tôn trọng đối với mọi người là trở ngại lớn nhất khiến Ân sủng Thần thánh không thể đến gần con người. Trẻ em càng tôn trọng cha mẹ, thầy cô, nói chung là những người lớn tuổi, thì chúng càng nhận được nhiều Ân sủng Thần thánh. Càng vô lễ, càng không vâng lời, ân sủng của Chúa càng rời xa chúng. Sự tự do trần tục không chỉ xua đuổi lòng kính sợ Thiên Chúa, mà còn cả sự lịch sự cơ bản trong đời sống thường ngày. Một số thanh thiếu niên không ngần ngại hét lên với cha mình: “Này, bố ơi! Bố có thuốc lá không? Vì của con hết rồi.” Liệu trước đây có thể nghe thấy điều như vậy không? Ngay cả khi một thiếu niên hút thuốc, cậu ta cũng làm điều đó lén lút. Còn bây giờ — cứ như không có chuyện gì xảy ra vậy! Làm sao sau đó các em lại không bị tước đoạt hoàn toàn ân sủng của Thiên Chúa được? Các cô gái ngày nay, ngay trước mặt cha mẹ, dùng những lời lẽ thô tục nhất để chửi rủa các anh trai mình vì họ đi nhà thờ, còn người cha thì chỉ im lặng. Tôi rùng mình khi nghe điều này. Sau đó, khi ở một mình, tôi thậm chí còn bắt đầu tự nói chuyện với chính mình.

Môi trường thế tục và những bậc cha mẹ thế tục đang hủy hoại con cái. Môi trường có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến trẻ em. Rất ít trẻ em có tính khiêm tốn và lòng nhân ái. Phần lớn những đứa trẻ đầy oán hận, hung hăng trở nên như vậy là do chúng hành xử một cách vô liêm sỉ. Nhiều bậc cha mẹ đưa con cái đến gặp tôi và nói: “Thưa Cha, con tôi bị quỷ ám.” Nhưng tôi thấy rằng những đứa trẻ này không có quỷ. Xin Chúa đừng để điều đó xảy ra! Số trẻ em thực sự có quỷ ám trong người không nhiều. Tất cả những đứa trẻ còn lại đều chịu ảnh hưởng của quỷ từ bên ngoài. Nghĩa là bản thân các em không có quỷ, mà quỷ điều khiển các em từ bên ngoài. Nhưng dù hành động từ bên ngoài, quỷ vẫn thực hiện được mục đích của nó. Vậy tất cả bắt đầu từ đâu? Từ sự vô liêm sỉ. Khi nói chuyện với những người lớn tuổi một cách thiếu

²⁰⁵ Sáng Thế Ký 5, 4.

²⁰⁶ Xem Sáng Thế Ký 4, 14–15.

lễ độ, các em sẽ đẩy ân sủng của Chúa ra khỏi mình. Và khi ân sủng của Chúa rời đi, những thế lực xấu xa sẽ xâm nhập, khiến các em trở nên hung hăng và gây rối. Ngược lại: những đứa trẻ có lòng kính sợ Chúa, biết tôn trọng, vâng lời cha mẹ, thầy cô và những người lớn tuổi, sẽ không ngừng đón nhận ân sủng của Chúa. Phước lành của Chúa ngự trên những đứa trẻ như vậy. Ôn Thánh của Chúa bao phủ chúng. Lòng kính sợ Chúa sâu sắc cùng với sự tôn kính dành cho những người lớn tuổi thu hút vào tâm hồn trẻ em rất nhiều Ôn Thánh của Chúa và lấp đầy chúng bằng Ôn Thánh đến mức ánh sáng thiêng liêng của Ôn Thánh tỏa ra từ chúng đến với người khác. Ân sủng của Chúa không đến với những đứa trẻ hay nổi loạn và hư hỏng, mà đến với những đứa trẻ hiếu thảo, khôn ngoan và kính sợ Chúa. Những đứa trẻ biết kính trọng và kính sợ Thiên Chúa thì dễ nhận ra. Đôi mắt chúng rạng ngời. Và càng kính trọng cha mẹ cũng như những người lớn tuổi nói chung, chúng càng đón nhận được nhiều ân sủng của Thiên Chúa. Càng ngang bướng, bất tuân, ân sủng của Thiên Chúa càng rời xa chúng.

Đứa trẻ hay phàn nàn về người khác, đứa trẻ mà không thể làm vừa lòng bằng bất cứ điều gì — cái này không đúng, cái kia cũng không đúng — sẽ trở thành kẻ nổi loạn, sẽ trở thành quỷ dữ. Bởi vì ngay cả Sao Mai cũng từng muốn đặt ngai vàng của mình cao hơn Ngai Vàng của Đức Chúa Trời. Hãy nhìn xem, tất cả những đứa trẻ mà cha mẹ chiều theo mọi ý thích đều trở thành những kẻ nổi loạn nhỏ bé. Và nếu các em không ăn năn để thoát khỏi làn sóng xấu xa đang cuốn trôi các em, nếu các em tiếp tục hành xử một cách vô liêm sỉ, thì — xin Chúa đừng để điều đó xảy ra! — Ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ rời bỏ chúng gấp đôi. Và chúng thậm chí còn đi đến mức nói về Đức Chúa Trời một cách thiếu tôn kính, sau đó chúng sẽ bị các linh hồn ác quỷ chi phối.

“Hãy kính trọng cha và mẹ của con”²⁰⁷

Thế hệ trẻ ngày nay đã sa sút đến mức nào! Chúng không thể chịu đựng nổi dù chỉ một lời nói. Huống chi là phải chịu đựng món cháo bạch dương! Trẻ em thiếu tôn kính, rất ích kỷ và hay lo âu. Chúng lạm dụng tự do. Một đứa trẻ tuyên bố với cha mẹ: “Con sẽ đưa bố mẹ đến đồn cảnh sát.” Cách đây không lâu, một thiếu niên mười lăm tuổi đã quậy phá đến mức cha cậu ta phải tát cậu một cái. Lúc đó, cậu con trai đã đến đồn cảnh sát, nộp đơn kiện chính cha mình và người cha đó đã bị đưa ra tòa! Trong phiên tòa, người cha nói: “Các vị đang xét xử tôi một cách bất công. Bởi vì nếu tôi không tát con trai mình cái đó, thì nó đã phải vào tù rồi. Và người phải đau lòng vì nó không phải là các vị, mà là tôi.” Sau những lời đó, ông tóm lấy cậu “nguyên đơn” trẻ tuổi, tát cậu ta hai cái và nói: “Hãy xét xử tôi vì hai cái tát này, chứ không phải cái kia. Bây giờ hãy tống tôi vào tù đi, vì tôi đã đánh nó mà không có lý do gì cả.”

Tôi muốn nói rằng, trẻ con ngày nay đã sa sút đến mức nào. Đó chính là “tâm lý” hiện tại của chúng. Ngày xưa, cha mẹ mắng mỏ chúng tôi, có thể dùng thắt lưng đánh chúng tôi, nhưng chúng tôi không hề có ý nghĩ xấu xa nào. Thậm chí, chúng tôi còn coi những cái tát đó như một sự âu yếm, không phản kháng, cũng không bận tâm xem mình có phạm lỗi nặng hay nhẹ. Chúng tôi tin rằng cả những cái roi đó cũng có lợi cho chúng tôi. Chúng tôi biết rằng cha mẹ yêu thương chúng tôi và đôi khi vuốt ve, đôi khi hôn, đôi khi vỗ nhẹ vào gáy chúng tôi, bởi vì cả cái tát của cha mẹ, sự vuốt ve của cha mẹ, và nụ hôn của cha mẹ — tất cả những điều đó, nói cho đúng hơn — đều xuất phát từ tình yêu. Khi cha mẹ đánh con cái, chính trái tim làm cha mẹ của họ mới đau đớn, còn khi con cái phải chịu đòn từ cha mẹ, thì chỉ có má của chúng là đau. Do đó, nỗi đau trong lòng mạnh mẽ hơn nỗi đau từ cái tát. Dù người mẹ làm gì với con cái mình: mắng mỏ, đánh đập hay âu yếm — tất cả đều xuất phát từ tình yêu, tất cả đều bắt nguồn từ cùng một trái tim người mẹ đầy yêu thương. Tuy nhiên, khi con cái, vì không hiểu điều này, mà nói năng vô lễ, cãi lại và chống đối, chúng đang tự xua đuổi Ôn Thánh của Thiên Chúa khỏi bản thân. Và sau đó, việc chúng phải chịu ảnh hưởng tương ứng từ ma quỷ là điều tất yếu.

— Thưa Thầy, nhưng chẳng phải cũng có những bậc cha mẹ bất hạnh sao?

²⁰⁷ Xuất Ê-díp-tô Ký 20, 12.

— Đúng vậy, có. Tuy nhiên, những đứa trẻ có cha mẹ như vậy sẽ được Chúa giúp đỡ. Chúa không bất công. Ngay cả trên những cây lê đại cũng trĩu quả. Tại Athos, bên con đường dẫn đến ngôi nhà nhỏ của tôi, có một cây mạn đại mọc ở đó. Trên cây ấy, thậm chí không thấy lá vì quá nhiều quả. Cành cây gãy oằn dưới sức nặng của chúng. Còn những cây được trồng trọt, dù được phun thuốc, [thường] lại không ra quả chút nào.

Khoảng cách giữa các thế hệ

Thế giới đã biến thành một ngôi nhà điên rồ. Những đứa trẻ nhỏ đi ngủ vào nửa đêm, trong khi lẽ ra chúng phải đi ngủ ngay sau khi mặt trời lặn. Chúng bị nhốt trong những tòa nhà cao tầng, bị giam cầm trong bê tông, và sống theo lịch trình của người lớn. Trẻ em phải làm gì và người lớn phải làm gì? Các em nhỏ đến và nói với tôi: “Cha mẹ không hiểu chúng con.” Các bậc cha mẹ đến và nói với tôi: “Con cái không hiểu chúng tôi.” Một khoảng cách đã hình thành giữa cha mẹ và con cái, và để xóa bỏ khoảng cách đó, cha mẹ phải đặt mình vào vị trí của con cái, còn con cái phải đặt mình vào vị trí của cha mẹ. Nếu bây giờ con cái không làm khổ cha mẹ, thì sau này, khi chính chúng trở thành người lớn, con cái của chúng cũng sẽ không làm khổ chúng. Và ngược lại: những ai hiện nay không vâng lời và làm khổ cha mẹ, thì sau này con cái của họ cũng sẽ làm khổ họ, bởi vì các quy luật tâm linh sẽ phát huy tác dụng.

— Nhưng có một số con cái, thưa ngài, nói rằng chúng hư hỏng là do cha mẹ yêu thương chúng quá mức.

— Họ sai rồi. Khi đứa trẻ biết biết ơn, nó sẽ không hư hỏng vì tình yêu của cha mẹ. Nhưng nếu lợi dụng tình yêu của cha mẹ để trục lợi cho bản thân, đứa trẻ sẽ hư hỏng và tự hủy hoại chính mình. Nếu đứa trẻ hư hỏng vì tình yêu của cha mẹ, thì thực ra, nó đã hư hỏng từ trước rồi. Đáng lẽ ra nó phải cảm tạ Chúa vì đã ban cho cha mẹ, vì tình yêu của họ, nhưng thay vào đó, nó lại bất mãn vì được đối xử tốt. Đàng nào thì cũng có những đứa trẻ hoàn toàn không có cha mẹ! Vậy thì còn gì để nói nữa? Khi đứa trẻ không công nhận cha mẹ là những ân nhân của mình và không yêu thương họ — ngay cả khi cha mẹ nó có lòng kính sợ Đức Chúa Trời — thì làm sao nó có thể yêu mến và tôn kính Đức Chúa Trời — Đáng ân nhân vĩ đại và Cha của tất cả loài người? Bởi vì việc nhận thức được những ân huệ vĩ đại của Đức Chúa Trời khi còn nhỏ là điều rất không dễ dàng.

Chương 5.

Về sự rối loạn nội tâm của con người và về bề ngoài của họ

Những người trần tục bất hạnh ăn mặc phù hợp với trạng thái nội tâm của họ

— Thưa Thầy, xin Thầy ban cho con một điều ước.

— Tôi mong con trở thành người “mặc trang phục lễ hội” về mặt tâm linh, giống như vị thánh điên Isidora,²⁰⁸ để con đạt được sự giả dối tốt lành. Hãy nhìn xem: những người trần tục khốn khổ đang ăn mừng sự giả dối trần tục của họ và ăn mặc phù hợp với trạng thái nội tâm của mình. Ngày xưa, người ta chỉ mặc trang phục lễ hội một lần trong năm — vào lễ Maslenitsa. Giờ đây, đa số mọi người đều hóa trang liên tục. Ngày xưa, người ta chỉ có thể thấy những người hóa trang bảy ngày trong năm — vào lễ

²⁰⁸ Thánh nữ Isidora đã tu hành tại tu viện nữ Tavenisiot, được Thánh Pachomius Đại đế thành lập vào đầu thế kỷ IV bên bờ sông Nile ở Thượng Phivaida. Với tinh thần hy sinh vì Chúa Kitô, vị Thánh nữ đã giả vờ mất trí và bị quỷ ám, luôn khiêm nhường và tự hạ mình. Thay vì đội mũ tu sĩ, bà che đầu bằng những mảnh vải rách, đi chân trần, không than vãn và với lòng khiêm nhường, bà chấp nhận sự sỉ nhục và đòn roi từ người khác. Sự thánh thiện của vị thánh nữ đã được tiết lộ qua một thị kiến thiên thần cho vị ẩn sĩ Abba Pitirim, người sau đó đã kể lại điều này cho tất cả các nữ tu trong tu viện. Sau đó, mong muốn tránh xa sự vinh quang trần thế, vị thánh nữ đã bí mật rời khỏi tu viện và tiếp tục tu hành trong sự vô danh cho đến ngày qua đời. Ngày tưởng niệm Thánh Isidora được cử hành vào ngày 10 tháng 5. Xem Sách Cuộc Đời Các Thánh, tháng 5, ngày thứ mười.

Maslenitsa, còn bây giờ thì ngày nào cũng thấy. Mỗi người ăn mặc theo đúng những gì suy nghĩ mách bảo! Con người đã trở nên kỳ quặc đến cùng cực. Họ đã phát điên rồi! Rất ít người biết kiềm chế, khiêm tốn — dù là đàn ông, phụ nữ hay trẻ em. Đặc biệt là phụ nữ — họ đã đi quá giới hạn rồi. Hôm nay trên đường vào thành phố, tôi thấy một người phụ nữ như thế, quần quanh người bằng một dải ruy băng rộng thùng thình — chẳng khác gì băng gạc, đi đôi bốt cao chót vót đến mức khó tin và mặc chiếc váy ngắn tít. “Thế mới là mốt,” — người ta giải thích với tôi. Những phụ nữ khác thì sai bước trên những đôi giày gót nhọn mảnh mai như thế này. Chỉ cần dẫm phải chỗ gồ ghề một chút — chắc chắn sẽ phải đến gặp bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình. Còn về kiểu tóc thì thà im lặng còn hơn... Tôi còn thấy một “mỹ nhân” nữa, xin Chúa tha thứ cho tôi — đó thực sự là loại người gì vậy! Khuôn mặt trông thật hoang dã. Trong miệng kẹp điều thuốc lá phì phò!... Đôi mắt đỏ ngầu! Người ta nói rằng bây giờ mọi người đã coi việc không hút thuốc trong nhà khi có con nhỏ là quy tắc. Nhưng những đứa trẻ đáng thương lại chào đời đã ngập tràn khói thuốc, như cá trích vậy! Cà phê cũng có hại, uống xong rồi chúng nhăn nhó như không biết là ai nữa. Ăn sùng của Chúa đã ra đi, đã hoàn toàn rời bỏ con người.

Tôi còn nhớ, hồi tôi ở Sinai, có những người đến thăm, ăn mặc đến mức không thể diễn tả bằng lời. Thật đau lòng khi nhìn những du khách nữ đến tu viện! Trông họ thật là xấu xí! Cũng giống như khi bạn nhìn thấy những bức tượng thánh Byzantine tuyệt đẹp bị vứt bỏ vào thùng rác, chỉ có điều khác là con người — những hình ảnh của Đức Chúa Trời — đã tự vứt bỏ chính mình vào thùng rác. Một lần, tôi thấy một người phụ nữ mặc thứ gì đó giống như áo feloni,²⁰⁹ và tôi nói: “Ồ, tạ ơn Chúa, ít nhất cũng có một người ăn mặc tương đối đàng hoàng. Thôi thì, mặc kệ đi, dù là mặc áo feloni hay áo meloni cũng được, ít nhất thì cô ấy cũng khác biệt so với những người còn lại.” Nhưng rồi “quý cô mặc áo feloni” đó quay mặt về phía tôi... Tôi thấy gì đây! Phần trước của cô ấy hoàn toàn hở hang!

Con người đã sa đọa đến mức nào rồi! Người ta gửi cho tôi bức ảnh của một cô dâu kèm theo lời nhờ cầu nguyện để cuộc hôn nhân của cô ấy được hạnh phúc. Chiếc váy cưới của cô ấy hoàn toàn không phù hợp với bất kỳ tiêu chuẩn nào về sự đàng hoàng. Mặc trang phục như vậy có nghĩa là thiếu tôn kính đối với Bí tích, đối với không gian thiêng liêng của Nhà thờ. Ngay cả những người có đời sống tâm linh cũng không suy nghĩ, huông chi là những người khác? Vì vậy, tôi mới nói rằng nếu các tu viện không trở thành lực lượng kiềm chế, thì sẽ không còn bất kỳ lực cản nào khác. Ngày nay, con người đã mất kiểm soát, họ không còn bất kỳ rào cản nào.

Ngày xưa, khi còn có những người già điên vì Chúa Kitô, trên thế gian này có rất ít người điên. Vậy, có lẽ chúng ta nên cầu xin Chúa Kitô, Đấng đã ban ơn cho những người già điên, chữa lành những người điên bẩm sinh và một lần nữa cho họ xuất hiện trên thế gian này như những người già điên vì Chúa Kitô? Thôi thì nói gì nữa: ngày nay người ta thấy và nghe những điều không thể tưởng tượng nổi. Có một người kể với tôi rằng những kẻ ăn chơi lêu lổng thời nay lấy quần áo của mình, cố tình chà xát và làm xù lông ở nhiều chỗ khác nhau, sau đó cắt ra rồi dùng kim to khâu những miếng vá lên đó. Nghe xong, tôi thậm chí còn làm dấu thánh giá. Thôi được, đối với người lao động thì ăn mặc như vậy là chuyện bình thường. Nhưng đối với kẻ lêu lổng thì...! Rồi người đó còn kể cho tôi nghe thêm một chuyện nữa. “Tôi sẽ kể cho cha nghe,” anh ta nói, “và còn một chuyện kinh khủng hơn nữa. Vợ tôi từng gặp một cậu bé trong gia đình bạn bè chúng tôi tại Quảng trường Hòa hợp²¹⁰. Cô ấy thấy quần của cậu bé bị rách ngay chỗ chân mọc ra. “Con ơi,” vợ tôi nói, “ít nhất cũng che lại phía sau bằng lòng bàn tay đi...” — “Đề tôi yên đi!” — cậu nhóc lêu lổng đó đáp lại. — “Giờ thì mốt là thế này!” Những đứa trẻ đáng thương!..

— Thừa Cha, có một số người mặc áo sơ mi hoặc áo thun in hình các thánh. Làm như vậy có được không?

— Nếu hình ảnh các thánh được in trên áo sơ mi hoặc áo khoác thì cũng được, không có gì đáng lo. Thà mặc hình ảnh các thánh còn hơn là hình ảnh ma quỷ. Nhưng in hình các thánh lên quần thì không

²⁰⁹ Felon — áo lễ của linh mục. — *Chủ thích của người dịch.*

²¹⁰ Quảng trường trung tâm ở Athens. — *Chủ thích của người dịch.*

nên. Đó là sự thiếu tôn kính. Có những người sùng kính đến mức thích trang trí quần áo bằng các hình vẽ Kitô giáo khác nhau. Ví dụ, khi Đức Thượng phụ Dimitrios đến Mỹ, người ta đã sản xuất áo sơ mi, áo thun in hình Đức Thượng phụ và Nhà thờ Thánh Sophia ở Constantinople.

— Họ làm điều đó vì lòng kính trọng sao?

— À, đâu phải người Do Thái làm điều đó, mà là người Kitô giáo. Dù sao thì cũng có những người làm điều tốt, giống như bên cạnh những kẻ lừa đảo, vẫn có những bác sĩ giỏi.

— Thừa Geronda, sự lố bịch trong trang phục có phải cũng xuất phát từ ảnh hưởng từ nước ngoài không?

— Còn từ đâu nữa chứ? Chính vì thế mà hồi tôi còn trẻ, người ta thường nói: “À, đó là những người từ Smyrna...” Smyrna là một thành phố ven biển và có rất nhiều người nước ngoài đổ về đó. Thánh Arsenius rất nghiêm khắc về vấn đề trang phục. Có một cô gái từ Faras kết hôn và đeo một chiếc khăn quàng sặc sỡ mang về từ Smyrna. Thánh Arsenius đã nhiều lần nhắc nhở cô ấy, bảo cô ấy vứt chiếc khăn đó đi và ăn mặc giản dị như tất cả các cô gái Faras khác. Cô gái trẻ thích ăn mặc lòe loẹt đó không nghe lời ngài. Một lần nọ, Thánh Arsenius lại thấy cô ấy đeo chiếc khăn sặc sỡ và nghiêm khắc nói: “Tôi không cần những thói hư tật xấu của phương Tây ở Faras. Hãy biết rằng nếu cô không tỉnh ngộ, thì những đứa trẻ, mà cô sẽ sinh ra, sẽ chết sau khi được rửa tội. Chúng sẽ về với Chúa như những Thiên thần, nhưng cô sẽ không thể vui mừng vì bất kỳ đứa nào trong số chúng.” Nhưng ngay cả sau đó, cô ta vẫn không chịu tỉnh ngộ, và hai đứa con sơ sinh của cô ta đã qua đời. Chỉ đến lúc đó, cô ta mới trở nên nghiêm túc, vứt bỏ chiếc khăn sặc sỡ của mình, đến gặp Thánh Arsenius và xin ngài tha thứ.

— Thừa Thầy, liệu mặc áo đen có giúp ích gì cho đời sống thiêng liêng của người muốn trở thành tu sĩ không?

— Đúng vậy, quần áo màu tối rất hữu ích. Nó giúp ta thoát khỏi thế gian, trong khi quần áo màu sắc sặc sỡ lại khiến con người bám víu vào thế gian. Nếu người sắp xuất gia nói: “Khi nào tôi vào tu viện, lúc đó tôi sẽ mặc áo đen, lúc đó tôi sẽ tuân giữ giới luật,” thì ngay cả khi ở trong tu viện, người ấy cũng sẽ biến cuộc đời mình thành... màu đen. Còn nếu, khi còn ở đời, người ta vui vẻ làm những việc mà các tu sĩ phải làm, và háo hức mong chờ điều đó, thì ngay cả khi còn ở đời, người ấy cũng sẽ vui mừng về mặt tâm linh, và sau này, trong đời sống tu sĩ, người ấy sẽ tiến bộ nhanh chóng, nhảy qua hai, ba bậc thang một lúc.

— Thừa Thầy, đôi khi những đứa trẻ đi nhà thờ và ăn mặc giản dị lại phải hứng chịu những lời chỉ trích gay gắt từ những người lớn tuổi.

— Khi làm điều đó với lòng tin và xuất phát từ trái tim, chính các em đã khiến những người lớn tuổi phải biết chỗ đứng của mình. Tôi từng quen một cô gái mặc váy đen tay dài. Lòng kính sợ Chúa của cô ấy thật đáng ngưỡng mộ! Có lần, một bà già rất sành điệu bắt đầu trách mắng cô ấy: “Cô là một cô gái trẻ mà mặc đồ đen và tay dài thế này, không thấy xấu hổ sao?” — “Nếu các bà, những người lớn tuổi, không làm gương cho chúng tôi,” cô gái đáp lại, “thì ít nhất chúng tôi, những người trẻ, sẽ mặc đồ đen.” Thế là cô đã khiến bà lão sành điệu kia phải im lặng.

Bạn thấy đấy: có người phụ nữ vừa chôn cất chồng xong đã lập tức mặc quần áo sặc sỡ. Biết nói sao đây? Còn chị gái tôi, khi mới 23 tuổi đã trở thành góa phụ, từ đó đến lúc qua đời không bao giờ cởi bỏ chiếc váy đen. Đối với tôi, những người hạnh phúc không phải là những góa phụ ăn mặc lòe loẹt, sống một cuộc đời tội lỗi — “lòe loẹt” — mà là những góa phụ, dù trong cuộc đời này, dù không phải theo ý muốn của mình mà phải mặc váy đen, vẫn sống một cuộc đời trong sạch, sáng ngời và không than van, luôn ngợi khen Chúa.

Ngày nay, khó phân biệt được nam và nữ

Một lần nọ, để thử thách vị vua khôn ngoan Salomon, người ta đã dẫn những đứa trẻ — gồm các bé trai và bé gái mặc trang phục hoàn toàn giống hệt nhau — đến trước mặt ông, với mong muốn ông phân

biệt được ai là ai. Salomon dẫn các em đến bên suối và bảo các em rửa mặt. Quan sát cách các em rửa mặt, ông đã phân biệt được chúng. Các bé gái cẩn thận, e thẹn hắt nước vào mắt, trong khi các bé trai thì táo bạo hắt nước vào mặt và vỗ nước bằng lòng bàn tay.

Ngày nay, đàn ông đã trở nên nữ tính đến mức thường khó phân biệt được họ là nam hay nữ. Ngày xưa, chỉ cần cách năm trăm mét là có thể phân biệt được đàn ông với phụ nữ. Bây giờ, đôi khi ngay cả khi ở gần cũng không phân biệt được. Không thể hiểu nổi: người trước mặt là đàn ông hay phụ nữ? Chính vì thế mà lời tiên tri đã nói rằng sẽ đến lúc không thể phân biệt được đàn ông với phụ nữ. Một lần, Lão sư Arseniy Peshchernik đã hỏi một chàng trai tóc dài: “Vậy cậu là ai? Cậu là con trai hay con gái?” Chính Lão sư cũng không thể hiểu được điều đó. Trước đây, trên Núi Thánh, người ta thường cắt tóc cho những người như vậy. Bây giờ thì ai đến cũng được... Nhưng tôi vẫn cắt tóc cho họ: bằng chiếc kéo mà tôi dùng để cắt lông cừu khi đan chuỗi hạt. Các bạn biết không, tôi đã cắt tóc cho bao nhiêu người rồi! Tôi cắt tóc cho họ ở sân sau, phía sau bức tường của bàn thờ. Khi những người tóc dài như thế đến, tôi nói với họ: “Thế này tốt quá! Vì tôi có vài người quen hỏi đầu và tôi đã hứa sẽ dán tóc giả cho họ. Hãy thể hiện lòng yêu thương, để tôi cắt tóc cho các bạn đi! Biết làm sao được, tôi đã hứa với mọi người rồi mà.”

— Họ đồng ý chứ, thưa ngài?

— Tùy thuộc vào cách nói với họ thế nào. Tôi đâu có lao vào họ và la hét: “Đây là sự ô nhục gì vậy! Các anh không thấy xấu hổ sao! Các anh không tôn trọng nơi thiêng liêng này!” — mà tôi nói: “Nghe này, các anh, với mái tóc này, các anh đang xúc phạm phẩm giá nam giới của chính mình. Nếu các cậu thấy một lính gác danh dự diễu hành trên Quảng trường Hòa hợp với một chiếc túi xách nữ, các cậu sẽ nghĩ sao? Này, nói xem, liệu chiếc túi xách đó có phù hợp với một lính gác danh dự không? Thôi, để tôi cắt tóc cho cậu đi!” Và tôi cắt. Các cậu biết tôi thu được bao nhiêu tóc không! Thỉnh thoảng, nếu có ai trong số họ cãi lại và bắt đầu hỏi đủ thứ “tại sao” hay “để làm gì”, tôi đáp: “Còn ‘tại sao’ gì nữa? Tôi chẳng phải là tu sĩ sao? Thế nên tôi mới thực hiện ‘lễ cạo đầu’ này. Đây là công việc của tôi mà.” Tất cả chỉ là cách trình bày thôi. Các em cười, và đó chính là điều tôi cần. Sau đó, tôi cắt tóc cho các em. Không, tôi không đổi tên các em khi “cắt tóc”. Chỉ có một cậu bé, tôi đặt tên là “*Đáng kính*”, vì khi tôi đang “cắt tóc” cho cậu ấy, gần đó có một đoàn rước thánh với bức tượng “*Đáng kính!*” Và cha mẹ của những “đệ tử” được tôi “cắt tóc” vui mừng biết bao! Bạn có biết tôi nhận được bao nhiêu lá thư cảm ơn từ các bậc cha mẹ, các bà mẹ không? Ôi! Chỉ riêng điều này thôi cũng đủ để Chúa tha thứ cho tôi rồi!

Gần đây lại có một cạo trọc phần trước đầu mà để lại một bím tóc phía sau. “Này, các anh hùng! — tôi hỏi — những bím tóc đó có ý nghĩa gì vậy?” — “Chúng tôi — các “anh hùng” trả lời — để lại bím tóc để mọi người chú ý đến chúng tôi.” — “Các cậu thật là kỳ quặc, kỳ quặc,” tôi nói với họ, “người ta ngày nay có quá nhiều vấn đề đến nỗi họ sẽ không để ý đến các cậu, ngay cả khi các cậu phải trả tiền cho họ vì điều đó!” Còn những kẻ khác, những gã cao to lêu nhêu, lại đeo bông tai. Tôi đã phải tháo bao nhiêu đôi bông tai khỏi tai họ rồi!

— Còn một số người, thưa ngài, chỉ đeo một chiếc bông tai.

— Những người theo chủ nghĩa vô chính phủ mới đeo một chiếc bông tai. Một chiếc bông tai trên tai là biểu tượng của chủ nghĩa vô chính phủ. Họ đeo chiếc bông tai đó không phải để làm đẹp như phụ nữ. Họ xỏ lỗ tai và đeo bông tai như một hành động phản kháng. Có lần, một người cha cùng con trai hai mươi hai tuổi — tóc dài, râu rậm và đeo bông tai — đến thăm tôi tại kaliva. “Đeo bông tai là không đứng đắn đối với các chàng trai,” tôi nói với ông ấy. — Nhiều người hiểu lầm các anh. Tôi thì không cần giải thích điều này, nhưng mọi người đâu biết các anh là những người theo chủ nghĩa vô chính phủ, nên họ hiểu lầm thôi.” Sau đó, anh ta tháo chiếc khuyên tai ra và đưa cho tôi. Đó là một chiếc khuyên tai bằng vàng. “Hãy mang nó,” tôi nói, “đến tiệm kim hoàn để họ làm cho anh một chiếc thánh giá đeo cổ.”

— Một số người, thưa ngài, thậm chí còn đeo khuyên cả ở mũi nữa.

— Điều đó có nghĩa là quỳ dữ đã đeo vòng vào mũi họ. Chỉ là không thấy dây cương thôi. Còn một số người thì đeo những sợi dây chuyền vàng to bản quanh cổ — xếp thành nhiều hàng. Tôi đã mắng mỏ

một người, tháo hết những món đồ trang sức lòe loẹt đó ra khỏi người anh ta và nói: “Hãy đưa số vàng này cho một đứa trẻ mồ côi nào đó. Hoặc đưa cho mẹ cậu, để bà ấy chuyển lại cho một người nghèo nào đó.” Sau khi tôi giúp anh ta trông có vẻ thánh thiện hơn một chút, anh ta hỏi tôi: “Tôi phải làm gì đây?” — “Hãy bắt đầu bằng việc,” tôi nói, “đeo một chiếc thánh giá trên sợi dây chuyền khiêm tốn.” Nghĩ mà xem — đàn ông mà lại đeo trang sức vàng! Anh ta đứng trước mặt bạn, toàn thân lấp lánh vàng, trên cổ đeo hai ba hàng dây chuyền vàng dày cộp — ngay cả các công chúa cũng chẳng đeo như thế, thế mà anh ta vẫn đứng đó than vãn về những rắc rối của mình! Và vấn đề chính là ở chỗ đó! Vấn đề của anh ta chính là sự trừng phạt mà anh ta đang gánh chịu. Với một số người, tôi tự tay tháo những món đồ trang sức lòe loẹt đó ra, với những người khác, tôi bảo họ tự tay làm điều đó. Mọi người đã mất đi sự chùng mực. Họ đã trở nên hoàn toàn vô dụng. Một số người đeo biểu tượng cung hoàng đạo trên cổ. “Đây là gì vậy? — tôi hỏi một người. — Lần đầu tiên tôi thấy thứ này.” — “Đây là,” anh ta trả lời, “một con vật nhỏ, cung hoàng đạo của tôi.” Còn tôi lúc đầu tưởng đó là hình thánh Mẹ Thiên Chúa. “Thế thì,” tôi nói, “chính các bạn chẳng phải cũng là những con thú trong vườn thú sao, khi đeo những biểu tượng cung hoàng đạo này trên người?” Ôi, thật kỳ lạ... Sự hỗn loạn bên trong đang bộc lộ ra bên ngoài. Hãy cùng cầu nguyện để Chúa soi sáng giới trẻ và giữ lại một chút men tốt.

Mọi người khao khát sự đơn sơ

Thật tốt là mọi người khao khát sự đơn sơ. Họ đã đi đến mức biến sự đơn sơ thành một, dù bên trong họ chẳng có chút gì là đơn sơ cả. Một số người đến Núi Thánh trong bộ quần áo bạc màu và sòn rách, và tôi tự hỏi: “Tại sao họ lại ăn mặc như vậy? Chẳng phải họ không làm việc ngoài đồng sao?” Một người nói bằng giọng quê mộc mạc, vì với anh ta đó là điều tự nhiên, và bạn cảm thấy vui khi nghe tiếng lảm bảm của giọng nói quê mùa. Còn người khác thì cố tình giả giọng “người nông dân”, nhưng “giọng điệu nông dân” của anh ta lại khiến người ta thấy ghê tởm. Còn một số người thì đến Núi Thánh với cả vạt... Từ chảo lửa này sang chảo lửa khác... Có một “người hành hương” như thế đã mang theo sáu hoặc bảy chiếc cà vạt lên Athos. Sáng hôm đó, khi chuẩn bị đến gặp tôi, anh ta đeo cà vạt, mặc bộ vest — ăn mặc bảnh bao như đi diễn hành. “Anh đang làm gì ở đó vậy?” — ai đó hỏi anh ta. “Tôi đang chuẩn bị đến gặp Cha Paissios,” — anh ta trả lời. “Sao anh lại ăn mặc trang trọng như vậy?” — “Đề,” — anh ta đáp, “tôn vinh ngài.” Ôi, chúng ta đã sa sút đến mức nào rồi!

Con người hoàn toàn thiếu sự giản dị. Chính vì thế mà giới trẻ bắt đầu lang thang, phiêu bạt, không tìm được chỗ đứng cho mình. Còn những người có đời sống tâm linh, vì không biết sống giản dị, lại “cài kín mọi chiếc cúc áo”, nên cũng không giúp được gì cho giới trẻ. Giới trẻ ngày nay không có ai để noi gương, nên họ bắt đầu sống cuộc đời lang thang. Bởi vì, khi nhìn thấy các Kitô hữu là những người “cài cúc áo kín mít”, những người thắt cà vạt chặt chẽ, tự cao tự đại và kiêu ngạo, giới trẻ không thấy ở họ bất kỳ sự khác biệt nào so với những người thế gian, và vì thế họ phản kháng. Nếu họ nhìn thấy sự giản dị nơi những người có đời sống thiêng liêng, thì họ đã không rơi vào tình trạng như vậy. Nhưng giới trẻ ngày nay mang tinh thần thế gian, còn các Kitô hữu thì mang hình thức thế gian. “Chúng ta, những người Kitô hữu, phải đi như thế này, làm việc kia như thế kia, còn việc này thì phải làm như thế nọ...” Các Kitô hữu hành xử như vậy không phải xuất phát từ trái tim, không phải từ lòng kính sợ Thiên Chúa, mà chỉ vì “phải hành xử như vậy.” Còn giới trẻ, khi chứng kiến tất cả những điều này, họ nói: “Cái gì thế này? Đi nhà thờ mà phải cúi gằm cổ à? Thôi, đi khỏi đây đi!” Họ vứt bỏ tất cả và lang thang trong tình trạng trần trụi. Họ bị đẩy vào một cực đoan khác. Bạn hiểu không? Tất cả những điều này giới trẻ làm là để bày tỏ sự phản kháng của mình. Giới trẻ có lý tưởng, nhưng họ không có ai để noi gương. Họ thật đáng thương. Vì vậy, cần phải có ai đó khơi dậy lòng nhân ái trong họ, chạm đến trái tim họ bằng sự giản dị của mình. Giới trẻ phần nộ khi thấy ngay cả những người tu hành, thậm chí cả các linh mục, cũng cố gắng kiềm chế họ bằng những mưu mẹo trần tục. Tuy nhiên, khi gặp được sự khiêm nhường, cũng như sự giản dị và chân thành, giới trẻ bắt đầu suy ngẫm. Bởi vì nếu một người có sự chân thành và không tự cao tự đại, thì

người đó sẽ giản dị và khiêm nhường. Tất cả những điều này mang lại sự bình an cho chính họ, nhưng đồng thời cũng dễ nhận thấy đối với người khác. Người khác có thể cảm nhận được liệu bạn có thực sự đau lòng vì họ hay chỉ đang giả dối. Thà là một kẻ lang thang còn hơn là một Kitô hữu giả dối. Vì vậy, điều cần thiết không phải là “nụ cười yêu thương” giả tạo, mà là hành vi tự nhiên; không phải là sự ác ý và giả dối, mà là tình yêu và sự chân thành. Tôi cảm động hơn khi một người có trật tự bên trong, tức là khi họ có sự tôn trọng và tình yêu chân thật dành cho người khác, khi họ hành xử một cách đơn giản chứ không theo những “mô hình hành vi” đã được định sẵn. Bởi vì nếu không, con người sẽ bị mắc kẹt ở bề ngoài và trở thành một con người hời hợt, tức là chính những nhân vật hóa trang trong lễ hội Maslenitsa ấy.

Sự trong sạch bên trong của tâm hồn đẹp đẽ nơi con người chân chính làm rạng rỡ cả vẻ bề ngoài của họ, còn sự ngọt ngào thiêng liêng của tình yêu Thiên Chúa làm dịu dàng ngay cả dáng vẻ của họ. Vẻ đẹp tâm hồn bên trong làm rạng rỡ và thánh hóa con người ngay cả về mặt ngoại hình; nhờ ân sủng thiêng liêng, nó giúp họ tỏa sáng trước mắt người khác. Hơn nữa, nó còn tô điểm và thánh hóa ngay cả bộ quần áo không đẹp mắt mà người của Chúa, đầy ắp ân sủng, đang mặc. Cha Tikhon²¹¹ đã tự tay dùng kim to khâu những chiếc mũ trùm đầu từ những mảnh vải thừa của áo tu sĩ. Những chiếc mũ đó trông giống như những quả bóng nhỏ, nhưng ngài vẫn đội chúng và chúng toát ra vô vàn ân sủng. Dù vị Trưởng lão mặc bộ quần áo nào — cũ kỹ hay rộng thùng thình — thì nó cũng không hề trông xấu xí, bởi vì nhờ vẻ đẹp tâm hồn bên trong, ngài đã làm cho cả bộ quần áo ấy trở nên đẹp đẽ. Có lần, một vị khách đã chụp ảnh vị Lão sư đúng lúc ông đang ở trong bộ dạng đó — với một chiếc túi nhỏ thay cho mũ tu sĩ trên đầu và mặc một bộ đồ ngủ nào đó mà ông đã khoác lên vai vị khách, khi thấy vị khách đang run vì lạnh. Và ngày nay, những ai nhìn vào bức ảnh này đều nghĩ rằng vị Lão Thánh đang mặc áo choàng giám mục, nhưng thực ra đó chỉ là bộ đồ ngủ cũ sặc sỡ mà thôi! Ngay cả những mảnh vải rách của Cha Tikhon, mọi người cũng đối xử với lòng kính trọng và mang chúng về làm vật ban phước. Một con người được chúc phúc như vậy, đã thay đổi bản thân từ bên trong và được thánh hóa, ngay cả về bề ngoài cũng toát lên phẩm giá cao hơn tất cả những người không ngừng thay đổi vẻ bề ngoài (tức là trang phục) của mình, nhưng bên trong vẫn giữ nguyên con người cũ kỹ với những “tội lỗi thời tiền sử” của họ.

“Đừng để người đàn ông mặc đồ phụ nữ, cũng đừng để người đàn ông mặc áo dài của phụ nữ”²¹²

— Thưa Thầy, chúng con nên đối xử thế nào với những phụ nữ đến tu viện mặc quần dài? Họ thường nói rằng quần dài không chỉ thoải mái hơn mà còn kín đáo hơn so với váy ngắn.

— Phụ nữ ngày nay hoặc mặc váy mini, hoặc mặc quần! Họ chỉ chọn một trong hai! Trong khi đó, Cựu Ước đã nói về điều này một cách hoàn toàn rõ ràng và còn rất chi tiết nữa! “Người nam không được phép mặc áo của người nữ, và người nữ không được phép mặc áo của người nam.” Đó là luật. Nhưng ngoài luật ra, việc mặc quần áo của giới tính đối lập cũng là điều không đúng đắn. Số lượng nam giới mặc váy ít hơn rất nhiều so với số lượng phụ nữ mặc quần dài.

— Tuy nhiên, những phụ nữ làm việc trên đồng ruộng cho biết họ chỉ có thể đi chuyên thoải mái khi làm việc nếu mặc quần.

— Tất cả chỉ là những lý do biện minh mà thôi.

— Thưa Đức Cha, còn các bà mẹ thì nói rằng các bé gái mặc quần dài để không bị cảm lạnh.

— Chẳng lẽ không thể nghĩ ra cách nào khác sao? Sao lại không có tất giữ ấm? Vậy thì cứ để các em mặc tất giữ ấm để không bị cảm lạnh. Bất kỳ khó khăn nào cũng có thể vượt qua — miễn là có ý chí.

²¹¹ Về Lão nhân Tikhon, xem trong cuốn: *Lão nhân Paisiy*. Các vị Cha Thánh núi Athos và những câu chuyện về núi Athos. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 2001. Tr. 13–39.

²¹² Trong bản dịch tiếng Nga: “Phụ nữ không được mặc quần áo nam giới, và nam giới không được mặc váy nữ, vì ai làm điều đó đều là điều ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời của người” (Đệ Nhị Luật 22, 5) – *Chú thích của người dịch*.

— Thưa Thầy, phải làm sao khi có các quan chức đến tu viện, và đi cùng họ là một phụ nữ mặc quần dài?

— Các con hãy giải thích cho họ. Hãy hỏi họ xem, liệu họ có muốn các con phải nhượng bộ vì họ, vì phạm quy định đã được thiết lập và để tình trạng hỗn loạn xảy ra trong tu viện không?

— Có lần, thưa Geronda, có ba mươi nữ giáo viên mặc quần dài đến, và chúng con đã cho họ vào tu viện.

— Thế thì không được, không nên làm như vậy. Đáng lẽ phải nói với họ: “Xin lỗi, ở tu viện chúng tôi có quy định như thế này: phụ nữ mặc quần dài bị cấm vào.” Nếu không, sau đó họ sẽ đến các tu viện khác, và ở đó họ sẽ nói rằng tu viện này đã cho họ vào mặc dù họ mặc quần dài. Các con, vì không muốn làm họ mất mặt, đã nhượng tay với họ, nhưng sau đó chính họ lại làm mất mặt các con. Hãy treo một tấm biển tại cổng tu viện với đoạn trích phù hợp từ Cựu Ước. May mắn khoảng năm mươi chiếc váy và nhẹ nhàng, tử tế đề nghị những phụ nữ mặc quần hoặc váy ngắn – những người lần đầu tiên đến đây mà chưa biết về quy định của tu viện – mặc chúng.

— Thưa Thầy, phải làm sao khi có học sinh cấp ba đến thăm và tất cả các em gái đều mặc quần?

— Hãy mang đồ ăn nhẹ ra ngoài cổng cho họ.²¹³ Điều này sẽ khiến họ phải suy ngẫm. Hoặc, nếu họ thông báo trước cho ngài về chuyến đến thăm, hãy nhắc nhở họ qua điện thoại: “Xin vui lòng cho các cô giáo và học sinh không mặc quần dài.” Như vậy họ sẽ hiểu rằng cần phải đối xử với tu viện với sự tôn kính. Nơi đây không phải là nhà thờ giáo xứ. Tại giáo xứ, linh mục phải giáo dục các chị em để họ hiểu lý do tại sao không được mặc quần dài và phải ăn mặc sao cho xứng đáng với sự thánh thiện. Còn nếu thỉnh thoảng có phụ nữ mặc quần dài từ giáo xứ khác đến nhà thờ của ngài, thì ngài phải tìm cách giải quyết. Giáo hội là người mẹ, chứ không phải mẹ kế.

— Thưa Thầy, tuy nhiên, nhiều người nói: “Với cách hành xử nghiêm khắc như vậy, các vị đang đẩy mọi người ra xa Giáo hội.”

— Nhưng nếu trong Cựu Ước đã có điều răn của Đức Chúa Trời cấm phụ nữ mặc quần áo nam giới, thì họ còn cần gì nữa? Thế mà họ lại lập luận rằng: “Tại sao phụ nữ không được mặc quần? Tại sao những người vô thần lại không thể tham gia vào hội đồng giáo xứ — vì Giáo hội và dân chúng vốn là một?” Nhưng như vậy, số phận của Giáo hội sẽ phụ thuộc vào quyết định của những kẻ vô thần! Rồi họ sẽ biến các nhà thờ thành thư viện, kho chứa và những thứ tương tự, vì họ luôn đặt câu hỏi “tại sao” cho mọi chuyện. Và bạn sẽ nói gì trong tình huống này?

Trong các tu viện cũng không nên dung túng cho những du khách ăn mặc hở hang. Đừng viện cớ rằng số tiền thu được từ du khách sẽ được dùng để giúp đỡ người nghèo — đó là mưu kế của kẻ xảo quyệt, kẻ muốn khiến tu sĩ xa rời ân sủng của Chúa và biến họ thành người thế tục. Ngược lại, việc thực sự tách biệt nhà tu sĩ khỏi thế gian, được thực hiện vì Chúa Kitô, sẽ làm cho anh ta trở nên giàu có về đức hạnh.

— Thưa Thầy, tại tu viện Stomion, Thầy có buộc phải treo các biển thông báo dành cho du khách không?

— Vâng, tôi đã treo những tấm bảng thông báo. Một tấm có dòng chữ “Chào mừng” được đặt ở lối vào tu viện. Hai tấm khác được treo thấp hơn, cách tu viện khoảng hai mươi phút đi bộ. Trên một tấm có ghi: “Nếu mặc trang phục không đứng đắn — hãy đến bên sông” và có mũi tên chỉ hướng về phía sông. Bảng kia ghi: “Nếu mặc trang phục lịch sự — hãy đến tu viện thiêng liêng” và có mũi tên chỉ hướng về tu viện. Thật sự, tôi viết hay phải không?

— Thưa Thầy, mùa hè này chúng ta nên làm gì? Vào mùa này, nhiều phụ nữ đến tu viện với lưng trần.

²¹³ Theo truyền thống hiếu khách, tại các tu viện ở Hy Lạp, mỗi người hành hương đến đều được đón tiếp bằng đồ ăn nhẹ – kẹo lokum hoặc một loại đồ ngọt khác cùng một ly nước lạnh. – *Chú thích của người dịch.*

— À, hãy may vài tấm khăn choàng để che lưng cho họ. Như vậy họ sẽ hiểu rằng cần phải tôn trọng nơi mà họ đã đến.

Mỹ phẩm — những vết bẩn trên hình ảnh của Đức Chúa Trời

Con người ngày nay đã sa đọa đến mức nào rồi! Phụ nữ ngày nay làm đủ loại uốn tóc hóa chất và tóc họ dựng đứng — như thể vẫn được tắm bột vậy. Còn mùi của họ thì sao! Thật sự khiến người ta muốn nổi mẩn ngứa. Khi nhìn thấy một người phụ nữ thể tục, trang điểm theo kiểu thể tục, tỏa ra mùi hương thể tục, tôi cảm thấy ghê tởm từ tận đáy lòng.

Có lần người ta kể với tôi rằng có một người đã sang Đức học ngành thẩm mỹ. “Thế thẩm mỹ là gì?” — tôi hỏi. “Các chuyên gia thẩm mỹ,” người ta giải thích với tôi, “biến những bà già thành những cô gái trẻ!” Chính lúc đó, tôi chợt nhớ ra rằng mình cũng từng thấy một “cô gái trẻ” lớn tuổi với vết sẹo ngang trên trán. “Cô ấy bị sao vậy, tội nghiệp quá?” — sau đó tôi hỏi một người quen của cô ấy. “Không có gì đáng lo cả,” anh ta trả lời. — Bà ấy đã phẫu thuật thẩm mỹ để da trên khuôn mặt được căng ra và xóa bỏ nếp nhăn.” Còn tôi thì cứ nghĩ rằng bà cụ đáng thương đó đã gặp tai nạn và phải trải qua một ca phẫu thuật nghiêm trọng. Con người ngày nay thật là đi quá xa rồi!

— Ngày nay, thưa ngài, trang điểm không còn được coi là tội lỗi nữa.

— Vâng, điều đó con đã hiểu rồi. Gần đây con gặp lại một người phụ nữ mà trước đây con từng quen biết. Trước kia bà ấy trông như một thiên thần, còn bây giờ, với khuôn mặt trang điểm lòe loẹt, con thậm chí còn không nhận ra bà ấy. “Chúa,” tôi nói với cô ấy, “đã tạo dựng vạn vật một cách vô cùng khôn ngoan, nhưng đối với cô thì Ngài đã mắc một sai lầm lớn.” — “Tại sao vậy, thưa Cha?” — cô ấy ngạc nhiên hỏi. “Bởi vì,” tôi nói, “Ngài đã không ‘trang điểm’ cho cô bằng quàng thâm dưới mắt! Đó là sai lầm của Ngài! Những người khác thì Ngài tạo ra xinh đẹp, nhưng với con thì Ngài đã tính toán sai! Chẳng lẽ chính con cũng không hiểu sao, cô gái khốn khổ? Rốt cuộc, với tất cả lớp trang điểm này, con đang làm mình trở nên xấu xí! Cũng giống như việc lấy một bức tranh thánh Byzantine rồi bôi bẩn nó bằng sơn ở nhiều chỗ, vẽ bậy lên, làm hỏng nó vậy. Vậy thì, chúng ta sẽ bôi màu lên hình ảnh của Đức Chúa Trời [— chính bản thân chúng ta] sao? Hãy tưởng tượng một họa sĩ vẽ một bức tranh đẹp, rồi một người không hiểu gì về hội họa đến, cầm lấy cọ vẽ và quệt lên bức tranh những nét vẽ lố bịch, tức là làm hỏng tác phẩm nghệ thuật. Bạn cũng đang làm điều tương tự. Với lớp trang điểm này, bạn chẳng khác nào đang nói với Đức Chúa Trời: ‘Lạy Đức Chúa Trời của con, Ngài đã tạo ra con không tốt. Con sẽ sửa chữa sai lầm của Ngài.’”

Tôi còn nhớ một người phụ nữ khác. Cô ấy đến gặp tôi với bộ móng tay màu đỏ — dài thượt như móng chim ưng — và bắt đầu van nài: “Con tôi đang ốm nặng. Xin cha cầu nguyện giúp. Tôi cũng đã cầu nguyện, nhưng...” — “Cầu nguyện gì chứ! — tôi ngắt lời cô ấy. — Với những móng vuốt như thế, chị đang gây thương tích cho Chúa Kitô! Để đưa trẻ khỏi bệnh, trước tiên hãy cắt ngắn móng tay của chị đi. Vì sức khỏe của con chị, ít nhất hãy làm điều này: cắt ngắn móng tay và tẩy sạch lớp sơn trên đó.” — “Thưa Cha, con có thể sơn móng tay bằng sơn màu trắng được không?” — “Tôi đang bảo cô đấy: hãy tẩy sạch sơn trên móng tay và cắt ngắn chúng đi. Hãy hy sinh ít nhất một điều gì đó vì sức khỏe của con cô. Chuyện này là sao vậy hả? Nếu thực sự cần thiết như thế, thì ngay từ đầu Chúa đã tạo ra cô với những móng tay màu đỏ rồi...” — “Vậy thì, tôi sẽ sơn chúng bằng sơn trắng nhé, thưa Cha?” Ôi, thật là mệt mỏi. “Ừ,” — tôi thầm nghĩ, — “cả con lẫn đứa con của con sẽ được khỏe mạnh thôi...” Điều khiến trẻ em “bị cảm lạnh” về mặt tâm linh nhất chính là khi người mẹ không sống khiêm nhường và còn cố gắng “bóc lột,” tức đoạt sự khiêm nhường của chính con cái mình.

Có người có thể không đẹp lắm hoặc có khiếm khuyết nào đó. Chúa biết rằng điều đó lại giúp ích cho họ về mặt tinh thần.

Bởi vì điều Chúa quan tâm không phải là thân xác, mà là linh hồn. Tất cả chúng ta đều có những phẩm chất tốt đẹp, nhưng cũng có những khuyết điểm nhỏ. Đó thậm chí không phải là thập giá, mà là những cây thánh giá nhỏ. Những cây thánh giá nhỏ này giúp chúng ta cứu rỗi linh hồn.

Phần thứ tư. Về Giáo hội trong thời đại chúng ta

“Giáo hội là Giáo hội của Chúa Kitô và chính Ngài cai quản Giáo hội. Giáo hội không phải là ngôi đền mà những người đạo đức xây dựng bằng đá, cát và vôi, còn những kẻ man rợ thì phá hủy bằng lửa. Giáo hội chính là chính Chúa Kitô”

Chương 1. Về sự khai sáng

Tiếng Hy Lạp

— Thưa Thầy, tại sao trong ngữ pháp tiếng Hy Lạp lại bãi bỏ các dấu trọng âm?²¹⁴

— Giờ đây, cũng như con người không thể chịu đựng được gì và ném mọi thứ lung tung, các chữ cái cũng không thể chịu đựng được gì — dù là trọng âm sắc hay trọng âm mềm! Các chữ cái đã trở nên giống con người: chúng nhảy nhót lung tung và thậm chí không thèm đặt dấu chấm sau mình.

Một số người viết bằng thứ ngôn ngữ gì vậy! Trong một bản dịch Tân Ước hiện đại, tôi đã đọc: “Tôi đã gọi con trai tôi từ Ai Cập.”²¹⁵ Anh em ơi, làm sao có thể như vậy được! Điều thiêng liêng không thể tách rời khỏi điều không thiêng liêng. Họ viết như vậy với lý do là để “đồng nhất hóa” ngôn ngữ, đưa nó về sự thống nhất. Nhưng có người nào, dù là từ ngôi làng hẻo lánh nhất, lại không hiểu ý nghĩa của câu “*Ta đã gọi Con Ta từ Ai Cập*”? Và một lần trên Núi Thánh, trong lúc nghe đọc tại phòng ăn chung một vị thánh phụ nào đó trong bản dịch sang tiếng Hy Lạp hiện đại, tôi nghe thấy các từ “bánh,” “rượu,” “Thánh Thể” đã bị thay thế bằng những từ ngữ hiện đại, tầm thường, thường được dùng trong đời sống hàng ngày. Nhưng những từ như vậy không phù hợp [để truyền tải các khái niệm thiêng liêng]! Làm sao có thể được? Ai trong số người Hy Lạp lại không biết “artos” và “ino” là gì?²¹⁶

— Thưa Thầy, người ta nói rằng họ định thay thế chữ viết Hy Lạp bằng chữ La Tinh.

— Đừng lo, chuyện đó sẽ không xảy ra đâu. Mưu đồ của bọn chúng sẽ không thành công đâu. May mắn thay, Chúa vẫn có thể rút ra điều tốt lành ngay cả từ những điều sai trái và xấu xa. Nếu không thì chúng ta đã tiêu rồi. Truyền thống và ngôn ngữ đã không bị mai một ngay cả vào thời kỳ mà tất cả các di sản văn bản đều được viết tay, khi chưa có máy photocopy hay bất kỳ thiết bị kỹ thuật nào khác. Vậy thì, làm sao chúng lại có thể bị mai một bây giờ, khi đã có rất nhiều phương tiện kỹ thuật? Không, truyền thống và ngôn ngữ sẽ không bị mai một — dù họ có cố gắng hủy diệt chúng đến đâu đi chăng nữa. Hãy nhìn những người Hy Lạp di cư từ Nga — họ đã bảo tồn phong tục của mình như thế nào! Họ biết tiếng Pontic, và điều đó đã giúp họ. Nhờ vậy, họ đã giữ gìn được truyền thống của mình. Nhưng họ đã rời khỏi

²¹⁴ Trong tiếng Hy Lạp có ba loại trọng âm: trọng âm sắc, trọng âm đục và trọng âm bực. Năm 1982, Hy Lạp đã ban hành các quy tắc chính tả mới, theo đó, trong tiếng Hy Lạp hiện đại chỉ còn lại một loại trọng âm. Đồng thời, một số đơn giản hóa nhân tạo khác cũng được thực hiện, làm giảm đáng kể trình độ ngữ pháp của tiếng Hy Lạp hiện đại. Xem thêm chú thích 221. — *Chủ thích của người dịch.*

²¹⁵ So sánh với Mt 2, 15.

²¹⁶ ἄρτος (tiếng Hy Lạp cổ) — bánh mì, οἶνος (tiếng Hy Lạp cổ) — rượu nho — *Chủ thích của người dịch.*

Nga để tìm kiếm tự do, mặc dù ở đó, tại Nga, họ cũng đã được ban cho một chút tự do. Nếu họ không rời đi, thì họ sẽ sống như một chú chim được thả ra khỏi lồng và được tự do bay lượn trong phòng. Chẳng phải chú chim đó sẽ cảm thấy cô đơn trong căn phòng sao? Hãy thử tưởng tượng xem, trước đây những người Pontus bất hạnh đã phải chịu đựng như thế nào!

Cũng có những người muốn tạo ra một ngôn ngữ mới. Tuy nhiên, tiếng Hy Lạp có nguồn gốc từ “những lưỡi lửa” của Lễ Ngũ Tuần.²¹⁷ Không có ngôn ngữ nào khác có thể truyền đạt các giáo lý của đức tin chúng ta. Vì vậy, theo sự an bài của Thiên Chúa, Cự Ước đã được bảy mươi nhà thông thái dịch sang tiếng Hy Lạp và Tin Mừng cũng được viết bằng tiếng Hy Lạp. Nếu ai đó, không biết tiếng Hy Lạp cổ, mà lại nghiên cứu giáo lý, thì người đó có thể sa vào lầm lạc. Thế mà chúng ta lại loại bỏ tiếng Hy Lạp cổ khỏi chương trình giảng dạy ở trường! Chỉ cần thêm một chút thời gian nữa, người Đức sẽ đến các trường đại học của chúng ta để dạy chúng ta tiếng Hy Lạp cổ. Lúc đó, ban đầu có thể trở thành trò cười, nhưng giới trí thức của chúng ta sẽ đánh giá đúng mức tầm quan trọng của tiếng Hy Lạp cổ và nói: “Nhìn này, hóa ra Giáo Hội đã bảo tồn tiếng Hy Lạp cổ không phải là vô ích!”

Người dân Chính Thống Giáo của chúng ta đang bị tìm cách tiêu diệt. Các bạn có hiểu điều đó nghĩa là gì không? Ngày nay, được là một dân tộc Chính Thống Giáo là một việc vĩ đại. Trước đây, chúng ta từng có triết học. Thánh Catarina đã bịt miệng các nhà triết học, dựa trên chính triết học.²¹⁸ Các nhà triết học đã dọn đường cho Kitô giáo. Tin Mừng được viết bằng tiếng Hy Lạp và lan truyền khắp thế giới. Sau đó người Hy Lạp đã khai sáng cho người Slav. Sự tồn tại của Hy Lạp khiến một số người rất khó chịu. “Nó,” những người này nói, “gây hại cho chúng ta. Cần phải tiêu diệt nó.”

Các vấn đề về giáo dục

— Thưa Đức Cha, Ngài thường nói rằng ngày nay mọi người đều muốn phá hoại mọi thứ. Và cả hệ thống giáo dục nữa sao?

— Đúng vậy. Các con không thấy những gì đang diễn ra sao? Đó có phải là trường học không? Những gì đang được dạy cho trẻ em ngày nay, có phải là ngôn ngữ của chúng ta không? Có phải đó là lịch sử của chúng ta không? Còn về thần học, liệu tình hình có tốt hơn không? Một kẻ vô thần có bằng thần học lại được phép giảng dạy Lời Chúa.

Nhưng người ta lại không kiểm tra xem anh ta đang dạy trẻ em điều gì — Lời Chúa hay chủ nghĩa vô thần. “Chúng tôi không thể sa thải anh ta,” — những người chịu trách nhiệm về việc này nói. Nhưng nếu một nhà ngôn ngữ học muốn dạy toán, liệu họ có cho phép anh ta không?

Còn một cựu sinh viên khác của khoa thần học thì không cho phép mọi người rước lễ, để họ không bị lây nhiễm AIDS. Đây là “nhà thần học” thuộc loại những người vào khoa thần học không phải vì ơn gọi, mà là “theo chỉ thị” của máy tính. Kiến thức như vậy — không phải là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. “Đứa trẻ đã sinh ra từ khoa học thiêng liêng,” — người xưa thường nói như vậy, bởi vì việc học hành lúc bấy giờ là một việc thiêng liêng. Còn bây giờ, bạn thấy một giáo sư thần học không tin vào Đức Chúa Trời, phỉ báng các vị tiên tri trước mặt sinh viên, nhưng vẫn không bị cách chức. Nhưng thưa ngài, ngài đã quên điều gì ở khoa thần học vậy? Ngài sẽ đào tạo ra những nhà thần học như thế nào?

Và những người Tin Lành, Công giáo đã ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào? Tinh thần vô thần đã thâm nhập vào Công giáo sâu sắc đến mức nào! Dần dần, những người Công giáo muốn hạ thấp các thánh. “Thánh Catarina,” họ nói, “không phải là một vị thánh vĩ đại: cha cô ấy chỉ là một vị vua nhỏ bé, tầm thường.” Thánh Nicholas chỉ là một vị thánh tầm thường. Thánh George, vị Tử đạo vĩ đại, chỉ là huyền thoại; Tổng lãnh thiên thần Michael không tồn tại — đó chỉ là một hiện tượng của Thiên Chúa. Điều tương tự cũng áp dụng cho Tổng lãnh thiên thần Gabriel.” Rồi họ sẽ nói rằng Chúa Kitô không phải là Thiên Chúa, mà Ngài chỉ là một vị Thầy vĩ đại. Rồi họ sẽ đi đến mức gọi Thiên Chúa là một loại sức

²¹⁷ So sánh với Công vụ 2, 3.

²¹⁸ Xem Cuộc đời và những đau khổ của Thánh Đại Tử đạo Catherine. Cuộc đời các thánh, tháng 11, ngày 24.

mạnh nào đó, và sau đó tuyên bố rằng Thiên Chúa chính là thiên nhiên. Có biết bao sự kiện siêu nhiên hiển nhiên, biết bao vị tiên tri và lời tiên tri, biết bao phép lạ sống động, nhưng bắt chắp tất cả những điều đó, một số người Chính Thống Giáo lại đi đến mức tin vào những điều ngờ ngẩn như vậy.

Có lần, một thanh niên đến gặp tôi để xin phép đi du học tại Ý. Anh ta định học về phụng vụ ở đó và viết luận án. “Cậu có còn tỉnh táo không?” — tôi hỏi anh ta. — “Cậu định sang chỗ các tu sĩ Dòng Tên để viết luận án mà còn đến xin tôi ban phước lành sao? Họ còn chẳng biết chuyện gì đang diễn ra ngay trong chính hàng ngũ của họ! Bởi vì ở đó có các giáo sư thuộc phái Uniate, Dòng Tên và không biết còn ai nữa!” Về vấn đề du học của giới trẻ chúng ta ở nước ngoài, chúng ta cần phải thận trọng trên mọi phương diện. Bởi vì điều sau đây đang xảy ra: sinh viên của chúng ta sang Anh, Pháp và các nước phương Tây khác du học, bị “lây nhiễm” những tư tưởng phương Tây, rồi sau đó viết luận án. Ví dụ, họ nghiên cứu các vị Thánh Cha Hy Lạp qua các bản dịch sang các ngôn ngữ Tây Âu. Nhưng các dịch giả phương Tây — hoặc vì không đủ khả năng truyền đạt chính xác ý nghĩa của bản gốc, hoặc vì sự gian dối — đã thêm vào các tác phẩm của các vị Thánh Cha những quan điểm sai lầm của riêng họ. Và thế là các học giả Chính Thống Giáo của chúng ta, sau khi học ngoại ngữ, lại nhiễm phải những “vi khuẩn ngoại lai” này ở phương Tây và mang chúng về đây. Rồi sau đó còn truyền những “bệnh tật” này cho người khác nữa. Tất nhiên, nếu một người cân trọng, thì họ sẽ dễ dàng phân biệt được vàng thật với vàng giả.

— Thưa Đức Cha, một số thanh niên sùng đạo, do không đỗ vào đại học ở đây, tại Hy Lạp, nên đi du học nước ngoài và mất đức tin.

— Còn tôi thì sẽ nói chuyện này với một vài người quen của mình. Tôi sẽ đề nghị họ mở thêm vài trường đại học ở Hy Lạp nữa, để giới trẻ của chúng ta không phải ra nước ngoài. Hãy để các em học tập ở đây. Bằng không, con cái sẽ sa đọa, cha mẹ phải tốn kém, và biết bao tiền lại chảy vào túi của những người lạ.

Với những bạn trẻ đi du học nước ngoài, tôi luôn nói thế này: “Các bạn cứ đi đi, nếu các bạn muốn. Nhưng hãy cẩn thận để không đánh mất đức tin của mình. Khi ở nước ngoài, hãy chỉ tiếp thu kiến thức mà thôi. Và điều quan trọng nhất: đừng quên trở về quê hương sau này. Hy Lạp đang chờ đón các bạn.

Nhiệm vụ của các bạn là giúp đỡ đất nước. Nơi của các con là ở đây — bên cạnh đồng bào của mình, để họ không phải chịu khổ khi phải đi tìm bác sĩ hay chuyên gia trong một lĩnh vực khoa học nào đó ở nước ngoài. Hãy cẩn trọng để trái tim các con không trở nên lạnh lùng. Người châu Âu là những người lạnh lùng. Còn ở Mỹ — ở đó các con có thể giàu có về vật chất, nhưng lại khánh kiệt về tinh thần.”

— Thưa Geronda, những cuộc đình công của giáo viên gây ra bao nhiêu tác hại! Trẻ em cả tháng không đến trường và lang thang trên đường phố.

— Tôi nói với các thầy cô giáo rằng họ tuyệt đối không được tổ chức đình công, trừ những trường hợp cần thiết, chẳng hạn như để phản đối các kế hoạch bãi bỏ Luật của Chúa, hủy bỏ việc cầu nguyện trước giờ học,²¹⁹ gỡ bỏ cây thánh giá khỏi lá cờ Hy Lạp hoặc thực hiện những hành động tương tự như vậy. Trong trường hợp đó, các thầy cô giáo cần phải phản đối. Nhưng không phải trong những trường hợp khác, nếu không thì những đứa trẻ phải nghỉ học này đã làm gì sai?

— Vậy là, thưa vị tu sĩ, hệ thống giáo dục hiện nay sẽ mang lại nhiều điều xấu xa sao?

— Giờ đây, tâm hồn của nhiều em học sinh sẽ bị tổn thương bởi hệ thống này, nhưng Đức Chúa Trời Nhân Từ sẽ không phán xét các em một cách máy móc. Ngài sẽ xem xét tình trạng mà các em sẽ ở trong đó nếu không bị ảnh hưởng xấu, nếu không phải chịu điều ác này. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần cầu nguyện nhiều cho những đứa trẻ bất hạnh này, để Đức Chúa Trời can thiệp và giúp đỡ chúng, để chúng không bị tổn thương về mặt tâm linh, mà có được sức khỏe tâm linh vững vàng và trau dồi các đức tính tốt.

²¹⁹ Tại các trường học ở Hy Lạp, trước khi bắt đầu và kết thúc giờ học, học sinh trong lớp sẽ đọc to lời cầu nguyện theo nghi thức Chính thống giáo. Vào đầu tuần học, tại sân trường, trước sự chứng kiến của toàn thể học sinh, lá cờ quốc gia Hy Lạp được kéo lên một cách trang trọng, và vào cuối tuần, lá cờ được hạ xuống. — *Chú thích của người dịch.*

Thuyết tiến hóa

Ngày nay, người ta kể cho trẻ em nghe biết bao điều ngớ ngẩn trong trường học! Lý thuyết của Darwin và những thứ vớ vẩn tương tự... Những người dạy trẻ em tất cả những điều ngớ ngẩn này, chính họ cũng không tin vào chúng. Tuy nhiên, họ lại lừa dối trẻ em để truyền nhiễm cho chúng thứ độc hại này và lôi kéo chúng xa rời Giáo Hội. Có lần, một “nhà khoa học” như thế đã bắt đầu kể cho tôi nghe những câu chuyện cổ tích của ông ta: “Giả sử rằng trong thành phần của trái đất có các thành phần và vi sinh vật khác nhau, và bằng cách sử dụng chúng, Đức Chúa Trời đã tạo ra con người...” — “Ý ông là,” tôi nói, “nếu không có tất cả những thứ đó, thì Đức Chúa Trời sẽ không thể tạo ra con người sao? Thật là một vấn đề phức tạp, chỉ cần nghĩ đến thôi!” — “Nhưng nếu giả sử,” anh ta tiếp tục lập luận, “rằng Ngài đã lấy một con khỉ và hoàn thiện nó?” — “Được rồi, — tôi đáp, — chẳng lẽ Đức Chúa Trời không thể tạo ra tác phẩm hoàn hảo của Ngài — con người — ngay lập tức, mà không cần đến con khỉ sao? Chẳng phải Ngài đã dành trọn một ngày sáng tạo để tạo ra con người sao! Hay là trước tiên Ngài phải đi tìm các bộ phận cần thiết? Hãy đọc về sự sáng tạo con người trong lời tiên tri của Gióp, mà chúng ta nghe trong nhà thờ vào buổi lễ sáng Thứ Năm Tuần Thánh.²²⁰ Ngay cả khoa học ngày nay cũng không chấp nhận những câu chuyện ngụ ngôn về loài khỉ này. Đã bao nhiêu năm trôi qua kể từ khi con người bay lên Mặt Trăng? Hả? Trong suốt những năm tháng “tiến hóa” của mình, loài khỉ thậm chí còn chưa đạt đến mức có thể trượt băng một lần. Chưa kể đến việc một con khỉ phát minh ra xe đạp và đạp nó. Bạn đã bao giờ thấy con khỉ đeo giày trượt băng chưa? Chuyện khác là nếu bạn, với tư cách là con người, bắt một con khỉ, đưa nó đến sân trượt băng và thông qua huấn luyện để dạy nó biết trượt.” — “Đúng vậy,” người đối thoại của tôi không thể kiềm chế được, “nhưng nếu đưa ra giả thuyết sau đây, vốn là...” — “Thôi đừng đưa ra — tôi nói — bất kỳ giả thuyết nào cả. Cứ im lặng đi là được. Như vậy sẽ an toàn nhất.”

Cùng một lý thuyết tiến hóa đó cũng được một giáo sư đại học giảng dạy. Một lần, tôi nói với ông ấy: “Nếu chăm sóc đậu, thì dần dần nó sẽ chỉ trở thành loại đậu tốt hơn mà thôi. Cà tím, nếu được chăm sóc, sẽ trở thành quả cà tím tốt hơn. Con khỉ, nếu bạn cho nó ăn và chăm sóc chu đáo, sẽ trở thành con khỉ tốt hơn. Nó không thể trở thành con người được. Nếu một người da đen sống ở những nước lạnh và không ra nắng, thì màu da của anh ta sẽ thay đổi một chút. Nhưng anh ta sẽ không ngừng là người da đen.” Và nếu suy ngẫm thêm về việc Chúa Kitô đã được sinh ra từ một con người, từ Đức Mẹ Đồng Trinh Thánh Thiện của chúng ta! Vậy thì sao: theo lý thuyết tiến hóa, có phải tổ tiên của Chúa Kitô là con khỉ không? Thật là một sự xúc phạm Thánh Thần! Nhưng những người ủng hộ lý thuyết này không nhận ra rằng họ đang xúc phạm Thánh Thần. Họ ném hòn đá và, không quan tâm đến việc hòn đá đó sẽ làm vỡ bao nhiêu cái đầu, lại khoe khoang: “Tôi đã ném hòn đá xa hơn những người khác.” Ngày nay, họ đang làm chính điều đó — ngưỡng mộ những ai ném hòn đá xa hơn người khác. Nhưng về việc sẽ có bao nhiêu cái đầu bị vỡ khi hòn đá rơi trúng, những người như vậy không hề suy nghĩ.

— Thừa Đức Cha, một số người cho rằng nhờ những lý thuyết như vậy, có thể khiến những người theo chủ nghĩa Mác xích lại gần Giáo Hội hơn.

— Ban đầu, những người theo chủ nghĩa Mác có thể sẽ xích lại gần Giáo Hội hơn, nhưng sau đó “theo trật tự đảng, họ sẽ hòa nhập vào hàng ngũ của Giáo Hội.” Và khi đó, họ sẽ quyết định khi nào nên đến nhà thờ, khi nào không, khi nào nên làm việc này, khi nào nên làm việc kia. Họ sẽ điều khiển mọi thứ, và cuối cùng sẽ nói: “Ai đã nói với các bạn rằng có Chúa? Không có Chúa. Các linh mục đang lừa dối các bạn.” Bằng cách đó, những người theo chủ nghĩa Mác lợi dụng những người ủng hộ thuyết tiến hóa để đạt được mục đích của mình. Còn những người đó thì không hiểu điều này. Những người theo chủ nghĩa Mác có thiện chí, ngay cả khi không theo thuyết tiến hóa, vẫn đến với Giáo hội, sám hối và xưng tội. Còn những người không có thiện chí thì dù sao cũng sẽ không thay đổi.

²²⁰ “Hay là người, hỡi kẻ ngu muội, đã lấy bụi đất tạo nên loài vật, và đặt loài vật biết nói này trên mặt đất chăng?” (Gióp 38, 14)

Trẻ em bị lôi kéo ra khỏi Nhà thờ

Khi tôi còn nhỏ, việc đi Nhà thờ đã giúp ích cho tôi biết bao! Hồi học tiểu học, chúng tôi có một thầy giáo rất tốt. Thầy cũng giúp đỡ chúng tôi, dạy chúng tôi hát các bài hát dân ca Hy Lạp và các bài thánh ca. Vào các ngày Chủ nhật, chúng tôi hát tại Nhà thờ bài “Lời Tụng Ngợi Vĩ Đại”, “*Những Lời Cầu Nguyện Của Đức Mẹ...*”, “*Lạy Chúa Thánh*”, và bài hát Cherubim.

— Các bạn nữ cũng hát chứ?

— Vâng, tất cả các em nhỏ đều cùng nhau hát. Trước đây, nhà thờ nằm gần trường học, và chúng tôi thường chơi đùa xung quanh đó, trong sân nhà thờ. Vào các ngày lễ, các thầy cô dẫn chúng tôi đến nhà thờ, thậm chí ngay cả trong giờ học. Thầy cô thả bỏ một tiết học để các em có thể cầu nguyện trong thánh lễ. Như vậy, các em vừa học, vừa được thánh hóa, và trở thành những “chiên con”. Một trong những thầy cô của chúng tôi là người Do Thái, nhưng thầy không dạy chúng tôi Luật Chúa; một cô giáo khác mới là người đến dạy Luật Chúa. Tuy nhiên, dù là người Do Thái, thầy giáo này vẫn dẫn chúng tôi đến nhà thờ. Rồi tất cả các em đều đứng ngoan ngoãn và lặng lẽ trong thánh lễ.

Và ngày nay, người ta đang lôi kéo trẻ em ra khỏi Giáo hội, và tôi thấy chúng đã trở nên hung hăng. Bởi vì trong Giáo hội, chúng trở thành những đứa trẻ hiền lành, ngoan ngoãn, bởi vì ở đó, đứa trẻ đón nhận ân sủng của Chúa và được thánh hóa. Giờ đây, trẻ em không được phép đến nhà thờ để tránh “bị ảnh hưởng tâm linh”, nhưng đồng thời lại không được bảo vệ khỏi đủ thứ điều vô nghĩa. Không những không được bảo vệ, mà còn bị dạy đủ thứ điều vớ vẩn. Chẳng lẽ không ai hiểu rằng, nếu trẻ em thực sự chịu “ảnh hưởng tâm linh”, thì cuối cùng chúng sẽ không gây rối, mà sẽ trở thành những đứa trẻ khôn ngoan, chăm chỉ trong học tập, chứ không phải những đứa trẻ điên rồ như hiện nay. Và khi trưởng thành, những đứa trẻ sống trong Giáo hội sẽ trở thành những công dân có ý thức của Tổ quốc mình. Chúng sẽ không dính líu đến những nhóm bạn xấu, ma túy, cũng không biến thành những con người vô dụng. Chẳng phải tất cả những điều nêu trên đã là điều kiện đủ để chúng trưởng thành thành những con người đáng hoàng sao? Lẽ nào những kẻ đang lôi kéo chúng xa rời Giáo hội lại còn phủ nhận cả điều này? Lẽ nào họ chẳng quan tâm gì đến điều đó?

Nhưng ngày nay, mục tiêu của họ là lôi kéo trẻ em xa rời Giáo hội. Trẻ em bị đầu độc, bị nhiễm các học thuyết sai lầm, và đức tin của chúng bị lung lay. Chúng bị cản trở trong việc làm điều thiện, nhằm biến chúng thành những kẻ vô dụng. Chúng bị hủy hoại ngay từ khi còn nhỏ. Và tất nhiên, những đứa trẻ từ những chú cừ non dần biến thành những chú dê con. Sau đó, chúng bắt đầu khiến cha mẹ, thầy cô và những kẻ đứng sau chỉ đạo hành vi của chúng phải kinh hoàng vì những trò quậy phá của mình. Trẻ em đảo lộn mọi thứ — tổ chức biểu tình, chiếm giữ trường học, từ chối đến lớp. Nhưng cuối cùng, ngay cả những kẻ xúi giục trẻ em làm điều ác cũng sẽ tỉnh ngộ — khi những đứa trẻ bị chúng làm hư hỏng đến mức bắt đầu rạch bụng những thầy cô giáo độc ác của mình.

Trẻ em bị nhồi nhét quá nhiều

Tôi thấy rằng không hiếm khi không chỉ học sinh tốt nghiệp trung học, mà ngay cả sinh viên tốt nghiệp đại học cũng viết ra những dòng chữ nguệch ngoạc, mắc lỗi chính tả. Chúng tôi, sau khi tốt nghiệp tiểu học, không mắc những lỗi như vậy. Hiện nay, chỉ có sinh viên các khoa Ngôn ngữ và Luật là viết tương đối đúng chính tả.²²¹ Ở các khoa khác, thậm chí họ còn không biết viết mà không mắc lỗi. Còn ngày xưa, trường tiểu học 8 năm gần như là...

²²¹ Trong tiếng Hy Lạp hiện đại có hai phong cách ngôn ngữ: dimotika (nghĩa đen là “tiếng dân gian”) và katharevousa (“tiếng Hy Lạp chuẩn”). Về mặt ngữ pháp và từ vựng, katharevousa gần gũi hơn nhiều với tiếng Hy Lạp cổ đại, vốn là nền tảng lịch sử để cả hai phong cách này phát triển. Cho đến năm 1974, việc giảng dạy tại các trường đại học Hy Lạp được tiến hành bằng ngôn ngữ văn học — Kafarevousa. Hiện nay, tại đại đa số các cơ sở giáo dục đại học ở Hy Lạp, việc giảng dạy được tiến hành bằng Dimotika, vốn ban đầu là phong cách nói. Kết hợp với việc đơn giản hóa cách viết một cách nhân tạo (xem chú thích 214), sự xâm nhập ồ ạt của từ vựng nước ngoài vào tiếng Hy Lạp hiện đại, v.v., việc bãi bỏ Kafarevousa như một ngôn ngữ giảng dạy trong trường học đã dẫn đến sự suy giảm đáng kể về trình độ giáo dục của người Hy Lạp hiện đại. — *Chú thích của người dịch*

— Giống như đại học vậy, thưa thầy!

— Đúng vậy, nếu ở trường tiểu học, các em đã tiếp thu được nhiều kiến thức đến thế, thì còn nói gì đến trường tám năm nữa! Còn ngày nay, người ta nhồi nhét và chất đống đủ thứ rác rưởi vào đầu các em. Họ cho các em ăn quá no về mặt khoa học, nhưng lại để trống bên kia cán cân — đó là mặt tinh thần. Ở trường học, trước hết phải dạy trẻ em sự kính sợ Đức Chúa Trời. Trẻ em học tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức — nhưng lại không học tiếng Hy Lạp cổ đại. Chúng học âm nhạc, rồi những thứ khác, thứ năm, thứ mười... Nhưng điều gì cần được học trước hết? Hiện nay, các em chỉ học chữ cái và số, còn những điều cần biết về Tổ quốc — điều quan trọng nhất — thì lại không được dạy. Không có bài hát yêu nước, cũng chẳng có gì tương tự.

Hãy gọi một đứa trẻ thời nay lại và hỏi: “Làng của con nằm ở tỉnh nào? Có bao nhiêu người sống ở đó?” Nó sẽ không thể trả lời được. “Mình,” nó sẽ nghĩ, “sẽ ra bến xe, lên xe buýt, và xe sẽ chở mình về làng. Còn làng của tớ ở đâu thì người soát vé phải biết. Tớ sẽ nói với anh ta rằng tớ đi đến làng này, trả tiền vé, và xe buýt sẽ chở tớ đến nơi.” Hồi học tiểu học, chúng tôi biết bản đồ thế giới như lòng bàn tay. Học sinh tiểu học phải thuộc lòng tên các thành phố của tất cả các quốc gia có dân số trên năm trăm nghìn người. Ngoài ra, còn phải ghi nhớ những con sông nào ở các nước đó là dài nhất, rộng nhất, đứng thứ hai, tên của những ngọn núi cao nhất thế giới là gì và nhiều điều tương tự như vậy. Chưa kể đến Hy Lạp thì còn nói gì nữa! Còn thời nay thì sao! Tôi đã từng gặp không chỉ những đứa trẻ nhỏ mà cả những người trưởng thành — sinh viên — những người không biết thành phố nơi họ đang học có bao nhiêu dân. Tôi hỏi một sinh viên rằng ngọn núi cao nhất ở Hy Lạp là gì. Cậu ta không thể trả lời. Con sông lớn nhất là gì? Im lặng. Con sông nhỏ nhất là gì? Im lặng. Một sinh viên — mà lại chẳng biết gì về chính quê hương mình! Rồi sau này, khi những “bạn bè” của chúng ta, những “hàng xóm tốt bụng” của chúng ta đến và nói: “Đây không phải là quê hương của các bạn, mà là của chúng tôi,” thì cậu ta sẽ trả lời họ: “Vâng, các bạn nói đúng, đúng là như vậy.” Các bạn có hiểu điều này không? Chúng ta đang trượt dốc đến tình trạng đó. Tuy nhiên, nếu hỏi những đứa trẻ ngày nay về bóng đá hay truyền hình, bạn sẽ thấy chúng biết tất tần tật mọi thứ đến từng chi tiết nhỏ nhất.

Ngược lại, những đứa trẻ đến từ Albania — Bắc Epirus — lại biết đọc biết viết. Hỏi chúng: “Các em đã học chữ ở đâu vậy?” — và chúng trả lời: “Trong nhà tù.” Những đứa trẻ bất hạnh này đã biến nhà tù thành trường học. Còn những đứa trẻ Hy Lạp của chúng ta thì lại biến trường học thành nhà tù. Chúng chiếm giữ các trường học và tự nhốt mình bên trong. Những đứa trẻ ngày nay, đặc biệt là lứa tuổi vị thành niên, đã bị đẩy đến mức mất trí — nhất là ở các lớp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Ở các trường đại học, các bạn trẻ có phần chín chắn hơn, hơn nữa, chúng chỉ tham dự các buổi giảng ở trường đại học khi nào muốn.

Nhưng thay vì thực hiện các biện pháp cần thiết đối với hệ thống giáo dục, người ta lại cứ làm hỏng nó ngày càng nhiều. Và điều bị bóp méo ngày càng nhiều chính là khía cạnh tinh thần. Hãy nghe thử lời cầu nguyện trích từ tuyển tập đọc dành cho học sinh tiểu học này: “Ôi, Đức Mẹ Maria, Đứa Trẻ của Mẹ là người tuyệt vời nhất trên thế giới!” Ôi, chúng ta đã sa sút đến mức nào rồi! Những gì trẻ em được dạy ở trường trước đây và những gì chúng đang được dạy bây giờ:

*Con dê con của tôi,
Đừng húc, con dê ơi.
Hãy cho lũ dê con ăn đi,
Những đứa bé quý quai...
... để chúng có sữa
Cho những cháu gái bé bỏng của con,
Những đứa trẻ có sừng,
Những chú dê con tinh nghịch.²²²*

Làm sao có thể tưởng tượng được việc dạy những đứa trẻ nhỏ những điều ghê tởm và đòi bại như vậy! Nhưng họ làm điều đó một cách cố ý — để lôi kéo trẻ em vào con đường của quỷ dữ, từ đó giúp những kẻ thờ Satan dễ dàng thực hiện mưu đồ của chúng hơn. Xin Chúa giang tay can thiệp, bởi vì ngày nay trẻ em không nhận được sự giúp đỡ để thay đổi theo hướng tốt đẹp hơn, mà lại trở nên như bị quỷ ám.

Trẻ em tiếp thu kiến thức theo cách khiến chúng hoàn toàn không học được cách vận dụng trí óc. Chính vì thế mà chúng không hề vận dụng trí óc. Nhưng khi trí óc không được vận dụng, thì nó sẽ chìm trong màn sương mù mịt mờ. Hãy nhìn các nhà phát minh — họ mới là những người đã vận dụng trí óc. Khi đối mặt với một vấn đề nào đó, họ suy nghĩ làm thế nào để giải quyết nó. Còn ngày nay, đa số chỉ nhìn vào những gì được ghi trong hướng dẫn. Mọi người vẫn dừng lại ở mức độ đó: toàn là con số và mã số, chẳng có gì hơn. “Đây là ốc vít số một, đây là bu-lông số hai.”... Và nếu có một con ốc vít nào đó không lọt vào lỗ nào đó và máy móc không hoạt động, thì ngay lập tức họ gọi kỹ sư. Họ không nghĩ ra rằng chỉ cần lấy một chiếc dũa, nói rộng lỗ một chút là con vít sẽ lọt vào. Còn nếu lỗ quá to, thì chỉ cần lấy một mảnh cách điện, quấn quanh con vít là nó sẽ không bị lỏng. Không, chỉ cần có chuyện gì là ngay lập tức: “Thôi, gọi kỹ sư đến đi.” Biết nói gì đây? Truyền hình và các phương tiện kỹ thuật hiện đại khác đã làm con người trở nên lười suy nghĩ. Ngay cả những người thông minh cuối cùng cũng trở nên giống như băng cassette [cái gì được ghi vào thì họ sẽ phát lại y như vậy]. Tức là tôi muốn nhấn mạnh rằng con người phải vận dụng trí óc. Đó chính là nền tảng của mọi thứ. Bởi vì nếu không vận dụng trí óc, hôm nay người ta có thể học được điều gì đó, nhưng ngày mai lại nhầm lẫn nó với điều khác. Vì vậy, nhiệm vụ là để bộ não con người tự sản sinh ra điều gì đó, tự tìm ra giải pháp. Bộ não không tự sản sinh ra điều gì — đó là bộ não chưa phát triển đầy đủ.

Nghề giáo viên là thiêng liêng

— Thừa Đức Cha, đôi khi những người đồng nghiệp của các thầy cô trong trường lại gây ra nhiều khó khăn nhất [chứ không phải học sinh].

— Trong thời đại của chúng ta, một người muốn cư xử đúng mực trong vòng đồng nghiệp cần phải có nhiều suy xét và sự khai sáng. Mỗi trường hợp cụ thể đều đòi hỏi sự khôn ngoan và sự soi sáng của Thiên Chúa. Đôi khi thậm chí không cần phải thể hiện với người khác rằng mình là người có đức tin, mà hãy hành xử khiêm nhường và chia sẻ về đức tin với đồng nghiệp không phải bằng lời nói, mà bằng tấm gương cuộc sống Chính Thống giáo chân chính của chính mình. Như vậy, người ta sẽ giúp đỡ người khác mà không làm họ khó chịu. Đặc biệt là trong môi trường giáo dục: ở đó, một số vấn đề giống như khối u — đôi khi là lành tính, đôi khi lại là ác tính. Khi tiếp cận một vấn đề nào đó dựa trên logic, thay vì mang lại điều tốt, chúng ta lại gây ra nhiều điều xấu. Nếu khối u là ác tính, thì sau khi phẫu thuật, di căn sẽ bắt đầu. Vì vậy, tốt hơn hết là nên đốt khối u đó một cách cẩn thận.

— Thừa Thầy, các nhà giáo dục muốn làm điều tốt đôi khi gặp nhiều khó khăn, bởi vì họ bị ràng buộc và hạn chế về khả năng.

— Nếu một người thực sự muốn, thì người đó luôn có thể tìm ra cách để làm điều tốt. Những ai thực sự muốn đã tìm ra cơ hội như vậy ngay cả dưới các chế độ vô thần. Vậy thì tại sao họ lại không thể tìm ra ở đây? Có một người Hy Lạp nọ từng đến Bulgaria (vào thời kỳ chế độ vô thần) và đứng gần một trường học để phát những chiếc thánh giá nhỏ cho các em học sinh. Tuy nhiên, anh ta bị một người cộng sản đang đứng gần đó phát hiện. Cô giáo, thấy người cộng sản đó đang theo dõi họ, liền thu lại những chiếc thánh giá từ tay các em nhỏ, mắng mỏ các em vì đã lấy chúng. Nhưng khi người vô thần đó đi khỏi, chính cô giáo đã tự tay phát những chiếc thánh giá cho lũ trẻ. Bạn thấy chưa, cô giáo đã khéo léo tránh được xung đột cả với pháp luật lẫn với Thiên Chúa như thế nào? Còn các thầy cô người Hy Lạp ở Tiểu Á thì sao? Họ đã cố gắng biết bao nhiêu cho nhân dân trong những năm tháng khó khăn ấy! Tất cả là vì họ làm việc bằng cả trái tim, hết lòng vì sự nghiệp, đầy lòng kính sợ Thiên Chúa và sẵn sàng hy sinh bản thân. Và Thánh Arsenius xứ Cappadocia đã hành xử khôn ngoan biết bao tại Faras!²²² Sau khi chuẩn bị

phòng học, thay vì đặt bàn ghế, ngài trải những tấm da dê và cừu lông xù lên sàn nhà. Các em học sinh quỳ gối trên những tấm da đó để nghe bài giảng. Với cách hành xử khôn ngoan như vậy, Thánh Arsenius đã không làm người Thổ Nhĩ Kỳ bức mình. Ngay cả khi bắt gặp các em đang học, người Thổ Nhĩ Kỳ cũng nghĩ rằng các em đang cầu nguyện. Còn khi Thánh Arsenius muốn dẫn các học trò ra ngoài thiên nhiên để nghỉ ngơi, ngài đưa các em đến khu đất của mình, nơi giống như một khu vườn, với lý do là đi làm việc — và nói: “Nếu các con thấy người Thổ Nhĩ Kỳ, hãy bắt đầu làm việc, làm gì đó đi. Hãy bẻ cành cây để họ nghĩ rằng các con đang dọn dẹp khu vườn.” Thế là lũ trẻ tội nghiệp đã làm theo. Bởi vì nếu người Thổ Nhĩ Kỳ phát hiện ra rằng vị thánh đã đưa các em ra ngoài thiên nhiên, thì ngài sẽ gặp rắc rối lớn. Đó thực sự là một trường học bí mật! Và khi người Thổ Nhĩ Kỳ rời đi, lũ trẻ lại tiếp tục chơi đùa. Vào mùa hè, trong kỳ nghỉ, Thánh Arsenius cũng tập hợp lũ trẻ tại nhà mình — để chúng không mất thói quen học tập và không quên những gì ngài đã dạy.

— Thừa Thầy, tại sao Thánh Arsenius lại viết bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nhưng dùng chữ cái Hy Lạp trong các buổi học?

— Để các em cũng biết tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và có thể sống giữa người Thổ Nhĩ Kỳ. Hơn nữa, nếu người Thổ Nhĩ Kỳ phát hiện ra Thánh Arsenius đang dạy các em đọc và nhìn thấy chữ cái Hy Lạp, thì khi nghe ngài đọc bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, họ sẽ yên tâm. Như vậy, các em vừa được học, người Thổ Nhĩ Kỳ cũng không lo lắng. Tất cả những gì vốn có ở chính Thánh Arsenius — thái độ kiên định đối với Chính Thống giáo, lòng kính sợ Thiên Chúa — ngài đều truyền lại cho các học trò của mình.

Vì thế mà tôi mới nói rằng, nếu một người muốn, thì người đó có thể làm điều tốt cho trẻ em — dù ở bất cứ đâu. Một lần, tôi tình cờ đọc được một cuốn sách tuyệt vời về Bắc Epirus, do một nữ giáo viên từng đến đó viết. Chỉ một nữ giáo viên như thế đã đáng giá bằng năm trăm người đàn ông! Cô ấy đã đối phó với các nhà lý luận Albania một cách khéo léo biết bao! Cô ấy đã đánh tan tành họ. Thật là giỏi!

Một người thầy đích thực là một sứ mệnh vĩ đại, đặc biệt là trong thời đại ngày nay. Trẻ em — chúng giống như những cuộn băng cassette trống rỗng. Trên đó có thể được ghi lại những bài hát tục tĩu hoặc những bài thánh ca Byzantine tuyệt diệu. Sứ mệnh của người thầy là thiêng liêng. Người thầy gánh vác một trách nhiệm to lớn, và nếu anh ta chú tâm, anh ta có thể nhận được phần thưởng lớn lao từ Thiên Chúa. Nhiệm vụ của họ là cố gắng dạy trẻ em lòng kính sợ Chúa. Các nhà giáo dục phải tìm cách truyền đạt cho trẻ em những kiến thức về Chúa và về Tổ quốc. Hãy để họ gieo hạt giống. Họ không thấy hạt giống nảy mầm sao? Không sao cả. Không có gì trôi qua mà không để lại dấu vết: đến lúc thích hợp, hạt giống sẽ nảy mầm.

Và hãy để họ luôn đối xử với trẻ em bằng lòng tốt, sự khoan dung và tình yêu thương. Hãy để họ cố gắng khơi dậy lòng nhân ái trong trẻ em. Trẻ em khao khát tình yêu và sự ấm áp. Nhiều trẻ em hoàn toàn thiếu thốn điều này ngay tại chính ngôi nhà của mình. Nếu các thầy cô yêu thương trẻ em, thì trẻ em cũng sẽ yêu thương các thầy cô. Và khi đó, các thầy cô sẽ dễ dàng hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Thầy giáo của chúng tôi, khi chúng tôi nghịch ngợm, có thể đánh chúng tôi bằng cây gậy. Nhưng thầy yêu thương trẻ em, và các em cũng yêu thương thầy. Người này không có con ruột, nhưng thầy rất yêu thương trẻ em.

Vì vậy, những bậc cha mẹ sinh nhiều con, trở thành những người cha, người mẹ có nhiều con, thật đáng khen ngợi; nhưng những nhà giáo dục chân chính, những người nuôi dưỡng vô số trẻ em và trở thành những người cha, người mẹ “có vô số con”, lại càng xứng đáng được khen ngợi hơn. Họ mang đến cho xã hội những con người được nuôi dưỡng, và nhờ đó, xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

Chương 2. Về hàng giáo sĩ và Giáo hội

— Thừa Cha, tại sao Cha không trở thành linh mục?

— Mục tiêu của chúng ta là được cứu rỗi. Chức linh mục không phải là phương tiện để cứu rỗi [người nhận chức].

— Chưa bao giờ có ai đề nghị Thầy trở thành linh mục sao?

— Tôi đã nhiều lần bị ép buộc phải làm điều đó. Khi còn sống trong tu viện tập thể, tôi bị ép buộc cả vào chức linh mục lẫn vào hàng tu sĩ cao cấp. Nhưng điều quan trọng là phải trở thành một tu sĩ từ bên trong. Chính điều đó mới là điều tôi quan tâm — không có gì khác khiến tôi bận tâm. Ngay từ khi còn là một thanh niên, một giáo dân, tôi đã trải qua một số sự kiện kỳ diệu, và vì thế, khi vào tu viện, tôi đã nói: “Chỉ cần được sống theo lối tu sĩ là đủ với tôi rồi.” Tôi tập trung chủ yếu vào điều đó, và tôi không bận tâm đến việc khi nào mình sẽ được thụ giới tu sĩ cao cấp hay liệu tôi có trở thành linh mục hay không. Gần đây, tại phòng tu của Panaguda, nơi tôi đang sống, có một người đến và rất khăng khăng yêu cầu tôi nhận chức linh mục. Ông ấy thậm chí còn đến Tòa Thượng phụ Toàn cầu để bàn về việc này, và khi phải đoàn từ Constantinople đến Núi Thánh, ông ấy cũng tiếp cận họ với cùng một yêu cầu. Nhưng các vị giám mục đã trả lời ông ta: “Hãy nói chuyện này trực tiếp với chính Cha Paissios. Để tránh trường hợp chúng tôi quyết định phong chức cho ngài, rồi ngài lại bỏ trốn khỏi chúng tôi.” Vậy là anh ta đã đến gặp tôi. Khi nghe điều đó, tôi thậm chí còn quát mắng anh ta. Lúc đó, anh ta nói với tôi: “Ít nhất hãy trở thành linh mục để đọc lời cầu nguyện tha tội cho những người đến với anh. Vì họ không chỉ kể cho anh nghe về những khó khăn của họ, mà còn về những tội lỗi của họ nữa. Chẳng phải anh đã than phiền với tôi về sự rối ren do việc mọi người kể lại những vấn đề tâm linh của mình theo những cách khác nhau cho các vị linh mục khác nhau sao? Và chẳng phải có những lúc anh bảo họ kể điều gì đó cho cha giải tội hoặc giám mục của họ, nhưng họ lại chỉ kể một nửa sao? Chính vì thế, hãy tự mình trở thành người hướng dẫn tâm linh: hãy lắng nghe những tội lỗi của họ và đọc lời cầu nguyện tha tội cho họ, để họ được tha tội và những vấn đề tâm linh của họ cũng được giải quyết.” Ông ấy, người đáng thương, đã nói tất cả những điều này với ý tốt, nhưng những gì ông đề nghị không phù hợp với tôi.

— Vậy thì, thưa ngài, một người cảm thấy mình chưa đủ sức để làm linh mục, nhưng lại bị người khác thúc giục, thì phải làm sao?

— Hãy để anh ta nói cho họ biết suy nghĩ của mình. Không ai có thể ép buộc ai vào chức linh mục hay vào đời sống tu sĩ cao cả. Tuy nhiên, nếu người đó với tinh thần vâng phục và khiêm nhường chấp nhận điều người ta đề nghị, nếu anh ta dành cho việc đó một chút lòng nhiệt thành và một chút tình yêu, thì Chúa sẽ hoàn tất mọi sự. Hơn nữa, chính con người cũng có tiêu chuẩn không thể sai lầm: họ nhận ra những ai trở thành linh mục vì tình yêu đối với Thiên Chúa và để phục vụ Giáo Hội của Ngài. Bởi vì cũng có những người muốn trở thành linh mục chỉ vì lòng ham danh lợi. Nếu những linh mục như vậy gặp phải khó khăn nào đó, họ sẽ phải chịu đau khổ, bởi vì Chúa Kitô sẽ không giúp đỡ họ — trừ khi họ khiêm nhường và sám hối. Tuy nhiên, nếu một người muốn trở thành linh mục mà không theo đuổi bất kỳ mục đích trần tục nào, thì trong lúc nguy nan, Chúa Kitô sẽ giúp đỡ người ấy. Nhưng nói chung, theo luật [tâm linh], bạn phải được người khác thúc đẩy vào chức linh mục, người khác phải mong muốn điều đó, Giáo Hội phải mong muốn điều đó. Khi đó, Chúa Kitô sẽ che chở bạn, và nếu bạn lâm vào hoàn cảnh khó khăn, những người khác sẽ đứng ra bảo vệ bạn, và chính Chúa Kitô cũng sẽ giúp đỡ bạn.

Tất nhiên, rất hiếm và chỉ có một số rất ít người trở thành linh mục vì những toan tính phi thiêng liêng. Tôi thậm chí không đề cập đến những người như vậy. Đa số trở thành linh mục với lòng tốt. Nhưng sau đó ma quỷ bắt đầu hành động, và bạn sẽ thấy ở vị linh mục nảy sinh lòng ham danh vọng, khao khát mãnh liệt được thăng chức cao hơn, và ông ta quên hết mọi điều. Một số người thậm chí còn đi đến mức lợi dụng người khác, các mối quan hệ, những kẻ trung gian để được bổ nhiệm làm cha xứ, được bầu làm

giám mục, hoặc được giao một chức vụ nào đó trong Giáo hội.... Bắt đầu vì Chúa Kitô, nhưng kết thúc lại vì cây thánh giá vàng... Những cây thánh giá vàng, những chiếc mũ mitra vàng, những dải panagia đính kim cương... Bất cứ thứ gì, ngoại trừ những gì thực sự cần thiết. Quý dữ lừa dối chúng ta biết bao, nếu chúng ta không cảnh giác!..

— Thưa Thầy, Chúa muốn gì ở một linh mục và con người muốn gì ở ngài?

— Điều Thiên Chúa mong muốn là vô cùng to lớn, con tốt nhất đừng dừng đến chuyện đó. Còn về điều mà mọi người mong muốn... Ngày xưa, các linh mục tu hành siêng năng, có đức hạnh, thánh thiện và mọi người kính trọng họ. Còn ngày nay, mọi người mong muốn ở một linh mục hai điều: rằng ngài không tham lam và có lòng yêu thương. Nếu mọi người thấy ở vị linh mục hai điều này, họ sẽ coi ngài là thánh và chạy ào ào đến nhà thờ. Và một khi họ chạy đến nhà thờ, họ sẽ được cứu rỗi. Sau đó, nhờ lòng nhân từ của Ngài, Thiên Chúa cũng sẽ cứu rỗi vị linh mục ấy. Nhưng dù thế nào đi nữa, vị linh mục phải có sự trong sạch cao cả.

Ma quỷ cố gắng làm suy yếu tu sĩ bằng sự bất mãn và than vãn, nhằm làm cho anh ta mất khả năng hành đạo và khiến lời cầu nguyện của anh ta mất hết sức mạnh thiêng liêng. Để tu sĩ có được ân sủng của Thánh Thần, anh ta phải là một tu sĩ chân chính. Chỉ khi đó, anh ta mới sở hữu quyền năng do Thiên Chúa ban tặng và nhờ lời cầu nguyện của mình mà giúp đỡ mọi người một cách rất hiệu quả. Nhưng vị linh mục, ngay cả khi không ở trong trạng thái tâm linh cao cả, vẫn giúp đỡ mọi người — nhờ quyền năng của chức thánh mà ngài được ban tặng. Ngài giúp đỡ họ bằng cách cử hành các Bí tích, dâng lễ cầu nguyện, cử hành các nghi thức, và thực hiện các nghĩa vụ linh mục khác. Ngay cả khi một linh mục giết người, các Bí tích do ông cử hành vẫn có hiệu lực cho đến khi ông bị tước quyền thi hành chức vụ. Tuy nhiên, nếu một linh mục ở trong trạng thái tâm linh cao, thì ông ấy mới là một linh mục đích thực và giúp đỡ người khác nhiều hơn.

Khi trả lời các linh mục hỏi tôi rằng họ có thể giúp đỡ giáo dân của mình như thế nào, và nói chung, khi trò chuyện với tất cả những ai mang trên mình trách nhiệm mục vụ nào đó, tôi nhấn mạnh điều sau: cần phải cố gắng rèn luyện bản thân. Cần tuân thủ quy tắc cầu nguyện đã định, nhưng không nên chỉ dừng lại ở đó; cần phải nỗ lực tu dưỡng tinh thần “vượt mức quy định” để luôn có những “kho tàng tinh thần” dự trữ. Việc tu dưỡng bản thân về mặt tinh thần cũng đồng thời là việc thăm lắng giúp đỡ người lân cận, bởi vì tấm gương tốt tự nó đã nói lên tất cả. Và khi đó, mọi người sẽ noi gương điều tốt đẹp mà họ thấy, và trở nên tốt hơn. Nếu không tích lũy được sự giàu có thiêng liêng cần thiết để sống bằng “lãi suất thiêng liêng” trong những trường hợp chúng ta phải làm việc [về mặt thiêng liêng] “miễn phí” cho người khác, chúng ta sẽ trở thành những con người bất hạnh và đáng thương nhất. Vì vậy, đừng coi việc tu dưỡng bản thân là sự lãng phí thời gian — dù công việc đó có thể nào đi chăng nữa: ngắn ngủi, dài lâu hay liên tục — suốt cả cuộc đời. Bởi vì công việc huyền bí này có khả năng thực hiện việc rao giảng huyền bí Lời Chúa trong tâm hồn con người. Người được Chúa ban ân sủng truyền tải ân sủng thiêng liêng cho người khác và biến đổi những con người thuộc về xác thịt. Bằng cách giải phóng họ khỏi ách nô lệ của các dục vọng, ngài qua đó đưa họ đến gần Chúa hơn, và họ được cứu rỗi.

Linh mục mang trên mình trách nhiệm to lớn

Linh mục không bao giờ được đóng cửa nhà mình trước mặt người khác. Linh mục mang trên mình trách nhiệm to lớn. Có người đã rơi vào tuyệt vọng, có người ốm đau và cần sự giúp đỡ, có người đang nằm chờ hơi thở cuối cùng... Có những người linh mục phải tiếp đón, có những người khác thì chính ngài phải đến thăm. Linh mục không thể từ chối. Linh hồn con người đang lâm nguy, và ngài phải giúp đỡ họ. Nếu ngài không giúp đỡ những linh hồn ấy và Thiên Chúa đón nhận họ khi họ chưa sẵn sàng, thì ai sẽ phải chịu trách nhiệm về điều đó? Chẳng phải là linh mục sao? Với tư cách là một tu sĩ, tôi có thể đóng cửa và ra đi. Tôi có thể biến mất khỏi tầm mắt con người và âm thầm giúp đỡ thế giới bằng lời cầu nguyện. Bởi vì việc gỡ rối những mớ bòng bong của các vấn đề con người không phải là việc của tôi.

Việc của tôi là dâng lời cầu nguyện cho thế giới. Tôi không trở thành linh mục hay cha giải tội chính là để giúp đỡ mọi người theo cách khác, theo lối tu sĩ.

Nếu tôi là linh mục tại thế, thì tôi sẽ không bao giờ có thể đóng cửa nhà mình. Tôi sẽ luôn phải đáp ứng nhu cầu của mỗi người, không phân biệt ai là ai. Trước hết, tôi sẽ chăm lo cho các giáo dân của mình, còn phần dư thừa [thời gian, sức lực, khả năng] sẽ dành cho những người khác — những ai cầu xin tôi giúp đỡ. Tôi sẽ không chỉ lo lắng cho những người có đức tin, mà còn cho cả những người không tin, những kẻ vô thần, thậm chí cả những kẻ thù của Giáo hội. Hoặc nếu tôi là cha giải tội và có một người than phiền với tôi về người khác, thì tôi sẽ gọi cả người kia đến để làm rõ mối quan hệ giữa họ. Tôi sẽ gọi điện cho mọi người để hỏi thăm người từng trải qua cám dỗ nào đó, hay người đang đối mặt với khó khăn nào đó đang sống ra sao. Làm sao tôi có thể sống một cuộc đời yên lặng, im lặng trong hoàn cảnh như vậy được?

Một linh mục phải đi trước mọi người để các tín hữu theo sau. Giống như trong đàn cừu: con đầu đàn đi trước, và những con cừu còn lại theo sau. Con đầu đàn dùng sừng rẽ sang phải, và tất cả các con cừu đều rẽ sang phải. Tất cả các con cừu đều đi theo người đứng đầu đàn — tức là con đầu đàn của chúng. Chính vì thế mà các con cừu không tách khỏi đàn — con này nối tiếp con kia. Con đầu đàn chỉ đường, các con cừu đi theo nó.

— Thừa Đức Cha, nếu một vị mục tử yêu thương một con cừu ngoan ngoãn hơn một con khác hay đòi hỏi quá mức, thì điều đó có thể chấp nhận được không?

— Nay, nghe này: giả sử cậu là một người chăn cừu. Trong đàn cừu của cậu có rất nhiều con cừu con. Một số con đang nhai cỏ bình yên và kêu be be vui vẻ, còn những con khác — những con ốm yếu hay bệnh tật — thì co ro ở một góc. Người sẽ quan tâm đến lũ cừu ốm yếu hơn chứ? Chẳng phải là những con đó sao? Còn nếu có con cừu non nào bị chó sói tấn công và chúng kêu be be thảm thiết, thì người sẽ vội vã chạy đến cứu ai? Những con đang vui vẻ và bình thản gặm cỏ và kêu be be, hay những con đang kêu la thảm thiết, cầu xin được bảo vệ khỏi kẻ săn mồi? Người chăn cừu cảm thấy xót xa hơn cho chú cừu con bị thương, và anh ta chăm sóc nó đặc biệt cho đến khi nó khỏe mạnh trở lại. Cả những người làm nên những điều kỳ diệu lẫn những người bị kẻ thù — ma quỷ — làm tổn thương, đều phải chiếm một vị trí như nhau trong trái tim chúng ta. Chúng ta không được khinh thường những người thuộc nhóm thứ hai trong lòng. Đối với những ai trước đây sống trong tội lỗi, nhưng giờ đây đang nỗ lực rèn luyện, cố gắng cắt đứt những dục vọng của mình, tôi cảm thấy nhiều tình yêu thương và nhiều nỗi đau hơn so với những ai không bị dục vọng dày vò. Tôi luôn nhớ đến những người thuộc nhóm đầu tiên. Nếu trong lòng con người có tình yêu nội tâm, thì người lân cận cũng sẽ cảm nhận được điều đó, bởi vì tình yêu này làm dịu lòng và làm đẹp cả con người bên ngoài — nó khiến họ trở nên tươi đẹp hơn nhờ ân sủng thiêng liêng, thứ không thể che giấu được, bởi vì nó tỏa sáng.

Các mục tử, dù là linh mục hay giám mục, cũng nên nhớ đến Mô-sê, nhớ đến cách ông đã phải vật lộn với hai triệu người dân ngang bướng. Về việc ông đã cầu nguyện với bao nhiêu tình yêu thương cho dân tộc mình, về bao nhiêu nỗi đau khổ ông đã cùng chia sẻ với dân tộc trong suốt những năm tháng dài lang thang trong sa mạc, cho đến khi dẫn dắt họ vào Đất Hứa. Khi ghi nhớ tất cả những điều này, các mục tử Kitô giáo sẽ nhận được sức mạnh vô tận và sẽ không bao giờ than van vì những đau khổ của mình — những đau khổ đó thật nhỏ bé so với những đau khổ mà Mô-sê đã trải qua.

Sự thể tục hóa của hàng giáo sĩ

— Thừa Đức Cha, người phụ trách nhà thờ có nhất thiết phải mặc áo choàng ngay cả vào mùa hè, khi trời nóng không? Tôi thì khi mặc áo choàng trong cái nóng này, mồ hôi cứ tuôn ra như mưa.

— Ôi trời ơi... Giờ đây đòi tu hành đúng là như thế này rồi!.. Biết nói sao đây... Thánh Athanasius của Athos, khi tu hành, đã mặc áo dày và mang cây thánh giá nặng nề, còn chúng ta... Chúng ta đã sa sút đến mức nào rồi! Khi ở Úc, tôi từng thấy một người phụ trách nhà thờ mặc quần short trong một ngôi

thánh đường. “Trông như thế này,” tôi nói với anh ta, “thì chỉ đi biển, tắm biển thôi.” — “Còn tôi,” anh ta đáp, “thích mặc thế này hơn.”

Bắt đầu từ chuyện này, rồi từ từ tiến xa hơn, và cuối cùng họ sẽ nói: “Hãy cởi bỏ áo tu sĩ đi, để mặt trời không thiêu đốt chúng ta.” Áo choàng cản trở à? Cởi nó ra đi! Khăn quàng, khăn thánh cản trở, hay là bạn đang ướt đầm mồ hôi? Cởi cả chúng đi, có sao đâu! Đúng vậy, chúng ta đang trượt dốc đến mức đó. Anh em ơi, nhưng nếu trời nóng, thì mỗi tu sĩ phải nghĩ cho bản thân mình. Hãy mặc ít quần áo hơn bên trong áo tu sĩ.

— Thưa Thầy, liệu một tu sĩ có thể cởi bỏ áo tu và chỉ mặc một chiếc áo choàng không?

— Vậy các linh mục cũng cởi áo tu sĩ ra và chỉ mặc quần thôi, phải không? Tôi biết nói gì đây... Áo choàng là trang phục của tu sĩ. Tu sĩ khi nhận lễ xuất gia nhỏ hay lớn đều mặc áo choàng. Trong lễ xuất gia, người đỡ đầu cho người được xuất gia sẽ mặc áo choàng. Sau khi mặc áo tu sĩ cho người mới thọ giới, người đỡ đầu sẽ cởi áo choàng của mình ra và mặc cho người đó. Khi tôi ở Alexandria, tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy một số phụ nữ địa phương mặc đồ đen từ đầu đến chân. Đó là truyền thống của họ. Và điều đó diễn ra trong cái nóng oi bức ở đó! Vậy còn chúng ta thì sao — tại sao chúng ta lại không thể chịu đựng được chiếc áo tu sĩ mà chúng ta đã thừa hưởng từ các bậc tiền bối?

— Thưa Thầy, có người thắc mắc: “Liệu áo tu sĩ có biến một người thành linh mục không?”

— Hãy nhìn, ví dụ, hai cây ô liu — một cây có lá, còn cây kia thì không. Trong hai cây đó, cây nào khiến bạn thích hơn? Cây có lá hay cây không lá? Khi sống tại tu viện Thánh Giá, có lần tôi đã lột vỏ thân cây ô liu mọc trong sân và viết: “Cây cối đã cởi bỏ bộ áo đẹp — hãy xem chúng sẽ cho bao nhiêu quả!” và bên cạnh đó còn viết thêm: “Linh mục không mặc áo chùng — có vẻ như là người vô đạo đức.” Vào thời điểm đó, vấn đề bãi bỏ việc các linh mục mặc áo chùng đang được thảo luận sôi nổi và một số người đã đến, hy vọng nhận được sự chúc lành từ tôi về việc này!

— Thưa Geronda, có một người đã đưa một linh mục Chính Thống Giáo mặc quần dài đến tu viện của chúng con. Liệu chúng con có nên xin sự ban phước từ ngài ấy không?

— Chuyện ban phước gì ở đây chứ! Dù người đưa vị linh mục đó đến cho các con là ai đi chăng nữa, các con cũng phải nói với anh ta như thế này: “Xin lỗi, nhưng ở tu viện chúng tôi có quy định là phải cấp áo tu sĩ cho các vị tu sĩ. Làm sao một linh mục lại có thể mặc quần tây đến tu viện nữ được? Điều đó thật không phù hợp.” Nếu cả người đưa ông ta đến lẫn chính vị linh mục đó đều không thấy xấu hổ, thì tại sao bạn lại phải xấu hổ khi trao áo tu cho ông ta? Có lần, tôi gặp một vị archimandrite trẻ đang chuẩn bị bay ra nước ngoài tại sân bay, người này mặc trang phục thể tục. “Tôi là cha...,” — vị archimandrite tự giới thiệu với tôi. “Vậy áo tu sĩ của ngài đâu?” — tôi hỏi ông ấy và, tất nhiên, tôi không nhận lời chúc phúc từ ông ấy.

— Thưa cha, có một số người cho rằng, nếu trở nên hiện đại hơn, hàng giáo sĩ sẽ mang lại nhiều lợi ích hơn.

— Khi Đức Thượng phụ Dmitry, trong chuyến thăm Mỹ, ghé thăm Trường Thần học Thánh Giá, một số sinh viên người Mỹ đầy lòng kính trọng đã đến gần ngài và nói: “Thưa Đức Thánh Cha, trong thời đại của chúng ta, hàng giáo sĩ cần phải hiện đại hơn!” Và Đức Thượng phụ đã trả lời họ: “Thánh Kosmas của Aetolia đã nói rằng khi các vị tu sĩ biến thành giáo dân, thì giáo dân sẽ biến thành quỷ dữ!” Thật sự, ngài đã trả lời họ rất hay, phải không? Họ đã chuẩn bị cho ngài một căn phòng lộng lẫy, với chiếc giường sang trọng, nội thất xa hoa, nhưng khi nhìn thấy tất cả những thứ đó, ngài nói: “Các con định cho ta ở đâu? Trong căn phòng này sao? Thôi thì mang cho ta một chiếc giường gấp nào đó đi. Khi trở nên thể tục, một vị tu sĩ sẽ trở thành ứng viên của ma quỷ.”

— Thưa Đức Cha, liệu chúng ta có nên may những bộ lễ phục đơn giản hơn không? Có lẽ những bộ lễ phục thêu thùa quá nhiều không có lợi cho các linh mục?

— Sẽ là một vinh dự cho quý vị nếu quý vị nói với khách hàng như thế này: “Chúng tôi may những bộ lễ phục đơn giản như thế này. Chúng tôi có thể may những bộ lễ phục có nhiều họa tiết thêu, nhưng

không may, vì chúng tôi lo ngại liệu mình có đang cảm dỗ mọi người hay không.” Hơn nữa, những bộ lễ phục đó cũng được cả những người không theo đạo sử dụng. Chúng tôi nghe nói rằng người dân đang xì xào: “Chúng tôi chẳng có tiền mua bánh mì, còn các linh mục thì lại có cả đồng áo lễ.” Nếu quý vị may áo lễ với những họa tiết thêu đơn giản, thì các vị linh mục nghiêm túc sẽ mua chúng từ quý vị. Còn những linh mục chỉ biết suy tính theo lối thế gian, nếu họ mua của các bạn những bộ lễ phục được trang trí bằng nhiều họa tiết thêu, thì chính họ sẽ trông như những tên hề khi mặc chúng, và sẽ làm mất uy tín của các bạn. Tuy nhiên, các bộ lễ phục dành cho bàn thờ thánh, cũng như các tấm vải phủ cho các bình thánh, các bạn có thể trang trí bằng những họa tiết thêu cầu kỳ hơn. Và hãy cố gắng không thêu hình thánh giá hay hình ảnh các thánh ở phần dưới của áo lót, áo sticharion và áo felonion. Hãy thêu ở những vị trí đó trên lễ phục những biểu tượng đơn giản, không mang tính thánh thiêng. Bằng không, các linh mục sẽ ngồi thẳng lên hình ảnh các thánh, lên thánh giá... Đó là sự thiếu lòng kính trọng.

“Ai sẽ buộc tội tôi về sự cảm dỗ?”

— Thưa Thầy, nếu một linh mục sa vào một tội trọng nào đó, thì ân sủng thiêng liêng mà ngài đang có có bị mất đi không?

— Không, làm sao ân sủng lại có thể mất đi được? Ân sủng của Thiên Chúa có thể không mất đi, mà chỉ tạm thời rút lui mà thôi. Một linh mục bị cấm thi hành chức vụ không bị tước bỏ chức thánh, nhưng các Bí tích do ngài cử hành là không hợp lệ. Linh mục đó không còn có quyền năng nữa. Điều cốt yếu nhất chính là ân sủng. Nếu lệnh cấm đối với linh mục được dỡ bỏ, thì các Bí tích do ngài cử hành sẽ có hiệu lực.

Đối với các linh mục có những trở ngại theo luật giáo hội đối với chức thánh, cần phải cân nhắc kỹ lưỡng. Cần phải đặc biệt chú ý để những sự nghiêm khắc thiếu sáng suốt không gây ra cảm dỗ cho mọi người; để gia đình của vị linh mục đó không phải đau khổ vì những suy nghĩ tiêu cực. Ngài phải từ bỏ việc cử hành Thánh lễ một cách khôn ngoan, để việc này không mang lại điều xấu cho các tín hữu thay vì điều tốt. Bởi vì cả Thiên Chúa và vị linh mục đều biết về những trở ngại theo luật giáo hội, và nếu ngài ngừng cử hành Thánh lễ một cách đột ngột, chỉ trong chốc lát, thì cả các tín hữu lẫn gia đình ngài sẽ bắt đầu bị dẫn dắt bởi những suy nghĩ tiêu cực, và điều xấu sẽ càng gia tăng.

Đôi khi tôi thấy rằng, đối với những linh mục có lòng kính sợ Thiên Chúa nhưng gặp phải những trở ngại theo luật giáo hội, Thiên Chúa cho phép họ gặp phải một số bệnh tật về thể xác, chẳng hạn như chảy máu mũi, bệnh dạ dày hoặc những điều tương tự. Những linh mục này cảm thấy vui mừng vì mọi việc diễn ra theo cách khiến họ phải ngừng cử hành Thánh lễ. Thỉnh thoảng có một linh mục gặp phải trở ngại theo luật giáo hội nào đó đến thăm tôi tại căn phòng tu hành, và tôi thấy rằng người đáng thương ấy cần phải từ bỏ chức vụ linh mục. Nhưng đôi khi lại xảy ra trường hợp giám mục của ông ấy có quan điểm khác về vấn đề này. Lúc đó biết nói sao đây? Chỉ còn cách cầu nguyện để Chúa can thiệp mà thôi. Tôi nhớ một trường hợp cụ thể. Tôi đã khuyên một linh mục từ bỏ chức vụ linh mục và chuẩn bị cho anh ta bước đi này. Nhưng khi anh ta nói điều này với cha giải tội và giám mục của mình, họ không đồng ý. Vì vậy, anh ta tiếp tục chức vụ linh mục, mặc dù có trở ngại theo luật giáo luật. Một thời gian ngắn sau, ông bị một chiếc xe tông trúng. Chiếc xe bị hất văng từ làn đường ra vỉa hè nơi ông đang đi, và đã đè chết ông. *“Thật đáng sợ khi rơi vào tay Đức Chúa Trời Hằng Sống!”*²²²

Giáo Hội Chính Thống của chúng ta không có bất kỳ khuyết điểm nào. Khuyết điểm duy nhất làm ô uế Giáo Hội lại xuất phát từ chính chúng ta, khi chúng ta – từ người đứng đầu hệ thống phẩm trật cho đến các tín hữu bình thường – không thể hiện Giáo Hội một cách xứng đáng. Số người được chọn có thể ít, nhưng điều đó không nên là lý do để lo lắng. Giáo Hội là Giáo Hội của Chúa Kitô, và chính Ngài là Đấng cai quản Giáo Hội. Giáo Hội không phải là ngôi đền mà những người đạo đức xây dựng bằng đá, cát và

²²² Hê-bơ-rơ 10, 31.

vôi, rồi bị những kẻ man rợ phá hủy bằng lửa. Giáo Hội chính là chính Đức Kitô — “và ai ngã vào Hòn Đá này sẽ bị nghiền nát, còn ai ngã vào nó thì sẽ bị nó nghiền nát.”²²³

Hôm nay, Chúa Kitô đang chịu đựng những gì đang xảy ra. Ngài chịu đựng, và vì dân Ngài, Ôn Thánh của Thiên Chúa đang hành động. Chúng ta đang trải qua cơn bão, nhưng tình hình sẽ sáng tỏ. Những gì đang diễn ra hiện nay sẽ không thể tồn tại lâu dài. Bạn còn nhớ lời chép trong Phúc Âm không: “Ta sẽ không thổi tắt ngọn đèn đang le lói, và sẽ không bẻ gãy cây sậy đã gãy.”²²⁴ Đức Kitô đã nói điều này để vào Ngày Phán Xét, chúng ta không có lý do gì để bào chữa. Bạn biết đấy, khi dầu trong bình đèn đã cạn kiệt và chỉ còn lại một ít dầu trên bắc, ngọn đèn sẽ sớm tắt, dù ngọn lửa của nó vẫn “nhấp nháy” — lúc thì bùng lên rực rỡ, lúc thì mờ nhạt đến mức khó nhận ra. Ngọn đèn như vậy giống như một người đang nằm trên giường bệnh, nơi ta có thể thấy những tia sáng cuối cùng của sự sống. Tuy nhiên, Chúa Kitô không muốn thổi tắt ngọn đèn này, bởi vì sau đó ngọn đèn đã tắt sẽ nói: “Tôi lẽ ra vẫn tiếp tục cháy, nhưng Ngài đã thổi vào tôi và dập tắt ngọn lửa của tôi!” Nhưng tại sao Ngài lại phải thổi vào ngọn đèn đó? Chẳng phải trong chén của người hoàn toàn không có dầu sao! Và đối với cây gậy đã gãy, Chúa Kitô cũng không muốn chạm vào, bởi vì sau đó, khi gậy hẳn, cây gậy sẽ phản đối: “Chính Ngài đã chạm vào tôi, và vì thế tôi đã gãy!” Nhưng nếu người vốn đã bị gãy dở, chỉ còn bám víu được chút ít và sắp tự gãy hẳn, thì tại sao người lại đổ lỗi cho Chúa Kitô vì Ngài đã chạm vào người và làm người gãy?

Khi không sống theo Phúc Âm, chúng ta — các tu sĩ, và cả các linh mục nữa — đang lan truyền sự vô thần. Mọi người cần những đức tính tốt đẹp của chúng ta, chứ không phải những điều xấu xa của chúng ta. Và điều đặc biệt, vô cùng quan trọng, chính là tấm gương mà các tu sĩ thể hiện trước những người thế tục. Những người thế tục luôn tìm có để biện minh cho tội lỗi của mình, vì vậy cần phải hết sức cẩn trọng. Hãy xem, chúng ta không thể lặp lại theo Chúa Kitô những lời: “*Ai có thể buộc tội Ta về tội lỗi?*”²²⁵ — nhưng những lời: “*Ai có thể buộc tội Ta về việc gây cám dỗ?*” — thì chúng ta có thể nói được. Chúa Kitô đã nói những lời này về tội lỗi, bởi vì Ngài là Thiên Chúa Hoàn Hảo và Con Người Hoàn Hảo. Còn chúng ta là con người. Chúng ta có những khiếm khuyết, chúng ta cũng vấp ngã — điều đó là không thể tránh khỏi. Nhưng chúng ta không được phép trở thành nguyên nhân khiến ai đó sa ngã.

Một vị tướng từng kể với tôi rằng nếu ông không thừa hưởng đức tin từ mẹ mình, thì ông đã mất đức tin đó khi ở Síp do những sự kiện lúc bấy giờ.²²⁶ Có một mệnh lệnh quy định phải đối xử nhân đạo với dân thường Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng vị tướng này đã tận tai nghe thấy một vị chức sắc tôn giáo hét vào ống nghe điện thoại: “Hãy giết người Thổ Nhĩ Kỳ đi!” — chỉ vậy thôi, không vì lý do gì cả. Và những người Pharasio, sau khi di cư từ Tiều Á sang Hy Lạp, đã sa vào các giáo phái bắt đầu lan rộng ở đây vào những năm đó, bởi vì họ chứng kiến những vị giám mục và linh mục thiếu lòng kính sợ Thiên Chúa. Khi thấy trong Giáo hội có những người thuộc loại khác — những người không sống đời sống thiêng liêng — những người tị nạn từ Tiều Á đã bị cám dỗ, bởi vì ở quê hương của họ, họ biết một hàng giáo sĩ khác. Và ngay lập tức, những kẻ dị giáo tự xưng là “những người truyền bá Phúc Âm” đã xuất hiện, tuyên bố rằng họ đang áp dụng Phúc Âm vào cuộc sống, và những người bất hạnh đó đã bị lôi kéo vào các giáo phái.

Nhưng nếu có một vị giám mục, linh mục hay tu sĩ nào đó có lỗi, thì Chúa Kitô không có lỗi. Tuy nhiên, người ta không suy ngẫm sâu sắc đến mức đó. “Chẳng phải,” họ nói, “đó là đại diện của Chúa Kitô sao?” Đúng vậy, nhưng vấn đề là liệu vị đại diện đó có làm vui lòng Đấng mà mình đại diện hay không? Hay là người ta không nghĩ đến điều gì đang chờ đợi vị đại diện của Chúa Kitô ấy trong cuộc sống bên kia? Vì thế, một số người, bị cám dỗ bởi những hiện tượng không xứng đáng trong đời sống của các vị tu sĩ, đến mức mất đi đức tin. Những người khốn khổ ấy không hiểu rằng: nếu một viên cảnh sát nào đó có lỗi, thì dân chúng của ông ta không có lỗi; và nếu một linh mục nào đó có lỗi, thì Giáo Hội không có

²²³ Mt 21, 44.

²²⁴ So sánh: Ê-sai 42, 3 và Ma-thi-ơ 12, 20.

²²⁵ Xem Giảng 8, 46.

²²⁶ Ngày 20 tháng 7 năm 1974, quân đội Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược Síp và chiếm đóng phần phía bắc của đảo này. — *Chú thích của người dịch.*

lỗi. Tuy nhiên, những ai bị cám dỗ nhưng có lòng tốt vẫn có thể hiểu điều này nếu được giải thích. Những người như vậy cũng có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi, bởi vì họ có thể đã bị lôi kéo vào điều ác, và có những điều họ đơn giản là không thể hiểu được.

— Thưa Thầy, tại sao không ai công khai bày tỏ quan điểm của mình về những cám dỗ đang diễn ra trong Giáo hội?

— Về những gì đang diễn ra trong Giáo Hội, không phải mọi vấn đề đều có thể bày tỏ quan điểm một cách công khai. Chúng ta có thể đơn giản là chấp nhận những gì đang xảy ra, kiên nhẫn chịu đựng cho đến khi Chúa chỉ dẫn phải làm gì. Chịu đựng những gì đang xảy ra là một chuyện, còn tán thành nó — trong khi điều đó là không thể — lại là một chuyện hoàn toàn khác. Trong những trường hợp cần phải lên tiếng, cần phải làm điều đó với sự tôn trọng và dũng cảm — không phun nước bọt trong cơn giận dữ và không phơi bày vấn đề ra trước công chúng. Cần phải nói những điều cần thiết, riêng tư với chính người liên quan đến vấn đề đó. Nói với lòng đau xót, xuất phát từ tình yêu, để người đó chú ý hơn đến một số vấn đề. Người chân thành và thẳng thắn không phải là người nói thẳng sự thật vào mặt người khác, cũng không phải là người rêu rao sự thật đó khắp nơi, mà là người, với tình yêu thương và sống theo lẽ phải, nói những điều cần thiết vào đúng thời điểm cần thiết, với sự suy xét thấu đáo.

Những ai vạch trần người khác mà thiếu suy xét thì đang chìm trong bóng tối tinh thần và, thật đáng tiếc, họ nhìn người khác như những gốc cây hay khúc gỗ. Những con người thiếu suy xét này, không chút thương xót, cứ thế đẽo gọt những người khác đang đau khổ và chịu đựng. Tuy nhiên, những “bậc thầy lập thể” bị che mờ tâm trí này lại vui mừng khi thấy từ dưới lưỡi rìu chỉ trích của họ, những con người được đẽo gọt vuông vắn, góc cạnh như những khúc gỗ xuất hiện. Chỉ có người bị quỷ dữ cao cấp ám mới có lý do biện minh cho việc phơi bày con người trước sự sỉ nhục và tiết lộ quá khứ của họ, nhằm làm lung lay những tâm hồn yếu đuối. Tất nhiên, điều này chỉ áp dụng cho những người mà ác quỷ có quyền làm như vậy. Rõ ràng là linh hồn ô uế không phơi bày trước công chúng những đức tính tốt đẹp của con người, mà là những điểm yếu của họ. Ngược lại: những người đã giải thoát khỏi những đam mê của mình không còn lòng hận thù và vì thế họ dùng điều thiện để hóa giải điều ác. Khi nhìn thấy ở đâu đó những thứ bẩn thỉu không thể dọn dẹp, những người như vậy sẽ phủ lên trên bằng thứ gì đó để chúng không gây ra sự ghê tởm cho người khác. Còn những người đào bới rác rưởi và bùn lầy từ tội lỗi của người khác, thì giống như những con gà đang mổ bới thứ gì đó...

Hiện nay²²⁷, ma quỷ đang làm bẩn, bôi nhọ và vu khống rất nhiều. Hấn gây ra sự hỗn loạn khủng khiếp, nhưng cuối cùng hấn sẽ tự gặm phải răng mình. Nhiều năm sẽ trôi qua, và những người công chính sẽ tỏa sáng. Họ sẽ nổi bật, ngay cả khi đức hạnh của họ không lớn lao, bởi vì lúc đó bóng tối vĩ đại sẽ thống trị thế giới và mọi người sẽ quay về phía họ. Còn những ai hiện đang dụ dỗ người khác, nếu họ còn sống đến thời điểm đó, sẽ phải xấu hổ.

Thái độ đúng đắn đối với các vấn đề trong Giáo hội

— Thưa Thầy, khi trong Giáo hội nảy sinh những vấn đề phức tạp, thì nên đối xử với chúng như thế nào cho đúng?

— Cần tránh những thái cực. Những thái cực không thể giải quyết được vấn đề. Ngày xưa, người bán tạp hóa dùng muỗng múc đường cát, ngũ cốc hoặc những thứ tương tự, rồi cho từng chút một lên cân. Nhờ vậy, ông ta đạt được độ chính xác, và cân đạt được trạng thái cân bằng. Ông ta không ném ồ ạt lên cân cũng không lấy ra một lượng lớn và đột ngột. Cả hai thái cực luôn làm đau khổ Mẹ Giáo Hội. Và những ai bám víu vào những thái cực này cũng phải chịu đau khổ, bởi vì mỗi thái cực thường đâm vào người ta một cách đau đớn bằng mép sắc nhọn của nó. Điều này giống như thể ở một phía, một kẻ bị quỷ ám — người vô liêm sỉ về mặt tinh thần, khinh miệt mọi thứ — đang bám chặt vào cực đoan của mình,

²²⁷ Được phát biểu vào năm 1974.

còn ở phía kia, một kẻ điên rồ, người mà sự ghen tuông ngu ngốc kết hợp với sự hẹp hòi, cũng đang bám chặt vào cực đoan của mình. Tức là, người vô liêm sỉ về mặt tinh thần sẽ không bao giờ đạt được sự đồng thuận với kẻ cuồng tín ghen tuông một cách ngu ngốc. Những người này sẽ cắn xé và đánh đập lẫn nhau, bởi cả hai đều bị tước đoạt ân sủng của Thiên Chúa. Và khi đó — xin Chúa đừng để điều đó xảy ra! — cả hai thái cực có thể đánh đập và đâm chích lẫn nhau liên tục, và sẽ không bao giờ tìm thấy điểm dừng. Còn những ai có thể uốn cong hai cực đoan đó trước mặt nhau — để chúng hòa nhập vào nhau — đạt được sự đồng lòng, hòa giải — sẽ được Chúa Kitô ban tặng hai vương miện bất diệt.

Chúng ta cần phải cẩn trọng để không gây ra vấn đề trong Giáo Hội và không thổi phồng những điểm yếu nhỏ bé của con người khi chúng xảy ra, để không gây ra điều ác lớn hơn và không cho kẻ xảo quyệt có cơ để vui mừng. Ai đó, khi thấy một sự lộn xộn nhỏ nào đó, lại trở nên kích động mạnh mẽ và trong cơn giận dữ lao vào sửa chữa nó, thì giống như một người phụ trách nhà thờ thiếu khôn ngoan, người mà khi thấy ngọn nến đang chảy, liền chạy ào ào đến sửa chữa, trong lúc đó làm xô lệch những người đang cầu nguyện, lật đổ các giá nến và gây ra sự hỗn loạn tột độ trong lúc cử hành thánh lễ. Thật không may, trong thời đại chúng ta, Mẹ Giáo Hội đang bị nhiều người làm xáo trộn: một số người — những người có học thức — bám víu vào giáo lý bằng trí tuệ, chứ không phải bằng tinh thần của các vị Thánh Tô. Những người khác — những người mù chữ — cũng bám víu vào giáo lý, nhưng bằng răng. Vì thế, họ nghiêng rằng khi bàn luận về những vấn đề nào đó của Giáo hội, và như vậy, Giáo hội phải chịu tổn hại lớn hơn cả từ những kẻ thù của Chính Thống giáo chúng ta. Thật tốt khi dòng sông không quá xiết, vì khi đó nước sẽ cuốn trôi cây cối, đá, con người; cũng không quá cạn, vì khi đó nó sẽ biến thành một đầm lầy đọng nước đầy muỗi.

Còn có những người không quan tâm đến lợi ích chung, mà chỉ mãi mê chỉ trích lẫn nhau. Người đó đề ý đến người khác nhiều hơn là đề ý đến chính mình. Anh ta chờ đợi đối thủ của mình sẽ nói hay viết gì, để sau đó tung ra một đòn tấn công không thương tiếc, trong khi nếu chính anh ta phải nói hay viết điều tương tự, thì anh ta còn củng cố lập luận của mình bằng nhiều trích dẫn từ Kinh Thánh và các tác phẩm của các vị Thánh Phụ. Tội ác mà người như vậy gây ra là rất lớn, bởi vì, một mặt, họ gây ra sự bất công đối với người lân cận, mặt khác — họ đè bẹp người đó trước mặt các tín hữu. Hơn nữa, người như vậy thường cảm dỗ tâm hồn những người yếu đuối và qua đó gieo rắc sự hoài nghi vào lòng họ. Một số người, để biện minh cho sự ác độc của mình, lại chỉ trích người khác thay vì tự kiểm điểm bản thân; đồng thời, lợi dụng những lời trong Phúc Âm “*người lãnh đạo Giáo Hội*”⁽²²⁸⁾, họ phơi bày những vấn đề nội bộ của Giáo Hội ra trước sự sỉ nhục của cả thế giới, rêu rao khắp nơi về những điều không nên đề cập. Hãy để những người này bắt đầu từ “*Giáo hội nhỏ*” của chính họ — từ gia đình hay cộng đoàn tu sĩ — và nếu họ thấy thích điều đó, thì hãy để họ làm ô nhục cả Mẹ Giáo Hội sau này. Tôi nghĩ rằng những đứa con hiếu thảo sẽ không bao giờ đổ lỗi cho mẹ mình về bất cứ điều gì.

Giáo Hội cần những con người đa dạng. Tất cả — cả những ai có tính cách hiền lành lẫn những ai có tính cách nghiêm khắc — đều cống hiến cho Giáo Hội theo cách riêng của mình. Cơ thể con người cần nhiều loại thức ăn khác nhau — cả ngọt lẫn chua, thậm chí cả những lá bồ công anh đắng. Bởi vì trong mỗi loại thức ăn đều chứa các chất dinh dưỡng và vitamin riêng biệt. Cũng vậy, Thân Thể Giáo Hội cần những con người với mọi tính cách. Một người bù đắp cho tính cách của người khác. Mỗi người trong chúng ta có nghĩa vụ phải kiên nhẫn không chỉ với những đặc điểm về tính cách thiêng liêng của người lân cận, mà thậm chí cả những điểm yếu mà họ có với tư cách là con người. Nhưng, thật đáng tiếc, một số người lại có những đòi hỏi vô lý đối với người khác. Họ muốn mọi người đều có tính cách tâm linh giống như chính họ, và khi một người khác khác biệt với họ, ví dụ như có tính cách khoan dung hơn hoặc gay gắt hơn, thì họ lập tức kết luận rằng người đó là người thiếu tâm linh.

²²⁸ Mt 18, 17.

Về địa vị cao quý và danh vọng của con người

Tôi ngạc nhiên khi thấy một số người lại coi trọng danh vọng trần gian đến vậy, thay vì vinh quang của Đức Chúa Trời – vinh quang đang chờ đợi chúng ta nếu chúng ta “*tránh xa danh vọng trần gian*”. Dù chúng ta có đạt được địa vị cao nhất trên thế gian này, và dù cả thế gian sẵn sàng dành cho chúng ta những lời khen ngợi, thì điều đó sẽ mang lại lợi ích gì cho chúng ta? Lời khen ngợi của thế gian — liệu chúng có đưa chúng ta lên Thiên Đàng hay lại đẩy chúng ta xuống vực thẳm địa ngục? Còn Đức Kitô đã nói gì? “*Ta không nhận vinh quang từ loài người.*”²²⁹ Lợi ích gì sẽ đến với tôi nếu tôi không chỉ là một tu sĩ bình thường, mà trở thành linh mục tu sĩ, giám mục, hay tổng giám mục? Chức tước cao hơn có giúp tôi được cứu rỗi không? Hay nó sẽ trở thành gánh nặng đè nén lên Paissios yếu đuối và đẩy anh ta vào cực hình địa ngục? Nếu không có cuộc sống khác, thì sự khao khát điên cuồng hướng tới chức tước cao hơn có lẽ vẫn có thể được biện minh theo cách nào đó. Tuy nhiên, người khao khát sự cứu rỗi cho linh hồn mình thì “*coi mọi sự tồn tại đều vô nghĩa*” (²³⁰) và không hướng tới chức tước cao hơn.

Mô-sê được Đức Chúa Trời sai đi để giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng dù vậy, ông vẫn không được phép bước vào Đất Hứa, bởi vì vì dân của mình mà ông đã than phiền với Đức Chúa Trời. Mô-sê sống giữa những lời than vãn và cầu nhàu liên miên của họ, và rồi một ngày nọ, chính ông cũng than phiền. “*Những người này,*” ông nói, “*đang đòi tôi lấy nước. Tôi lấy nước ở đâu cho họ đây?*”²³¹ Sao lại thế? Chẳng phải mới đây thôi, ông đã đập vào tảng đá, làm nước chảy ra và cho họ uống sao! Chuyện đó có khó khăn gì đâu? Nhưng Mô-sê, vì quá bận rộn với đủ loại công việc hành chính và những vấn đề của dân tộc mình, đã quên mất rằng trước đó ông đã làm nước chảy ra từ tảng đá bao nhiêu lần. Ông không nhận ra lỗi lầm của mình và cũng không xin Chúa tha thứ. Nếu ông xin tha thứ, thì Chúa đã tha thứ cho ông. Việc ông không được vào Đất Hứa là một hình phạt nhỏ từ Chúa, một sự răn đe vì sự than vãn của ông. Tất nhiên, Chúa đã đưa Mô-sê vào Thiên Đàng. Ngài đã tôn vinh ông bằng cách, trong dịp Biến Hình của Chúa, sai ông cùng với nhà tiên tri Ê-li lên núi Phavar. Tất cả những sự kiện này trong Kinh Thánh giúp chúng ta hiểu rằng, chức vụ cao quý mà người Kitô hữu được trao ban, cùng với trách nhiệm đi kèm, có thể trở thành một chướng ngại vật lớn lao trên con đường dẫn họ vào Thiên Đàng.

Còn một số người lẽ ra chỉ nên cảm nhận niềm vui trong lòng và toát ra niềm vui đó ra bên ngoài, bởi vì Thiên Chúa đã sắp đặt sao cho họ không phải gánh vác bất kỳ trách nhiệm nào. Nhưng thay vào đó, những người như vậy lại khao khát trách nhiệm và chức vụ cao hơn; và khi không được trao chức vụ ấy, họ tự hành hạ bản thân vì đau khổ, hủy hoại linh hồn mình, và đồng thời cả thân xác – vốn là đền thờ của Thiên Chúa, theo lời Thánh Phaolô.²³² Trong khi Đức Kitô đang chuẩn bị vinh quang trên trời cho họ, họ lại muốn vào Thiên Đàng nhờ vinh quang của loài người.

Tuy nhiên, có người có thể hỏi tôi: “*Vậy tại sao một số người lại được con người tôn vinh trước, rồi mới được Thiên Chúa tôn vinh sau?*” Nhưng thực chất, nếu một người khao khát vinh quang trần thế, thì Thiên Chúa sẽ không tôn vinh người ấy. Con người không bao giờ nên tự mình tìm kiếm trách nhiệm. Và nếu được giải phóng khỏi trách nhiệm, thì người đó nên vui mừng. Bởi vì theo các quy tắc [tâm linh], trách nhiệm mà con người gánh vác phải là gánh nặng đối với họ. Nếu một người không vui mừng vì được miễn trừ trách nhiệm, thì điều đó có nghĩa là trong lòng họ đang ẩn chứa sự kiêu ngạo. Chúng ta đừng bao giờ tìm kiếm các chức tước, danh hiệu, chức vụ cao quý để nhờ đó mà được vinh quang, bởi vì những khát vọng này là dấu hiệu của một căn bệnh đã tiến triển quá xa. Điều này cho thấy rằng, trong căn bệnh của mình, chúng ta đang đi trên một con đường khác với con đường khiêm nhường mà các Thánh Tổ đã đi qua và nhờ đó đạt đến Thiên Đàng.

²²⁹ In. 5, 41.

²³⁰ Phi-líp 3, 8.

²³¹ Xem Sách Dân Số 20, 10.

²³² Xem 1 Cô-rinh-tô 3, 16.

Chúng ta có rất nhiều vị thánh đã tránh né các loại trách nhiệm khác nhau: chức Bề trên, chức Linh mục và chức Giám mục. Một số người trong số họ đã tự chặt tay mình, những người khác — mũi, những người thứ ba — tai, những người thứ tư — lưỡi — để có những khiếm khuyết về thể xác và tránh việc được phong chức. Có những vị thánh mà người ta đã tháo mác lều ra và phong chức cho họ từ trên cao; có những vị thánh như Thánh Amphilochius — họ được phong chức từ xa. Những người này đều có học thức và sở hữu sự thánh thiện. Nhưng khi nhận ra linh hồn có phẩm giá cao quý đến nhường nào, khi nhận ra gánh nặng trách nhiệm to lớn — thứ trở thành rào cản lớn cho sự cứu rỗi của con người — họ đã tránh né trách nhiệm đó. Con đường mà những người này tìm thấy đã giúp họ về mặt tâm linh.

Và ngay cả trên Núi Thánh, một số người coi chức linh mục là trở ngại trong đời sống tâm linh. Bởi lẽ, ngoài những nghĩa vụ khác, các tu sĩ linh mục phải đến các tu viện khác để gặp giám mục, họ được cử đi vào các ngày lễ chính của nhà thờ... Tất nhiên, đó là những ngày lễ thiêng liêng, nhưng sự an bình nội tâm mà chúng mang lại vẫn còn rất ít. Khi sống trong một tu viện cộng đồng, tôi quen biết một phó tế tu sĩ. Ông đã già đi và qua đời vẫn giữ chức vụ phó tế tu sĩ đó. Khi ông còn là một tu sĩ trẻ, tu viện không có phó tế nên ông đã được phong chức. Sau đó, một nhóm tu sĩ trẻ hơn gia nhập tu viện. Họ lần lượt được phong làm phó tế, linh mục, còn vị phó tế được phong trước họ thì lúc nào cũng nhường chỗ cho người khác và vẫn giữ nguyên chức vụ đó. Khi được khuyên nên thăng chức lên linh mục tu sĩ, ông trả lời: “Hiện tại tu viện chưa có nhu cầu đó. Tạ ơn Chúa, vẫn còn các tu sĩ trẻ hơn tôi.” Sau đó, ông được giao nhiệm vụ tại văn phòng tu viện. Khi có những tu sĩ tập sự có học thức gia nhập tu viện, ông xin được miễn nhiệm vụ tại văn phòng và chuyển sang một nhiệm vụ khác. Và khi tu viện trải qua những thời kỳ khó khăn, vị phó tế đầy lòng kính sợ Chúa đã nài nỉ một tu sĩ linh mục đức hạnh đồng ý nhận chức vụ tu viện trưởng. “Tại sao chính anh lại trốn tránh trách nhiệm? — vị tu sĩ hỏi anh. — Anh định đẩy gánh nặng đó lên vai tôi sao? Hãy làm như thế này: anh trở thành thành viên của Hội đồng Tôn giáo, và khi đó tôi sẽ trở thành vị tu viện trưởng.” Thế là một người trở thành tu viện trưởng, còn người kia gia nhập Hội đồng Tôn giáo. Nhưng khi mọi việc đã ổn định và tu viện trở lại cuộc sống bình thường, vị phó tế của chúng tôi cũng rời khỏi Hội đồng Tôn giáo. Vị phó tế này đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Ông được ban nhiều ân sủng của Thiên Chúa. Khi tại Hội đồng Thánh của Núi Thánh thảo luận về những vấn đề khó khăn, người ta mời ông đến đó để ông trình bày quan điểm sáng suốt của mình.

— Thưa Geronda, vậy lý do nào khiến những người tu hành, dù không ham mê tiền bạc, lại khao khát danh vọng? Có vẻ như lời của người Hy Lạp cổ đại là đúng: “Nhiều người ghét của cải, nhưng chẳng ai ghét danh vọng sao?”²³³

— Lý do là vì đầu óc họ trống rỗng đến mức có thể lẫn một quả bóng qua được. Đó chính là sự vinh quang hão huyền, phù du. Câu nói “nhiều người ghét sự giàu có...” phản ánh cách nhìn thế tục về mọi sự. Trong đời sống tâm linh, không có chỗ cho điều đó. Đó là lời của những người Hy Lạp cổ đại, những người chưa biết đến Đức Chúa Trời Chân Thật. Trong đời sống tâm linh, sự vinh quang phải biến mất. Có ai trong loài người phải chịu sự sỉ nhục lớn hơn những gì Đức Kitô đã chịu đựng không? Các vị Thánh Tổ đã tìm kiếm sự sỉ nhục, và Thiên Chúa đã ban cho họ vinh quang. Còn những ai tự mình tìm kiếm vinh quang, thì vẫn còn ở trên sân chơi trần thế — tức là trên sân vận động. Họ hô vang trong trận bóng đá: “Vinh quang cho Spartak!” Còn vinh quang được nhắc đến trong Phúc Âm thì chứa đựng tình yêu và sự khiêm nhường. “Xin hãy tôn vinh Con của Ngài,” Chúa Kitô phán, “để Con của Ngài cũng tôn vinh Ngài... Đó chính là sự sống đời đời, để họ nhận biết Ngài là Đức Chúa Trời Duy Nhất và Chân Thật.”²³⁴ Nghĩa là Chúa Giê-su đã cầu xin Đức Chúa Trời Cha, để loài người nhận biết Đấng Cứu Rỗi của mình và nhờ đó được cứu rỗi. Còn ngày nay, đa số mọi người đều cố gắng đạt được vinh quang ở bất cứ nơi nào có thể. Vinh quang bên trái, vinh quang bên phải, rồi sau đó họ khắp khiêng cả chân phải lẫn

²³³ Câu nói của Cleoulus – bạo chúa thành Lindos trên đảo Rhodes – một trong bảy nhà hiền triết cổ đại (thế kỷ VI trước Công nguyên). – *Chủ thích của người dịch.*

²³⁴ Giảng 17, 1 và tiếp theo.

chân trái. Đó chính là điều mà Đấng Christ đã nói: “*Họ nhận vinh quang từ nhau,*”²³⁵ “*lừa dối và bị lừa dối.*”²³⁶ Loại vinh quang như vậy khiến tôi buồn nôn, trong bầu không khí như vậy, tôi không thể sống nổi dù chỉ một ngày.

Trách nhiệm đối với người khác là một trở ngại lớn trong đời sống tâm linh. Những ai muốn tu tập tâm linh đều tránh né trách nhiệm. Thông thường, những người khao khát các chức vụ cao và quyền lực thường kết thúc một cách tồi tệ. Yếu tố cá nhân và sự ích kỷ xen vào, và rồi các nhà lãnh đạo bắt đầu xung đột, cãi vã với nhau. Bởi vì trong những nhà lãnh đạo như vậy — dù là người này hay người kia — đều có sự ích kỷ. Tuy nhiên, những ai tận tâm tu hành, không tự nuông chiều bản thân và loại bỏ cái “tôi” khỏi mọi hành động của mình, sẽ giúp đỡ người khác một cách rất hiệu quả, bởi chỉ khi đó những linh hồn cần sự giúp đỡ mới được an ủi, và chỉ khi đó linh hồn của những người giúp đỡ người khác mới được an ủi từ bên trong, cả trong cuộc sống hiện tại lẫn cuộc sống vĩnh hằng.

Xưa kia, các vị thánh phụ đã lui về sa mạc và bằng những việc tu hành, họ thanh tẩy bản thân khỏi các dục vọng. Không vạch ra kế hoạch hay dự án riêng, họ phó thác bản thân vào tay Thiên Chúa và tránh xa các chức tước cao quý và quyền lực — ngay cả khi họ đã đạt đến mức độ thánh thiện nhất định. Ngoại lệ chỉ xảy ra khi Mẹ Giáo Hội gặp khó khăn. Lúc đó, họ vâng phục ý muốn của Thiên Chúa, và danh Ngài được tôn vinh qua đời sống thánh thiện của họ. Nghĩa là, trước tiên, khi sống trong sa mạc, được nuôi dưỡng bằng thức ăn thiêng liêng lành mạnh và dưới sự giám sát không ngừng nghỉ của các vị cha, các vị Thánh Tổ đã đạt được sức khỏe thiêng liêng vững chắc, và chỉ sau đó họ mới trở thành những người ban phát thiêng liêng.

Cách điều hành Giáo Hội

Giáo Hội Chính Thống luôn tổ chức đời sống của mình thông qua các Công Đồng. Đó chính là tinh thần Chính Thống: trong Giáo Hội phải có Thánh Hội Đồng hoạt động, còn trong các tu viện — phải có Hội Đồng các vị trưởng lão. Người đứng đầu Giáo Hội và Thánh Hội Đồng phải cùng nhau đưa ra quyết định. Vị Trưởng tu viện hoặc Nữ Trưởng tu viện phải đưa ra quyết định cùng với Hội đồng Tinh thần của tu viện. Người đứng đầu Giáo hội là người đứng đầu trong số những người ngang hàng. Đức Thượng phụ không phải là Giáo hoàng; ngài có cùng cấp bậc [thánh chức] như các vị chức sắc khác. Còn Đức Giáo hoàng — đúng vậy — là một nhân vật thuộc hạng khác. Ngài ngự trên cao, còn những người khác thì hôn chân ngài. Nhưng Đức Thượng phụ không phải là Đức Giáo hoàng; ngài ngồi cùng với các vị giám mục khác và điều phối các hoạt động của họ. Và vị Trưởng tu viện hoặc Nữ tu viện trưởng đối với các thành viên khác của Hội đồng Tôn giáo — cũng là người đứng đầu trong số những người ngang hàng.

Người đứng đầu Giáo hội Địa phương hay vị trụ trì tu viện không thể làm bất cứ điều gì theo ý mình. Chúa soi sáng cho một vị giám mục hay một thành viên của Hội đồng các vị trưởng lão về một vấn đề này, và cho người khác về một vấn đề khác. Hãy xem, bốn tác giả Tin Mừng cũng bổ sung cho nhau. Điều này cũng xảy ra khi thảo luận một vấn đề nào đó tại Thánh Công Đồng hoặc trong Hội đồng Tôn giáo của tu viện: mỗi người trình bày quan điểm của mình, và nếu quan điểm của ai đó không phù hợp với những người khác, thì điều đó sẽ được ghi lại trong biên bản hội đồng. Bởi vì nếu đó là một quyết định trái với các điều răn Phúc Âm và có ai đó không đồng ý với quyết định đó, thì nếu người đó không yêu cầu ý kiến của mình được ghi vào biên bản hội đồng, sẽ tạo ra ấn tượng rằng người đó đã đồng ý với điều sai trái. Nếu một thành viên của Thánh Hội Đồng hoặc Hội đồng Tôn giáo không đồng ý với quan điểm sai trái, nhưng lại ký vào quyết định chung mà không ghi lại quan điểm của mình vào biên bản, thì người đó đang làm điều ác và phải chịu trách nhiệm. Trong trường hợp này, người đó có tội. Trong khi đó, nếu người đó bày tỏ quan điểm của mình, thì dù đa số có không đồng ý đi chăng nữa — trước mặt Thiên Chúa, người đó cũng không phạm tội. Nếu Thánh Hội đồng trong Giáo hội Địa phương hoặc Hội

²³⁵ Giảng 5, 44.

²³⁶ 2 Ti-mô-thê 3:13.

đồng Tôn giáo trong các tu viện không hoạt động đúng đắn, thì dù miệng nói về tinh thần Chính Thống, trên thực tế chúng ta lại mang tinh thần Giáo hoàng. Tinh thần Chính Thống là như thế này: mỗi người phải bày tỏ và ghi nhận quan điểm của mình, chứ không được im lặng vì sợ hãi hay vì danh dự — chỉ để duy trì mối quan hệ tốt đẹp với Thượng phụ Giáo hội hay vị trụ trì tu viện.

Nhưng ngay cả những linh mục khi còn trẻ đã đảm nhận các chức vụ lãnh đạo trong Giáo hội cũng đang tự gây hại cho chính mình. Họ đang lãng phí bản thân một cách vô ích — ngay cả khi họ sở hữu những phẩm chất cần thiết cho chức vụ của mình.

Họ bị kìm kẹp, bị cuốn vào guồng máy hành chính và giấy tờ, và không thu được lợi ích thiêng liêng nào, dù sở hữu những điều kiện cần thiết cho điều đó. Nếu không lãng phí bản thân một cách vô ích mà dành thời gian rèn luyện bản thân, một số trong họ sau này có thể trở thành nguồn vốn thiêng liêng vĩ đại của Giáo hội. Nếu không dành thời gian, theo nghĩa tốt đẹp của từ này, để trau dồi bản thân, tức là không rèn luyện chính mình, con người sẽ giống như một thương gia bận rộn với việc mua bán mà không biết mình đang gánh bao nhiêu nợ nần. Và cuối cùng, thương gia như vậy sẽ bị đẩy vào cảnh nợ nần chồng chất.

Tôi rất buồn khi nghe tin các linh mục trẻ đang ngồi trên những chiếc ghế lãnh đạo. Nếu họ chưa vội gánh vác trọng trách lãnh đạo trong một thời gian ngắn nữa, thì sau này sự giúp đỡ của họ dành cho người khác sẽ rất lớn. Tuy nhiên, thường xuyên xảy ra tình trạng những người trở thành cha xứ không phải là các linh mục giàu kinh nghiệm, có khả năng hướng dẫn tinh thần cho đoàn chiên của mình, mà lại là các linh mục trẻ. Như vậy, hai điều xấu cùng lúc xảy ra. Điều xấu thứ nhất là những người trẻ, chưa hoàn thành công việc tu dưỡng tinh thần cho chính bản thân, lại gánh vác trách nhiệm đối với người khác lên vai mình. Chưa tích lũy được sự giàu có về mặt tâm linh, họ lại đảm nhận vị trí bắt buộc phải chia sẻ sự giàu có tâm linh đó cho người khác. Còn điều xấu thứ hai là các linh mục lớn tuổi, do không đảm nhận các chức vụ có trách nhiệm trong Giáo hội, nên không có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm quý báu và sự soi sáng thiêng liêng của mình với người khác.

Thánh lễ

— Thưa Thầy, khi cử hành Thánh Lễ, liệu luôn phải có những người rước lễ không?

— Vâng. Bởi vì mục đích chính của Thánh Lễ là để các Kitô hữu, dù chỉ là số ít những người đã sẵn sàng, được rước lễ. Trong tất cả các lời cầu nguyện của Thánh Lễ đều nhắc đến “ ” — những tín hữu sẽ rước lễ. Vì vậy, trong Thánh Lễ phải có ít nhất một người rước lễ. Tất nhiên, đôi khi có trường hợp không ai trong số những người tham dự Thánh Lễ sẵn sàng rước lễ. Đó là chuyện khác, nhưng dù sao cũng tốt nếu có ít nhất một người rước lễ — chẳng hạn như một đứa trẻ nhỏ, hay một em bé sơ sinh. Khi không có ai rước lễ, Thánh lễ chỉ được cử hành để linh mục rước lễ và cầu nguyện cho các linh hồn. Nhưng điều này không nên là quy tắc, mà chỉ là ngoại lệ.

Trong mỗi Thánh Lễ, những sự kiện của Tân Ước được tái hiện. Bàn thờ thánh là Bê-lem, ngai thánh là Mộ Thánh của Chúa, hình Thánh Giá phía sau ngai thánh là Núi Golgotha. Nhờ Thánh Lễ và sự hiện diện của Chúa Kitô, toàn bộ tạo vật được thánh hóa. Các Thánh Lễ duy trì hòa bình! Thật đáng sợ biết bao những gì Thiên Chúa đã ban cho chúng ta! Chúng ta không xứng đáng với điều đó. Có những linh mục trải qua Bí tích thiêng liêng này trong mỗi Thánh Lễ. Một vị tu sĩ đã kể cho tôi nghe về một linh mục rất giản dị và nhân hậu đã than thở với ngài: “Tôi cảm thấy rất khó khăn khi rước Mình Thánh Chúa. Tôi không thể kìm nén những giọt nước mắt ‘xấu xí’ của mình. Chúng rơi thẳng vào Chén Thánh, và vì điều đó mà tôi rất đau khổ.” Và ông ấy đã khóc biết bao! “Hãy xin Chúa Kitô,” người quen của tôi nói với ông ấy, “để Ngài ban cho tôi một ít những giọt nước mắt ‘xấu xí’ ấy.”

— Thưa Đức Cha, tại sao khi linh mục cử hành các lời cầu nguyện mở đầu, ngài lại bước ra khỏi bục cầu nguyện?

— Tôi bước ra khỏi stasidia vì khi linh mục cầu nguyện, Thiên Chúa ban ân sủng thiêng liêng cho ngài, để giải thoát ngài khỏi những yếu đuối và ban sức mạnh để cử hành Bí tích Thánh Thể. Cùng lúc đó, các tín hữu cũng phải cầu nguyện với lòng kính sợ để đón nhận ân sủng thiêng liêng.

Thánh Lễ bắt đầu bằng nghi thức chuẩn bị bánh thánh. Thật kỳ diệu làm sao khi đôi khi Thiên Chúa sắp đặt mọi sự để chúng ta hiểu được ý nghĩa của các Bí tích Thánh và thực sự trải nghiệm chúng! Khi tôi còn đảm nhận nhiệm vụ của người phụ lễ, một sự kiện kỳ diệu đã xảy ra với tôi. Một lần nọ, khi vị linh mục đang cử hành nghi thức chuẩn bị bánh thánh và đọc lời: “*Như con chiên bị dẫn đi giết,*” tôi nghe thấy Chiên Con run rẩy trên đĩa thánh. Và khi linh mục đọc lời: “*Chiên Con và Con Thiên Chúa đang bị hiến tế...*”²³⁷ tôi nghe thấy tiếng be be của con chiên non vang lên từ bàn thờ thánh. Thật là đáng sợ làm sao! Vì vậy, tôi nói với các linh mục rằng không được lấy Chiên Con ra và cắt nó trước khi tiến hành nghi thức Proskomedia, mà chỉ sau đó mới đặt nó lên đĩa thánh cùng với những lời: “*Chiên Con của Thiên Chúa đang bị hiến tế*” và “*Như con chiên bị dẫn đi giết mổ.*” Chỉ khi thốt lên những lời này, và tuyệt đối không được sớm hơn, linh mục mới được cầm cây đinh thánh và cắt bánh thánh. Nghĩa là khi những lời “*Chiên Con của Thiên Chúa đang bị hiến tế*” được thốt lên, thì lúc đó mới phải thực hiện việc “hiến tế” Chiên Con trên bàn thờ.

Khi trong nghi thức Proskomedia, linh mục rung chuông nhỏ²³⁸ và quý vị thăm cầu nguyện cho các tên, thì trái tim quý vị phải đồng cảm với nỗi đau của mỗi linh hồn mà quý vị cầu nguyện, dù đó là người còn sống hay đã qua đời. Hãy nghĩ đến tất cả những nhu cầu của con người nói chung và cụ thể là của người mà quý vị đang cầu nguyện, và xin rằng: “Xin Chúa nhớ đến... Maria, Nicholas... Lạy Chúa của con, Ngài biết họ đang gặp những khó khăn gì. Xin hãy giúp đỡ họ.” Những tên mà người ta đưa cho bạn để cầu nguyện, hãy cầu nguyện cho họ trong vài Thánh lễ — một số trong ba Thánh lễ, một số trong năm Thánh lễ. Những tên còn lại hãy cầu nguyện sau. Nếu không thì sao — các con luôn cầu nguyện cho một số người, còn những người khác, những người cần sự giúp đỡ qua lời cầu nguyện, thì lại không cầu nguyện cho họ chút nào? Tôi không thể hiểu được điều đó. Không được nhắc đến tên của những người Công giáo, những người theo Hội Thánh Giê-hô-va và các dị giáo khác trong phần Proskomedia. Không được lấy một phần bánh thánh cho họ, cũng không được cử hành lễ cầu hồn cho họ. Nhưng chúng ta có thể cầu nguyện cho sức khỏe và sự giác ngộ của họ, thậm chí có thể hát kinh cầu nguyện.

— Thừa Đức Cha, một số linh mục nói rằng họ không muốn cử hành Thánh lễ thường xuyên để không quen với việc đó.

— Linh mục không nên nói những điều như vậy. Điều đó là sai. Điều đó cũng giống như khi người ta nói: “Tôi ít khi đến thăm họ hàng để họ đón tiếp tôi nồng nhiệt hơn khi tôi đến.” Tuy nhiên, cần phải chuẩn bị cho Thánh Lễ. Bí tích Thánh Thể chữa lành và thánh hóa những ai nỗ lực tu hành. Vậy thì nó sẽ giúp ích gì cho những ai không nỗ lực tu hành? Chúa Kitô sẽ thay đổi điều gì nếu chính con người không tự thay đổi bản thân? Ngày xưa, tại núi Athos, trong hang động của Thánh Athanasius, có một vị tu sĩ cao niên sống cùng hai đệ tử, một người là linh mục, người kia là phó tế. Một lần nọ, hai đệ tử này đến một nhà thờ nhỏ để cử hành Thánh Lễ. Vị linh mục rất ghen tị với vị phó tế, vì người này thông minh và tài giỏi hơn ông ta về mọi mặt. Tuy nhiên, chính vị phó tế cũng góp phần vào sự ghen tị này bởi tính ích kỷ của mình. Vậy là, bên ngoài, vị linh mục đã chuẩn bị để cử hành Thánh lễ: ông đọc các quy tắc về Bí tích Thánh Thể và làm tất cả những gì cần thiết. Tuy nhiên, thật không may, ông lại bỏ sót điều quan trọng nhất — đó là không chuẩn bị tâm hồn cho Thánh lễ. Nghĩa là ông cần phải khiêm nhường xưng tội để xua đuổi sự ghen tị và đổ kỹ ra khỏi lòng mình. Bởi vì dù chúng ta có thay áo sạch và gội đầu đi chăng nữa, những tình cảm xấu xa ấy cũng không rời bỏ chúng ta. Vậy là, vị tu sĩ chỉ chuẩn bị cho Thánh Lễ

²³⁷ Theo sách lễ Hy Lạp. — *Chú thích của người dịch.*

²³⁸ Theo truyền thống của Núi Athos, sau lời cầu nguyện giờ thứ ba, linh mục chủ tế lễ Thánh Thể sẽ rung chiếc chuông nhỏ đặt trên bàn thờ, và thánh lễ tạm dừng. Các tu sĩ rời khỏi các bệ thờ và thăm cầu nguyện cho những người còn sống và những người đã qua đời. Lúc này, linh mục lấy ra các mảnh bánh thánh, đồng thời đọc: “Xin Chúa nhớ đến.” Sau đó, thánh lễ bị gián đoạn tiếp tục diễn ra. Xem: Quy chế Thánh núi về trình tự thánh lễ. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 2002. Tr. 33. — *Chú thích của người dịch.*

một cách bề ngoài, bước vào bàn thờ nơi dâng Lễ Tế Thánh, và bắt đầu nghi thức thánh hóa bánh. Nhưng đột nhiên một tiếng sấm kinh hoàng vang lên, và ông thấy chiếc đĩa thánh bay lên khỏi bàn thờ rồi biến mất.²³⁹ Họ không thể cử hành Thánh Lễ được nữa. Suy nghĩ của tôi mách bảo rằng, nếu Đức Chúa Trời Nhân Từ không can thiệp như vậy và vị linh mục, trong tình trạng tâm linh không xứng đáng, vẫn tiến hành Thánh Lễ, thì một tai họa khủng khiếp sẽ ập xuống với ngài.

— Thưa Thầy, nếu trong lúc cử hành Thánh lễ xảy ra điều gì bất ngờ, liệu Thánh lễ có thể bị gián đoạn không?

— Linh mục không thể ngắt quãng Thánh Lễ đã bắt đầu giữa chừng — dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa. Ngay cả khi chiến tranh bùng nổ — ngài cũng phải hoàn tất Thánh Lễ. Ngài phải hoàn tất Thánh Lễ, ngay cả khi kẻ thù đang tiến đến nhà thờ. Điều tồi tệ mà ngài có thể làm trong trường hợp đó là cố gắng hoàn tất Thánh lễ càng nhanh càng tốt. Nhưng cần phải đặt niềm tin vào Chúa và không được sợ hãi.

Người phục vụ Thiên Chúa Tối Cao phải nổi bật bởi sự chú tâm, sự trong sạch và sự kiên định không thỏa hiệp.²⁴⁰ Các linh mục cao quý hơn cả các Thiên thần. Trong khi cử hành Bí tích Thánh Thể, các Thiên thần thánh thiện che mặt lại, trong khi linh mục cử hành Bí tích này.

Chương 3. **Về các ngày lễ và ngày nghỉ**

“Hãy cùng nhau mừng lễ thiêng liêng, hồi những người trung thành”²⁴¹

Bằng tình yêu vĩ đại và niềm vui vĩ đại của Ngài, mà Ngài ban phát cho tâm hồn những người trung thành qua mọi ngày lễ của Ngài, Đấng Christ thực sự làm cho chúng ta sống lại, đưa chúng ta trở về với sự sống. Chỉ cần chính chúng ta tham dự vào những ngày lễ này và có khát vọng thiêng liêng để chúng trở thành một lễ hội thiêng liêng. Khi đó, chúng ta sẽ dự tiệc thiêng liêng và say mê thiêng liêng bởi rượu thiên đàng mà các thánh mang đến, thứ mà họ cho chúng ta uống.

— Thưa Thầy, làm thế nào để một người có thể trải nghiệm ngày lễ một cách thiêng liêng?

— Để trải nghiệm ngày lễ, chúng ta cần đắm chìm tâm trí vào những ngày thánh, chứ không phải vào những việc chúng ta phải làm vì những ngày thánh đó. Chúng ta cần suy ngẫm về các sự kiện của từng ngày thánh, dù là Lễ Giáng Sinh, Lễ Hiện Linh, Lễ Phục Sinh hay bất kỳ ngày lễ nào khác, và đọc lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, ngợi khen Thiên Chúa. Như vậy, chúng ta sẽ cử hành mỗi ngày lễ với lòng kính sợ Chúa sâu sắc. Những người thế tục cố gắng tìm hiểu ý nghĩa của Lễ Giáng Sinh qua thịt heo quay, Lễ Phục Sinh qua thịt cừu nướng, và Lễ Mùa Mỡ qua những mảnh giấy màu. Tuy nhiên, các tu sĩ chân chính hàng ngày đều sống trọn vẹn những sự kiện thiêng liêng và luôn tràn đầy niềm vui. Mỗi tuần, họ sống như đang trong Tuần Thánh. Mỗi thứ Tư, thứ Năm và thứ Sáu, họ trải qua Thứ Tư Lớn, Thứ Năm Lớn và Thứ Sáu Lớn — tức là Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô. Và mỗi ngày Chủ Nhật, họ đều trải qua Lễ Phục Sinh — sự Phục Sinh của Chúa Kitô. Chẳng lẽ phải đợi đến Tuần Thánh mới nhớ đến Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô sao? Hay, giống như những người trần tục, phải đợi đến Lễ Phục Sinh với món cừu nướng mới hiểu được ý nghĩa của câu *“Chúa Kitô đã Phục Sinh”*? Chúa Kitô đã nói gì? *“Hãy sẵn*

²³⁹ Xem: *Lão tu Páisij*. Các vị cha thánh Svyatogorsk và những câu chuyện về Svyatogorsk. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 2001. Tr. 102–104.

²⁴⁰ Từ “không thỏa hiệp” ở đây được dịch từ từ Hy Lạp “ἀκρίβεια” (nghĩa đen: chính xác, nghiêm ngặt). Trong thần học Chính Thống Giáo, “akriviya” là nguyên tắc của các vị Thánh Phụ về thái độ nghiêm ngặt đối với các Giáo luật Thánh (và nói chung là đối với Truyền thống của Giáo Hội), theo đó việc áp dụng chúng một cách theo đúng chữ nghĩa và chính xác được coi là cần thiết. — *Chú thích của người dịch*.

²⁴¹ Xem bài ca thứ 6 của Thánh ca thứ hai trong lễ Đức Mẹ vào Đền Thánh (ngày 21 tháng 11).

sàng,”²⁴² chứ không phải “Hãy bắt đầu chuẩn bị ngay bây giờ.” Kể từ khi Chúa Kitô phán lời “hãy sẵn sàng,” mỗi người, và đặc biệt là tu sĩ, phải luôn sẵn sàng. Người ấy phải không ngừng tìm hiểu và sống lại các sự kiện thiêng liêng. Khi tìm hiểu ý nghĩa của mỗi ngày lễ, con người sẽ tự nhiên cảm nhận được và cầu nguyện với lòng kính sợ. Hơn nữa, tâm trí chúng ta phải hòa mình vào những sự kiện đang được cử hành, và chúng ta phải lắng nghe với lòng kính sợ những bài thánh ca và thánh thi đang được hát. Khi tâm trí con người ngập tràn ý nghĩa thiêng liêng, con người sẽ trải nghiệm những sự kiện thánh thiêng và nhờ đó mà được biến đổi. Nếu, khi ở trong trạng thái đó, chúng ta suy ngẫm, ví dụ, về một vị thánh nào đó, về người mà chúng ta đặc biệt tôn kính hoặc đang tưởng niệm, thì tâm trí chúng ta sẽ tiến xa hơn một chút — hướng về Thiên Đàng. Khi chúng ta nghĩ về các thánh, các thánh cũng nghĩ về chúng ta và giúp đỡ chúng ta. Như vậy, con người kết bạn với các thánh, và tình bạn ấy — đáng tin cậy hơn bất kỳ tình bạn nào khác. Lúc đó, dù sống một mình, con người vẫn có thể đồng thời sống cùng với tất cả — cùng các thánh, cùng các Thiên thần, và cùng cả thế giới. Sống một mình — nhưng lại cảm nhận được trọn vẹn sự giao lưu thân thiết ấy! Sự hiện diện của các thánh là sống động. Tất cả các thánh đều là con cái của Thiên Chúa, còn chúng ta là những con cái khốn khổ của Thiên Chúa, và các ngài giúp đỡ chúng ta.

Để nhận được sự giúp đỡ, chúng ta luôn phải long trọng kỷ niệm các vị thánh, những người đã đổ máu, mồ hôi và nước mắt vì tình yêu của Chúa Kitô. Và lắng nghe việc đọc Sách Thánh: “Vào ngày này, chúng ta *tưởng nhớ Thánh...*” — chúng ta phải đứng nghiêm, giống như cách các binh sĩ đứng nghiêm khi nghe đọc tên những đồng đội đã hy sinh anh dũng: “Vào ngày tháng nào đó, người lính nào đó đã hy sinh anh dũng trên mặt trận nào đó.”

Để thực sự cảm nhận được sự kiện lễ hội, không được làm việc vào ngày lễ. Chẳng hạn, nếu một người muốn cảm nhận, trải nghiệm điều gì đó vào Thứ Sáu Tuần Thánh, thì vào ngày đó, người ấy không được bận rộn với bất cứ việc gì ngoài việc cầu nguyện. Trong thế gian, những người trần tục bất hạnh trong Tuần Thánh vẫn bận rộn với công việc và các việc vặt, còn vào Thứ Sáu Tuần Thánh, họ lại bắt đầu gửi những lời chúc mừng Phục Sinh cho nhau: “Chúc các bạn sống lâu!”, “Chúc các bạn khỏe mạnh!”, “Cầu Chúa ban cho các bạn một cô dâu!..” Không được như vậy! Vào Thứ Sáu Tuần Thánh, tôi tự giam mình trong căn phòng tu hành của mình. Sau khi cạo đầu theo hình ảnh các thiên thần, một tu sĩ mới cạo đầu phải giữ im lặng trong một tuần. Những ngày im lặng này rất có ích cho anh ta, bởi vì Ân sủng Thần thánh tưới mát tâm hồn anh ta, và tu sĩ hiểu được điều gì đã xảy ra với mình. Sự im lặng trong các ngày lễ cũng mang lại lợi ích to lớn. Vào những ngày lễ, chúng ta được ban cho cơ hội thuận lợi để nghỉ ngơi một chút, suy ngẫm và cầu nguyện. Nhờ đó, những suy nghĩ tốt lành sẽ đến với chúng ta, chúng ta sẽ đi sâu vào nội tâm, dành một khoảng thời gian cho lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, và từ tất cả những điều đó, chúng ta sẽ cảm nhận được một phần nào đó của sự kiện thiêng liêng trong ngày lễ đang được kỷ niệm.

“Thà ít mà công chính...”

Thật không may, ngày nay chúng ta lại sử dụng tự do không phải để làm điều thiện, không phải để theo đuổi sự thánh thiện, mà là để theo đuổi những điều phù phiếm trần tục. Ngày xưa, cả tuần đều là ngày làm việc, còn Chủ Nhật là ngày nghỉ. Bây giờ, người ta đã biến cả Thứ Bảy thành ngày nghỉ. Tuy nhiên, liệu con người ngày nay có sống thiêng liêng hơn hay lại phạm tội nhiều hơn? Nếu con người dành thời gian cho các hoạt động thiêng liêng, thì mọi chuyện sẽ khác đi — họ sẽ trở nên tập trung hơn. Nhưng chúng ta, những con người khốn khổ, lại muốn cướp đi một phần của đời sống tâm linh, chiếm đoạt một phần của Chúa Kitô. Nếu những người thế tục cần làm thêm một ngày, họ sẽ thỏa thuận với nhau để làm việc vào Chủ Nhật. Họ tìm kiếm một ngày Chủ Nhật rảnh rỗi để “làm việc vào Chủ Nhật”, một ngày lễ nào đó để “làm việc vào Thứ Bảy”, và rồi con thịnh nộ của Thiên Chúa sẽ giáng xuống họ. Sau đó, các thánh nhân sẽ giúp họ được gì? Lễ nào ngày Chủ Nhật hay ngày lễ lại là để làm việc? Và nếu những

²⁴² Xem Mt 24, 44.

người thế tục muốn giúp đỡ chúng ta, những tu sĩ, trong việc gì đó, thì xin đừng để đó là việc làm vào ngày Chủ Nhật, mà hãy là một hình thức giúp đỡ khác.

Chúng ta không để Chúa cai quản mình. Còn những việc làm mà không có đức tin vào Chúa thì không liên quan gì đến Chúa cả. Vì vậy, những việc chúng ta làm không được Chúa ban phước, nghĩa là cũng sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp. Rồi sau đó chúng ta lại nói: “Đó là lỗi của ma quỷ.” Không phải ma quỷ có lỗi, mà chính chúng ta không để Chúa giúp đỡ mình. Khi làm việc vào những ngày mà theo quy định của Giáo hội không được phép làm việc, chúng ta trao quyền cho ma quỷ chi phối mình, và nó can thiệp vào những việc chúng ta làm ngay từ đầu. *“Thà người công chính có ít, còn hơn của cải dồi dào của kẻ tội lỗi,”*²⁴³ — Thánh vịnh đã nói như vậy. Chính điều này mới mang lại phước lành, còn tất cả những thứ khác chỉ là những mảnh vụn, những điều vô nghĩa. Tuy nhiên, chúng ta cần có đức tin, lòng yêu mến và sự kính sợ Chúa, cần phó thác mọi sự cho Chúa với lòng tin tưởng. Nếu không, ngay cả trong những ngày lễ, bạn cũng sẽ làm việc một cách hời hợt, và vào những ngày khác, bạn sẽ lãng phí thời gian một cách vô ích.

Và hãy xem này, vì Chúa không bao giờ bỏ rơi [những ai trung thành với Ngài]. Vào các ngày Chủ nhật và ngày lễ, tôi chưa bao giờ đi làm, và Chúa cũng chưa bao giờ bỏ rơi tôi, Ngài đã ban phước cho công việc của tôi. Tôi còn nhớ, có lần những chiếc máy gặt đập lúa mì đã đến làng chúng tôi. Người ta báo với cha tôi rằng họ sẽ bắt đầu từ cánh đồng của chúng tôi, rồi mới đi tiếp. Hôm đó là Chủ nhật. “Chúng ta sẽ làm gì đây? — cha tôi hỏi tôi. — Máy gặt đã đến rồi.” — “Con,” tôi nói, “sẽ không làm việc vào Chủ nhật. Chúng ta sẽ đợi đến thứ Hai.” — “Nhưng nếu chúng ta bỏ lỡ cơ hội này,” cha tôi lại nói với tôi, “thì sau này chúng ta sẽ phải vất vả gặt lúa bằng ngựa.” — “Không sao,” tôi nói, “con sẽ gặt lúa cho đến tận Lễ Giáng Sinh.” Tôi đi đến nhà thờ, như thể chẳng có chiếc máy gặt đập liên hợp nào đến vậy. Còn những chiếc máy gặt thì hướng thẳng đến cánh đồng. Thế mà, chúng lại hỏng ngay lập tức, ngay trên đường đi! Lúc đó, những người lái máy gặt lại đến gặp cha tôi và nói: “Xin lỗi, máy gặt của chúng tôi bị hỏng rồi. Bây giờ chúng tôi sẽ đi đến Yanina để sửa chữa, và khi trở lại vào thứ Hai, chúng tôi sẽ bắt đầu ngay từ cánh đồng của các vị.” Vậy là họ đã dời vụ gặt từ Chủ nhật sang thứ Hai. Tôi đã tận mắt chứng kiến rất nhiều trường hợp tương tự như vậy. Nếu chúng tôi, những tu sĩ, không đối xử đúng mực với các ngày lễ, thì những người thế tục còn biết làm gì nữa?

Tinh thần ngày xưa trong các tu viện thật tuyệt vời biết bao! Tôi còn nhớ, khi người đời đã cử hành Lễ Nâng Thánh Giá theo lịch mới, họ chở nho lên Núi Thánh. Tuy nhiên, đôi khi những chiếc thuyền của họ cập bến Athos đúng vào ngày chúng tôi cử hành Lễ Nâng Thánh Giá theo lịch cũ. Nếu điều đó xảy ra, các tu sĩ tuyệt đối không bao giờ xuống bóc dỡ nho vào ngày lễ. Họ trả lại nho hoặc để chiếc thuyền chờ đầy nho ở bến cảng. Nếu vào một ngày lễ nào đó người ta chở dầu hoặc gỗ đến, thì cũng xảy ra tình huống tương tự. Dù các tu viện vốn rất nghèo. Nhưng những người trên Núi Thánh lại suy nghĩ như thế này: “Người đời sẽ nói gì khi thấy các tu sĩ làm việc vào ngày lễ?” Đối với các tu sĩ, thà để chiếc thuyền chưa dỡ hàng bị bão đánh chìm trong đêm, khiến cả nho lẫn gỗ đều mất hết, còn hơn là dỡ hàng vào ngày lễ, làm mất đi ngày lễ, và đồng thời còn cảm dỗ tâm hồn mọi người.

Còn bây giờ... Vào đêm trước một ngày lễ, tôi tình cờ đến một tu viện nào đó. Các tu sĩ đang dỡ nho xuống. Sau đó, họ tập hợp toàn thể cộng đoàn lại để giã nho. Buổi tối lẽ ra phải có buổi cầu nguyện, nhưng họ đã dời sang ngày khác! Thế mà đó lại là một ngày lễ trọng đại! “Vì nhu cầu,” người ta nói, “thì ngay cả luật lệ cũng có thể bị gạt sang một bên...” Tại một tu viện khác, sau vụ hỏa hoạn, các tòa nhà bị cháy đang được xây dựng lại vào các ngày Chủ nhật. Thôi thì — cứ để chúng cháy lại lần nữa. Nhưng những người thế tục nhìn thấy điều đó và nói: “Tất cả những ngày lễ này chẳng có gì quan trọng cả.” Chúng ta phải hết sức cẩn trọng để không làm việc vào các ngày lễ. Điều này đặc biệt áp dụng cho chúng ta, những tu sĩ, bởi vì khi làm việc vào các ngày lễ, chúng ta không chỉ tự mình phạm tội, mà còn trở

²⁴³ Thi thiên 36, 16.

thành cảm dỗ cho những người thế tục. Như vậy, chúng ta phạm tội gấp đôi. Những người thế tục luôn tìm có để biện minh cho tội lỗi của mình. Bản thân họ có thể làm việc ngày đêm mà không tuân giữ các ngày lễ. Nhưng khi họ thấy một nữ tu hay một tu sĩ phải làm việc vào ngày lễ vì một nhu cầu cấp bách nào đó, thì ma quỷ sẽ thì thầm với họ như thế này: “Kia kia, ngay cả các tu sĩ cũng đang làm việc! Sao cậu lại ngồi không làm gì?” Khi thấy một nữ tu nào đó giữ chân vào ngày Chủ nhật, những người thế tục sẽ nói: “Nếu các nữ tu còn làm việc, thì tại sao chúng ta lại không thể đi làm?” Vì vậy, chúng ta phải hết sức cẩn trọng để không trở thành cảm dỗ cho mọi người.

— Thưa Thầy, còn nếu vào một ngày lễ nào đó, chẳng hạn như Lễ Đức Mẹ Vào Đền Thánh, có một thợ nào đó đến tu viện để làm việc thì sao?

— Lễ Đức Mẹ Vào Đền Thánh, mà lại có thợ đến tu viện làm việc ư?! Không được! Đừng để anh ta làm việc.

— Thưa Thầy, trường hợp này xảy ra là vì chị em phụ trách công việc đã không nghĩ ra việc phải dặn anh ta đừng đến.

— Vậy thì phải áp dụng hình phạt theo luật tu viện đối với nữ tu này.

— Thưa Thầy, nếu vào ngày lễ, sau buổi cầu nguyện đầu đêm, mắt nhắm nghiền vì mệt mỏi, thì có thể làm thủ công và đọc Kinh Chúa Giêsu được không?

— Sao lại không thể cúi đầu thờ lạy được chứ? Để xua tan cơn buồn ngủ, tốt hơn là không nên làm thủ công mà nên cúi đầu thờ lạy.²⁴⁴

— Còn vào Chủ nhật thì sao? Nếu đã đọc xong quy tắc tu viện, thì vẫn không được, ví dụ như đan chuỗi hạt, phải không?

— Tại sao phải đan chuỗi hạt? Tại sao vào ngày này bạn không tìm kiếm sự thỏa mãn về mặt tinh thần? Thật không may, ngay cả trong các tu viện cũng xuất hiện một thứ tinh thần trần tục nào đó. Tôi được biết rằng ở một số tu viện, vào Chủ Nhật và các ngày lễ lớn, ngay sau buổi trưa, các tu sĩ đã tản ra để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Người ta có thể nghĩ rằng con cái họ đang chết đói và ngôi nhà sắp bị bán đấu giá! Thật là một hoàn cảnh khôn cùng đến thế!.. Còn người phụ trách nhà bếp (archondarichny) và đầu bếp thì lại là chuyện khác. Trong nhà bếp (²⁴⁵), phải có người thực hiện nhiệm vụ cả vào Chủ nhật lẫn các ngày lễ. Không thể để những khu vực này trống người được.

Đôi khi, khi người ta mang cá đến kaliva cho tôi, tôi nói với người mang đến: “Hãy mang nó đi và ra khỏi đây.” Nếu người ta bắt đầu mang cá đến cho tôi, có người mang cá sống, có người mang cá đã chết, thì chuyện này sẽ đi đến đâu?

Và nếu ở đây, trong tu viện, người ta mang cá đến vào ngày lễ mà các vị lại phải vất vả chế biến nó, thì các vị còn cảm thấy niềm vui nào từ ngày lễ nữa? Các vị còn nhớ Cha Mina ở tu viện Thánh Anna không? Một buổi sáng Chủ nhật nọ, một ngư dân mang cá đến cho lễ kính thánh của tu viện và nói: “Đây là cá tươi, thưa cha.” — “Chờ đã,” vị tu sĩ già ngạc nhiên, “hôm nay là Chủ nhật mà! Anh bắt nó lúc nào mà nó còn tươi thế?” — “Sáng nay,” — người ngư dân trả lời. “Hãy vứt nó đi!” — Cha Mina khuyên anh ta. — “Đây là con cá bị nguyên rửa! Nếu con muốn tự mình kiểm chứng, hãy ném một con cá nhỏ cho con mèo. Con sẽ thấy nó sẽ không thèm ăn đâu.” Và quả thật, khi người ngư dân ném một con cá cho con mèo, nó đã quay mặt đi với vẻ ghê tởm! Đó chính là sự nhậy bén của các vị cha già ngày xưa!

Còn ngày nay, vào những ngày lễ lớn ở các tu viện, người ta lại thấy công nhân, thợ thủ công... Có lần vào ngày Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, gần một tu viện, cả một đội công nhân đang dùng cưa xẻ gỗ chặt gỗ. Ban đầu trên bầu trời không có một gợn mây nào, nhưng đột nhiên một đám mây xuất hiện, cơn

²⁴⁴ Theo truyền thống của Mount Athos, việc cúi lạy xuống đất theo quy tắc tu viện chỉ được miễn trừ vào các ngày Chủ nhật và trong Tuần Thánh. Trong tất cả các ngày lễ còn lại, bao gồm cả các ngày lễ trong Mười Hai Lễ Lớn, việc cúi lạy xuống đất vẫn được thực hiện trong phòng tu. — *Chú thích của người dịch.*

²⁴⁵ Archondariki — nơi tiếp khách trong các tu viện Hy Lạp. — *Chú thích của người dịch.*

giông bùng lên và những tia sét lóe sáng ngay bên cạnh những người thợ chặt gỗ. Rừng bốc cháy vì sét, và những người thợ hoảng hốt bỏ chạy khỏi đó đến mức thậm chí không ai báo cho ai biết chuyện này. Ngọn lửa bùng lên dữ dội đến nỗi lính cứu hỏa cũng sợ không dám dập tắt. Và các bạn nghĩ sao: vào Chủ nhật tiếp theo, trong rừng lại vang lên tiếng rít và tiếng rè rè của máy cưa xăng! Lần này, đã có hai đội thợ đốn gỗ ra rừng để cưa gỗ. Nhưng vì chúng ta cưa gỗ vào các ngày Chủ nhật và ngày lễ, nên những đám cháy cũng chính là cơn thịnh nộ của Chúa. Và điều tồi tệ là chúng ta không hiểu điều đó. Chúng ta đã vượt qua giới hạn của sự kiên nhẫn của Chúa.

Nếu có nhu cầu gì, các tu sĩ sẽ vừa cầu nguyện vừa đếm chuỗi tràng hạt — một trăm hạt, và Chúa sẽ soi sáng cho ai đó, rồi người ấy sẽ gửi cho các tu sĩ một trăm nghìn drachma. Nhiệm vụ của tu sĩ chính là cầu nguyện. Ai sẽ tin tưởng vào Chúa, nếu ngay cả chúng ta, những tu sĩ, cũng không tin Ngài? Còn những người thế tục thì sao? Nếu một tu sĩ phó thác cuộc đời mình cho Chúa, thì Chúa buộc phải lắng nghe người ấy. Tại tu viện cộng đồng, nơi tôi sống vào những ngày đầu của con đường tu hành, vị tu viện trưởng có một người phụ trách phòng. Nhiệm vụ của anh ta là chuẩn bị phòng họp cho các tu sĩ. Khi anh ta ốm hoặc bận việc khác, nhiệm vụ đó được giao cho tôi. Người phụ trách phòng không phải là người quá nhanh nhẹn, hơn nữa trong Thánh lễ, anh ta luôn đứng đến tận cuối cùng, nhưng vẫn hoàn thành tốt mọi công việc. Tôi nhanh nhẹn hơn anh ta. Để kịp chuẩn bị phòng trước khi các tu sĩ đến, tôi rời Thánh lễ sớm hơn, nhưng mọi việc lại diễn ra hết sức lộn xộn. Lúc thì bình cà phê bị lật đổ và cà phê tràn ra, lúc thì tách cà phê rơi vãi, lúc thì ly nước tuột khỏi tay... Mọi thứ đều lộn xộn! Còn người quản lý phòng, sau khi đứng trong nhà thờ cho đến khi Thánh lễ kết thúc, anh ta làm dấu thánh giá và tin rằng Chúa sẽ giúp đỡ anh ta. Và nếu bị mắng mỏ [vì không rời đi làm nhiệm vụ sớm hơn], anh ta cũng đón nhận điều đó với lòng khiêm nhường. Vị tu sĩ này có lòng khiêm nhường, và lợi ích mà anh ta nhận được là gấp đôi.

Dù sao đi nữa, bằng cách không bám víu vào những điều thứ yếu — những điều có thể bỏ qua mà không gây tổn hại — con người sẽ nhận được lợi ích gấp bội và ca ngợi các thánh được tôn vinh một cách trọn vẹn. Hãy cố gắng hết sức để mọi việc chúng ta làm không làm tổn hại đến đời sống thiêng liêng. Để mọi công việc của chúng ta được thánh hóa, để chúng ta nhận được ân sủng của Thiên Chúa — đời sống thiêng liêng phải được đặt lên hàng đầu. Hãy dành sự quan tâm hàng đầu không phải cho vật chất, mà cho đời sống thiêng liêng. Nếu đối với một tu sĩ, công việc và lo toan được đặt lên hàng đầu, còn cầu nguyện chỉ đứng thứ hai, thì công việc mới là điều có giá trị lớn đối với người đó, chứ không phải đời sống thiêng liêng. Và trong điều này có sự kiêu ngạo và thiếu lòng kính sợ Thiên Chúa. Công việc được thực hiện nhưng lại làm suy kiệt đời sống thiêng liêng của người thực hiện nó thì sẽ không được thánh hóa. Nếu chúng ta dành sự quan tâm hàng đầu cho đời sống thiêng liêng, thì Thiên Chúa sẽ lo liệu mọi sự. Nếu chúng ta, những tu sĩ, không đối xử đúng mực với các ngày lễ, thì những người thế tục còn biết làm gì nữa? Nếu chúng ta không thực hiện các bổn phận thiêng liêng của mình, không cầu xin sự giúp đỡ của các thánh, thì ai sẽ là người cầu xin điều đó cho họ? Vậy, chúng ta chỉ nói suông rằng mình tin vào Chúa, nhưng trên thực tế lại không tin tưởng Ngài. Nếu chúng ta, những tu sĩ mặc áo tu, thậm chí còn không tôn trọng các quy tắc thánh thiêng, mà lại chà đạp và làm ô uế mọi thứ, thì cuộc sống của chúng ta còn ý nghĩa gì?

Mọi người làm việc vào Chủ Nhật và các ngày lễ, và tai họa ập xuống họ

Theo quy định, trước giờ kinh chiều vào ngày trước lễ hoặc ngày Chủ nhật, mọi công việc đều phải ngừng lại. Tốt nhất, nếu có thể, hãy làm việc thêm một chút vào ngày trước đó, để không phải làm việc trong và sau giờ kinh chiều lễ. Nếu ai đó vì lý do cấp bách mà phải làm một việc đơn giản vào gần buổi tối ngay trong ngày Chủ nhật hoặc ngày lễ, thì đó là chuyện khác. Tuy nhiên, ngay cả công việc nhẹ nhàng như vậy cũng phải được thực hiện một cách có suy xét. Ngày xưa, ngay cả những người nông dân đang làm việc ngoài đồng, khi nghe tiếng chuông báo giờ lễ chiều, cũng làm dấu thánh giá và ngừng làm việc. Những người phụ nữ tụ tập với nhau gần nhà để làm việc thủ công cũng làm như vậy. Họ đứng dậy

khỏi ghế, làm dấu thánh giá và gác lại việc đan hay công việc khác sang một bên. Và Chúa đã ban phước lành cho họ. Họ khỏe mạnh và vui vẻ tận hưởng cuộc sống. Còn bây giờ, con người đã bỏ qua các ngày lễ, xa rời Chúa và Giáo hội, nhưng cuối cùng họ lại tiêu tốn hết số tiền kiếm được vào bác sĩ và bệnh viện. Có lần, một người cha đến gặp tôi tại nhà nguyện và nói: “Con tôi hay ốm, mà các bác sĩ không thể chẩn đoán được bệnh gì.” — “Hãy ngừng làm việc vào Chủ Nhật, mọi chuyện sẽ ổn thôi,” — tôi trả lời ông ấy. Và quả thực, ông ấy đã nghe theo lời khuyên và đứa con nhỏ của ông ấy không còn ốm nữa.

Tôi luôn khuyên các tín hữu ngừng làm việc vào Chủ nhật và các ngày lễ để tránh những tai ương ập đến. Ai cũng có thể sắp xếp công việc của mình cho hợp lý. Cơ sở của mọi việc nằm ở sự nhạy bén về mặt tâm linh. Nếu có sự nhạy bén này, thì trong bất kỳ tình huống nào cũng sẽ tìm ra lối thoát. Và nếu lối thoát đó dẫn đến một tổn thất nhỏ nào đó, thì ân sủng mà những người này nhận được sẽ càng dồi dào hơn. Tuy nhiên, nhiều người không hiểu điều này và không đi lễ vào Chủ nhật và các ngày lễ, thậm chí là Thánh lễ. Thánh Lễ Thánh Thể thánh hóa con người. Nếu một Kitô hữu không đến nhà thờ vào Chủ Nhật, thì làm sao người ấy được thánh hóa?

Nhưng, thật không may, con người đang dần dần tiến tới mức không còn gì sót lại từ các ngày lễ [cũng như từ Truyền thống]. Bạn thấy đấy: để làm cho các thánh bị lãng quên, người ta thậm chí còn thay đổi cả tên thánh. Tên Vasilika bị đổi thành Vika. Tên Zoe bị đổi thành Zozô, và kết quả là không chỉ có một loài động vật, mà là cả hai loài!²⁴⁶ Họ đã nghĩ ra Ngày của Mẹ, ngày 1 tháng 5, ngày 1 tháng 4... Chẳng bao lâu nữa họ sẽ nói: “Hôm nay là Ngày Atisô, ngày mai là Lễ Cây Thông, ngày mốt là ngày tưởng niệm người phát minh ra bom nguyên tử hoặc người đã nghĩ ra bóng đá...” Nhưng dù thế nào đi nữa, Thiên Chúa vẫn không bỏ rơi chúng ta.

Chương 4. Về Truyền thống Chính thống

“Chúa Giê-su Ki-tô hôm qua, hôm nay và mãi mãi vẫn là một”²⁴⁷

— Thưa Thầy, người ta thường nghe nói về việc đổi mới Giáo Hội. Như thế Giáo Hội cũng đang già đi và cần được đổi mới vậy!

— Lão hóa ư? Chẳng hề! Thậm chí ngay cả những người không có lòng kính sợ Thiên Chúa, nhưng ít nhất cũng có chút lý trí trong đầu, cũng không hài lòng với những sản phẩm hiện đại mới mẻ, mà lại tìm kiếm những thứ cổ xưa. Chẳng hạn, những bức tượng thánh mới vẽ không làm lay động những người như vậy — họ hiểu được giá trị của bức tượng thánh cổ xưa. Nếu ngay cả những người chỉ có chút lý trí đã hành xử như vậy, thì còn những người có lòng kính sợ Thiên Chúa thì sao! Từ so sánh này, có thể thấy rõ những cuộc thảo luận về việc đổi mới Giáo Hội và những vấn đề tương tự là sai lầm đến mức nào.

Nếu ngày nay có người cố gắng gìn giữ Truyền thống — tuân giữ các ngày chay, không làm việc vào ngày lễ, sống một cách kính sợ Thiên Chúa — thì một số người lại nói: “Sao thế, anh ta từ mặt trăng rơi xuống à? Đâu phải tất cả đều là tàn dư của quá khứ! Bây giờ thì đã lỗi thời rồi!” Còn nếu bạn cố gắng khuyên nhủ họ, thì câu trả lời bạn nhận được sẽ là: “Anh đang sống ở thời đại nào vậy? Tất cả những điều đó đã chìm vào dĩ vãng rồi!” Dần dần, Truyền thống của Giáo hội bị coi là những câu chuyện cổ tích. Tuy nhiên, Kinh Thánh nói gì? *“Đức Giêsu Kitô hôm qua, hôm nay và mãi mãi vẫn là một.”* Nếu một người không thể tuân giữ Truyền thống, thì ít nhất hãy để người ấy nói: “Con đã phạm tội, lạy Chúa!” Khi đó, Thiên Chúa sẽ thương xót người ấy. Nhưng ngày nay, vì có một sự yếu đuối nào đó, con người lại muốn

²⁴⁶ Vị Trưởng lão đã chơi chữ dựa trên sự đồng âm giữa tên mới được đặt là Ζωζώ (biến thể của Ζωή – cuộc sống – tương ứng với tên Nga là Zoya) và từ “ζωο” – động vật. – *Chú thích của người dịch.*

²⁴⁷ Hê-bơ-rơ 13, 8.

ép buộc người lân cận mình phải theo sự yếu đuối đó, bởi vì nếu người lân cận không có sự yếu đuối ấy, thì điều đó sẽ vạch trần tội lỗi của kẻ phạm tội. Hãy đưa một người bị quỷ ám vào một môi trường tâm linh nào đó. Bạn sẽ thấy — anh ta sẽ bồn chồn như ngồi trên đồng lửa, không tìm được chỗ đứng. Tất cả là vì môi trường tâm linh đó sẽ làm anh ta bồn chồn. Cũng vậy, những người sống trong tội lỗi — lối sống đúng đắn của người khác vạch trần và làm họ bồn chồn. Họ cố gắng dập tắt lương tâm của mình và vì thế mà nói ra tất cả những lời dối trá về những tàn dư của quá khứ. Thậm chí, họ còn tuyên bố rằng những giá trị [vĩnh cửu] hiện nay đã lỗi thời và muốn thay thế những giá trị đó bằng những hành vi vô luân. Trên thế giới đang diễn ra một sự suy đồi lớn lao! Vẻ đẹp tâm linh bị coi là sự dị dạng. Nghĩa là, đối với những người thuộc thế gian này, vẻ đẹp tâm linh trông có vẻ xấu xí theo tiêu chuẩn thế gian. Hãy thử lấy một vị tu sĩ nào đó và cạo trọc đầu ông ta đi! Ông ta sẽ trở nên xấu xí biết bao! Tuy nhiên, sự xấu xí này lại bị những người thuộc thế gian này nhầm lẫn là vẻ đẹp.

Và hãy nhìn xem: hiện nay họ đang chống lại Giáo hội, đấu tranh để phá hủy nó. Được rồi, giả sử những người này không có đức tin. Giả sử họ dạy người khác vô thần. Nhưng làm sao họ có thể không thừa nhận những điều tốt đẹp mà Giáo hội mang lại cho con người, làm sao họ dám chống lại Giáo hội? Trong đó có rất nhiều sự ác độc. Ví dụ, làm sao họ có thể không thừa nhận rằng Giáo Hội quan tâm đến trẻ em, rằng Giáo Hội giúp các em trở thành những con người tốt bụng, chứ không phải những kẻ côn đồ? Thế nhưng họ lại xúi giục trẻ em làm điều ác, họ tạo điều kiện cho những kẻ lạm dụng trẻ em. Nhưng Giáo Hội dạy dỗ các em nhỏ điều gì? Trở thành đứa trẻ khôn ngoan, tôn trọng người khác, giữ gìn sự trong sạch cho bản thân, để bước vào xã hội với tư cách một con người đích thực. Nhưng [bất chấp những nỗ lực của những kẻ phá hoại Giáo hội] mọi thứ sẽ lại trở về đúng vị trí của nó. Tại Nga, ngay cả dưới chế độ vô thần, có một bà cụ đã đến nhà thờ, quỳ gối sau cột và bắt đầu cầu nguyện. Cùng lúc đó, trong nhà thờ còn có một người phụ nữ khác — một cô gái trẻ. Dù còn trẻ tuổi, cô đã là một nhà khoa học có tiếng. Thấy bà cụ đang quỳ gối cầu nguyện, cô gái trẻ nói: “Đó là những chuyện của thời xa xưa rồi.” Lúc đó, bà cụ đáp lại như sau: “Chính tại cột này, nơi tôi đang cầu nguyện và khóc lóc, sau này con cũng sẽ đến đây để khóc. Bởi vì những gì của các con, con gái ạ, đã đến rồi lại đi: hôm nay còn đó, ngày mai đã bị cỏ dại che lấp. Còn Kitô giáo thì không, nó sẽ không bao giờ bị cỏ dại che lấp đâu.”

Sự tôn trọng đối với Truyền thống

Nhiều vị thánh tử đạo, dù không biết các giáo lý của đức tin, vẫn nói: “Con tin vào những gì các Thánh Tổ đã thiết lập.” Khi nói như vậy, người ấy đã làm chứng cho Chúa Kitô và trở thành vị tử đạo. Tức là người Kitô hữu không thể đưa ra bằng chứng về tính chân thật của đức tin Kitô giáo để thuyết phục những kẻ bách hại, nhưng họ đặt niềm tin vào các Thánh Tổ. “Làm sao tôi có thể không tin tưởng các Thánh Tổ được? — họ tự nhủ. — Vì họ không chỉ có kinh nghiệm hơn, mà còn đạo đức hơn [tôi], họ là những vị thánh. Làm sao tôi có thể đồng ý với những điều vô nghĩa và chịu đựng sự phỉ báng đối với các Thánh Tổ?” Chúng ta phải tin tưởng vào Truyền thống. Ngày nay, thật không may, “sự chính xác” kiểu châu Âu cũng đã xuất hiện ở chúng ta, và mọi người cố gắng thể hiện mình là người tốt. Với mong muốn thể hiện “sự cao thượng tốt bậc” của mình, cuối cùng họ lại quỳ lạy trước con quỷ hai sừng. “Hãy để chỉ có một tôn giáo,” — họ nói và gộp tất cả vào một rổ. Cũng có vài người có quan điểm như vậy đến thăm tôi tại túp lều. “Chúng ta, tức là tất cả những ai tin vào Chúa Kitô,” — họ nói với tôi, — “cần phải hợp nhất thành một tôn giáo duy nhất.” — “Điều đó cũng giống như đề nghị tôi gom một lượng vàng bao nhiêu carat và một lượng đồng đã tách khỏi vàng đó lại với nhau, để tạo thành một hợp kim mới,” — tôi đáp. — Nhưng liệu có hợp lý khi lại trộn vàng với các kim loại rẻ tiền không? Hãy hỏi một thợ kim hoàn: ‘Có thể trộn rác với vàng được không?’ Đã có biết bao cuộc đấu tranh để thanh lọc giáo lý khỏi những tạp chất.” Các vị Thánh Tổ biết rõ mình đang làm gì. Họ cầm giao du với những kẻ dị giáo không phải không có lý do. Nhưng ngày nay, người ta kêu gọi cầu nguyện chung không chỉ với kẻ dị giáo, mà còn với người theo Phật giáo, người thờ lửa và kẻ thờ Satan. “Người Chính Thống,” họ nói, “cũng phải tham

dự các buổi cầu nguyện chung và hội nghị đại kết. Đó là ‘lời chứng’!” Chẳng có “lời chứng” nào cả! Những người này giải quyết mọi vấn đề bằng logic, họ tìm cách biện minh cho những điều không thể biện minh được. Tinh thần châu Âu cho rằng ngay cả những vật phẩm thiêng liêng cũng có thể được buôn bán trên các quầy hàng của Thị trường chung.

Một số tín đồ Chính Thống Giáo, những người vì tính bông bột mà muốn “thúc đẩy Chính Thống Giáo,” “mở rộng hoạt động truyền giáo,” tổ chức các hội nghị chung với các giáo phái khác — nhằm tạo ra nhiều ồn ào nhất có thể, và họ cho rằng bằng cách này — khi hòa trộn với những kẻ bị lên án thành một hỗn hợp hỗn tạp — họ đang “thúc đẩy Chính Thống Giáo!” Sau đó, những “kẻ quá khích” bắt tay vào việc. Những người này lại rơi vào cực đoan khác: thậm chí còn đi đến mức phỉ báng các Bí tích của các Giáo hội Địa phương, những nơi tuân theo lịch mới, và những điều tương tự, khiến những tâm hồn kính sợ Chúa và nhạy cảm với Chính Thống Giáo bị cảm dỗ rất nhiều. Còn những người thuộc các giáo phái khác, về phần mình, họ đến tham dự tất cả các hội nghị chung này, tự xưng là những bậc thầy, chọn lọc những nguyên liệu tinh thần tốt đẹp từ những gì nghe được từ các tín hữu Chính Thống, chế biến chúng trong “phòng thí nghiệm” của riêng họ, nhuộm màu theo ý mình, dán nhãn hiệu của họ lên và tung ra như thể đó là bản gốc. Và những con người kỳ lạ thời nay, khi say mê trước những điều kỳ quặc như vậy, đang bị hủy hoại về mặt tâm linh. Tuy nhiên, khi cần thiết, Chúa sẽ phục hồi cả những người như Markos Ephesios và Grigorios Palamas, những người sẽ tập hợp lại tất cả các anh em của chúng ta — những người đã bị tổn thương bởi sự cảm dỗ — để tuyên xưng đức tin, củng cố Truyền thống và mang lại niềm vui lớn lao cho Mẹ Giáo Hội của chúng ta.

Nếu chúng ta sống theo gương các vị Thánh Tổ, thì tất cả chúng ta đều sẽ có sức khỏe tinh thần vững chắc. Và tất cả những người theo các giáo phái khác, vì ghen tị với sức khỏe tinh thần ấy, sẽ từ bỏ những lầm lạc bệnh hoạn của họ và được cứu rỗi mà không cần đến lời rao giảng. Hiện nay, Truyền thống thánh thiêng của các vị Thánh Tổ không làm họ nao núng, bởi vì họ muốn nhìn thấy nơi chúng ta những người kế thừa các vị Thánh Tổ, muốn thấy mối quan hệ huyết thống thực sự của chúng ta với các vị thánh. Nhiệm vụ của mỗi tín hữu Chính Thống là gieo rắc sự quan tâm chân thành vào lòng những người thuộc các giáo phái khác, để họ nhận ra mình đang lầm lạc, và không tự an ủi bản thân một cách sai lầm, từ đó tự tước đi những ân sủng dồi dào của Chính Thống Giáo trong đời này, và trong đời đời — những ân sủng vĩnh cửu, to lớn hơn nữa của Thiên Chúa. Có một số bạn trẻ Công giáo đến thăm tôi tại căn lều — họ có lòng tốt và sẵn sàng tìm hiểu về Chính Thống Giáo. “Chúng con muốn cha nói cho chúng con nghe điều gì đó, giúp chúng con về mặt tâm linh,” — họ xin. “Hãy làm như thế này,” — tôi khuyên họ, — “hãy đọc lịch sử Giáo hội. Các bạn sẽ thấy rằng xưa kia chúng ta từng là một, và cả những gì các bạn đã đi đến sau này. Điều này sẽ giúp ích rất nhiều cho các bạn. Hãy làm điều đó, và lần sau chúng ta sẽ trò chuyện với các bạn một cách chi tiết.”

Ngày xưa, người ta thường trân trọng một vật gì đó thuộc về ông bà tổ tiên và cất giữ nó cẩn thận như một di vật. Tôi từng quen biết một người rất tốt bụng, một luật sư. Ngôi nhà của ông ấy nổi bật bởi sự giản dị. Sự giản dị ấy không chỉ giúp ông ấy lấy lại sức lực mà còn giúp cả những vị khách của ông ấy nữa.

“Vài năm trước, thưa cha,” vị luật sư kể, “những người quen của tôi đã chế giễu tôi vì bộ đồ nội thất cũ kỹ của tôi. Nhưng bây giờ họ đến và ngưỡng mộ nó như một món đồ cổ! Tôi, khi sử dụng bộ đồ nội thất cũ này, cảm thấy rất vui. Tôi vui vì chúng gợi nhớ cho tôi về cha tôi, về mẹ tôi, về các ông bà nội ngoại của tôi. Những ký ức ấy sưởi ấm tâm hồn tôi. Còn những người quen của tôi thì thu thập đủ thứ đồ cũ lặt vặt về căn hộ của họ, biến phòng khách của họ thành những cửa hàng đồ cổ, để chìm đắm giữa tất cả những vật dụng đó và dù chỉ trong chốc lát cũng ngừng nghĩ về những lo âu trần tục trong lòng.” Một đồng tiền vàng nhỏ xíu, được nhận từ mẹ, từ ông nội, ngày xưa từng được cất giữ như một kho báu vô giá. Còn ngày nay, nếu ai đó có từ ông nội mình, ví dụ như đồng vàng Hy Lạp thời vua George, và đồng tiền này được định giá thấp hơn một trăm drachma so với đồng vàng Anh thời nữ hoàng Victoria, thì

người đó sẽ đổi cái thứ nhất lấy cái thứ hai. Người như vậy không tôn trọng, cũng không coi trọng cả mẹ lẫn cha. Tinh thần châu Âu này đang xuất hiện và từ từ cuốn tất cả chúng ta vào dòng chảy chung.

Tôi còn nhớ, lần đầu tiên đến Núi Thánh, tôi đã làm quen với một vị tu sĩ cao niên thuộc một tu viện. Ông đã cao tuổi và nổi bật bởi lòng sùng kính sâu sắc. Vì lòng sùng kính đó, ông không chỉ giữ lại những chiếc mũ kamilavka,²⁴⁸ mà các “ông già” — những bậc tiền bối của ông — từng đội, mà thậm chí còn giữ cả những khuôn gỗ dùng để làm những chiếc mũ kamilavka đó. Những cuốn sách cổ và bản thảo được bọc đẹp mắt được ông cất giữ trong một tủ sách đóng kín cẩn thận. Ông bảo quản chúng khỏi bụi bẩn. Ông không sử dụng những cuốn sách này và luôn giữ chúng dưới khóa. “Tôi,” ông nói, “thậm chí còn không xứng đáng để đọc những cuốn sách như thế này. Tôi chỉ đọc những cuốn này, đơn giản thôi — ‘Sách về Cha’ và ‘Thang Lên Thiên Đàng’.” Sau đó, có một tu sĩ trẻ gia nhập tu viện của họ (cuối cùng anh ta không ở lại Núi Thánh) và bắt đầu chỉ trích vị tu sĩ già: “Sao ông lại thu thập đủ thứ rác rưởi này ở đây?” Anh ta thu gom những khuôn gỗ cũ dùng để làm mũ kamilavka và định ném chúng vào lửa. “Đây là của ông nội thiêng liêng của tôi,” vị tu sĩ già nói với anh ta trong nước mắt, “chúng có làm phiền gì anh đâu? Chẳng phải chúng ta có rất nhiều phòng sao! Hãy xếp chúng vào một góc nào đó.” Vì lòng tôn kính, vị tu sĩ già này không chỉ cất giữ sách vở, thánh tích, mũ kamilavka, mà thậm chí cả những chiếc đế mũ cũ! Nếu biết tôn trọng những điều nhỏ bé, thì lòng tôn trọng đối với những điều vĩ đại cũng sẽ dồi dào. Nếu không tôn trọng những điều nhỏ bé, thì cũng sẽ không có lòng tôn trọng đối với những điều vĩ đại. Đó là cách các bậc tiền bối đã gìn giữ Truyền thống.

Chúng ta hãy gìn giữ trong đời tu những gì đã được kiểm chứng qua kinh nghiệm

— Thưa Thầy, nếu một nữ tu đến nhận nhiệm vụ mới và thấy ở đó có một trật tự đã được thiết lập từ trước, thì cô ấy có thể thay đổi điều gì trong trật tự đó không?

— Không, ban đầu không nên thay đổi gì cả, ngay cả khi chị ấy thực hiện nhiệm vụ này một mình. Những thay đổi mà con đang nói đến là do các cộng đoàn tu sĩ mới đến các tu viện cổ xưa đã thực hiện. Họ đã đối xử thiếu tôn trọng với kinh nghiệm của những bậc tiền bối. Khi bắt tay vào việc với thái độ như vậy, áp dụng lịch trình thánh lễ và sinh hoạt hàng ngày của riêng mình, đồng thời bãi bỏ các quy chế tu viện cổ xưa — tức là trật tự đã tồn tại từ trước, được kiểm chứng qua kinh nghiệm và hỗ trợ cho đời sống tu hành — các tu sĩ không chỉ thiếu Truyền thống mà thậm chí còn thiếu cả sự tôn trọng đối với Truyền thống. Chỉ sau này họ mới nhận ra lợi ích mà tất cả những gì họ đã thay đổi mang lại. Những người đã thiết lập một trật tự hay quy tắc nào đó trong đời tu, đều biết rõ mình đang làm gì. Những gì được lưu giữ trong đời tu từ xưa đến nay — đều đã được cân nhắc kỹ lưỡng và kiểm chứng qua kinh nghiệm. Hãy xem, dù trong bất kỳ nghệ thuật hay nghề thủ công nào cũng phải tuân thủ các quy chuẩn. Tôi từng là thợ mộc và biết rằng chiều cao của một chiếc bàn thông thường phải là tám mươi, còn chiều rộng của một bậc thang là hai mươi bảy centimet. Tất cả những điều này đã được kiểm chứng qua kinh nghiệm, trở thành quy tắc, và người học trò chỉ cần chấp nhận điều đó một cách tin tưởng — không cần phải giải thích tại sao lại như vậy chứ không phải khác. Những quy định này là kết quả của kinh nghiệm. Người học việc cần phải tin tưởng vào người thợ và tôn trọng kinh nghiệm của họ. Ai không tuân thủ các quy tắc của nghề thì sẽ không thể làm ra được tác phẩm tốt. Họ sẽ làm chiếc bàn quá thấp hoặc quá cao, và chắc chắn sẽ mắc sai lầm ở đâu đó.

Tôi đã thay đổi rất nhiều xưởng trong cuộc đời mình, trở thành một “chuyên gia chuyển xưởng” thực thụ!²⁴⁹ Đôi khi, khi đến một nơi mới, tôi thay đổi một vài thứ — đóng đinh bịt những cánh cửa không cần thiết, nhổ những chiếc đinh thừa... Nhưng sau đó, tôi nhận ra rằng mọi thứ đã được làm trước

²⁴⁸ Mũ đội đầu của các linh mục và tu sĩ. — *Chủ thích của người dịch.*

²⁴⁹ Từ Hy Lạp “kavsokalivit” có nghĩa là “người đốt lều kaliva”. Đó là tên gọi dành cho vị thánh Athos thế kỷ XIV, Thánh Maximus (ngày tưởng niệm 13 tháng 1), người đã sống đời tu hành khổ hạnh, thường xuyên di chuyển từ nơi này sang nơi khác, tự dựng cho mình những túp lều kaliva nhỏ và sau đó đốt chúng đi. — *Chủ thích của người dịch.*

đó đều có ý nghĩa riêng. Vì vậy, bây giờ, khi đến một ngôi nhà mới, ban đầu tôi không thay đổi bất cứ điều gì do những người tiền nhiệm để lại, ngay cả khi điều đó gây ra cho tôi một số bất tiện. Tôi không nhổ bất kỳ chiếc đinh nào ra khỏi tường. Nếu, do thiếu kinh nghiệm, tôi nhổ những chiếc đinh đã đóng vào tường ra, thì sau đó, sau những nỗ lực vô ích để đóng chúng vào chỗ khác và làm hỏng lớp vữa, tôi vẫn sẽ buộc phải đóng chúng trở lại đúng vị trí cũ. Bởi vì người đã sống ở nơi này trước tôi đã đóng chúng vào đó, sau khi đã kiểm chứng bằng nhu cầu thực tế. Một khi chiếc đinh đã được đóng vào tường, thì nó cần thiết ở đó — để treo áo thun, áo tu sĩ hay cho mục đích nào khác. Trong một căn phòng tu viện mà tôi từng sống một thời gian, ở mỗi góc đều có một cây gậy dày và cong. Tôi đã phát những cây gậy đó cho những người đến thăm tôi, nhưng sau đó tôi mới hiểu chúng dùng để làm gì. Trong căn phòng đó có rất nhiều răn, và người đã sống ở đó trước tôi đã đặt những cây gậy ở các góc — để không phải chạy đi tìm chúng khi cần thiết.

Điều quan trọng nhất là phải bám sát những gì đã được kiểm chứng qua kinh nghiệm. Nếu không, Truyền thống sẽ biến mất và chỉ còn lại sự phản bội.²⁵⁰ Hãy so sánh hai từ “Truyền thống” và “sự phản bội”! Thật là khác biệt biết bao! Làm sao có thể biến sự phản bội Truyền thống thành Truyền thống được? Ngày nay, một số tu viện làm theo ý mình và cho rằng điều đó vẫn nằm trong khuôn khổ của Truyền thống. Như vậy, đối với Truyền thống, những tu viện này đã biến từ những người gìn giữ thành những kẻ phản bội. Nhưng nếu thiếu sự nhạy bén tâm linh, thì làm sao có thể có được sự suy luận tâm linh sau này? Bởi vì đời sống tu hành cần phải đi theo một con đường khác. Dù là đoàn quân điều hành, đường ray của hoạt động xã hội, hay dây chuyền sản xuất kiểu nhà máy hay hợp tác xã, tất cả đều không phù hợp với chúng ta, những người tu hành. Cuộc sống tu hành cần một con đường tu hành đã được thử thách qua kinh nghiệm, mang trên mình dấu ấn — bản chất của con đường các Thánh Phụ. Có những trường hợp, người ta gọi cả một con đường khác là “con đường của các Thánh Phụ” — đó là con đường sai lầm của “tu hành lý thuyết”, được gọi là “của các Thánh Phụ” chỉ vì những người đi theo nó đã đọc nhiều tác phẩm của các Thánh Phụ, nhưng lại không có sự kết nối nội tâm nào với các vị Thánh Phụ, cũng như với đời sống tu hành nói chung.

Một số tu viện mới ngày nay sống và hoạt động như các tổ chức từ thiện. Tất nhiên, họ cũng có lý do nhất định — họ chưa tìm thấy “men khởi đầu”. Nhưng họ có thể đã tìm hiểu về đời sống tu hành tại các tu viện cổ xưa. Khi những tu viện đầu tiên bắt đầu hồi sinh tại Hy Lạp sau ách thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ, thì “men” cũng không có. Những người cai trị tạm thời người Bavaria²⁵¹ muốn tiêu diệt các tu viện hiện có và chiếm đoạt tài sản của họ. Với tham vọng tiêu diệt các tu viện, họ thậm chí đã ban hành sắc lệnh buộc các tu sĩ phải kết hôn! Tuy nhiên, mặt khác, chính những người Hy Lạp Chính Thống cũng không muốn tìm hiểu lại đời sống tu viện xưa để thấy nó từng như thế nào và quay trở lại với Truyền thống. Thấy các tu viện có bò và bê, người Hy Lạp nói: “Đây chính là đời sống tu viện! Họ còn có cả bò và bê nữa!” Tuy nhiên, tất cả những con bò, bê và heo con đó có mặt ở các tu viện là vì dưới ách thống trị của người Thổ Nhĩ Kỳ, những người thế tục khốn khổ đã giao tài sản, gia súc và những thứ tương tự của họ cho các tu viện để bảo vệ chúng khỏi người Thổ Nhĩ Kỳ. Những người ốm yếu, tàn tật tìm đến để ăn bánh mì của tu viện. Các tu viện cho người nghèo và người ăn xin ăn, tất cả những người khốn khổ đều đổ về đó. Thời bấy giờ chưa có các tổ chức từ thiện, vì vậy các tu sĩ phải lo việc chăn nuôi gia súc — để giúp đỡ mọi người. Nhưng sau này, khi các tu viện không còn cần phải tham gia nhiều vào công tác từ thiện như

²⁵⁰ Vị Thánh nhân có một trò chơi chữ: παράδοσις – truyền thống; παράβασις – tội ác, vi phạm, chà đạp. Trong trường hợp này, như một ngoại lệ, chúng tôi dịch từ cuối cùng là “sự phản bội.” – *Chú thích của người dịch.*

²⁵¹ Năm 1833, Hoàng tử Otto của Bavaria, khi đó chưa thành niên, được bầu làm Vua của Hy Lạp mới giành được độc lập. Cùng với ông và Hội đồng Nhiếp chính, rất nhiều người Đức đã đến Hy Lạp, chiếm đa số áp đảo các vị trí lãnh đạo trong chính phủ, quân đội và nền kinh tế Hy Lạp. Như vậy, tại Hy Lạp đã bắt đầu thời kỳ được gọi là “sự thống trị của người Bavaria”, vốn về nhiều mặt còn khắc nghiệt hơn cả ách thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ đã bị lật đổ đối với người Hy Lạp. Thời kỳ thống trị của người Bavaria chấm dứt vào ngày 3 tháng 9 năm 1843 – với việc bãi bỏ chế độ quân chủ tuyệt đối và thông qua Hiến pháp Hy Lạp. Vua Otto và phần lớn người Bavaria đã bị trục xuất khỏi đất nước. – *Chú thích của người dịch.*

vậy nữa, họ vẫn tiếp tục nuôi bê, bò và cừu, vẫn tiếp tục hoạt động chăn nuôi này. Lúc bảy giờ, chúng ta ra sao! — và, hướng ánh mắt về phương Tây, họ bắt đầu lấy đời sống tu hành kiểu phương Tây làm mẫu mực, với xu hướng thiên về công tác truyền giáo.

Họ bắt đầu bắt chước mọi thứ của phương Tây. Họ không quay trở lại với Truyền thống của chính chúng ta, để khi nhìn thấy những gì đã xảy ra và suy ngẫm, rồi nói: “Thôi được, tất cả những tàn dư này còn sót lại từ thời ách thống trị của người Thổ Nhĩ Kỳ. Lúc đó, các tu viện không có điều kiện để sống theo lối tu hành đúng đắn. Căn bệnh này đã có từ thời xưa. Giờ đây, chúng ta cần phải quay trở lại với Truyền thống.” Không, họ đã không quay trở lại với Truyền thống của chúng ta, mà lại hướng về tình trạng mà các tu sĩ ở phương Tây đang sống. Họ đã lấy những mô hình ở đó, mong muốn áp dụng chúng tại đây. Họ đã không quay trở lại với Truyền thống, và đó chính là sai lầm của họ. Bởi vì ngay cả người Thổ Nhĩ Kỳ cũng đối xử với những gì thuộc về Giáo Hội một cách tôn trọng, bởi vì họ cũng đã nhiều lần chứng kiến những phép lạ từ các thánh của chúng ta. Và trong các tu viện, người Thổ Nhĩ Kỳ không tìm kiếm sự tiếp đón nồng hậu, mà là sự giúp đỡ thiêng liêng.

Mọi người sẽ lại quay về với những giá trị xưa

Thời gian sẽ trôi qua, và con người sẽ đánh giá cao việc ngày nay các Kitô hữu vẫn gìn giữ danh dự, đức tin và sự vĩ đại của Giáo Hội. Các bạn sẽ thấy — con người sẽ lại quay về với những giá trị xưa. Bởi vì điều tương tự cũng đã xảy ra với nghệ thuật vẽ tranh thánh. Đã có một thời, người ta không thể hiểu được nghệ thuật Byzantine. Người ta dùng búa đục phá những bức bích họa cổ trên tường để trát vữa lại và vẽ lại theo phong cách Phục hưng. Giờ đây, sau bao nhiêu năm, người ta đã công nhận giá trị to lớn của nghệ thuật Byzantine. Ngay cả nhiều người không có lòng kính sợ, thậm chí những ai không tin vào Chúa, cũng đang dần quay trở lại với những giá trị xưa và gỡ bỏ lớp vữa sơn theo phong cách phương Tây đã che lấp những bức bích họa cổ xưa, vốn từng bị đục phá bằng búa. Cũng giống như vậy, con người sẽ dần dần bắt đầu tìm kiếm lại những gì họ đang vứt bỏ như những thứ không cần thiết ngày nay.

Và hãy nhìn xem, mọi thứ đang trở về đúng vị trí của nó như thế nào trong thánh ca Byzantine! Giờ đây, ngay cả những đứa trẻ nhỏ cũng đã học được cách hát theo phong cách Byzantine. Trước đây, rất khó để tìm được ai đó biết hát thánh ca Byzantine. Nhưng giờ đây, ngay cả trẻ nhỏ cũng biết, và người lớn, khi chứng kiến điều này, không khỏi suy ngẫm. Và những “nốt uốn lượn” trong thánh ca Byzantine thật đẹp dễ và ngọt ngào biết bao! Đặc biệt là trong các tác phẩm thuần túy Byzantine. Có những nốt giống như tiếng hót tinh tế của chim sơn ca, có những nốt như tiếng vỗ nhẹ của sóng biển dạt vào bờ, còn những nốt khác lại mang đến cho giai điệu một sự trang nghiêm đặc biệt. Tất cả đều truyền tải và nhấn mạnh những ý nghĩa thiêng liêng. Chỉ có điều, không phải lúc nào cũng có thể nghe thấy những “nốt uốn lượn” tuyệt đẹp này. Phần lớn các ca sĩ chỉ hát các tác phẩm âm nhạc một cách không trọn vẹn, thiếu sót và theo khuôn mẫu. Trong phần hát vẫn còn những chỗ trống, những khoảng hụt. Và điều quan trọng nhất là họ hát mà không chú ý đến nhịp điệu. Tôi thật ngạc nhiên: chẳng lẽ trong sách hát của họ không có dấu nhấn, giống như trong ngữ pháp hiện nay cũng không có? Phần lớn các ca sĩ hát một cách hoàn toàn hời hợt, đơn điệu — như thể có một chiếc xe lu đã lăn qua các nốt nhạc và nghiền nát tất cả. Toàn là “pa-ni-zo” rồi “pa-ni-zo,”²⁵² mà chẳng có ý nghĩa gì cả. Một số ca sĩ khác thì nhấn mạnh các âm tiết trọng âm, nhưng thiếu cảm xúc và kèm theo tiếng rít. Cũng có những người nhấn mạnh các âm tiết một cách mạnh mẽ, nhưng vẫn đều đều, cứng nhắc — như thể đang đóng đinh vậy. Đúng vậy: họ hoặc hát hoàn toàn không nhấn âm, hoặc nhấn âm nhưng quá cứng nhắc. Những ca sĩ như vậy không khơi dậy, không làm thay đổi bạn. Còn giọng hát Byzantine thuần khiết — nó ngọt ngào biết bao! Nó mang lại sự bình an, làm dịu lòng người. Giọng hát nhà thờ đúng đắn là sự tuôn trào ra bên ngoài của trạng thái tâm linh bên trong. Đó là niềm vui thiêng liêng! Nghĩa là Chúa Kitô làm vui lòng trái tim, và con người trong

²⁵² Các nốt nhạc của âm nhạc Byzantine.

niềm vui từ trái tim trò chuyện với Thiên Chúa. Nếu người hát hòa mình vào những gì mình đang hát, thì, theo nghĩa tích cực của từ này, chính bản thân họ và những người lắng nghe họ cũng sẽ được biến đổi. Nhiều năm trước, một ca sĩ già, sau khi rời thế gian đến Núi Thánh, đã tỏ ra lúng túng. Các tu sĩ Núi Thánh hát theo phong cách cổ truyền. Họ mời ông hát cùng với họ, nhưng ông hát không có những “nốt uốn lượn” vì không biết chúng. Còn các tu sĩ Núi Thánh thì đã học được những nốt đó theo Truyền thống. Chỉ sau đó, cả ca sĩ này lẫn một số người khác mới bắt đầu cảm thấy băn khoăn. Họ nảy sinh một sự lo lắng chân thành, bắt đầu tìm tòi, đọc tài liệu, lắng nghe các ca sĩ cổ xưa hát theo Truyền thống. Nhờ vậy, những ca sĩ từ thế gian này cũng bắt đầu hát với những “nốt uốn lượn”.

Người Thổ Nhĩ Kỳ cũng đã mượn âm nhạc của họ từ Byzantium khi họ đến Tiểu Á. Chính vì vậy, những bài hát dân gian Thổ Nhĩ Kỳ chạm đến trái tim người nghe. Người ta thậm chí còn nói: “Hãy hát theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, nói chuyện theo kiểu Pháp, và viết theo kiểu Hy Lạp.” Không phải tất cả người Thổ Nhĩ Kỳ đều có giọng hát hay, không đâu. Nhưng ngay cả những người Thổ Nhĩ Kỳ không có giọng hát hay cũng hát bằng cả tâm hồn, bằng cảm xúc. Còn một số người Hy Lạp, không biết rằng các bài hát dân gian Thổ Nhĩ Kỳ có nguồn gốc từ Byzantium, lại nói rằng: “Chính chúng ta mới là những người mượn cách hát Byzantium từ người Thổ Nhĩ Kỳ!” Thế nhưng khi người Thổ Nhĩ Kỳ từ sâu trong lục địa Á châu tiến vào Byzantium, họ chẳng có cả âm nhạc lẫn ca hát! Lúc đó họ chẳng có gì cả. Họ đã lấy những giai điệu của mình từ nghi lễ nhà thờ Byzantium.

— Thừa Geronda, tại sao người Công giáo lại ưa chuộng hòa âm châu Âu?

— Tại sao vậy? Người ta nói rằng loại nhạc này dễ hiểu hơn với dân chúng. Còn cậu có nhớ những nữ tu Công giáo ở Pháp, những người vừa hát “Chúa Kitô Phục Sinh” vừa nhảy điệu múa hiện đại cùng với bức tượng thánh không? Họ đang cử hành Lễ Phục Sinh! Và chính bà Bê trên tu viện là người cầm bức tượng thánh trên tay! Họ thay đổi mọi thứ, thay thế cái này bằng cái kia — và nhìn xem, cuối cùng họ đã sa sút đến mức nào! Có lần tôi nghe thấy một tu sĩ đang hát bài ca ngợi. Giai điệu đó nghe có vẻ hơi lạ lùng với tôi. “Anh ta đang hát cái gì vậy?” — tôi tự hỏi. “Bài ca ngợi này là của ai vậy?” — tôi hỏi anh ta sau đó. “Của Phêrô Peloponnesos,²⁵³ — anh ta trả lời, — chỉ là tôi đã chỉnh sửa lại một chút thôi.” — “Anh đã chỉnh sửa bài ca ngợi của Phêrô Peloponnesos ư?!” — “Thì sao chứ,” anh ta nói, “tôi không có quyền làm thế sao?” — “Nếu muốn, anh có thể sáng tác bài ca ngợi của riêng mình, nhưng đừng làm hỏng tác phẩm của người khác!” Thế đấy — anh ta cứ thế thay đổi giai điệu của bài ca ngợi người khác, và chắc chắn sau đó còn gọi tác phẩm của mình là “Svyatogorsk” nữa. Phải thật cẩn trọng. Không được thay đổi những gì đã được sáng tạo từ trước. Nếu muốn, người ta có thể sáng tạo ra thứ gì đó của riêng mình và đặt tên cho nó. Con người có quyền làm điều đó. Nhưng lấy cái cũ rồi biến tấu nó — đó là sự thiếu tôn kính. Cũng giống như một người không hiểu gì về nghệ thuật vẽ tranh thánh lại muốn sửa chữa một bức tranh thánh cổ xưa. Nếu anh ta muốn như vậy, hãy để anh ta vẽ bức tranh thánh của riêng mình, nhưng đừng phá hủy bức tranh của người khác.

Không có đức tin, thế giới không thể tồn tại

Các nhà cầm quyền vô thần từng cho rằng đức tin gây hại cho xã hội và muốn xóa bỏ nó. Giờ đây, họ dần nhận ra rằng nếu con người không có đức tin, họ sẽ không có rào cản và sẽ trở thành dã thú; họ hiểu rằng con người không thể tồn tại nếu thiếu lý tưởng. Có lần, một nhà báo hỏi một chính trị gia cộng sản già: “Các chính trị gia hiện nay cần chú ý điều gì để không phải chịu thất bại và đạt được thành công?” — “Chúng tôi đã thất bại vì đã chống lại Giáo hội,” — vị chính trị gia cộng sản già trả lời. Nghĩa là những người cộng sản vô thần, những người không có lợi ích vật chất cũng như không có những giá trị tinh thần cao cả, đã nhận ra rằng họ không thể chống lại Chúa. Hiện nay, tại²⁵⁴, ở một số vùng của

²⁵³ Petr Peloponnesky (†1777) – một nhà soạn nhạc xuất sắc về âm nhạc thánh đường Byzantine trong thời kỳ hậu Byzantine. – *Chú thích của người dịch.*

²⁵⁴ Được trình bày vào tháng 6 năm 1985.

Serbia, người ta đã bắt đầu xây dựng các nhà thờ. Chính quyền Nam Tư nhận thấy rằng, theo thống kê, ở những nơi có nhà thờ, số người mắc bệnh tâm thần ít hơn, tỷ lệ tội phạm thấp hơn và những vấn đề tương tự cũng giảm đi. Những người này không tin vào Chúa, nhưng để không phải nhồi nhét thuốc điều trị tâm thần phân liệt cho người dân, họ xây dựng nhà thờ cho họ. Ngay cả Ceaușescu, dù từng là “hạ sĩ vô liêm sỉ”²⁵⁵, người đã gọi Kitô giáo là “thuốc phiện của nhân dân” và thốt ra những lời phỉ báng tương tự, nhưng đồng thời cũng thừa nhận rằng những người Kitô hữu là những người tốt. Bởi vì những ai có đức tin thì có “phanh hãm” và không gây rối loạn. Còn những người còn lại, những kẻ vô tín, thì phá hủy mọi thứ tan tành. Và biết bao vị thánh sẽ tỏa sáng cho chúng ta từ nước Nga! Hiện nay, chiến tranh đã được tuyên bố chống lại chủ nghĩa cộng sản. Nhưng cũng có những người cố gắng tìm cách bào chữa cho mọi thứ. “Lênin và Marx,” những người này nói, “đã đồng tình với Chúa Kitô, nhưng không hiểu được tinh thần của Ngài và vì thế đã phạm tội.” Họ nói như vậy bởi vì các Kitô hữu đã cất cao tiếng nói, tuyên bố rằng họ muốn trở về với Truyền thống xưa cũ của mình, với đức tin của mình. Và thế là, không thể kìm hãm nhân dân trong khuôn khổ cũ nữa, những người cộng sản cũng kêu gọi họ: “Hãy quay trở lại Truyền thống cổ xưa của chúng ta!” Như thế những người cộng sản đã gây ra những việc làm tồi tệ trong và sau cuộc cách mạng, chỉ vì họ không hiểu được tinh thần của Chúa Kitô!

Sẽ đến lúc không chỉ những người có đức tin, mà ngay cả những người vô thần cũng sẽ nhận ra rằng nếu không có đức tin, thế giới sẽ không thể đứng vững. Khi đó, họ sẽ ép buộc nhân dân phải tin vào điều gì đó để kiềm chế họ. Nhiều năm trôi qua, sẽ đến lúc mà nếu một ngày nào đó bạn không cầu nguyện, bạn sẽ bị tổng vào tù. Mọi người sẽ phải báo cáo với nhà cầm quyền xem họ đã cầu nguyện hay chưa!.. Mọi thứ sẽ đi vào đúng quỹ đạo của nó.

Chúng ta phải để lại cho thế hệ sau một Truyền thống tốt đẹp

— Thừa Thầy, tại sao ở một số vùng, làng mạc và thôn xóm lại sinh ra những con người tốt bụng?

— Bởi vì trước đây, những người sống ở đó cũng đã tốt bụng. Họ đã để lại những hậu duệ tốt bụng, và giờ đây Truyền thống tốt đẹp vẫn tiếp tục. Còn con, có vẻ như con nghĩ rằng đất đai ở đó chỉ đơn giản là màu mỡ đối với những người tốt bụng? Không, vấn đề không nằm ở đất đai. Nếu ở một nơi nào đó có Truyền thống — dù tốt hay xấu — thì nó sẽ tiếp tục. Ở Epirus, gần biên giới Albania, có một ngôi làng, nơi người dân thường đến nhà thờ dự lễ chiều, dự Thánh lễ — mỗi khi lễ được cử hành. Họ thậm chí còn tham dự cả Thánh Lễ Đêm. Những con người này — phải nói sao cho đúng đây — đã sống trong thiên đàng ngay trong kiếp này, và khi sang kiếp khác, họ cũng sẽ được vào Thiên đàng. Họ đã giúp chính mình và cả thế hệ sau, bởi vì họ đã tạo ra một sự kế thừa tốt đẹp. Khi con cháu tiếp nhận Truyền thống tốt đẹp, thì Truyền thống tốt đẹp đó sẽ tiếp tục tồn tại. Còn không xa đó có một ngôi làng khác. Ở đó, ai nấy đều ăn cắp. Từ ngôi làng này chỉ có duy nhất một linh mục, nhưng ngay cả ông ta cũng ăn cắp các bức tượng thánh từ nhà thờ! Vấn đề không phải là đất đai ở ngôi làng này kém màu mỡ, mà là người dân nơi đó có thói quen xấu. Vì thế, họ đã để lại những thế hệ con cháu xấu xa, và truyền thống xấu xa đó vẫn tiếp diễn. Để truyền thống tốt đẹp có thể đến với ngôi làng trộm cắp này, cần phải bỏ ra rất nhiều công sức. Và hãy xem này: nếu ở một nơi nào đó có một người không tốt sinh sống, thì những cư dân còn lại sẽ cố gắng chứng minh rằng người đó không phải là người bản địa, họ sẽ đào sâu tìm hiểu đến tận gốc rễ gia phả của người đó. Còn đối với một vị thánh, mọi người lại tranh nhau muốn ghi tên người ấy vào danh sách họ hàng của mình. Như trường hợp của Thánh Kosmas của Aetolia — dù ngài gốc gác từ miền trung Hy Lạp — nhưng lại được đưa vào danh sách các thánh của Epirus, bởi vì cha ngài có nguồn gốc từ một ngôi làng ở Epirus. Thế là, dù muốn hay không, Thánh Kosmas cũng trở thành người Epirus.

Một người quen của tôi, là trụ cột gia đình, khi nói chuyện, không ngừng run rẩy ngón trỏ một cách lo lắng. Sau đó, các con của ông ấy, khi kể chuyện gì đó, cũng run rẩy những ngón tay nhỏ xíu của mình.

²⁵⁵ Chơi chữ: Họ của nhà chính trị, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Romania Nicolae Ceaușescu (1918–1989), khi phiên âm sang tiếng Hy Lạp, trùng âm với cụm từ “τσαουσής του αίσχους,” có nghĩa đen là “hạ sĩ vô liêm sỉ.” – *Chú thích của người dịch.*

Bởi vì trẻ em học theo tất cả thói quen của cha, chúng bắt chước y hệt. Nhưng điều quan trọng là chỉ nên học theo những điều tốt đẹp. Nếu không, điều xấu sẽ đeo bám lâu dài. Tôi còn nhớ có một chàng trai trẻ từng vào làm tu sĩ tập sự tại một tu viện sống riêng biệt, nhưng ở đó anh ta không thấy thoải mái. “Chờ đã, con ơi,” vị trưởng lão nói với anh ta, “đừng đi, mọi thứ sẽ thay đổi.” — “Làm sao mà thay đổi được, thưa Geronda?” — tu sĩ tập sự phản đối. — “Thế mà đệ tử của vị tu sĩ kia lại giống hệt ông ấy. Tân tu sĩ của vị tu sĩ kia cũng giống thầy mình như hai giọt nước. Làm sao mọi thứ có thể thay đổi được?” Nếu trong tu viện hay cộng đoàn tu sĩ có một điều ác đã tồn tại lâu đời, và các tân tu sĩ, thay vì thể hiện sự quan tâm chân thành, chỉ đơn thuần “sao chép” những gì họ thấy, thì tình trạng xấu đó sẽ trở thành mãn tính. Còn nếu các tu sĩ tập sự thể hiện sự quan tâm chân thành, thì tình trạng xấu có thể chuyển biến thành điều tốt. Như vậy, điều thiện và điều ác có thể trở nên vô tận.

Tôi đã nhận ra một điều: tất cả những gì chúng ta có — dù là truyền thống của các vị Thánh Cha hay các quy định — chỉ là những mảnh vụn [so với những gì đã có trước đây]. Tức là tất cả những điều này có thể ví như những chum nho thừa thớt còn lại trong vườn nho sau khi thu hoạch. Vì vậy, chúng ta phải cẩn trọng để giữ lại một ít men. Đó là bổn phận Kitô hữu của chúng ta. Chúng ta không có quyền để lại sau lưng một truyền thống xấu xa.

Vài năm trước²⁵⁶, các nhà thần học, giáo sư đại học và những nhân vật nổi tiếng khác đã tụ họp tại Geneva trong một “hội nghị tiền công đồng.” Họ quyết định bãi bỏ Mùa Chay Giáng Sinh và Mùa Chay Thánh Phêrô, đồng thời rút ngắn Mùa Chay Lớn đi vài tuần — vì dân chúng dù sao cũng không ăn chay. Các giáo sư của chúng ta cũng tham gia hội nghị này. Khi trở về từ đó, họ đến gặp tôi và bắt đầu kể lại tất cả những điều này, tôi đã phần nộ đến mức thậm chí còn quát mắng họ. “Các vị có hiểu mình đang làm gì không?” — tôi nói. — “Nếu ai đó bị ốm, thì người đó có lý do chính đáng để ăn thức ăn không kiêng trong mùa chay — các quy tắc chung không áp dụng cho người đó. Nếu ai đó ăn thức ăn không được phép trong thời gian ăn chay không phải vì bệnh tật, mà vì sự yếu đuối [tinh thần], thì người đó phải cầu xin: ‘Xin tha thứ cho con, lạy Chúa,’ người đó phải khiêm nhường và nói: ‘Con đã phạm tội.’ Chúa Kitô sẽ không trừng phạt người như vậy. Tuy nhiên, nếu một người khỏe mạnh, thì người đó phải ăn chay. Còn người thờ ơ thì vẫn ăn uống tùy ý, chẳng bận tâm điều gì. Mọi chuyện cứ diễn ra theo tự nhiên. Thật vậy, đa số không tuân giữ việc ăn chay mà không có lý do chính đáng. Và chúng ta, với mong muốn làm vừa lòng đa số đó, lại muốn bãi bỏ hoàn toàn việc ăn chay sao? Nhưng làm sao chúng ta biết thế hệ tiếp theo sẽ ra sao? Lỡ như thế hệ đó tốt hơn thế hệ hiện tại, và có thể tuân theo những điều Giáo Hội truyền dạy mà không cần thỏa hiệp thì sao? Dựa vào quyền gì mà chúng ta lại bãi bỏ tất cả những điều này? Rốt cuộc, mọi chuyện đơn giản đến thế mà! Đối với người Công giáo, việc ăn chay trước khi rước lễ chỉ kéo dài một giờ. Chẳng lẽ chúng ta cũng sẽ khuất phục trước tinh thần đó sao? Chúng ta sẽ chúc lành cho những yếu đuối và vấp ngã của mình sao? Nhưng vì những yếu đuối của chúng ta, chúng ta không có quyền cắt xén Kitô giáo theo ý riêng. Ngay cả khi chỉ có ít người tuân giữ nghi thức đã được thiết lập, thì vì số ít đó, nghi thức ấy vẫn phải được bảo tồn. Nếu một người bệnh lâm vào giữa những người lạ, thì hãy để họ ăn thức ăn không kiêng khem sao cho người khác không thấy và không bị cám dỗ. Hãy để người ấy mua một ít kem và ăn trong phòng riêng của mình.” — “Đó là sự đạo đức giả,” — một trong những giáo sư đó đã trả lời tôi. “Vậy tại sao, để trở nên chân thành hơn, anh không ra quảng trường và phạm tội ngay tại đó?” — tôi hỏi lại ông ta. Quý dữ đang trình bày tất cả những điều này cho họ dưới ánh sáng nào vậy! Chúng ta tự tạo ra “Chính Thống giáo” của riêng mình và trong tinh thần của “Chính Thống giáo” đó, chúng ta giải thích các vị Thánh Tổ và Phúc Âm. Trong thời đại của chúng ta, khi có rất nhiều Kitô hữu có học thức như vậy, Chính Thống giáo lẽ ra phải tỏa sáng rực rỡ! Chỉ riêng Thánh Nicodemos của Svyatogorsk²⁵⁷ đã làm được biết bao nhiêu việc! Ông đã viết biết bao lời, biết bao cuốn sách! Ông đã su

²⁵⁶ Được phát biểu vào năm 1992.

²⁵⁷ Thánh nhân Nicodemos của Thánh Núi sinh năm 1749. Ngài là một trong những người có học thức cao nhất thời bấy giờ. Ngài kết hợp khả năng xuất sắc trong các ngành khoa học với sự trong sáng nguyên vẹn của đức tin Chính Thống Giáo. Từ năm 1775, ngài tu hành trên

tâm các Cuộc đời của tất cả các Thánh! Vị tu sĩ đáng kính này biết rõ từng chi tiết nhỏ nhất trong tất cả các thư viện, dù ông không có máy photocopy hay máy tính.

Con người phải, trong chừng mực có thể, trở thành một Kitô hữu chân chính. Khi đó, người ấy sẽ có khả năng cảm nhận thiêng liêng, sẽ cảm thấy nỗi đau nhiều hay ít vì Chính Thống Giáo và Tổ quốc, và nhận thức được bổn phận của người con đối với chúng. Khi ở trong trạng thái như vậy và biết được một sự kiện nào đó, người Kitô hữu sẽ bày tỏ sự quan tâm, lo lắng và cầu nguyện. Tuy nhiên, người Kitô hữu mà cứ phải liên tục được thúc đẩy: “Bây giờ hãy quan tâm đến chuyện này, rồi sau đó là chuyện kia,” thì giống như một bánh xe vuông, để nó có thể tiến về phía trước, cũng phải liên tục được đẩy. Mục tiêu là sự thúc đẩy phải xuất phát từ bên trong chính con người đó. Khi đó, người ấy sẽ lăn đi một cách trơn tru — giống như một bánh xe tròn. Nếu một người trở thành Kitô hữu chân chính, nếu sự thúc đẩy xuất phát từ chính bản thân họ, thì sau đó Thiên Chúa sẽ mặc khải cho họ nhiều hơn và rộng hơn so với người chỉ đọc [báo]. Người như vậy không chỉ biết những gì đã được viết ra, mà còn biết cả những gì sắp được viết. Các bạn có hiểu điều này không? Sự soi sáng thiêng liêng đến với con người, và mọi hành động của họ đều được soi sáng.

Chúng ta không có quyền đánh mất di sản vĩ đại mà Đức Kitô đã để lại cho chúng ta trong thời đại này. Chúng ta sẽ phải trả lời trước mặt Thiên Chúa. Chúng ta, dân tộc Hy Lạp nhỏ bé, đã tin vào Đấng Mêsia, và được ban phước lành để soi sáng cả thế giới. Một trăm năm trước khi Đức Kitô giáng sinh, Cựu Ước đã được dịch sang tiếng Hy Lạp. Vậy những Kitô hữu đầu tiên đã phải chịu đựng những gì? Họ liên tục phải đối mặt với nguy hiểm đến tính mạng. Còn sự thờ ơ hiện nay thì sao! Làm sao có thể thờ ơ được ngày nay, khi chúng ta có thể truyền bá ánh sáng cho mọi người một cách dễ dàng, mà không phải đối mặt với nguy hiểm đến tính mạng? Bạn có biết tổ tiên chúng ta đã phải hy sinh những gì để có được thế giới mà chúng ta đang sống ngày nay không? Bạn có biết bao nhiêu người đã hy sinh bản thân không? Nếu họ không hy sinh, thì bây giờ chúng ta sẽ chẳng có gì cả. Và đây, tôi so sánh: ngày xưa, khi liều mạng để giữ vững đức tin, họ đã làm thế nào — và bây giờ, khi không phải chịu bất kỳ áp lực nào, con người lại coi mọi thứ đều như nhau! Những ai chưa từng mất đi tự do dân tộc thì không hiểu điều đó là gì. “Lạy Chúa, xin hãy bảo vệ chúng con khỏi bọn man rợ đến và làm nhục chúng con!” — tôi nói với những người đó, nhưng lại nghe họ đáp lại: “Thì sao, chúng ta sẽ mất mát gì chứ?” Cậu hãy nghe này! Chúc các người bị trống rỗng đi, lũ người vô dụng! Con người ngày nay đúng là như thế. Cho họ tiền, xe hơi, thì họ sẽ chẳng thêm quan tâm đến đức tin, danh dự và tự do.

Chúng ta, những người Hy Lạp, nợ Đức Kitô, các thánh tử đạo và các vị tổ phụ của Giáo hội chúng ta về đức tin Chính thống giáo của mình. Còn tự do của chúng ta, chúng ta nợ các anh hùng Tổ quốc, những người đã đổ máu vì chúng ta. Chúng ta phải tôn kính di sản thiêng liêng này. Chúng ta phải bảo tồn nó, chứ không được để nó bị mai một trong thời đại ngày nay. Sẽ thật đáng tiếc nếu một dân tộc như vậy bị diệt vong! Và hiện nay, chúng ta đang chứng kiến cách Thiên Chúa triệu tập con người qua những lời kêu gọi cá nhân, giống như cách người ta gửi giấy triệu tập cho những người có nghĩa vụ quân sự trước khi chiến tranh bùng nổ. Thiên Chúa làm điều này để bảo tồn điều gì đó, để cứu rỗi tạo vật của Ngài. Chúa sẽ không bỏ rơi chúng ta, nhưng chúng ta cũng phải làm những gì có thể làm được theo khả năng của con người. Còn những điều mà con người không thể làm được, chúng ta phải cầu nguyện để Chúa ban sự giúp đỡ của Ngài.

Thánh Núi Athos. Tại đây, ngài đã viết rất nhiều cuốn sách, tạo nên kho tàng quý giá của thần học và tu đức Chính Thống Giáo. Dưới sự tham gia trực tiếp của Thánh nhân Nicodemos, các tác phẩm “Dobrotolyubie,” “Evergetinos” và các tác phẩm khác của các Thánh Cha đã được biên tập và chuẩn bị để xuất bản. Ngài đã an nghỉ trong Chúa vào ngày 1 tháng 7 năm 1809. Cho đến nay, phần lớn các tác phẩm của Thánh Nikodim vẫn chưa được dịch sang tiếng Nga. — *Chủ thích của người dịch.*